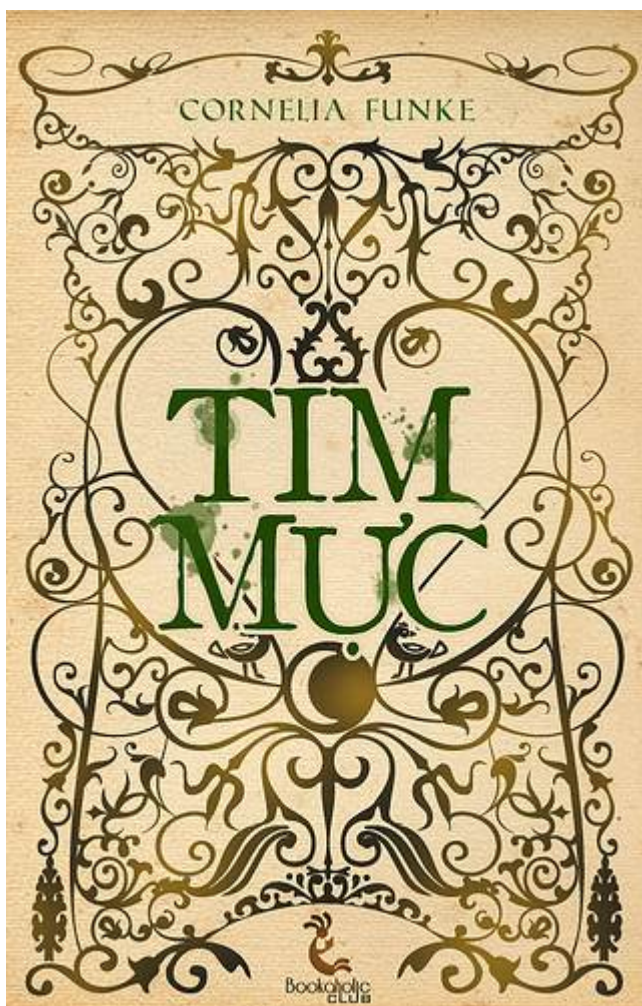


CORNELIA FUNKE

TIM MUC



TIM MỤC

Cornelia Funke

Making Ebook Project

BOOKAHOLIC CLUB





Bookaholic
Making Ebook Project CLUB

Tên sách: **TIM MỤC**

Tác giả: **Cornelia Funke**

Nguyên tác tiếng Đức: *Tintenherz (Inkheart)*

Dịch giả: Kiều Hoa

Nhà xuất bản: Trẻ

Năm xuất bản: 2006

Số trang: 774 (2 tập)

Khổ sách: 13 x 19 cm

Giá bìa: 88.000 đồng (2 tập)

Đánh máy: Kim Lan, Minh Huy, Trần Thị Kim Chi, Duyên, Khánh
Dư, Mỹ Linh, Thùy Ty, Nguyễn Phương Thảo, Cường, Lan Anh, Hải
Hường, Thu Hoài, Tuyết Ngân

Kiểm tra: Thu Hằng, Thảo Đoàn, Thùy Ty

Ảnh bìa: Long Đào

Chế bản ebook: Thảo Đoàn

Ngày thực hiện: 16/09/2012

Making Ebook Project #274 – www.BookaholicClub.com

Bạn đang đọc ebook **TIM MỤC** của tác giả **Cornelia Funke** do **Bookaholic Club** chế bản theo **Dự án chế bản Ebook (Making Ebook Project)**.

Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao. Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà đang mong muốn.

Making Ebook Project của **Bookaholic Club** là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc - người Việt. Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc.

**Hãy chỉ đọc chế bản này trong điều kiện bạn không thể tìm đến
ấn phẩm sách.**

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ

LỜI TÁC GIẢ

TẬP I

Người lạ trong đêm

Bí mật

Về phương Nam

Một ngôi nhà đầy sách

Chỉ một bức tranh

Lửa và sao

Những gì được màn đêm che giấu

Một mình

Cú đoi sách oái ăm

Trong hang sư tử

Đồ hèn

Tiếp tục xuống phía Nam

Làng của Capricorn

Nhiệm vụ hoàn thành

Hạnh phúc và bất hạnh

Thuở ấy

Kẻ phản bội bị phản bội

Lưỡi Thần

Tương lai đen tối

Rắn và gai

Basta

An toàn

Một đêm đầy từ ngữ

Fenoglio

Một kết thúc sai trái

Một cái rừng mình và một linh cảm

Chỉ là một ý tưởng

Ở nhà

Một chốn ẩm cúng hiền hòa mời mọc ta ở lại

Cậu Pippo lắm mồm

TẬP II

Trong những ngọn đồi lông lá

Lại về chỗ cũ

Người hầu nữ của Capricorn

Bí mật

Những mục đích khác nhau

Trong nhà Capricorn

Nhẹ dạ

Những từ ngữ thâm nín

Hình phạt cho những kẻ phản bội

Con ngựa đen của bóng đêm

Farid

Nhúm lông trên bậu cửa sổ

Một nơi tắm tối

Bản báo cáo của Farid

Vài câu nói dối cho Basta

Bị đánh thức trong đêm đen

Cô đơn

Mụ Ác Là

Thói quen kiêu ngạo của Basta và mảnh lời của Ngón Tay Bụi

Bà Elinor gặp xui

Suýt chết

Một thực thể mỏng manh

Những câu văn thích hợp

Lửa

Bội phản, bép xép và ngu ngốc

Cái bóng

Chỉ một ngôi làng bỏ hoang

Nhớ nhà

Về nhà

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



***Cornelia Caroline Funke** là một nhà văn người Đức dành rất nhiều giải thưởng trong lĩnh vực văn học cho trẻ em. Funke được biết đến nhất với **bộ ba Inkworld**; bản dịch tiếng Anh của tập thứ 3 **Inkdeath** đã được phát hành vào 6 tháng 10 năm 2008. Các tác phẩm của bà phần lớn thuộc thể loại giả tưởng, phiêu lưu và rất nhiều trong số đó đã được dịch sang tiếng Anh. Hiện bà đang sống tại Los Angeles, California.*

Cornelia Funke đã bán được hơn 10 triệu bản sách trên toàn thế giới.

Cornelia Funke sinh năm 1958 tại thị trấn Dorsten nước Đức, là con của Karl-Heinz và Helmi Funke. Lúc còn nhỏ, bà muốn trở thành một phi hành gia hoặc phi công, nhưng sau đó đã quyết định theo học ngành sư phạm tại Đại học Hamburg. Sau khi hoàn thành việc học, Funke làm nhân viên xã hội trong 3 năm, tập trung chủ yếu vào những đứa trẻ có hoàn cảnh thiếu thốn. Cornelia Funke có một công việc minh họa sách, nhưng bà đã sớm bắt đầu viết những tác phẩm của riêng mình, được truyền cảm hứng từ

những câu chuyện đã hấp dẫn lũ trẻ nghèo khổ mà bà làm việc cùng. Vào cuối những năm 80 và thập kỷ 90, Funke đã gây dựng tên tuổi tại Đức với 2 loạt truyện cho trẻ em có hơi hướng giả tưởng là *Gespensterjäger* (Ghosthunters) và *Wilde Hühner* (Wild Chicks). Tiểu thuyết giả tưởng *Kỵ sĩ rồng* (1996) là bước đột phá quốc tế của bà. Tác phẩm này đã lọt vào danh sách Sách bán chạy nhất của tờ New York Times trong 78 tuần, và sau đó là *The Thief Lord* (Vua Trộm) (2000, dịch sang tiếng Anh năm 2002), đã leo lên vị trí thứ 2 trong danh sách này trong 19 tuần và bán được 1.5 triệu bản. Tiểu thuyết tiếp theo của Cornelia Funke là *Inkheart* (2003) đã giành giải thưởng BookSense Book of the Year Children's Literature năm 2004. *Inkheart* (Tim Mực) là phần đầu tiên của *bộ ba Inkworld*, tiếp đó là *Inkspell* (Máu Mực) (2005) đã tiếp tục giành giải BookSense Book of the Year Children's Literature năm 2006. Bộ ba được kết thúc với *Inkdeath* (xuất bản tại Đức năm 2007, phát hành bản tiếng Anh vào năm 2008, bản Mỹ vào mùa thu 2008).

Trên trang chủ của mình, Cornelia Funke phát biểu rằng điểm khởi đầu sống còn cho một quyển sách hay là “ý tưởng”, và nếu ý tưởng đó có giá trị thì hãy nghiên cứu những chủ đề thú vị để phục vụ nó và tìm kiếm những địa điểm và nhân vật thích hợp. Bà nói về những ý tưởng: “*chúng đến từ mọi nơi và chẳng từ đâu cả, cả trong lẫn ngoài. Tôi có rất nhiều và không thể viết hết chúng trong một cuộc đời này được.*” Cornelia Funke cũng nói về các nhân vật của mình: “*Hầu hết bọn họ bước vào phòng viết của tôi và sống động đến mức tôi phải tự hỏi bản thân, rằng họ từ đâu đến. Dĩ nhiên, một vài nhân vật là kết quả của suy nghĩ kỹ lưỡng, thêm vào tính cách, cử chỉ..., nhưng những người khác đều sống từ ngay giây phút đầu tiên họ xuất hiện*”. Bà cũng cho biết Dustfinger trong “*Inkheart*” là một trong những nhân vật sống động nhất đã từng nảy ra trong đầu bà. Đối với những người đang mơ ước trở thành nhà văn, Funke khuyên: “*Đọc – và hãy tò mò. Nếu có ai đó nói với bạn: ‘Mọi thứ là như vậy. Bạn không thể thay đổi được’ – thì đừng tin một lời nào.*”

LỜI TÁC GIẢ

*Khi bắt đầu viết tiểu thuyết **Tim Mực**, tôi hoàn toàn không linh cảm được rằng câu chuyện này rồi sẽ lớn lên trong đầu tôi, lớn đến mức nó đổ đầy hơn một cuốn sách. Đã từ rất lâu rồi tôi muốn viết một câu chuyện nơi các nhân vật trở thành thực thể sống, bởi ai mê sách mà không biết cảm giác đó: rằng các nhân vật trong một cuốn sách đối với ta còn thực hơn và gần gũi hơn là những con người ta quen trong đời thực.*

Lời giải thích thật đơn giản. Đã có người thực nào cho phép ta nhìn thật sâu vào trái tim anh ấy, giống như cách mà người kể chuyện cho phép ta làm với những nhân vật? Ta có thể đào đến đáy sâu tâm hồn, có thể nhìn thấy mọi nỗi sợ, mọi tình yêu, mọi giấc mơ.

*Nhưng còn một điều nữa thúc cho tôi viết **Tim Mực** – một hình ảnh mà tôi luôn nhìn thấy trước mắt mình: một cô bé, quỳ trên giường trong đêm, trước một khuôn cửa sổ ướt nước mưa, và phía ngoài kia có một người đang đứng. Tôi nhìn thấy hình ảnh đó thật rõ ràng, giống như một cảnh trong phim, và tôi chỉ cần tìm cho ra câu chuyện nào đang núp đằng sau hình ảnh đó. Dĩ nhiên tôi đọc rất nhiều, kể cả những cuốn sách về những người sưu tầm sách, những người ăn cắp, những người giết sách, những người mê sách, những người đóng sách (như Mo)... và tìm thấy rất nhiều thứ cùng rất nhiều ý tưởng để có thể chăm bón cho câu chuyện của mình.*

*Chưa bao giờ việc viết sách đối với tôi trở nên dễ dàng đến như thế, như khi viết **Tim Mực**, chưa bao giờ có một câu chuyện thúc hối được tràn xuống mặt giấy như vậy – rất có thể bởi đó là nỗi đam mê về một câu chuyện của bản thân tôi, nỗi đam mê dành cho sách vở, và kể cả dành cho việc đọc sách cho người khác nghe. Giờ đây **Tim Mực** đã được xuất bản.*

Tôi đang viết tiếp phần ba của câu chuyện này – và nó vẫn là một cuộc phiêu lưu lớn lao! Tôi hoàn toàn không biết trước kết cục sẽ ra sao, nhưng như vậy là tốt! Tôi rất thích để những nhân vật của mình gây ngạc nhiên

cho bản thân mình. Nếu tôi biết chính xác con đường rồi sẽ dẫn tới đâu, chắc là tôi sẽ nhàm chán đến chết khi viết mất.

Như vậy đây – tôi hy vọng khi đọc sách bạn cũng sẽ thấy vui thú y hệt như khi tôi viết sách – xin chào mừng bạn vào mê hồn trận của các chữ cái!

CORNELIA FUNKE

TẬP I

h g

Yêu tặng Anna,
cô bé thậm chí đã đặt sang bên cả
“Chúa Tể Những Chiếc Nhẫn”
để đọc cuốn sách này. (Liệu người ta có thể
đòi hỏi gì hơn ở con gái mình cơ chứ?)

Và tặng Elinor,
cô bé đã cho tôi mượn tên mình,
mặc dù tôi không dùng tên đó
cho một nữ hoàng loài tiên.

h g





Người lạ trong đêm

h g

Ánh trăng lóng lánh sáng trong mắt con ngựa gỗ và cả trong mắt con chuột, khi Tolly lôi chúng ra từ dưới gối mà ngắm nghía. Đồng hồ tích tắc, và trong màn tĩnh lặng ấy cậu bé Tolly tưởng như đang nghe tiếng những bàn chân trần nhỏ xinh chạy trên nền phòng, rồi tiếng cười khúc khích cùng tiếng thì thào và cả tiếng sột soạt, như ai đó đang mở trang một cuốn sách lớn.

*LUCY M. BOSTON,
Những em bé vùng Green Knowe*

h g

Đêm hôm đó trời mưa, một cơn mưa mỏng mảnh thì thầm. Mãi sau này rất nhiều năm trời, Meggie chỉ cần nhắm mắt là tai cô lại như nghe thấy nó, cơn mưa ấy, như những ngón tay nhỏ tí xíu gõ nhẹ vào cửa sổ. Đâu đó trong đêm có tiếng chó sủa, và Meggie không ngủ được, dù cô đã trở mình không biết bao lần.

Dưới gối là cuốn sách mà Meggie vừa đọc. Nó nhẹ nhẹ ấn mép bìa vào tai cô, như muốn rủ rê cô quay về với những trang giấy đầy chữ. “Ai chà, nằm gối đầu lên một thứ vừa vuông vừa cứng như thế chắc phải dễ chịu lắm”, ba Meggie đã nói như vậy vào lần đầu tiên ông thấy một cuốn sách dưới gối cô. “Công nhận đi con, đêm đêm nó thì thầm kể vào tai con câu chuyện của nó, đúng không?”

“Cũng thỉnh thoảng!” Meggie trả lời. “Nhưng trò này chỉ trẻ con mới làm được thôi.” Nghe tới đó, Mo giơ tay véo mũi cô. Mo. Meggie luôn gọi cha bằng tên không như thế.

Trong đêm hôm đó – trong cái đêm có rất nhiều thứ bắt đầu và nhiều thứ đổi thay mãi mãi – nằm dưới gối Meggie là một trong những cuốn sách mà cô yêu thích nhất. Khi chờ mãi mà cơn mưa vẫn không cho giấc ngủ bay về, cô ngồi dậy, giơ tay dụi mắt đuổi cảm giác mỗi mện đi và rút cuốn sách ra. Những trang giấy loạt xoạt đầy hứa hẹn. Meggie đã để ý thấy, tiếng thì thầm đầu tiên khi mở sách cứ mỗi lần lại vang lên mỗi khác, tùy theo cô đã biết cuốn sách sẽ kể cho cô nghe điều gì. Nhưng bây giờ, phải có ánh sáng đã chứ. Trong ngăn kéo bàn cạnh giường có một hộp diêm, chính cô đã giấu vào đó. Mo cấm cô đốt nến ban đêm. Ông không thích lửa. “Lửa ăn sách”, ông luôn nói như thế, nhưng suy cho cùng thì Meggie năm nay đã 12 tuổi rồi và thừa sức canh chừng vài ngọn nến. Meggie rất thích đọc sách trong ánh nến. Trên bậu cửa sổ phòng cô có sẵn ba chiếc đèn bão và ba chân nến. Cô đánh diêm, nhưng đúng lúc Meggie đưa que diêm lại gần một đầu bắc màu đen thì tai cô thoát nghe thấy phía ngoài có tiếng bước chân. Meggie hoảng hốt tắt lửa diêm – một cử chỉ mà nhiều năm sau cô còn nhớ rõ! – rồi hạ người trước khung cửa sổ đắm nước mà nhìn ra. Lúc đó, cô thấy ông ta.

Màn tối bên ngoài bị nước mưa nhuộm thành nhàn nhạt và người lạ chỉ là một cái bóng lơ mờ. Duy có gương mặt đang sáng lên, xoay về phía Meggie. Mái tóc dãn dính vào vầng trán ướt đầm. Mưa rơi xuống người nhưng ông ta không để ý, chỉ đứng bất động, hai cánh tay khoanh lấy ngực, như ít nhất cũng muốn bằng cách này sưởi ấm cho bản thân đôi chút. Ông ta đứng như vậy, và nhìn sang phía nhà cô.

Mình phải đánh thức ba Mo, Meggie nghĩ, nhưng thân thể cô vẫn cứ ì lại đó, tim đập lồng lên, tiếp tục nhìn trân trân ra ngoài đêm, như thể người lạ đã truyền tình trạng bất động sang cô. Đột ngột, người lạ xoay đầu một chút và Meggie cảm giác ông ta nhìn thẳng vào mặt mình. Cô trượt khỏi giường, vội đến mức cuốn sách đang mở rơi xuống đất. Cúi để chân trần, cô chạy. Chạy ra với khoảng hành lang tối mò. Không khí trong ngôi nhà cũ vẫn còn rất lạnh, mặc dù đã là cuối tháng năm.

Phòng ba Mo vẫn sáng đèn. Ông thường thức rất khuya và đọc sách. Meggie được thừa hưởng niềm đam mê sách vở từ ông. Mỗi lần gặp một cơn mơ nặng nề và trốn sang phòng ba, sẽ không một thứ gì khiến cô ngủ ngon hơn là hơi thở đều đặn của Mo sát bên cùng tiếng giở sách loạt soạt nhẹ nhàng. Không một thứ gì xua những giấc mơ độc ác đi nhanh như tiếng xào xạc của những trang giấy đầy ấp chữ.

Nhưng dáng người trước nhà không phải là một giấc mơ.

Cuốn sách ba Mo đọc đêm đó được bọc vải gai màu xanh nhạt. Cả chi tiết này cũng được Meggie nhớ cho đến mãi sau. Đúng thế, nhiều khi có những thứ chẳng hề quan trọng mà cứ dán chặt vào trí nhớ ta!

“Ba Mo, ngoài sân có người đứng!”

Cha cô ngẩng lên, nhìn cô bằng ánh mắt lơ đãng, giống như mọi lần khi bị con gái ngắt ngang dòng đọc sách. Lần nào cũng phải vài giây đồng hồ trôi qua, ông mới lại trở về từ thế giới kia, từ mê hồn trận của từ của chữ.

“Có người đứng sao? Con chắc không?”

“Con chắc. Ông ta nhìn vào nhà mình.”

Ba Mo đặt cuốn sách sang bên. “Trước khi ngủ con đọc cuốn gì vậy? Cuốn *Tiến sĩ Jekyll và Mr Hyde* à?”

Meggie nhăn trán. “Kìa, ba! Đi nào.”

Ông không tin con gái, nhưng ông đi theo cô. Meggie nóng nảy kéo ông, nóng nảy đến độ khi ra hành lang, ông thúc chân vào một chồng sách. Mà làm sao có thể thúc chân vào một thứ gì khác? Khắp nhà họ sách cứ chất thành từng chồng, từng chồng. Chúng không chỉ đứng trên kệ như ở các nhà khác, không đâu, ở nhà bố con họ chúng chồng thành từng sập dưới gầm bàn, trên ghế, trong góc phòng. Sách có mặt trong căn bếp và trong cả phòng toilet, trên tivi và trong tủ quần áo, chồng nhỏ, chồng cao, sách dày, sách mỏng, sách cũ, sách mới... Chúng đón chào Meggie với những trang mở sẵn mời mọc trên bàn điểm tâm, xua đi sự nhàm chán trong những ngày xám xịt – và nhiều khi chúng khiến người ta vấp nữa.

“Ông ta cứ đứng ở đó!”. Meggie thì thào nói khi kéo ba Mo vào phòng mình.

“Mặt gã ta đầy lông? Thế thì gã có thể là Người Sói đấy.”

“Ba đừng đùa mà!” Meggie nghiêm khắc nhìn ông, mặc dù rõ ràng câu đùa đã xua đi nỗi sợ. Bản thân cô hầu như cũng không còn tin là ngoài kia có người đứng dưới mưa... cho đến khi cô lại quỳ xuống bên cửa sổ. “Kìa! Ba thấy không?” cô nói khẽ.

Mo nhìn ra ngoài, nhìn xuyên qua những sợi nước mỏng mảnh, và không nói gì.

“Chính ba đã cam đoan là nhà mình sẽ không bao giờ có trộm, bởi nhà mình không có gì để ăn trộm cả, đúng thế không ba?” Meggie thì thầm.

“Đây không phải là kẻ trộm”, Mo trả lời, nhưng khi bước ra xa khỏi khuôn cửa sổ, mặt ông nghiêm trang đến mức tim Meggie đập nhanh hơn nữa. “Con đi ngủ đi, Meggie”, ông bảo. “Vị khách này là của ba.”

Nói chưa xong ông đã ra khỏi phòng cô – trước khi Meggie kịp hỏi tại sao trời lại sinh ra một vị khách xuất hiện lúc nửa đêm này. Cô lo lắng chạy theo cha; ra đến hành lang, cô nghe tiếng ông tháo dây xích bên cửa chính; ra đến phòng ngoài, cô thấy cha mình đứng trong khung cửa mở rộng.

Đêm từ ngoài tràn vào, tối, ẩm ướt, và tiếng mưa rơi đột ngột to đến đe dọa.

“Ngón Tay Bụi!” Mo gọi ra bóng tối. “Phải là anh không?”

Ngón Tay Bụi? Tên gì mà kỳ quặc? Meggie không nhớ đã có lần nào nghe cái tên này, vậy mà sao nó vẫn gây ấn tượng quen thuộc, như một ký ức xa xôi không muốn hiện hình lên.

Phía ngoài thoát đầu im ắng. Chỉ có mưa vẫn rơi, rì rầm xì xầm, như màn đêm vừa được tặng một giọng nói. Nhưng rồi có tiếng chân bước lại gần ngôi nhà, và từ bóng tối nhô ra người đàn ông đứng trước sân. Chiếc áo bành tô dài thượt ướt đẫm nước mưa dán dính vào chân ông ta, và khi người lạ bước vào quầng sáng từ trong nhà hắt ra, Meggie có cảm giác thoáng nhìn thấy một cái đầu nho nhỏ đầy lông, cái đầu vừa nhô từ balô lên trên vai ông ta để đánh hơi rồi lại vội vàng thụt xuống.

Ngón Tay Bụi giơ ống tay áo lau khuôn mặt đẫm nước mưa và giơ tay về phía Mo.

“Anh khỏe không, Lưỡi thần?” ông ta hỏi. “Đã lâu không gặp.”

Mo chân chừ bắt bàn tay đang giơ tới. “Rất lâu rồi”, ông vừa nói vừa nhìn ngang qua mặt vị khách, như đang chờ phía sau người kia sẽ có một dáng hình nữa nhô ra từ màn đêm. “Mời anh vào, anh sẽ chết vì lạnh mất thôi. Meggie nói anh đứng ngoài đó lâu rồi.”

“Meggie? À vâng, dĩ nhiên.” Ngón Tay Bụi để Mo kéo mình vào nhà. Ông ta nhìn Meggie chăm chú và lâu đến độ cô thấy lúng túng, không biết phải nhìn đi đâu. Sau rồi, cô quyết định trợn mắt lên nhìn lại.

“Cô bé lớn rồi đây.”

“Anh còn nhớ à?”

“Nhớ chứ.”

Meggie nhận thấy cha khóa cửa hai lần.

“Con gái anh mấy tuổi rồi?” Ngón Tay Bụi cười về phía cô. Một nụ cười kỳ lạ. Meggie không rõ đó là chế giễu, khinh thị hay chỉ là ngượng ngùng. Cô không cười lại.

“Mười hai”, Mo trả lời.

“Mười hai ư? Trời ơi!” Ngón Tay Bụi vuốt món tóc ướt đầm ra khỏi trán. Tóc ông ta dài gần chạm vai. Meggie tự hỏi, mái tóc này khi khô không biết có màu gì. Những chân râu bao quanh đôi môi mỏng ánh lên sắc đỏ như lông con mèo hoang mà Meggie thỉnh thoảng lại thương tình đặt cho một đĩa sữa ra trước cửa. Râu đâm ra cả từ hai má ông ta, thưa thớt như râu một cậu con trai mới lớn. Chúng không đủ dày để che đi những vết sẹo, có ba vết sẹo dài, nhạt màu. Những vết sẹo khiến mặt Ngón Tay Bụi trông như đã có lúc bị vỡ ra rồi được ghép lại.

“Mười hai tuổi rồi”, ông ta nhắc lại. “Dĩ nhiên. Hồi đó cô bé... ba tuổi, đúng không?”

Mo gật đầu. “Đi nào, tôi tìm chút áo ấm cho anh thay.” Ông nóng nảy kéo vị khách đi với mình, như đột ngột muốn giấu giếm con người này trước Meggie. “Còn con”, ông ngoảnh qua vai về phía cô. “Con đi ngủ, Meggie.” Không thêm một lời nào nữa, Mo đóng cửa xưởng.

Meggie đứng đó và cọ chân vào nhau, hai bàn chân lạnh ngắt. *Con đi ngủ*. Nhiều lần khi trời đã quá khuya, Mo cười đùa và quăng cô như quăng một bao tải hạt dẻ lên giường. Nhiều tối khác ông chơi trò đuổi bắt với con gái khắp nhà, cho tới khi cô vừa hồn hển vừa cười chạy trốn vào phòng mình. Mà cũng có khi ông mệt đến độ đuổi dài người ngay trên ghế sofa và nhờ con pha cho mình một tách cà phê trước khi cô đi ngủ. Nhưng mà chưa, chưa bao giờ trước đó, cô lại bị bố giục lên giường lạnh lùng như hôm nay.

Một linh cảm, chảy oạt trong sợ hãi, dần lan ra trong trái tim cô: rằng cùng với người lạ này, người có cái tên nghe sao kỳ quặc mà vẫn thân quen, đã có một nỗi đe dọa lén vào cuộc đời cô. Và Meggie mong muốn – mong đến mức cô giật mình thấy sợ bản thân – rằng cô đã không gọi ba Mo dậy, rằng Ngón Tay Bụi vẫn cứ đứng ngoài kia, cứ đứng mãi ngoài đó cho tới khi cơn mưa cuốn ông ta trôi đi.

Cửa xưởng mở ra lần nữa, khiến cô giật mình.

“Con vẫn còn đứng ở đây”, Mo nói. “Lên giường ngay, Meggie. Lên ngay.” Trên mũi ông hằn một nếp nhăn nho nhỏ. Một nếp nhăn chỉ xuất hiện khi ông thật sự lo lắng, và người cha nhìn xuyên qua người cô, như tâm trí đang ở một nơi hoàn toàn khác. Nỗi linh cảm trong trái tim bé nhỏ của Meggie lớn hơn lên, giang ra cặp cánh đen sì.

“Đuổi ông ta đi đi, ba Mo!” cô nói khi bị ba đẩy về phía phòng mình. “Con xin ba! Đuổi ông ta đi! Con không chịu được ông ta!”

Mo tựa người bên khuôn cửa phòng con gái. “Sáng mai khi con tỉnh dậy là anh ta đi rồi. Ba hứa đấy.”

“Ba hứa chứ? Hứa thật mà không lén bắt chéo ngón tay xóa đi chứ?” Meggie nhìn thật sâu vào mắt ông. Cô luôn phát hiện ra ngay lập tức mỗi lần Mo nói dối – dù ông có gắng che giấu đến bao nhiêu.

“Không bắt chéo ngón tay”, ông giơ hai tay lên cao như để chứng minh.

Nói xong ông đi ra và đóng cửa lại, mặc dù ông biết con gái ông không thích điều đó. Meggie áp tai vào lần gỗ. Cô nghe tiếng đĩa tách lạnh canh. A ha, cái tay râu cáo kia sắp được uống trà cho ấm. Mình cứ mong gã bị sung phổi đi cho rồi, Meggie nghĩ thầm. Mặc dù không cần cơn sung phổi phải bắt gã chết ngay đi. Meggie nghe tiếng ấm đun nước rít trong bếp và nghe tiếng Mo bung một chiếc khay đầy tách cốc quay lại xưởng.

Sau khi ông đóng cửa xưởng, cô cẩn thận chờ thêm vài giây đồng hồ, dù trong lòng rất nôn nóng. Thế rồi cô rón rén lén ra ngoài hành lang.

Bên cánh cửa vào xưởng làm việc của Mo có treo một tấm biển nhỏ bằng sắt tây. Meggie đã thuộc lòng tất cả những câu được viết trên đó. Chính những chữ cái uốn lượn kiểu cổ này đã giúp cô luyện đọc từ thời lên năm:

Có những cuốn ta chỉ ném qua

Có những cuốn ta nhai ngón ngấu,

Chỉ rất ít sách khiến ta nhâm nha,

Nghiền từng chút từng chút trong dạ.

Ngày đó, thời cô còn phải trèo lên một chiếc hòm gỗ để đánh vần từng chữ trên cái biển này, cô đã tưởng người ta nói chuyện ăn uống ở đây theo nghĩa đen, và ghê tởm tự hỏi tại sao ba Mo lại viết lời của một kẻ hủy hoại sách lên cánh cửa.

Giờ thì cô đã hiểu ý nghĩa của đoạn thơ, nhưng hôm nay, trong đêm này, cô không quan tâm đến những từ được viết. Meggie muốn hiểu những từ được nói ra, những từ ngữ thì thầm, khẽ đến hầu như không hiểu nổi, đang được hai người đàn ông trao đổi cho nhau phía bên kia cánh cửa.

“Đừng đánh giá thấp gã!” cô nghe Ngón Tay Bụi nói. Giọng ông ta thật khác giọng ba Mo. Không một giọng người nào giống nổi giọng ba cô. Mo có thể dùng từ ngữ mà vẽ nên trong không khí những bức tranh sống động.

“Gã sẽ làm tất cả để có được nó!” lại là Ngón Tay Bụi. “Mà tất cả có nghĩa là *tất cả* đấy, hãy tin tôi.”

“Không bao giờ tôi đưa nó cho gã”, đó là giọng Mo.

“Nhưng chẳng nào thì gã cũng sẽ có nó! Tôi nhắc lại cho anh nghe: Chúng tôi tìm thấy dấu vết của anh rồi.”

“Đây không phải là lần đầu tiên. Cho tới nay tôi vẫn luôn cắt đuôi được chúng.”

“Thế sao? Thế anh nghĩ còn làm được chuyện đó bao lâu nữa? Còn con gái anh thì thế nào? Chẳng lẽ anh muốn kể cho tôi rằng, con anh thích cái trò cứ chốc chốc lại phải chuyển nhà tới nơi này, chuyển nhà tới nơi kia? Tin tôi đi, tôi biết mình đang nói gì.”

Không gian sau cánh cửa lặng xuống, im đến mức Meggie không dám thở, sợ hai người nghe thấy.

Rồi cha cô lại lên tiếng, ngằn ngừ chậm chạp, như đầu lưỡi khó nhọc lắm mới uốn nên lời. “Thế theo anh... theo anh thì tôi nên làm gì?”

“Hãy đi với tôi. Tôi mang anh đến chỗ bọn chúng!” tiếng tách lạnh canh. Tiếng thìa đập vào sứ. Những âm thanh quen thuộc hàng ngày sao đêm nay vang to đến phát sợ. “Anh biết đấy, Capricorn đánh giá rất cao tài năng của anh. Chắc chắn gã sẽ rất vui nếu tự anh mang nó đến chỗ gã! Tay đọc sách mới tới, được tìm về để thay cho anh, là một gã vụng về khủng khiếp.”

Capricorn. Lại thêm một cái tên lạ. Ngón Tay Bụi đã nhổ nó ra hồi hỏ, như sợ âm của nó cắn thủng lưỡi mình. Meggie nhúc nhích mấy ngón chân. Cái lạnh đã lan lên đến mũi cô, và cô chẳng hiểu những gì hai người đang nói, nhưng cô gắng nhớ từng lời.

Trong xưởng lại lặng thinh.

“Tôi không biết...”, mãi rồi Mo cũng cất tiếng. Giọng ông mệt mỏi, mệt mỏi đến mức tim Meggie thất lại. “Để tôi suy nghĩ đã. Theo anh thì bao giờ đám tay chân của gã tới đây?”

“Sắp rồi!”

Từ đó rơi như một viên đá.

“Sắp rồi”, Mo nhắc lại. “Thôi được. Vậy thì tới mai tôi sẽ quyết định. Anh có chỗ ngủ rồi chứ?”

“Ô, chỗ ngủ thì tìm lúc nào mà chả ra”, Ngón Tay Bụi trả lời. “Giờ tôi cũng đã khá quen rồi, mặc dù mọi thứ vẫn còn quá nhanh.” Tiếng cười của ông ta nghe không vui chút nào. “Nhưng tôi rất muốn biết anh quyết định ra sao. Ngày mai tôi sẽ quay lại đây, được chứ? Khoảng giữa trưa?”

“Được. Tôi đón Meggie từ trường về lúc một giờ rưỡi. Hãy tới sau đó.”

Meggie nghe tiếng ghé được đẩy về phía sau. Cô vội vàng lên về phòng. Khi cửa xưởng mở ra cũng là lúc cô đóng cửa phòng mình lại. Nhào lên giường, kéo chăn đến cằm, Meggie nằm đó và nghe cha mình chia tay với Ngón Tay Bụi. “Cảm ơn anh lần nữa vì lời cảnh báo!” cô nghe ông nói. Rồi tiếng bước chân của Ngón Tay Bụi dần rời xa ngôi nhà, thật chậm, ngập ngừng, giống như ông ta chân chừ không muốn đi, như ông ta chưa nói hết những gì muốn nói.

Mãi rồi ông ta cũng đi khuất, chỉ còn mưa dầm dụi gõ những ngón tay ướt vào cửa kính.

Khi ba Mo mở cửa, cô nhanh lẹ nhắm mắt lại và gắng thở thật chậm, như một đứa bé ngây thơ đang ngủ rất say.

Nhưng Mo đâu phải người ngu. Ngược lại, nhiều khi ông thông minh đến kinh hoàng. “Meggie, thò một chân ra khỏi giường nào”, ông bảo.

Cô miễn cưỡng chìa những ngón chân còn lạnh ngắt ra khỏi chăn, đặt nó vào bàn tay ấm áp của Mo.

“Ba biết ngay mà”, ông nói. “Con đã nghe trộm. Chả lẽ con không nghe lời ba được lấy một lần?” Vừa thở dài, ông bố vừa đẩy bàn chân con gái trở lại cái chăn ấm áp. Rồi ông ngồi xuống cuối giường cô, giơ tay vuốt gương mặt mệt mỏi và nhìn qua cửa sổ. Tóc ông đen như lông chuột chũi. Còn tóc Meggie lại vàng óng như tóc mẹ cô, người mà cô chỉ biết qua vài tấm ảnh bạc màu. “Cũng may mà con giống mẹ”, Mo luôn nói như vậy. “Cái đầu ba mà đặt lên cần cổ con gái thì chẳng xinh chút nào.” Nhưng Meggie rất

muốn mình giống ba nhiều hơn. Trên thế gian không có gương mặt nào cô yêu như gương mặt ba Mo.

“Đằng nào thì con nghe cũng có rõ đâu, chẳng hiểu ba với ông ấy nói gì”, cô lầm bầm.

“Tốt.”

Mo vẫn nhìn trân trân qua cửa sổ, như Ngón Tay Bụi còn đứng trước sân. Mãi rồi ông mới đứng dậy và đi ra cửa. “Ráng ngủ đi con”, ông bảo.

Nhưng Meggie không muốn ngủ. “Ngón Tay Bụi! Tên gì mà kỳ quặc thế?” cô nói. “Và tại sao ông ta gọi ba là Lưỡi Thần?”

Mo không trả lời.

“Thế còn kẻ đang đi tìm ba... con có nghe Ngón Tay Bụi nói... Capricorn. Gã là ai vậy?”

“Là thứ người mà con không nên quen.” Ba cô trả lời mà không quay người lại. “Vậy mà ba cứ tưởng con nghe không rõ. Hẹn tới mai, Meggie.”

Lần này ông để cửa mở. Ánh sáng từ hành lang hắt vào giường cô. Nó trộn với cái đen của màn đêm đang thấm vào qua cửa sổ. Và Meggie nằm đó mà chờ, chờ cho bóng tối biến đi và mang theo cảm giác về một tai họa đang đe dọa.

Mãi tới sau này cô mới hiểu, tai họa đó không được sinh ra trong đêm nọ. Nó chỉ quay trở lại mà thôi.

Bí mật

h g

“Nhưng không có truyện đọc thì trẻ em sẽ ra sao? Naftali hỏi.

Và Reb Zebulun trả lời: “Phải chịu thôi. Truyện không phải là bánh mì. Không có chúng người ta vẫn sống.”

“Nhưng không có chúng cháu không sống được”, Naftali nói.

ISAAC B. SINGER,
Người kể chuyện Naftali và con ngựa Sus của anh ta

h g

Trời lờ mờ sáng Meggie đã giật mình tỉnh dậy. Màn đêm mới bớt tối dọc một lớp trên cánh đồng, như thể trận mưa đêm qua mới chỉ giăt xong phần mép váy cho nó. Đồng hồ báo thức chỉ gần năm giờ và Meggie đã muốn xoay người sang bên ngủ tiếp, thì đột ngột cô cảm thấy trong phòng có người. Hoảng hốt, cô ngồi phắt dậy và thấy ba Mo đang đứng trước tủ quần áo mở rộng.

“Chào con!” ông vừa nói vừa đặt vào vali chiếc áo len mà cô thích nhất. “Ba xin lỗi, ba biết là vẫn còn rất sớm, nhưng ta phải đi. Con uống ca cao điểm tâm nhé?”

Meggie ngái ngủ gật đầu. Ngoài kia chim chóc líu lo râm ran như đã thức được mấy tiếng đồng hồ rồi.

Mo ném thêm vào vali hai chiếc quần nữa của cô, đóng vali lại và xách ra cửa. “Con mặc ấm vào”, ông bảo. “Ngoài trời lạnh đấy.”

“Ta đi đâu vậy?” Meggie hỏi, nhưng ông đã đi khuất. Cô bối rối nhìn ra ngoài. Lòng cô hầu như tin chắc Ngón Tay Bụi vẫn còn đứng đó, nhưng trong sân chỉ có một con chim két đang nhảy nhót trên những viên đá lát dẫm nước mưa. Meggie mặc quần, lảo đảo đi vào nhà bếp. Trên hành lang để sẵn một vali, một túi du lịch và chiếc hòm đựng đồ nghề của Mo.

Ba cô đang ngồi bên bàn và quệt bơ vào bánh mì. Đồ ăn dọc đường. Khi cô bước vào bếp, ông thoáng ngẩng lên và mỉm cười, nhưng Meggie nhận thấy ông đang lo.

“Ta không đi được đâu, ba Mo!” cô bảo. “Một tuần nữa con mới được nghỉ học!”

“Thì đã sao? Đây đâu phải là lần đầu tiên ba đi nhận việc mới trong khi con đang học dở.”

Ông có lý. Chuyện này còn xảy ra thường xuyên nữa là khác, mỗi lần có một nhà buôn đồ cổ, một nhà sưu tầm sách hoặc một thư viện nào đó cần

thợ đóng sách và Mo nhận được hợp đồng giải phóng vài cuốn sách cổ quý báu khỏi nấm mốc, khỏi bụi bậm, hoặc may cho chúng quần áo mới. Meggie thấy cái khái niệm “thợ đóng sách” không miêu tả đầy đủ công việc của ba Mo, vì thế mà trước đây vài năm cô đã làm cho xưởng của ông một tấm biển, trên đề: *Mortimer Folchart, bác sĩ sách*. Và ông bác sĩ sách này không bao giờ đến thăm bệnh nhân mà không mang con gái theo cùng. Chuyện đã luôn luôn xảy ra như thế và sẽ luôn luôn xảy ra như vậy, cho dù các thầy cô giáo của Meggie có nói gì chẳng nữa.

“Con thấy bệnh thủy đậu thế nào? Đã lần nào ba dùng nó làm cơ xin nghỉ học chưa?”

“Lần gần đây nhất. Cái lần mà ta phải đến chỗ gã đàn ông tồi tệ có mấy quyền kinh thánh.” Meggie nhìn chăm chăm vào mặt Mo. “Ba? Có phải ta phải đi vì... vì đêm hôm qua?”

Trong một thoáng, cô đã tưởng là ông sẽ kể cho cô nghe tất cả – tất cả những gì có thể kể được. Nhưng rồi ông chỉ lắc đầu.

“Vớ vẩn. Không phải!” ông nói và đẩy những miếng bánh mì đã được quét bơ vào một chiếc túi ni lông. “Mẹ con có một bà cô. Bà Elinor. Ta đã có lần đến thăm bà ấy, khi con còn rất nhỏ. Bà Elinor muốn ba đến sửa sách cho bà từ lâu lắm rồi. Bà sống bên một cái hồ vùng bắc Italia. Ba chẳng bao giờ nhớ được tên hồ là gì, nhưng ở đó rất đẹp, mà chỉ cách đây khoảng chừng sáu đến bảy tiếng đồng hồ đi xe.” Trong lúc nói những câu này, ông không nhìn mặt con gái mình.

Tại sao lại phải là bây giờ?, Meggie muốn hỏi. Nhưng cô không cất tiếng. Cô cũng không hỏi, phải chăng ông đã quên đi lời hẹn cho buổi chiều hôm nay. Cô quá sợ những câu trả lời – và quá sợ Mo lại phải nói dối cô lần nữa.

“Bà cô ấy có kỳ quặc như những người khác không ba?” cô chỉ hỏi có thế. Ba Mo đã đưa cô đi thăm vài người họ hàng. Cả gia đình ông lẫn gia đình mẹ Meggie đều rất đông đúc, và Meggie có cảm giác họ sống rải rác khắp một nửa Châu Âu.

Mo mỉm cười. “Kể ra bà cũng hơi có chút kỳ kỳ, nhưng con sẽ rất mến cho xem. Bà ấy có những cuốn sách tuyệt vời.”

“Ta phải đi bao lâu hả ba?”

“Có lẽ phải lâu một chút đấy.”

Meggie uống một ngụm ca cao. Nó nóng đến mức cô bị bỏng môi. Cô vội vàng áp con dao lạnh ngắt lên miệng.

Mo đẩy ghế về phía sau. “Ba phải gói ghém vài thứ trong xưởng”, ông nói. “Nhưng không lâu đâu. Chắc chắn là con còn rất mệt, nhưng chút nữa con có thể ngủ tiếp trong xe bus.”

Meggie chỉ gạt đầu và nhìn qua cửa sổ bếp ra ngoài. Buổi sớm mai ấy mang màu xám. Sương mù là phủ trên những cánh đồng rải dọc các triền đồi quanh đó, và Meggie có cảm giác như bóng đêm chỉ mới tạm thời trốn vào giữa các tàn cây.

“Con cho đồ ăn vào túi đi và nhớ mang đủ sách để đọc!” tiếng Mo vọng từ hành lang. Ông không dặn thì cô cũng không bao giờ quên điều đó. Trước đây mấy năm ông đã đóng cho cô một cái hòm nhỏ, đựng những cuốn sách cô yêu thích nhất, và dành cho những chuyến đi, những chuyến đi ngắn và dài, xa và gần. “Đến những nơi lạ người ta nên mang sách theo”, Mo luôn nói như thế, bản thân ông đi đâu cũng mang theo ít nhất một nửa tá.

Cái hòm đó được Mo sơn màu đỏ, đỏ như hoa anh túc, loài hoa Meggie yêu thích nhất. Những bông hoa rất dễ ép bằng sách, và đài hoa thường ấn thành những hình sao. Trên nắp hòm có một hàng chữ uốn lượn, đẹp tuyệt vời, do chính tay Mo vẽ: *Hòm châu báu của Meggie*. Bên trong hòm bọc lụa đen óng ánh. Chỉ có điều khi mở hòm ra, người ta hầu như chẳng nhìn thấy lần lụa, bởi Meggie có nhiều sách. Và chốc chốc bộ sưu tập lại thêm một quyển mới, trên một chuyến đi mới, tại một vùng đất mới. “Khi con mang theo một cuốn sách cùng đi xa với mình”, Mo đã nói khi đặt cuốn sách đầu tiên vào hòm này, “sẽ xảy ra một chuyện lạ kỳ: cuốn sách bắt đầu gom góp những kỷ niệm cho con. Sau này chỉ cần mở sách ra là con sẽ

ngay lập tức quay trở lại mảnh đất nơi con bắt đầu đọc nó. Ngay sau đoạn văn đầu tiên là mọi thứ sẽ ủa về: Những hình ảnh, những mùi vị, quả trứng con ăn khi đọc sách... tin ba đi, sách vở giống như những mảnh giấy bầy ruồi. Kỷ niệm không bám vào đâu chắc chắn như bám vào những trang giấy in chữ.”

Chắc là ông nói đúng. Nhưng Meggie mang sách theo còn vì một lý do khác. Những cuốn sách chính là quê hương cô, là ngôi nhà thân quen của cô trong chốn xa lạ – những giọng nói quen thân, những người bạn mạnh mẽ và thông minh, kỳ lạ và đủ bản lĩnh đối phó với mọi thứ trên đời, những người bạn đã đi đây đi đó rất nhiều, đã trải qua biết bao cuộc phiêu lưu. Những cuốn sách khích lệ cho cô vui khi cô buồn, và đuổi đi cảm giác nhàm chán trong những lúc ba Mo cắt vải và dán mới lại những trang sách cổ đã trở nên giòn và yếu sau biết bao nhiêu năm tháng, sau biết bao nhiêu những ngón tay lật trang.

Có vài cuốn lần nào cũng được cô mang theo, có những cuốn khác phải ở lại nhà bởi chúng không phù hợp với mục đích của chuyến đi hoặc phải nhường chỗ cho một câu chuyện mới, còn chưa quen biết.

Meggie giờ tay vuốt nhẹ những gáy sách cong cong. Lần này cô phải mang theo những câu chuyện nào đây? Những câu chuyện nào sẽ giúp cô chống lại nỗi sợ hãi vừa lên vào nhà trong đêm qua? Một câu chuyện nói dối có được không nhỉ?, Meggie nghĩ. Ba Mo nói dối cô. Ông nói dối, mặc dù biết là lần nào ông làm điều đó thì Meggie cũng thấy nó hiện ra ngay trên chòm mũi ông. *Pinocchio*, Meggie nghĩ. Không, nó quá bí hiểm. Mà cũng quá buồn. Nhưng mình phải có một cái gì đó hồi hộp căng thẳng, phải có một cái gì đó đẩy mọi suy nghĩ ra khỏi đầu, kể cả những suy nghĩ u ám nhất. Các nữ phù thủy, đúng rồi. Phải mang các phù thủy đi theo. Những phù thủy đầu trọc lóc hóa phép biến trẻ em thành chuột – và Odysseus cùng Zyklopen và nữ phù thủy biến các chiến binh thành lợn. Chuyến đi của cô không thể nào nguy hiểm được hơn chuyến đi của họ, đúng không nào?

Phía bên trái hòm là hai cuốn truyện tranh, hai cuốn đã giúp Meggie tự học chữ – ngày đó cô lên năm tuổi, và dấu vết của ngón trở nhỏ tí teo dò theo từng âm từng chữ giờ vẫn hiện rõ trên các trang giấy. Còn dưới tận đáy hòm, chìm khuất dưới tất cả những thứ khác, là những cuốn sách Meggie tự

làm. Cô đã bỏ ra bao nhiêu ngày loay hoay nào dán nào cắt, vẽ những hình mới, rồi bắt ba Mo viết lời diễn dịch bên dưới: *Một thiên thần với một gương mặt hạnh phúc, của Meggie tặng ba Mo*. Riêng phần tên cô là luôn do cô tự viết, hồi đó cô còn viết thiếu chữ “e” ở cuối từ. Meggie quan sát những chữ cái vụng về rồi đặt những quyển sách nho nhỏ đó quay trở lại hòm. Dĩ nhiên ba Mo đã giúp cô đóng sách. Tất cả những cuốn sách do cô tự làm đều được ông đóng bìa bằng giấy màu, còn những cuốn sách khác của cô thì được ba cho một con dấu, để in tên cô cùng một con thú một sừng lên trang đầu tiên, lần trong màu mực đen, lần trong màu mực đỏ, tùy theo Meggie thích cuốn sách tới đâu. Mo chỉ không bao giờ đọc truyện cho cô nghe. Không một lần duy nhất.

Ông thường tung cô lên cao, công kênh cô lên vai chạy khắp nhà hoặc dạy cho cô dùng lông chim kết đan thành miếng thẻ đánh dấu khi đọc sách. Nhưng ông không bao giờ đọc cho cô nghe. Không một lần duy nhất, không một từ duy nhất, dù cô có bao nhiêu lần đặt sách vào lòng ông. Vậy là Meggie phải tự dạy cho mình cách đánh vần những kí hiệu màu đen đỏ, tự dạy cho mình cách mở ra hộp châu báu...

Meggie đứng dậy.

Hòm vẫn chưa đầy hẳn. Rất có thể ba Mo có một cuốn sách mới cho cô mang theo, một cuốn sách thật là dày, một cuốn sách đặc biệt tuyệt vời...

Cửa vào xưởng của ông đóng kín.

“Ba Mo?” Meggie xoay nắm đấm. Chiếc bàn làm việc thật dài giờ trông trơn như vừa được quét, không có lấy một con dấu, không một con dao duy nhất, Mo thật sự đã gói ghém tất cả đồ nghề. Vậy ra ông không nói dối sao?

Meggie bước vào xưởng và nhìn quanh. Cửa dẫn sang Hầm Vàng để mở. Trong sự thật thì nó chỉ là một nhà kho, nhưng Meggie đã đặt tên cho căn phòng nhỏ đó như vậy, bởi đây là nơi cha cô lưu trữ những nguyên vật liệu đắt tiền nhất: thứ da mỏng nhất và sang nhất, những loại vải đẹp nhất, những loại giấy nổi gân như cẩm thạch, những con dấu để in mẫu thếp vàng lên da mềm... Meggie thò đầu qua khuôn cửa mở – và thấy ba đang dùng

giấy gói hàng bọc một cuốn sách. Nó không đặc biệt to mà cũng không đặc biệt dày. Lớp bìa bên ngoài bằng vải gai màu xanh lục nhạt trông đã sờn mòn, nhưng Meggie chỉ nhận thấy được có vậy, bởi ba Mo vội vàng giấu cuốn sách ra đằng sau khi nhìn thấy cô.

“Con làm gì ở đây?” ông sáng giọng.

“Con...” Meggie hoảng hồn ngó ra một lúc trước gương mặt quá sức nặng nề và giận dữ của người cha. “Con chỉ muốn hỏi, liệu ba còn cuốn sách nào cho con không... Số sách trong phòng con đọc hết rồi và...”

Mo giờ tay vuốt mặt. “Có chứ. Chắc thể nào ba cũng tìm ra”, miệng ông nói vậy, nhưng ánh mắt như tiếp tục thúc giục, đi đi, đi đi, Meggie. Và sau lưng ông vang lên tiếng sột soạt của giấy gói hàng. “Ba sẽ đến chỗ con ngay”, ông nói. “Ba chỉ phải gói thêm chút đồ đạc thôi, được chứ?”

Một chút sau, ông mang cho cô ba cuốn sách. Cuốn mà ông bọc trong giấy gói hàng không có trong số đó.

Sau một tiếng đồng hồ nữa, hai cha con họ chuyển tất cả ra sân. Meggie rùng mình khi bước ra ngoài. Một buổi sớm mai lạnh lẽo, lạnh vì cơn mưa đêm trước, và mặt trời thì treo nhợt nhạt trên cao như một đồng xu bị ai đó bỏ quên.

Họ mới sống được gần một năm ở trang trại cũ kỹ này. Meggie yêu thích những quả đồi bao quanh đó, yêu thích những cái tổ én bên dưới mái nhà, yêu thích cái giếng đã cạn khô nhìn người ta bằng con mắt đen ngòm như thể nó sâu xuống đến trái tim quả đất. Ngôi nhà đối với cô luôn quá to và gió lùa rất dữ, với tất cả các căn phòng để trống, nơi ở của đám nhện béo kền, nhưng giá thuê ngôi nhà khá rẻ và ba Mo lại có đủ chỗ để bày sách cũng như làm xưởng. Ngoài ra, bên cạnh nhà còn có một chuồng gà cả một nhà kho, hiện chỉ có mỗi chiếc xe bus của họ đang đậu. Nhưng cái nhà kho đó rất thích hợp cho vài con bò hay vài con ngựa. “Nuôi bò là ngày nào cũng phải vắt sữa, Meggie”, Mo nói khi có lần Meggie đề nghị ít nhất cũng nên nuôi thử hai hoặc ba con bò. “Mà phải vắt sữa rất là sớm vào buổi sáng. Ngày nào cũng thế.”

“Một con ngựa thì sao hả ba?” cô hỏi. “Thậm chí Pippi Langstrumpf cũng có một con ngựa, mà bọn họ đâu có chuồng đâu.”

Cô có lẽ cũng sẽ vừa lòng với chỉ vài con gà thôi, hay là một con dê, nhưng cả những thứ đó người ta cũng phải cho ăn mỗi ngày. Mà cha con họ lại hay đi xa. Thế là Meggie chỉ còn lại duy nhất một con mèo màu cam, con mèo cứ lâu lâu lại bò qua nhà cô, mỗi khi nó quá mệt mỗi khi nó đùa với đám chó trong trang trại bên. Ông nông dân già nua khó tính sống ở đó là hàng xóm duy nhất của họ. Thỉnh thoảng, đàn chó của ông lại tru lên thăm thưng đến mức Meggie phải giơ tay bịt tai. Từ đây đến làng bên, nơi cô đi học và nơi cô có hai người bạn gái, người ta chỉ phải đi xe đạp hai mươi phút, nhưng ba Mo thường đưa cô đến trường bằng ô tô, vì đường đi hoang vắng, hai bên đường chỉ có toàn cánh đồng cùng những lùm cây tăm tối.

“Trời đất, con cho cái gì vào trong hòm thế này? Gạch xây nhà chắc?” ba Mo hỏi khi vác hòm sách của Meggie ra khỏi nhà.

“Chính ba vẫn luôn bảo: Sách là phải nặng, bởi vì chúng chứa cả thế giới cơ mà”, Meggie trả lời – và khiến được ba cô cười lần đầu tiên trong buổi sáng hôm nay.

Chiếc xe bus, chiếc xe được vẽ giống một con thú đốm cục mịch đang đứng cô đơn trong nhà kho, nó còn quen thân với Meggie hơn mọi ngôi nhà mà hai cha con từng sống qua. Không ở đâu cô ngủ sâu và say như trong cái giường nhỏ đã được Mo gắn trong xe. Dĩ nhiên ở đây cũng có cả một cái bàn, một góc bếp và một ghế dài. Chỉ cần lật mặt ghế lên là người ta sẽ nhìn thấy nào sách hướng dẫn du lịch, nào bản đồ giao thông và những cuốn sách bỏ túi sờn mòn.

Đúng thế, Meggie yêu cái xe bus này. Nhưng sáng hôm đó cô chần chừ khi bước lên xe. Khi ba Mo quay trở lại nhà lần nữa để đóng cửa, cô đột ngột có cảm giác rằng cha con họ sẽ không bao giờ quay trở lại, rằng chuyến đi lần này sẽ khác tất cả những chuyến đi trước, rằng họ sẽ tiếp tục

đi nữa và đi nữa để trốn tránh một cái gì đó không tên. Ít nhất là chưa được ba Mo cho cô biết tên.

“Nào, về phương Nam!” ông chỉ nói như thế khi ngồi vào sau tay lái. Và thế là cha con họ lên đường – không chia tay với ai, vào một buổi sáng mai quá sớm, một buổi sớm mai đậm mùi mưa.

Thế nhưng ra đến cổng ngoài, họ đã thấy Ngón Tay Bụi đang chờ sẵn.

Về phương Nam

h g

“Đằng sau dãy rừng hoang này là thế giới bao la”, con chuột nói. “Nhưng cái thế giới đó không liên quan gì đến chúng ta, không liên quan gì đến anh mà cũng chẳng liên quan gì đến tôi. Tôi chưa bao giờ ra tới đó, tôi cũng không bao giờ bước chân vào thế giới ấy, mà anh lại càng không, nếu anh có một chút trí khôn.”

*KENNETH GRAHAME,
Gió trong những cây liễu*

h g

Chắc Ngón Tay Bụi đã đứng chờ họ khuất sau đoạn tường rìa đường. Meggie đã hàng trăm lần chơi trò xiếc thăng bằng trên đoạn tường đó, đi tới cánh cổng rỉ sét rồi lại quay trở lại, hai mắt nhắm nghiền để nhìn rõ hơn con hổ đang rình mò trong bụi tre dưới chân tường với cặp mắt vàng như hổ phách, hoặc để nhìn rõ hơn hai dòng sông đang cuộn sóng sùi bọt bên trái và bên phải cô.

Giờ chỉ có mình Ngón Tay Bụi đứng đó. Nhưng không một bức tranh tường tượng hoang dã nào có thể khiến tim Meggie đập lồng lên như thế. Ông ta xuất hiện đột ngột đến mức suýt bị Mo cản phải, chỉ mặc áo len, hai cánh tay run rẩy ôm thân. Áo bành tồ chắc vẫn còn ẩm vì nước mưa, nhưng mái tóc bây giờ đã khô. Mái tóc phồng lên một màu vàng đỏ trên khuôn mặt sọc.

Mo khẽ buột ra một tiếng rửa, tắt máy xe rồi bước xuống. Ngón Tay Bụi lại khoác lên mặt cái nụ cười kỳ lạ của ông ta và tựa người vào tường. “Anh muốn đi đâu vậy, Lưỡi Thần?” ông ta hỏi. “Chúng ta có hẹn với nhau kia mà! Anh đã có lần thất hẹn với tôi theo kiểu này, anh còn nhớ không?”

“Anh biết tại sao tôi phải vội”, Mo trả lời. “Cũng một nguyên nhân như lần đó thôi.” Ông vẫn đứng cạnh cánh cửa xe để mở, người căng lên, rõ ràng nôn nóng mong Ngón Tay Bụi biến khỏi đường đi.

Nhưng người kia ra vẻ không biết gì về sự nôn nóng ấy. “Vậy lần này tôi có được biết anh đi đâu không?” ông ta hỏi. “Lần trước tôi đã phải kiếm anh suốt bốn năm trời, và suýt chút nữa đám tay chân của Capricorn đã tìm thấy anh trước tôi.” Khi người đàn ông nhìn sang phía Meggie, cô trừng trừng nhìn trả trong vẻ thù địch.

Mo im lặng một lúc rồi mới trả lời. “Capricorn ở miền Bắc”, ông nói. “Vậy thì chúng tôi về phương Nam. Hay bây giờ gã ta làm ổ ở nơi khác rồi?”

Ngón Tay Bụi nhìn dọc theo con đường dốc xuống. Trong những cái ồ gà còn lấp lánh nước mưa của đêm qua. “Không, không!” ông ta nói.

“Không, gã vẫn còn ở trên miền Bắc. Tôi nghe nói như thế, và bởi vì anh thêm một lần quyết tâm không đưa ra thứ gã muốn, nên chắc tôi cũng phải tự lo thân mà mau chóng đi xuống phía Nam thôi. Có Chúa Trời chứng giám, tôi không muốn là kẻ mang tin xấu đến cho đám tay chân của Capricorn. Nếu cha con anh có thể cho tôi đi cùng một đoạn... tôi sẵn sàng rồi đây!” Hai cái túi được ông ta lôi ra từ phía sau bức tường trông nhàu nát sần mồn như thể chúng đã đi du lịch đủ mười hai lần vòng quanh trái đất. Ngoài hai túi đó, Ngón Tay Bụi chỉ còn một chiếc balô duy nhất.

Meggie mím môi lại.

Đừng, Mo!, cô nghĩ. Đừng, đừng cho gã ta đi cùng! Nhưng chỉ cần nhìn cha mình là cô biết, câu trả lời của ông đi theo hướng khác.

“Làm ơn đi nào!” Ngón Tay Bụi nói. “Nếu bị đám tay chân của Capricorn tóm cổ, tôi biết kể thứ gì cho chúng nghe?”

Trông dáng đứng của người đàn ông thảm thương như của một con chó bị chủ nhân vứt bỏ. Và dù Meggie đã gắng tìm một nét bí hiểm trên con người nọ, cô cũng không hề thấy trong ánh ban mai nhàn nhạt. Bất chấp, lòng cô khẳng khẳng không muốn ông ta cùng đi. Chỉ cần nhìn nét mặt cô là ai cũng phải thấy ngay, nhưng hai người đàn ông không chú ý đến cô.

“Tin tôi đi, tôi không thể che giấu chúng chuyện tôi đã gặp được anh”, Ngón Tay Bụi nói tiếp. “Mà ngoài ra...”, ông ta chần chừ một lúc mới nói hết câu, “... ngoài ra anh vẫn còn nợ tôi một món, đúng không?”

Mo cúi đầu xuống. Meggie thấy bàn tay ông xiết chặt hơn nắm đầm cửa xe. “Nếu anh muốn nghĩ như thế”, ông nói. “Đúng, tôi cũng cho rằng tôi mắc anh một món nợ.”

Vẻ nhẹ nhõm lan ra trên gương mặt sọc của Ngón Tay Bụi. Thật nhanh, người đàn ông khoác balô lên vai và xách hai túi bước về phía xe ô tô.

“Chờ đã!” Meggie thét lên khi ba Mo đi ngược về phía người đàn ông để giúp xách túi. “Nếu ông ta đi cùng, thì đầu tiên con muốn biết tại sao chúng ta phải chạy trốn. Gã Capricorn đó là ai?”

Ba Mo quay về phía cô. “Meggie...”, ông bắt đầu bằng cái giọng mà cô hiểu rất rõ: Meggie, đừng có ngốc thế! Meggie, ngoan đi nào!

Cô mở cửa xe, nhảy ra ngoài.

“Meggie, khôn kiếp! Lên xe ngay. Ta phải đi!”

“Con chỉ lên xe sau khi ba nói cho con biết.”

Mo bước về phía cô, nhưng Meggie lòn người luôn xuống dưới tay ông và chạy qua cổng ra ngoài đường.

“Tại sao ba không nói cho con nghe?” cô thét lên.

Con đường cô độc, hoang vắng, như thể trên đời này không còn người nào khác. Một ngọn gió nhẹ nhẹ vuốt qua mặt Meggie và khiến đám lá trên cây bồ đề ven đường cất tiếng rì rào. Trời hãy còn tái một màu xám, đơn giản là không muốn sáng lên.

“Con muốn biết chuyện gì xảy ra!” Meggie la lên. “Con muốn biết tại sao chúng ta phải dậy từ lúc năm giờ sáng và tại sao con không phải đi học. Con muốn biết liệu chúng ta có quay trở lại đây không và gã Capricorn đó là ai!”

Khi cô nói cái tên đó ra, ba Mo bất giác nhìn quanh, như thể kẻ lạ mặt kia, kẻ khiến hai người sợ hãi đến thế, có thể bước ra từ căn nhà kho để trống ngay trong tích tắc sau đó, giống như cái cách Ngón Tay Bụi xuất hiện đột ngột từ sau bức tường. Nhưng khoảng sân thì trống rỗng mà Meggie lại đang giận dữ, quá giận dữ để có thể sợ một người mà cô chỉ biết tên. “Bình thường ra bao giờ ba cũng nói cho con nghe mọi việc!” cô nói lớn về phía cha mình. “Bao giờ cũng thế.”

Nhưng Mo im lặng. “Ai cũng có vài bí mật, Meggie.” Cuối cùng ông bảo. “Còn bây giờ thì con lên xe ngay. Ta phải đi rồi.”

Ngón Tay Bụi sầm soi nhìn ông, rồi nhìn Meggie với nét mặt ngờ ngàng. “Ra anh không kể cho cô bé nghe?” Meggie nghe thấy người đàn ông hạ giọng hỏi cha cô.

Mo lắc đầu.

“Nhưng anh phải kể chứ! Nếu không biết gì thật nguy hiểm. Con anh đâu còn bé nữa.”

“Cả khi Meggie biết thì cũng vẫn nguy hiểm”, Mo trả lời. “Mà không thay đổi được gì.”

Meggie vẫn đứng bên đường. “Con nghe thấy hết rồi, con nghe thấy hai người nói chuyện gì rồi!” cô hét lên. “Cái gì mà nguy hiểm? Chùng nào còn chưa biết con sẽ không lên xe đâu!”

Mo vẫn không nói gì.

Ngón Tay Bụi nhìn ông một hồi trong vẻ chán chừ, rồi ông ta đặt hai cái túi xách xuống. “Thôi được”, ông ta nói. “Vậy thì tôi sẽ kể cho cô bé nghe về Capricorn.”

Ông ta đi chậm chậm sang phía Meggie. Cô bắt giắc lùi về một bước.

“Cháu gặp gã ta rồi”, Ngón Tay Bụi nói. “Chuyện đã xảy ra từ rất lâu, chắc cháu không nhớ đâu, hồi đó cháu còn bé lắm.” Người đàn ông áp bàn tay vào đầu gối. “Chú biết làm sao để giải thích cho cháu hiểu về con người gã đây? Nếu cháu bắt buộc phải nhìn cảnh một con mèo ăn một con chim non, chắc cháu sẽ khóc, đúng không? Hoặc tìm cách giúp con chim. Còn Capricorn sẽ đưa con chim vào mõm mèo, chỉ để được nhìn cảnh nó dùng móng vuốt xé xác con chim, và những la hét cùng giãy giụa của con vật bé bỏng sẽ mang lại cho gã cảm giác ngọt ngào như mật.”

Meggie lão đảo lùi thêm bước nữa, nhưng Ngón Tay Bụi bước tiếp về phía cô.

“Chú nghĩ cháu không phải là người khoái làm cho người khác sợ, làm họ sợ đến mức đầu gối run lên, hầu như không đứng nổi?” ông ta hỏi. “Còn Capricorn không thấy vui thú với một chuyện gì khác. Chắc cháu không nghĩ rằng cháu có quyền lấy về phía mình tất cả những gì cháu muốn, dù thứ đó ở đâu, dù là bằng cách nào. Còn Capricorn thì tin như vậy. Mà đáng tiếc làm sao, ba cháu lại có một thứ mà gã muốn có bằng mọi giá.”

Meggie ngó sang phía ba Mo, nhưng ông chỉ đứng đó và nhìn cô.

“Capricorn không biết đọc sách như ba cháu”, Ngón Tay Bụi nói tiếp. “Mà hẳn cũng không làm được chuyện gì ra trò, ngoại trừ việc làm người khác sợ. Trò này thì gã rất giỏi. Gã sống nhờ vào chuyện đó. Mặc dù chú tin rằng, bản thân gã không hề biết cảm giác của người bị nỗi sợ làm cho thấp bé hẳn lại và tay chân tê liệt. Nhưng gã biết rất chính xác cách gọi nên nỗi sợ và làm cho nỗi sợ lan rộng ra, vào trong các tòa nhà và trong những chiếc giường, vào trong tim và trong đầu người ta. Đám tay chân của gã mang cái sợ đi phân phát khắp nơi như một thứ thư đen tối, chúng dứt nỗi sợ qua các khe cửa và vào các hòm thư, chúng vẽ nỗi sợ lên tường và cửa, cho tới khi nỗi sợ hãi tự nó lan tỏa ra, âm thầm và thối tha như bệnh dịch hạch.” Ngón Tay Bụi bây giờ đã đến sát trước mặt Meggie. “Capricorn có rất nhiều tay chân”, ông ta nói khẽ. “Số lớn ở với gã từ khi còn nhỏ, và nếu Capricorn ra lệnh cho một gã trong đám nọ cắt của cháu một cái tai hay cái mũi, thì kẻ đó sẽ làm mà không chớp mắt lấy một lần. Chúng thích mặc đồ đen như quạ, chỉ có tên trưởng nhóm mặc somi trắng bên dưới áo khoác màu muội khói. Và nếu có lần nào cháu gặp một đứa trong bọn chúng, thì cháu phải làm cho mình bé hẳn lại, thật là bé để chúng có thể bỏ qua cháu, hiểu chưa?”

Meggie gật đầu. Tim đập mạnh đến hầu như không thở được.

“Chú rất hiểu tại sao ba cháu không bao giờ kể cho cháu nghe về Capricorn”, Ngón Tay Bụi nói và nhìn về phía Mo. “Nếu có con, chú cũng chỉ muốn kể cho con chú nghe về những người tốt bụng.”

“Cháu biết là ở đời không chỉ có người tốt bụng!” Meggie gắng sức nén mà giọng vẫn run lên vì giận. Cũng có thể trong giận dữ có trộn một chút sợ hãi.

“A, thế hả? Làm sao mà cháu biết?” Lại là nó rồi, cái nụ cười bí hiểm, vừa buồn rầu vừa kiêu ngạo. “Chẳng lẽ đã có lần cháu gặp một kẻ thực sự xấu xa?”

“Cháu đã đọc về bọn chúng.”

Ngón Tay Bụi cười lớn. “Đúng, đúng vậy. Cũng gần giống như khi gặp thật”, ông ta nói. Cái cười chế nhạo của ông ta xốt như gai tầm ma. Ông ta cúi xuống sát mặt Meggie và nhìn sâu vào mắt cô. “Mặc dù vậy, chú chúc cháu chỉ gặp chúng trong sách mà thôi”, ông ta nói khẽ.

Mo đặt những cái túi của Ngón Tay Bụi vào sát trong cốp xe. “Tôi mong là anh không có món đồ nào có thể bay bắn lung tung”, ông nói trong khi Ngón Tay Bụi ngồi xuống chiếc ghế sau lưng Meggie. “Cái nghề của anh cũng dễ có những thứ dụng cụ như vậy lắm.”

Trước khi Meggie kịp hỏi đó là nghề gì thì Ngón Tay Bụi đã mở balô, thận trọng nâng ra ngoài một con thú nhỏ đang ngái ngủ, mắt hấp ha hấp háy. “Bởi vì chắc chắn ta sẽ có một chuyến đi chung dài hơi”, ông ta nói với Mo, “nên tôi muốn giới thiệu anh bạn này với con gái anh.”

Con thú đó dài gần bằng một con thỏ, nhưng thon mảnh hơn rất nhiều, với một cái đuôi xù lông, cái đuôi đang ấn vào ngực Ngón Tay Bụi như một chiếc cổ áo bành tô bằng lông thú. Nó khoan những cái vuốt nhỏ vào ống tay áo ông ta, nhìn Meggie chăm chăm bằng hai con mắt tròn đen lóng lánh. Khi ngáp, con vật để lộ những cái răng sắc như kim.

“Đây là Gwin”, Ngón Tay Bụi giải thích. “Nếu cháu muốn, cháu có thể gãi đằng sau tai nó. Bây giờ nó buồn ngủ, nó không cần đâu.”

“Bình thường nó có cần không?” Meggie hỏi.

“Cần chứ”, Mo vừa nói vừa ngồi xuống ghế lái xe. “Nếu ba mà là con, ba sẽ không chạm tay vào tiểu quỷ đó đâu.”

Nhưng Meggie đâu có thể rút tay trước bất cứ một con thú nào, ngay cả khi con thú đó có những cái răng nhọn hoắt. “Nó là một con chồn Mactet hay một thứ gì tương tự, đúng không ạ?” cô bé hỏi, mấy ngón tay thận trọng vuốt khề một vành tai tròn tròn của con vật.

“Đại loại thế”, Ngón Tay Bụi thọc tay vào túi quần, rồi đẩy vào mồm Gwin một miếng bánh mỳ khô. Trong khi nó nhai, Meggie xoa vuốt cái đầu nho nhỏ, và ngón tay cô bé chạm phải một thứ cứng cứng bên dưới làn lông mềm mại: hai cái sừng bé tí teo, ngay bên cạnh tai. Cô ngạc nhiên rút tay về. “Chồn Mactet mà lại có sừng ư?”

Ngón Tay Bụi nheo mắt với cô, đưa Gwin chui trở lại balô. “Con này thì có”, ông ta bảo.

Meggie bối rối nhìn người đàn ông siết dây balô. Cảm giác sờ thấy cặp sừng nho nhỏ của Gwin như vẫn còn trên tay.

“Ba, ba có biết là chồn Mactet có sừng hay không?” cô bé hỏi.

“Thôi nào, Ngón Tay Bụi dán sừng lên đầu con tiểu quỷ ưa cắn sừng đó cho chương trình biểu diễn của anh ta đấy.”

“Chương trình biểu diễn nào cơ ạ?” Meggie nhìn ba Mo rồi nhìn Ngón Tay Bụi, cả gương mặt cô như uốn thành một câu hỏi lớn, nhưng ba Mo chỉ bật máy xe, còn Ngón Tay Bụi mãi mê cởi ủng, đôi ủng có vẻ như cũng đã trải qua một chuyến du lịch dài đằng đằng như hai cái túi, thế rồi ông ta buông ra một tiếng thở dài khoan khoái và đuổi dài người trên giường của ba Mo. “Không được nói một lời nhé, Lưỡi Thần”, ông ta nhắc nhở trước khi nhắm mắt lại. “Tôi không để lộ bí mật của anh, và anh cũng không để lộ bí mật của tôi. Mà ngoài ra, có muốn thế thì cũng phải chờ trời tối đã”.

Meggie chắc chắn đã vất óc nghĩ tới cả một tiếng đồng hồ về câu trả lời nọ. Nhưng cô bé còn nôn nóng hơn nữa với một câu hỏi khác.

“Ba Mo”, cô bé hỏi khi Ngón Tay Bụi đã bắt đầu ngáy lên phía sau lưng, “gã... gã Capricorn đó muốn gì ở ba?” cô bé hạ thấp giọng xuống

trước khi nói cái tên nọ, như thể làm cách này có thể giảm bớt vẻ đe dọa của gã.

“Một cuốn sách”, Mo trả lời, mắt không ngưng nhìn đường.

“Một cuốn sách? Tại sao ba không đưa cho gã?”

“Không đưa được con ạ. Rồi ba sẽ giải thích cho con nghe, nhưng không phải bây giờ. Được không?”

Meggie nhìn qua cửa sổ xe. Thế giới đang lướt qua ngoài kia bây giờ trông đã xa lạ rồi – những ngôi nhà xa lạ, những cánh đồng xa lạ, những con đường xa lạ, kể cả những tàn cây và bầu trời trông cũng xa lạ, nhưng Meggie đã quen với chuyện này, cô bé chưa bao giờ thật sự thấy thân thuộc với nơi đâu. Ba Mo là tổ ấm của cô, ba Mo cùng những cuốn sách của cô và có lẽ là cả chiếc xe này, chiếc xe đưa cô từ một nơi xa lạ sang nơi xa lạ khác.

“Bà cô mà chúng ta tới thăm ấy”, cô bé nói khi họ đi qua một hầm ngầm dài vô tận. “Bà cô có con không ba?”

“Không”, Mo trả lời. “Mà ba e rằng, bà không ưa trẻ con cho lắm, nhưng như ba đã nói rồi đấy, thế nào rồi con cũng sẽ hợp với bà.”

Meggie thở dài, nhớ lại một số bà cô đã gặp. Cô chưa thật sự thấy hợp với bất kỳ ai trong số họ.

Quang cảnh thay đổi, thế vào những quả đồi thoải thoải là những rặng núi, hai triền đất bên đường mỗi lúc một dốc hơn, và tới một lúc nào đó thì những ngôi nhà trông không những xa lạ, mà còn khác biệt. Meggie gắng sức giết thời gian bằng việc đếm các đoạn đường hầm, nhưng khi con đường hầm thứ chín há mồm nuốt lấy cha con họ và bóng tối cứ kéo dài mãi như không muốn kết thúc thì cô bé ngủ thiếp đi. Cô mơ thấy những con chồn Mactet mặc áo khoác màu đen, và thấy cả một cuốn sách được bọc trong tờ giấy gói màu nâu.



Một ngôi nhà đầy sách

h g

“Vườn của tôi là vườn của tôi”, gã khổng lồ nói, “tất cả phải hiểu điều đó, và không ai được chơi trong đó ngoài tôi.”

*OSCAR WILDE,
Gã khổng lồ ích kỷ*

h g

Meggie tỉnh dậy vì xung quanh quá yên ắng.

Tiếng mô-tơ xe rầm rì đều đặn đã ru cô ngủ giờ cảm bất, và cái ghế người lái bên cạnh cô trống rỗng. Meggie phải cần một chút thời gian mới nhớ ra được tại sao cô không nằm trên giường của mình. Mảng kính trước xe có dán những xác ruồi bé xíu, và chiếc xe bus đang đỗ trước một cánh cổng bằng sắt đúc. Trông nó thật đáng sợ với những mũi sắt nhọn hoắt sáng mờ, một cánh cổng được làm bằng những que xiên, chỉ chờ có ai đó đại dột tìm cách leo qua chúng rồi giãy giụa mắc vào đó. Cánh cổng nhắc cho Meggie nhớ tới một trong những cuốn truyện cô yêu thích nhất, câu chuyện kể về lão khổng lồ ích kỷ, không muốn trẻ con vào chơi trong vườn mình. Lần nào đọc sách cô bé cũng tưởng tượng cánh cổng của gã như thế này.

Ba Mo đang đứng dưới đường với Ngón Tay Bụi. Meggie xuống xe, chạy về phía họ. Phía bên phải con đường là một triền đất, cây cối rậm rì, dốc thẳng xuống bờ một con hồ lớn. Gần bờ hồ bên kia có những quả đồi nhô đột ngột lên từ mặt nước, trông như những dãy núi chết đuối. Nước hồ hầu như màu đen, chiều đã lan ra trên bầu trời và soi cái bóng thẫm màu của nó lên những con sóng. Trong những ngôi nhà dọc bờ hồ đã cháy lên những ngọn đèn đầu tiên, giống đom đóm hoặc những ngôi sao từ trên trời lạc xuống.

“Đẹp, phải không con?” Mo giơ tay choàng Meggie. “Con vốn thích những câu chuyện kẻ cướp. Con có nhìn thấy lũy thành đồ nát kia không? Đã có thời nó là nơi ẩn náu của một băng cướp khét tiếng. Để ba hỏi thêm bà Elinor. Bà ấy biết tất cả về cái hồ này.”

Meggie chỉ gật rồi ngả đầu tựa lên vai ba. Cô thấy chòng chành vì mệt. Nhưng lần đầu tiên kể từ khi lên đường, gương mặt ba Mo không còn sầm tối vì lo âu. “Bà ấy ở đâu vậy?” cô bé hỏi và gắng sức nén một tràng ngáp. “Chắc không phải đằng sau cái cổng gai kia, phải không ba?”

“Ô, ở đây. Đây là cổng dẫn vào khuôn viên của bà cô. Không có vẻ mờ mịt mấy, đúng không?” Mo cười và dắt Meggie đi ngang qua đường. “Bà Elinor rất tự hào về cánh cổng này. Bà đã thuê làm theo tranh minh họa trong một cuốn sách.”

“Tranh minh họa khu vườn của gã khổng lồ ích kỷ”, Meggie vừa lầm bầm vừa đưa mắt nhìn qua những thanh sắt uốn lượn tinh xảo.

“Gã khổng lồ ích kỷ?” ba Mo cười. “Không, theo ba thì nó là một cuốn truyện khác, mặc dù chuyện ấy cũng rất thích hợp với Elinor.”

Hai bên cổng là lớp rào rất cao, giờ những hàng lá rậm rì gai nhọn che khuất mọi ánh mắt muốn nhìn vào trong. Mà có nhìn qua những thanh sắt trên cổng thì Meggie cũng chỉ thấy vài bụi đỗ quyên xum xòa và một con đường rộng trải sỏi, chỉ sau một đoạn đã khuất ngay vào các bụi cây. Chẳng thứ gì hứa hẹn.

“Trông bốc lên mùi họ hàng giàu có, đúng không?” Ngón Tay Bụi thì thảo vào tai cô.

“Đúng, Elinor khá giàu”, Mo nói và kéo Meggie rời cổng sắt. “Nhưng chắc một ngày nào đó bà sẽ nghèo như một con chuột trong nhà thờ, bởi có được đồng nào là bà chi hết cho sách vở. Tôi e rằng bà sẽ không hề ngần ngại mà bán cả linh hồn, chỉ cần quý sứ biết mời chào một quyển sách thích hợp.” Ông giơ tay đẩy mạnh cánh cửa nặng nề.

“Ba làm gì thế?” Meggie hoảng hốt hỏi. “Ta đâu có thể đơn giản tự tiện vào trong đó?”. Người ta vẫn đọc được rất rõ ràng tám biển bên cánh cổng, mặc dù đã có vài chữ bị những cành cây vươn từ hàng rào che khuất. **KHUÔN VIÊN TƯ. CẤM NHỮNG NGƯỜI KHÔNG PHẬN SỰ VÀO ĐÂY.** Đối với Meggie, đó thật sự là những lời lẽ chẳng mấy mời mọc.

Nhưng Mo chỉ cười. “Con đừng lo”, ông nói và mở cổng rộng hơn. “Thứ duy nhất được gắn dán bảo an trong nhà bà Elinor là thư viện. Ai đi qua cổng là việc bà không hề quan tâm. Bà ấy không phải dạng đàn bà dễ sợ hãi đâu. Mà đằng nào thì cũng chẳng mấy ai tới thăm.”

“Thế còn chó?” Ngón Tay Bụi lo lắng nhìn vào khu vườn lạ. “Khuôn cổng này phải xứng với ít nhất ba con chó dữ, to cỡ con bê.”

Nhưng Mo chỉ lắc đầu. “Elinor rất ghét chó.” Ông vừa nói vừa quay trở lại xe. “Lên thôi.”

Khuôn viên của bà cô trông giống một dải rừng hơn là một khoảng vườn. Ngay sau cổng con đường đã có một khúc uốn, như thể nó muốn lấy đà trước khi lên dốc, rồi chìm xuống dưới những hàng thông và những hàng cây hạt dẻ thâm màu. Chúng bao lấy con đường thật dày thật rậm, đến độ cành cây tạo thành một đường hầm kín, và đúng khi Meggie nghĩ rằng đường hầm này không bao giờ kết thúc thì những hàng cây đột ngột lùi về sau và con đường dẫn vào một khoảng sân trải sỏi, bao bọc xung quanh là những luống hoa hồng được chăm sóc kỹ lưỡng.

Có một chiếc xe Kombi màu xám đang đỗ trên nền sỏi, trước một ngôi nhà còn to hơn cả ngôi trường mà Meggie đi học trong năm qua. Thoạt đầu, cô gắng sức đếm số cửa sổ, nhưng rồi nhanh lẹ đầu hàng. Đây là một ngôi nhà đẹp, nhưng cũng trông hết sức thiếu mời mọc như cánh cổng sắt bên đường. Mà cũng có thể màu vàng đất chỉ bị bóng hoàng hôn khiến cho trông bẩn thỉu đến như vậy. Mà cũng có thể những khuôn cửa chớp màu xanh lục chỉ bị đóng kín như thế, bởi bóng đêm đã chờ sẵn đằng sau những ngọn núi bao quanh. Có thể. Nhưng Meggie dám cược rằng, cả ban ngày thì cũng hiếm khi chúng được mở ra. Cánh cửa vào nhà bằng gỗ tối màu trông xua đuổi như một khuôn miệng mím chặt, và Meggie bắt giác nắm lấy tay ba khi họ đi về phía nó.

Ngón Tay Bụi chân chừ đi theo hai cha con, trên vai là chiếc balô rách tươm với con Gwin vẫn ngủ bên trong. Khi Mo cùng Meggie bước đến bên cửa, ông ta ngừng lại sau họ vài bước chân, thấp thỏm quan sát những cánh cửa chớp đóng kín, như thể nghi rằng chủ nhân ngôi nhà đang đứng quan sát họ qua một trong những khuôn cửa ấy.

Bên cửa vào có một cửa sổ nhỏ, gắn chắn song, đây là khuôn cửa sổ duy nhất không nằm khuất sau một lớp cửa chớp bằng gỗ màu xanh lục. Bên dưới có treo một tấm biển.

NEU QUÝ VỊ MUỐN LÀM PHÍ THỜI GIAN CỦA TÔI BẰNG
NHỮNG CHUYỆN VỐ VẦN, THÌ TỐT NHẤT LÀ QUÝ VỊ ĐI LUÔN

ĐI.

Meggie nhìn ba lo lắng, nhưng ông chỉ nhăn mặt làm hề để khích lệ con gái rồi giơ tay bấm chuông.

Tiếng chuông vang qua cả ngôi nhà rộng lớn, mãi một lúc lâu mà chẳng có chuyện gì xảy ra. Chỉ có một con ác là vừa càu nhàu vừa vỗ cánh bay lên từ một bụi đỗ quyên mọc quanh nhà, và vài con chim sẻ béo phì hăm hở mổ trong lớp sỏi, tìm những con côn trùng vô hình. Đúng lúc Meggie vừa ném cho chúng vài mẩu vụn bánh mì mà cô tìm thấy trong túi áo khoác – sót lại từ hồi nào hồi nào – thì cửa vào nhà đột ngột bị giật ngoác ra.

Người đàn bà trông già hơn ba Mo khá nhiều. Gương mặt bà khiến Meggie chợt nhớ đến một con chó bulldog, nhưng có thể nguyên nhân nằm nhiều hơn ở vẻ mặt. Bà mặc một chiếc áo len màu xám lông chuột bên trên làn váy màu xám tro, một dây chuyền ngọc trai quanh cái cổ ngắn và dưới chân là dép đi trong nhà bằng nỉ, thứ dép mà Meggie đã có lần xỏ chân vào khi cùng ba Mo đi thăm quan một lâu đài. Mái tóc của bà Elinor đã trắng, được búi cao lên, nhưng góc ngách nào cũng có những lọn râu xuống, như thể bà đã làm tóc quá vội vàng và đầy nóng nảy. Trông bà Elinor thật không giống với người hay dành nhiều thời gian ngồi trước gương.

“Trời đất, Mortimer! Cha, thế này mới gọi là bất ngờ chứ!” bà nói, không thềm phí thời gian cho chuyện chào hỏi. “Anh chui ở đâu ra thế?” giọng nghe sỗ sàng, nhưng gương mặt bà không thể kìm nén hết niềm vui khi nhìn thấy Mo.

“Chào cô Elinor”, Mo nói và đặt một tay lên vai Meggie. “Cô còn nhớ Meggie chứ? Cô thấy đấy, cháu nó khá lớn rồi đây này.”

Elinor ném cho Meggie một cái nhìn ngắn, bối rối. “Phải, tôi thấy rồi”, bà bảo. “Nhưng trẻ con đứa nào mà chẳng lớn lên, đúng không? Mà nếu tôi nhớ không lầm, thì mấy năm vừa qua tôi không hề nhìn thấy mặt anh mà cũng không hề nhìn thấy mặt con gái anh. Tại sao lại chính hôm nay tôi được vinh dự bất ngờ đến thế này? Phải anh muốn thương xót mấy quyền sách tội nghiệp của tôi không?”

“Chính thế”, Mo gật đầu. “Một hợp đồng của cháu bị hoãn lại, đó là hợp đồng của thư viện. Cô biết đấy, dân thư viện hiếm khi đủ tiền.”

Meggie bồn chồn nhìn cha. Cô không hề biết là cha mình lại có thể nói dối thuyết phục đến như vậy.

“Vì quá vội vàng”, Mo nói tiếp, “mà cháu không đủ thời gian để đưa Meggie đi chỗ khác, thế là cháu mang con gái theo cùng. Cháu biết, cô không thích trẻ con. Nhưng Meggie chắc chắn sẽ không trét mứt vào sách của cô, mà nó cũng không xé sách để gói cóc chết.”

Elinor chỉ buông ra một tiếng lầm bầm chê trách và nhìn Meggie sẫm soi như thể cô bé này đủ sức làm mọi trò tệ hại trên đời, dù cha cô có khẳng định điều gì chẳng nữa. “Lần trước khi anh mang nó lại đây, ít nhất ta cũng có thể nhốt nó vào trong cái cũi tập đi”, người đàn bà nhận định bằng giọng lạnh lùng. “Chắc bây giờ không làm trò đó được nữa.” Thêm một lần, bà cô nhìn Meggie từ đầu xuống chân, như quan sát một con thú nguy hiểm mà bà bắt buộc phải cho vào nhà.

Meggie thấy rõ máu đang dồn lên mặt mình vì bức bối. Cô muốn quay về nhà hoặc ít nhất cũng quay trở lại xe bus, đi tới bất kì nơi nào, chỉ không ở trong nhà với người đàn bà ghê gớm này, người đang nhìn trừng trừng bằng hai con mắt sỏi đen, lạnh lùng như muốn làm thủng lỗ mặt cô.

Ánh mắt của Elinor rời cô bé và hướng về phía Ngón Tay Bụi, người vẫn đang ngượng ngùng đứng lùi ra xa. “Còn cái kia?” cô nhìn Mo vẻ thắc mắc. “Chả lẽ gã này tôi cũng quen rồi hả?”

“Đây là Ngón Tay Bụi, một... một người bạn của cháu.” Rất có thể chỉ riêng Meggie mới nhận được nét chần chừ trong giọng Mo. “Anh ta muốn đi tiếp về phía Nam, nhưng liệu cô có thể cho anh ta nghỉ một đêm trong một trong vô số những căn phòng của cô?”

Elinor khoanh tay ra trước ngực. “Chỉ với một điều kiện, là tên của anh ta không liên quan gì đến cái cách anh ta cư xử với sách vở”, bà bảo. “Ngoài ra, anh ta sẽ phải hài lòng với một chỗ ở khá thiếu thốn, trong tầng

áp mái, vì thư viện của tôi trong những năm qua đã nở ra thêm rất nhiều và ngón hầu như tất cả các phòng khách.”

“Bà có bao nhiêu sách vậy?” Meggie hỏi. Cô bé lớn lên giữa những chồng sách, và gắng sức đến đâu cũng không tưởng tượng được rằng có bao nhiêu cuốn sách đang được giấu đằng sau những khuôn cửa sổ của ngôi nhà đồ sộ này.

Elinor nhìn cô bé lần nữa, lần này với vẻ miệt thị không che giấu. “Bao nhiêu ấy hả?” bà nhắc lại. “Chả lẽ cháu tưởng ta đếm chúng như người ta đếm cúc áo hoặc là đếm đậu hạt? Có rất nhiều, rất nhiều. Có lẽ mỗi căn phòng ở đây đều chứa nhiều sách hơn những gì cả đời cháu đọc được – mà một trong số đó quý báu đến độ ta sẽ không ngần ngại bắt cóc cháu ngay lập tức, nếu cháu dám cả gan chạm tay vào chúng. Nhưng vì ba cháu đã cam đoan cháu là một con bé thông minh, nên chắc chắn dĩ nhiên cháu sẽ không làm điều đó, đúng không?”

Meggie không trả lời. Thay vào đó, cô bé thăm vẽ ra trong óc cảnh rón rén đi trên đầu ngón chân và lén nhỏ lên đầu mũ phù thủy già nua này ba lần.

Mo cười. “Cô không thay đổi chút nào, cô Elinor”, ông nhận xét. “Lưỡi cô sắc như dao cạo vậy. Nhưng cháu cảnh cáo cô trước: nếu cô bắt Meggie, cháu cũng sẽ làm điều đó với những cuốn sách cô yêu nhất.”

Lần môi bà Elinor cong lại trong một nụ cười nhỏ như con bọ dừa. “Câu trả lời tốt”, bà nói và bước sang bên. “Cả anh rõ ràng cũng không hề thay đổi. Vào đây. Tôi sẽ chỉ cho anh những cuốn sách cần anh giúp đỡ. Và thêm vài quyển khác.”

Xưa nay Meggie cứ tưởng ba Mo là người có nhiều sách. Nhưng sau khi bước chân vào ngôi nhà của bà Elinor, cô bé không bao giờ còn nghĩ như vậy nữa.

Không có những chồng sách nằm vạ vật ngổn ngang như trong nhà Meggie, mỗi cuốn sách ở đây có chỗ riêng của nó. Chỉ có điều ở tất cả

những nơi mà người khác treo thảm, treo tranh hoặc đơn giản để một khoảng tường trống, thì Elinor có kệ sách. Trong sảnh vào, nơi họ được dẫn đi qua đầu tiên, là những kệ sách màu trắng cao tới trần phòng, còn trong những căn phòng mà họ đi qua sau đó thì những kệ sách lại mang màu đen lóng lánh như lớp gạch ceramic lát sàn, hành lang cũng vậy.

“Đám sách này”, bà Elinor tuyên bố với một cử chỉ khinh thị khi bước qua những gáy sách chen chúc cạnh nhau. “Chúng nó đã tự tụ tập từ năm này qua năm nọ. Chúng không phải loại quý giá, đa phần là chất lượng tồi, không có gì đặc biệt. Nếu có một ngón tay nào đó không đủ sức kiểm chế, có lúc nào đó lén rút một quyển trong đám chúng ra khỏi kệ”, bà ném sang Meggie cái nhìn ngán, “thì chuyện này cũng chẳng sao. Chỉ cần những ngón tay đó, sau khi sự tò mò đã được thỏa mãn, lại biết đặt những cuốn sách về đúng vị trí của chúng và không để quên trong sách những vật đánh dấu trang kinh tởm”, nói tới đây, bà Elinor xoay về phía Mo. “Có tin hay không”, bà bảo. “Trong một cuốn sách tôi mua gần đây nhất, một cuốn sách đẹp cực của lần xuất bản đầu tiên từ thế kỷ 19, tôi đã tìm thấy một khoanh xúc xích salami khô quắt, bị kẹp vào đây làm đồ đánh dấu trang.”

Meggie bật cười khúc khích, và dĩ nhiên ngay lập tức cô nhận được một cái nhìn không mấy vui vẻ. “Không phải trò cười đâu, cô gái trẻ”, bà Elinor nói. “Đã có một số những cuốn sách tuyệt vời nhất bị huỷ hoại, một cái đầu buôn cá rồng không nào đó đã xé nát chúng ra, dùng sách gói đám cá thối tha. Thời Trung Cổ có hàng ngàn cuốn sách bị huỷ diệt, bởi người ta cắt bìa sách làm đế giày hoặc đốt sách lên để xông hơi.” Hồi ức về những việc làm nhục nhã không thể nào tin nổi, dù đã xảy ra trước đây không biết bao nhiêu thế kỷ, vẫn khiến bà Elinor xúc động đến phải há mồm ra mà thờ. “Thôi, bỏ qua đi!” cô vội nói. “Nếu không thì ta sẽ bức bối quá lên, huyết áp của ta vốn đã quá cao rồi.”

Bà dừng lại trước một cánh cửa, trên nền gỗ trắng có vẽ một chiếc mỏ neo với một con cá heo uốn mình bám quanh. “Đây là biểu tượng của một nhà in nổi danh”, bà Elinor giải thích và đưa ngón tay vuốt cái mũi nhọn của cá heo. “Rất thích hợp cho cửa vào một thư viện, đúng không?”

“Cháu biết”, Meggie nói. “Aldus Manutius. Ông ấy sống ở Venedig. Ông ấy đã in những cuốn sách đủ nhỏ để đút gọn vào túi trên yên cương của

chủ hợp đồng.”

“Ra thế?” bà Elinor bối rối nhăn trán. “Ta không biết điều đó. Ít nhất thì ta cũng là chủ nhân đầy hạnh phúc của một cuốn sách do chính tay ông ta in nên. Mà là từ năm 1503.”

“Ý cô muốn nói là nó ra đời từ xưởng của ông ấy”, Meggie sửa lại.

“Dĩ nhiên là ta muốn nói như thế.” Bà Elinor e hèm hắng giọng và nhìn Mo đầy vẻ trách móc, như thể ông có tội khi con gái ông biết những chuyện hiếm lạ đến như vậy. Thế rồi bà đặt tay lên nắm đấm cửa. “Chưa bao giờ”, và vừa nói vừa ấn nắm đấm xuống trong một vẻ sùng kính hầu như thiêng liêng, “chưa từng có một đứa bé nào được đi qua cánh cửa này, nhưng bởi vì cha cháu chắc đã dạy cho cháu biết tôn trọng sách, nên hôm nay ta làm một ngoại lệ. Nhưng chỉ với một điều kiện, là cháu phải đứng cách xa kệ sách ít nhất ba bước chân. Cháu chấp nhận điều kiện không?”

Trong một thoáng, Meggie đã muốn từ chối. Cô rất muốn gây bất ngờ cho bà Elinor bằng cách giờ sự khinh thị ra trừng phạt những cuốn sách vô giá của bà. Nhưng cô không làm nổi. Nỗi tò mò quá mạnh mẽ. Những cuốn sách như đang thì thầm qua khuôn cửa mở hé, hứa hẹn với cô hàng ngàn câu chuyện chưa quen biết, hàng ngàn cánh cửa vào hàng ngàn thế giới chưa bao giờ nhìn thấy. Sự hấp dẫn mạnh mẽ hơn niềm kiêu hãnh của Meggie.

“Chấp nhận”, Meggie lầm bầm và đưa hai tay ra sau lưng. “Ba bước chân.” Những ngón tay tê lên vì háo hức.

“Một đứa trẻ thông minh”, bà Elinor nói bằng giọng kẻ cả đến độ suýt chút nữa thì Meggie rút lại quyết định của mình. Nhưng rồi họ bước vào nơi thiêng liêng nhất của bà.

“Cô đã cho sửa lại chỗ này!” Meggie nghe ba Mo thốt lên. Ông còn nói điều gì nữa, nhưng cô không nghe rõ. Cô chỉ nhìn trân trân những cuốn sách. Những kệ chứa sách ngào ngạt hương thơm gỗ mới xẻ. Những kệ sách cao đến sát trần được quét sơn màu xanh da trời, nơi có treo chỉ chút những ngọn đèn bé tí xíu như vô vàn những vì sao. Những cái thang bằng gỗ xinh

xinh, dưới có bánh xe, đứng trước các kệ, sẵn sàng đưa người đọc tò mò lên các ngăn trên. Trong thư viện có những bụi đọc sách, trên có để những cuốn sách đang mở sẵn, được gắn chắc vào bụi bởi những sợi dây chuyền bằng đồng thau. Trong thư viện có những tủ kính, chứa những cuốn sách lốm đốm vết tuổi tác, chúng mở ra cho người lại gần xem ngắm những bức tranh đẹp diệu kỳ. Meggie không giữ được nữa, một bước, một cái nhìn vội vàng về phía bà Elinor, may làm sao bà đang xoay lưng về phía cô, và thế là cô bé đứng trước một tủ kính. Cô cúi xuống thấp hơn, rồi thấp hơn nữa, xuống sát lớp kính, cho tới khi mũi cô chạm vào đó.

Những chiếc lá đầy gai mọc quán quanh những chữ cái màu nâu nhạt. Một cái đầu rồng đỏ rực bé tí xíu đang nhô những nụ hoa lên lớp giấy ố vàng. Những ký sĩ cười những con ngựa trắng nhìn thẳng vào Meggie, như thể chưa hề có một ngày nào qua đi kể từ khi có ai đó vẽ nên họ với những chiếc bút nhỏ tí xíu bằng lông chồn Mactet. Bên cạnh họ có một cặp trai gái, có thể là một đôi vợ chồng. Một người đàn ông đội cái mũ đỏ như lửa đứng nhìn hai người bằng vẻ thù địch.

“Thế này mà là ba bước chân hả?”

Meggie hốt hoảng xoay về, nhưng bà Elinor không có vẻ giận dữ thật sự. “Phải, nghệ thuật minh họa sách!”, bà bảo. “Ngày trước chỉ người giàu mới biết đọc sách. Vì thế mà người ta vẽ hình cho các chữ cái, để người nghèo có thể hiểu được câu chuyện. Dĩ nhiên, họ đâu có nghĩ đến niềm vui thú của bọn người nghèo, dân nghèo được sinh ra trên thế giới này là để lao động chứ không phải để làm người hạnh phúc hoặc để xem những bức tranh đẹp đẽ. Đọc sách là trò vui dành cho người giàu. Không chỉ vậy. Người ta muốn dạy dỗ người nghèo. Đa phần là những câu chuyện lấy từ kinh thánh ra, thứ mà ai cũng đã thuộc rồi. Những cuốn sách này được bày trong nhà thờ, và mỗi ngày người ta lại giở một trang, để con chiên xem một hình minh họa mới.”

“Thế còn cuốn này?” Meggie hỏi.

“Ô, ta nghĩ nó chưa bao giờ nằm trong nhà thờ đâu”, bà Elinor trả lời. “Chắc là nó được làm vì sự vui thú của một người đàn ông rất giàu có, nhưng nó có tuổi thọ gần sáu trăm năm đấy.” Vẻ kiêu hãnh lóe lên rất rõ

ràng trong giọng bà. “Vì một cuốn sách như thế này đã từng xảy ra chuyện giết chóc. May mà ta chỉ cần mua nó mà thôi.”

Nói đến đây, bà đột ngột quay phắt đi và nhìn chăm chăm Ngón Tay Bụi, người đã bước theo họ lệ làng không tiếng động, giống một con mèo đi săn. Trong một thoáng, Meggie đã tưởng bà Elinor sẽ đuổi ông ta ra ngoài hành lang, nhưng Ngón Tay Bụi đang đứng trước những kệ sách với nét mặt kính cẩn, hai tay vòng ra sau lưng, khiến bà Elinor không có cơ, bà chỉ ném cho ông ta một cái nhìn chê trách cuối cùng rồi quay trở lại bên Mo.

Mo đang đứng trước một bụi đọc và cầm một cuốn sách trong tay, gáy sách chỉ còn được giữ bởi vài sợi chỉ mỏng manh. Ông giữ nó thật thận trọng, như người ta nâng niu một con chim bị gãy cánh.

“Sao?” bà Elinor lo lắng hỏi. “Anh có cứu được nó không? Tôi biết, nó ở trong một tình trạng thật khủng khiếp, mà với những cuốn sách khác thì tôi e cũng chẳng khá hơn là mấy, nhưng...”

“Có thể sửa lại được hết.” Mo đặt quyển sách sang bên và xem xét một cuốn sách khác. “Nhưng có lẽ cháu cần ít nhất hai tuần. Nếu không phải mua thêm nguyên vật liệu. Trong trường hợp khác, sẽ còn lâu hơn đôi chút. Cô có thể chịu đựng được bọn cháu suốt thời gian đó không?”

“Dĩ nhiên,” bà Elinor gật đầu, và Meggie nhận ra ánh mắt mà bà ném về hướng Ngón Tay Bụi. Người đàn ông vẫn còn đứng cạnh các kệ sách, ngay bên cửa vào, và hầu như chìm đắm hoàn toàn vào việc quan sát những cuốn sách, nhưng Meggie có cảm giác ông ta nghe không sót một lời.

Trong căn bếp của bà Elinor không có sách, không có lấy một cuốn duy nhất, nhưng ở đó bọn họ nhận được một bữa ăn tối tuyệt vời bên chiếc bàn gỗ, cái bàn mà bà Elinor quả quyết rằng, nó vốn được lấy ra từ phòng làm việc của một tu viện tại Italia. Meggie nghi ngờ điều này. Theo những gì cô bé được biết, thì các tu sĩ làm việc trong thư phòng của tu viện bên những chiếc bàn mặt nghiêng, nhưng cô bé quyết định giữ kín chuyện này. Thay vào đó, Meggie lấy thêm cho mình một miếng bánh mì và đúng lúc cô đang tự hỏi thăm, cái món phô-mai nằm trên cái được gọi là bàn viết này liệu ăn có ngon không nhỉ, thì cô thấy Mo thì thầm điều gì đó với bà Elinor. Đôi

mắt bà mở to ra trong vẻ ham muốn, và điều đó khiến Meggie suy ra rằng, chắc hẳn họ đang nói chuyện về một cuốn sách, và cô bé ngay lập tức lại nhớ đến thứ giấy gói hàng, nhớ đến những trang bìa bọc vải gai màu lục nhạt và vẻ giận dữ trong giọng nói của Mo.

Bên cạnh bà, Ngón Tay Bụi đang lén đưa một khúc thịt xông khói vào balô, làm bữa ăn tối cho Gwin. Meggie nhìn thấy một cái mũi be bé tròn tròn thò ra khỏi balô ngửi ngửi, trong hy vọng nhận được thêm vài miếng hấp dẫn. Ngón Tay Bụi mỉm cười với Meggie khi nhận ra ánh mắt của cô, và đút cho Gwin thêm một chút mỡ xông khói nữa. Có vẻ như ông ta không nhận ra trò thì thầm giữa Mo và bà Elinor, nhưng Meggie tin chắc, hai người đang có một cú thương thuyết ngầm nào đó.

Sau một hồi, Mo đứng dậy và đi ra ngoài. Meggie hỏi bà Elinor xem nhà vệ sinh ở đâu – và đi theo ông.

Thật là một cảm giác kỳ lạ khi giờ trò do thám với Mo. Cô nhớ là mình chưa bao giờ làm điều này – chỉ trừ cái đêm Ngón Tay Bụi đến nhà. Và một lần khác trước đó, khi cô muốn tìm hiểu xem ông già Noel có phải là Mo không. Trong lòng cô bé thấy ngượng khi lẩn khuất bám theo đuôi ông như thế. Nhưng chính ông có lỗi kia mà. Tại sao ông lại giấu giếm cuốn sách đó mà không cho cô biết? Và bây giờ rất có thể ông lại còn muốn đưa nó cho bà Elinor – một cuốn sách mà bản thân cô không được phép xem! Kể từ lúc Mo vội vàng giấu nó ra sau lưng ông, cuốn sách không ra khỏi đầu Meggie nữa. Cô thậm chí đã lục tìm trong túi đồ của Mo, trước khi ông mang túi lên xe ô tô, nhưng không phát hiện được gì.

Nhất thiết cô phải được nhìn nó, trước khi nó biến vào một trong những tủ kính của bà Elinor! Nhất thiết cô phải biết được, tại sao Mo lại quý trọng nó đến như thế, đến mức vì nó mà ông lôi cô tới đây...

Ra đến ngoài sân, Mo nhìn quanh một lần trước khi rời nhà, nhưng Meggie đã kịp thời nấp xuống phía sau một chiếc hòm nông nặc mùi băng phiến và mùi oải hương. Cô quyết định ở nguyên trong chỗ trú ẩn cho tới khi Mo quay trở lại. Ra sân, chắc ông sẽ phát hiện ra cô ngay. Thời gian trôi chậm rãi như tra tấn, giống như mọi lần khi ta phải chờ điều gì đó với trái tim đập lồng lên trong ngực. Những cuốn sách trong các khuôn kệ màu

trắng quan sát Meggie, nhưng chúng im lặng, như thể chúng cũng cảm nhận rằng Meggie hiện thời chỉ có thể nghĩ đến một cuốn sách duy nhất mà thôi.

Mãi rồi Mo cũng quay trở lại, trong tay là cái gói nho nhỏ bọc giấy nâu. Rất có thể ông chỉ muốn giấu nó vào một chỗ ở đây!, Meggie nghĩ. Còn chỗ giấu nào tốt hơn cho một cuốn sách là để nó đứng giữa hàng chục ngàn cuốn khác? Đúng vậy. Mo sẽ để cuốn sách ở đây và họ sẽ lại đi về nhà. Nhưng mình muốn nhìn nó một lần, Meggie nghĩ, chỉ một lần thôi, trước khi nó ở lại trong một cái kệ mà mình phải cách xa ba bước chân.

Mo đi lướt qua cô, sát đến mức cô có thể chạm vào ông, nhưng ông không nhận ra. “Meggie, con đừng nhìn ba như thế chứ!” thỉnh thoảng ông lại nói như vậy. “Con đọc được suy nghĩ của ba.” Nhưng bây giờ trông ông đầy lo lắng – như thể ông không chắc chắn liệu những gì mà ông định làm có đúng hay không. Meggie chậm chậm đếm tới 3, sau đó mới rón rén bước theo. Có vài lần Mo dừng phắt lại, khiến suýt chút nữa cô bỏ nhào vào người ông. Mo không quay trở lại căn bếp, ông đi thẳng vào thư viện. Không nhìn quanh một lần nào nữa, ông mở cánh cửa có vẽ biểu tượng của người thợ in xứ Venedig rồi khẽ khép cửa lại.

Meggie đứng lại giữa bao nhiêu những cuốn sách câm lặng, và tự hỏi liệu có nên đi theo ông... liệu có nên xin ông cho cô xem cuốn sách. Liệu ông có nổi giận? Đúng lúc cô bé vừa gom góp toàn bộ lòng dũng cảm và quyết định đi theo cha thì có tiếng bước chân vang lên – những bước chân nhanh lẹ quả quyết, vội vàng vì nôn nóng. Chỉ có thể là bà Elinor thôi. Làm gì đây?

Meggie mở cánh cửa cạnh đó và chui vào trong. Một cái giường rộng mênh mông, một tủ, ảnh trong những khung lồng bằng bạc, một chồng sách trên bàn phấn, trên thảm trải phòng là một cuốn catalog đang mở sẵn, chứa đầy ảnh những cuốn sách cổ. Meggie đã lạc vào phòng ngủ của bà Elinor. Tim đập thình thịch, cô hướng tai ra phía ngoài, nghe những bước chân mạnh mẽ của bà Elinor rồi sau đó, nghe tiếng cánh cửa phòng thư viện đóng lại lần thứ hai. Thật thận trọng, Meggie từ từ ló ra ngoài hành lang. Đúng lúc cô vẫn còn đứng chần chừ trước thư viện, thì đột ngột từ phía sau có một bàn tay đặt lên vai cô. Một bàn tay thứ hai bóp nghẹt tiếng la hoảng hốt của cô.

“Chú đây!” Ngón Tay Bụi nói như thổi vào tai cô. “Bình tĩnh nào, không cả hai ta sẽ gặp khó đấy, cháu hiểu không?”

Meggie gật đầu, và Ngón Tay Bụi chậm chậm buông tay ra khỏi miệng cô. “Cha cháu muốn trao quyển sách cho bà phù thủy, đúng không?” ông thì thào, “ông ấy lấy sách từ xe vào? Nói đi nào. Ông ấy có cầm sách, đúng không?”

Meggie đẩy người đàn ông ra. “Tôi không biết!” cô bé rít lên. “Mà ngoài ra, chuyện này đâu có liên quan gì đến ông?”

“Liên quan đến ta không ấy hả?” Ngón Tay Bụi cười khế. “Chà, có lẽ tới lúc nào đó chú sẽ kể cho cháu nghe chuyện này liên quan đến chú tới mức nào. Nhưng bây giờ thì chú muốn biết liệu cháu có nhìn thấy nó hay không?”

Meggie lắc đầu. Bản thân cô cũng không hiểu tại sao cô nói dối Ngón Tay Bụi. Có lẽ bởi ban nãy bàn tay ông bịt miệng cô có phần quá chặt.

“Meggie! Nghe chú này!” Ngón Tay Bụi nhìn sâu vào mắt cô. Những vết sẹo trông như những nét vẽ mờ đã có kẻ quệt lên má ông ta, hai nét bút bên trái, hơi cong cong một chút, một nét bút thứ ba trên má phải, dài hơn, kéo từ tai đến cánh mũi. “Capricorn sẽ giết cha cháu, nếu gã không nhận được cuốn sách!” Ngón Tay Bụi thủ thỉ. “Gã sẽ giết ông ấy, cháu hiểu không? Chính chú đã giải thích cho cháu hiểu gã là người như thế nào, đúng không? Gã muốn có cuốn sách, mà xưa nay gã muốn thứ gì thì gã cũng sẽ có nó. Thật ngớ ngẩn mà tin rằng, giấu nó ở đây là sẽ an toàn trước gã.”

“Mo không nghĩ như vậy!”

Ngón Tay Bụi đứng thẳng lưng lên, nhìn trân trân vào cánh cửa thư viện. “Đúng, chú biết”, ông ta lẩm bẩm: “Đó mới là vấn đề – và vì vậy”, ông ta đặt cả hai tay lên vai Meggie và đẩy cô về phía cánh cửa đóng kín, “– chính vì vậy mà bây giờ cháu sẽ giả bộ ngây thơ bước vào trong kia mà tìm hiểu xem, hai người định làm gì với cuốn sách. Được chứ?” Meggie

muốn phản đối. Nhưng trước khi cô kịp cất lời thì Ngón Tay Bụi đã mở cánh cửa ra và đẩy cô vào trong thư viện.



Chỉ một bức tranh

h g

“Với những kẻ nào ăn cắp sách hoặc mượn sách mà không trả lại, cuốn sách trong tay gã sẽ biến thành rắn độc. Những cú mổ của nó sẽ trúng vào cơ thể gã và làm tê liệt tay chân. Gã sẽ phải la hét xin tha mạng, và mọi đau khổ của gã sẽ không hề giảm sút cho tới khi gã thối rữa ra. Những con mọt sách lúc đó sẽ gặm nhấm lục phủ ngũ tạng gã giống như con Giun Tử Thần không bao giờ chết. Và khi gã phải chịu đựng sự trừng phạt cuối cùng, thì lửa địa ngục sẽ ăn thịt gã mãi mãi.”

*Câu văn khắc trong thư viện của tu viện San Pedro tại Barcelona,
trích dẫn bởi ALBERTO MANGUEL.*

h g

Họ đã mở cuốn sách ra, Meggie nhìn thấy miếng giấy gói trên một mặt ghế. Không ai nhận thấy là cô đã bước vào trong. Bà Elinor đang cúi mình bên một trong những bụi đọc sách. Mo đứng cạnh bà, cả hai đang xoay lưng về phía cửa.

“Không thể nào tin nổi. Tôi cứ tưởng không còn một phiên bản duy nhất nào nữa”, bà Elinor nói. “Người ta đồn những câu chuyện rất kỳ quặc về cuốn sách này. Một người bán đồ cổ, nơi cô thường xuyên đến mua hàng, đã kể cho cô nghe là cách đây vài năm ông ấy bị ăn cắp mất ba cuốn, mà là vào cùng một ngày. Hai người buôn sách khác cũng kể cho cô nghe những câu chuyện y như vậy.”

“Thật sao? Vậy thì kỳ quặc thật đấy”, Mo nói, nhưng Meggie hiểu quá rõ giọng ông để biết rằng sự ngạc nhiên của ông bây giờ chỉ là giả tạo. “Thôi thì, dù sao chẳng nữa, dù nó cũng không phải là một cuốn sách hiếm hoi, nhưng với cháu nó rất quý giá và cháu muốn giữ nó ở một nơi an toàn, một thời gian thôi, cho tới khi cháu đón nó về.”

“Ở chỗ tôi thì cuốn sách nào cũng sẽ được gìn giữ rất tốt”, bà Elinor cay nghiệt dạy dỗ. “Anh biết rồi, sách là con tôi. Những đứa con đen màu mực, và tôi chăm sóc chúng, nuôi nấng chúng. Tôi không để cho ánh mặt trời lọt vào những trang sách, tôi phủ bụi cho chúng và che chở chúng trước đám mọt sách háu ăn cùng những ngón tay bẩn thỉu của con người. Cuốn sách này sẽ nhận được một chỗ danh dự ở đây, và sẽ không một kẻ nào được phép nhìn nó cho tới khi anh đón nó về. Khách thăm là loại không được hoan nghênh trong thư viện của tôi. Người đến thăm chỉ toàn để lại dấu ngón tay và vỏ phô-mai trong những cuốn sách tội nghiệp. Ngoài ra, như anh biết đấy, tôi có một hệ thống bảo an rất đắt tiền.”

“Vâng, đó là thứ đặc biệt có thể an tâm”, giọng Mo nghe có vẻ nhẹ nhõm hẳn. “Cảm ơn cô, cô Elinor! Cảm ơn cô thật nhiều. Và nếu trong thời gian tới có kẻ nào gõ cửa nhà cô và hỏi về cuốn sách này, thì cô hãy làm ơn cư xử như thể cô chưa bao giờ nghe thấy nó, được chứ ạ?”

“Dĩ nhiên. Chuyện gì mà không làm được cho một anh thợ đóng sách khéo tay? Ngoài ra, anh còn là chồng đứa cháu gái của tôi. Anh có biết là

nhiều khi tôi thấy nhớ nó không? Ừ thì, chắc là anh cũng vậy. Con gái anh có vẻ sống rất tốt mà không cần đến mẹ, đúng không?”

“Meggie hầu như không nhớ gì”, Mo nói khẽ.

“Cha, như thế là may mắn đấy, đúng không? Kể ra nhiều khi cũng tiện lợi là trí nhớ của ta chẳng bằng một nửa so với trí nhớ của những cuốn sách. Không có sách chắc chắn bọn ta sẽ không còn biết điều gì nữa. Mọi thứ sẽ bị quên đi: cuộc chiến Troja, Columbus, Marco Polo, Shakespeare, tất cả những nhà vua và tất cả những vị thần điên khùng...” bà Elinor xoay người lại – và cứng đờ người ra.

“Phải ta không nghe thấy tiếng gõ cửa của cháu không?” bà hỏi và nhìn trân vào mặt Meggie trong vẻ thù địch đến độ cô bé phải gom góp tất cả lòng dũng cảm mới ngăn nỗi mình không xoay đi và chui thật nhanh ra ngoài hành lang.

“Con đứng đây bao lâu rồi, Meggie?” Mo hỏi.

Meggie ương bướng vươn cằm về phía trước. “Bà ta được phép xem sách, còn với con thì ba giấu phắt nó đi!” cô bé nói. Tấn công luôn luôn là sự phòng thủ tốt nhất. “Ba chưa bao giờ giấu con cuốn sách nào! Cuốn này thì có gì đặc biệt. Chẳng lẽ đọc nó con bị mù chắc? Hay nó cắn cụt ngón tay con? Trong đó có những bí mật khủng khiếp nào mà con không được biết?”

“Ba có lý do riêng để không cho con xem nó”, Mo trả lời. Mặt ông trắng bệch. Không nói thêm một lời, ông bước tới bên cô và kéo cô về hướng cửa, nhưng Meggie giằng người ra.

“Ô, con bé này cứng đầu”, bà Elinor nhận định. “Nó khiến tôi có một chút cảm tình đấy. Tôi nhớ rằng mẹ nó ngày xưa cũng cứng đầu y như vậy. Lại đây.” Bà ta bước sang bên và vẫy Meggie lại gần. “Rồi cháu sẽ thấy, trong cuốn sách sẽ chẳng có gì hồi hộp đặc biệt, ít nhất là đối với con mắt của cháu. Nhưng hãy tự mình xem xét đi. Người ta luôn luôn tin nhiều nhất vào cặp mắt của chính mình. Hay là ba cháu nghĩ khác hả?” bà ném một cái nhìn thăm dò sang phía Mo.

Mo chần chừ – rồi cuối cùng lắc đầu, chịu thua số phận.

Cuốn sách đang được mở sẵn trên bục đọc. Nó không có vẻ đặc biệt cổ. Meggie biết một cuốn sách thật sự cổ trông sẽ ra sao. Trong xưởng của Mo cô đã xem những cuốn sách mà từng trang đều nổi ố lên như một tấm lông báo gấm, và cũng vàng gần như lông báo gấm vậy. Cô còn nhớ có một cuốn bìa bị một tấn công. Vết găm của chúng trông như vô vàn những vết đạn nhỏ tí xiu, và Mo đã phải dỡ toàn bộ tập sách ra, dán mới từng trang và may cho chúng, theo cách mà ông thường nói, một lần váy mới. Một lần váy mới như thế có thể được làm từ da hoặc vải gai, có thể để mộc hay được in hình, được Mo dùng những chiếc dấu nhỏ tí xiu của ông ấn vào lần vải, và thỉnh thoảng chúng còn được thếp vàng nữa.

Cuốn sách này có bìa bọc vải gai, màu xanh lục pha bạc như lá liễu. Mép sách đã hơi quăn một chút, và những trang sách còn sáng màu, từng chữ cái nổi lên rõ ràng và đen lánh. Trên trang sách đang mở có một dải da đánh dấu bé màu đỏ. Ở phía bên phải có một hình minh họa những người phụ nữ ăn mặc hết sức lộng lẫy, một người đang phun lửa, những người khác nhào lộn và một người trông giống như một vị vua. Meggie lật tiếp, sách không có nhiều hình, nhưng chữ cái bắt đầu mỗi chương đều được thể hiện như một bức tranh con con. Trên một số chữ cái có những con thú ngồi vắt vẻo, những chữ khác lại có những dây leo lượn quanh, một chữ B đang cháy rừng rực như một bó đuốc. Những lưỡi lửa trông thật đến mức Meggie bắt chợt đưa những ngón tay vuốt lên trên, để tin chắc rằng chúng không nóng. Chương tiếp theo bắt đầu bằng chữ K. Nó đứng dạng chân ra như một chiến binh, trên cánh tay duỗi thẳng có một con thú với cái đuôi lông xù. *Không một ai nhìn thấy anh ta lén ra khỏi thành phố*, Meggie bắt đầu đọc, nhưng trước khi có thêm những từ ngữ khác đến hội hợp với nửa câu này thì bà Elinor đã gấp quyển sách lại ngay trước mũi cô.

“Ta nghĩ thế là đủ rồi”, bà nói và kẹp cuốn sách đó xuống dưới nách. “Cha cháu đã nhờ ta giữ hộ cuốn này ở một nơi an toàn, và bây giờ ta sẽ làm như vậy.”

Mo lại đưa tay về phía Meggie. Lần này, cô nghe lời. “Làm ơn, Meggie, quên cuốn sách này đi!”, ông rí tai cô. “Nó chỉ mang lại điềm rủi. Cha sẽ mua cho con hàng trăm cuốn khác.”

Meggie chỉ gật đầu. Trước khi Mo đóng cửa lại, cô bé còn thoáng nhìn thấy bà Elinor một lần nữa. Bà đứng đó và trù mếu ngắm cuốn sách. Trù mếu như ánh mắt của Mo nhìn cô vào buổi tối khi kéo chăn lên sát cằm con gái.

Cánh cửa đóng lại.

“Bà Elinor sẽ cất cuốn sách đi đâu?” Meggie hỏi trong khi đi theo Mo dọc hành lang.

“Ô, bà ấy luôn có vài góc ngách tuyệt vời cho những chuyện như thế này”, Mo trả lời vòng vo. “Nhưng chúng là những chỗ bí mật, có như vậy thì mới kín đáo chứ. Con nghĩ sao, bây giờ ba chỉ cho con xem phòng con nhé?” Ông cố giữ cho giọng nói về thanh thản, nhưng kết quả không được như ý muốn. “Như một phòng khách sạn đắt tiền vậy. À mà không, còn hơn thế nhiều.”

“Nghe hay đấy”, Meggie lẩm bẩm và đưa mắt nhìn quanh, nhưng không thấy bóng dáng Ngón Tay Bụi. Ông ta đang ở đâu? Cô phải hỏi ông ta một chuyện này. Ngay lập tức. Cô không thể nghĩ đến chuyện nào khác trong suốt thời gian Mo chỉ cho cô xem căn phòng và kể cho cô nghe rằng mọi chuyện bây giờ ổn rồi, rằng ông chỉ cần phải làm công việc của mình rồi cha con họ sẽ về nhà. Meggie gật đầu và làm ra vẻ lắng nghe lời cha nói, nhưng thật ra cô bé chỉ nghĩ đến duy nhất một câu hỏi mà thôi, câu hỏi mà cô sẽ đặt ra cho Ngón Tay Bụi. Câu hỏi đang nóng bỏng trên miệng cô, nóng đến mức cô ngạc nhiên tại sao Mo không nhìn thấy nó ngồi trên đó. Ngồi giữa hai làn môi cô.

Khi ông để cô ở lại một mình và quay sang với việc chuyển đồ từ xe vào nhà, Meggie chạy ngay sang bếp, nhưng ở đó không có Ngón Tay Bụi. Cô thậm chí còn ngó cả vào phòng ngủ của bà Elinor, nhưng dù cô có mở ra bao nhiêu cánh cửa trong căn nhà rộng thênh thang nọ, cô vẫn không tìm thấy người đàn ông. Mãi rồi cô mệt, quá mệt và không thể tìm tiếp được nữa. Ba Mo lúc đó đã đi nằm từ lâu, cả bà Elinor cũng biến vào phòng mình. Vậy là Meggie lên phòng, đặt mình xuống chiếc giường khổng lồ,

nằm trong này cô thấy mình bé bỏng biết bao, bé như một chàng lùn, như thân hình cô vừa co nhỏ lại. Như cô bé Alice trong thế giới diệu kỳ, cô nghĩ thầm và giơ tay vượt làn vải trải giường in hoa. Ngoài điều đó ra thì Meggie thích căn phòng. Nó chứa đầy sách và tranh vẽ. Thậm chí có cả một lò sưởi, nhưng lò sưởi trông như đã nhiều thế kỷ nay không được dùng tới. Meggie tung hai chân ra khỏi giường, bước đến bên cửa sổ. Bên ngoài trời đã tối từ lâu, và khi cô mở cửa kính ra, có một luồng gió lạnh thổi ngay vào mặt cô. Thứ duy nhất Meggie còn nhận ra trong bóng tối là khoảng sân trải sỏi trước nhà. Một cây đèn đường ném ánh sáng nhợt nhạt của nó xuống đám đá xám trắng. Chiếc bus của ba Mo đứng cạnh xe Kombi màu xám của bà Elinor như một con ngựa vằn đi lạc vào chuồng ngựa thường. Ông đã quét những dải màu đỏ lên nền trắng sau khi tặng Meggie cuốn *Chuyện Rừng Già*. Cô nghĩ đến ngôi nhà mà họ đã rời bỏ trong vội vã, cô nghĩ đến phòng cô và nghĩ đến trường học, nơi chỗ ngồi của cô hôm nay trống rỗng. Cô không chắc là liệu mình có nhớ nhà hay không.

Cô cứ để cửa sổ mở như vậy mà lên giường đi ngủ. Mo đã đặt hòm sách cạnh giường. Một hồi, cô rút một cuốn sách ra ngoài, gắng sức dùng những từ ngữ thân quen xây cho mình một cái tổ, nhưng cô không làm nổi. Chốc chốc hồi ức về cuốn sách kia lại xóa đi những từ ngữ, chốc chốc Meggie lại nhìn thấy các chữ cái đầu chương hiện ra trước mặt mình, thật to và sắc sỡ, được bao quanh bởi những dáng hình không cho cô biết câu chuyện của chúng, bởi cuốn sách không có thời gian kể cho cô nghe.

Mình phải tìm Ngón Tay Bụi, ý nghĩ chìm vào cơn buồn ngủ. Chắc ông ta phải ở đây! Ngay sau đó, cuốn sách trượt ra khỏi những ngón tay và cô bé ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau cô được mặt trời đánh thức. Không khí vẫn còn lạnh vì đêm nhưng bầu trời không một gợn mây, và khi Meggie ngả người ra ngoài cửa sổ, cô có thể nhìn ra xa và thấy mặt hồ lóng lánh giữa những cành cây. Căn phòng bà Elinor dành cho cô nằm ở lầu một. Phòng Mo chỉ cách đó hai cánh cửa, nhưng Ngón Tay Bụi thì phải chấp nhận một căn phòng nhỏ trên tầng áp mái. Meggie đã nhìn thấy phòng đó khi đi tìm ông ta. Trong phòng chỉ có một cái giường hẹp, bao quanh là những hòm sách chồng chất đến sát mái nhà.

Khi Meggie bước xuống bếp để điếm tâm thì Mo đã cùng ngồi với bà Elinor bên bàn, chỉ Ngón Tay Bụi không có mặt. “Ô, gã ta ăn sáng rồi”, bà Elinor sắc giọng nói khi Meggie hỏi. “Mà là ăn sáng cùng với một con răng nhọn, nó ngồi trên bàn và phun phè phè về phía ta trong khi ta vô tư bước vào căn bếp của mình. Ta đã ngay lập tức giải thích cho ông bạn kỳ quặc của các người hiểu rằng, ruồi nhà là những con vật duy nhất được có mặt trong bếp của ta, thế là gã cùng con thú xù lông biến ra ngoài.”

“Con tìm anh ta làm gì?” Mo hỏi.

“Ô, chẳng có gì đâu ạ, con... con chỉ muốn hỏi ông ấy một việc”, Meggie nói, vội vàng ăn một nửa khoanh bánh mỳ, uống một chút nước cao đẳng nghét do bà Elinor nấu, rồi chạy ra ngoài.

Cô gặp Ngón Tay Bụi phía sau nhà, trên một khoảng cỏ được cắt ngắn đâm lên tua tua như gai nhọn, nơi có một chiếc ghế cô đơn đứng cạnh bức tượng thiên thần bằng thạch cao. Không thấy Gwin đâu. Vài con chim đang cãi cọ trong bụi đỗ quỳên nở hoa đỏ, Ngón Tay Bụi đang tung hứng, nét mặt như đã quên hết mọi chuyện trên đời. Meggie gắng sức đếm những quả bóng sắc sỡ, bốn, sáu, không, tám quả. Ông ta tung rồi bắt chúng thật nhanh lẹ giữa không trung, nhanh lẹ đến mức cô bé muốn chóng mặt khi nhìn. Vừa tung hứng ông ta vừa đứng chỉ trên một chân, thoải mái, dường như chẳng cần nhìn những quả bóng kia. Chỉ tới khi ông nhận ra Meggie mới có một quả bóng tuột ra khỏi những ngón tay và rơi xuống, lăn đến trước chân cô.

Meggie nhặt nó lên, ném nó về phía Ngón Tay Bụi. “Ông học ở đâu ra thế?” cô bé hỏi. “Trông thật là... trông thật là tuyệt.”

Ngón Tay Bụi cúi mình chào với vẻ chế giễu. Lại là nụ cười đó, cái nụ cười kỳ quặc. “Ta kiếm ăn bằng trò này”, ông ta bảo. “Bằng trò này và vài trò khác.”

“Làm sao có thể kiếm tiền bằng chuyện đó được?”

“Trên các bãi chợ. Trong các dịp lễ hội. Trong các bữa tiệc sinh nhật trẻ em. Cháu đã bao giờ đến một trong những buổi chợ phiên, nơi con người ta làm ra vẻ như đang sống giữa thời Trung Cổ?”

Meggie gật đầu. Mo đã có lần đưa cô đến một phiên chợ như vậy. Ở đó có những thứ đẹp tuyệt vời, xa lạ, như thể chúng nhảy ra không phải từ một thời gian khác, mà nhảy ra từ một thế giới khác. Ba Mo đã mua cho cô một cái hộp gắn những viên đá màu lóng lánh và một con cá nhỏ làm bằng kim loại ánh màu lục và màu vàng, với mõm há thật to cùng một viên bi trong cái bụng rỗng, khi người ta lắc hộp viên bi vang lên như tiếng chuông nho nhỏ. Không khí trên chợ phiên ngập tràn mùi thơm của bánh mì mới nướng, trộn lẫn mùi hương và mùi quần áo ẩm, Meggie đã nhìn cảnh người ta rên một thanh kiếm và nấp vào sau lưng Mo khi họ gặp một người đóng giả phù thủy.

Ngón Tay Bụi thu lại tất cả những quả bóng của ông ta và ném vào cái túi đang mở rộng để trên nền cỏ cạnh đó. Meggie bước tới và nhìn vào trong túi, cô thấy chai lọ và bông trắng, một túi sữa, nhưng trước khi cô kịp phát hiện thêm thì Ngón Tay Bụi đã đóng túi lại. “Xin lỗi nghe, bí mật nghề nghiệp mà”, ông ta nói. “Cha cháu đưa cuốn sách cho bà Elinor, đúng không?”

Meggie nhún vai.

“Cháu cứ an tâm mà nói. Chú biết rồi. Chú đã nghe lén được. Ông ấy đúng là điên mới để quyền sách ở đây. Nhưng mà có nói cũng chẳng được ích gì.” Ngón Tay Bụi ngồi xuống ghé nằm. Bên nền cỏ cạnh đó là chiếc balô, thò ra một cái đuôi lông xù.

“Cháu nhìn thấy Gwin”, Meggie nói.

“Ra thế?” Ngón Tay Bụi ngả người ra ghé, nhắm mắt lại. Trong ánh mặt trời, tóc người đàn ông trông sáng màu hơn. “Chú cũng nhìn thấy nó. Nó ở trong balô. Bây giờ là giờ ngủ của nó đấy.”

“Cháu nhìn thấy nó trong sách.” Meggie nhìn chăm chăm vào mặt Ngón Tay Bụi khi nói điều đó, nhưng nét mặt người đàn ông không hề thay đổi.

Những suy nghĩ không hiện lên vàng trán của ông ta như đối với Mo. Mặt Ngón Tay Bụi giống như một cuốn sách đã được gấp lại, và Meggie có cảm giác là cuốn sách này sẽ đập thẳng vào bất kỳ ngón tay nào tìm cách đọc vào trong. “Nó ngồi trên một chữ cái”, cô bé tiếp, “trên một chữ K. Cháu nhìn thấy sừng nó.”

“Thật chứ?” Ngón Tay Bụi thậm chí chẳng thèm mở mắt ra. “Cháu có biết bà điên mê sách đặt nó vào kệ nào trong số hàng ngàn kệ sách của bà ta không?”

Meggie làm ra vẻ không nghe thấy câu hỏi đó. “Tại sao Gwin trông giống hệt một con thú trong sách?” cô bé hỏi. “Có phải thật là nó đã được dán sừng không?”

Ngón Tay Bụi mở mắt ra, hấp háy mắt trong ánh nắng.

“Cha, chú có dán không nhỉ?” ông ta vừa hỏi vừa quan sát bầu trời. Vài đám mây đang trôi phía trên ngôi nhà của bà Elinor. Mặt trời nấp ra sau chúng và bóng chúng hắt xuống lớp cỏ xanh non như một cái vệt xấu xí.

“Cha cháu có thường đọc truyện cho cháu nghe không, Meggie?” Ngón Tay Bụi hỏi.

Meggie nhìn người đàn ông trong vẻ nghi ngờ. Thế rồi cô bé quỳ xuống bên balô, vuốt ve cái đuôi mịn như lụa của Gwin. “Không”, cô bé nói. “Nhưng ba đã dạy cho cháu tự đọc, khi cháu mới lên năm.”

“Thử hỏi ông ấy, tại sao ông ấy không đọc truyện cho cháu nghe”, Ngón Tay Bụi nói. “Nhưng đừng có để ông ấy qua mặt bằng bất kỳ một cái cớ bịa đặt nào.”

“Tại sao?” Meggie bực bội thẳng người lên. “Ba cháu không thích đọc, có thể thôi.”

Ngón Tay Bụi mỉm cười, ông ta nghiêng người ra khỏi ghế nằm và thọc tay vào balô. “A, cái bụng này có vẻ no đây”, ông ta nhận định. “Ta tin là đêm qua Gwin đi săn thành công. Hy vọng thằng bé lại không ăn trọn một

cái tổ nào đó. Hay trong cái bụng này chỉ là bánh mì và trứng của bà Elinor thôi?” Đuôi Gwin quất từ bên này sang bên kia như đuôi mèo.

Meggie nhìn balô, lòng thấp thỏm không yên. Cô mừng là mình không nhìn thấy cái mồm của Gwin, rất có thể bên mồm còn dính máu.

Ngón Tay Bụi lại ngả người ra lưng ghế nằm của cô Elinor. “Cháu có muốn tối nay chú chỉ cho cháu biết những đám chai, đám bông và tất cả những đồ vật khác trong túi đây dùng để làm gì không?” ông ta hỏi mà không nhìn cô. “Nhưng cho chuyện này thì phải chờ đến lúc trời tối đen như quạ. Cháu có dám ra khỏi nhà lúc nửa đêm không?”

“Dĩ nhiên!” Meggie phật ý trả lời, mặc dù thật lòng cô bé chẳng muốn ra ngoài khi trời tối. “Nhưng đầu tiên ông phải cho cháu biết, tại sao –”

“Ông hả?” Ngón Tay Bụi bật lên một tràng cười. “Trời ơi, tối này có thể cháu còn gọi chú là ngài Ngón Tay Bụi nữa cơ đấy. Chú không chịu được trò quý ông quý ngài đó đâu, thôi bỏ nó đi, được không.”

Meggie cắn môi rồi gật đầu. Chú ấy có lý – trò quý ngài quý ông không hợp với chú ấy chút nào. “Thôi được, thế chú có dán sừng cho Gwin hay không?” cô bé kết thúc câu hỏi của mình. “Và chú biết những gì về cuốn sách nọ?”

Ngón Tay Bụi khoanh hai tay ra sau đầu. “Chú biết nhiều lắm”, ông ta nói. “Và có lẽ tới một lúc nào đó chú sẽ kể cho cháu nghe, nhưng bây giờ tính về cuộc hẹn đã. Đêm hôm nay, vào lúc mười một giờ đêm, chính xác ở chỗ này. Đồng ý không?”

Meggie nhìn lên phía một con chim két đang riu rít bên nóc nhà của cô Elinor, nó hót say sưa như muốn bật cả tim ra ngoài. “Đồng ý”, cô bé nói. “Mười một giờ.”

Bà Elinor đã đề nghị Mo sử dụng khu vực cạnh thư viện làm xưởng. Ở đó có một căn phòng nhỏ, là nơi chứa tất cả những bộ sưu tập từ điển động vật và từ điển thực vật cổ (có vẻ như không có loại sách nào mà bà Elinor

không sưu tầm). Loại sách này được đặt trong những ngăn kệ làm bằng thứ gỗ có màu vàng như mật ong. Sách trên một số ngăn được chặn bằng những chiếc hộp thủy tinh, chứa những con bọ dừa bị xiên như xiên chả, thứ khiến bà Elinor càng trở nên khó ưa hơn trong con mắt Meggie. Trước khuôn cửa sổ duy nhất trong phòng là một cái bàn, đó là một cái bàn đẹp để có chân bằng gỗ tiện, nhưng nó dài chưa bằng một nửa chiếc bàn trong xưởng ở nhà Mo. Chắc vì vậy mà Meggie nghe tiếng ông rửa khế khi cô thò đầu qua khe cửa.

“Con xem cái bàn này mà xem!” ông nói. “Mặt bàn chỉ đủ cho người ta sắp xếp một bộ sưu tập tem thư, nhưng không thể đóng sách được. Cả căn phòng này cũng quá bé. Ba biết để cái máy ép ở đâu đây, biết để dụng cụ đi đâu... lần trước tới đây ba làm việc trên tầng áp mái, nhưng chỗ đó bây giờ góc nào cũng ngổn ngang những chồng hòm sách.”

Meggie giơ tay vuốt gáy những cuốn sách đứng sát bên nhau. “Ba cứ nói với bà ta là ba cần một cái bàn lớn hơn.”

Thật thận trọng, cô rút một cuốn sách ra khỏi kệ và mở nó ra. Trong sách là hình những con côn trùng kỳ quái nhất, bọ cánh cứng có sừng, bọ cánh cứng có vòi, có con thậm chí có cả một cái mũi. Meggie vuốt ngón tay trở lên những tấm hình nhột nhột. “Mo, tại sao không bao giờ ba đọc truyện cho con nghe?”

Ba cô quay về đột ngột, đột ngột đến độ thiếu chút nữa thì cuốn sách rơi khỏi tay cô. “Tại sao con lại hỏi ba điều đó? Con nói chuyện với Ngón Tay Bụi phải không? Anh ta kể cho con nghe những gì?”

“Chẳng có gì cả, chẳng có gì hết!” bản thân Meggie cũng không biết tại sao cô nói dối. Cô đẩy cuốn sách về bọ dừa lại chỗ của nó. Nổi lên trong cô một cảm giác hầu như rõ rệt, rằng có kẻ vừa dệt nên một tấm lưới mỏng mảnh như hơi thở bao quanh hai cha con, một tấm lưới được làm bằng bí mật và dối gian, tấm lưới cứ mỗi lúc một dày hơn lên. “Con thấy đó là một câu hỏi tốt”, cô vừa nói vừa giơ tay về phía một cuốn sách khác. Nó có tên là *Bạc thầy ngự trang*. Những con thú trong đó trông như những cành cây sống động hoặc những chiếc lá khô.

Mo lại xoay lưng về phía cô. Ông bắt đầu đặt công cụ lên trên chiếc bàn quá bé: tận cùng bên trái là chiếc búa là, sau đó đến búa đầu tròn ông thường dùng để gõ cho sách ngay ngắn, đến con dao cắt giấy rất sắc...

Bình thường khi làm những chuyện này, bao giờ ông cũng huýt sáo khe khẽ, nhưng lúc này ông im lặng. Meggie cảm thấy những suy nghĩ của ông đã bay đi thật xa. Chúng ở đâu vậy?

Lúc lâu sau, ông ngồi ghé lên mép bàn và nhìn cô. “Ba không thích đọc hộ con”, ông nói, bằng cái giọng như thể chẳng có gì vô vị hơn trò đọc sách to thành tiếng trên thế gian này. “Cái đó con biết mà. Đơn giản thế thôi.”

“Tại sao không? Ba vẫn kể chuyện cho con nghe mà. Ba kể chuyện rất tuyệt. Ba có thể bắt chước tất cả giọng người trong đó, ba làm cho câu chuyện hồi hộp rồi sau đó lại làm nó buồn cười...”

Mo khoanh hai cánh tay ra trước ngực, như thể ông muốn trốn ra phía sau hai cánh tay.

“Con muốn ba đọc *Tom Sawyer* cho con nghe”, Meggie đề nghị. “Hoặc là *Tại sao con thú một sừng bị nhỡ?*” Đó là một trong những câu chuyện mà Mo yêu thích nhất. Thời cô còn bé, cha con cô thỉnh thoảng đã diễn trò chơi đó, khiến quần áo họ dính cơ man nào là mảnh vụn bánh mì, giống như bộ da của con thú một sừng.

“Đúng, đó là những câu chuyện tuyệt vời.” Mo lại xoay lưng lại phía cô. Ông cầm lên sập bìa thường đựng giấy lót sách và lật lật trong đó bằng vẻ lơ đãng. “Mỗi cuốn sách cần phải được bắt đầu bằng một tờ giấy như thế này”, đã có lần ông nói với Meggie. “Tốt nhất là với một tờ giấy thấm màu: đỏ sẫm, xanh sẫm, tùy theo màu bìa cuốn sách. Sau này khi con mở cuốn sách ra, cũng giống như khi con ngồi trong nhà hát vậy: đầu tiên là tấm rèm. Con kéo rèm sang bên, và vở diễn bắt đầu.”

“Meggie, bây giờ ba phải làm việc rồi!” ông nói mà không xoay lại. “Ba càng chóng xong với đám sách của bà Elinor bao nhiêu, ta càng sớm được về nhà bấy nhiêu.”

Meggie đặt cuốn sách với những con thú nguy trang quay trở lại chỗ của nó. “Thế nếu ông ấy không dán sừng cho nó thì sao?” cô bé hỏi.

“Cái gì kia?”

“Sừng của con Gwin ấy. Thế Ngón Tay Bụi không dán nó thì sao?”

“Anh ta đã dán chúng.” Mo đẩy một chiếc ghế lại gần cái bàn quá ngắn. “Mà ngoài ra, bà Elinor đã đi mua hàng. Nếu con đói muốn xui trước khi bà quay trở lại, thì hãy tự làm cho mình vài cái bánh rán đi. Ổn không?”

“Được ạ”, Meggie lau bầu. Trong một thoáng, cô cân nhắc liệu có nên kể cho cha cô nghe cuộc hẹn hò đêm nay của cô với Ngón Tay Bụi, nhưng rồi cô quyết định thôi. “Ba nghĩ sao, liệu con có thể mượn vài quyển sách trong số này lên phòng con được không?” cô hỏi ông.

“Dĩ nhiên. Chừng nào con không đút vào hòm con.”

“Giống như trò của tay ăn cắp sách mà ba đã kể cho con nghe ấy hả?” Meggie kẹp xuống sách trái ba cuốn và bốn xuống cánh tay bên phải. “Hồi đó gã ăn cắp được bao nhiêu cuốn nhỉ, ba? 30.000 cuốn chẳng?”

“40.000”, Mo trả lời. “Nhưng dù sao gã cũng không giết chủ nhân những cuốn sách.”

“Không, kẻ làm trò đó là người Tây Ban Nha, con quên mất tên gã rồi.” Meggie đi thông thả ra phía cửa, dùng mũi giày đẩy nó mở ra.

“Ngón Tay Bụi nói rằng, Capricorn sẽ giết ba để lấy cuốn sách đó.” Cô gắng sức để có được giọng nói thờ ơ. “Liệu gã có làm không, ba Mo?”

“Meggie!” Mo xoay người và giờ con dao cắt giấy về phía cô trong vẻ hăm dọa. “Con đi phơi nắng đi, hay cắm cái mũi xinh đẹp của con vào mấy cuốn sách, còn bây giờ để cho ba làm việc. Và nhấn với Ngón Tay Bụi, rằng ba sẽ dùng chính con dao này mà cắt gã ra thành những khoanh mỏng dính, nếu gã tiếp tục kể cho con nghe những chuyện ngớ ngẩn như vậy.”

“Đó không phải là câu trả lời!” Meggie nói rồi ôm chồng sách lách ra ngoài hành lang.

Lên tới phòng riêng, cô đặt sách lên chiếc giường khổng lồ và bắt đầu đọc: cô đọc về những con bọ cánh cứng chui vào ở trong những cái vỏ ốc bị bỏ hoang như con người ta đến ở trong một ngôi nhà vắng chủ, cô đọc về những con ếch con nhái trông giống hết những chiếc lá, cô đọc về những con sâu có sừng sặc sỡ, những con khỉ có râu trắng muốt, những con ăn kiến mình quệt đốm và những con mèo biết đào đất tìm khoai lang. Có vẻ như thứ gì cũng có, bất cứ thứ gì mà Meggie tưởng tượng ra, và còn hàng hà sa số những thứ mà cô không tưởng tượng nổi.

Nhưng trong những cuốn sách thông minh của bà Elinor không có một lời nào nói về con chồn Mactet mọc sừng.

Lửa và sao

h g

Lúc đó họ xuất hiện với những con gấu biết khiêu vũ, với chó và dê, với khỉ và những con sóc macmôt, họ đi trên dây, họ lộn vòng về phía trước rồi ngược về phía sau, họ tung hứng với kiếm và dao rồi nhảy lên những mũi kiếm nhọn hoắt cùng những lưỡi dao sắc bén mà không hề hấn gì, họ nuốt lửa và nhai đá, họ biểu diễn các tiết mục ảo thuật bên dưới áo bành tô và mũ, với những cái cốc thần và những đoạn dây xích, họ để búp bê đầu kiếm với nhau, họ kêu như chim họa mi, họ la như công, họ huýt sáo như hoẵng, họ vật lộn và nhảy múa trong âm thanh của cây sáo đúp.

*WILHELM HERTZ,
Cuốn sách của Người Diễn Trò.*

h g

Ngày hôm đó trôi trong chậm chạp. Meggie chỉ gặp Mo một chút trong buổi chiều, lúc bà Elinor đi mua hàng về và một nửa tiếng đồng hồ sau, bà dọn cho cha con họ món mì Spaghetti với một loại nước súp đóng hộp. “Rất tiếc, tôi không có lòng nhẫn nại cho trò nấu nướng khôn kiếp”, bà nói khi đặt những nồi đựng đồ ăn lên bàn. “Anh bạn có con thú lông xù của chúng ta có thể biết nấu chẳng?”

Ngón Tay Bụi nhún vai ra vẻ hời hợt. “Không, tôi không phục vụ được chuyện này.”

“Ba Mo nấu ăn rất ngon”, Meggie vừa nói vừa trộn mì với thứ nước sốt loãng toẹt.

“Câu ấy cần phải sửa sách cho ta chứ không phải đến đây để nấu ăn”, bà Elinor sẵn sàng đáp. “Thế còn cháu thì sao hả?”

Meggie nhún vai. “Cháu biết làm bánh rán”, cô nói. “Nhưng tại sao bà không mua vài quyển sách dạy nấu ăn, bình thường ra bà có tất cả các loại sách khác trong nhà. Có sách thể nào cũng tốt hơn.”

Đối với bà Elinor, lời đề nghị này thậm chí chẳng đáng cho người ta trả lời.

“À mà này, thêm một quy định cho đêm nay”, bà nói sau khi tất cả đã im lặng ăn một hồi. “Tôi không chịu đựng bất kỳ một ngọn nến cháy nào trong nhà. Lửa làm tôi khó chịu và mất bình tĩnh. Lửa rất thích ăn giấy.”

Meggie nuốt khan. Cô có cảm giác bị bắt quả tang. Dĩ nhiên cô đã đem theo vài cây nến, chúng đang nằm trên bàn phấn. Chắc bà Elinor đã nhìn thấy.

Nhưng bà Elinor không nhìn Meggie, mà lại nhìn chăm chăm về phía Ngón Tay Bụi, người đang nghịch nghịch một hộp diêm trong tay. “Tôi hy vọng, cả ông cũng quan tâm đến quy định này”, bà nói. “Bởi có vẻ như chúng tôi còn tiếp tục nhận được sự có mặt của ông cho một đêm nữa.”

“Nếu tôi được phép lạm dụng lòng mến khách của bà thêm đôi chút nữa. Sáng mai là tôi đi rồi, tôi hứa như vậy.” Ngón Tay Bụi vẫn còn cầm bao diêm trong tay. Ánh mắt chê trách của bà Elinor dường như chẳng khiến ông ta bận tâm.

“Tôi nghĩ rằng, ở đây có người hiểu sai hoàn toàn về lửa”, ông ta nói. “Tôi công nhận, nó ư là một con thú nhỏ nhỏ cắn cắn, nhưng người ta có thể dạy bảo nó.” Nói xong những từ này, ông ta rút một que diêm ra khỏi bao, quẹt diêm cháy và đốt luôn ngọn lửa đỏ vào mồm.

Meggie ngưng thở khi làn môi người đàn ông khép lại quanh que diêm đang cháy. Ngón Tay Bụi lại mở miệng ra, rút que diêm tắt ra ngoài rồi vừa mỉm cười vừa đặt nó lên cái đĩa đã trống trơn của mình.

“Bà thấy chưa, bà Elinor?” ông ta bảo. “Nó đâu có cắn tôi. Người ta còn dễ dạy nó hơn dạy một con mèo.”

Bà Elinor chỉ nhăn mũi, nhưng Meggie thì thán phục đến mức không dứt nổi ánh mắt khỏi gương mặt người đàn ông.

Mo hoàn toàn chẳng ngạc nhiên chút nào trước trò xiếc nuốt lửa.

Một ánh mắt cảnh cáo từ phía ông khiến Ngón Tay Bụi ngoan ngoãn đốt bao diêm vào túi quần.

“Dĩ nhiên là tôi sẽ đề ý đến quy định về việc thấp nền”, ông ta nói nhanh. “Không có vấn đề gì. Thật đấy.”

Bà Elinor gật đầu. “Tốt”, bà bảo. “Nhưng còn một chút nữa: nếu hôm nay mà ông lại biến ra ngoài ngay khi trời tối, giống như đêm qua, thì tốt nhất ông đừng quay trở lại quá muộn. Đúng 9 giờ 30 tôi sẽ bật hệ thống chuông báo động.”

“Ô, vậy là tối qua tôi gặp may thật.”. Ngón Tay Bụi buông cho vài sợi mì biến vào túi quần. Bà Elinor không nhận thấy, nhưng Meggie thì khác. “Tôi công nhận là tôi thích đi chơi tối. Đêm thích hợp với khiếu thẩm mỹ của tôi hơn, đêm lặng lẽ, hầu như không có bóng người và bí hiểm hơn rất

nhiều. Đêm hôm nay tôi không định đi chơi. Mặc dù vậy tôi vẫn muốn yêu cầu quý bà bật cái hệ thống chuông báo động tuyệt vời đó chậm hơn đôi chút.”

“Ra thế hả? Vì nguyên nhân gì, tôi có được phép biết không?”

Ngón Tay Bụi nháy mắt với Meggie: “Cha, tôi đã hứa sẽ cung cấp cho quý cô trẻ tuổi đây một buổi trình diễn nho nhỏ. Nó bắt đầu vào khoảng một giờ trước nửa đêm.”

“Á ha!” bà Elinor giơ khăn giấy chấm một chút nước sốt dính bên mép. “Một buổi biểu diễn hả? Liệu ông có thể dời buổi biểu diễn sang ban ngày được không, suy cho cùng thì tiểu thư trẻ tuổi này mới lên mười hai, và đến 8 giờ là cần phải lên giường ngủ rồi.”

Meggie mím môi. Kể từ ngày sinh nhật thứ năm, cô bé không còn lên giường lúc 8 giờ tối, nhưng cô quyết định không bỏ công giải thích cho bà Elinor hiểu. Thay vào đó, cô ngưỡng mộ vẻ bình thản của Ngón Tay Bụi trước ánh mắt thù địch của bà.

“Chà, vào ban ngày thì những tiết mục nghệ thuật mà tôi định cho Meggie xem sẽ không có được hiệu ứng thật sự đâu.” Ông ta nói và ngả người ra lưng ghế. “Đáng tiếc, chúng cần làn áo bành tô màu đen của bóng đêm. Nhưng liệu quý bà cũng muốn quan sát buổi trình diễn chẳng? Đến xem quý bà sẽ hiểu, tại sao câu chuyện lại phải diễn ra trong bóng tối.”

“Hãy nhận lời mời đó đi, cô Elinor!” Mo nói. “Cuộc trình diễn của anh ta sẽ khiến cho cô vui lòng. Rất có thể sau đó cô không còn thấy lửa xa lạ và bí hiểm như trước nữa.”

“Tôi không thấy nó bí hiểm. Tôi chỉ không ưa nó”, bà Elinor quả quyết nhận định bằng nét mặt không thay đổi.

“Chú ấy cũng biết tung hứng nữa”, Meggie buột miệng nói. “Cùng một lúc với tám quả bóng.”

“Với mười một”, Ngón Tay Bụi sửa lại. “Nhưng trò tung hứng thích hợp với bạn ngày hơn.”

Bà Elinor nhặt một đoạn mì vương trên khăn trải bàn, rồi nhìn Meggie đầu tiên, sau đó tới Mo, bằng nét mặt nhăn nhó. “Thôi được. Tôi không muốn can phá trò chơi của mọi người”, cô bảo. “Tôi cũng sẽ làm như mọi buổi tối khác. 9 giờ 30 tôi sẽ lên giường với một cuốn sách, và trước đó, tôi sẽ bật hệ chuông báo động lên. Nhưng nếu Meggie báo cho tôi trước khi đến dự buổi trình diễn, thì tôi sẽ tắt hệ thống báo động khoảng một tiếng đồng hồ. Thế đủ chưa?”

“Đủ rồi”, Ngón Tay Bụi nói và cúi rạp đầu chào bà Elinor, thấp đến độ chòm mũi chạm vào rìa đĩa ăn.

Meggie gắng nín một tràng cười.

Vào khoảng 11 giờ kém 5, cô bé gõ cửa phòng ngủ bà Elinor.

“Mời vào!” cô nghe tiếng bà Elinor gọi và khi thò đầu qua cửa, Meggie nhìn thấy bà đang ngồi trên giường, cúi mình trên một cuốn catalog dày như một niên giám điện thoại. “Quá đắt, quá đắt, quá đắt tiền!” bà lầu bàu. “Hãy nghe lời ta khuyên: đừng bao giờ lao đầu vào một trò đam mê tốn kém nhiều hơn túi tiền của cháu. Nó sẽ găm nhăm trái tim cháu như một con mọt sách. Thử xem cuốn sách này mà xem!” bà Elinor gõ ngón trỏ thật mạnh lên trang trái cuốn catalog, mạnh đến mức Meggie chắc sẽ không ngạc nhiên nếu ngón tay khoan sách thủng một lỗ. “Một cuốn sách hay tuyệt, mà trong trạng thái còn rất tốt. Đã 15 năm nay ta muốn mua nó, nhưng nó quá đắt, quá đắt.”

Thở dài, bà Elinor gấp cuốn catalog lại, ném nó xuống thảm và đưa hai chân ra khỏi giường. Meggie ngạc nhiên thấy bà mặc một chiếc áo ngủ dài bằng vải hoa. Ăn mặc thế này trông bà trẻ hơn nhiều. “Thôi được, chắc là không bao giờ cháu điên khùng như ta!” bà Elinor vừa lầm bầm vừa xỏ chân vào một đôi tất thật dày. “Cha cháu không có khuynh hướng nổi điên mà mẹ cháu cũng chưa bao giờ làm điều đó. Ngược lại, ta chưa bao giờ gặp ai có cái đầu tỉnh lạnh hơn mẹ cháu. Còn cha ta thì khác hẳn, ông ấy điên

khùng ít nhất cũng như ta. Một nửa số sách ở đây là do ông ấy để lại. Mà ông được gì khi đam mê sách như thế chứ? Chúng đâu có che chở cho ông trước cái chết? Ngược lại thì có. Ông ấy đã sa vào một cơn đột quỵ ngay giữa một cuộc bán đấu giá sách. Có kỳ cục không cơ chứ?”

Cố hết sức mình, Meggie cũng không biết cần phải nói gì. “Mẹ cháu ư?”, cô bé hỏi thay vào đó. “Bà có thân với mẹ cháu không?”

Bà Elinor thở phào ra, như thể Meggie vừa đặt ra một câu hỏi cực kỳ vô lý. “Dĩ nhiên là thân. Mẹ cháu đã gặp cha cháu ở chính nơi này. Nó không bao giờ kể cho cháu nghe sao?”

Meggie lắc đầu. “Cha cháu chẳng kể nhiều về mẹ.”

“Cha, có lẽ như vậy là tốt hơn cả. Tại sao lại cứ phải thọc dao vào vết thương cũ kia chứ? Và chắc cháu cũng chẳng nhớ mẹ. Biểu tượng trên cánh cửa vào thư viện là do mẹ cháu vẽ đó. Thôi đi nào, nếu không cháu sẽ không kịp đến buổi trình diễn.”

Meggie đi theo bà Elinor dọc khoảng hành lang không được chiếu đèn xuống dưới. Một cảm giác điên cuồng thoáng bay qua: mẹ cô vừa bước ra từ một trong số rất nhiều cánh cửa ở đây và mỉm cười với cô. Trong ngôi nhà rộng mênh mang hầu như không có đèn, đã vài lần Meggie thọc gối vào một cái ghế hoặc một cái bàn nhỏ. “Tại sao chỗ nào cũng tối thế hả bà?” cô hỏi khi bà Elinor giơ tay sờ công tắc đèn trong sảnh vào.

“Bởi ta muốn chi tiền cho những cuốn sách thay vì chi cho thứ điện thừa thãi!” bà Elinor trả lời rồi chớp mắt bức bối nhìn về phía bóng đèn vừa cháy lóa lên, như thể cái đồ ngu ngốc kia cần sử dụng điện tiết kiệm hơn mới phải. Thế rồi bà lê bước đến bên cái hộp bằng thép được treo trên tường, cạnh cửa ra vào, khuất sau một lớp rèm dày và bụi bặm. “Ta hy vọng cháu đã nhớ tắt đèn phòng trước khi đến chỗ ta?” bà vừa nói vừa mở hộp sắt.

“Chắc chắn rồi”, Meggie nói, dù không đúng với sự thật.

“Xoay người đi!” bà Elinor ra lệnh, trước khi nhăn trán thao tác bên bộ phận điều khiển dàn chuông báo động. “Trời đất, không biết bao nhiêu là

nút bấm, ta hy vọng không bấm nhầm cái nào. Khi buổi trình diễn kết thúc, hãy nói ngay cho ta biết. Mà đừng có nảy ý định tận dụng cơ hội lên vào thư viện, lấy ra một cuốn sách nào. Nên nhớ là ta luôn ở ngay bên cạnh nó, tai ta còn thính hơn cả tai dơi.”

Meggie mím miệng nuốt xuống một câu trả lời đã chờ sẵn trên môi. Bà Elinor mở cửa chính. Không nói một lời, Meggie lách ra phía ngoài. Hôm nay trời dịu, không gian đêm tràn ngập những mùi hương lạ và tiếng dế kêu. “Hồi xưa bà đối với mẹ cháu lúc nào cũng vui vẻ như thế sao?” cô hỏi đúng lúc bà Elinor muốn đóng cửa.

Trong một thoáng, bà Elinor trông như hóa đá. “Ta nghĩ là cũng vậy”, bà bảo. “Đúng, đúng thế. Và con bé đó cũng luôn láo lếu như cháu vậy. Chúc vui vẻ với cái gã ăn diêm!” nói xong bà sập cửa lại.

Khi Meggie đi qua khoảng vườn tối om dẫn ra phía sau nhà, cô đột ngột nghe tiếng nhạc. Nó bất thành linh phủ đầy bóng đêm như chỉ chờ tiếng bước chân của Meggie: Những âm thanh ngổ ngàng, sự trộn lẫn ngông cuồng của chuông rung, sáo huýt và trống gỗ, vừa hồ hởi vừa thê thiết. Meggie sẽ không ngạc nhiên nếu cô thấy cả một gánh xiếc rong đang đợi trên bãi cỏ sau nhà, nhưng sự thật chỉ có mình Ngón Tay Bụi.

Người đàn ông chờ đúng nơi Meggie đã tìm thấy ông ta vào ngày hôm trước. Tiếng nhạc vang lên từ một máy cát-xét trong cỏ, cạnh chiếc ghế nằm. Ngón Tay Bụi đã đặt một ghế dài bên rìa bãi, dành sẵn cho nữ khán giả độc nhất. Hai bên ghế có hai bó đuốc cắm xuống đất và cháy rừng rực. Cả trong bãi cỏ cũng có hai bó đuốc cháy, chúng vẽ vào màn đêm những cái bóng run rẩy, nhảy nhót trên nền cỏ như những người hầu đã được Ngón Tay Bụi gọi về từ một thế giới tối tăm, dành riêng cho buổi trình diễn hôm nay.

Bản thân người đàn ông đang đứng trong bãi, nửa cơ thể để trần, làn da nhợt nhạt như mặt trăng đang đứng chính xác trên đỉnh nóc nhà bà Elinor, như thể hành tinh ấy đã cất công đến đây chỉ để xem buổi trình diễn của Ngón Tay Bụi.

Khi Meggie nhô ra từ bóng tối, Ngón Tay Bụi cúi mình chào cô bé. “Xin mời ngồi vào chỗ, thưa quý cô xinh đẹp!” ông ta nói trộn vào dòng nhạc. “Chỉ còn chờ cháu nữa thôi.”

Meggie ngượng ngùng ngồi xuống ghế dài và nhìn quanh. Trên ghế nằm có để hai cái chai làm bằng thủy tinh thẩm màu, thứ mà cô đã thấy trong túi của Ngón Tay Bụi. Chai bên trái chứa một chất lỏng óng ánh màu trắng như đã được người diễn trò đổ ánh trắng vào. Giữa hai thanh gỗ của ghế cắm tới một tá đuốc chưa đốt, đầu bọc bông trắng, và bên cạnh chiếc cát-xét có để một cái xô cùng một lọ cắm hoa lớn, bầu rộng, thứ mà Meggie nhớ không lầm thì vốn có chỗ của nó tại sảnh ra vào trong nhà bà Elinor.

Trong một thoáng, cô đưa ánh mắt dọc các khuôn cửa sổ của căn nhà. Phòng của Mo không sáng đèn, chắc ông còn làm việc. Nhưng ở một tầng thấp hơn, Meggie thấy bà Elinor đang đứng sau khuôn cửa sổ được chiếu đèn. Ngay khi Meggie nhìn về hướng đó, bà Elinor kéo rèm lại, như vừa nhận ra ánh mắt của đứa cháu, nhưng cái bóng của bà ta vẫn hiện thành một vệt mờ trên lớp rèm vàng nhạt.

“Cháu có thấy nó im tới mức nào không?” Ngón Tay Bụi tắt chiếc cát-xét. Màn tĩnh lặng ban đêm phủ như bông xuống hai tai Meggie. Không một chiếc lá động dậy, chỉ có tiếng đuốc cháy lách tách trộn tiếng đế nỉ non.

Ngón Tay Bụi lại bật nhạc lên. “Ban này chú đã nói chuyện với gió”, ông ta bảo. “Bởi có một điều này cháu cần biết: nếu gió đã quyết định chơi đùa với lửa, thì kể cả chú đây cũng không dạy bảo được lửa nữa. Nhưng ngọn gió đã thề danh dự với chú là đêm nay sẽ cư xử nhẹ nhàng và không làm hỏng trò vui của chúng ta.”

Nói xong, người đàn ông đưa tay về một trong những bó đuốc cắm bên chiếc ghế nằm của bà Elinor. Ông uống một ngụm từ cái chai giam cầm ánh trắng và nhỏ một thứ màu trắng vào bình cắm hoa lớn. Sau đó, ông cắm cây đuốc trên tay vào trong xô, kéo nó ra, châm cái đầu quần bông đang nhỏ giọt của nó vào một trong mấy chị em đuốc đang cháy sẵn. Lửa bắt chột bùng lên, bắt chột đến mức Meggie giật mình. Ngón Tay Bụi đưa cái chai thứ hai lên môi rồi uống thứ nước trong chai, ngậm lại trong mồm cho tới khi hai má mang sẹo phình căng. Sau đó ông ta lấy hơi, lấy hơi thật sâu,

căng tròn cơ thể lên như một cánh cung và nhỏ, nhỏ thứ nước có trong miệng vào không trung, ở khoảng trên ngọn đuốc đang cháy.

Một quả cầu lửa treo lơ lửng trên bãi cỏ của bà Elinor, một quả cầu lửa sáng rực. Nó ngoạm vào bóng tối như một thực thể sống. Và nó to, to đến mức Meggie tin chắc rằng tất cả mọi thứ xung quanh chỉ thêm một giây nữa thôi là cũng bốc cháy theo, tất cả, dù là cỏ, dù là ghế hay bản thân Ngón Tay Bụi. Nhưng ông này đang xoay người, hồ hởi như một đứa trẻ khi khiêu vũ, và nhỏ thêm một lần nữa. Lần này ông để cho lửa bay cao lên trời, như muốn đốt cháy cả những vì sao. Thế rồi ông châm thêm một cây đuốc và quét lưỡi lửa của nó lên hai cánh tay để trần. Trông ông hạnh phúc như một đứa bé đang chơi đùa với con vật nó yêu thích nhất. Ngọn lửa liếm vào da ông như một thực thể sống, một con thú uốn mình bốc cháy thành lưỡi sáng, con thú đó đã được người đàn ông chọn làm bạn bè và giờ đang âu yếm vuốt ve ông, đang vì ông mà nhảy nhót và xua đuổi màn đêm. Ngón Tay Bụi ném cây đuốc lên thật cao trên không trung, thật cao, nơi quả cầu lửa vừa bùng cháy, rồi ông bắt lấy nó, châm một cây đuốc khác, chơi trò tung hứng với ba, với bốn, với năm cây đuốc. Những lưỡi lửa cuộn xoáy quanh ông, nhảy nhót với ông mà không cắn vào ông: Ngón Tay Bụi, người điều khiển ngọn lửa, người phun lửa, người bạn của lửa. Rồi ông để cho những ngọn đuốc biến đi, như thể bị bóng tối nuốt chửng, và mỉm cười cúi mình trước một cô bé Meggie không nói nên lời.

Cô ngồi như đã bị phù phép, trên cái ghế gỗ cứng quèo và ngấm ngấm mãi mê khi người đàn ông lại một lần nữa đưa chai lên miệng, và lại thêm một lần nữa nhỏ lửa vào gương mặt đen của màn đêm.

Sau này Meggie không thể nào nói được, cái gì đã hút cho ánh mắt cô dút ra khỏi những cây đuốc đang nhào lộn tung bay cùng những tia lửa đang bắn tóe ra, để nhìn về phía ngôi nhà có nhiều khuôn cửa sổ. Rất có thể người ta cảm nhận được sự hiện diện của cái Ác trên da ta như cảm nhận cái nóng hay cái lạnh đột ngột... nhưng cũng rất có thể tia mắt của cô chỉ va phải luồng sáng bóng đèn đột ngột lọt qua làn cửa chớp của thư viện, hắt xuống những bụi đỗ quyên đang ép lá của chúng vào lớp gỗ bậu cửa sổ. Có thể.

Cô cảm giác như nghe thấy giọng người, còn to hơn cả âm nhạc của Ngón Tay Bụi, những giọng đàn ông, và một nỗi sợ khủng khiếp lan rộng ra trong tâm trí cô, cũng đen và cũng xa lạ như trong cái đêm Ngón Tay Bụi đứng trước sân nhà cô.

Khi cô nhảy dựng lên, một bó đuốc trượt khỏi những ngón tay của Ngón Tay Bụi và rơi xuống cỏ. Thật nhanh lẹ, ông ta dập tắt lửa trước khi nó ngoạm lan ra, nhìn theo ánh mắt của Meggie, rồi cũng nhìn như cô về phía ngôi nhà, không nói một lời.

Meggie chạy vọt đi. Sỏi kêu sào sạo dưới giày khi cô chạy thẳng về phía ngôi nhà. Cửa mở hé, trong sảnh vào không có đèn, nhưng Meggie nghe những giọng người âm ào hắt vào khoảng hành lang trước thư viện. “Mo?” cô la lên, và nỗi sợ lại hiện diện, mổ cái mổ cong của nó vào tim cô.

Cửa thư viện cũng mở. Đúng lúc Meggie muốn nhảy vào trong thì có hai bàn tay mạnh mẽ tóm lấy vai cô.

“Im!” bà Elinor rít lên và kéo cô vào phòng ngủ của mình. Meggie thấy những ngón tay của bà run run khi khóa cửa.

“Bỏ ra!” Meggie gạt tay bà Elinor, gắng xoay chìa khóa theo hướng ngược lại, muốn la vào mặt bà rằng cô cần phải giúp đỡ Mo, nhưng bà Elinor áp tay lên miệng cô, kéo cô ra xa cửa, cho dù Meggie có giãy giụa và đập và đá mạnh tới mức nào. Bà Elinor rất khỏe, khỏe hơn Meggie rất nhiều.

“Chúng đông quá!” bà rít lên đúng lúc Meggie đang tìm cách cắn vào tay bà. “Bốn hay năm thằng to lớn, có vũ khí.” Bà kéo cô bé Meggie đang giãy giụa theo mình đến bên khoảng tường cạnh giường ngủ. “Đã hàng trăm lần ta định mua một khẩu súng chó chết!” cô vừa làu bàu vừa áp tai vào tường. “Không đúng, phải hàng ngàn lần rồi.”

“Dĩ nhiên là nó ở đây!” Meggie nghe thấy một giọng người nói thật rõ ràng, mặc dù cô không áp tai vào tường. Một giọng khan và nhám như một cái lưỡi mèo. “Có cần bọn tao lôi con gái mày từ vườn vào đây, để nó chỉ cho bọn tao biết? Hay để tự mày làm việc đó thì hơn?”

Thêm một lần nữa, Meggie tìm cách đẩy tay bà Elinor ra khỏi miệng mình. “Im đi chứ!” Elinor rít vào tai cô. “Cháu chỉ làm cho mọi chuyện nguy hiểm thêm. Nghe chưa?”

“Con gái tôi? Các anh biết gì về con gái tôi?” đó là giọng Mo.

Meggie nuốt khan. Ngay lập tức, những ngón tay của bà Elinor lại bóp chặt miệng cô. “Ta đã tìm cách gọi điện cho cảnh sát!” bà nói nhỏ vào tai Meggie. “Nhưng đường dây chết rồi.”

“Ô, bọn tao biết hết, biết hết những gì cần biết”, lại là cái giọng kia. “Thế nào, sách đâu?”

“Tôi sẽ đưa!” giọng Mo nghe đầy mệt mỏi. “Nhưng tôi sẽ đi cùng các anh, bởi tôi muốn giữ lại cuốn sách đó khi Capricorn không cần tới nó nữa.”

Tôi đi cùng... Bà cô nói như vậy là có nghĩa gì? Ông đâu có thể bỏ mà đi như thế được. Meggie lại muốn nhao ra cửa, nhưng bà Elinor giữ cô thật chắc. Meggie muốn đẩy ra, nhưng bà Elinor vòng hai cánh tay khỏe mạnh ôm chặt lấy cô và bịt tay lên môi cô.

“Thế thì càng tốt. Đằng nào thì bọn tao cũng mang mày theo”, một giọng người thứ hai nghe vang, bè và thô. “Mày không thể nào tin nổi là Capricorn muốn được nghe mày tới mức nào. Ông ấy rất tin tưởng vào khả năng của mày.”

“Đúng, thằng mà Capricorn tìm để thay mày là một thằng vụng về khủng khiếp”, lại là cái giọng mèo. “Mày thử nhìn thằng Cockerell mà xem.” Meggie nghe thấy tiếng chân quệt trên nền phòng. “Nó đi tập tễnh, còn mặt Mũi Tẹt thì đã có lúc trông khá hơn bây giờ. Mặc dù nó chưa bao giờ là một thằng điển trai.”

“Đừng nhiều lời nữa, ta không có thời gian đâu, Basta. Sao nào, có cần mang con gái của nó theo không?” lại thêm một giọng nữa, nghe giống của một người bị bóp mũi.

“Không!” Mo quát lên với gã. “Con gái tôi ở lại đây, nếu không tôi sẽ không đưa sách cho các anh!”

Một trong những gã đàn ông bật lên một tràng cười. “Ô có chứ, Lười Thần. Mày sẽ phải đưa ra, nhưng mà đừng lo. Người ta không ra lệnh mang con bé theo. Một đứa trẻ chỉ cản chân bọn tao, mà Capricorn đã phải chờ mày quá lâu rồi. Thế nào, sách đâu?”

Meggie ép tai vào tường, chặt đến đau nhức. Cô nghe thấy tiếng bước chân, rồi tiếng quẹt lệt xẹt khi có một cái gì đó bị đẩy sang bên.

Bà Elinor bên cạnh cũng nín thở.

“Một chỗ giấu không tồi!” cái giọng mèo khàn khàn nói. “Cockerell, gói nó vào, và canh chừng cho kỹ. Mời mày đi trước, Lười Thần. Đi!”

Họ đi. Meggie tuyệt vọng tìm cách lách ra khỏi cánh tay của bà Elinor. Cô nghe tiếng cánh cửa thư viện sập lại, nghe tiếng bước chân nhỏ dần, nhỏ dần. Rồi im lặng. Tới lúc này bà Elinor mới thả cô bé ra.

Meggie nhao ra cửa, vừa nức nở vừa mở khóa, chạy qua khoảng hành lang dẫn vào thư viện.

Trống rỗng. Không có Mo.

Những cuốn sách vẫn gọn gàng đứng trên kệ, chỉ có một lỗ hồng tối mò ở một chỗ. Meggie lờ mờ nhìn thấy một nắp cửa nhỏ đang mở hé, khuất giữa những quyển sách.

“Không thể tin nổi!” cô bé nghe tiếng bà Elinor cất lên phía sau lưng. “Quả là chúng chỉ tìm một cuốn đó thôi.” Meggie gạt bà sang bên rồi chạy dọc hành lang xuống dưới.

“Meggie!” bà Elinor gọi theo. “Chờ đã!”

Nhưng biết chờ cái gì? Chờ những kẻ lạ mang Mo đi mất? Meggie nghe tiếng Elinor chạy theo. Hai cánh tay của bà Elinor mạnh mẽ hơn, nhưng chân Meggie lại nhanh lẹ hơn. Trong sảnh vào vẫn không có bóng đèn. Cánh cổng chính mở toang hoang, một ngọn gió lạnh lùng thổi ngược về phía Meggie khi cô bé lao đảo lao ra màn đêm.

“Mo!” cô hét lớn.

Cô có cảm giác nhìn thấy đèn ô tô cháy lóa lên, phía sau, nơi con đường nằm khuất giữa những tàn cây, có tiếng máy xe nổ. Meggie chạy về phía đó. Cô vấp ngã trên lớp sỏi ướt đầm sương đêm và bị rách đầu gối. Máu ấm chảy dọc hai ống đồng xuống, nhưng cô không để ý. Cô chạy tiếp, tập tễnh và nức nở, cho tới khi cô đứng sát cánh cổng lớn bằng thép đúc.

Nhưng con đường phía bên kia vắng lặng.

Mo đi rồi.

Những gì được màn đêm che giấu

h g

“Một ngàn kẻ địch ngoài nhà không đáng lo bằng một kẻ bên trong.”

Cách ngôn Á Rập

h g

Khi Meggie chạy ngang qua thì Ngón Tay Bụi đang nấp sau thân một cây hạt dẻ. Ông ta nhìn thấy cô đứng lại bên cổng, trân trân hướng mặt sang con đường phía bên kia, cất giọng gọi tên cha. Nhưng tiếng gọi mãnh của cô bé lọt thỏm vào bóng tối, chẳng lớn hơn tiếng rì rì của một con dế trong cái đêm rộng lớn và đen ngòm này. Thế rồi vạn vật đột ngột thật tĩnh lặng, thân hình bé nhỏ của Meggie đứng đó, như thể cô sẽ không bao giờ còn cử động trở lại. Mọi sức lực như đã rời bỏ cô, có khi chỉ một ngọn gió cũng đủ sức cuốn cô đi.

Cô đứng ở đó lâu thật lâu, có lúc Ngón Tay Bụi phải nhắm mắt lại để không phải nhìn cô nữa. Nhưng thay vào đó, ông nghe thấy tiếng cô khóc và mặt ông nóng bừng lên vì ngượng, như thể ngọn gió đang đốt ông chính bằng ngọn lửa vừa cùng ông chơi đùa nghịch. Không một tiếng động, người đàn ông đứng áp lưng vào thân cây, chờ tới lúc Meggie quay trở lại nhà. Nhưng mãi mà cô bé vẫn chưa nhúc nhích.

Rất lâu sau, khi cả hai chân ông đã tê dại, cô bé mới xoay người về, chập chững như một con búp bê đã bị người ta cắt mất vài sợi dây, cô đi vào nhà. Cô không khóc nữa, khi đi ngang qua chỗ Ngón Tay Bụi cô chỉ đưa tay vuốt cho sạch những giọt nước mắt, và trong một tích tắc khùng khiếp, nổi lên trong ông nỗi thúc hối muốn chạy ra với cô, an ủi cô và giải thích cho cô hiểu, tại sao ông đã nói tất cả cho Capricorn nghe. Nhưng tới đó thì Meggie cũng đã đi qua rồi. Cô bước nhanh hơn lên, sức lực dường như đã quay trở lại. Mỗi lúc cô một tăng tốc, cô chạy nhanh hơn, và khuất hẳn giữa những tàn cây đen như nhựa đường.

Ngón Tay Bụi bước ra từ phía sau thân cây, khoác ba lô lên vai, xách hai cái túi đựng đồ nghề và vội vã bước về phía cánh cổng vẫn còn để mở.

Màn đêm nuốt chửng người đàn ông như nuốt chửng một con cáo săn mồi.

Một mình

h g

“Kho châu báu ngọc ngà nhỏ xinh của bà ơi”, cuối cùng bà tôi nói. “Cháu chắc chắn sẽ không buồn chút nào về chuyện sẽ làm một con chuột suốt những ngày còn lại trong đời?”

“Cháu không quan tâm”, tôi trả lời. “Chuyện người ta là ai hay chuyện người ta trông ra sao đâu có quan trọng gì, chừng nào còn có ai đó yêu ta.”

*ROALD DAHL,
Phù thủy phù phép*

h g

Khi Meggie quay trở lại thì bà Elinor đang đứng trong khuôn cửa vào nhà được chiếu sáng rực. Bà đã choàng chiếc áo bành tô lên trên áo ngủ. Đêm hôm nay ấm, nhưng từ phía mặt hồ giờ đã có một ngọn gió lạnh thổi về đây. Con bé trông mới tuyệt vọng làm sao – mà cô đơn làm sao. Bà Elinor nhớ lại cảm giác này. Không có thứ gì trầm trọng hơn.

“Chúng nó mang ba cháu đi rồi!” giọng Meggie hầu như muốn chết ngạt trong cơn giận dữ tuyệt vọng. Cô nhìn trừng trừng, vẻ thù địch. “Tại sao bà lại giữ cháu lại? Ta đã có thể giúp được cho ba cháu mà!” cô siết chặt hai nắm đấm, muốn trút giận xuống đầu người đối diện.

Elinor cũng nhớ lại cả cảm giác này nữa. Có những lúc người ta muốn đấm cả thế gian, nhưng đâu được ích gì, hoàn toàn chẳng ích gì. Nỗi đau vẫn ở lại. “Đừng nói chuyện vớ vẩn!” bà cộc cằn nói. “Làm sao mà giúp được? Chúng nó sẽ bắt cháu đi theo. Như thế thì cha cháu có thích không? Như thế thì có giúp gì được cho cha cháu không? Không! Hoàn toàn không! Thôi đừng đứng ngoài đó nữa, vào nhà đi!”

Nhưng cô bé không động đậy. “Chúng nó mang cha cháu đến chỗ Capricorn”, cô thì thào nói, khẽ đến mức bà Elinor hầu như không hiểu nổi.

“Đến chỗ đứa nào?”

Meggie chỉ lắc đầu và quệt ống tay áo qua gương mặt đầm nước mắt.

“Cảnh sát sẽ tới đây ngay”, bà Elinor nói. “Ta đã gọi cho họ bằng điện thoại cầm tay của cha cháu. Ta chẳng bao giờ muốn mua một thứ như thế, nhưng giờ thì ta sẽ mua, ta nghĩ vậy. Chúng nó đã cắt dây điện thoại.”

Meggie vẫn chưa nhúc nhích. Cô run rẩy toàn thân. “Đằng nào thì bọn chúng cũng đi lâu rồi!”

“Trời đất ơi, cha cháu sẽ không sao đâu!” bà Elinor siết tà áo bành tô chặt hơn quanh cơ thể mình. Gió bây giờ đã mạnh hơn lên. Trời sẽ mưa, chắc chắn như vậy.

“Làm sao bà biết?” giọng Meggie rung lên vì giận.

Trời đất, nếu ánh mắt có thể giết người, bà Elinor nghĩ thầm, thì bây giờ mình đã ngã lặn quay rồi. “Bởi cha cháu thậm chí đã tình nguyện đi với chúng nó!” bà bực bội đáp. “Chính cháu cũng nghe thấy, đúng chưa?”

Cô cúi đầu xuống. Dĩ nhiên cô đã nghe thấy. “Đúng!” cô nói khẽ. “Cha cháu lo cho cuốn sách nhiều hơn lo cho cháu.”

Nghe câu này, Elinor thật sự không biết phải trả lời ra sao. Bản thân cha bà ngày trước cũng luôn tin rằng, người ta cần phải chăm sóc cho sách vở nhiều hơn chăm sóc bọn trẻ con. Và khi ông đột ngột qua đời thì tới nhiều năm trời sau đó, cô cùng hai chị gái vẫn luôn mang cảm giác là, như mọi lần thôi, có lẽ ông vẫn đang ngồi trong thư viện và phủi bụi cho những cuốn sách của mình. Nhưng cha của Meggie khác hẳn.

“Ngớ ngẩn, dĩ nhiên là cha cháu lo cho cháu!” bà nói. “Ta không quen một người cha nào lại mê con gái dù chỉ bằng một nửa như cha cháu. Rồi cháu sẽ thấy, Mo sẽ sớm trở lại thôi. Bây giờ vào nhà!” cô chìa tay về phía Meggie. “Ta sẽ đun cho cháu một bình sữa nóng với mật ong. Người ta thường làm như thế với những đứa trẻ đang bất hạnh, đúng không nào?”

Nhưng Meggie chẳng thèm để ý đến bàn tay chìa ra nọ. Cô đột ngột xoay đi và lao chạy. Như thể vừa nghĩ ra một thứ gì.

“Này, chờ đã!” bà Elinor vừa càu nhàu vừa thọc chân vào đôi giày đi vườn rồi lao đảo chạy theo. Cái con bé ngu ngốc đó chạy ra phía sau nhà, ra chỗ gã ăn lửa đã biểu diễn cho nó xem. Nhưng dĩ nhiên là bãi cỏ trống không. Chỉ có những cây đuốc đã cháy rụi còn cắm trong đất.

“Cha, quý ngài nuốt diêm có vẻ như cũng đã đi rồi”, bà Elinor nói. “Trong nhà không có gã đâu.”

“Hay là chú ấy đuổi theo lũ chúng!” Meggie bước đến bên một trong những cây đuốc đã cháy hết, giơ tay vuốt cái đầu hóa than. “Chính thế! Chú ấy đã nhìn thấy chuyện gì xảy ra ở đây, và đuổi theo lũ chúng!” Cô nhìn bà Elinor, ánh mắt đầy hy vọng.

“Chắc vậy. Chắc là như vậy.” Elinor gắng hết sức mình để giọng nói không thắm màu giễu cợt. Thế cháu nghĩ gã đuổi theo bọn họ như thế nào? Đi bộ à? Bà thăm nghĩ tiếp. Nhưng thay vì nói câu đó ra, bà đặt một bàn tay lên vai Meggie. Trời đất ơi, con bé vẫn còn run bần bật toàn thân.

“Đi thôi nào!” bà bảo. “Cảnh sát sẽ tới đây ngay bây giờ, lúc này thực không làm gì được cả! Rồi cháu sẽ thấy, chỉ vài ngày nữa là cha cháu sẽ quay trở lại, có lẽ lại đi cùng với anh bạn phun lửa của cháu cũng nên. Nhưng cho tới lúc đó thì cháu phải cố chịu đựng cảnh sống với ta thôi.”

Meggie chỉ gật đầu. Cô ngoan ngoãn để Elinor kéo mình bước về hướng nhà.

“Ta còn một điều kiện nữa”, Elinor nói khi đứng trước cửa.

Meggie nhìn đầy nghi ngờ.

“Trong khoảng thời gian chỉ có hai chúng ta ở đây, liệu cháu có thể ngưng cái trò cứ chốc chốc lại nhìn ta như thể muốn đánh thuốc độc cho ta chết luôn đi cho rồi! Liệu có thu xếp được chuyện đó không?”

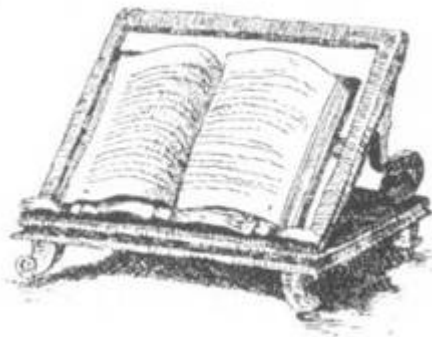
Thoáng trên gương mặt Meggie một nụ cười xa vắng. “Cháu nghĩ là được”, cô bé nói.

Mãi rồi cũng có hai cảnh sát đi xe vào khoảng sân trải sỏi. Họ đặt khá nhiều câu hỏi, nhưng cả bà Elinor lẫn Meggie đều không trả lời được. Không, bà Elinor chưa nhìn thấy bọn đàn ông đó bao giờ. Không, chúng không ăn cắp tiền mà cũng chẳng ăn cắp thứ gì đáng giá, mà chỉ lấy đi duy nhất một cuốn sách. Khi bà Elinor nói điều đó, cặp cảnh sát trao cho nhau một cái nhìn đầy ý nghĩa. Người đàn bà bèn bực bội thuyết cho họ nghe một bản báo cáo khoa học về giá trị của những cuốn sách hiếm, nhưng điều này chỉ làm cho tình hình trầm trọng hơn lên. Cuối cùng khi Meggie nói rằng, họ chắc chắn sẽ thấy ba cô nếu tìm ra một gã có tên là Capricorn, thì hai người đàn ông đó nhìn nhau như thể cô bé vừa nghiêm trang khẳng định cha cô bị con chó sói ác độc bắt đi mất. Thế rồi họ lái xe đi. Và Elinor đưa

Meggie vào phòng. Con bé ngốc nghếch lại rân rấn nước mắt rồi, Elinor thì hoàn toàn không biết cách an ủi một cô bé mười hai tuổi, vậy là bà chỉ nói: “Ngày trước mẹ cháu cũng luôn ngủ trong phòng này”. Hóa ra đây lại là câu nói sai lầm nhất mà người ta có thể thốt lên lúc này. Hiểu vậy nên bà nhanh lẹ thêm vào: “Nếu không ngủ được thì cháu đọc một cái gì đó đi”. Nói xong bà hắng giọng hai lần rồi đi qua căn nhà tối đen trông vắng, quay trở lại phòng mình.

Tại sao mọi thứ hôm nay lại đột ngột rộng đến mênh mông và trống vắng đến vô cùng? Trong bao nhiêu năm trời Elinor sống một mình ở đây, bà chưa bao giờ băn khoăn rằng đằng sau tất cả những cánh cửa kia chỉ có những cuốn sách đang chờ. Cái thuở bà cùng các chị gái chơi trốn tìm trong các căn phòng và trên các đoạn hành lang đã qua đi lâu lắm rồi. Thuở đó, bao giờ đi qua thư viện bọn họ cũng gặng rón rén, bước chân thật nhẹ, thật nhẹ...

Ngoài kia gió đang rung lắc những cánh cửa chớp. Trời đất, mình sẽ không nhắm mắt được một chút nào đâu, bà Elinor thầm nhủ. Thế rồi lại nghĩ đến cuốn sách, cuốn sách đang chờ bà trên giường. Và với một niềm vui thích trộn lẫn với lương tâm đang cực kỳ áy náy, bà bước vào phòng ngủ.



Cú đối sách oái ăm

h g

Căn bệnh thù ghét sách mạnh mẽ và cay đắng tràn ngập linh hồn. Thật nhục nhã khi cứ phải gắn kết với khối giấy nặng nề, với những thứ chữ được in ra và với tình cảm của những người đàn ông đã chết. Chẳng lẽ không tốt hơn sao, cao quý hơn và dũng cảm hơn sao, nếu ta để rác rưởi nằm nguyên ở nơi của nó, và bước thẳng vào thế giới – trong tư cách một người đàn ông siêu việt, tự do, phóng khoáng và mù chữ?

*SOLOMON EAGLE,
Dịch chuyển một thư viện*

h g

Đêm hôm đó Meggie không ngủ trong giường mình. Ngay khi tiếng chân bà Elinor rời xa, cô bé chạy sang phòng Mo.

Ông chưa soạn hết đồ ra. Cái túi to vẫn còn đứng cạnh giường, miệng mở rộng. Chỉ có những cuốn sách đã được xếp lên bàn phấn, và một thanh sôcôla ăn dở. Mo mê sôcôla đến phát điên. Kể cả những ông già Noel bằng sôcôla bốc mùi ẩm mốc nhất cũng không thoát khỏi tay Mo. Meggie bẻ một miếng đưa vào miệng, nhưng nó không có mùi vị gì cả. Chỉ có vị buồn đau.

Chăn của Mo lạnh, cô thấy vậy khi chui vào trong đó, và cái gối hôm nay chưa bốc lên mùi của ông, mà còn nguyên mùi xà phòng giặt và mùi nước xả. Meggie thọc bàn tay xuống dưới gối. Đúng thế, đây rồi: không phải sách, mà là một tấm ảnh. Meggie rút nó ra ngoài. Đó là ảnh mẹ cô. Mo luôn đặt nó xuống dưới gối. Khi cô còn bé, Meggie tin rằng Mo đã đơn giản bịa ra một bà mẹ để kể cho cô nghe, bởi ông tưởng rằng cô thích có mẹ. Ông kể những câu chuyện tuyệt vời về bà. “Mẹ có yêu con không?” bao giờ nghe xong Meggie cũng hỏi như thế. “Yêu nhiều lắm.” – “Mẹ ở đâu?” – “Mẹ phải đi xa khi con lên ba tuổi.” – “Tại sao?” – “Mẹ phải đi xa mà.” – “Rất là xa ư?” – “Rất rất xa.” – “Mẹ chết rồi sao?” – “Không, chắc chắn là không.” Meggie đã quen với việc Mo sẽ đưa ra những câu trả lời kỳ quặc cho một số câu hỏi nhất định. Và khi lên mười tuổi thì cô không còn nghĩ rằng Mo đã bịa ra một bà mẹ cho cô, mà cô tin rằng mình có một bà mẹ đã bỏ đi xa. Chuyện như thế có thể xảy ra. Và chừng nào Mo còn có mặt, thì cô chưa bao giờ cảm thấy thiếu vắng mẹ thật sự.

Nhưng bây giờ ông cũng đi.

Và cô còn lại một mình với bà Elinor có đôi mắt sỏi đen.

Meggie rút chiếc áo len của ba Mo ra khỏi túi, áp mặt vào nó. Tội lỗi là do cuốn sách mà ra, cô bé nhắc đi nhắc lại trong tâm trí. Chỉ mỗi cuốn sách đó là có tội. Tại sao ông không đưa ngay cuốn sách đó cho Ngón Tay Bụi? Nhiều khi, ta sẽ nhẹ nhàng hơn nếu nổi giận được lên, khi ta chẳng còn biết làm gì nữa vì quá đau buồn. Nhưng rồi những giọt nước mắt vẫn cứ quay trở lại, và Meggie ngủ thiếp đi với vị mặn trên môi.

Khi Meggie tỉnh dậy, thật đột ngột, với trái tim đập lồng lên và mái tóc ướt đẫm, thì mọi thứ lại ngay lập tức quay trở về: lũ đàn ông, giọng nói của Mo và con đường vắng lặng. Mình đi tìm ba, Meggie nghĩ. Đúng thế, mình sẽ tìm. Phía bên ngoài bầu trời vừa ửng hồng. Chẳng bao lâu nữa mặt trời sẽ mọc lên. Tốt nhất là mình sẽ đi trước khi trời sáng hẳn. Áo khoác của Mo ôm lưng chiếc ghế nằm dưới cửa sổ, trông như thể ông vừa cởi nó ra. Meggie rút ví của ông ra khỏi áo, cô sẽ cần đến chỗ tiền này. Rồi cô rón rén lên phòng mình, gói ghém một số đồ đạc, chỉ những thứ cần thiết nhất mà thôi: một chút đồ để mặc – một tấm hình của hai cha con cô, để cô có thể hỏi tin người ta về ông. Dĩ nhiên cô sẽ không mang hòm sách đi theo. Đầu tiên cô đã muốn giấu nó xuống gầm giường, nhưng rồi cô quyết định viết cho bà Elinor vài lời:

Bà Elinor yêu mến, Meggie viết, mặc dù không thật sự thấy bà Elinor thích hợp lời xưng hô này. Tiếp đó cô tự hỏi mình, liệu nên viết bằng giọng thân mật hay cung kính xa lạ. Thôi nào, bà Elinor là người trong nhà, Meggie nghĩ, mà viết bằng giọng thân mật cũng dễ hơn. Cháu phải đi tìm cha cháu, cô bé viết tiếp. Bà đừng lo – đằng nào thì bà Elinor cũng chả lo đâu – và đừng nói với cảnh sát là cháu đi vắng, nếu không họ sẽ tóm cháu quay trở lại. Trong cái hòm này có những cuốn sách mà cháu yêu thích nhất. Tiếc là cháu không thể mang chúng theo. Xin bà để ý đến chúng, cháu sẽ quay trở lại đón chúng ngay khi cháu tìm thấy cha mình. Cảm ơn bà. Meggie.

Tái bút: *Cháu biết rất chính xác trong hòm có bao nhiêu cuốn sách.*

Nghĩ rồi cô bé lại gạch bỏ câu cuối đi, nó chỉ làm cho bà Elinor giận lên thôi, và ai mà biết liệu bà ấy sẽ làm gì với đám sách đó. Rất có thể bà bán chúng đi. Suy cho cùng thì cuốn nào cũng đã được ba Mo khoác cho một lớp áo bìa đặc biệt đẹp đẽ. Không có cuốn sách nào được bọc da, Meggie không muốn khi đọc sách phải tưởng tượng đến cảnh người ta lột da một con bê hay một con lợn để làm đẹp cho những cuốn sách của cô. Cũng may mà Mo thông cảm với suy nghĩ đó. Có lần ông kể cho Meggie nghe, rằng trước đây rất nhiều trăm năm, người ta làm bìa cho những cuốn sách đặc biệt quý giá bằng thứ da của những con bê chưa được ra đời: *Charta virginea non nata*, một cái tên với những âm thanh đẹp tuyệt vời cho một

việc làm khủng khiếp. “Và trong những cuốn sách đó”, Mo bảo, “thì lại chứa biết bao nhiêu lời lẽ thông minh về tình yêu, lòng tốt và lòng nhân ái.”

Trong khi gói đồ vào túi, Meggie gắng hết sức để không nghĩ ngợi gì thêm, bởi cô biết, nghĩ ngợi thêm một chút là sẽ bị dẫn ngay đến câu hỏi: cô biết tìm ông ở đâu? Chốc chốc, cô lại gạt suy nghĩ đó sang bên, nhưng tới một lúc nào đó thì hai bàn tay cô vẫn trở nên chậm chạp hơn, và cuối cùng cô bé đứng đó, bên cạnh cái túi được đút đầy đồ, và không thể lờ đi cái giọng hỏi khe khẽ tàn bạo trong tâm trí: “Nói đi chứ, bạn muốn đi tìm ở đâu, Meggie?” nó thì thào. “Bạn muốn đi con đường dẫn sang trái hay dẫn sang phải? Thậm chí cả điều đó bạn cũng chưa biết. Thế bạn nghĩ bạn sẽ đi được bao xa, trước khi cảnh sát tóm cổ được bạn? Một con bé mười hai tuổi cầm một cái túi to và với một câu chuyện hoang dã về một người cha đã biến mất và không có bà mẹ nào để người ta có thể đưa đứa trẻ quay trở lại?”

Meggie áp chặt cả hai bàn tay lên tai, nhưng điều đó đâu có thể chống chọi với một giọng nói vang lên từ trong đầu ta hoặc từ một nơi nào khác còn sâu hơn? Cô đứng như thế cả một hồi. Rồi cô lắc đầu, lắc đầu nữa cho tới khi cái giọng kia im đi, và kéo chiếc túi ra ngoài hành lang. Túi nặng, quá sức nặng. Meggie lại mở túi ra và ném trả vào phòng tất cả. Cô chỉ giữ lại một cái áo len, một cuốn sách (cô đơn giản cần một cuốn, ít nhất là một cuốn), tấm hình, và chiếc ví của Mo. Như thế này thì mới có thể xách túi được, ít nhất là cho quãng đường cần đi.

Thật khế, cô rón rén đi theo cầu thang xuống dưới, một tay cầm túi, tay kia cầm mảnh giấy viết cho bà Elinor. Mặt trời sớm mai đã rứt rề lách qua những kẽ hở cửa trước, nhưng ngôi nhà rộng thênh thang còn rất yên ắng, yên ắng như thể cả những cuốn sách trên kệ cũng ngủ say. Chỉ có một tiếng ngáy khe vọng ra từ cửa phòng của bà Elinor. Meggie muốn đút tờ giấy lọt xuống bên dưới khe cửa, nhưng cô không đút được. Chần chừ một lúc, thế rồi cô xoay nắm đấm xuống dưới. Phòng ngủ bà Elinor sáng choang, mặc dù cửa sổ đóng kín. Đèn bên giường vẫn sáng, chắc bà Elinor đã ngủ thiếp đi khi đọc sách. Bà nằm ngửa, khuôn miệng hé mở, bà ngáy như hương về phía thiên thần bằng thạch cao ngự trị ở khoảng trần phòng phía trên. Tay bà ép một cuốn sách vào ngực. Meggie nhận ra nó ngay lập tức. Chỉ sau vài bước chân cô bé đã đến bên giường.

“Bà lấy nó ở đâu ra?” cô thét lên và giật cuốn sách khỏi hai cánh tay trĩu nặng trong cơn ngủ của Elinor. “Đây là sách của ba tôi!”

Elinor giật mình tỉnh giấc, như vừa bị Meggie đổ nước sôi vào mặt.

“Bà ăn cắp nó!” Meggie la lớn, giận dữ đến cùng cực. “Và chính bà đã gọi bọn đàn ông đó đến đây, đúng như thế. Bà và thằng Capricorn, hai người cùng chung một phe! Bà đã cho người đến bắt cha tôi đi, và ai mà biết được, bà đã làm gì với chú Ngón Tay Bụi tội nghiệp! Bà muốn có cuốn sách này, ngay từ đầu! Tôi đã nhìn thấy bà quan sát nó ra sao! Như thể là một vật sống! Chắc chắn nó phải có giá tới cả một triệu bạc, hoặc là hai, hoặc là ba...”

Bà Elinor ngồi trên giường, nhìn trân trân những cánh hoa in trên áo ngủ, không nói một lời. Chỉ tới khi Meggie dừng lại để lấy hơi, bà mới động đậy.

“Cháu xong chưa?” bà hỏi. “Hay là cháu muốn ở đây mà la hét mãi lên, cho tới khi lẫn đùng ra mà chết?” Giọng bà vẫn sỗ sàng như mọi khi, nhưng hôm nay còn lẫn khuất một chút áy náy.

“Tôi sẽ nói cho cảnh sát nghe”, Meggie phun ra. “Tôi sẽ nói với họ rằng chính bà đã ăn cắp cuốn sách và bọn họ cần phải hỏi bà rằng giờ bố tôi đang ở đâu?”

“Chính ta đã cứu mạng cháu và cứu cả cuốn sách này.”

Bà Elinor đưa hai chân ra khỏi giường, bước đến bên cửa sổ và mở nó ra.

“Thế sao? Thế còn chuyện gì với Mo?” Giọng của Meggie lại lớn lên. “Chuyện gì sẽ xảy ra nếu bọn chúng nhận ra là ba tôi đưa cho chúng một cuốn sách giả. Bà là người có lỗi, nếu chúng làm gì ba tôi. Ngón Tay Bụi nói rằng: Capricorn sẽ giết ba tôi nếu ông không đưa cho gã cuốn sách. Gã sẽ giết ông ấy!”

Bà Elinor thò đầu ra ngoài cửa sổ, lấy hơi thật sâu. Rồi quay trở lại. “Toàn là chuyện ngớ ngẩn!” bà bực bội nói. “Cháu tin quá nhiều về những gì mà tay ăn diêm kia kể. Và rõ ràng cháu đã đọc quá nhiều những cuốn tiểu thuyết phiêu lưu rẻ tiền. Giết cha cháu ư? Trời đất, cậu ấy đâu có phải là một tay mật thám hay một thứ gì nguy hiểm! Cậu ấy chỉ là người đi sửa lại những cuốn sách cổ mà thôi! Đâu có phải là một nghề liên quan đến chuyện nguy hiểm tính mạng! Ta chỉ muốn xem cuốn sách cho thoả mái một chút. Cũng chỉ vì thế mà ta đã đổi sách. Làm sao ta biết được là giữa nửa đêm lại có một lũ người u tối hiện ra ở đây, để đem đi cả cha cháu lẫn cuốn sách? Cậu ấy chỉ kể cho ta nghe là có một gã sưu tập sách điên khùng đã thúc giục cậu ấy vì cuốn sách này từ nhiều năm nay. Làm sao mà ta biết rằng tay sưu tầm sách đó không ngại cả chuyện ăn cắp và bắt cóc? Đến ta đây cũng chưa bao giờ nảy ra suy nghĩ đó. Có thể chỉ là dành cho một hoặc là hai cuốn sách quý hiếm nhất thế giới.”

“Nhưng Ngón Tay Bụi đã nói. Chú ấy bảo, gã sẽ giết chết cha cháu!” Meggie siết cuốn sách thật chặt vào ngực, như thể làm như vậy sẽ ngăn được tai họa từ trong sách bò ra ngoài. Cô như nghe thấy giọng Ngón Tay Bụi vang lên trong tai mình. “Và những la hét cùng giãy giụa của con vật bé nhỏ”, cô thì thầm, “sẽ mang lại cho gã cảm giác ngọt ngào như mật.”

“Cái gì thế? Bây giờ cháu lại nói tới ai vậy?” bà Elinor ngồi xuống mép giường, kéo Meggie ngồi xuống bên. “Bây giờ cháu kể cho ta nghe tất cả những gì cháu biết về chuyện này. Kể đi.”

Meggie mở cuốn sách ra. Cô lật cho tới trang có chữ K lớn, bên trên có con thú ngồi, một con thú trông giống hệt Gwin.

“Meggie! Đây, ta đang nói chuyện với cháu!” bà Elinor sổ sàng lay vai cô. “Cháu vừa nói đến ai?”

“Capricorn.” Meggie chỉ thì thào cái tên đó. Có vẻ như tai họa bám vào cái tên nọ, bám vào từng chữ cái.

“Capricorn. Rồi sao nữa? Giờ ta đã nghe cháu nhắc đến cái tên này vài lần. Nhưng mà, quỷ tha ma bắt, đó là kẻ nào vậy?”

Meggie gập sách lại, giơ tay vuốt lên bìa sách và quan sát nó từ mọi hướng. “Sách không có tựa đề”, cô lầm bầm.

“Không, kể cả trên bìa lẫn phía trong cũng không”, bà Elinor đứng dậy, đi về phía tủ đựng quần áo. “Có rất nhiều cuốn sách không cho cháu biết tựa đề của nó ngay. Suy cho cùng thì viết tựa đề sách lên bìa là một thói trang khá mới mẻ. Vào cái thời người ta còn đóng sao cho gáy sách lõm vào trong, thì tựa đề cuốn sách cũng lắm chỉ được viết ở mép bìa, trong đa phần trường hợp người ta thậm chí chỉ biết được tựa đề cuốn sách khi mở nó ra. Chỉ tới khi những người thợ đóng sách học được cách làm gáy sách tròn lồi ra ngoài, thì tựa đề sách mới được đưa về chỗ đó.”

“Đúng, cháu biết!” Meggie nồn nóng nói. “Nhưng đây không phải là một cuốn sách cổ. Cháu biết sách cổ trông sẽ ra sao.”

Bà Elinor lại ném cho cô một cái nhìn giễu cợt. “Ô, xin lỗi nghe! Ta quên mất rằng cháu là một chuyên gia thực thụ. Nhưng mà cháu nói đúng: cuốn sách này không cổ cho lắm. Nó được xuất bản cách đây gần ba mươi tám năm. Thật là một thâm niên nực cười cho một cuốn sách!”. Cô bước khuất đằng sau cánh cửa tủ đã được mở ra. “Mặc dù vậy nó vẫn có một tựa đề: Cuốn sách tên là *Tim Mực*. Ta đoán cha của cháu đã chủ tâm đóng sách sao cho nhìn ngoài bìa không thể biết ngay đây là sách nào. Thậm chí khi mở đến những trang trong cháu cũng không biết tựa đề cuốn sách, và khi cháu xem xét thật kỹ, cháu sẽ nhận thấy là Mo đã cắt trang đó ra.”

Áo ngủ của bà Elinor bị ném xuống thảm, và Meggie nhìn đôi chân trần lóng ngóng chui vào một chiếc tất quần.

“Ta cần phải đến gặp cảnh sát lần nữa”, Meggie nói.

“Để làm gì?” bà Elinor vắt một chiếc áo len lên cánh cửa tủ. “Cháu muốn kể cho họ nghe điều gì? Cháu không nhìn thấy cả hai gã cảnh sát đó đã quan sát chúng ta như thế nào?” bà Elinor giả giọng đàn ông: “Ái chà, chuyện xảy ra thế nào nhỉ, thưa bà Loredan? Có kẻ đã đột nhập vào nhà bà, sau khi bà đã thân thiện tắt đi dàn chuông báo động, thế rồi những tay đột nhập khéo léo lại chỉ lấy đi có mỗi một cuốn sách duy nhất, mặc dù số sách được chứa trong thư viện của bà có giá trị nhiều triệu bạc, và bọn chúng

mang theo người cha của cô bé này, sau khi ông ta đăng nào cũng có ý tình nguyện đi với chúng! Ai chà. Rất là thú vị. Và bọn đàn ông đó có vẻ như đã làm việc cho một gã đàn ông tự xưng danh là Capricorn. Cái từ đó phải có nghĩa là “Dê núi” hay không? Trời đất, cô bé ạ!” Elinor lại ló ra từ phía sau cánh cửa tủ. Bà mặc một chiếc váy kẻ caro khủng khiếp và một chiếc áo len màu ngà, khiến trông bà nhợt nhạt như bột bánh mì. “Tất cả bọn người sống xung quanh cái hồ này đều coi ta là người điên, và nếu chúng ta mang câu chuyện này đến gặp cảnh sát một lần nữa, thì bọn họ sẽ rí tai nhau rằng bà Elinor Loredan bây giờ đã nổi cơn thật sự rồi. Lại thêm một bằng chứng cho việc lòng đam mê sách vở rất có hại cho sức khỏe.”

“Bà ăn mặc như bà nội vậy”, Meggie nói.

Elinor nhìn dọc thân mình. “Cảm ơn nhiều”, bà bảo. “Nhưng ta không ưa những lời nhận xét về ngoại hình. Ngoài ra, ta đúng là có thể làm bà nội cháu được đấy. Chỉ cần cố gắng chút đỉnh.”

“Đã có lần nào bà lấy chồng chưa?”

“Chưa. Ta chẳng biết lấy chồng để làm gì. Và liệu bây giờ cháu có thể ngưng cái việc đặt câu hỏi về đời tư của ta? Chả lẽ ba cháu không dạy cho cháu biết, người lịch sự không làm những trò như vậy?”

Meggie im lặng. Chính cô cũng không biết tại sao mình lại đưa ra những câu hỏi vừa rồi. “Nó rất có giá trị, đúng không?”

“*Tìm mục* ấy hả?” Elinor lấy cuốn sách từ tay Meggie, vuốt ve lần bìa rồi trả lại nó. “Có, ta nghĩ là có giá trị. Mặc dù cháu sẽ không tìm thấy một phiên bản nào của nó trong bất kỳ một cuốn catalog hoặc danh sách những cuốn sách giá trị. Giờ thì ta đã tìm hiểu được đôi điều về cuốn sách này. Một số người sưu tầm sẽ sẵn lòng trả cho cha cháu rất nhiều tiền, nếu cái tin rằng có lẽ cha cháu đang có phiên bản duy nhất lan rộng ra. Suy cho cùng thì hình như nó không chỉ là một cuốn sách hiếm, mà còn là một cuốn sách hay. Ta không thể nhận định được điều này, đêm hôm trước ta đọc chưa đầy một chục trang. Khi cô tiên đầu tiên xuất hiện thì ta đã ngủ thiếp đi. Mà các câu chuyện thì chứa nhan nhân nào tiên nào người lùn và những thứ tương

tự là thứ hiện ta vẫn chưa hiểu biết nhiều cho lắm. Mặc dù ta cũng sẽ không phản đối nếu có vài cô tiên hay vài chàng lùn đến sống trong vườn của ta.”

Bà Elinor lại bước một lần nữa vào phía sau cánh cửa tủ, lần này chắc đang ngắm mình trong gương. Lời nhận xét của Meggie về cách ăn mặc hình như đã khiến bà bận tâm đôi chút. “Đúng, ta nghĩ, nó là một cuốn sách rất có giá trị”, bà nhắc lại với giọng trầm ngâm. “Mặc dù hầu như nó đã bị quên lãng. Hầu như chẳng ai còn biết nó kể về chuyện gì, hầu như chẳng còn ai đã từng đọc qua nó. Kể cả trong các thư viện người ta cũng không tìm thấy nó. Nhưng thỉnh thoảng người ta lại được nghe kể câu chuyện này: rằng cuốn sách bị mất đi mọi phiên bản, bởi tất cả các phiên bản có trước đã bị ăn cắp. Chắc chắn đây là trò dở dẩn. Đâu phải chỉ có cây cỏ và thú vật mới biến mất, sách vở cũng thế. Đáng tiếc là chuyện này không phải mấy hiếm hoi. Số sách đã biến đi vĩnh viễn có thể khiến cho người ta chật đây tới nóc cả hàng trăm tòa nhà to như ngôi nhà này.” Bà Elinor đóng cửa tủ quần áo lại, búi mái tóc lên cao bằng những ngón tay vôi vĩa. “Theo như ta được biết thì tác giả cuốn sách vẫn còn sống, nhưng hình như ông ấy không làm gì để cuốn sách được tái bản – đây là chuyện ta thấy rất kỳ quặc. Bởi suy cho cùng thì người ta viết ra một câu chuyện để cho nó được đọc, đúng không nào? Cha, rất có thể ông ấy không thích câu chuyện của mình nữa, hay là đơn giản nó khó bán đến mức ông ấy không tìm được nhà xuất bản nào muốn tái bản. Làm sao mà ta biết được.”

“Mặc dù vậy cháu vẫn không tin là bọn chúng ăn cắp cuốn sách chỉ bởi vì nó có giá trị”, Meggie nói nhỏ.

“Không tin hả?” bà Elinor cười phá lên. “Trời đất ơi, cháu đúng là con gái của cha cháu. Mortimer cũng không bao giờ tưởng tượng được rằng, con người ta có thể làm một điều gì đó tồi tệ vì tiền. Bởi vì tiền đối với bản thân cậu ấy cũng chẳng mấy quan trọng. Liệu cháu có thể tưởng tượng, một cuốn sách có giá trị cỡ nào?”

Meggie nhìn cô bằng vẻ bức bối. “Có, cháu có thể. Mặc dù vậy cháu vẫn không tin rằng đó là nguyên nhân.”

“Cha, ta thì tin. Và Sherlock Holmes chắc chắn cũng sẽ nghĩ như thế. Đã có lần nào cháu đọc những cuốn sách loại đó chưa? Tuyệt vời. Đặc biệt

trong những ngày mưa.” Bà Elinor đi giày vào. Một thân hình lực lưỡng, nhưng đôi chân bà lại nhỏ nhắn đến kỳ lạ.

“Có lẽ trong đó có một bí mật”, Meggie nói nhỏ. Trầm ngâm, cô đưa tay vuốt trên những trang giấy in chỉ chít chữ.

“A, ý cháu muốn nói đến như một loại thông điệp vô hình, được viết bằng nước chanh, hay là một bản đồ kho báu được giấu bên trong những bức hình.” Giọng Elinor nghe chế giễu cực kỳ, đến độ trong lòng Meggie chỉ muốn vặn cổ người vừa nói.

“Tại sao không?” cô gập cuốn sách lại và kẹp nó xuống nách. “Nếu không thì tại sao bọn chúng lại kéo ba Mo đi? Lẽ ra có cuốn sách là đủ rồi chứ?”

Bà Elinor nhún vai.

Dĩ nhiên, bà ấy đâu có thể thú nhận rằng bà không nghĩ tới khía cạnh này, Meggie nghĩ thầm bằng vẻ khinh thị. Bà ấy luôn phải là người có lý hơn cả.

Elinor nhìn Meggie như vừa đọc được suy nghĩ nọ. “Cháu biết gì không? Cứ đọc nó đi”, bà bảo, “có thể cháu sẽ tìm thấy một thứ gì đó, mà theo ý cháu là không hợp với câu chuyện. Một vài từ ngữ thừa thãi ở chỗ này, vài chữ cái vô tích sự ở chỗ khác... và thế là cháu đã có được nó, cái thông điệp bí mật. Bản đồ chỉ đến kho báu. Ai mà biết được. Còn bao lâu nữa cha cháu mới quay trở lại, mà cháu thì cũng phải có một việc gì đó để cho qua khoảng thời gian ở đây.”

Trước khi Meggie kịp trả lời thì bà Elinor đã cúi xuống mảnh giấy vương trên khu thảm cạnh giường. Đó là lá thư chia tay của Meggie, chắc cô đã làm rơi khi phát hiện thấy cuốn sách trong tay bà Elinor.

“Như thế này là có nghĩa là gì hả?” bà Elinor hỏi sau khi đã nhăn tít trán lên và đọc hết những dòng chữ. “Cháu muốn đi tìm cha cháu? Trời đất, tìm ở đâu hả? Cháu còn điên hơn ta tưởng.”

Meggie ép cuốn *Tim Mực* vào ngực. “Nếu không thì ai sẽ đi tìm ba cháu đây?” cô nói. Mối cô lại bắt đầu rung lên, cô không làm được điều gì để ngăn việc ấy.

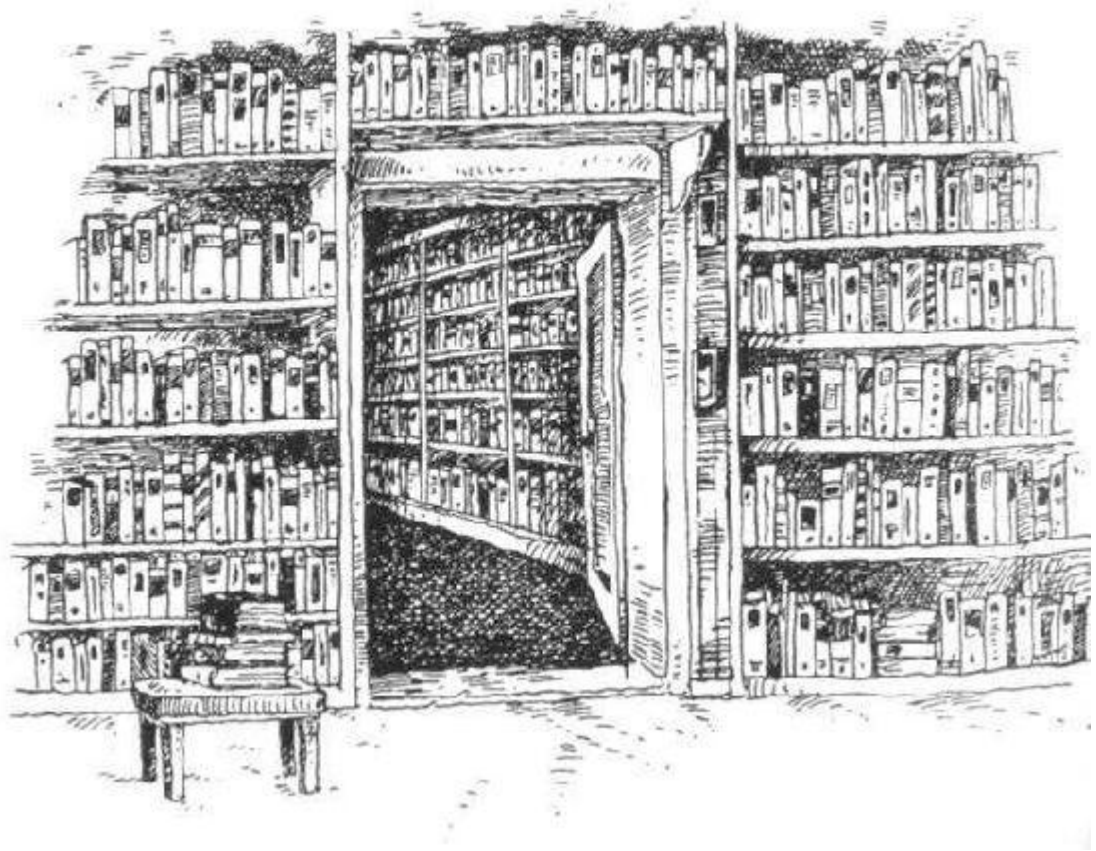
“Cha, nếu đi tìm, thì chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm!” bà Elinor đáp. “Nhưng đầu tiên ta hãy cho cậu ấy cơ hội tự quay trở lại. Hay cháu nghĩ là cậu ấy sẽ thích thú lắm, nếu khi quay trở về và nhận ra rằng con mình đã biến mất, để đi tìm ở một nơi nào đó trong cái thế giới rộng lớn này?”

Meggie lắc đầu. Tấm thảm như mờ nhòa đi trước mắt và một giọt lệ chạy theo sống mũi xuống dưới.

“Thế, vậy là việc đã được giải thích xong”, bà Elinor lầm bầm và đưa một chiếc khăn giấy sang cho Meggie. “Hỉ mũi đi, rồi điếm tâm cái đã.”

Elinor không cho Meggie đi ra khỏi nhà trước khi cô khó nhọc nuốt được một khoanh bánh mì và một cốc sữa. “Bữa điếm tâm là bữa quan trọng nhất trong ngày”, bà Elinor vừa tuyên bố vừa quét bơ cho khoanh bánh mì thứ ba của mình. “Mà ngoài ra, ta không muốn mạo hiểm rằng khi cha cháu quay trở lại, cháu sẽ kể rằng ta để cháu chết đói ở đây. Cháu biết đấy, giống như con dê trong truyện cổ tích.”

Meggie nuốt xuống dưới câu trả lời đã nằm sẵn trên đầu lưỡi, nuốt cùng với miếng bánh mì cuối cùng, rồi cầm cuốn sách chạy ra ngoài nhà.



Trong hang sự tử

h g

Nghe đây. (Các bạn đọc lớn tuổi xin hãy bỏ qua câu này.) Tôi không kể cho các bạn nghe là cuốn sách sẽ kết thúc đau buồn. Tôi đã nói ngay từ câu đầu tiên rằng đây là cuốn sách tôi yêu thích nhất. Nhưng bây giờ sẽ đến một loạt việc tồi tệ.

*WILLIAM GOLDMAN,
Cô dâu công chúa*

h g

Meggie ngồi xuống chiếc ghế dài phía sau nhà, cạnh ghế vẫn còn cắm những cây đuốc đã cháy hết của Ngón Tay Bụi. Chưa bao giờ cô chần chừ lâu đến thế trước khi mở một cuốn sách ra. Meggie sợ những gì đang chờ trong đó. Thật là một cảm giác hoàn toàn lạ lẫm. Chưa bao giờ Meggie sợ những gì mà một cuốn sách sẽ kể cho cô nghe, mà ngược lại, cô thường rất tò mò mong muốn được rủ rê vào một thế giới chưa hề khám phá, chưa hề nhìn tới, mong muốn tham lam đến mức cô bắt đầu đọc sách cả vào những thời điểm oái oăm nhất. Mẹ và cô thường xuyên cùng đọc trong bữa điểm tâm và vì vậy mà đã không ít lần ông đưa cô đến trường muộn. Rồi những vụ đọc sách dưới gầm ghế nhà trường, bên bên chờ xe bus, khi đến thăm nhà bà con, hay đọc lúc đêm khuya dưới chăn cho tới khi Mẹ rút mất cuốn sách của cô và đe dọa sẽ lôi hết sách trong phòng ra để cô ngủ đủ giấc. Dĩ nhiên Mẹ không bao giờ làm như vậy và ông cũng nhận ra là con gái mình biết như thế. Nhưng ít nhất là trong vài ngày đầu sau lời cảnh báo dạng này, Meggie cũng chịu khó đút sách xuống gối vào lúc chín giờ tối, để nó tiếp tục thì thầm vào tai mình trong mơ. Cô làm như vậy để Mẹ có cảm giác ông thật sự là một người cha đảm đang.

Nhưng cô chắc chắn sẽ không bao giờ đút cuốn *Tim Mực* xuống gối, vì sợ những gì mà nó có thể thì thào với cô. Tất cả những bất hạnh xảy ra trong ba ngày qua gây ấn tượng như bò ra từ những trang sách này, mà cũng rất có thể chúng chỉ là một phần nhỏ của những gì đang chờ cô trong đó?

Mặc dù vậy, cô vẫn phải vào trong. Nếu không thì cô biết đi tìm ba Mẹ ở đâu? Bà Elinor có lý, cứ đơn giản mà lên đường không phải là chuyện thông minh. Cô phải gắng sức tìm được dấu vết của Mẹ giữa những chữ cái trong quyển *Tim Mực*.

Thế nhưng khi Meggie vừa giở trang đầu tiên ra, sau lưng cô lại vang lên tiếng bước chân.

“Cháu sẽ bị say nắng, nếu cứ tiếp tục ngồi trong ánh mặt trời như vậy.” Một giọng quen thuộc cất lên.

Meggie xoay giật lại.

Ngón Tay Bụi cúi chào. Nụ cười mỉm của ông ta dĩ nhiên cũng quay trở lại.

“A, nhìn kìa, thật là một bất ngờ!” ông ta nói và cúi qua vai Meggie, quan sát cuốn sách đang để mở trên lòng cô. “Ra nó vẫn còn ở đây. Chính cháu có nó.”

Meggie ngõ ngàng quan sát khuôn mặt sọc của người đàn ông. Tại sao người này có thể đứng ở đây mà làm ra vẻ như chưa có chuyện gì xảy ra? “Chú đi đâu?” cô sùng sộ. “Chẳng phải chúng nó mang chú đi theo sao? Mo ở đâu? Chúng nó đưa ba cháu đi đâu?” Cô hầu như không thể thốt lên những câu đó đủ nhanh qua đầu lưỡi.

Nhưng Ngón Tay Bụi không vội trả lời. Người đàn ông ngắm nghía những bụi cây xung quanh, như thể chưa bao giờ nhìn thấy một thứ tương tự. Ông ta mặc áo bành tô mặc dù hôm nay trời rất ẩm, ẩm đến mức mồ hôi rịn ra vô vàn những hạt nho nhỏ trên trán ông ta.

“Không, chúng không bắt chú theo”, mãi rồi người đàn ông mới cất tiếng và xoay về phía Meggie. “Nhưng chú đã nhìn thấy chúng cùng ba cháu lên xe đi. Chú đã đuổi theo bọn họ, lao qua bụi rậm, đã vài lần chú tưởng chú sẽ bị ngã gãy cổ vì cái sườn núi khôn kiếp, nhưng cuối cùng chú đã kịp đến bên cổng để nhìn thấy họ đi về phía nam. Dĩ nhiên là chú nhận ra bọn chúng ngay lập tức. Capricorn đã gửi những tay chân tốt nhất của gã tới đây. Thậm chí cả Basta cũng có mặt.”

Mắt Meggie dán chặt vào môi người đàn ông, như bằng cách đó cô có thể lôi những từ ngữ ra nhanh hơn. “Rồi sao nữa? Chú có biết bọn chúng đưa ba Mo đi đâu không?” giọng cô run lên vì nôn nóng.

“Chú nghĩ là đến làng của Capricorn. Nhưng chú muốn tìm hiểu cho chắc chắn, thế nên...” Ngón Tay Bụi cởi áo bành tô, treo lên lưng ghế dài. “Thế nên chú đi theo bọn họ. Chú biết, chuyện người đi bộ đuổi theo ô tô nghe thật buồn cười”, ông ta nói khi thấy Meggie nhăn trán vẻ không tin. “Nhưng lúc đó chú quá giận dữ. Mọi thứ vậy là uổng công: chuyện chú đã cảnh báo cha con cháu, chuyện bọn ta đã phải trốn đến đây... Tới một lúc chú vầy được một chiếc ô tô dừng lại, và họ cho chú đi nhờ đến làng tiếp

theo. Đám người nọ đã dừng lại ở đó để đổ xăng, bốn gã đàn ông, mặc đồ đen, nét mặt hầm hầm. Bọn người đổ xăng vừa mới đi khỏi. Chú đã... mượn một chiếc xe máy và tìm cách đuổi theo. Đừng có nhìn chú như thế, cháu yên tâm đi, sau đó chú đã mang xe trả lại. Xe đi không được nhanh cho lắm, may mà đường cũng rất ngoằn ngoèo, tới một lúc thì chú nhìn thấy bọn chúng, ở tít bên dưới thung lũng, trong khi chú vẫn còn lượn theo đường núi. Nhưng khi nhìn như vậy thì chú tin chắc rồi: bọn họ đưa cha cháu vào đại bản doanh của Capricorn. Không phải là một trong những nơi trú ẩn dịch về phía bắc, mà đưa thẳng vào hang sư tử.”

“Hang sư tử?” Meggie nhắc lại. “Nó ở đâu thế?”

“Khoảng chừng... ba trăm kilomet tính từ đây về hướng nam.” Ngón Tay Bụi ngồi xuống cạnh cô trên ghế dài và hấp háy mắt nhìn lên mặt trời. “Chẳng xa bờ biển là mấy.” Thêm một lần nữa ông ta nhìn xuống cuốn sách đang nằm trong lòng Meggie. “Capricorn chắc sẽ không vui khi đám tay chân mang về một cuốn sách khác.” Ông ta bảo. “Chú chỉ hy vọng là gã không trút nổi tức giận lên đầu cha cháu.”

“Nhưng ba Mo làm sao biết nó không phải là cuốn *Tim Mực*! Bà Elinor đã ngậm ngậm đôi sách!” Nói tới đây, chúng lại xuất hiện, những giọt nước mắt ngoài ý muốn. Meggie giờ ống tay áo quệt qua mắt.

Ngón Tay Bụi nhăn trán sầm soi nhìn cô, như không chắc liệu có nên tin hay không.

“Bà Elinor bảo là cũng chỉ muốn xem nó thôi, nên đã để nó trong phòng ngủ. Cuốn sách được bọc bằng giấy gói hàng, nên ba cháu không nhận ra đây là cuốn sách khác! Đám tay chân của Capricorn cũng đâu có xem lại.”

“Dĩ nhiên rồi, mà để làm gì?” giọng Ngón Tay Bụi nghe đầy khinh thị. “Bọn chúng đâu có biết đọc. Một cuốn sách đối với chúng cũng giống hệt như những cuốn khác thôi, toàn là giấy được in chữ. Mà xưa nay chúng chỉ quen với việc người ta trao cho chúng những gì chúng muốn.”

Giọng Meggie chới lói vì sợ hãi. “Chú phải đưa cháu xuống cái làng đó! Làm ơn đi!” Cô nhìn Ngón Tay Bụi bằng vẻ nài nỉ. “Cháu sẽ giải thích cho

Capricorn nghe tất cả. Cháu sẽ đưa cuốn sách cho gã, và gã sẽ để cho ba Mo về nhà. Được không?”

Ngón Tay Bụi hấp háy mắt nhìn mặt trời. “Được, chắc chắn rồi”, ông ta nói mà không nhìn mặt Meggie. “Chắc đó là giải pháp duy nhất...”

Trước khi ông ta kịp nói thêm thì có giọng bà Elinor từ nhà dội ra. “Cha, ai thế kia hả?” cô la lớn và ngả người ra ngoài cửa sổ. Bức rèm màu vàng nhạt phồng lên trong gió như có con ma bị quần bên trong. “Không lẽ là gã ăn diêm!”

Meggie nhảy dậy, chạy băng qua bãi cỏ về phía bà. “Bà Elinor, chú ấy biết ba Mo ở đâu!” cô bé kêu lên.

“Thế hả?” Elinor chống tay lên bậc cửa sổ và nheo mắt nhìn Ngón Tay Bụi. “Đặt sách xuống!” bà quát về phía ông ta. “Meggie, cầm ngay lấy sách!”

Ngỡ ngàng, Meggie quay trở lại. Ngón Tay Bụi quả là đang cầm cuốn *Tim Mực* trong tay, nhưng khi Meggie nhìn về thì người đàn ông nhanh lẹ đặt cuốn sách xuống ghế. Thế rồi ông ta vẫy Meggie lại phía mình, mắt gờm gờm về phía bà Elinor.

Ngần ngừ, Meggie đi lại phía ông ta. “Đồng ý, chú sẽ mang cháu đến chỗ ba cháu, ngay cả khi chuyện này là nguy hiểm đối với chú!” ông ta thì thào với cô. “Nhưng mà bà kia” – ông ta thoáng nghiêng đầu về phía Elinor. “Bà ấy thì ở lại, hiểu chưa?”

Meggie bối rối nhìn về phía tòa nhà.

“Có cần phải đoán gã vừa thì thăm điều gì với cháu không, hả?” bà Elinor nói vang qua bãi cỏ.

Ngón Tay Bụi ném cho Meggie một cái nhìn cảnh cáo, nhưng Meggie không chú ý.

“Chú ấy muốn dẫn cháu đến gặp ba Mo!” cô nói lớn.

“Cứ việc!”, Elinor đáp trả. “Nhưng ta sẽ đi cùng! Cả khi hai người không muốn!”

“Đúng là chúng tôi không muốn thế thật!” Ngón Tay Bụi nói khẽ, vừa nói vừa trưng ra một nụ cười vô tội về phía bà Elinor. “Nhưng mà ai biết được, có lẽ ta sẽ đổi bà ấy lấy cha cháu? Capricorn chắc chắn còn cần thêm một cô hầu nữa. Bà này mặc dù không biết nấu bếp, nhưng có lẽ cũng đủ tài giặt quần áo – mặc dù đó là thứ người ta không học được từ sách vở.”

Meggie bật cười. Mặc dù cô không đọc được qua nét mặt của Ngón Tay Bụi, rằng ông ta nói đùa hay nói thật.



Đồ hèn

h g

Về nhà! Đó là lời rử rê của những tiếng gọi dịu dàng, những vuốt ve thân trọng đang lướt qua không khí mà tới, những bàn tay nho nhỏ vô hình, kéo anh và hút anh về một hướng.

*KENNETH GRAHAME,
Ngọn gió trong những cành liễu*

h g

Chỉ khi chắc chắn là Meggie đã ngủ rồi, Ngón Tay Bụi mới lên vào phòng cô. Meggie đã khóa cửa. Chắc Elinor đã thuyết phục cô bé làm điều này, bởi không tin ông và cũng bởi Meggie không chịu trao lại cuốn *Tim Mực* cho bà. Nghĩ tới đây, Ngón Tay Bụi bất giác mỉm cười, trong khi tay thọc đoạn dây thép mỏng mảnh vào ổ khóa. Người đàn bà này mới ngu ngốc làm sao, mặc dù bà ta đã đọc biết bao nhiêu là sách! Chả lẽ bà ta thật tin rằng, một ổ khóa tầm thường như thế này có thể là một chướng ngại vật? “Có lẽ nó là chướng ngại vật cho những ngón tay như ngón tay của bà, bà Elinor ạ”, người đàn ông vừa lăm bầm vừa mở cửa ra. “Nhưng ngón tay tôi thích chơi đùa với lửa, và vì thế mà nhanh lẹ và khéo léo.”

Nhưng mỗi thiện cảm mà người đàn ông cảm nhận đối với con gái của Lưỡi Thần lại là một chướng ngại vật nghiêm trọng hơn, và sự áy náy lương tâm cũng chẳng làm cho mọi việc nhẹ nhàng hơn. Đúng thế, Ngón Tay Bụi thấy áy náy thực lòng khi lên vào phòng Meggie – mặc dù anh ta không định làm điều gì tồi tệ. Người đàn ông đâu có đến đây để ăn cắp cuốn sách, mặc dù Capricorn vẫn luôn muốn điều đó: cuốn sách và con gái của Lưỡi Thần. Đó chính là nội dung của nhiệm vụ mới. Nhưng chuyện đó phải chờ đã. Đêm hôm nay Ngón Tay Bụi đến đây vì một lý do khác. Đêm hôm nay có một chuyện đây ông ta vào phòng Meggie, một chuyện đã gặm nhấm trái tim người đàn ông từ nhiều năm qua.

Ngón Tay Bụi trầm ngâm đứng lại bên giường, quan sát cô bé đang ngủ. Phản bội và nộp cha cô bé cho Capricorn không phải là chuyện khó khăn, nhưng đối với bản thân cô bé lại là chuyện khác. Gương mặt thơ trẻ của cô gợi cho Ngón Tay Bụi nhớ tới một gương mặt khác, mặc dù nó chưa có những vết hằn u ám do nỗi đau thương để lại. Kỳ quặc thật, lần nào Meggie nhìn ông, trong lòng Ngón Tay Bụi cũng dấy lên nỗi khao khát chứng minh rằng ông không tồi tệ đến mức đòi mất cô phải ánh nét nghi ngờ đến vậy. Mà rõ ràng là luôn có một chút nghi ngờ phảng phất, ngay cả khi cô bé cười với ông. Meggie nhìn cha mình hoàn toàn khác – nhìn như cha có thể che chở cô trước mọi thứ độc ác, trước mọi thứ tối tăm trong thế giới này. Một lòng tin thật ngu ngốc làm sao! Không một ai che chở nỗi cho cô.

Ngón Tay Bụi vuốt dọc những vết sẹo trên mặt mình và nhãn trán. Hãy xóa đi những suy nghĩ vô tích sự, ông sẽ mang về cho Capricorn những gì

gã muốn, cô bé và quyển sách. Nhưng không phải trong đêm nay.

Gwin ngo nguậy trên vai người đàn ông. Nó tìm cách dứt dây đeo cổ ra. Nó không thích dây đeo cổ mà cũng chẳng ưa đoạn xích chó mà Ngón Tay Bụi gắn vào dây đeo cổ. Nó muốn đi sẵn, nhưng Ngón Tay Bụi không để nó tự do. Mấy đêm trước con chồn đã bỏ chạy trong lúc ông nói chuyện với đám tay chân của Capricorn. Con tiểu quỷ đầy lông vẫn còn rất sợ Basta. Ngón Tay Bụi thật sự không thể giận nó được.

Meggie ngủ say và sâu, mặt vùi vào chiếc áo len màu xám. Chắc đó là áo của người cha. Cô bé lằm bằm điều gì đó trong giấc ngủ, nhưng Ngón Tay Bụi nghe không rõ. Thêm một lần nữa cảm giác áy náy lại trỗi dậy trong trái tim người đàn ông, nhưng ông ta gắng sức xua đuổi nó đi. Ông không cần tới nó, bây giờ cũng không mà cả sau này cũng không. Cô bé không liên quan gì đến ông, mà đối với cha cô bé thì bây giờ ông cũng đã hết nợ. Đúng thế, hết nợ. Ông hoàn toàn không có lý do gì để cảm thấy mình là một tên dê tiện hèn hạ mang lưỡi rắn.

Người đàn ông đưa mắt nhìn quanh căn phòng tối mờ. Cô bé để cuốn sách ở đâu? Bên giường Meggie có một cái hòm sơn màu đỏ. Ngón Tay Bụi mở nắp hòm. Đoạn xích của Gwin khe khẽ xúng xoảng khi người đàn ông cúi về phía trước.

Hòm đựng đầy sách, những cuốn sách đẹp tuyệt. Ngón Tay Bụi rút từ áo bành tô ra một chiếc đèn pin và soi vào trong. “Nhìn kìa, nhìn kìa!” ông lằm bằm khe khẽ. “Các bạn mới xinh đẹp làm sao chứ? Trông các bạn như những quý bà ăn mặc lộng lẫy trong một dạ hội hoàng gia.” Chắc Lưỡi Thần đã tự tay đóng mới từng cuốn, sau khi những ngón tay bé con của Meggie đã làm nhàu lần bìu cũ. Dĩ nhiên, đây là kí hiệu của ông ấy: cái đầu của con thú một sừng. Cuốn sách nào cũng được khoác kí hiệu này trên làn áo váy của nó, và mỗi cuốn sách được đóng dấu trong một màu khác, mọi màu sắc của cầu vồng tập hợp đầy đủ trong chiếc hòm này.

Cuốn sách mà Ngón Tay Bụi tìm kiếm nằm dưới cùng. Có phần bìu màu xanh lục pha bạc, cuốn sách trông thật bình thường, như một gã ăn mày giữa tất cả những quý bà quý ông điểm trang lộng lẫy.

Ngón Tay Bụi hơi ngạc nhiên, tại sao Lưỡi Thần lại mặc cho cuốn sách này một tấm áo đơn giản đến vậy. Có lẽ ông yêu nó bao nhiêu thì cha của Meggie căm thù nó bấy nhiêu. Thật thân trọng, người đàn ông rút nó ra. Đã gần chín năm trời trôi qua, kể từ lần ông cầm nó trong tay. Hồi đó, tờ ngoài cùng của sách còn làm bằng bìa và được bọc ngoài một lớp giấy, phía dưới có chỗ bị rách.

Ngón Tay Bụi ngẩng đầu lên. Meggie thở dài và trở mình, xoay gương mặt đang ngủ về phía anh. Trông cô bé mới bắt hạnh làm sao. Chắc chắn cô bé đang có một giấc mơ nặng nề. Đôi môi run lên, hai bàn tay bấu chặt vào chiếc áo len, như tìm sự chở che ở cái gì đó... ở ai đó. Nhưng trong những giấc mơ tồi tệ nhất con người ta đa phần sẽ cô đơn, cô đơn khủng khiếp. Ngón Tay Bụi nhớ lại không biết bao nhiêu giấc mơ nặng nề mà anh đã trải qua, và trong một tích tắc, suýt chút nữa người đàn ông đã giơ tay ra để đánh thức Meggie. Minh đúng là một gã ngu mềm yếu làm sao.

Người đàn ông xoay lưng lại phía giường, không nhìn thấy, sẽ không nghĩ tới nữa. Thế rồi ông mở cuốn sách ra, vội vã, trước khi kịp cân nhắc lại. Những hơi thở hỗn hển nặng nề. Ông lật những trang đầu tiên, đọc một chút, lật tiếp nữa, tiếp nữa và tiếp nữa. Nhưng cứ sau mỗi trang sách là ngón tay ông lại chần chừ lâu hơn, rồi cuối cùng ông gấp cuốn sách lại. Ánh trắng len lỏi qua những khe cửa chớp. Ông không biết mình đã đứng như thế bao lâu rồi, đôi con mắt lạc đường trong mê hồn trận của các chữ cái. Cho đến nay, ông vẫn là một người đọc sách rất chậm, rất rất chậm...

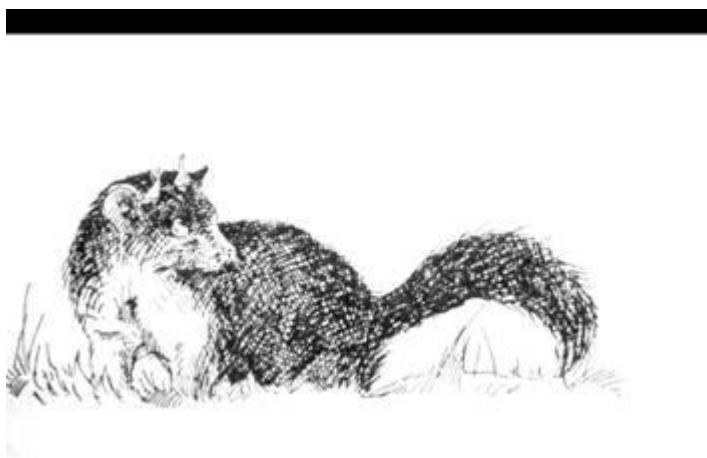
“Đồ hèn!” ông lầm bầm. “Ô, mày là một thằng hèn, Ngón Tay Bụi!” ông cắn vào môi cho tới khi đau dội lên. “Cố lên!” ông thì thầm. “Đây là cơ hội cuối cùng, đồ ngu! Nếu Capricorn có cuốn sách rồi, chắc chắn nó sẽ không bao giờ cho mày nhìn vào, dù chỉ một chút.” Thế là ông lại mở sách ra, lật cho tới giữa, rồi lại gấp nó lại mạnh đến độ Meggie giật mình trong cơn ngủ và chui đầu xuống lớp chăn. Ngón Tay Bụi bất động chờ bên giường, cho tới khi hơi thở của cô bé đều đặn trở lại, thế rồi ông cúi mình trong một tiếng thở dài náo ruột về phía hòm châu báu của cô bé và đặt cuốn sách về chỗ cũ.

Không một tiếng động, ông ta đóng nắp hòm.

“Mày đã nhìn thấy chưa?” ông ta nói khẽ với con chồn. “Đơn giản là tao không dám. Mày có muốn đi tìm người chủ khác dũng cảm hơn không? Thử tính toán đi nghe.” Gwin gặm gặm bên tai người đàn ông, nhưng nếu đó là một câu trả lời, thì đó là câu trả lời mà Ngón Tay Bụi không hiểu được.

Thêm một lúc nữa, ông ta lắng nghe hơi thở đều đặn của Meggie, rồi rón rén quay trở lại cửa ra. “Biết làm sao?” ông làu bàu khi đã lại đứng ngoài hành lang. “Đâu có ai biết kết thúc thế nào đâu?”

Thế rồi Ngón Tay Bụi đi lên căn phòng áp mái, căn phòng mà Elinor dành cho vị khách bất đắc dĩ, và đặt mình xuống chiếc giường hẹp, nằm giữa những chồng sách cao ngất ngều. Người đàn ông không ngủ được, cho đến tận sớm mai.



**Tiếp tục
xuống phía Nam**

h g

Con đường đi mãi và đi mãi,
Đi xa cánh cửa nơi nó bắt đầu,
Đi qua làng mạc, từ đất này sang đất khác,
Và tôi đi theo nó, đi hết sức tôi.
Tôi chạy theo nó trong những bước chân nhanh lẹ,
Cho tới khi con đường thành rộng và lớn
Với hàng ngàn lối đi, hàng ngàn mạo hiểm.
Rồi sau đó đi đâu? Tôi không biết.

*J. R. R. TOLKIEN,
Chúa Nhân*

h g

Sáng hôm sau, khi đã xong bữa điểm tâm, bà Elinor đặt lên bàn bếp một tấm bản đồ giao thông nhàu nát. “Ra là ba trăm kilomet về hướng Nam kể từ đây”, bà nói với một cái nhìn đầy nghi ngờ về hướng Ngón Tay Bụi. “Vậy thì hãy thử chỉ cho chúng tôi chính xác là ta cần phải đi tìm ba Meggie ở đâu.”

Meggie nhìn Ngón Tay Bụi với trái tim đập lồng lên. Những quãng thâm trùng sâu bao quanh hai con mắt người đàn ông như thể đêm hôm trước ông ta ngủ không ngon. Ngón Tay Bụi chần chừ bước đến bên bàn, đưa tay cọ cái cằm lởm chồm râu. Thế rồi ông ta cúi xuống sát tấm bản đồ, sẫm soi nó khá lâu, mãi rồi mới đặt ngón tay lên trên.

“Đây”, ông ta bảo. “Đây chính là làng của Capricorn.”

Elinor bước đến bên, nhìn qua vai ông ta. “Ligurien”, bà nói. “Được. Thế cái làng đó tên là gì, tôi được phép hỏi không? Capricorn hả?” Bà nhìn xăm xăm vào mặt Ngón Tay Bụi, như muốn dùng ánh mắt khía dọc theo những cái sọc của ông ta.

“Làng đó không có tên.” Ngón Tay Bụi đáp lại ánh mắt của Elinor bằng vẻ ác cảm không giấu giếm. “Chắc ngày trước nó cũng có tên, nhưng cái tên đó bị người ta quên rồi, trước cả khi Capricorn đến đó làm ổ. Bà sẽ không tìm thấy nó trên bản đồ này, và cả trên những bản đồ khác. Đối với phần còn lại của thế giới thì cái làng này chỉ là một bãi những ngôi nhà đồ nát, chỉ có duy nhất một con đường dẫn lên chỗ đó, mà cũng thật không đáng gọi là đường.”

“Hừm.” Bà Elinor cúi sát bản đồ hơn. “Tôi chưa bao giờ tới khu này. Tôi chỉ có lần đến Genua. Ở đó tôi đã mua được một phiên bản rất đẹp của cuốn *Alice Trong Thế Giới Diệu Kỳ* trong một cửa hàng bán đồ cổ, cuốn sách còn được gìn giữ rất tốt và chỉ với giá bằng một nửa giá trị thật của nó.” Bà ném cho Meggie một cái nhìn về dò hỏi. “Cháu có thích *Alice Trong Thế Giới Diệu Kỳ* không?”

“Không thích lắm”, Meggie nói và nhìn trân trân xuống tấm bản đồ.

Bà Elinor lắc đầu trước sự ngốc nghếch trẻ con rồi lại xoay sang phía Ngón Tay Bụi. “Gã Capricorn đó làm gì, những lúc gã không cho người đi ăn cắp hoặc bắt cóc bố của những em bé?” bà hỏi. “Nếu tôi hiểu đúng lời Meggie nói, thì anh quen gã tương đối thân đấy.”

Ngón Tay Bụi né ánh mắt của bà Elinor và giờ ngón tay vuốt dọc một con suối màu xanh dương len lách giữa những mảng xanh lục và nâu nhạt của tấm bản đồ.

“Vâng thì, chúng tôi vốn xuất xứ từ cùng một nơi”, ông ta bảo. “Nhưng chúng tôi chẳng có mấy điểm chung.”

Elinor nhìn trân trân, như muốn khoan thủng một lỗ trên trán người đàn ông. “Có một chuyện tôi thấy kỳ quặc”, bà bảo. “Mortimer muốn đưa quyển *Tim Mực* này về một nơi an toàn, né tránh Capricorn? Tại sao cậu ta lại mang cuốn sách đó đến chỗ tôi? Làm thế, gần như là cậu ta chạy thẳng vào tay gã nọ!”

Ngón Tay Bụi nhún vai. “Cha, có thể anh ta cho thư viện của bà đơn giản là chỗ ẩn nấp an toàn nhất.”

Trong trí óc Meggie có một hồi ức nhòe mờ, đầu tiên chỉ thoáng qua thôi, thế rồi đột ngột tất cả mọi thứ quay trở lại, thật rõ ràng, như một bức tranh trong sách. Cô nhìn thấy Ngón Tay Bụi đứng đó, đứng cạnh cái xe bus của cha con cô, bên cánh cổng vào nhà, và tai cô như lại nghe thấy giọng ông ta nói...

Hoảng hồn, cô bé nhìn người đàn ông. “Chú đã nói với ba Mo là Capricorn sống ở miền Bắc!” cô nhắc lại. “Ba cháu đã hỏi lại chú thêm một lần nữa, và chú nói rằng, chú rất chắc chắn.”

Ngón Tay Bụi ngắm nghía móng tay mình.

“Ừ thì, điều đó... điều đó cũng đúng”, ông ta nói, không nhìn Meggie mà cũng không nhìn bà Elinor. Ông ta chỉ ngắm nghía những cái móng tay của mình. Cuối cùng, ông ta cọ những cái móng tay đó vào áo len, như để xóa đi một vết bẩn tởm lợm. “Các người không tin tôi”, ông ta nói bằng

giọng khàn khàn, vẫn chưa nhìn vào mặt ai. “Cả hai người không tin tôi. Tôi... tôi có thể hiểu được, nhưng tôi không nói dối. Capricorn có hai đại bản doanh chính và còn nhiều chỗ trú ẩn khác, cho trường hợp có mảnh đất nào trở nên quá nóng dưới chân gã, hoặc một trong những tay chân của gã cần phải trốn đi một thời gian. Thường thì gã sống những tháng âm áp ở phía Bắc và tới tháng mười mới đi xuống phía Nam, nhưng trong năm nay thì có vẻ như gã muốn ở dưới này cả mùa hè. Làm sao tôi biết được? Có thể gã gặp chuyện bực mình với cảnh sát ở phía Bắc? Hoặc có thể có một chuyện nào đó ở phương Nam, mà gã phải đích thân xử lý?” Giọng người đàn ông nghe phật ý, phụng phịu, gần giống giọng của một thiếu niên bị người ta vu oan. “Dù là chuyện gì chẳng nữa, đám tay chân của gã đã cùng với ba của Meggie đi về hướng Nam, chính tôi nhìn thấy, mà Capricorn chỉ giải quyết những chuyện thật quan trọng khi gã ở phương Nam, luôn luôn trong ngôi làng này! Ở đó gã cảm thấy an toàn, chắc chắn hơn bất kỳ một địa điểm nào khác. Ở đó gã không bao giờ gặp chuyện bực mình với cảnh sát, ở đó gã có thể cư xử như một tiểu vương, như thể thế giới là của gã. Ở đó gã đặt ra luật lệ, gã quyết định chuyện gì xảy ra, gã có thể làm thứ gì gã thích, đám tay chân của gã lo lắng và đảm bảo chuyện này. Tin tôi đi, chúng rất thạo làm những việc như vậy.” Ngón Tay Bụi mỉm cười, một nụ cười cay đắng. Nếu mà các người biết được!, có vẻ như nụ cười muốn nói như vậy. Nhưng các người không biết gì cả. Các người không hiểu gì cả.

Meggie cảm nhận nỗi sợ hãi đen ngòm lại lan ra trong tâm trí. Nỗi sợ không lớn lên từ những gì Ngón Tay Bụi nói, nó lớn lên từ những gì ông ta không nói.

Có vẻ như bà Elinor cũng cảm thấy như vậy. “Trời đất, lúc này ông hãy thôi đừng nói năng khó hiểu như vậy nữa đi!” Giọng nói thô bạo của bà cắt cụt cặp cánh của nỗi kinh hoàng. “Tôi hỏi thêm lần nữa: gã Capricorn đó làm gì? Gã kiếm tiền bằng cách nào?”

Ngón Tay Bụi khoanh tay ra trước ngực. “Tôi sẽ không cho bà biết thêm một thứ gì nữa đâu. Bà hãy tự hỏi gã đi. Việc tôi mang bà tới cái làng đó đã có thể khiến tôi bị bẻ cổ rồi, quỷ sứ có hiện hình cũng không bắt tôi kể chuyện làm ăn của Capricorn.” Ông ta lắc đầu. “Không đâu! Tôi đã cảnh báo bố của Meggie, tôi đã khuyên bảo anh ta tự nguyện mang cuốn sách đến cho Capricorn, nhưng anh ta không muốn nghe. Nếu tôi không cảnh

báo anh ta, thì đám tay chân của Capricorn đã tìm thấy anh ta sớm hơn rất nhiều rồi. Bà thử hỏi Meggie mà xem! Chính nó có mặt khi tôi cảnh báo cha nó! Đúng, đúng là tôi đã không nói cho anh ta nghe hết những gì tôi biết. Nhưng thế thì đã sao? Càng nói ít về Capricorn càng tốt, tôi thậm chí còn né tránh việc nghĩ tới hắn, và bà cũng tin tôi đi, một khi đã làm quen với hắn xong, bà cũng sẽ làm như tôi thôi.”

Elinor nhăn mũi, ý cho rằng một phỏng đoán như thế là quá kỳ quặc, không đáng cho người ta tốn lời.

“Chắc là ông cũng sẽ không nói cho tôi biết, tại sao gã lại muốn có cuốn *Tim Mực* đến như vậy, đúng không?” bà Elinor vừa nói vừa gập tấm bản đồ lại. “Có phải gã thuộc dạng người sưu tầm?”

Ngón Tay Bụi vuốt dọc mép bàn. “Tôi chỉ nói thế này thôi: gã muốn có cuốn sách này, và vì thế mà bà cần phải đưa cho hắn. Tôi đã từng chứng kiến cảnh đám tay chân của gã đứng trước cửa nhà một người đàn ông nọ suốt bốn đêm liền, chỉ vì Capricorn thích con chó của ông ta.”

“Gã có nhận được nó không?” Meggie hỏi khẽ.

“Dĩ nhiên”, Ngón Tay Bụi trả lời và trầm ngâm nhìn cô bé. “Tin tôi đi, sẽ không ai ngồi yên khi đám tay chân của Capricorn đứng trước cửa nhà mình mà nhìn trân trân lên cửa sổ hàng đêm liền – hoặc nhìn trân trân vào con cái mình. Đa phần thì chỉ sau hai ngày là gã sẽ nhận được thứ gã muốn.”

“Quý quái tởm lợm!” Elinor bảo. “Nếu là tôi, thì gã sẽ không nhận được con chó của tôi đâu.”

Ngón Tay Bụi lại ngắm nghía những chiếc móng tay của mình và mỉm cười.

“Đừng có cười như thế!” bà Elinor sùng sộ với ông ta. “Cháu hãy sắp xếp vài món đồ đạc”, bà nói với Meggie. “Một tiếng nữa chúng ta lên đường, đã tới lúc cháu có lại người bố của mình rồi. Mặc dù ta hoàn toàn không thích cái việc phải đưa cuốn sách này cho gã đàn ông mà ta không

thèm nói tên ra. Ta rất căm thù chuyện những cuốn sách tuyệt vời lọt vào những bàn tay tồi tệ.”

Họ dùng chiếc xe Kombi của bà Elinor, mặc dù Ngón Tay Bụi ưa chọn chiếc bus nhỏ của Mo.

“Ngớ ngẩn, tôi chưa bao giờ lái cái xe đó”, bà Elinor nói và ấn vào tay Ngón Tay Bụi một hộp carton đầy đồ ăn đi đường. “Mà Mortimer cũng khóa xe rồi.”

Meggie nhận thấy trên đầu lưỡi Ngón Tay Bụi đang nhồm dầy một câu đối đáp, nhưng ông ta nuốt nó xuống.

“Thế nếu chúng ta phải ngủ qua đêm thì sao”, ông ta hỏi khi bê những món đồ ăn đi đường ra phía ô tô của bà Elinor.

“Trời đất ạ, ai lại nói tới chuyện đó kia chứ? Tôi nghĩ muộn nhất đến sáng mai là chúng ta đã quay trở lại đây. Tôi thù cảnh bỏ những cuốn sách nằm bơ vơ hơn một ngày trời.”

Ngón Tay Bụi đảo con người lên trời, như thể trên đó có nhiều sự khôn ngoan hơn trong bộ não của bà Elinor, rồi khom người chuẩn bị trèo lên hàng ghế sau, nhưng bà Elinor giữ ông ta lại. “Khoan, khoan, tốt nhất là ông lái xe”, bà nói và ấn chìa khóa xe vào tay người đàn ông. “Suy cho cùng ông là người biết đường đi lối về rõ hơn cả.”

Nhưng Ngón Tay Bụi trả chìa khóa lại. “Tôi không biết lái xe”, anh ta nói. “Ngồi trong một thứ như thế đã đủ khó chịu rồi, đừng nói đến chuyện lái nó.”

Bà Elinor lại cầm lấy chìa khóa, vừa lắc đầu vừa ngồi xuống sau tay lái. “Ông đúng là một gã kỳ quặc!” bà nói trong khi Meggie trèo lên ghế phụ lái. “Và tôi hy vọng rằng ông thật sự biết ba Meggie đang ở đâu, còn nếu không thì ông sẽ hiểu rằng không chỉ tay Capricorn kia mới biết làm kẻ khác sợ hãi.”

Meggie xoay cho kính cửa sổ ô tô trượt xuống khi bà Elinor mở máy xe, và cô bé nhìn trở lại chiếc bus của Mo. Lòng cô nặng trĩu khi bỏ nó ở lại đây một mình, còn nặng nề hơn khi ra đi từ một ngôi nhà, dù là ngôi nhà này hay ngôi nhà khác. Cho dù một địa điểm mới tới có xa lạ đến đâu, chiếc xe luôn mang lại cho Mo và cô một chút tổ ấm. Và bây giờ cả nó cũng bị bỏ lại, không còn một thứ gì quen thuộc, ngoài những món quần áo trong túi du lịch. Ngoài ra, cô cũng mang theo cả vài món đồ cho ba Mo – và hai cuốn sách cho mình.

“Chọn lựa thú vị đấy!” bà Elinor đã nhận định như thế khi cho Meggie mượn một cái túi để đựng hai cuốn sách, một cái túi cổ lỗ làm bằng da thẫm màu, người ta có thể đeo lên vai. “Vây là cháu mang bàn tròn của nhà vua Artur cùng Frodo và tám anh bạn đường của anh ta. Không phải là những người bạn đường tồi tệ đâu. Cả hai đều là những câu chuyện rất dài, thật thích hợp với một chuyến đi xa. Cháu đã đọc chúng chưa?”

Meggie gật đầu. “Nhiều lần rồi ạ”, cô nói khẽ và đưa tay vuốt những bìa sách một lần nữa, trước khi đút chúng vào túi. Trước mắt cô như hiện lại cái ngày Mo đóng mới một trong hai cuốn này.

“Thôi đừng sầm mặt xuống như thế”, bà Elinor nói và nhìn cô trong vẻ lo âu. “Rồi cháu sẽ thấy, chuyến đi của chúng ta không nguy hiểm bằng một nửa chuyến đi của mấy anh chàng chân lông tội nghiệp, mà cũng ngắn hơn như vậy rất nhiều.”

Meggie sẽ vui sướng biết bao, nếu cô cũng tin được như vậy. Cuốn sách làm nên nguyên nhân của chuyến đi nằm trong khoang đựng đồ, bên dưới bánh xe dự phòng, bà Elinor đã bọc nó vào trong một túi nhựa. “Đừng để cho Ngón Tay Bụi nhìn thấy ta cất nó ở đâu!” bà đã nhắc nhở Meggie như thế trước khi ấn nó vào tay cháu. “Ta vẫn chưa tin gã đâu.”

Nhưng Meggie quyết định tin tưởng Ngón Tay Bụi. Cô muốn tin ông ta. Cô phải tin ông ta. Ngoài ông ta ra, liệu có ai dẫn họ đến chỗ ba Mo.



Làng của Capricorn

h g

Nhưng cho câu hỏi cuối cùng, Selig nói: “Chắc anh ta đã bay vào vương quốc nằm bên kia bóng tối, nơi không một con người nào đến được và nơi không một con thú nào lạc tới, nơi trời được làm bằng đồng và đất được làm bằng sắt, nơi những thế lực độc ác sống dưới vành những cây nấm lá đã hóa đá cũng như trong những hang chuột chũi bỏ hoang. “

ISAAC B. SINGER,
Người kể chuyện Naftali và con ngựa Sus của anh ta

h g

Khi họ lên đường thì mặt trời đã đứng khá cao trên không trung không gợn một bóng mây. Chẳng bao lâu không khí trong xe đã ngột ngạt đến mức chiếc áo thun của Meggie đầm mồ hôi và dán chặt vào da cô. Bà Elinor mở cửa sổ và đưa cho họ một chai nước. Bà mặc áo khoác len, đóng nút kín tới cổ, và tới một lúc nào đó thì Meggie bắt giác tự hỏi thầm, liệu bên dưới làn áo kia thân hình bà Elinor có chảy thành nước chưa – trong một thoáng, khi cô không nghĩ tới ba Mo mà cũng không nghĩ tới Capricorn.

Ngón Tay Bụi ngồi yên ở hàng ghế sau, im lặng đến mức người ta hầu như quên mất sự có mặt của ông ta. Gwin được chủ nhân ôm trong lòng. Con chồn ngủ, trong khi Ngón Tay Bụi vuốt ve nó không ngưng. Thỉnh thoảng, Meggie lại nhìn sang phía người đàn ông. Người này chỉ nhìn qua cửa sổ, vẻ thờ ơ hoàn toàn, dường như ông ta nhìn xuyên qua cả những dãy núi, những rừng cây, những ngôi nhà đang lướt qua ở ngoài kia. Ánh mắt trống rỗng, xa xôi vô cùng, và một lần, khi Meggie quay lại, cô nhận thấy khuôn mặt sọc hiện rõ một vẻ buồn bã đến nỗi cô phải nhanh chóng xoay về phía trước. Meggie cũng rất muốn có một thú cưng nằm trên lòng mình cho chuyến đi dài đằng đằng này. Rất có thể nó sẽ xua đi được những suy nghĩ u tối cứ li lợm lan rộng ra trong đầu cô. Phía ngoài kia thế giới trải dài ra trong những rừng núi mỗi lúc một cao hơn, thỉnh thoảng như muốn đè sập con đường lên lách giữa những triền đá màu xám của chúng. Nhưng tệ hơn cả những dãy núi kia là những đoạn đường hầm. Đó là hang ổ của những hình ảnh mà một cơ thể ấm áp như của chồn Gwin cũng không thể xua đi được. Những hình ảnh đã trốn trong bóng tối, rình chờ Meggie: hình ảnh về ba Mo ở một nơi u ám lạnh lùng và hình ảnh về Capricorn... Meggie biết, đó chính là hình ảnh của hấn, mặc dù ở mỗi đoạn đường hầm hấn lại có một bộ mặt khác.

Có lúc cô loay hoay đọc sách, nhưng nhanh chóng nhận thấy chẳng một từ nào đọng lại trong trí nhớ, thế là cô bé đầu hàng và lại nhìn qua cửa sổ ra ngoài như Ngón Tay Bụi. Bà Elinor chọn đi theo những con đường nhỏ, vắng xe (“Nếu không thì chuyến đi quá nhàm chán”, bà nói vậy). Meggie không quan tâm đến chuyện đó, cô chỉ muốn tới nơi. Nôn nóng, cô nhìn những dãy núi và những ngôi nhà, tổ ấm của những người khác. Nhiều khi cô nhìn thoáng qua cửa sổ của một chiếc xe đi ngược chiều và thấy một gương mặt xa lạ, thế rồi nó lại lao vút đi, giống như một cuốn sách mà

người ta mở ra rồi ngay lập tức gập lại. Khi họ đi qua một ngôi làng nhỏ, cô thấy bên rìa đường một người đàn ông đang dán băng lên chỗ đầu gối bị xước của một cô bé đang khóc. Người đàn ông vuốt tóc an ủi cô bé và Meggie bất giác nhớ rằng ba Mo đã làm như thế với cô biết bao lần, và thỉnh thoảng ông vừa làm bầm nguyên rửa vừa chạy xồng xộc khắp nhà khi không tìm thấy băng dán. Hồi ức khiến mắt cô rung rung.

“Trời đất ơi! Ở đây còn im hơn cả trong lăng mộ Kim Tự Tháp!” tới một lúc bà Elinor buột miệng nhận xét. (Meggie thấy, bà rất hay nói câu “Trời đất ơi!”). “Liệu tôi có thể thỉnh thoảng nói với ai rằng: “A, cảnh đẹp quá !” hay “Ồ, cái lũy thành kia mới hoành tráng làm sao?” không chứ cứ im lặng như chết mãi thế này, chỉ nửa tiếng đồng hồ nữa là tôi ngủ gục bên tay lái.” Bà vẫn chưa chịu mở một cái nút nào trên chiếc áo khoác bằng len của mình.

“Cháu không nhìn thấy lũy thành nào cả”, Meggie lầm bầm. Nhưng chẳng lâu sau đó bà Elinor đã phát hiện ra một lũy thành. “Thế kỷ thứ 16”, bà tuyên bố khi những bức tường đồ sộ hiện ra bên một triền núi. “Một câu chuyện bi thảm, tình yêu bị cấm đoán, truy đuổi, cái chết, trái tim tan vỡ.” Giữa những vách đá chai lì câm nín, bà Elinor kể về một trận chiến đã hoành hành nơi đây hơn 600 năm về trước (“Nếu cháu đào giữa các tảng đá ở đây, chắc chắn cháu sẽ tìm thấy vài khúc xương và vài cái mũ sắt bẹp dúm”). Hình như cho tháp nhà thờ nào bà cũng biết một câu chuyện. Một số câu chuyện kỳ quặc đến mức khiến Meggie nhăn trán nghi ngờ. “Tin ta đi, chuyện đã xảy ra y như thế!”, lần nào bà Elinor cũng nói như vậy, ánh mắt không rời quãng đường trước mặt. Có vẻ như bà rất thích những câu chuyện đẫm máu: chuyện về những đôi uyên ương bất hạnh bị chặt đầu, chuyện về những ngài tiểu vương bị chôn sống giữa tường. “Dĩ nhiên, bây giờ trông mọi thứ thật an bình”, bà nhận định lúc thấy Meggie tái mặt đi sau khi nghe một câu chuyện như vậy. “Nhưng ta nói cho cháu nghe, nơi chôn nào cũng che giấu một câu chuyện u tối. Đúng thế đấy, trước đây vài trăm năm, cuộc sống ly kỳ hơn bây giờ.”

Meggie không hiểu bà Elinor tìm thấy nét thú vị nào trong một thời kỳ mà nếu tin lời bà, thì con người ta chỉ được quyền chọn lựa giữa cái chết vì bệnh dịch hạch hoặc cảnh bị đám lính đi ngang qua cướp mạng. Nhưng quả thật, mỗi khi nhìn thấy một lũy thành bị đốt rụi là gương mặt bà Elinor lại

nổi lên những vệt đỏ vì xúc động, và trong đôi con mắt bình thường lạnh lùng như hai viên sỏi lóe lên một tia lửa lãng mạn, khi bà kể về những vị tiểu vương yêu thích chiến tranh và những tay giám mục tham vàng, những kẻ ngày nào đã đổ đầy nỗi sợ và cái chết lên những dãy núi mà giờ đây họ đang đi qua trên những con đường lát nhựa bằng phẳng.

“Bà Elinor thân mến, có vẻ như bà đã được sinh ra nhằm câu chuyện”, tới một lúc nào đó thì Ngón Tay Bụi cũng mở miệng. Đây là những lời đầu tiên mà người đàn ông buông ra kể từ khi họ lên đường.

“Nhằm câu chuyện hả? Ý ông nói là nhằm thời chứ gì. Đúng thế, tôi cũng đã nhiều lần nghĩ như vậy.”

“Bà muốn nói thế nào cũng được”, Ngón Tay Bụi bảo. “Nhưng chắc chắn bà phải rất thông cảm với gã Capricorn kia. Gã cũng thích những câu chuyện mà bà thích.”

“Có phải đó là một lời nhục mạ không?” bà Elinor bức bối hỏi. Chắc câu so sánh làm bà bận tâm, bởi sau đó bà im lặng gần một tiếng đồng hồ. Hậu quả là chẳng còn câu chuyện nào kéo Meggie ra xa những suy nghĩ tăm tối của mình. Trong mỗi đoạn đường hầm lại đầy ắp những hình ảnh khủng khiếp chờ sẵn.

Khi trời bắt đầu nhập nhoạng tối thì những dãy núi đột ngột lui ra xa, và đằng sau những dãy đồi xanh mượt, mặt biển đột ngột hiện ra, rộng mênh mông như một bầu trời thứ hai. Mặt trời sà xuống thấp khiến mặt nước óng ánh như làn da của một con rắn tuyệt đẹp. Đã lâu rồi Meggie không nhìn thấy biển. Lần trước là một mặt biển lạnh lùng, ngả xám và nhợt nhạt vì gió thổi. Biển lần này khác hẳn, hoàn toàn khác hẳn.

Mắt nhìn thấy biển khiến tim Meggie ấm lên, chỉ đáng tiếc là mặt biển thường xuyên khuất vào sau những ngôi nhà xấu xí. Những ngôi nhà mọc nhan nhản trên dải đất hẹp nằm giữa mặt nước và những dãy đồi đang chen lấn về phía biển. Nhưng thỉnh thoảng cũng có đoạn những dãy đồi không nhường chỗ cho người ta xây nhà, chúng lan rộng ra, lấn đến sát mặt biển, để nước biển liếm vào những cái chân xanh mượt của chúng. Lúc đó, trông

những dãy đồi thật giống những ngọn sóng đã bò lên bờ, đang nằm yên trong ánh hoàng hôn.

Khi họ đi theo con đường bờ biển vòng vào uốn lượn, bà Elinor lại bắt đầu kể chuyện. Bà kể về những người dân thành Rome, những người được cho là đã xây dựng nên những con đường mà họ đang đi. Bà kể về nỗi sợ hãi của mình trước đám dân hoang dã sống trên dải đất mảnh hẹp đó...

Meggie nghe chỉ bằng một nửa tai. Bên rìa đường mọc lên những hàng cọ, đầu lá đầy bụi và lờm chờm nhọn. Chèn giữa đám cọ là những cây thù khổng lồ đang kỳ nở hoa, những cái lá dày thịt vươn ra như lũ nhện. Khoảng trời đằng sau chúng nhuộm màu hồng và vàng chanh, trong khi mặt trời cứ mỗi lúc một rơi sâu hơn xuống biển và màu xanh đậm từ phía trên tràn xuống như một vệt mực loang. Khung cảnh đẹp đến đau lòng.

Meggie đã tưởng tượng mảnh đất nơi Capricorn sống phải khác hẳn thế này. Vẻ đẹp và nỗi sợ thật khó thích hợp với nhau.

Họ đi qua một cái làng nhỏ, đi qua những ngôi nhà được quét sơn sặc sỡ như thể do một em bé vẽ nên. Những ngôi nhà màu cam và màu hồng, màu đỏ, và nhiều nhất là màu vàng: vàng nhạt, vàng nâu, vàng cát, vàng bản, với những cánh cửa chớp xanh lục và những mái nhà màu nâu đỏ. Màn đêm đang dần kéo tới cũng không đủ sức lấy đi sắc màu của chúng.

“Chỗ này trông chẳng nguy hiểm chút nào”, Meggie nhận định khi họ lại đi ngang qua một ngôi nhà màu hồng.

“Bởi vì cháu chỉ nhìn sang trái thôi!” Ngón Tay Bụi cất tiếng từ phía hàng ghế sau. “Ở đây có phía sáng và phía tối. Hãy nhìn sang phải đi.”

Meggie nghe lời. Đầu tiên cô cũng chỉ thấy những ngôi nhà sặc sỡ. Chúng đứng thật sát vệ đường, tựa vào nhau như đang ôm lấy nhau. Nhưng rồi đột ngột những ngôi nhà biến mất, và bên đường xuất hiện những triền núi dốc đứng, với những nếp nhăn đã chứa bóng đêm. Đúng thế, Ngón Tay Bụi có lý, khung cảnh phía bên này trông thật đáng sợ, và nhóm ít ỏi những ngôi nhà như đang chết đuối trong bóng tối dâng lên.

Trời tối sập xuống, màn đêm miền Nam đến thật nhanh, và Meggie mừng vì bà Elinor tiếp tục đi dọc con đường ven biển được chiếu sáng đèn. Nhưng một lúc sau đó, Ngón Tay Bụi chỉ cho bà rẽ vào một con đường đi sang hướng khác, rời xa biển và rời xa những ngôi nhà sặc sỡ, đi sâu vào bóng tối.

Con đường cứ thế ngoằn ngoèo, ngoằn ngoèo thọc sâu hơn vào những dãy đồi, lúc lên, lúc xuống, và đường mỗi lúc một dốc hơn. Đèn pha ô tô quét phải những bụi cây đậu chổi và những luống nho bị bỏ dại, những cây ôliu còng lưng đứng bên đường như những người đàn ông già nua.

Chỉ có hai lần họ gặp xe đi ngược chiều. Thỉnh thoảng trong bóng tối nổi lên ánh đèn của một ngôi làng. Nhưng con đường mà Ngón Tay Bụi chỉ dẫn họ đi xa tất cả những ánh đèn, đi sâu hơn nữa, sâu hơn nữa vào đêm. Có nhiều lần đèn ô tô quét qua những ngôi nhà đồ nát, nhưng bà Elinor hoàn toàn chẳng biết câu chuyện nào về chúng. Giữa những khoảng tường tội nghiệp đó không hề có vị tiểu vương nào, không có những giám mục mặc áo bành tô màu đỏ, chỉ là những người nông dân và thợ cấy hái làm thuê. Những câu chuyện của họ không được ai viết lại, và vì thế mà chúng mất đi, tan biến bên dưới làn cỏ xạ hương mọc dại và đám cây xương khô um tùm.

“Ta đi vẫn đúng đường chứ? ” tới một lúc bà Elinor hạ giọng hỏi, khi xung quanh quá im ắng để có thể nói bình thường. “Trong cái chỗ hoang vắng bị Chúa ruồng bỏ này lại có một ngôi làng sao? Chắc ta đã rẽ nhầm đường ít nhất hai lần rồi.”

Nhưng Ngón Tay Bụi lắc đầu. “Ta đang đi đúng đường”, người đàn ông trả lời. “Chỉ cần đi qua dãy đồi phía trước kia là bà có thể nhìn thấy đám nhà rồi.”

“Cha, hy vọng thế!” bà Elinor nói nhỏ. “Hiện thời tôi hầu như không thể nhìn rõ đường. Trời đất ạ, tôi không biết trên thế gian này lại có chỗ tối như ở đây. Chẳng lẽ ông không thể nói cho tôi biết, nó xa đến mức này sao? Nếu biết thế tôi đã đổ xăng giữa đường. Giờ thì không hiểu, liệu chỗ xăng này có đủ cho ta quay trở lại bờ biển hay không.”

“Ô tô của ai hả? Của tôi chắc?” Ngón Tay Bụi bực bội hỏi vặn. “Tôi đã nói, tôi không hiểu những thứ như thế. Bây giờ bà nhìn về phía trước đi. Chắc sắp tới cầu rồi.”

“Cầu hả?” bà Elinor lượn theo một khúc cua và đột ngột đạp xuống phanh. Giữa đường sừng sững một tấm chắn được chiếu sáng bởi hai ngọn đèn công trường. Lưới sắt của tấm chắn trông rỉ sét như thể nó đã đứng đây nhiều năm rồi.

“Thấy chưa!” bà Elinor kêu lên và đập tay xuống vành lái. “Ta đi nhầm đường rồi. Tôi đã nói mà!”

“Chẳng nhầm với lẫn gì hết.” Ngón Tay Bụi kéo Gwin ra khỏi vai mình rồi xuống xe. Ông ta vừa nhìn quanh và căng thẳng lắng nghe, vừa thông thả đi về phía tấm chắn đường. Thế rồi ông ta kéo nó sang lề.

Meggie suýt chút nữa thì bật cười lên khi nhìn gương mặt ngỡ ngàng của bà Elinor. “Thằng cha đó giờ điên thật rồi hay sao?” bà Elinor thì thào. “Chả lẽ nó tin rằng giữa đêm thế này mà ta sẽ lái xe đi vào một con đường bị ngăn.”

Mặc dù vậy bà vẫn bật máy xe lên khi Ngón Tay Bụi nóng nảy vẫy bà đi tiếp. Ngay khi xe qua, người đàn ông lại tấm chắn chặn đường như cũ.

“Đừng có nhìn tôi như thế!” ông ta vừa nói vừa trèo lên xe. “Cái chắn đường này lúc nào cũng có ở đây. Capricorn đặt nó để ngăn chặn những vị khách không được mời. Cũng chẳng ai dám tới nơi này. Phần lớn người ta lánh xa khi nghe những câu chuyện mà Capricorn cho kể trong làng, nhưng mà...”

“Câu chuyện nào?” Meggie ngắt lời ông ta, mặc dù thật ra cô không muốn nghe.

“Những câu chuyện đáng sợ”, Ngón Tay Bụi trả lời. “Người ở đây mê tín cũng giống như những nơi khác thôi. Câu chuyện được ưa thích nhất chính là chuyện rằng đích thân quý Sa-tăng đang sống đằng sau ngọn đồi kia.”

Meggie thầm giận mình, nhưng cô không dứt nổi ánh mắt ra khỏi đỉnh đồi tăm tối nọ. “Ba Mo nói rằng, quỷ Sa-tăng là do con người tự nghĩ ra”, cô nói.

“Cha, có thể”, Ngón Tay Bụi lại dán cái nụ cười mỉm khó hiểu lên khóe mép. “Nhưng chính cháu muốn biết người ta kể chuyện gì. Người ta kể rằng, không viên đạn nào giết nổi lũ đàn ông sống trong ngôi làng đó, rằng lũ đàn ông này đi xuyên qua tường và cứ mỗi tuần trăng mới là chúng lại kiếm thêm về ba đứa con trai, ba đứa nhỏ này sẽ được Capricorn dạy cho nghề ăn cắp, đốt nhà và giết người.”

“Trời đất, không biết ai nghĩ ra cái thứ đó? Những người ở đây hay chính gã Capricorn?” bà Elinor cúi sát tay lái. Đoạn đường đầy ổ gà và bà phải lái xe trong tốc độ đi bộ để giữ xe không bị sa bánh.

“Cả hai”, Ngón Tay Bụi ngả người ra lưng ghế, thò tay cho Gwin gặm gặm. “Capricorn sẽ thưởng cho bất cứ đứa nào nghĩ ra một câu chuyện mới. Kẻ duy nhất không tham gia trò chơi này là Basta, bởi bản thân gã cũng mê tín đến độ gã né đường lẩn tránh cả những con mèo màu đen.”

Basta. Meggie nhớ lại cái tên này, nhưng trước khi cô kịp hỏi thì Ngón Tay Bụi đã lại nói tiếp. Có vẻ như trò kể chuyện khiến người đàn ông thích thú.

“Ai cha! Suýt chút nữa tôi quên! Dĩ nhiên là tất cả những người dân sống trong cái làng bị nguyên rửa đó đều mang ánh mắt độc ác, kể cả đám phụ nữ.”

“Ánh mắt độc ác ư?” Meggie nhìn ông ta.

“Đúng thế. Chỉ cần họ nhìn một cái là cháu ốm nặng. Và muộn nhất sau ba ngày cháu sẽ chết thẳng cẳng.”

“Ai mà tin vào những thứ đó?” Meggie làu bàu và lại nhìn ra phía trước.

“Những kẻ ngu sẽ tin những chuyện như vậy.” Bà Elinor vừa nói vừa đạp xuống phanh. Chiếc xe chòng chành trên lớp đá lát đường. Trước mặt họ là cây cầu mà Ngón Tay Bụi đã nói tới. Những tảng đá xám sáng lên mờ mờ trong ánh đèn ô tô, bờ vực bên dưới gây ấn tượng sâu đến không đáy.

“Tiếp tục, đi tiếp đi!” Ngón Tay Bụi nôn nóng nói. “Nó còn chắc đấy, mặc dù trông không như vậy!”

“Trông như thể nó được người thành Rome cổ đại xây nên”, bà Elinor lầm bầm. “Mà là xây cho lũ lừa chứ không phải cho ô tô.”

Mặc dù vậy bà vẫn lái xe đi tiếp. Meggie nheo mắt lại và chỉ mở ra khi lại nghe tiếng đá trải đường trào trạo kêu dưới bánh xe.

“Capricorn rất thích cây cầu này”, Ngón Tay Bụi nói nhỏ. “Chỉ cần một gã đàn ông mang vũ khí là đủ để ngăn không cho ai qua. Nhưng cũng may là không phải đêm nào cũng có đũa gác ở đây.”

“Chú Ngón Tay Bụi...” Meggie chần chừ xoay về phía người đàn ông, trong khi bà Elinor đưa cái xe nặng nhọc leo lên đỉnh đồi cuối cùng. “Mình biết nói ra sao khi bị hỏi làm cách nào ta tìm được ngôi làng? Chắc sẽ không hay nếu Capricorn biết là chú đã chỉ đường cho bọn cháu, đúng không?”

“Ừ, không hay đâu, cháu nói đúng”, Ngón Tay Bụi lầm bầm, mắt không nhìn Meggie. “Dù là cuối cùng ta đã mang lại cho gã cuốn sách.” Người đàn ông giơ tay đón Gwin đang trèo trên lưng của hàng ghế sau, tóm lấy nó mà không để nó đớp được mình, rồi dùng một mẫu bánh mì rử rê nó vào trong ba lô. Con chồn nôn nao ngọ nguậy nhiều hơn hẳn kể từ khi trời tối. Nó muốn đi sẵn.

Họ đã lên đến đỉnh đồi. Thế giới xung quanh biến mất, bị bóng đêm nuốt chửng, nhưng cách đó chẳng xa hiện lên lơ mờ vài hình chữ nhật nhợt nhạt. Những khuôn cửa sổ có ánh đèn.

“Nó đó”, Ngón Tay Bụi bảo, “Ngôi làng của Capricorn. Hay nói như thế này cho mọi người vừa lòng hơn: Ngôi làng của quỷ”, người đàn ông cười

khẽ.

Bà Elinor bực bội quay lại. “Thôi đi chứ!” bà sùng sộ với người đàn ông. “Chuyện này khiến ông rất thích thú. Ai mà biết được, có thể chính ông đã bịa ra nó và cái tay Capricorn nọ chỉ là một gã suu tầm sách kỳ quặc, không hơn.”

Nghe thế, Ngón Tay Bụi không đáp. Người đàn ông chỉ nhìn qua cửa sổ ra ngoài với nụ cười kỳ lạ mà Meggie rất mong muốn được chùi khỏi mặt ông ta. Cả lần này, nụ cười cũng như muốn nói một điều: các người mới ngu ngốc làm sao!

Bà Elinor đã tắt máy xe, bầu tĩnh lặng bao quanh họ trở thành hoàn hảo đến mức Meggie hầu như không dám thở. Cô nhìn xuống những khuôn cửa sổ có ánh đèn. Bình thường ra, những khuôn cửa sổ sáng đèn trong đêm luôn gây ấn tượng mờ mịt ấm áp, nhưng những khuôn cửa sổ này có vẻ như còn đe dọa hơn cả bóng tối bao quanh.

“Trong làng có dân thường không?” bà Elinor hỏi. “Những người đàn bà hiền lành, trẻ em, những người đàn ông không liên quan đến Capricorn...”

“Không. Chỉ có Capricorn và tay chân của gã sống ở đó”, Ngón Tay Bụi thì thào, “và đám phụ nữ nấu cho gã, chùi rửa và làm những công việc khác cho gã.”

“Làm những công việc khác... cha, tuyệt thật!” bà Elinor thở phà ra vì ghê tởm. “Cứ mỗi lúc gã Capricorn lại gây ấn tượng thiện cảm hơn đấy. Thôi được, ta cố cho xong chuyện. Tôi muốn quay trở về nhà, về với lũ sách của tôi, về với những ánh đèn tử tế và một tách cà phê.”

“Thật sao? Tôi cứ tưởng bà đang mong muốn một chút phiêu lưu?” Nếu Gwin mà biết nói, Meggie nghĩ thầm, thì chắc nó cũng có giọng của Ngón Tay Bụi.

“Khi phiêu lưu tôi cũng thích có ánh mặt trời hơn”, bà Elinor sẵn sàng đáp. “Trời đất, sao tôi căm thù bóng tối đến thế. Nhưng nếu chúng ta còn

ngồi ì ra ở đây đến sáng mai thì sách vở ở nhà chắc chắn sẽ bị mọc mốc, trước khi Mortimer kịp chăm sóc đến chúng. Meggie, đi ra phía sau và lấy cái túi ra đây. Cháu biết túi nào rồi đấy.”

Meggie gật đầu và đã muốn mở cửa ra thì ánh đèn chói lòa đột ngột bùng lên khiến cô lóa mắt. Có người đứng trước cánh cửa xe, mặt lò mờ không hiện rõ, và chiếu đèn pin vào trong xe. Thế rồi người này sổ sàng gõ vào kính.

Bà Elinor giật mình đến độ thúc đầu gối vào vành lái, nhưng rồi bình tĩnh lại rất nhanh. Vừa lẩm bẩm nguyên rửa và xoa cái chân đau, bà vừa mở cửa sổ bên phía mình.

“Thế là thế nào hả?” bà phun vào mặt kẻ lạ. “Có nhất thiết phải làm chúng tôi sợ đến phát chết như thế không? Đi lang thang trong tối như thế là dễ bị xe cán chết lắm đấy.”

Thay cho câu trả lời, kẻ kia thọc nòng súng sẵn qua cửa sổ xe. “Đây là khuôn viên tư”, gã nói. Meggie thấy rõ đó là cái giọng mèo khản khản đã vang lên trong thư viện của bà Elinor. “Đêm đến mà đi xe vào đất tư là dễ bị bắn chết lắm đấy.”

“Đề tôi giải thích!” Ngón Tay Bụi cúi mình qua bờ vai bà Elinor.

“A, nhìn kìa, Ngón Tay Bụi!” kẻ lạ rút nòng súng ra. “Sao lại cứ thò mặt ra lúc nửa đêm như thế?”

Bà Elinor xoay lại, ném cho Ngón Tay Bụi một cái nhìn còn nghi ngờ hơn cả sự nghi ngờ. “Tôi không hề biết là ông lại thân mật với bọn quỷ này như vậy!” bà nhận xét.

Nhưng Ngón Tay Bụi lúc đó đã xuống xe. Cả Meggie cũng thấy kỳ lạ khi nhìn hai người đàn ông chụm đầu bàn bạc. Cô còn nhớ rất chính xác những gì Ngón Tay Bụi đã kể với cô về đám tay chân của Capricorn. Tại sao ông ta lại có thể nói năng thân mật như thế với một kẻ trong bọn chúng? Cả cô và bà Elinor đều không nghe được những gì hai người kia đang trao

đổi, dù Meggie có đồng tai đến mức nào. Cô chỉ nghe thấy một thứ: Ngón Tay Bụi gọi kẻ lạ là Basta.

“Ta không thích chút nào!” Elinor thì thầm. “Cháu nhìn hai đứa mà xem. Chúng nói chuyện với nhau như thể gã bạn ăn diêm của chúng ta rất quen thuộc chốn này!”

“Chắc chú ấy biết là bọn chúng sẽ không làm gì chú ấy, bởi chúng ta mang sách tới!” Meggie cũng thì thào trở lại, mắt nhìn hai người đàn ông không chớp. Kẻ lạ kia có dắt hai con chó, loại chó chăn cừu. Chúng ngửi ngửi tay của Ngón Tay Bụi rồi vừa vẫy vẫy đuôi vừa thúc mõm vào sườn người đàn ông.

“Cháu thấy chưa?” bà Elinor rít nhỏ. “Thậm chí lũ chó khôn kiếp cũng cư xử với gã như một tên bạn quen. Thế nếu...”

Trước khi bà kịp nói tiếp thì Basta đã mở cửa bên ghế lái xe. “Ra ngoài”, gã ra lệnh.

Bà Elinor miễn cưỡng xoay chân ra ngoài ô tô. Meggie cũng xuống xe và đến đứng bên cạnh. Tim đập lên tận cổ. Cô chưa bao giờ nhìn thấy một người đàn ông cầm súng. Trong tivi thì có, nhưng ngoài đời thực thì chưa.

“Ông nghe này, tôi không thích cái kiểu ăn nói của ông”, bà Elinor phun thẳng vào mặt Basta. “Chúng tôi vừa qua một chặng đường dài vất vả để đến cái chốn khi ho cò gáy này, để mang đến cho trùm sò hay cho thủ lãnh hay cho anh cả chỉ huy của ông hay cho thứ gì mà ông thường gọi, một thứ gì mà gã ta đã muốn có từ lâu rồi. Thế nên ông liệu hồn mà cư xử cho tử tế.”

Basta ném cho bà một cái nhìn khinh miệt đến mức bà Elinor phải lấy hơi thật sâu và Meggie bắt giắc siết chặt tay.

“Mày lấy ở đâu ra con mụ này?” Basta hỏi và quay trở lại với Ngón Tay Bụi, người này đang đứng với vẻ mặt thờ ơ như thể mọi chuyện chẳng liên quan gì đến mình.

“Bà ấy là chủ ngôi nhà, anh biết rồi đấy...” Ngón Tay Bụi hạ giọng, nhưng Meggie vẫn hiểu được. “Tôi không muốn mang bà ta đi theo, nhưng bà ta cứng đầu lắm.”

“Cái đó thì tao hiểu”, Basta sầm soi nhìn bà Elinor một lần nữa, rồi gã nhìn Meggie. “Chắc đây là đứa con gái của Lưỡi Thần hả? Trông không giống bố nó lắm.”

“Cha tôi ở đâu?” Meggie hỏi. “Ông ấy có khỏe không?” đó là những lời đầu tiên cô thốt nổi qua bờ môi. Giọng nghe khàn như thể lâu lắm cô không sử dụng đến nó.

“Ô, ông ấy khỏe”, Basta trả lời và nhìn Ngón Tay Bụi. “Mặc dù hiện thời phải đổi tên cho gã là Lưỡi Chì mới đúng, gã nói ít lắm.”

Meggie cắn môi. “Chúng tôi muốn đến đón ba tôi”, cô nói. Giọng cô mạnh và cao vút lên, mặc dù cô đã gắng hết sức để giữ giọng như người lớn. “Chúng tôi có cuốn sách, nhưng Capricorn chỉ nhận được nó nếu thả cha tôi ra.”

Basta lại quay về phía Ngón Tay Bụi. “Nó có nét nào đó giống bố nó. Mà thử nhìn xem, cái cách nó mím môi, rồi cái cách nó nhìn nữa. Đúng rồi, rõ ràng là cùng dòng máu.” Giọng nghe như thể đang đùa, nhưng mặt gã thì không khi gã lại nhìn Meggie. Cái mặt gã rất mỏng, đường nét rất sắc, hai con mắt đứng sát nhau, hai con mắt mà gã luôn hơi nheo lại, như thể làm như vậy gã sẽ nhìn rõ hơn.

Basta không phải là một người đàn ông to lớn, vai gã mỏng như vai của một thiếu niên, nhưng Meggie bắt giác nín thở khi gã bước về phía cô một bước. Cô chưa bao giờ sợ ai như bây giờ, mà nguyên nhân không phải là khẩu súng mà gã cầm trong tay. Con người gã toát lên một thứ gì đó, một nét điên dữ, tàn độc...

“Meggie, lấy cái túi trong khoang chứa đồ.” Bà Elinor len vào giữa khi Basta muốn tóm lấy Meggie. “Trong túi đó không có gì nguy hiểm đâu!” bà nói bằng giọng bức bối. “Chỉ có thứ khiến chúng tôi tới đây.”

Để trả lời, Basta im lặng kéo chó đẹp đường. Hấn kéo sổ sàng đến độ hai con chó tru lên.

“Meggie, nghe này!” Elinor thì thào khi họ rời xe đi theo Basta dọc con đường dốc đứng xuống dưới, dẫn về phía những khuôn cửa sổ có ánh đèn. “Chỉ khi nào chúng chỉ cho ta thấy ba cháu, cháu mới đưa quyển sách cho chúng, hiểu chưa?”

Meggie gật đầu, ép túi nhựa thật chặt vào ngực. Bà Elinor nghĩ mình ngu đến mức nào kia chứ? Mà mặt khác cô biết làm cách nào giữ chặt được quyển sách nếu Basta tìm cách giật nó? Nhưng Meggie thận trọng không nghĩ cho hết suy nghĩ này...

Đó là một đêm oi nồng. Bầu trời phủ trên những quả đồi màu đen lấm tẩm đầy sao. Con đường gĩa Basta dẫn họ đi xuống đầy đá và tối đến mức Meggie không nhìn thấy chân mình, nhưng mỗi lần cô bé vấp đều có một bàn tay chìa ra tóm lấy cô, đó là tay của bà Elinor đang đi sát bên cô, hoặc là tay của Ngón Tay Bụi, người đàn ông đang bám theo họ le cộm như một cái bóng. Gwin vẫn còn nằm trong ba lô của ông ta. Và hai con chó của Basta chốc chốc lại ngẩng mõm lên đánh hơi, như thể cái mùi chồn gay gắt đang chọc thẳng vào mũi chúng.

Chầm chậm, những khuôn cửa sổ sáng đèn lại gần hơn. Meggie nhận ra những ngôi nhà, những ngôi nhà cổ lỗ xây bằng đá xám được gọt đẽo thô sơ, phía trên những mái nhà nổi lên một tháp chuông nhọn nhọt. Họ đi ngang qua nhiều ngôi nhà trông hoang vắng như không có người ở, họ đi qua những con ngõ hẹp đến mức Meggie khó thở. Vài ngôi nhà không có mái, vài ngôi nhà khác chỉ là những mảng tường đã sụp một nửa. Ngôi làng của Capricorn thật tối, chỉ có vài ngọn đèn đường le lói sáng, chúng được treo bên những vòm cuốn xây trên những con ngõ nhỏ. Mãi rồi, họ đi tới một khoảng sân hẹp. Ở một phía sân là ngọn tháp nhà thờ mà họ đã nhìn thấy từ xa, và cách đó một chút, chỉ được ngăn cách bởi một con ngõ hẹp, là một ngôi nhà lớn hai tầng, trông không có vẻ gì xuống cấp, hoang vắng. Khoảng sân này được chiếu sáng hơn phần còn lại của ngôi làng. Có đến bốn ngọn đèn đường vẽ những cái bóng đe dọa của chúng lên các phiến đá lát.

Gã Basta dẫn họ vào thẳng ngôi nhà lớn. Tầng trên cùng có ba cửa sổ sáng đèn. Liệu ba Mo có đang ở đó? Meggie lắng nghe vào tâm khảm, tìm câu trả lời, nhưng thứ duy nhất mà nhịp tim cô kể ra là nỗi sợ. Sợ hãi và lo lắng.



Nhiệm vụ hoàn thành

h g

“Đi tìm cậu ta chẳng được ích gì đâu”, bác hải ly gầm gừ.

“Như thế là có nghĩa sao ạ?” Suse hỏi. “Nhưng chúng cháu đâu thể đi xa được! Chúng cháu phải tìm anh ấy chứ! Tại sao bác lại bảo tìm anh ấy chẳng được ích gì?”

“Bởi đã rõ là cậu ta đang ở đâu”, bác hải ly trả lời. “Chả lẽ các cháu không hiểu? Cậu ấy đến gặp bà ta, đến chỗ Phù Thủy Trắng. Cậu ấy đã phản bội chúng ta!”

*C.S.LEWIS,
Vị vua xứ Narnia*

h g

Meggie đã hàng trăm lần vẽ trong tâm trí bộ mặt của Capricorn, kể từ lúc Ngón Tay Bụi kể cho cô nghe về gã: trên con đường đến nhà bà Elinor khi ba Mo còn ngồi cạnh cô, khi cô nằm trong cái giường khổng lồ và cuối cùng là trên con đường đến đây; hàng trăm lần, à mà không, hàng ngàn lần cô đã tìm cách tưởng tượng ra nó và đã gọi nhớ lại tất cả những kẻ ác độc mà cô đã gặp trong các cuốn sách: gã Hook mũi quăm và gầy quắt, Long John Silver với một nụ cười giả dối luôn trên môi, Indianer-Joe với con dao và mái tóc đen nhầy mỡ, kẻ đã xuất hiện trong rất nhiều giấc mộng nặng nề...

Nhưng Capricorn trông khác hẳn.

Meggie nhanh chóng bỏ ý định đếm các cánh cửa mà họ đi ngang qua, trước khi Basta dừng lại trước khuôn cửa đích. Thay vào đó, cô đếm số lượng những gã đàn ông mặc đồ đen. Chúng có bốn tên, chúng đứng trên các khoảng hành lang với nét mặt buồn tẻ. Bên cạnh mỗi tên là một khẩu súng sẵn tựa vào khoảng tường sơn trắng. Trông chúng như những con quạ trong những bộ comple chật ních đen sì. Chỉ có Basta mặc một chiếc sơ mi màu trắng, trắng muốt, đúng như Ngón Tay Bụi đã kể, và bên cổ áo khoác của gã có cắm một bông hoa màu đỏ, đỏ như một lời cảnh báo.

Áo choàng trong nhà của Capricorn cũng đồ y như thế. Khi Basta bước vào cùng ba vị khách nửa đêm thì gã đang ngồi trên một chiếc ghế bành, có một phụ nữ đang quỳ trước gối gã, cắt móng chân cho gã. Chiếc ghế bành có vẻ như quá nhỏ đối với gã đàn ông, bởi Capricorn là một người cao lớn, gầy gò, gầy như thể làn da gã bị căng quá chặt lên trên những khúc xương. Da gã nhợt nhạt như một mảnh giấy chưa viết chữ và mái tóc trên đầu được cắt ngắn như bàn chải. Meggie không hiểu nó có màu vàng xám hay màu vàng trắng.

Gã ngẩng đầu lên khi Basta mở cửa. Hai con mắt gã cũng nhợt nhạt y hệt như phần còn lại trên con người gã, không màu sắc và sáng nhờ nhờ như những đồng xu bạc. Cả người phụ nữ đang quỳ dưới chân hắn cũng thoáng ngẩng lên khi bọn họ bước vào, nhưng bà ta lại cúi ngay xuống với công việc của mình.

“Xin lỗi, những vị khách mong chờ đã tới”, Basta nói. “Tôi nghĩ rằng quý ông muốn nói chuyện với bọn họ ngay.”

Capricorn ngả người ra lưng ghế và ném cho Ngón Tay Bụi một cái nhìn ngắn. Sau đó hai con mắt không biểu cảm của gã xoay sang phía Meggie. Bất giác, cô bé siết chặt hơn nữa chiếc túi nhựa vào ngực. Capricorn nhìn trân trân vào cái túi, như biết bên trong đó là vật gì. Gã ra hiệu cho người đàn bà dưới chân. Bà ta miễn cưỡng ngẩng dậy, vuốt tấm váy đen như than phẳng ra rồi ném cho Elinor và Meggie một cái nhìn chẳng mấy thân thiện. Trông bà ta y hệt một con chim ác già nua với mái tóc bạc chải ngược ra phía sau và cái mũi nhọn hoắt chẳng thích hợp nổi với bộ mặt bé quắt nhúm. Sau một cái gật đầu về phía Capricorn, bà ta rời phòng.

Đó là một căn phòng lớn. Trong phòng không có nhiều đồ gỗ, chỉ có một chiếc bàn dài với tám ghế, một tủ và một bàn thờ nặng nề đồ sộ. Trong phòng không có đèn, chỉ có nến, hàng tá nến trong những chiếc chân nến nặng nề bằng bạc. Meggie có cảm giác như đám nến này chỉ đổ bóng tối vào không gian, không hề tỏa ra ánh sáng.

“Nó đâu?” Capricorn hỏi. Meggie bất giác lùi về một bước khi gã đẩy ghế ra phía sau. “Đừng có nói cho ta nghe là lần này mi chỉ mang về cho ta mỗi con bé này.” Giọng gã biểu cảm hơn nét mặt. Nó nặng nề u ám, và Meggie cảm thù giọng nói này ngay sau những âm thanh đầu tiên.

“Con bé mang nó theo. Nó ở trong túi đó!” Ngón Tay Bụi trả lời trước khi Meggie kịp lên tiếng. Trong khi ông ta nói, hai con mắt ông ta không ngừng lang thang từ ngọn nến này sang ngọn nến khác, như thể thứ duy nhất khiến ông ta quan tâm là những ngọn lửa đang nhảy nhót. “Dĩ nhiên, cha con bé không biết là ông ta cầm nhầm sách. Cái này là người bạn gái này của ông ta” – Ngón Tay Bụi trở vào bà Elinor – “chính bà ta đã đổi sách mà không cho ông ta biết! Tôi tin rằng, đây là loại người sống bằng các chữ cái. Cả ngôi nhà của bà ta đựng đầy sách. Bà ta ưa sách hơn là con người rất nhiều.” Những lời nói hời hả tuôn qua miệng Ngón Tay Bụi, như ông ta muốn phun chúng ra cho rảnh nợ. “Tôi không ngại được bà ta ngay từ đầu, nhưng các bạn đã biết anh bạn Lưỡi Thần của chúng ta đó. Anh ấy luôn chỉ nghĩ đến những điều tốt nhất trong con người. Chắc anh ta cũng sẵn sàng tin tưởng vào cả quỷ Sa-tăng, chỉ cần quỷ mỉm cười thân thiện.”

Meggie xoay về phía bà Elinor. Người đàn bà đứng đó như đã trót nuốt gọn cái lưỡi của mình xuống dưới. Sự áy náy lương tâm viết rõ trên vầng trán.

Capricorn chỉ dành cho những lời giải thích của Ngón Tay Bụi một cái gật đầu ngắn ngủi. Gã siết dây lưng của chiếc áo choàng lụa chặt hơn, chấp tay sau lưng và đi chậm chậm về phía Meggie. Cô dồn hết sức không lùi về, đứng cảm nhìn thẳng vào cặp mắt không màu, nhưng nỗi sợ như siết chặt cổ cô lại. Sao mình hèn thế! Meggie gắng sức nhớ tới một người hùng nào đó từ những cuốn sách của cô, làm sao có thể lấy làn da của người đó mà khoác lên người mình bây giờ, làm sao để có cảm giác mạnh mẽ hơn, to lớn hơn, dũng cảm hơn. Tại sao nào cô bây giờ chỉ hiện lên những câu chuyện về nỗi sợ, trong khi Capricorn nhìn cô chăm chăm? Bình thường ra cô rất dễ dàng biến sang những miền đất khác, chui vào những hình thú hay nhập thân vào những người khác, những thứ chỉ có trên giấy in mực đen, tại sao bây giờ lại không? Bởi vì cô sợ. “Bởi vì nỗi sợ giết chết mọi thứ”, ba Mo đã có lần nói với cô như thế. “Nó giết chết lý trí, giết chết trái tim và nhất là giết chết trí tưởng tượng.”

Mo... ba đang ở đâu? Meggie cắn chặt môi dưới ngăn nó run lên, nhưng cô biết rằng nỗi sợ đang đầy tràn trong cặp mắt mình và Capricorn nhìn thấy nó ở đó. Cô mong mình có một trái tim bằng băng và khóe miệng mỉm cười ngạo nghễ, thay cho bờ môi run rẩy của một đứa bé đã bị người ta ăn cắp mất cha.

Capricorn bây giờ đứng sát trước mặt cô. Gã vẫn sầm soi nhìn cô. Chưa bao giờ có người nhìn cô như thế. Cô thấy mình như một con ruồi bị dính vào lớp hồ của kẻ bắt ruồi và chỉ còn chờ bị đập chết.

“Nó bao nhiêu tuổi?” Capricorn xoay sang phía Ngón Tay Bụi, như không tin Meggie đủ sức trả lời.

“Mười hai!” cô nói lớn. Phát âm với đôi môi run rẩy thật không dễ dàng. “Tôi mười hai tuổi. Và bây giờ tôi muốn biết cha tôi ở đâu.”

Capricorn làm như không nghe thấy câu cuối cùng. “Mười hai?” gã nhắc lại bằng cái giọng u ám, đè nặng lên tai Meggie. “Chỉ hai ba năm nữa thôi là nó sẽ trở thành một món đồ xinh đẹp dễ dùng. Nhưng người ta phải cho nó ăn nhiều hơn.” Gã thò những ngón tay dài nắn bóp cánh tay cô. Những ngón tay đeo nhẫn vàng, liền một lúc tới ba nhẫn trên một bàn tay. Meggie tìm cách giằng ra, nhưng Capricorn giữ chặt cô, trong khi vẫn tiếp tục săm soi cô bằng đôi mắt nhạt màu. Như săm soi một con cá. Một con cá tội nghiệp đang giãy giụa.

“Ông bỏ nó ra!” lần đầu tiên trong đời Meggie thấy vui mừng vì giọng của bà Elinor có thể sỗ sàng mạnh bạo đến như vậy. Và Capricorn quả thật đã buông cánh tay cô ra.

Bà Elinor bước tới che chở cho cô, đặt hai bàn tay bà lên vai cô. “Tôi không biết chuyện gì đang xảy ra ở đây!” bà sùng sộ phun vào mặt Capricorn. “Tôi không biết ông là ai và ông cùng với tất cả cái đám đàn ông mang súng săn làm trò gì trong cái làng bị Chúa Trời nguyên rửa này, tôi không thêm để ý. Tôi đến đây, để cho con bé này nhận được cha nó. Chúng tôi sẽ đưa cho ông cuốn sách mà ông muốn có đến thế – dù nó làm tôi đau nhói tâm can, nhưng ông sẽ nhận được nó, ngay sau khi cha của Meggie ngồi trên xe ô tô của tôi. Và nếu vì một lý do nào đó mà cậu ta còn muốn tiếp tục ở lại đây, thì chúng tôi muốn nghe điều đó từ chính miệng cậu ta.”

Capricorn quay lưng về phía bà, không thêm nói một lời. “Tại sao mày mang mụ đó lại đây?” gã hỏi Ngón Tay Bụi. “Tao đã nói là chỉ con bé và cuốn sách. Tao biết làm gì với con mụ này hả?”

Meggie nhìn Ngón Tay Bụi.

Con bé và cuốn sách. Những từ đó vang vang trong đầu cô, vọng đi vọng lại. Tao đã nói là con bé và cuốn sách. Meggie gắng sức nhìn vào mắt Ngón Tay Bụi, nhưng người đàn ông né ánh mắt cô, như thể nó có thể đốt ông ta cháy lên. Thật đau khi thấy mình ngu tới vậy. Ngu khủng khiếp, khủng khiếp.

Ngón Tay Bụi ngồi lên mép bàn và ấn tắt một ngọn nến đang cháy, thật chậm, chậm rãi, như ông ta đang chờ cảm giác đau, chờ cú cắn nhỏ của

ngọn lửa. “Tôi đã giải thích cho Basta nghe rồi: bà Elinor thân mến này nhất quyết không chịu bỏ ý định cùng đi”, ông ta nói. “Bà ta không muốn để cô bé đi một mình với tôi, mà cũng miễn cưỡng lắm bà ta mới nhả cuốn sách ra.”

“Sao? Ta nói có đúng không?” giọng bà Elinor to đến mức Meggie giật mình. “Cháu nghe đi, Meggie, cái thằng ăn diêm lười rần! Lẽ ra ta phải gọi cho cảnh sát khi nó ló mặt lại. Nó quay trở lại chỉ vì cuốn sách đó thôi. Chỉ vì cuốn sách.”

Và vì cháu, Meggie nghĩ thầm. Con bé và cuốn sách.

Ngón Tay Bụi làm ra vẻ đang phải dồn hết sức vào việc loay hoay rút cho được một sợi chỉ thừa ra khỏi ống tay áo bành tô. Nhưng hai bàn tay bình thường rất khéo léo, bây giờ run run.

“Còn ông!” bà Elinor xia thẳng ngón tay trở tới trước ngực Capricorn.

Basta tiến lên một bước, nhưng Capricorn vẩy hấn lui xuống.

“Tôi đã chứng kiến khá nhiều chuyện xoay quanh sách vở. Chính tôi cũng đã bị ăn cắp vài cuốn sách, và tôi không thể khẳng định rằng mọi quyển sách trong thư viện của tôi đều tìm về chỗ của chúng theo con đường đúng luật – rất có thể ông đã biết câu trích này: “Tất cả những người sưu tầm sách đều là lũ kèn kèn và thợ săn” – nhưng ông có vẻ là kẻ điên khùng nhất trong cả lũ họ. Tôi ngạc nhiên tại sao chưa bao giờ nghe thấy tên ông. Bộ sưu tập của ông ở đâu?” Bà đưa mắt khắp căn phòng rộng, tìm kiếm. “Tôi không thấy một quyển sách nào hết.”

Capricorn đút hai tay vào túi áo khoác bằng lụa của gã, và ra hiệu cho Basta.

Trước khi Meggie kịp hiểu chuyện gì thì gã đàn ông đã giật phăng chiếc túi nhựa ra khỏi tay cô. Gã mở túi, nhìn vào trong bằng vẻ nghi ngờ, như đề phòng sẽ gặp một con rắn hoặc một thứ gì biết cắn, rồi gã rút cuốn sách ra.

Capricorn đón lấy. Meggie nhìn mặt gã và không thấy một chút nào của nét trù mên mà Elinor và Mo đã có khi quan sát cuốn sách này. Không, trên mặt của Capricorn chỉ có duy nhất một cảm giác ghê tởm – và thỏa mãn.

“Hai đứa đó không biết gì?” Capricorn mở sách ra, lật trang – rồi gấp lại. Đúng cuốn này rồi, Meggie nhìn thấy thể qua nét mặt gã. Chính cuốn sách gã tìm.

“Không, bọn họ không biết. Cả con bé cũng không biết.” Ngón Tay Bụi vát vả nhìn qua cửa sổ, như thể ngoài kia còn có thứ gì đó để mà xem xét chứ chẳng phải chỉ là màn đêm đen như quạ. “Ba nó không kể cho nó nghe. Còn tôi thì tại sao tôi lại phải kể mới được chứ?”

Capricorn gật đầu. “Đưa hai đứa ra sau!” gã ra lệnh cho Basta, tên này vẫn còn đứng bên cạnh với cái túi rỗng trong tay.

“Như thế là sao hả?” bà Elinor cất tiếng, nhưng lúc đó Basta đã lôi bà và Meggie đi.

“Điều đó có nghĩa là ta sẽ nhốt hai con chim xinh đẹp các người vào một trong những cái lồng của bọn ta trong đêm nay”, Basta vừa nói vừa sỗ sàng thúc mạnh nòng súng sẵn vào lưng họ.

“Cha tôi đâu?” Meggie thét lên. Giọng nói rít lên gay gắt trong chính tai cô. “Bây giờ ông có sách rồi! Ông còn muốn gì ở cha tôi nữa?”

Capricorn thông thả bước lại chỗ cây nền vừa bị Ngón Tay Bụi tắt, vuốt ngón tay trở qua đầu bậc nền rồi quan sát chỗ muội đen trên đầu ngón tay mình. “Tao muốn gì ở cha mày hả?” gã nói mà không xoay về phía Meggie. “Muốn giữ nó ở đây – chứ còn gì nữa? Có vẻ như mày không biết nó có những năng khiếu đặc biệt nào. Cho tới nay Lưỡi Thần không muốn phục vụ cho tao, dù Basta đã tìm cách thuyết phục nó nhiều lần. Nhưng bây giờ, sau khi Ngón Tay Bụi đã mang mày về đây, nó sẽ làm những gì tao đòi hỏi. Tao tin chắc như thế.”

Meggie gắng đẩy tay Basta ra khi gã tóm lấy cô, nhưng gã đàn ông siết chặt cổ cô như cách tóm một con gà mà gã muốn bẻ cổ. Nhìn thấy bà Elinor

muốn lao tới giúp, gã chĩa thẳng nòng súng sấn vào ngực bà và đẩy Meggie về phía cửa.

Khi xoay lại lần nữa, Meggie thấy Ngón Tay Bụi vẫn còn đứng tựa vào cái bàn lớn. Người đàn ông nhìn cô, nhưng lần này ông không mỉm cười. Tha lỗi cho tôi!, đôi mắt ông ta như muốn nói như vậy. Tôi phải làm như thế. Tôi có thể giải thích tất cả!

Nhưng Meggie không muốn hiểu, cô bé lại càng không muốn tha thứ. “Tôi mong ông chết ngã lăn quay ra!” cô thét lên khi Basta kéo cô ra ngoài. “Tôi mong ông cháy rụi đi! Tôi mong ông chết ngạt trong chính ngọn lửa của ông!”

Basta cười lớn khi gã đóng cửa lại. “Nghe cái con mèo con này mà xem!” gã bảo. “Tao nghĩ là tao phải dè chừng mày mới được.”

Hạnh phúc và bất hạnh

h g

Giữa nửa đêm, Bingo không ngủ được. Nền phòng rất cứng, nhưng anh đã quen rồi. Tấm chăn vừa bần vừa bốc lên một cái mùi kinh hoàng, nhưng cả cái đó anh cũng đã quen. Có một bài hát cứ vòng vo lượn lờ trong óc não anh, và anh không thể xua nó ra khỏi dòng suy nghĩ của mình. Đó là *Khải hoàn ca* của Wendels.

MICHAEL DE LARRABEITI,
*Những người họ Borribles, tập 2 –
Trong mê hồn trận của Wendels.*

h g

Những cái lồng chim – theo cách gọi của Basta – mà Capricorn dành sẵn cho những vị khách không được yêu mến nằm phía sau nhà thờ, bên một cái sân tráng nhựa đường chứa container đựng rác và những thùng gỗ đứng cạnh hàng núi xà bần. Mùi xăng phảng phất trong không khí, và cả những con đom đóm đang lượn vu vơ qua đêm cũng gây cảm giác như chúng không biết thứ gì đã đẩy chúng tới chỗ này. Một loạt những ngôi nhà tiêu điều, nửa đã thành nhà hoang hiện lên đằng sau dãy container và bãi xà bần. Những khuôn cửa sổ chỉ còn là những cái lỗ đen ngòm ngoác ra từ bức tường xám. Vài cánh cửa chớp mục nát còn sót lại, nằm xệ xuống trong bản lề như thể chỉ cần một làn gió thổi qua cũng đủ đẩy chúng rơi. Duy nhất những cánh cửa trong tầng trệt là có vẻ đã nhận được một lớp sơn cách đây không lâu, một lớp sơn màu nâu bầm, trên màu sơn có vẽ một con số, vụng về như từ một bàn tay trẻ con. Theo những gì mà Meggie nhận ra trong bóng tối thì cánh cửa cuối cùng được vẽ con số 7.

Basta xua cô cùng bà Elinor bước vào cánh cửa số 4. Trong một thoáng, Meggie có cảm giác nhẹ nhõm rằng nó không phải là một cái lồng thật sự, mặc dù trông cửa ra vào của cái phòng không cửa sổ này hoàn toàn không mời mọc chút nào.

“Toàn chuyện lộ bịch!” bà Elinor mắng mỏ trong khi Basta mở khóa và kéo then cài cửa. Gã đã có quân hỗ trợ từ nhà lớn, một thằng nhỏ gầy gò, còn bé mà đã mặc bộ đồ đen xì y như đám đàn ông lớn tuổi trong ngôi làng của Capricorn. Nó rõ ràng rất thích thú với việc hăm dọa chĩa mũi súng vào ngực bà Elinor, mỗi lần bà mở miệng. Nhưng trò đe dọa này không ép được bà im lặng.

“Các người muốn giở trò gì?” bà mắng mỏ trong khi mắt vẫn nhìn chăm chăm đầu súng. “Ta có nghe nói rằng dãy núi này xưa nay vốn là thiên đường của kẻ cướp, nhưng chúng ta đang ở thế kỷ hai mươi mốt, hiểu chưa! Thời này không còn kẻ nào thúc khách thăm bằng súng săn, một đứa trẻ như đứa này đây lại càng không thể...”

“Theo những gì tao nghe thì bây giờ người ta làm tất cả những gì mà người ta làm thuở trước, kể cả trong cái thế kỷ sang trọng này”, Basta đáp trả. “Mà thằng bé đó thì đang đúng độ tuổi để học nghề của chúng tao.

Ngày trước tao còn nhỏ hơn nó.” Gã đẩy cửa ra. Bóng tối bên trong còn đen hơn cả màn đêm.

Basta đầu tiên đẩy Meggie, sau đó đẩy bà Elinor vào trong và đóng cửa lại sau lưng họ.

Meggie nghe tiếng chìa xoay trong ổ khóa, nghe tiếng Basta lầm bầm nói câu gì đó, và thằng bé kia cười lên, rồi tiếng chân chúng xa dần. Cô duỗi hai cánh tay sang bên, giang rộng cho tới khi hai ngón tay chạm vào một phần tường. Hai mắt cô bây giờ vô tích sự như bị mù, cô thậm chí không nhận ra nổi bà Elinor đang đứng ở đâu. Nhưng Meggie nghe tiếng bà mắng mỏ, ở một góc nào đó bên trái.

“Chẳng lẽ trong cái lỗ này không có lấy một công tắc điện khôn kiếp? Khôn nạn thật, có cảm giác như ta đang sa vào một trong những cuốn tiểu thuyết phiêu lưu mạo hiểm bị Chúa Trời ruồng bỏ, được viết dở quá sức chịu đựng, nơi những tên lưu manh đeo miếng bịt mắt và chơi trò phi dao.” Bà Elinor rất thích mắng mỏ, Meggie nhận ra điều này, và cô càng hồi hộp căng thẳng khi bà càng mắng mỏ nhiều.

“Elinor?” giọng nói vang ra từ đâu đó trong bóng tối.

Niềm vui, nỗi kinh hoàng, sự ngạc nhiên, tất cả trộn lẫn trong chỉ một từ.

Meggie suýt bị vấp vào chính chân mình vì xoay người quá đột ngột. “Mo?”

“Trời ơi, Meggie! Sao con lại tới đây?”

“Mo!” Meggie lão đảo vấp ngã trong bóng tối, lão đảo về phía giọng Mo. Một bàn tay tóm lấy cánh tay cô, những ngón tay khác vuốt trên mặt cô.

“Đây rồi!” Dưới trần phòng cháy lên một bóng đèn trần trụi và bà Elinor rút ngón tay ra khỏi một công tắc điện bụi bặm với vẻ mặt hài lòng. “Đèn điện thật là một phát minh tuyệt vời!” bà nói. “Ít nhất thì nó cũng là một

bước tiến đáng kể so với những thế kỷ khác, hai cha con có thấy thế không?”

“Cô làm gì ở đây, cô Elinor?” Mo vừa hỏi vừa ôm chặt Meggie vào lòng. “Làm sao mà cô lại cho phép chúng nó đưa con bé về đây?”

“Tôi cho phép ấy hả?” giọng bà Elinor cao vút lên như muốn thất thanh. “Tôi đâu có van xin anh cho phép tôi làm cô giữ trẻ để ngồi trông con gái anh. Tôi biết cách trông chừng sách vở, nhưng mà với trẻ con thì khốn nạn thật, nó lại là một chuyện hoàn toàn khác. Mà con bé lo cho anh ghê lắm! Nó muốn đi tìm anh. Thế cô Elinor ngu ngốc này phải làm gì hả, thay vì ngồi ở nhà cho sung sướng tẩm thân? Mình không thể để con bé đi một mình được, tôi đã nghĩ như vậy. Nhưng lòng tốt của tôi bây giờ được đền bù như thế nào đây! Tại tôi phải nghe những lời điêu giả, phải chịu cảnh bị thúc sủng vào ngực và giờ lại đến cả những lời trách móc của anh nữa...”

“Thôi được rồi, thôi được rồi mà!” Mo khẽ đẩy Meggie ra, nhìn cô từ đầu đến chân.

“Con khỏe, ba Mo”, Meggie nói, dù giọng vẫn còn run. “Con ổn thật mà.”

Mo gật đầu và nhìn sang phía cô Elinor. “Hai cô cháu mang cuốn sách đến cho Capricorn?”

“Dĩ nhiên! Bản thân anh cũng sẽ đưa cho gã, nếu tôi...”, mặt bà Elinor đỏ lên, bà then thùng nhìn xuống đôi giày bụi bặm của mình.

“Nếu bà không tráo hai cuốn sách”, Meggie nói cho hết câu. Cô cầm lấy tay Mo và giữ nó thật chặt. Cô không thể nào tin nổi là ông lại ở bên cô, còn nguyên vẹn và khỏe mạnh, chỉ trừ vài vết sứt trên trán, hầu như khuất hẳn dưới mái tóc thẫm màu của ông. “Chúng nó có đánh ba không?” cô lo lắng vuốt ngón tay trở lên mảng máu đã khô cứng.

Mo bắt giác mỉm cười, mặc dù trong lòng ông không vui vẻ chút nào. “Chẳng là gì đâu. Ba khỏe! Con đừng lo.”

Meggie thấy câu nói của ông không phải là câu trả lời, nhưng cô không hỏi tiếp nữa.

“Hai người đến đây như thế nào? Capricorn cử tay chân lại chỗ cô một lần nữa sao?”

Bà Elinor lắc đầu. “Đâu cần đến vậy”, bà nói giọng cay đắng. “Cái gã bạn lười bùn của anh đã làm chuyện đó. Anh quả là đã tuần một con rắn độc vào nhà tôi. Đầu tiên gã phản bội anh, sau đó gã lại dâng lên cho Capricorn cuốn sách lẫn con gái anh. “Con bé và cuốn sách”, chúng tôi vừa nghe chính Capricorn nói như vậy, đó là nhiệm vụ dành cho gã ăn diêm. Và gã đã hoàn thành nhiệm vụ đó, khiến gã chủ rất hài lòng.”

Meggie choàng cánh tay lên vai Mo, giấu mặt vào ngực ông.

“Con bé và cuốn sách?” Mo siết chặt Meggie lần nữa. “Dĩ nhiên, bây giờ thì Capricorn có thể tin chắc là cháu sẽ làm những gì gã muốn.” Ông xoay người đi và thông thả bước đến bên đồng rơm để ở một góc phòng. Thốt lên một tiếng thở dài, ông ngồi lên rơm, tựa lưng vào tường và thoáng nhắm mắt lại. “Chà, vậy là bây giờ hai bên hòa nhau, Ngón Tay Bụi và cháu”, ông nói. “Mặc dù cháu luôn tự hỏi, không biết Capricorn sẽ trả cho vụ phản bội này bằng giá nào? Thứ mà Ngón Tay Bụi muốn có thì gã không thể đưa được.”

“Hòa. Ý ba muốn nói sao?” Meggie đến ngồi bên ông. “Thế ba phải làm gì cho Capricorn? Gã muốn gì ở ba, ba Mo?” Rơm ẩm ướt, đây không phải là chỗ tử tế để ngủ, nhưng vẫn còn tốt hơn là nền đá lạnh.

Mo im lặng cả một lúc lâu. Ông nhìn sẫm soi những bức tường lạnh lẽo, khung cửa đóng kín, nền phòng bẩn thỉu.

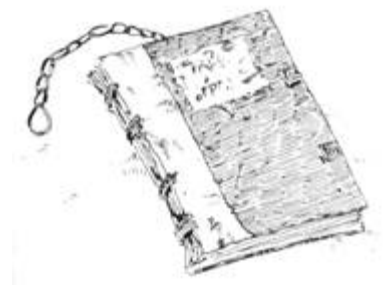
“Ba nghĩ, đã tới lúc ba kể cho con nghe toàn bộ câu chuyện”, cuối cùng ông quyết định. “Mặc dù ba không muốn kể nó cho con nghe ở một nơi buồn bã đến thế này. Mà ba cũng chỉ muốn kể khi con đã lớn thêm vài tuổi...”

“Con mười hai tuổi rồi, ba Mo”. Tại sao người lớn cứ tin rằng, trẻ em chịu đựng bí mật dễ dàng hơn là chịu đựng sự thật? Chẳng lẽ người lớn không biết đến tất cả những câu chuyện u tối mà ta thêm dặt nên để giải thích những bí mật. Chỉ tới mãi nhiều năm sau, khi bản thân Meggie có con, cô mới hiểu rằng trên đời này có những sự thật sẽ rót tuyệt vọng vào tim ta cho đến đầy tràn và người ta không thích kể chúng ra, lại càng không thích kể cho con cái nghe, ngoại trừ trường hợp người ta có một thứ gì đó đủ sức khêu nên những niềm hy vọng chống chọi lại sự tuyệt vọng kia.

“Cô ngồi xuống đi, cô Elinor!” Mo nói và dịch sang bên một chút. “Đây là một câu chuyện dài.”

Bà Elinor thở dài và loay hoay tìm chỗ ngồi trên đồng rom ẩm ướt. “Không thể nào là sự thật!” bà lầm bầm. “Những chuyện này không thể là sự thật.”

“Cháu cũng đã nghĩ như thế từ chín năm nay, cô ạ”, Mo nói. Thế rồi ông bắt đầu kể.



Thuở ấy

h g

Ông giơ cuốn sách lên cao. “Ta sẽ đọc cho con nghe. Cho con vui lên.”

“Trong đó có nói đến thể thao chứ?”

“Đánh kiếm. Vật lộn. Tra tấn. Thuốc độc. Tình yêu đích thực. Căm thù. Rửa hận. Những gã khổng lồ. Những tay thợ săn. Những kẻ độc ác. Những con người tốt lành. Những người đàn bà đẹp như tranh. Rắn. Nhện. Nỗi đau đớn. Cái chết. Những người đàn ông dũng cảm. Những người đàn ông hèn hạ. Những người đàn ông mạnh như gấu. Những cuộc săn lùng truy đuổi. Trốn thoát. Dối gian. Sự thực. Những nỗi đam mê. Những điều kỳ diệu.”

“Nghe hay đấy”, tôi nói.

*WILLIAM GOLDMAN,
Cô dâu công chúa*

h g

“Ngày đó con vừa ba tuổi, Meggie”, Mo bắt đầu. “Ba vẫn còn nhớ như in chúng ta đã mừng sinh nhật con ra sao. Cha tặng con một cuốn sách tranh. Cuốn có con rắn biển bị đau răng và quần mình quanh cột hải đăng...”

Meggie gật đầu. Cuốn đó vẫn nằm trong hòm sách của cô và đã được mặc áo mới đến lần thứ hai. “Chúng ta?” cô hỏi.

“Ba và mẹ con.” Mo giơ tay phủi một cọng rơm ra khỏi quần. “Ngày đó ba không đành lòng đi ngang qua một cửa hiệu sách mà không bước vào. Ngôi nhà mà chúng ta sống thuê đó rất nhỏ – ta gọi nó là Hộp Đựng Giày, Ngôi Nhà Chuột, chúng ta gọi nó bằng rất nhiều tên – và vào ngày hôm đó thì ba đã lại mua thêm cả một thùng đầy sách từ một cửa hàng đồ cổ. Cô Elinor” – ông nhìn về phía bà và mỉm cười – “cô chắc chắn sẽ rất vui khi nhìn thấy chúng. Trong số đó có cả cuốn sách của Capricorn.”

“Nó là sách của gã sao ba?” Meggie nhìn Mo ngạc nhiên, nhưng ông lắc đầu. “Không, không phải theo nghĩa đó, nhưng mà... cứ để ba kể dần. Mẹ con đã thờ dài khi nhìn thấy thùng sách mới, và hỏi không biết chúng ta phải cất chúng vào chỗ nào, nhưng sau đó dĩ nhiên mẹ vẫn giúp ba mở thùng hàng. Thuê đó tối nào ba cũng đọc một chút cho mẹ nghe.”

“Ba đọc sách ư?”

“Đúng thế. Tối nào cũng đọc. Mẹ con thích nghe ba đọc sách. Và tối hôm đó mẹ con chọn cuốn *Tim Mực*. Mẹ con luôn ưa thích những câu chuyện phiêu lưu mạo hiểm. Những câu chuyện đầy vẻ huy hoàng và bóng tối. Mẹ con nhớ hết tên các hiệp sĩ của nhà vua Artus, và mẹ con biết tất cả về Beowolf cũng như Grendel, về những vị thần già nua cũng như những người anh hùng trẻ trung hơn. Mẹ con thích cả những chuyện hải tặc, nhưng thích nhất những câu chuyện có một hiệp sĩ, một con rồng hay ít nhất cũng phải có một nàng tiên. Mẹ con luôn ủng hộ những con rồng. Trong cuốn *Tim Mực* không có rồng, nhưng thay vào đó là ánh sáng và bóng tối, rất nhiều ánh sáng và rất nhiều bóng tối, cùng những cô tiên và lũ tiểu quỷ... Mẹ con rất thích tiểu quỷ: Brownies, Bucca Boos, Fenoderees, đám Folletti với những cặp cánh bướm, mẹ con biết rõ, nhớ hết. Vậy là ba mẹ đưa cho con một chồng sách tranh, rồi ba mẹ ngồi xuống bên con trên thảm và ba bắt đầu đọc.”

Meggie tựa đầu vào vai Mo, nhìn trân trân khoảng tường trần trụi trước mặt. Cô như đang thấy mình trên màu trắng bản thiêu đó, cái hình ảnh mà cô biết qua những tấm ảnh cũ: bé bỏng, thật là tròn trịa, mái tóc sáng trắng (mái tóc đó nay đã sậm màu hơn), một cô bé đang dùng ngón tay ngăn tũn giờ những trang sách tranh đồ sộ. Bao giờ cũng thế, mỗi khi Mo kể chuyện là Meggie nhìn thấy hình ảnh, những hình ảnh sống.

“Ba và mẹ đều thích câu chuyện đó”, ba cô nói tiếp. “Nó hồi hộp, văn thì hay và đầy những thực thể kỳ lạ. Mẹ con rất thích được một cuốn sách dắt đến một miền đất xa và thế giới mà *Tim Mực* cuốn hút người đọc bước vào rất thích hợp với khiếu thẩm mỹ của mẹ con. Thịnh thoảng tình huống cũng quá tầm tối, và lần nào cũng thế, khi đến đoạn quá căng thẳng là mẹ lại đặt một ngón tay lên môi và ba hạ thấp giọng đọc xuống một chút, ngay cả khi ba mẹ tin chắc rằng con đang quá bận rộn với những cuốn sách của mình, không còn tâm trí đâu lắng nghe một câu chuyện u ám mà đằng nào con cũng không hiểu nổi. Ngoài trời đã tối từ lâu, ba nhớ rõ như nó mới xảy ra hôm qua, lúc đó là mùa thu, gió lùa qua cửa sổ. Ba mẹ đã nhóm lên một ngọn lửa – cái Hộp Đựng Giày mặc dù không có hệ thống lò sưởi chung, nhưng từng phòng đều có lò sưởi – và ba bắt đầu đọc chương thứ bảy. Đúng lúc đó, chuyện xảy ra...”

Mo im lặng. Ông thần thờ nhìn về phía trước, như đang lạc lối trong chính những suy nghĩ của mình.

“Sao kia?” Meggie thì thào. “Chuyện gì xảy ra, ba Mo?”

Cha cô nhìn cô. “Họ đi ra”, ông nói. “Đột ngột họ đứng ở đó, trong khuôn cửa dẫn ra hành lang, như vừa bước từ ngoài vào. Tiếng sột soạt vang lên khi họ quay về phía chúng ta – sột soạt như có ai đó vừa lật giấy. Tên họ còn đọng trên môi ba: Basta, Ngón Tay Bụi, Capricorn. Basta đang nắm cổ áo Ngón Tay Bụi như cách người ta nắm một con chó nhỏ, con chó bị người ta rung lắc bởi nó vừa làm một việc bị cấm đoán. Capricorn thời đó đã thích mặc màu đỏ, nhưng gã trẻ hơn bây giờ chín tuổi và chưa gầy như bây giờ. Gã có một cây kiếm, cho tới đó ba chưa bao giờ nhìn gần một cây kiếm thật. Basta cũng có đeo một cây kiếm bên thắt lưng, một cây kiếm và một con dao, trong khi Ngón Tay Bụi...” Mo lắc đầu. “Chà, dĩ nhiên anh ta chẳng có gì ngoài con chồn mọc sừng, con vật giúp anh ta biểu diễn những trò xiếc rong để kiếm tiền. Ba tin rằng cả ba người đàn ông đó đều không hiểu nổi chuyện gì vừa xảy ra. Bản thân ba cũng mãi sau này mới hiểu. Giọng đọc của ba đã đẩy họ trượt ra khỏi câu chuyện như một thanh đánh dấu bị ai đó bỏ quên giữa các trang sách. Làm sao mà họ có thể hiểu nổi cơ chứ?”

“Basta đẩy mạnh Ngón Tay Bụi, mạnh đến mức người này ngã xuống, và Basta rút kiếm ra, nhưng hai bàn tay gã lúc đó còn nhợt nhạt như màu giấy, rõ ràng là chưa có đủ sức lực. Cây kiếm trượt ra khỏi tay gã, rơi xuống thảm trải phòng. Lưỡi kiếm trông như còn dính máu khô, nhưng cũng có thể đó là ánh lửa đang được nó phản chiếu. Capricorn đứng đó và nhìn quanh. Có vẻ như hắn đang nôn nao chóng mặt, hắn chòng chành như một con gấu làm trò vừa xoay quá nhiều vòng. Chắc chính điều đó đã cứu mạng chúng ta, ít nhất thì Ngón Tay Bụi cũng khẳng định như vậy. Nếu Basta và chủ nhân gã lúc đó đã đầy đủ sức lực, thì chúng đã giết chết cả hai cha con mình rồi. Nhưng lúc đó chúng vẫn chưa sang hẳn thế giới bên này, và ba đã cầm lấy cây kiếm tẩm lợm nọ, nằm giữa những cuốn sách trên nền thảm. Nó nặng, nặng hơn nhiều những gì ba tưởng tượng. Chắc trông ba lúc đó phải rất kỳ quặc vụng về với cây kiếm trong tay. Chắc là ba đã tóm lấy nó như người ta cầm cần máy hút bụi hay cầm một khúc gỗ, nhưng khi Capricorn lao đảo đi tới và ba giờ mũi kiếm ngược chiều hắn, thì gã đàn ông đó thật sự đứng lại. Ba lắp bắp điều gì đó, tìm cách giải thích cho gã hiểu chuyện gì vừa xảy ra, mặc dù bản thân ba cũng không hiểu, nhưng Capricorn chỉ nhìn ba trân trân bằng cặp mắt nhạt màu như nước lã, trong khi Basta thì đứng cạnh hắn, trong tay lăm lăm con dao, chỉ chờ chủ nhân ra lệnh là nhao vào cắt cổ cả lũ chúng ta.”

“Thế còn tay ăn diêm?” giọng bà Elinor khàn khàn.

“Anh ta vẫn còn ngồi dưới thảm, như bị đánh thuốc mê và không thốt lên được lời nào. Cháu không để ý đến anh ta. Nếu cô mở một cái làn ra, và trong đó bỏ ra hai con rắn cùng một con thằn lằn, thì đầu tiên cô phải để ý đến cặp rắn trước, đúng không ạ.”

“Còn mẹ con?” Meggie chỉ thì thào. Cô không quen nói từ đó ra thành lời.

Mo nhìn cô. “Ba không tìm thấy mẹ đâu nữa! Con vẫn còn quỳ giữa đám sách tranh và nhìn những người đàn ông lạ mặt bằng đôi mắt mở lớn, nhìn lũ họ đứng đó với những đôi ủng thô sù và với đám vũ khí. Ba lo cho con vô cùng, nhưng rồi ba nhẹ nhõm nhận ra là cả Basta lẫn Capricorn đều không để ý đến con. “Im mồm đi!” cuối cùng Capricorn nói khi ba mỗi lúc một bối rối và vấp nhiều hơn trong từ ngữ của chính mình. “Tao không

quan tâm bằng cách nào mà tao rơi vào cái nơi nghèo hèn tẻ nhạt này. Mày đưa chúng tao quay trở lại ngay lập tức, thằng phù thủy khốn nạn, nếu không Basta sẽ cắt lưỡi lăm lờ của mày ra khỏi mồm”. Cái đó nghe quá thật không hiền lành chút nào, và những chương đầu của cuốn sách đã cho ba biết đủ nhiều về hai tên này, để hiểu rằng Capricorn nói những gì hằn ghi. Ba thấy trong người nôn nao chòng chành, ba tính toán đến tuyệt vọng để tìm cách thoát khỏi cơn ác mộng. Ba nhắc cuốn sách dậy, có thể, nếu ta đọc lại đoạn đó một lần nữa... và ba đã thử đọc. Ba vấp ngã lão đảo giữa những từ ngữ, trong khi Capricorn nhìn ba trân trân và Basta rút dao ra khỏi vỏ. Chẳng có chuyện gì xảy ra. Cả hai gã vẫn đứng đó, trong ngôi nhà của ba, và hoàn toàn không biểu lộ ý định chui trở lại câu chuyện của chúng. Và đột ngột ba hiểu ra rằng, chúng sẽ giết chúng ta. Thế là ba buông rơi cuốn sách bất hạnh nọ và nâng lên cây kiếm mà trước đó ba đã ném xuống thảm. Basta gắng cúi người, nhao lấy cây kiếm, nhưng ba nhanh hơn. Chắc ba đã phải cầm cái vật khốn kiếp nọ bằng cả hai tay, ba vẫn còn nhớ như in cán kiếm lạnh đến mức nào. Đừng hỏi là ba đã làm ra sao, nhưng ba đã dùng kiếm xua được Basta và Capricorn quay trở lại hành lang. Không biết bao nhiêu đồ bị vỡ, bởi ba đã vung kiếm rất mạnh, con bắt đầu khóc và ba chỉ muốn quay lại để nói với con rằng mọi chuyện chỉ là một bóng ma thoáng qua, nhưng lúc đó ba quá bận bịu, phải dồn hết sức để giữ khoảng cách ngăn cản con dao của Basta và cây kiếm của Capricorn. Vậy là chuyện đã xảy ra. Suy nghĩ đó vòng đi đảo lại trong đầu ba, và giờ thì mình đang đứng giữa một câu chuyện, giống hệt như những gì mình đã từng mong ước, và nó mới khủng khiếp làm sao. Mùi vị của nỗi sợ khác hẳn với những gì ta tưởng tượng khi đọc về nó. Meggie, và làm một người anh hùng chẳng sung sướng vui vẻ bằng một nửa những gì ba đã tưởng. Cả hai gã đó chắc chắn sẽ giết chết ba, nếu chúng đủ sức. Capricorn găm vào mặt ba, hai con mắt lồi như muốn rơi ra khỏi mặt. Basta chửi rủa, đe dọa và rạch cho ba một cú khá đậm trên cánh tay, nhưng rồi đột ngột cửa chính mở ra và cả hai gã đó biến ra màn đêm, lão đảo như hai gã say rượu. Ba hầu như không còn đủ sức để kéo lại thanh chắn cửa, tay ba run quá dữ dội. Ba tựa người vào cửa, lắng nghe ra phía ngoài. Nhưng tất cả những gì ba nghe thấy chỉ là nhịp tim đập dồn dập của chính mình. Thế rồi ba nghe tiếng con khóc vọng ra từ phòng khách và nhớ lại rằng ở đây còn một kẻ thứ ba. Ba lão đảo quay trở lại, tay vẫn còn cầm kiếm, lúc đó Ngón Tay Bụi đã đứng giữa phòng. Anh ta không có vũ khí, chỉ có con chồn trên vai, và khi ba bước tới thì anh ta lùi về, mặt trắng nhợt như mặt thần chết. Chắc trông ba lúc đó phải đáng sợ

lắm, máu chảy luể lọa từ cánh tay và cả người ba run rẩy, dù ba không rõ nguyên nhân là nỗi sợ hãi hay sự bức bối giận dữ. “Làm ơn!” anh ta thì thào. “Đừng giết tôi! Tôi không liên quan gì đến hai gã kia. Tôi chỉ là một tay làm trò, một anh chàng nhỗ lửa hiền lành. Tôi có thể chứng minh cho anh thấy.” Và ba trả lời: “Được rồi, được rồi, được rồi mà. Tôi biết, anh là Ngón Tay Bụi!” anh ta kính cẩn cúi mình xuống trước ba, như trước một phù thủy biết mọi thứ, biết mọi thứ về anh ta và đã ngắt anh ta ra khỏi thế giới của anh ta như người ta ngắt một quả táo lìa cây táo. Con chồn trèo dọc cánh tay anh ta xuống dưới, nhảy xuống thảm và chạy về phía con. Con ngưng khóc và giơ tay về phía nó. “Cẩn thận đấy, nó cắn”, Ngón Tay Bụi nói và xô nó ra khỏi chỗ con. Ba không chú ý đến nó. Ba chỉ cảm nhận căn phòng đột ngột im lặng làm sao. Im lặng và trống rỗng. Ba nhìn cuốn sách mở ra dưới nền thảm, đúng như khi ba đánh rơi nó xuống, và ba nhìn chiếc gối mà mẹ con ban nãy còn ngồi trên. Mẹ con không có ở đó. Mẹ con đi đâu? Ba gọi tên mẹ, ba gọi tên mẹ không ngừng. Ba chạy vào tất cả các phòng. Nhưng mẹ con đi rồi.”

Bà Elinor ngồi thẳng như một cây nến và nhìn ông trân trân. “Anh nói cái gì thế, trời đất ơi?” bà thốt lên. “Anh kể với tôi là nó đã bỏ đi, đi theo một chuyến phiêu lưu ngu ngốc nào đó và nó đã không quay lại!”

Mo tựa đầu vào tường. “Thì cháu cũng phải nghĩ ra một thứ gì đó chứ, cô Elinor”, ông bảo. “Cháu đâu có thể kể sự thật, đúng không?”

Meggie vuốt cánh tay Mo, dọc theo vết sẹo dài và nhọt màu đang được giấu bên dưới lớp áo sơ mi. “Ba luôn kể cho con nghe rằng, ba bị thương ở tay này khi ba trèo qua một khuôn cửa kính bị vỡ.”

“Đúng rồi. Sự thật quá điên rồ. Đúng không con?”

Meggie gật đầu. Ông nói đúng, nếu có kể cô cũng sẽ nghĩ đó là một câu chuyện mà ông nghĩ ra. “Mẹ không bao giờ quay trở lại sao?” cô thì thào, mặc dù đã biết sẵn câu trả lời.

“Không”, Mo đáp. “Basta, Capricorn và Ngón Tay Bụi đã chui từ cuốn sách ra ngoài, còn mẹ con thì bước vào trong, cùng hai con mèo luôn ngồi trên lòng mẹ khi ba đọc chuyện. Chắc để đổi lấy Gwin thì cũng phải có ai

đó biến mất, có thể là một con nhện, hoặc một con ruồi hoặc một con chim đang vỗ cánh quanh nhà ta lúc đó...”, Mo im lặng.

Thỉnh thoảng, khi ông nghĩ ra một câu chuyện nào hay hay, đến mức Meggie tưởng là thật, thì ông đột ngột mỉm cười và trêu chọc: “Bị lừa rồi nhé, Meggie!” Giống như thời đó, vào ngày sinh nhật thứ bảy của cô, khi ông kể rằng ông vừa phát hiện thấy ở ngoài vườn có vài cô tiên giữa thảm hoa crocus. Nhưng lần này, nụ cười đó không xuất hiện.

“Khi ba tìm mãi trong nhà mà không thấy mẹ”, ông nói tiếp, “và khi ba quay trở lại phòng khách thì Ngón Tay Bụi đã biến mất cùng anh bạn mọc sừng của anh ta. Chỉ cây kiểem là còn đó, và trông nó hiện thực đến mức ba quyết định không nên nghi ngờ lý trí bản thân mình. Ba đưa con lên giường, ba nhớ lúc đó ba nói với con rằng mẹ đi ngủ rồi, sau đó ba bắt đầu đọc quyển *Tim Mực* một lần nữa. Ba đọc cái cuốn sách khôn kiếp đó cho tới khi giọng khàn đặc và mặt trời mọc lên ở ngoài kia, nhưng tất cả những gì đã bước ra chỉ là một con dơi và một chiếc khăn quàng cổ bằng lụa, thứ sau đó được ba cắt để lấy lụa bọc hòm đựng sách của con. Trong những ngày và những đêm sau đó, ba cứ thế đọc nữa, đọc nữa, đọc cho tới khi mắt buốt lên vì mỏi mệt và đám chữ cái nhảy múa như những gã say rượu trên các trang sách. Ba không ăn, không ngủ, mỗi lúc ba nghĩ ra một câu chuyện mới để giải thích với con là mẹ đã đi đâu và ba chú ý sao cho con không bao giờ có mặt với ba trong cùng một căn phòng mỗi khi ba đọc sách, bởi ba sợ cả con rồi cũng sẽ biến mất. Ba không lo cho bản thân mình, ba có cảm giác kỳ lạ là người đọc sách sẽ được bảo vệ trước cảnh biến mất giữa các trang sách. Mặc dù điều đó có đúng hay không, cho tới nay ba vẫn không biết chắc.” Mo xua một con muỗi bay ra khỏi tay ông. “Ba đọc to giọng, cho tới khi không còn nghe được giọng của mình nữa”, ông kể tiếp. “Nhưng mẹ con không quay trở lại, Meggie. Thay vào đó, đến ngày thứ năm, có một người đàn ông nhỏ bé kỳ lạ, trong suốt như được làm bằng kính xuất hiện trong phòng sách của ba, còn người đưa thư lúc đó đang loay hoay đút phong thư vào hộp thư của chúng ta thì biến mất. Ba tìm thấy xe đạp của ông ta ở ngoài sân. Từ hôm đó ba biết rằng, kể cả những bức tường lẫn những cánh cửa đóng kín đều không thể bảo vệ được cho con trước cảnh biến vào trong sách, không che chở được cho con mà cũng không che chở được cho một ai khác. Và thế là ba quyết định không bao giờ đọc sách thành lời. Kể cả quyển *Tim Mực* lẫn bất kỳ một quyển nào khác.”

“Thế người đàn ông bằng thủy tinh thì sao?”

Mo thở dài. “Anh ta đã vỡ tan ra chỉ vài ngày sau đó, khi có một chiếc xe tải đi ngang qua nhà chúng ta. Chắc là chỉ rất ít người sống sót được qua cảnh thay đổi thế giới. Cả hai chúng ta biết, ta có thể hạnh phúc biết bao nhiêu khi được chui vào trong một cuốn sách và ở trong đó một khoảng thời gian, nhưng bị tuột ra khỏi một câu chuyện để rồi đột ngột đứng trong thế giới của chúng ta có vẻ như không phải là chuyện may mắn. Ngón Tay Bụi tan nát trái tim vì chuyện này.”

“Gã mà cũng có tim ư?” bà Elinor cay đắng hỏi.

“Anh ta sẽ sống nhẹ nhàng hơn nếu anh ta không có”, Mo trả lời. “Chỉ sau đó hơn một tuần lễ, anh ta đã quay trở lại và đứng trước cửa nhà cháu. Lúc đó trời đang đêm, dĩ nhiên, đó là thời điểm anh ta yêu thích nhất. Cháu đang gói ghém đồ đạc. Cháu đã quyết định rằng an toàn hơn cả là đi cho thật xa, bởi cháu không muốn phải lặp lại cảnh dùng kiếm đuổi Basta và Capricorn ra khỏi nhà. Ngón Tay Bụi khẳng định nỗi lo của cháu là đúng. Mãi quá nửa đêm anh ta mới xuất hiện. Nhưng đêm đó dường như cháu cũng không ngủ được.” Mo vuốt tóc Meggie. “Hôm đó con ngủ cũng không say, con đã gặp những giấc mơ tồi tệ, dù ba đã tìm cách kể chuyện để xua chúng đi. Đúng lúc cháu đang gói ghém đồ đạc ở trong xưởng thì anh ta gõ vào cửa nhà, thật khẽ, hầu như vụng trộm. Ngón Tay Bụi đột ngột nhô ra từ bóng tối, theo đúng cái cách mà anh ta đã làm trước đây bốn ngày, khi anh ta quay trở lại nhà chúng cháu lúc nửa đêm. Có phải chỉ mới có bốn ngày qua thôi không? Thời đó khi anh ta xuất hiện, anh ta trông như đã lâu lắm không được ăn gì, gầy gò như một con mèo đi hoang, mắt tối sầm. “Xin đưa tôi quay trở lại!” anh ta lắp bắp như vậy. “Làm ơn đưa tôi quay trở lại! Cái thế giới này giết tôi chết mất. Nó nhanh quá, đầy quá, và âm ỉ quá. Nếu tôi không chết vì nhớ nhà, thì tôi sẽ chết đói. Tôi không biết phải sống bằng nghề gì. Tôi không biết điều gì cả. Tôi như một con cá không có nước.” Anh ta không muốn tin rằng cháu không thể làm được điều đó. Anh ta muốn nhìn cuốn sách, muốn tự mình thử nghiệm, mặc dù anh ta hầu như chưa biết đọc sách, nhưng dĩ nhiên cháu không thể đưa sách cho anh ta. Làm như thế thì có nghĩa là sẽ phải đưa ra món vật cuối cùng của mẹ Meggie. Cũng may mà cháu đã giấu nó rất kín. Cháu cho phép Ngón Tay

Bụi ngủ trên ghế sofa, và buổi sáng hôm sau khi cháu xuống nhà dưới thì anh ta vẫn còn xục xọi trong các kệ sách. Trong hai năm sau đó, thỉnh thoảng anh ta lại xuất hiện, bám theo bọn cháu, dù cháu có chuyển nhà tới nơi nào. Cho tới khi cháu thấy chán chuyện đó và cùng Meggie lên đường giữa nửa đêm. Sau đó, cháu không còn gặp anh ta nữa, cho tới sự việc cách đây bốn ngày.”

Meggie nhìn ông. “Bây giờ ba vẫn còn thương ông ấy”, cô nói.

Mo im lặng. “Đôi khi”, cuối cùng ông thú nhận.

Bà Elinor nhận xét chuyện này bằng một cái phì mũi khinh thị. “Cháu còn điên hơn là ta tưởng”, bà bảo. “Chính thằng con hoang đó đã đẩy chúng ta vào trong cái lỗ này, vì gã mà ta có thể sẽ bị bọn kia cắt cổ, vậy mà cháu còn thương nó?”

Mo nhún vai và nhìn lên trần phòng, nơi có vài con bướm đêm đang vỗ cánh lượn quanh cái bóng đèn trần trụi. “Chắc hẳn thằng Capricorn đã hứa đưa anh ta quay trở lại”, ông nói. “Ngược lại với cháu, hẳn đã nhận ra rằng, vì một lời hứa như thế Ngón Tay Bụi có thể làm tất cả. Quay trở lại câu chuyện về anh ta, trở lại là thứ duy nhất anh ta mong muốn. Anh ta thậm chí không tìm hiểu liệu câu chuyện có mang đến cho anh ta một kết cục tốt đẹp hay không!”

“Cha, trong cuộc sống thực cũng chẳng khác mấy”, bà Elinor nhận định với nét mặt âm u. “Người ta cũng đâu có biết liệu kết thúc tốt đẹp hay không. Trong trường hợp chúng ta ở đây, đa phần tín hiệu đều trở về hướng một kết thúc tồi tệ.”

Meggie ngồi đó, vòng hai cánh tay ôm lấy chân, tựa cằm lên gối, và nhìn trần trần như muốn khoan thủng bức tường trắng bệch trước mặt. Cô thấy chữ K đang hiện lên. Cái chữ K trên có con chồn mọc sừng đang ngồi, và cô có cảm giác như mẹ cô đang nhìn từ đằng sau chữ cái to lớn đó về phía cô. Mẹ cô, giống hệt như hình ảnh mà cô biết từ tấm ảnh nhợt nhạt được giấu dưới gối của Mo. Vậy là mẹ đã không bỏ cha con cô mà ra đi. Không biết mẹ sống ở đó ra sao, trong cái thế giới khác lạ đó? Liệu mẹ có còn nhớ con gái của mẹ không? Hay Meggie và Mo đối với mẹ chỉ còn là

một hình ảnh nhạt nhòa? Liệu mẹ có mong nhớ đến cồn cào thế giới riêng của mẹ, như Ngón Tay Bụi nhớ thế giới của ông ta?

Phải chăng Capricorn cũng nhớ như vậy? Có phải đó là thứ mà hấn muốn ở Mo? Muốn ông đưa hấn quay trở lại nơi đó? Điều gì sẽ xảy ra nếu Capricorn nhận thấy rằng, Mo không biết phải làm điều đó bằng cách nào? Meggie thoáng rùng mình.

“Capricorn còn có một người đọc sách khác”, Mo nói tiếp như vừa đọc được suy nghĩ của con gái. “Basta đã kể về ông ấy cho ba nghe, chắc là để giải thích rằng, bọn chúng không thể thiếu ba. Ông ta đã đọc được cho Mo một số kẻ trợ giúp có ích từ một cuốn sách.”

“A thế sao? Thế thì hấn còn muốn gì ở cháu?” bà Elinor ngồi thẳng dậy và bực bội xoa mông. “Ta hoàn toàn không hiểu gì nữa cả. Ta chỉ hy vọng rằng đây chỉ là một trong những cơn mê mà người ta tỉnh dậy với cái cổ đau nhừ và vị đắng trong miệng.”

Meggie nghĩ rằng, bà Elinor thật sự không có niềm hy vọng đó. Đồng rơm ẩm ướt gây cảm giác hiện thực quá, và mảng tường lạnh lùng sau lưng họ cũng thế. Cô lại ngả vào vai cha và nhắm mắt lại. Cô hồi hận vô cùng vì chưa đọc hết được một dòng trong *Tim Mực*. Cô không hề biết gì về cuốn truyện đã hút mẹ cô vào trong. Cô chỉ biết những câu chuyện của Mo, những câu chuyện mà ông đã kể cho cô nghe trong tất cả những năm tháng cha con họ sống cô đơn, kể về những gì giữ mẹ ở xa cô, kể về những chuyến phiêu lưu mạo hiểm mà mẹ trải qua trong những đất nước xa xôi, về những kẻ địch khủng khiếp luôn ngăn trở chuyến đi về nhà của mẹ, về một cái hòm mẹ dành riêng cho Meggie bằng cách mỗi khi đến một địa điểm bị phù phép mẹ lại bỏ vào hòm một đồ vật mới mẻ, một đồ vật diệu kỳ.

“Ba Mo?” cô hỏi. “Ba nghĩ sao, mẹ có thích ở trong câu chuyện đó không?”

Mo cần thật nhiều thời gian cho câu trả lời. “Chắc chắn mẹ sẽ thích các cô tiên”, cuối cùng ông nói, “mặc dù đó là những thực thể bé bỏng và đồng bóng, và theo những gì ba biết thì mẹ sẽ cho đám tiểu quỷ uống sữa. Có, ba nghĩ những chuyện đó sẽ khiến mẹ thích...”

“Và... thế chuyện gì khiến mẹ không thích?” Meggie nhìn ông lo lắng.

Mo chần chừ. “Cái ác”, cuối cùng ông nói. “Trong suốt sách này xảy ra nhiều chuyện tồi tệ và mẹ không bao giờ biết rằng kết thúc của nó chỉ tốt đẹp một nửa mà thôi, bởi suy cho cùng ba chưa bao giờ đọc cho mẹ nghe tới cuối sách... Cái đó mẹ sẽ không thích đâu.”

“Không, chắc chắn là không”, bà Elinor bảo. “Nhưng làm sao mà anh biết được rằng câu chuyện đó không hề thay đổi? Suy cho cùng thì chính anh đã đọc cái đám Capricorn cùng thằng bạn cầm dao của nó chui ra ngoài này. Giờ hai đứa nó bám vào cổ bọn mình.”

“Đúng vậy”, Mo nói. “Nhưng có thể chúng nó vẫn còn hiện diện trong sách! Cô tin cháu đi, cháu đã đọc cuốn sách bao nhiêu là lần, kể từ khi đám kia bước ra ngoài này.

“Câu chuyện vẫn còn tiếp tục nói về bọn họ. Ngón Tay Bụi, Basta, tới Capricorn. Có phải như thế có nghĩa là mọi thứ vẫn còn như cũ không? Rằng Capricorn vẫn còn ở đó và ở đây chúng ta chỉ phải đối phó với cái bóng của gã?”

“Nếu là một cái bóng, thì là một cái bóng đáng sợ đấy”, bà Elinor nói.

“Đúng, đúng thế ạ”, Mo nói và buột thở dài. “Rất có thể mọi thứ đã thay đổi. Rất có thể đằng sau câu chuyện được in thành sách còn một câu chuyện khác, to lớn hơn rất nhiều, và câu chuyện đó cũng thay đổi như thế giới của chúng ta? Và những chữ viết chỉ để lộ cho chúng ta nhiều thông tin như những gì mà một ánh mắt chui qua lỗ khóa gặt hái được. Rất có thể chả hơn là phần nắp úp trên một cái nôi, một cái nôi chứa nhiều hơn rất nhiều so với những gì ta đọc được.”

Elinor rên lên thành tiếng. “Trời ơi, Mortimer!” bà bảo. “Thôi đi cháu, ta đau đầu đây.”

“Tin cháu đi, cháu cũng đã đau đầu khi bắt đầu nghĩ về chuyện này”, Mo trả lời.

Sau đó họ im lặng một hồi dài, cả ba người, mỗi người đều bị cầm tù trong những suy nghĩ của chính mình.

Elinor là người đầu tiên cất tiếng trở lại, nhưng giọng nghe thủ thủ như đang nói chuyện với bản thân. “Trời ơi”, bà vừa lẩm bầm vừa giơ chân đạp cho giày tuột ra. “Nếu bây giờ mình nghĩ lại, biết bao lần mình mong ước được chui vào một trong những quyển sách mình yêu thích nhất. Trong khi chính cái tốt đẹp nhất ở sách vở là ta có thể gấp chúng lại, bất cứ lúc nào ta muốn.”

Vừa rên khe khẽ bà vừa động đậy các ngón chân rồi bắt đầu đi đi lại lại. Meggie cố nén một cái cười khúc khích. Trông bà Elinor quá tức cười trong dáng lão đảo trên những ngón chân đau, từ tường ra cửa rồi đập chững quay trở lại, giống như một con rối được giật dây.

“Cô Elinor, cô làm cháu điên mất! Cô ngồi xuống đi”, Mo nói.

“Không!” bà Elinor sùng sộ. “Vì nếu ngồi xuống ta sẽ điên mất.”

Mo nhăn mặt, vòng tay ôm bờ vai Meggie. “Thôi được, ta để cho cô ấy đi đi lại lại!” ông nói nhỏ vào tai con gái. “Sau khi bà cô của chúng ta đi được mười kilomet, bà sẽ mệt và ngã xuống thôi. Bây giờ con phải ngủ đi. Ba nhường giường cho con đây. Trông nó không đến nỗi tệ như vẻ ngoài đâu. Nếu con nhắm thật chặt mắt lại, con có thể tưởng tượng rằng con là chú lợn Wilbur, đang nằm ngủ ngon lành trong cái chuồng của mình...”

“... hoặc là Wart, người đi ngủ với những con ngỗng trời trong cỏ.” Meggie nói rồi ngáp. Đã bao lần cô cùng Mo chơi trò chơi điếm sách. “Còn cuốn nào nữa, ta đã bỏ quên cuốn nào? Ôi cha, cuốn này đây! Đã từ lâu rồi ta không nghĩ đến nó...!” Mệt mỏi, cô duỗi dài trên lớp rom thô nhám.

Mo cởi chiếc áo len đang mặc, đắp cho Meggie. “Mặc dù vậy con vẫn cần một cái chăn”, ông bảo. “Ngay cả khi con là một con lợn hay là một con ngỗng.”

“Nhưng ba sẽ lạnh đấy.”

“Vớ vẩn.”

“Thế ba và bà Elinor sẽ ngủ ở đâu?” Meggie nói xong lại ngáp. Cô không nhận thấy là cô mệt tới mức nào.

Bà Elinor vẫn còn đi từ vách tường này sang vách tường kia. “Ai vừa nói chuyện ngủ với nghề đó hả?” bà hỏi. “Dĩ nhiên là bọn ta sẽ canh gác.”

“Tốt thôi”, Meggie lẩm bẩm và chúi mũi vào lần áo len của Mo. Ba lại có ở đây, cô nghĩ, trong khi giấc ngủ đè mí mắt cô xuống. Mọi thứ khác không đáng kể. Rồi cô lại nghĩ: ước gì mình có thể đọc cuốn sách đó. Nhưng *Tim Mực* bây giờ đang ở chỗ Capricorn – mà hiện thời cô chưa muốn nghĩ tới hân, bởi nếu không thì giấc ngủ sẽ không bao giờ kéo tới. Không bao giờ...

Cô không biết cô đã ngủ bao lâu. Rất có thể đôi chân lạnh giá hoặc lớp rơm châm chích dưới đầu đánh thức cô dậy. Đồng hồ đeo tay chỉ bốn giờ. Không một thứ gì trong cái căn phòng không cửa sổ này cho biết đang là ngày hay đêm, nhưng Meggie nghĩ rằng đêm chưa hết. Mo đang ngồi với bà Elinor bên cửa. Cả hai trông mỗi mệt, mỗi mệt và lo âu, và họ hạ thấp giọng nói chuyện với nhau.

“Đúng thế, bọn chúng vẫn còn cho cháu là một tay phù thủy”, Mo lúc đó vừa nói như vậy. “Chúng luôn gọi cháu bằng cái tên kỳ cục nọ – Lưỡi Thần. Và Capricorn tin chắc rằng cháu có thể nhắc lại điều đó, bất cứ lúc nào, với bất kỳ cuốn sách nào.”

“Thế sao – cháu có làm được không?” bà Elinor hỏi. “Ban nãy cháu chưa kể hết mọi thứ, đúng không?”

Cả một hồi dài, Mo không trả lời. “Không!” cuối cùng ông thú nhận. “Bởi cháu không muốn Meggie cũng coi cháu như một phù thủy.”

“Vậy là chuyện đó đã xảy ra nhiều lần, cái chuyện cháu... đọc sống dậy vài thứ?”

Mo gật đầu. “Cháu đã luôn thích đọc chuyện cho người khác nghe, kể từ khi còn bé, và lần nọ khi cháu đọc Tom Sawyer cho một người bạn nghe, đột ngột trên thảm xuất hiện một con mèo chết, cứng như khúc gỗ. Mãi sau này cháu mới nhận ra, là thế vào con mèo đó đã có một con thú nhồi bông của cháu biến mất. Ngày đó hai đứa cháu sợ muốn đứng tim, rồi bọn cháu đã cắt máu thề với nhau, như Tom và Huck, thề rằng sẽ không bao giờ kể cho ai nghe chuyện con mèo. Sau đó dĩ nhiên cháu đã luôn tìm cách thử, bí mật thôi, không có nhân chứng, nhưng có vẻ như việc không bao giờ xảy ra theo ý cháu muốn. Hoàn toàn không có quy luật, cùng lắm chỉ là cái quy luật rằng chuyện đó chỉ xuất hiện với những câu chuyện mà cháu ưa thích. Dĩ nhiên cháu đã giữ lại những thứ rơi ra từ sách, chỉ trừ cái ống nhỏ do cuốn sách về gã khổng lồ thân thiện mang lại. Nó thối quá. Khi Meggie còn rất nhỏ, thỉnh thoảng đã có vài thứ xuất hiện từ đám sách tranh của con gái cháu, một cái lông chim, một cái giày bé tí xíu... Bọn cháu đặt những đồ đó vào trong hòm đựng sách của Meggie, nhưng không nói những đồ đó ở đâu ra. Rất có thể làm thế Meggie sẽ không bao giờ còn chạm tay vào một cuốn sách nào, vì sợ rằng từ đó sẽ chui ra một con rắn khổng lồ đang đau răng, hay một thằng người đe dọa! Nhưng mà chưa bao giờ, cô Elinor ạ, chưa bao giờ, thật sự là chưa từng có một thực thể sống chui ra từ một cuốn sách nào. Cho tới cái đêm hôm đó.” Mo quan sát hai lòng bàn tay ông, như thể ông nhìn thấy ở đó những thứ mà giọng đọc của ông đã rủ rê từ những cuốn sách. “Tại sao không thể là một ai đó dễ thương, nếu chuyện đó bắt buộc phải xảy ra, một ai đó như... Babar, con voi ấy? Meggie chắc chắn sẽ rất vui.”

Ôi cha, chắc là mình sẽ rất vui, Meggie nghĩ thầm. Cô nhớ chiếc giày bé tẻo teo và cả chiếc lông chim. Nó xanh màu xanh ngọc, như lông của Polynesia, con vẹt của tiến sĩ Dolittles.

“Chà, để cô nói cho nghe, chuyện này còn có thể xảy ra tồi tệ hơn.” Đúng là câu nói đặc trưng của bà Elinor. Cứ như thể thế này vẫn chưa đủ tồi tệ, khi ta phải xa rời thế giới và bị giam cầm trong một ngôi nhà đồ nát, bao xung quanh bởi những gã đàn ông mặc đồ đen có nét mặt của chim săn mồi và dặt dẹo trong người. Nhưng chắc là bà Elinor có thể tưởng tượng ra những chuyện trầm trọng hơn thế. “Cháu thử tưởng tượng, đột ngột tay Long John Silver hiện ra trong phòng khách của cháu và vung lấy đà bằng

cây gậy giết người của gã”, bà thì thào. “So với vụ đó thì Capricorn vẫn còn tốt hơn. Cháu biết gì không? Khi hai ta quay trở lại nhà, ý cô muốn nói là nhà cô, cô sẽ đưa cho cháu một trong những cuốn sách dễ thương – ví dụ như *Gấu Pu* hoặc *Những gã trai hoang dại sống ở đâu*. Gặp gỡ một quái vật dễ thương kiểu đó là thứ cô chẳng phản đối chút nào. Cô sẽ nhường cho cháu ngồi trong chiếc ghế sofa dễ chịu nhất, cô sẽ đun cà phê cho cháu uống, rồi cháu đọc sách cho cô nghe. Được không?”

Mo cười khẽ, và trong một thoáng, mặt ông không còn âu lo như trước nữa. “Không, cô Elinor, cháu sẽ không làm đâu. Mặc dù nghe rất hấp dẫn. Nhưng cháu đã thề là cháu sẽ không bao giờ còn đọc sách cho người khác nghe. Ai mà biết được, lần tới đây người biến mất sẽ là ai, và kể cả trong thế giới của gấu Pu cũng có thể có một kẻ ác mà chúng ta chưa chú ý thấy. Hay chuyện gì sẽ xảy ra, nếu cháu đọc để chính gấu Pu bước ra ngoài này? Cậu chàng biết làm gì ở đây nếu không có bạn bè và không có dải rừng rộng mênh mang? Trái tim ngu ngốc của cậu chàng sẽ tan nát, cũng như trái tim của Ngón Tay Bụi đã tan nát.”

“Ngớ ngẩn!” bà Elinor nôn nóng phẩy tay. “Cô còn phải nói cho cháu nghe bao nhiêu lần nữa: gã con hoang đó hoàn toàn không có tim! Nhưng thôi được. Ta hãy bàn đến một câu hỏi khác, cô rất muốn nghe câu trả lời của cháu.” Bà Elinor hạ giọng xuống, và Meggie phải lắng tai hết sức mới hiểu nổi. “Gã Capricorn trong câu chuyện của gã thật ra là ai? Chắc là kẻ ác, cái đó thì ta hiểu, nhưng liệu ta có thể biết nhiều hơn về gã không?”

Đúng thế, cả Meggie cũng muốn biết nhiều hơn về gã Capricorn. Nhưng Mo đột ngột trở nên rất tiết kiệm lời. “Ta biết về gã càng ít bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu”, ông chỉ nói có vậy. Rồi ông im lặng. Bà Elinor còn xoay thêm một hồi nữa, nhưng Mo né tránh mọi câu hỏi. Rõ là ông không muốn nói đến Capricorn một chút nào nữa. Những suy nghĩ của ông đã bay vọt đi nơi khác, Meggie nhìn thấy điều đó trên nét mặt ông. Một lát sau cả bà Elinor cũng ngủ thiếp đi, co tròn trên nền đất lạnh như muốn tự sưởi ấm cho mình. Mo thì vẫn cứ tiếp tục ngồi ở đó, lưng tựa vào tường.

Gương mặt ông theo Meggie vào giấc mơ khi cô lại thiếp đi lần nữa. Nó xuất hiện như một vành trăng tối. Ông mở miệng và từ trong đó nhảy ra các nhân vật, béo và gầy, to và nhỏ, chúng nhảy nhót thành một hàng dài.

Nhưng trên mũi mặt trắng có lơ mờ một cái bóng, mang hình dạng một người đàn bà đang nhảy múa – thế rồi đột ngột mặt trắng mỉm cười.



Kẻ phản bội bị phản bội

h g

Thật là khoái trá khôn tả khi nhìn thấy một cái gì đó bị ăn thịt, khi nhìn nó đổi màu đen và trở thành một thứ khác. [...] gã ta chỉ muốn cầm dùi xiên mà giờ một khúc dồi vào trong ngọn lửa đó, trong khi những cuốn sách với những cặp cánh bồ câu trắng chết cái chết lửa thiêu. Trong khi những cuốn sách nổ ra thành những cuộn tia sáng xoáy vặn rồi bị gió nhuộm muối đen cuốn đi.

RAY BRADBURY,
451 độ F

h g

Tới một lúc nào đó trước ban mai, bóng đèn trần trụ đã giúp họ đi qua đêm với một quãng sáng nhọt nhọt bắt đầu chập chờn. Mo và Elinor ngủ, ngay bên cánh cửa khóa chặt, nhưng Meggie thì nằm với đôi mắt mở to trong bóng tối và cảm nhận nỗi sợ hãi bò ra từ những khoảng tường lạnh giá. Cô lắng nghe hơi thở của bà Elinor và của cha mình, và mong muốn chỉ một thứ duy nhất là một cây nến – và một cuốn sách, giữ cho nỗi sợ xa tâm trí. Nỗi sợ đang ở khắp nơi, một thực thể độc ác không hình dạng, chỉ chờ ngọn đèn trên kia tắt hẳn là sẽ bò lại gần cô trong bóng tối, để quắp cô vào những cánh tay lạnh buốt của nó. Meggie ngồi dậy, gắng sức thở và bò trên tứ chi về phía Mo. Cô cuộn tròn áp sát người ông, như cách cô vẫn thường làm thời còn nhỏ, và chờ ánh sáng ban mai lọt qua khe cửa.

Tới cùng với ánh sáng là hai gã tay chân của Capricorn. Lúc đó Mo vừa mới mệt mỏi ngồi dậy, và bà Elinor vừa giờ tay xoa chân vừa buột miệng nguyên rủa khi nghe thấy tiếng bước chân chúng.

Trong nhóm vừa đến không có Basta. Một trong hai gã trông to cao như một cái tủ, mặt mũi tẹt dí như vừa bị một người khổng lồ ấn ngón cái lên. Gã thứ hai, thấp và gầy, có một bộ râu dê nằm trên một cái cằm nhô tới phía trước, cứ luôn tay nghịch ngợm khẩu súng săn và nhìn họ bằng ánh mắt thù hận như đang thèm được bắn chết cả ba ngay lập tức.

“Đi. Ra ngoài!” gã sừng sộ khi họ vừa hấp háy mắt vừa lảo đảo bước ra với ánh sáng ban ngày chói chang. Meggie gắng sức lục trong trí nhớ xem cái giọng này đã vang lên trong thư viện của bà Elinor hay chưa, nhưng cô không chắc chắn. Capricorn có nhiều tay chân.

Đó là một buổi sáng mai ảm áp, quuyền rũ. Bầu trời không mây uốn cong một màu xanh ngắt phía trên ngôi làng của Capricorn, và trong một bụi hoa hồng đã bị bỏ đại giữa những ngôi nhà cũ nát có vài con chim sẻ đang ríu rít, như thể thế gian này ngoại trừ vài con mèo háu đói chẳng còn thứ gì đáng lo. Mo cầm lấy cánh tay Meggie khi họ bước ra ngoài. Bà Elinor phải mất một chút thời gian để đi giày, và khi Râu Dê thô bạo muốn kéo bà ra ngoài vì đã làm không nhanh nhẹn theo ý gã, thì bà gạt phắt tay gã đi và đổ lên đầu gã một dòng sông những lời chửi rủa. Việc này chỉ khiến cho hai

tên đàn ông cười lên ha hả, và thế là bà Elinor mím chặt môi lại, chỉ giữ nguyên những tia mắt thù địch.

Đám tay chân của Capricorn đang vội. Chúng dẫn họ đi đúng con đường mà Basta đã dẫn họ đi trong đêm hôm qua. Mũi Tẹt đi trước họ, Râu Dê đi đằng sau họ, súng lăm lăm trong tay. Gã vừa đi vừa kéo sệt một bên chân, vậy mà vẫn luôn mồm thúc họ đi nhanh hơn, như muốn chứng minh rằng chân gã thế nhưng vẫn đi được nhanh.

Ngay cả trong ánh sáng ban ngày ngôi làng của Capricorn trông vẫn hoang vắng đến kỳ lạ, và nguyên nhân không phải chỉ vì rất nhiều những ngôi nhà không người ở, những ngôi nhà trông càng rầu rĩ hơn trong ánh mặt trời. Người ta không tìm thấy một gương mặt nào trên các con ngõ, chỉ có vài gã Áo Đen, theo cách Meggie thầm đặt tên cho chúng, hay vài đứa con trai gầy nhẳng chạy theo bọn chúng như chó con. Chỉ hai lần Meggie nhìn thấy một người phụ nữ đi ngang qua vẻ vội vã. Cô không phát hiện thấy đứa trẻ nào, những em bé thường chơi trên đường phố hay chạy theo mẹ mình, mà chỉ thấy mèo, đen, trắng, đỏ sẫm, vàng, khoang, trên những gò tường ẩm áp, trên các bậc cửa và trên rìa nóc nhà. Phủ giữa những ngôi nhà trong ngôi làng của Capricorn là khoảng không gian yên lặng, và những gì xảy ra có vẻ như đang xảy ra trong giấu giếm. Chỉ những gã đàn ông mang súng là không ẩn nấp. Chúng tha thân bên những cổng vào và bên những góc nhà, chụm đầu bàn bạc hay tựa người bằng vẻ đam mê lên những khẩu súng sẵn. Ở phía trước các ngôi nhà không hề có hoa, như Meggie từng nhìn thấy ở những ngôi làng bên biển. Thay vào đó ở đây có những ngôi nhà sụp mái và những bụi cây tươi tốt nhô ra từ những lỗ cửa sổ trống rỗng. Một số những bụi cây đó nở hoa và tỏa ra một vị hương nặng ngọt, khiến Meggie muốn nôn nao chòng chành.

Khi họ tới khoảng sân nho nhỏ trước nhà thờ, Meggie đã nghĩ hai gã này sẽ lại đẩy họ vào nhà của Capricorn, nhưng chúng không làm vậy, mà dẫn họ đi thẳng vào khuôn cửa nhà thờ đồ sộ. Tháp chuông nhà thờ nhìn tàn tạ như thể gió và thời tiết đã gặm nhấm những bức tường của nó quá lâu, lâu đến mức đe dọa. Quả chuông rỉ sét được treo bên dưới mái tháp nhọn hoắt, và dịch xuống phía dưới chưa đầy một mét là một cái cây khẳng khiu mọc lên từ một hạt giống do gió mang tới, bám rễ vào những viên đá màu cát.

Trên cánh cửa nhà thờ có vẽ những cặp mắt hẹp và đỏ, hai bên cửa để những con quỷ bằng đá cao ngang đầu người, nhe ra những hàm răng sắc như răng chó dữ.

“Xin chào mừng đến ngôi nhà của Quỷ!” Râu Dê nói với một cái cúi chào giễu cợt, trước khi mở cánh cửa nặng nề.

“Bỏ trò đó đi, Cock!” Mũi Tẹt sùng sộ với gã rồi nhổ nước bọt ba lần xuống lớp đá bụi bặm dưới chân. “Làm trò đó dễ xui xẻo lắm.” Râu Dê chỉ cười, đưa tay vuốt ve cái bụng phệ của một trong những con quỷ đá. “Thôi nào, bình tĩnh đi, Mũi Tẹt. Anh dạo này gằn tẹ bằng Basta rồi đấy. Chẳng bao lâu nữa có lẽ anh cũng đeo quanh cổ một cái chân thỏ thôi tha.”

“Tao chỉ là người cẩn thận thôi”, Mũi Tẹt lầm bầm. “Mày không nghe người ta kể chuyện đấy à.”

“Có, thế ai nghĩ ra những câu chuyện đó? Chính là bọn mình, đồ ngu ạ.”

“Đã có những chuyện từ thời trước.”

“Dù cho chuyện gì có xảy ra”, Mo thì thào với Elinor và Meggie, lợi dụng lúc hai gã đàn ông mải cãi cọ. “Hãy để chuyện đối đáp cho cháu. Một cái lưỡi quá nhọn rất có thể sẽ trở thành nguy hiểm ở đây, tin cháu đi. Basta rút dao rất nhanh và cũng biết cách sử dụng.”

“Ở đây không phải chỉ có Basta mới có dao đâu, Lưỡi Thần!” Cockerell nói và đẩy Mo vào cái nhà thờ u ám. Meggie vội vàng chạy theo.

Không gian trong nhà thờ lạnh và mờ tối. Ánh mặt trời ban mai chỉ len lách được qua vài khuôn cửa sổ được khoét rất cao và vẽ những vệt sáng nhợt nhạt lên tường, lên cột. Một thuở xa xưa nào đó chắc những cây cột này cũng từng mang một màu xám như lớp đá lát sàn, nhưng hiện tại trong nhà thờ của Capricorn chỉ có duy nhất một màu. Các khoảng tường, những cây cột, kể cả trần nhà thờ, tất cả đều mang màu đỏ, một màu đỏ sậm quánh như thịt sống hoặc như máu khô. Và trong một thoáng Meggie có cảm giác mình vừa bước vào bụng một con quái vật.

Bên một góc gần cửa ra vào có để một bức tượng thiên thần, một cánh đã bị gãy và cánh kia bị một gã tay chân của Capricorn dùng làm nơi treo cái áo khoác đen xì. Trên đầu thiên thần mọc lên một cặp sừng quỷ, thứ mà trẻ em thường dán lên tóc trong những ngày hội giả trang, giữa cặp sừng vẫn còn bông bông vàng hào quang. Chắc đã có thời thiên thần này được đặt trên chiếc bục đá trước cây cột đầu tiên, nhưng bức tượng nay phải nhường chỗ cho một kẻ khác. Bộ mặt gầy gò nhợt như màu nền của gã đang nhìn xuống Meggie trong vẻ nhợt nhạt. Tay nặn tượng chẳng hiểu mấy về nghề nghiệp của mình, gương mặt được vẽ rẻ tiền như mặt búp bê nhựa, cặp môi đỏ đến kỳ quặc và hai con mắt không màu ngoài đời thực, thứ mà gã Capricorn dùng để ngắm soi thế giới. Nhưng thay vào đó thì ít nhất bức tượng cũng phải lớn gấp đôi bản mẫu, và ai đi ngang qua nó cũng phải ngửa đầu ra sau gáy mới có thể nhìn được vào gương mặt nhợt nhạt kia.

“Người ta có được phép làm như vậy không, ba Mo?” Meggie hỏi khẽ. “Tự đặt mình vào một nhà thờ?”

“Ô, đây là một tục lệ rất xưa!” bà Elinor thì thào. “Những bức tượng đứng trong nhà thờ hiếm khi là tượng thánh. Đa phần các vị thánh đâu có đủ tiền trả cho dân nặn tượng. Trong nhà thờ xứ...”

Cockerell thúc vào lưng bà một cú thô bạo đến mức Elinor lao đảo về phía trước. “Đi tiếp!” gã gầm gừ. “Và lần sau đi qua tượng này phải cúi người xuống chào, hiểu chưa?”

“Cúi người ấy hả?” bà Elinor đã muốn đứng lại, nhưng Mo nhanh lẹ kéo bà đi tiếp.

“Nhưng làm sao có thể kính cẩn với một thứ rẻ tiền như thế chứ!” bà Elinor cao giọng.

“Nếu cô không nhanh lẹ im lặng đi”, Mo thì thầm thúc hỏi “Cô sẽ cảm nhận thấy là mọi thứ ở đây ghê gớm tới mức nào, cô hiểu chứ ạ?”

Elinor nhìn mấy vết sưng trên trán Mo, và im lặng.

Trong nhà thờ của Capricorn không có ghế dài, thứ mà Meggie thường thấy trong những nhà thờ khác, chỉ có hai cái bàn dài bằng gỗ với ghế ngồi ở hai phía, kê dọc lối đi giữa. Trên bàn để những cái đĩa bần thủ, những cốc dính cà phê đen nhầy, những cái thớt ăn điểm tâm còn vương mẩu vụn pho mai, dao, jăm-bông, những làn đựng bánh mì rỗng không. Một nhóm phụ nữ đang hối hả dọn những thứ đó đi, họ chỉ thoáng ngẩng lên khi Cockerell và Mũi Tẹt dẫn ba tù nhân đi ngang qua, rồi lại còng lưng xuống với công việc. Meggie thấy họ thật giống như những con chim đang rụt cổ vào hai vai để không bị người ta chặt cụt đầu.

Nhà thờ của Capricorn không phải chỉ không có ghế dài, cả bàn thờ cũng biến mất. Người ta còn nhận ra vị trí nơi nó đã từng đứng. Thay cho nó giờ là một cái ghế đứng phía trên mấy bậc thang ngay trước dẫn lên bàn thờ, một cái ghế đồ sộ lót vải đỏ, với những hình chạm trổ rườm rà ở chân và tay ghế. Bốn bậc thang thấp dẫn lên chỗ đó, Meggie cũng không hiểu tại sao cô lại thăm đếm chúng. Phủ trên những bậc thang là một lớp thảm màu đen – và trên bậc thang cao nhất, chỉ cách chiếc ghế có vài bước chân, là Ngón Tay Bụi đang ngồi, mái tóc vàng đỏ vẫn rối bù như mọi khi, nét mặt lơ đãng, cánh tay duỗi ra cho Gwin bám vào đó mà leo lên vai.

Khi Meggie cùng Mo và bà Elinor đi dọc lối đi giữa nhà thờ tới khu đó, ông ta thoáng ngẩng đầu lên. Con Gwin trèo lên vai ông ta, nhe ra những cái răng nho nhỏ sắc như mảnh thủy tinh, như vừa nhận thấy Meggie nhìn chủ nhân của nó trong vẻ ghê tởm tới mức nào. Giờ thì cô biết tại sao con chồn đó có sừng, và tại sao người anh em sinh đôi của con chồn này đứng dạng chân trên một chữ cái. Giờ cô biết tất cả: tại sao Ngón Tay Bụi lại cảm thấy thế giới này quá nhanh lẹ và quá ồn ào, tại sao ông ta không hiểu gì về ô tô và thường có ánh mắt lơ đãng như tâm trí đã trôi đi một nơi rất xa. Nhưng cô không cảm thấy thương hại ông ta, giống như ba Mo của cô. Gương mặt sẹo nhắc cho cô nhớ rằng ông ta đã lừa cô, đã dụ cô đi theo như kẻ bắt chuột trong chuyện cổ tích. Ông ta đã đùa giỡn với cô như với những quả cầu lửa của ông ta, như với những quả banh nho nhỏ sắc sỡ: đi nào, Meggie, đi theo lối này, Meggie, hãy tin chú, Meggie. Trong lòng cô chỉ muốn nhảy theo những bậc thang lên trên, và vả thẳng vào mặt ông ta, và thẳng vào cái mồm nói dối.

Hình như Ngón Tay Bụi đọc được những suy nghĩ của cô. Người đàn ông né ánh mắt cô bé. Ông ta cũng không dám nhìn Mo và Elinor. Thay vào đó, ông ta thọc tay vào túi quần và rút ra một hộp diêm. Bằng vẻ mặt lơ đãng, ông ta rút một que gỗ nhỏ ra khỏi hộp, bật cho nó cháy, trầm ngâm quan sát ngọn lửa nhỏ và dùng ngón tay vuốt qua lưỡi lửa, hầu như triu mến và nựng nịu, cho tới khi nó đốt sém đầu ngón tay ông ta.

Meggie xoay ánh mắt đi chỗ khác. Cô không muốn nhìn người đàn ông đó, cô muốn quên là ông ta đang có mặt ở đây. Phía bên trái cô, dưới chân mấy bậc thang, có để hai cái thùng tròn bằng sắt đã ngả màu nâu rỉ sét, bên trong chứa gỗ, những khúc gỗ sáng màu vừa được bổ và chặt, xếp chồng lên nhau. Đúng lúc Meggie tự hỏi, không biết chúng được dùng để làm gì, thì lại có những tiếng bước chân khác vang lên trong không gian nhà thờ. Basta đi dọc lối đi chính, tiến về chỗ họ với một can xăng trong tay. Cockerell và Mũi Tẹt miễn cưỡng né ra nhường đường khi gã kia đi ngang qua.

“A, thằng Ngón Tay Bụi lại đang chơi với thằng bạn thân nhất của nó hả?” gã vừa hỏi vừa bước dọc theo những bậc thang thâm thấp lên trên. Ngón Tay Bụi buông que diêm rơi, ngồi thẳng người dậy. “Đây”, Basta nói và đặt can xăng bên chân ông ta. “Thêm một chút nữa mà chơi đùa. Châm lửa cho bọn tao đi. Đó là thứ mày thích nhất.”

Ngón Tay Bụi ném que diêm đã cháy hết đang cầm trên tay đi, châm một que diêm khác. “Còn anh?” ông ta hỏi khẽ trong khi tay giơ que diêm đang cháy ra trước mặt Basta. “Anh vẫn sợ lửa, đúng không?”

Basta đập vào tay ông này, khiến diêm văng ra.

“Này, mày không nên làm như thế!” Ngón Tay Bụi nói. “Chuyện đó sẽ mang lại xui xẻo đấy. Mày biết là Thần Lửa rất dễ bực mình.”

Trong một thoáng, Meggie tưởng là Basta sẽ đập vào mặt ông ta, và chắc chắn cô không phải là người duy nhất nghĩ như vậy. Mọi con mắt đều hướng về phía hai người đàn ông, nhưng hình như có một thứ gì đó che chở cho Ngón Tay Bụi. Rất có thể đó chính là Thần Lửa.

“Mày gặp may đấy. Tao vừa mới mài dao xong”, Basta rít lên. “Nhưng nếu thêm một trò nữa là tao sẽ rạch thêm vài đường dễ thương lên cái mặt xấu xí của mày. Còn con chồn của mày tao sẽ lột da làm cổ áo bành tô.”

Gwin buông ra một tiếng rít khế, đe dọa, và ép mình sát vào gáy Ngón Tay Bụi. Người đàn ông cúi xuống, nhắc lên hai que diêm đã cháy hết và đút trở lại vào hộp. “Đúng, mày thích làm chuyện đó lắm.” Ông ta nói, mắt vẫn chưa nhìn Basta. “Tao phải châm lửa làm gì?”

“Làm gì hả? Làm đi. Chuyện tiếp thêm thức ăn cho nó bọn tao sẽ lo. Nhưng phải châm làm sao cho nó to lớn và tham ăn, không hiền lành như thứ lửa mày hay chơi đùa.”

Ngón Tay Bụi nhắc can xăng lên, chậm chậm vác nó theo những bậc thang xuống dưới. Đúng lúc ông ta đến trước những cái thùng sắt han rỉ thì cửa nhà thờ lại mở ra lần thứ hai.

Trong tiếng cọt kẹt của cánh cửa gỗ nặng nề, Meggie xoay lại và nhìn thấy Capricorn xuất hiện giữa những hàng cột đỏ. Khi đi ngang qua bức tượng, hắn ném cho bản sao của mình một cái nhìn ngán ngùi, rồi bước những bước nhanh lẹ đi xuống dưới. Hắn mặc một bộ comple màu đỏ, đỏ như màu tường của nhà thờ, chỉ có áo sơ mi bên dưới là màu đen và cả cái lông chim cắm ở ve áo cũng màu đen. Phải đến nửa tá đàn ông đi theo hắn, giống một lũ quạ đi theo một con vẹt. Tiếng bước chân của bọn chúng dội lên tới trần.

Meggie nắm chặt lấy tay ba Mo.

“A, các vị khách đã có mặt rồi”, Capricorn nói khi dừng lại trước mặt họ. “Ngủ ngon chứ, Lưỡi Thần?” hắn có làn môi đầy đặn một cách kỳ lạ, giống như môi phụ nữ. Trong khi nói, chốc chốc gã lại đưa ngón tay út vuốt trên bờ môi, như muốn vẽ theo những đường cong của chúng. Đôi môi cũng không màu như phần còn lại trên gương mặt gã. “Cho người mang con bé đến với mày ngay từ tối hôm qua, có phải là tao cũng tốt bụng lắm đấy chứ? Đầu tiên tao muốn đưa con bé đến gặp mày vào hôm nay, làm một món quà bất ngờ, nhưng rồi tao nghĩ: Capricorn, thật ra thì mình cũng nợ con bé đôi

chút, bởi vì nó đã hoàn toàn tình nguyện mang lại cho mình những gì mình kiếm lâu nay.”

Hắn cầm cuốn *Tim Mực* trong tay. Meggie thấy rõ ánh mắt ba Mo dán chặt vào quyển sách. Capricorn là người cao lớn, nhưng Mo còn cao hơn hắn vài phân. Capricorn rõ ràng không thích chuyện này. Hắn thẳng người lên như một cây nến, cứ làm như có thể xóa đi sự khác biệt.

“Hãy để cô Elinor cùng con gái tôi đi về nhà”, Mo nói. “Hãy để họ đi đi, và tôi sẽ đọc cho anh nghe những gì anh muốn, nhưng đầu tiên phải để cho hai người ra đi đã.”

Ba cô nói gì thế nhỉ? Meggie ngớ ngàng nhìn ông. “Không!” cô nói. “Không, Mo, con không muốn đi!” Nhưng không một ai chú ý tới cô.

“Cho đi hả?” Capricorn xoay về đám tay chân của mình. “Bọn mày nghe thấy chưa? Tại sao tao phải làm chuyện điên rồ như thế, một khi chúng nó đã có mặt ở đây?” Đám đàn ông bật cười ha hả, Capricorn xoay về phía Mo. “Mày biết rõ như tao, rằng từ nay trở đi mày sẽ làm tất cả những gì tao đòi hỏi”, hắn khẳng định. “Một khi con bé đã ở đây rồi, chắc chắn mày sẽ không cứng đầu cứng cổ nữa và thôi trò từ chối trình diễn tài nghệ của mày cho bọn tao xem.”

Mo nắm chặt tay Meggie, chặt đến mức những ngón tay cô đau nhói lên.

“Còn về cuốn sách này” – Capricorn quan sát quyển *Tim mực* bằng vẻ ruồng rẫy, như thể cuốn sách vừa cắn vào những ngón tay nhọn nhọn của hắn – “Thứ sách cực kỳ phiền toái, ngớ ngẩn và lảm nhảm khó tả này, tao có thể cam đoan với mày rằng, tao hoàn toàn không có ý định lại để cho câu chuyện của nó trói buộc tao. Tất cả những thứ thừa thãi, những con tiên chấp chới bay và kêu riu rít, những thứ bò lổm ngổm la liệt ở khắp mọi nơi, ngóc ngách nào cũng bốc lên mùi lông và mùi phân, đi trên chợ phiên thì va phải lũ tiểu quỷ chân cong, còn khi đi săn thì lại có những thằng khổng lồ xua mắt con mồi bằng những cái chân phục phịch. Những cái cây biết thì thảo, những cái ao biết thâm thì... trong cuốn sách này có thứ gì không biết nói không hả? Rồi sau đó là những con đường dài ngoằng ngoằng ngập bùn cho tới thành phố tiếp theo, nếu có thể gọi những thứ như thế là thành

phổ... Rồi đám vương tôn công tử sinh ra trong nhung lụa và ăn mặc trau chuốt lượn lờ trong các lũy thành, những thằng nông dân thối tha, nghèo đến mức chẳng có gì cho người ta ăn cướp, những thằng lang thang và những thằng ăn mày đi tới đâu là đòi bọ rơi lá tả ra từ tóc – tao đã quá ngán tất cả lũ chúng nó rồi.”

Capricorn phẩy tay và một trong những gã tay chân mang lại một hộp carton lớn. Theo cái cách mà gã bê nó, người ta biết là hộp carton phải rất nặng. Với một tiếng thở dài nhẹ nhõm, gã đặt hộp xuống trước mặt Capricorn, trên nền đá lát màu xám. Capricorn đưa quyền sách cho thằng Cockerell đang đứng bên cạnh, cái cuốn sách mà Mo đã che giấu được lâu tới thế, rồi hần cúi xuống mở hộp carton. Trong hộp đựng đầy sách, đầy tới mép.

“Quả thật bọn tao đã phải rất vất vả mới tìm được chỗ sách này”, Capricorn giải thích, tay thọc vào trong hộp carton và lôi ra hai cuốn sách. “Trông chúng nó khác nhau, nhưng nội dung giống nhau. Trò viết câu chuyện trong nhiều ngôn ngữ làm việc đi tìm càng khó khăn hơn – đúng là một thứ kiểu cách vô tích sự của cái thế giới này, với các thứ tiếng khác nhau. Thế giới của chúng ta đơn giản hơn, đúng không, Ngón Tay Bụi?”

Ngón Tay Bụi không trả lời. Người đàn ông đứng đó, tay cầm can xăng, mắt nhìn trân trân hộp carton. Capricorn thông thả đi lại gần chỗ ông ta và ném cả hai cuốn sách vào một trong hai thùng sắt.

“Các người làm gì thế?” Ngón Tay Bụi thò tay về phía mấy quyền sách, nhưng Basta đẩy ông ta lùi xuống. “Để yên đấy”, gã nói.

Ngón Tay Bụi lùi về, giấu can xăng ra sau lưng, nhưng Basta giật nó ra khỏi tay ông ta. “Có vẻ anh bạn phun lửa của chúng ta hôm nay muốn nhường việc châm lửa cho người khác”, gã pha trò.

Ngón Tay Bụi nhìn gã đầy tràn căm hận. Gương mặt cứng đờ, ông ta quan sát đám tay chân của Capricorn liên tục ném thêm sách vào hai thùng sắt. Cuối cùng, phải có trên hai tá phiên bản của *Tim mực* nằm trên đồng củi được xếp thành từng lớp, những trang sách bên trong bị bẻ gập lại, những trang bìa nằm soãi ra như cánh gãy.

“Mày có biết thứ gì trong thế giới cũ của chúng ta luôn làm cho tao nổi điên lên không, Ngón Tay Bụi?” Capricorn hỏi trong khi nhấc bình xăng ra khỏi tay Basta. “Đó là chuyện đốt lửa ở đó rất khó khăn. Đối với mày thì dĩ nhiên là không rồi, mày thậm chí có thể nói chuyện với lửa, chắc chắn những trò đó là do một con tiểu quỷ suốt ngày khịt mũi day cho mày, nhưng đối với bọn tao thì đó là chuyện vất vả. Gỗ lúc nào cũng ẩm ướt hoặc là gió lùa vào lò sưởi. Tao biết, mày gầy mòn đi vì mong nhớ những thời xưa cũ tốt đẹp, và bởi nhớ thương tất cả đám bạn bay chấp chơi nói năng riu rít của mày, nhưng tao không nhỏ ra cho chúng nó lấy một nửa giọt nước mắt nào. Thế giới này được sắp xếp tốt hơn rất nhiều so với cái thế giới mà bọn ta đã phải chịu đựng mấy năm trời.”

Ngón Tay Bụi có vẻ như không nghe một lời nào trong những gì Capricorn nói với ông. Người đàn ông chỉ nhìn trân trân vào thứ xăng đang vừa bốc mùi hôi thối vừa tràn xuống đồng sách. Những trang giấy hút nó trong vẻ thèm thuồng, như hân hoan chào đón ngày tận số của mình. “Tất cả bọn chúng ở đâu ra thế?” người đàn ông lắp bắp. “Anh luôn nói với tôi rằng, hiện chỉ còn duy nhất một cuốn, cuốn của Lưỡi Thần.”

“Đúng, đúng, tao đã kể cho mày nghe vài điều.” Capricorn thọc tay vào túi quần, “mày là một thằng dễ tin người, Ngón Tay Bụi. Nói dối với mày thật là khoái. Sự ngây thơ của mày không ngừng làm tao ngạc nhiên, bởi suy cho cùng thì bản thân mày cũng rất khéo léo trong trò nói dối. Nhưng đơn giản là mày quá tin những gì mày muốn tin, đó là nguyên nhân. Bây giờ, cái này thì mày có thể tin tao: Thứ này đây” – hấn gõ gõ ngón tay xuống chồng sách ngậm ứ xăng – “thật sự là những phiên bản cuối cùng của cái quê hương đen màu mực của chúng ta. Basta cùng những đứa khác đã phải làm việc vất vả trong những năm qua để lục lọi ra chúng trong những gian thư viện và những cửa hàng đồ cũ dơ dáy.

Ngón Tay Bụi nhìn trân trân những quyển sách như người chết khát nhìn cốc nước cuối cùng. “Nhưng anh không thể nào đốt chúng được!” người đàn ông lắp bắp. “Anh đã hứa là sẽ đưa tôi quay trở lại, nếu tôi mang về cho anh cuốn sách của Lưỡi Thần, vì thế mà đã nói cho anh biết ông ta đang trốn ở đâu, vì thế mà tôi đã mang con gái ông ta lại đây...”

Capricorn chỉ nhún vai, cầm cuốn sách ra khỏi tay Cockerell – cuốn sách với lớp bìa màu xanh nhạt, cuốn sách và Meggie và Elinor đã tình nguyện mang đến cho hắn, cuốn sách khiến hắn ra lệnh kéo Mo về đây, cuốn sách khiến Ngón Tay Bụi phản bội tất cả bọn họ.

“Tao sẵn sàng hứa là sẽ lên trời hái mặt trăng xuống cho mày, nếu câu hứa đó có lợi cho tao”, Capricorn vừa nói vừa ném cuốn *Tim mực* bằng nét mặt tẻ nhạt lên chồng những cuốn sách họ hàng. “Tao rất thích hứa, nhất là những lời hứa mà tao không giữ được.” Thế rồi gã rút bật lửa ra khỏi túi quần. Ngón Tay Bụi đã muốn nhảy về phía gã, đập bật lửa văng khỏi tay gã, nhưng Capricorn ra hiệu cho Mũi Tẹt.

Mũi Tẹt cao và to, cao và to đến mức bên cạnh gã trông Ngón Tay Bụi gần giống như một đứa trẻ, và gã đàn ông kia tóm lấy ông ta y như vậy – như cách người lớn tóm lấy một đứa bé bất trị. Xù lông lên, Gwin nhảy ra khỏi bờ vai Ngón Tay Bụi. Một gã tay chân của Capricorn đá nó khi con chồn luồn qua chân gã, nhưng Gwin thoát được và biến ra đằng sau một trong những cây cột màu đỏ. Đám đàn ông còn lại cứ đứng ở đó và cười ha hả trước những cố gắng tuyệt vọng của Ngón Tay Bụi đang cố giãy giụa để thoát ra thể nắm cứng như thép của Mũi Tẹt. Bản thân gã Mũi Tẹt thì rõ ràng rất thích thú cái trò đùa người đàn ông kia lại gần những cuốn sách thắm đầy xăng, đủ gần để đầu những ngón tay dài nhất của ông ta suýt chạm vào chúng.

Meggie thấy người chồng chảnh nôn nao khi phải chứng kiến từng ấy sự đều giả, và Mo tiến lên phía trước một chút như muốn đến giúp cho Ngón Tay Bụi, nhưng Basta nhanh lẹ bước ra chặn đường ông. Đột ngột, tay gã cầm dao lăm lăm. Lưỡi dao mảnh và sáng, trông nó sắc đến kinh hoàng khi gã kề nó vào cổ Mo.

Bà Elinor la lớn lên và trút xuống đầu Basta cả một làn sóng những câu chửi rửa, những câu chửi rửa Meggie chưa bao giờ nghe thấy trong đời. Bản thân Meggie không động đậy nổi. Cô chỉ đứng đó và nhìn trân trân vào lưỡi dao đang kề sát khoảng cổ trần của ba Mo.

“Cho tôi một cuốn, Capricorn, chỉ một cuốn thôi!” ba cô thốt lên, và tới lúc đó thì Meggie mới hiểu rằng ông không phải muốn lao ra để giúp Ngón

Tay Bụi, mà ông nhắm tới mấy cuốn sách. “Tôi hứa, tôi sẽ không đọc dù một câu duy nhất có tên anh.”

“Mày hả? Mày là quỷ Sa-tăng hiện hình chắc? Mày là đũa cuối cùng mà tao cho sách”, Capricorn trả lời. “Rất có thể một ngày nọ mày sẽ không kiềm chế được cái lưỡi của mày nữa, và thế là tao lại sa trở lại cái câu chuyện nực cười này! Không đâu, cảm ơn.”

“Ngớ ngẩn!” Mo kêu lên. “Tôi đâu có thể đọc anh quay trở lại câu chuyện, ngay cả khi tôi muốn. Tôi cần phải nói điều đó biết bao nhiêu lần nữa? Hãy thử hỏi Ngón Tay Bụi mà xem, tôi đã giải thích cho anh ta nghe điều đó hàng ngàn lần. Bản thân tôi cũng không hiểu, bao giờ thì chuyện đó xảy ra và xảy ra ra sao, hãy tin tôi đi chứ!”

Câu trả lời của Capricorn chỉ là một nụ cười mỉm. “Tao rất tiếc, Lưỡi Thần, về mặt nguyên tắc là tao không tin ai cả. Lẽ ra mày phải biết điều đó rồi chứ. Tất cả lũ bọn tao đây đều là kẻ dối trá, nếu chuyện dối trá mang lại ích lợi.” Và với những lời lẽ đó, gã bật lửa lên, giơ nó sát vào một trong những cuốn sách. Xăng đã làm những trang giấy hầu như thành suốt, trông như giấy da, và chúng bắt lửa ngay lập tức. Kể cả những tấm bìa, cứng và được bọc vải, cũng cháy ngay tắp lự. Lốp vải lanh đỗi màu đen kịt bên dưới những lưỡi lửa liếm tới.

Khi cuốn sách thứ ba bắt đầu cháy thì Ngón Tay Bụi đập mạnh vào đầu gối Mũi Tẹt, mạnh đến độ tên kia la lên vì đau và buông ông ta ra. Nhanh như một con chồn, Ngón Tay Bụi lách ra khỏi hai cánh tay vạm vỡ của gã đàn ông, lao đảo lao về phía hai thùng sắt. Không chần chừ, ông ta thọc tay vào lửa, nhưng cuốn sách mà ông ta rút ra được đã đang cháy như một bó đuốc. Ngón Tay Bụi buông cho nó rơi xuống nền đá rồi lại thọc một lần nữa vào lửa, lần này với bàn tay kia, nhưng tới đó thì Mũi Tẹt đã tóm được cổ áo của ông ta và lắc ông ta thật thô bạo, khiến ông ta phải há mồm ra mà thở.

“Chúng mày thử nhìn cái thằng điên này mà xem!” Basta pha trò, trong khi Ngón Tay Bụi nhăn mặt vì đau đớn, mắt nhìn trân trân xuống hai bàn tay mình. “Liệu có ai giải thích cho tao hiểu nổi, nó mong nhớ cái gì kia chứ? Có thể là mong nhớ lũ đàn bà đầm lầy xấu xí thường nhìn nó cười mê

li mỗi lần nó trình diễn trò tung banh trên bãi chợ phiên? Hay nó nhớ những cái lỗ bắn thiu, nơi nó ngủ cùng những thằng lang thang khác? Quỷ thật, trong lỗ còn thối hơn trong cái ba lô mà nó thường đeo, với con chồn thối bên trong.”

Đám tay chân của Capricorn cười ha hả, trong khi những quyển sách chậm chậm biến thành tro. Không gian trong nhà thờ trống rỗng ngập ngụa mùi xăng, gay gắt đến mức Meggie bật ho sù sụ. Mo choàng cánh tay lên vai cô chở che, như không phải Basta đang đe dọa ông, mà đe dọa con gái ông. Nhưng ai có thể che chở cho ông đây?

Elinor nhìn cần cổ của ông đầy lo âu, có lẽ bà sợ rằng lưỡi dao của Basta sẽ để lại ở đó thêm một vết máu. “Lũ người ở đây điên hết cả rồi!” bà thì thào. “Chắc cháu còn nhớ câu này: Ở nơi nào có kẻ đốt sách, ở nơi đó chẳng bao giờ lâu sẽ có chuyện đốt người. Thế nếu chúng ta là những thứ tiếp theo bị chất lên một đồng củi thì sao?”

Basta nhìn về phía bà, dường như hần đã nghe rõ lời bà nói. Gã nhìn về chế nhạo, rồi giờ lưỡi dao lên miệng mà hôn. Bà Elinor thoát cảm bất, như thể vừa nuốt chửng lưỡi của mình xuống dưới.

Capricorn lúc này đã rút từ túi quần ra một chiếc khăn tay trắng như tuyết. Hần cẩn thận lau đôi bàn tay, như muốn xóa cả hồi ức về cuốn *Tim mục* ra khỏi các ngón tay mình. “Hay lắm, vậy là xong.” Hần nhận định với cái nhìn cuối cùng về phía đám tro bốc khói. Thế rồi bằng vẻ mặt hài lòng, hần theo những bậc thang bước lên chỗ cái ghế đã chiếm chỗ của bàn thờ. Thở dài sòng sọc, hần thả người xuống lần đệm bọc lụa đỏ.

“Ngón Tay Bụi, vào bếp nhờ Mortola băng tay lại đi!” hần ra lệnh bằng cái giọng uể oải tẻ nhạt. “Không có hai bàn tay, mày thật sự chẳng được ích lợi gì nữa đâu.”

Ngón Tay Bụi ném cho Mo một cái nhìn thật dài, trước khi nghe lời. Bước chân ngập ngừng, đầu cúi thấp, người đàn ông đi ngang qua đám tay chân của Capricorn. Con đường đến cửa sao như kéo dài đến vô tận. Trong một thoáng ngắn ngủi, ánh mặt trời gay gắt hắt vào trong nhà thờ khi Ngón Tay Bụi mở cửa ra. Cánh cửa khép vào sau lưng ông ta, chỉ còn lại Meggie,

Mo và bà Elinor ở với Capricorn cùng đám tay chân của hắn – trong mùi xăng và mùi giấy cháy.

“Bây giờ nói đến chuyện của mày, Lưỡi Thần”, Capricorn nói và duỗi dài hai chân ra. Hắn mang giày màu đen. Bằng vẻ hài lòng rõ rệt, hắn quan sát lớp da được đánh bóng loáng và cúi xuống nhặt một mẩu tí xiu tro giấy ra khỏi mồm giày. “Cho tới nay thì bản thân tao và Basta cùng thằng Ngón Tay Bụi đáng thương kia là những bằng chứng duy nhất, cho thấy mày có thể gọi ra những chuyện cực kinh ngạc từ những hàng chữ cái nho nhỏ màu đen. Có vẻ như bản thân mày cũng không tin vào tài năng của mình, nếu người ta tin được vào lời mày nói – nhưng như tao đã nói, tin người là thứ tao không làm. Ngược lại, tao nghĩ mày là bậc thầy trong nghệ thuật đọc sách, và tao hầu như không thể chờ tới lúc mày cho chúng ta nếm thử tài nghệ của mày. Cockerell!” Giọng hắn đột ngột có vẻ cáu kỉnh. “Cái thằng đọc sách kia đâu rồi? Tao đã nói là mày phải mang nó ra đây!”

Cockerell mất bình tĩnh giờ tay vượt chòm râu dê. “Lão vẫn đang bận lục sách ra”, tên này lắp bắp. “Nhưng tôi đi đón lão ngay đây.” Cúi chào vội vã, Cockerell tập tễnh nhào đi.

Capricorn bắt đầu gõ gõ đầu ngón tay lên chỗ gác tay của chiếc ghế. “Chắc mày đã được nghe là tao đã buộc phải sử dụng dịch vụ của một thằng đọc sách khác, trong thời gian mày tránh tao thành công đến như vậy”, hắn nói với Mo. “Tao tìm thấy nó năm năm trước, nhưng thằng này vụng về phát tởm. Mày chỉ cần nhìn mặt Mũi Tẹt là đủ biết.” Mũi Tẹt ngược ngùng cúi đầu khi tất cả các ánh mắt đều hướng về phía gã ta. “Cái chân thọt của Cockerell cũng là nhờ vào tài nó. Nhưng mày phải nhìn lũ con gái mà nó lôi ra khỏi sách cho tao thì mới hiểu. Chỉ cần nhìn chúng nó là người ta gặp ác mộng. Về sau này tao chỉ cho phép nó đọc mỗi khi tao muốn cười giễu những sản phẩm quái thai của nó, còn tay chân thì tao tiếp tục cho đi tìm trong thế giới này. Tao đã đưa bọn chúng nó về đây khi chúng nó còn trẻ. Trong ngôi làng nào cũng có vài thằng bé cô đơn thích chơi với lửa.” Vừa mỉm cười, gã vừa quan sát những chiếc móng tay, như một con mèo đực hài lòng quan sát móng vuốt của nó. “Tao đã ra lệnh cho thằng đọc sách tìm những quyển thích hợp cho mày. Cái thằng ngu tội nghiệp đó quả cũng có hiểu biết về sách vở, nó sống trong đám sách như con mọt trắng sống bằng trò ăn giấy.”

“Mà này, tôi cần phải đọc từ những cuốn sách ấy ra cho anh những thứ gì?” giọng Mo nghe cay đắng. “Vài con quái vật, vài quái thai hình người, những thứ có thể hợp” – ông nghiêng đầu về phía Basta – “với tay này đây?”

“Trời đất ơi, đừng có vẽ đường cho nó đi nữa!” bà Elinor thì thảo với ánh mắt lo lắng về phía Capricorn.

Nhưng tên này mỉm cười, tay phủi một bụi tro ra khỏi quần. “Không, cảm ơn, Lưỡi Thần”, hắn nói. “Tay chân tao có đủ rồi, còn về chuyện quái vật thì chúng ta sẽ bàn đến sau. Hiện thời bọn tao khá hài lòng với đám chó do Basta dạy nên, và với lũ rắn của xứ này. Chúng rất thích hợp cho những món quà chết chóc. Không đâu, Lưỡi Thần, tất cả những gì tao đòi hỏi trong vụ thử tài của mày hôm nay là vàng. Tao mê tiền đến vô phương cứu chữa. Đám tay chân của tao quả thật đã làm hết sức mình để bóp ra khỏi mảnh đất này tất cả những gì bóp được.” Khi Capricorn nói tới đây, Basta trù mèn vuốt ve lưỡi dao của gã. “Nhưng chỗ tiền đó không bao giờ đủ cho tất cả những đồ vật tuyệt vời mà ta có thể mua được trong thế giới rộng bao la này. Cái thế giới này có rất nhiều trang, Lưỡi Thần à, nhiều đến vô cùng, cái thế giới của chúng mày ấy, và tao muốn viết tên tao lên từng trang của nó.”

“Anh muốn viết tên lên những trang sách ấy bằng những chữ cái kiểu gì?” Mo hỏi. “Có phải Basta sẽ khắc chữ bằng dao của gã lên giấy?”

“Ô, Basta không biết viết”, Capricorn bình thản đáp. “Tất cả đám đàn ông của tao ở đây không biết đọc mà cũng không biết viết. Tao đã cấm chúng nó. Chỉ có tao là cho phép một đứa dạy tao đọc và viết, nó là một con hầu gái. Đúng thế, tao tin rằng, tao rất có khả năng đóng dấu của tao lên thế giới này. Mà mỗi khi có chuyện gì cần ghi chép, thì thằng đọc sách làm chuyện đó.”

Cánh cửa nhà thờ bị mở ra, như thể Cockerell đứng ngoài chờ sẵn tới từ này. Người đàn ông mà gã mang theo rút sát đầu giữa hai vai, không nhìn sang phải mà cũng không nhìn sang trái, chân đi theo Cockerell. Ông ta bé nhỏ và gầy gò, chắc chắn chẳng già hơn Mo, nhưng lưng còng xuống như một người già và chân kéo lê trong khi đi, như không biết cần phải đưa

những khúc chân đi đâu. Ông ta đeo một cặp kính, trong khi đi cứ chốc chốc ông ta lại hốt hoảng đẩy nó lên trên, đoạn gọng kính phía trên mũi được quần bằng băng keo, như đã nhiều lần bị vỡ. Cánh tay trái của ông ta ấn vào ngực một chồng sách, ấn thật chặt, chặt đến mức như thể nó sẽ mang lại cho ông một sự chở che trước những tia mắt đang từ mọi hướng chĩa tới, và sự chở che trước cái nơi đáng sợ mà bọn chúng đang kéo ông vào.

Cuối cùng khi hai người đã đến bên chân mấy bậc thang, Cockerell thúc khuỷu tay vào mạng sườn người đi cùng, và người này cong lưng xuống chào, vội vàng đến độ hai cuốn sách rơi xuống đất. Ông ta hồi hã nhặt chúng lên, và cúi chào Capricorn lần thứ hai.

“Bọn tao đợi mày lâu rồi, Darius!” Capricorn nói. “Tao hy vọng là mày đã tìm thấy những thứ tao ra lệnh.”

“Ồ vâng, vâng,!” Darius lắp bắp, trong khi ném về phía Mo một cái nhìn hâu như sùng kính. “Phải là ông ấy không?”

“Đúng. Đưa cho nó những quyển sách mày đã chọn.”

Darius gật đầu và lại cúi mình một lần nữa, lần này trước mặt Mo. “Tất cả chỗ này đều là những câu chuyện có nói đến những kho báu lớn”, ông ta lắp bắp. “Tìm ra chúng không dễ như tôi tưởng, suy cho cùng” – trong giọng ông ta có một chút trách móc nhẹ nhàng, thật yếu ớt – “bởi suy cho cùng trong làng này chẳng có mấy sách. Và tôi có nói điều đó biết bao nhiêu lần người ta cũng không mang sách mới đến cho tôi, và có mang chẳng nữa thì toàn là sách không dùng được. Dù sao chẳng nữa... đây, chúng đây. Tôi nghĩ là ông sẽ hài lòng với sự lựa chọn của tôi.” Ông ta quỳ gối xuống trước mặt Mo, và bắt đầu trải những cuốn sách lên trên nền đá, đặt cuốn này cạnh cuốn kia, cho tới khi Mo có thể đọc tất cả tựa sách.

Ngay tựa sách đầu tiên đã khiến Meggie nhói lên như bị đâm. *Đảo châu báu*. Cô lo lắng nhìn Mo. Đừng đọc cái này!, cô nghĩ. Đừng đọc cái này, ba Mo. Nhưng Mo lúc đó đã cầm một cuốn sách khác lên tay: *Những câu chuyện kể từ ngàn lẻ một đêm*.

“Tôi nghĩ, cuốn này là cuốn thích hợp”, ông nói. “Trong này chắc chắn sẽ tìm thấy đủ vàng. Nhưng tôi nói với anh lần nữa: tôi không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Chẳng bao giờ xảy ra những điều tôi mong muốn. Tôi biết, tất cả các anh ở đây đều coi tôi là một phù thủy, nhưng tôi không phải là phù thủy. Pháp thuật xuất phát từ những cuốn sách, và tôi cũng không hiểu chuyện này hoạt động ra sao, y hệt như anh hoặc những người tay chân của anh ở đây.”

Capricorn ngả người ra lưng ghế và nhìn Mo bằng nét mặt vô cảm. “Mày còn muốn nói với tao điều đó bao nhiêu lần nữa hả, Lưỡi Thần?” hắn nói bằng cái giọng tẻ ngắt. “Mày có kể cho tao nghe bao nhiêu lần cũng thế thôi, tao không tin. Trong cái thế giới mà ngày hôm nay chúng ta đã đóng cửa lại vĩnh viễn, tao cũng đã có lần gặp các tay phù thủy, kể cả phù thủy đàn ông lẫn phù thủy đàn bà, và tao đã không ít lần phải vất vả chống chọi với thói cứng đầu cứng cổ nhà chúng nó. Basta đã kể cho mày nghe rất rõ, cái cách mà bọn tao thường dùng để bẻ gãy những cái cổ không biết uốn xuống. Nhưng trong trường hợp của mày, chắc chúng tao không cần áp dụng những phương pháp đau đớn như thế, khi con gái mày đã làm khách của tao ở đây.” Nói tới đây, Capricorn thoáng nhìn về phía Basta.

Mo muốn giữ Meggie lại, nhưng Basta nhanh hơn, gã kéo cô sang phía gã, vòng cánh tay từ phía sau lên, chặn ngang cổ cô.

“Từ hôm nay trở đi, Lưỡi Thần”, Capricorn nói tiếp, giọng gã vẫn giữ nguyên vẻ thờ ơ tẻ nhạt như đang nói chuyện thời tiết. “Basta sẽ trở thành cái bóng riêng của con gái mày. Chuyện này sẽ bảo vệ cho nó trước những con rắn và chó dữ, nhưng dĩ nhiên không thể bảo vệ được cho nó trước Basta, và nó sẽ chỉ tử tế với con gái mày chừng nào tao còn ra lệnh. Mà chuyện tao có ra lệnh đó hay không còn tùy thuộc vào chuyện tao hài lòng đến mức nào với dịch vụ của mày. Tao nói như vậy là đủ hiểu chưa?”

Mo thoát đầu nhìn hắn, rồi nhìn Meggie. Cô dồn hết sức lực để giữ vững một ánh mắt quả quyết không sợ hãi, để thuyết phục ông rằng ông không cần phải lo lắng cho cô, suy cho cùng thì từ xưa tới nay cô luôn là người biết nói dối giỏi hơn ông. Nhưng lần này, vụ nói dối của cô không thành. Người cha biết, nỗi sợ hãi trong con gái cũng lớn y hệt như nỗi sợ mà cô nhìn thấy trong mắt ông.

Rất có thể toàn bộ câu chuyện ở đây chỉ là một câu chuyện!, Meggie tuyệt vọng nghĩ. Và ngay tới đây thôi, sẽ có ai đó gấp sách lại, bởi câu chuyện đã trở thành quá khủng khiếp và quá tởm lợm, rồi sau đó ba Mo và mình lại ngồi ở nhà, mình lại pha cà phê cho ba uống. Cô nhắm mắt lại, nhắm thật chặt, như thể bằng cách này sẽ biến suy nghĩ kia thành hiện thực. Nhưng sau đó, khi cô hấp háy làn mi, thì Basta vẫn đứng sau cô, còn Mũi Tẹt đang xoa cái mũi gấp dí và nhìn Capricorn bằng ánh mắt của một con chó trung thành.

“Tốt”, Mo mệt mỏi nói vào bầu tĩnh lặng bao quanh. “Tôi sẽ đọc sách cho anh nghe. Nhưng không thể để Meggie và Elinor ở lại đây.”

Meggie biết rất rõ cha mình đang nghĩ đến chuyện gì. Ông đang nghĩ đến mẹ cô, đang thăm hỏi lần này thì ai sẽ biến mất.

“Ngu ngốc. Dĩ nhiên là chúng nó sẽ ở lại đây.” Giọng Capricorn nghe không còn bình thản nữa. “Còn mày thì đã tới lúc bắt đầu rồi, trước khi cuốn sách tan ra thành bụi trong ngón tay mày.”

Mo nhắm mắt lại trong một thoáng. “Được thôi”, nhưng Basta phải dứt dao vào bao”, ông khàn giọng nói. “Chỉ cần gã làm cong một sợi tóc của Meggie hoặc cô Elinor, thì tôi thề là sẽ đọc cho bệnh dịch hạch nhảy ra bám lấy cổ anh cùng lũ đàn ông của anh.”

Cockerell hoảng hốt ném về phía Mo một cái nhìn kinh hãi và kẻ cả trên mặt Basta cũng có một bóng đen lướt qua, nhưng Capricorn chỉ cười.

“Liệu tao có được phép nhắc cho mày nhớ rằng mày vừa nói đến một căn bệnh lây nhiễm, Lưỡi Thần?” gã nói. “Mà căn bệnh lây nhiễm đó không tha bọn con gái nhỏ tuổi đâu nhé. Thế, bỏ trò dọa dẫm suông đi và bắt đầu đọc sách. Ngay bây giờ. Ngay tại đây. Và thứ đầu tiên tao muốn nghe là cuốn này!”

Hắn chỉ vào cuốn sách mà Mo đã ngay lập tức đặt sang bên.

Cuốn Đảo châu báu.

Lưỡi Thần

h g

Squire Trelawney, tiên sĩ Livesey và những người khác đã yêu cầu tôi viết lại toàn bộ câu chuyện về hòn đảo châu báu, không bỏ qua bất cứ một thứ gì, chỉ ngoại trừ vị trí của hòn đảo; và thế là bây giờ, vào năm thứ 17 Linh Thiêng, tôi cầm bút lên và bắt đầu với khoảng thời gian nơi cha tôi còn là chủ nhà trọ “Admiral Benbow” và người thủy thủ già nua da rám nắng với vết sẹo kiếm chém chuyể vào ở trong nhà chúng tôi.

*ROBERT L. STEVENSON,
Đảo châu báu*

h g

Và thế là sau chín năm trời, Meggie lần đầu nghe cha cô đọc truyện trong một nhà thờ, và mãi rất nhiều năm sau này, chỉ cần mở một trong những cuốn sách ông đã đọc trong buổi sáng hôm đó là mũi cô lại ngửi thấy mùi giấy cháy.

Không gian trong nhà thờ của Capricorn khá lạnh, sau này Meggie cũng nhớ rõ chi tiết này, mặc dù khi Mo bắt đầu đọc thì mặt trời ngoài kia chắc chắn đã đứng rất cao và tỏa nóng. Ông đơn giản ngồi ngay xuống nơi ông vừa đứng, trên nền nhà thờ, chân khoanh lại, một cuốn sách trong lòng, những cuốn sách khác cạnh bên. Meggie quỳ ngay xuống bên ông trước khi Basta kịp tóm lấy cô.

“Nhanh, ngồi lên bậc thang”, Capricorn ra lệnh cho đám tay chân của hắn. “Mũi Tẹt, mày mang con đàn bà kia lại đây. Chỉ có Basta ở lại chỗ đó.”

Elinor phản đối, nhưng Mũi Tẹt tóm lấy tóc bà, kéo bà theo. Lần lượt từng đưa một, đám tay chân của Capricorn ngồi xuống bên bậc thang dưới chân chủ nhân. Elinor ngồi giữa chân bọn chúng như một con chim bồ câu xù lông giữa một đàn quạ ăn cướp.

Người duy nhất cũng lạc lõng và thảm thương như thế là người đọc sách gầy gò, ngồi ở vị trí cuối cùng trong cái dãy đen sì nọ và vẫn luôn giơ tay sờ kính.

Mo mở cuốn sách trong lòng mình, và vừa nhăn trán vừa lật trang tìm, như ông đang kiếm giữa những trang sách ra thứ vàng mà ông cần đọc cho Capricorn.

“Cockerell, mày cắt lưỡi bất cứ đứa nào dám nói một lời trong khi Lưỡi Thần đọc sách!” Capricorn nói và Cockerell rút từ thắt lưng ra một con dao, đưa mắt nhìn dọc đám đàn ông như kiếm nạn nhân. Không gian nhà thờ nhuốm đỏ im lặng như chết, im lặng đến mức Meggie tin rằng cô nghe thấy cả tiếng Basta thở sau lưng mình. Nhưng cũng có thể đó chỉ là nỗi sợ trong cô.

Cứ theo nét mặt mà đoán thì đám tay chân của Capricorn không hề an tâm và thoải mái chút nào. Chúng nhìn Mo với ánh mắt hỗn hợp của thù hận và sợ hãi. Meggie hiểu rõ lòng chúng. Rất có thể một chút nữa thôi là một trong số chúng sẽ biến vào trong cuốn sách, vào cái cuốn sách mà Mo đang chân chừ lật trang. Liệu Capricorn có kể cho chúng nghe rằng chuyện đó có thể xảy ra? Mà liệu gã có biết hay không? Thế nhớ chuyện mà Mo e ngại thật sự đến thì sao: rằng bản thân cô sẽ biến mất? Hoặc bà Elinor?

“Meggie!” Mo nói nhỏ về phía cô, như thể người cha vừa đọc được suy nghĩ của con gái. “Con tìm cách bám chặt lấy ba, nhớ không?”

Meggie gật đầu và giơ một tay nắm chặt tà áo len của ông. Cứ làm như động tác đó sẽ giúp nổi!

“Tôi nghĩ là tôi tìm được đúng chỗ rồi”, Mo nói vào bầu tĩnh lặng xung quanh. Ông ném về phía Capricorn cái nhìn cuối cùng, nhìn sang Elinor một lần nữa, hắng giọng – và bắt đầu.

Mọi thứ biến mất. Những bức tường màu đỏ của nhà thờ, những gương mặt của đám tay chân Capricorn và bản thân Capricorn trên cái ghế của hắn. Chỉ còn lại giọng đọc của Mo và những hình ảnh được dệt nên từ những chữ cái như một tấm thảm dần xuất hiện trên khung cửa. Nếu Meggie còn có thể căm ghét Capricorn hơn nữa, thì cô sẽ làm điều đó bây giờ. Bởi suy cho cùng chính hắn là nguyên nhân khiến Mo không đọc truyện cho cô nghe trong suốt những năm tháng qua. Nếu không có hắn, ông đã có thể hóa phép vào phòng con gái biết bao nhiêu thứ diệu kỳ bằng giọng đọc của ông, giọng đọc mang lại cho mỗi từ ngữ một màu sắc khác, một mùi vị khác và mang lại cho mỗi câu văn một giai điệu khác! Kể cả Cockerell cũng quên đi con dao cùng cái lưỡi mà gã cần phải cắt, gã lắng nghe với ánh mắt lảng xa. Mũi Tẹt nhìn trân trân sững sờ vào không trung, như một con thuyền hải tặc với những cánh buồm căng phồng vừa lướt vào đây qua một trong những khuôn cửa sổ. Tất cả im lặng.

Không một âm thanh ngoài giọng của Mo, ngoài những chữ cái và những từ ngữ được hà hơi sống.

Chỉ một kẻ duy nhất tỏ ra trợ trợ với phép thuật nọ. Gương mặt vô cảm, hai con mắt nhạt màu hướng về phía Mo, Capricorn ngồi đó và chờ: chờ tiếng loảng xoảng của những đồng tiền trong chuỗi âm thanh ngân nga của từ ngữ, chờ những cái hòm gỗ ẩm ướt nặng trĩu vàng bạc.

Mo không hề hấn phải chờ lâu. Khi ông đọc đến đoạn miêu tả những gì mà cậu bé Jim Hawkins trạc tuổi Meggie nhìn thấy trong một hang tối, giữa một cuộc phiêu lưu khủng khiếp, thì chuyện đó xảy ra:

Những đồng tiền vàng in đầu George hoặc Louis, những đồng Dublonen, những đồng Guineen đúp, đồng Moidore và đồng Zechinen, hình đầu của hầu như tất cả các vị vua châu Âu trong những thế kỷ qua, những đồng vàng kỳ lạ của phương Đông với chữ viết trông như đám chỉ rối hoặc như mạng nhện, những đồng hình tròn, những đồng hình vuông, những đồng được khoan ở giữa như thể đã được người ta dùng đeo trên cổ – hầu như tất cả mọi thứ vàng được đúc thành tiền đều có mặt trong bộ sưu tập này; mà chúng nhiều như lá rụng mùa thu, khiến lưng tôi đau như vì phải cúi quá nhiều lần, và những ngón tay tôi buốt lên vì công việc phân loại.

Những người hầu nữ vẫn còn loay hoay lau những vụn bánh mì cuối cùng trên mặt bàn thì trên lớp gỗ mộc đột ngột có những đồng tiền lăn. Mấy người đàn bà lão đảo bước về sau, buông rơi khăn lau, giơ tay lên bịt miệng, trong khi những đồng tiền nhảy múa giữa chân họ, những đồng tiền vàng, tiền bạc, tiền đồng, chúng lanh canh trên nền đá lát, loảng xoảng ụ lên thành từng đống giữa những chiếc ghế dài, mỗi lúc một nhiều hơn một nhiều hơn. Vài đồng tiền lăn đến tận bậc thềm. Đám tay chân của Capricorn giật người lên, cúi xuống với những thứ lông lánh đang nhảy tới ủng chúng – rồi lại rút tay về. Không một đứa nào dám sờ tay vào thứ vàng phù thủy. Không là vàng phù thủy thì là gì nữa? Đó là thứ vàng được làm từ giấy và mực in màu đen – và từ những nốt nhạc của một giọng người.

Khi cơn mưa vàng ngưng rơi – chính trong giây phút Mo gập sách lại – Meggie nhìn thấy thấp thoáng trong tất cả những lông lánh nhóng nhánh đó có trộn một chút cát. Một vài con bọ dừa nhóng nhánh xanh vội vàng bò ra, từ một quả núi những đồng xu nhỏ tí hơn ló ra cái đầu của một con thằn lằn

xanh ngọc. Nó đưa cặp mắt dờ dẩn nhìn quanh. Đầu lưỡi nháy múa trước cái mõm vuông vuông. Basta phi dao về phía nó, như thể nếu xiên thịt được con thần lẩn là gã cũng xiên được cảm giác kinh hoàng đang xâm chiếm cả lũ chúng, nhưng Meggie buông lên một tiếng kêu cảnh báo và con thần lẩn biến đi thật nhanh, khiến mũi dao nhọn đâm xuống nền đá lát. Basta nhảy về phía đó, nhặt dao lên và xia mũi dao về hướng Meggie trong vẻ hăm dọa.

Capricorn đứng lên, mặt vẫn hoàn toàn vô cảm, như thể chẳng có chuyện gì xảy ra đáng cho người ta xúc động, và vỗ hai bàn tay đeo nhẫn vào nhau vẻ khen ngợi.

“Mở đầu thế là không tệ, Lưỡi Thần”, hắn nói. “Nhìn đi, Darius! Vàng trông phải như thế này chứ không phải thứ rác rưởi cong queo rỉ sét mà mày đọc ra cho tao. Nhưng bây giờ thì mày đã chính tai nghe cần phải làm như thế nào. Tao hy vọng mày đã học thêm được một chút, phòng trường hợp sau này có lúc tao cần mày phục vụ.”

Darius không trả lời. Đôi mắt ông dán vào Mo trong vẻ ngưỡng mộ tột cùng, đến mức Meggie chắc chắn sẽ chẳng hề ngạc nhiên nếu thấy ông quỳ mọp xuống dưới chân cha mình. Khi Mo đứng dậy, Darius ngần ngừ đi về phía ông.

Đám tay chân của Capricorn vẫn còn đứng nhìn trần trời đồng vàng, như không biết cần phải làm gì với chỗ vàng nọ.

“Tại sao chúng mày còn đứng đó và đàn mặt ra như lũ bò ngoài bãi cỏ?” Capricorn la lên. “Thu tiền về.”

“Tuyệt quá!” Darius thì thảo với Mo, trong khi đám tay chân của Capricorn miễn cưỡng bắt đầu xúc tiền đổ vào bao tải và hòm, hai con mắt đằng sau làn kính của ông sáng ngời lên như mắt một đứa bé vừa được người ta tặng một món quà mà nó ao ước đã lâu. “Tôi đã đọc cuốn sách này bao nhiêu lần”, ông nói bằng giọng run run. “Nhưng tôi chưa bao giờ nhìn thấy mọi thứ rõ ràng như hôm nay. Mà không phải chỉ nhìn đâu... tôi ngửi thấy nó nữa, ngửi thấy mùi muối và mùi nhựa đường, và cái mùi thối rữa phủ trên hòn đảo bị quỷ ám...”

“*Đảo châu báu!* Trời đất, cô sợ đến suýt làm ra quần!” bà Elinor xuất hiện phía sau Darius và mạnh tay gạt ông ta sang bên. Mũi Tẹt chắc đã tạm thời quên mất bà. “Gã đến đây ngay bây giờ, lúc nào cô cũng nghĩ như thế, chỉ một chút nữa thôi là lão già Silver hiện ra ở đây và vụt gậy vào đầu chúng ta.”

Mo chỉ gạt đầu, nhưng Meggie nhìn thấy vẻ nhẹ nhõm trên nét mặt ông, “Đây, ông cầm lấy đi!” ông nói với Darius và ấn cuốn sách vào tay người này. “Tôi hy vọng, tôi không bao giờ còn phải đọc từ nó ra một thứ gì nữa. Người ta không nên đòi hỏi vận may quá nhiều.”

“Lần nào đến tên gã ba cũng nói hơi chệch đi một chút”, Meggie thì thầm với cha.

Mo dịu dàng vuốt mũi con gái. “A, ra con đã nhận ra”, ông thì thào trở lại. “Đúng thế, ba thậm nghĩ, có lẽ như vậy có ích. Rất có thể cách này sẽ khiến cho tay hải tặc già nua độc ác đó không cảm thấy được người ta gọi tới và ở nguyên cái nơi của gã. Sao con nhìn ba như vậy?”

“Thì còn sao nữa?” Elinor nói thay cho Meggie. “Tại sao con bé lại nhìn ba nó ngưỡng mộ như vậy ấy hả? Bởi không một ai đọc sách được như thế – cho dù chuyện với đám tiền vàng không xảy ra đi chăng nữa. Cô đã nhìn thấy tất cả, thấy biển và đảo, đơn giản là thấy tất cả, rõ mồn một như sờ thấy, và chắc là con gái cháu cũng vậy thôi.”

Mo bật cười. Ông dùng chân gạt sang bên vài đồng tiền đang nằm ở khoảng nền nhà thờ trước mũi chân ông. Một tay chân của Capricorn nhấc chúng lên, lén đút vào túi gã. Vừa làm điều đó gã vừa liếc trộm Mo bằng một cái nhìn lo âu, e ngại chỉ cần người này tắc lưỡi một cái là gã biến thành một con ếch hoặc một con bọ dừa, giống như đám bọ dừa vẫn còn bò loanh quanh giữa những đồng tiền.

“Bọn chúng sợ ba, ba Mo!” Meggie nói khẽ. Cô thấy nét hoảng sợ hiện rõ cả trên mặt Basta, mặc dù rõ ràng gã đang gắng hết sức để che giấu, bằng cách dán lên mắt mình một cái nhìn đặc biệt thờ ơ.

Chỉ có Capricorn là có vẻ vẫn hoàn toàn lạnh lùng trước những gì xảy ra. Hắn khoanh tay đứng đó, quan sát đám tay chân thu gom những đồng tiền cuối cùng. “Còn bao lâu nữa đây hả?” cuối cùng hắn la lên. “Bỏ tiền xu lại và ngồi xuống. Còn mày, Lưỡi Thần, lấy cuốn sách tiếp theo!”

“Tiếp theo hả?” giọng bà Elinor cao vút lên vì bất bình. “Thế là thế nào? Đồng vàng mà đám tay chân của ông vừa mới cào lại đủ sống ít nhất hai đời người. Bây giờ chúng tôi đi về nhà.”

Bà muốn xoay người đi, nhưng Mũi Tẹt đã nhớ ra bà. Gã thô bạo tóm lấy cánh tay Elinor.

Mo nhìn về phía Capricorn.

Nhưng Basta đặt tay lên vai Meggie với một nụ cười độc ác. “Làm đi, Lưỡi Thần!” gã nói. “Mày nghe lệnh rồi đấy. Ở đây còn rất nhiều sách.”

Mo nhìn Meggie thật lâu, trước khi ông cúi xuống và giơ tay về phía cuốn sách mà ban nãy ông đã cầm lên: *Chuyện kể từ ngàn lẻ một đêm*.

“Cuốn sách vô tận”, ông vừa lẩm bẩm vừa mở nó ra. “Con có biết người Ả Rập nói rằng, không một ai có thể đọc hết nó, Meggie?”

Meggie lắc đầu, rồi ngồi xổm xuống bên cạnh cha trên nền đá lạnh. Basta đề cô làm điều đó, nhưng gã đến đứng sát phía sau cô. Meggie không biết nhiều về *Một ngàn lẻ một đêm*. Cô chỉ biết rằng, cuốn sách này thật ra bao gồm nhiều cuốn sách. Phiên bản mà Darius đưa cho Mo chỉ có thể là một phần chọn lọc nhỏ. Liệu trong đó có câu chuyện 40 tên cướp cùng Aladin và chiếc đèn thần của anh? Mo sẽ đọc chuyện gì?

Lần này, Meggie tin rằng cô nhìn thấy trên nét mặt của đám tay chân Capricorn có hai sắc thái đang vật lộn với nhau: sợ hãi những gì mà Mo sẽ gọi sống dậy, và đồng thời cũng hầu như một nỗi mong mỏi thiết tha lại một lần nữa được giọng đọc của ông đưa đi xa, đưa đi thật xa, đưa đến một nơi người ta có thể quên tất cả, thậm chí bản thân mình.

Lần này khi Mo đọc sách, không khí không còn bốc lên mùi muối và mùi rượu Rum. Nhà thờ của Capricorn chuyển nóng. Hai con mắt Meggie bắt đầu thấy xót, và khi dụi, cô thấy có những hạt cát nhỏ li ti đọng trên ngón tay. Thêm một lần nữa đám tay chân Capricorn nín thở nghe Mo đọc, im thít như ông đã biến chúng thành đá. Và thêm một lần nữa Capricorn là kẻ duy nhất trở trờ trước pháp thuật này. Chỉ có hai con mắt của hắn mới cho biết, cả hắn cũng bị thu hút. Hai con mắt dờ dẫm như mắt rắn bám sát vào mặt Mo. Bộ đồ đỏ khiến hai đồng tử của Capricorn trông còn nhợt nhạt không màu hơn nữa. Cơ thể hắn căng lên như cơ thể một con chó ngửi thấy con mồi.

Nhưng lần này Mo làm hắn thất vọng. Những từ ngữ không nhả chúng ra, tất cả những hòm châu báu, những viên ngọc trai và những thanh gươm nạm kim cương, tất cả những thứ đã được giọng đọc của Mo gọi cho sáng lóng lánh giữa không trung, gần gũi tới mức đám tay chân của Capricorn tưởng rằng chúng có thể giờ tay là với tới. Thay vào đó lại có một thứ khác trượt ra từ các trang giấy. Một thứ biết thở, làm bằng thịt bằng máu.

Một cậu bé đột ngột đứng giữa những cái thùng sắt vẫn còn bốc khói, nơi Capricorn đã cho đốt những cuốn sách kia. Meggie là người duy nhất nhận ra cậu. Tất cả những người khác đang quá chìm đắm trong câu chuyện. Bản thân Mo cũng không nhận ra cậu bé, ông đã đi xa đến như thế đó, ông đã đi đến giữa những cơn cát và giữa những ngọn gió, trong khi đôi con mắt ông lần mò tiến bước trong tấm lưới điệp trùng của chữ cái.

Cậu bé đó lớn hơn Meggie có lẽ ba hoặc bốn tuổi. Quanh đầu cậu quấn một chiếc khăn Turban bản thủ, hai con mắt trên gương mặt nâu thẫm tối sầm xuống vì sợ hãi. Cậu giờ tay vuốt qua mắt, như có thể vuốt đi cái hình ảnh đối trá, cái địa điểm đối trá này. Cậu nhìn quanh khuôn nhà thờ trống rỗng bằng ánh mắt ngỡ ngàng như chưa bao giờ nhìn thấy. Mà làm sao nhìn thấy nổi? Trong câu chuyện của cậu chắc chắn không có nhà thờ với tháp chuông nhọn hoắt và những quả đồi xanh mướt đang chờ ngoài kia chắc cũng không có nốt. Tấm áo dài mà cậu mặc phủ xuống đến tận hai bàn chân màu nâu, vải xanh lóng lánh như một mẫu bầu trời trong ngôi nhà thờ nhập nhoạng.

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng nhìn thấy cậu ta? Meggie nghĩ. Cậu ta chắc chắn không phải là thứ mà Capricorn mong đợi.

Nhưng tới đó thì Capricorn đã nhận ra cậu rồi. “Khoan!” hấn la sắc giọng đến độ Mo dừng lại giữa một câu văn và ngẩng đầu lên.

Bất thành linh và hơi có phần miễn cưỡng, đám tay chân của Capricorn quay trở lại với hiện thực. Cockerell là người đầu tiên đứng lên được. “Này, nó ở đâu ra vậy?” gã gầm gừ.

Cậu bé cúi xuống, nhìn xung quanh bằng nét mặt dờ dẩn vì hoảng sợ và chạy vọt đi, chạy ngoắt ngoéo hình chữ chi như một con thỏ. Nhưng cậu chạy không được xa. Ngay lập tức có ba gã đàn ông nhào đuổi và tóm lấy cậu, ngay sát chân của bức tượng Capricorn.

Mo đặt cuốn sách xuống bên cạnh, úp mặt vào hai lòng bàn tay.

“Này! Fulvio biến mất rồi!” một đứa trong đám tay chân của Capricorn la lên. “Tan vào không khí rồi.” Tất cả nhìn Mo trân trân. Nó lại quay trở lại, nổi sợ trên những gương mặt của bọn chúng, nhưng lần này nổi sợ hãi không trộn vể ngưỡng mộ, mà trộn căm thù.

“Đưa thằng bé kia đi đi, Lưỡi Thần!” Capricorn bực bội ra lệnh. “Loại này ta có quá đủ rồi. Và đọc gọi Fulvio lại đây cho tao.”

Mo buông tay ra khỏi mặt, đứng dậy.

“Tôi nói lại lần thứ một trăm ngàn: tôi không gọi được một ai quay trở lại!” ông phun ra. “Và đó không phải là một lời nói dối chỉ bởi vì anh không tin. Tôi không làm được điều đó. Tôi chẳng thể quyết định cái gì hay ai sẽ bước ra từ cuốn sách, mà tôi cũng không thể quyết định ai sẽ đi.”

Meggie nắm tay ông. Vài đứa trong đám tay chân của Capricorn lại gần hơn, hai trong số bọn chúng tóm chặt lấy cậu bé. Chúng kéo mạnh hai cánh tay cậu, như muốn xé cậu ra làm đôi. Với hai con mắt mở to ra vì kinh hoàng cậu bé nhìn trân trân vào những gương mặt lạ.

“Quay trở lại chỗ ngồi!” Capricorn kêu với đám đàn ông đang nổi cơn thịnh nộ. Một vài đứa trong số chúng đã lại gần Mo đến mức đe dọa. “Nhộn nhạo như thế mà làm gì? Chả lẽ chúng mày đã quên lần ra tay vừa rồi Fulvio tỏ ra ngu độn đến thế nào hả? Suýt chút nữa thì cảnh sát tóm gáy bọn mình. Vậy là nó đã chọn đúng người. Mà ai biết được? Rất có thể thằng bé kia là một tay đốt nhà có năng khiếu? Mặc dù vậy, bây giờ, tao vẫn muốn nhìn thấy ngọc trai, vàng, châu báu. Câu chuyện này suy cho cùng chỉ xoay quanh những thứ đó thôi, đọc chúng ra đi!”

Trong đám đàn ông nổi lên tiếng rì rầm lo âu. Mặc dầu vậy đa phần vẫn quay trở lại và lại ngồi lên những bậc thềm đã mòn vẹt. Chỉ có ba đứa vẫn đứng đằng trước Mo và nhìn ông đầy vẻ thù địch. Một trong số chúng là Basta.

“Thôi được! Fulvio không phải là thứ chúng ta cần”, gã kêu lên, nhìn Mo chằm chằm. “Nhưng chút nữa thì nó sẽ đọc cho ai tan vào không khí, cái thằng phù thủy khốn nạn này? Tôi không muốn bị đẩy vào một câu chuyện sa mạc ba lần nguyên rửa rồi đột ngột phải chạy tới chạy lui với một cái khăn Turban trên đầu!”

Những gã đàn ông đứng bên cạnh hắn gật đầu đồng tình và nhìn Mo trong vẻ u ám đến độ Meggie quên thở.

“Basta, tao không nói lần nữa đâu đấy.” Giọng Capricorn bình tĩnh đến đáng sợ. “Chúng mày để cho nó đọc tiếp! Còn nếu đứa nào trong chúng mày sợ quá đến mức răng kêu lập cập, thì tốt hơn là biến ra ngoài đi và giúp đám đàn bà giặt đồ.”

Một vài gã đàn ông nhìn ra cánh cổng nhà thờ trong vẻ thèm thuồng, nhưng không một đứa nào dám đi. Cuối cùng, cả hai đứa đứng bên Basta cũng xoay người, không nói một lời, chúng trở về ngồi bên những đứa khác.

“Mày còn phải trả nợ tao vì Fulvio!” Basta hạ giọng nói về phía Mo, trước khi gã lại ra đứng phía sau Meggie. Tại sao kẻ biến mất không phải là gã nhỉ?

Cậu bé cho tới nay vẫn chưa thốt lên một nửa lời.

“Giám nó vào, sau này ta sẽ xem liệu có thể dùng được nó không”, Capricorn ra lệnh.

Cậu bé thậm chí không cưỡng lại lấy một lần khi Mũi Tẹt kéo cậu đi theo, cậu lao đảo đi sau lưng gã như người bị đánh thuốc mê, như đang chờ người lay cho mình tỉnh hẳn. Bao giờ thì cậu hiểu ra rằng, giấc mơ ở đây sẽ không kết thúc?

Khi cánh cửa đóng lại phía sau lưng hai người đó, Capricorn quay trở lại ghế của mình. “Đọc tiếp đi, Lưỡi Thần”, gã nói. “Ngày hôm nay còn dài.”

Nhưng Mo nhìn xuống đồng sách dưới chân mình và lắc đầu. “Không!” ông nói. “Anh đã nhìn thấy, chuyện đó lại xảy ra rồi. Tôi mệt. Hãy hài lòng với những gì mà tôi mang về cho anh từ đảo châu báu. Đám tiền đó là cả một gia sản. Bây giờ tôi muốn về nhà và không bao giờ muốn nhìn thấy mặt anh nữa.” Giọng ông khàn hơn bình thường, như thể ông đã đọc quá nhiều.

Capricorn nhìn ông một lúc, vẻ đánh giá. Thế rồi gã xoay ra sẫm soi đám bao tải và những cái hòm đã được đám tay chân chất đầy tiền, như thể gã đang nhằm tính nội dung của đám bao tải và hòm này sẽ pha ngọt cho cuộc đời gã bao lâu.

“Mày nói đúng”, cuối cùng gã bảo. “Mai chúng ta làm tiếp. Nếu không có thể tới đây sẽ xuất hiện một con lạc đà thôi tha hay lại thêm một thằng trẻ con sắp chết đói nữa.”

“Ngày mai ư?” Mo bước một bước về phía gã. “Như thế có nghĩa là gì? Anh hãy hài lòng đi! Một trong những người đàn ông của anh đã biến mất, liệu anh có muốn làm người kế tiếp không?”

“Tao có thể sống chung với mối mạo hiểm đó”, Capricorn bình thản đáp, đám tay chân của gã nhảy dựng lên từ ghế và chậm chậm theo những bậc thềm của bàn thờ đi xuống. Đám đàn ông kia đứng khép nép như những cậu học trò, mặc dù không ít kẻ cao lớn hơn hẳn Capricorn, chúng khoanh tay ra sau lưng như sợ trong tích tắc sau đó hẳn có thể xoay sang kiểm tra

móng tay chúng có sạch hay không. Meggie bắt giác phải nhớ đến những gì mà Basta đã nói: gã đã đến với Capricorn thời còn rất trẻ. Và cô thầm hỏi, không hiểu điều gì khiến cho lũ đàn ông này cúi đầu xuống, nỗi sợ hãi hay là sự ngưỡng mộ.

Capricorn đứng lại trước một trong những bao tải đựng đầy tiền. “Tin tao đi, tao định còn làm việc nhiều với mày, Lưỡi Thần”, gã vừa nói vừa thọc tay vào trong bao tải, vốc lên một vốc và để cho những đồng xu chảy theo kẽ tay xuống dưới. “Chuyện hôm nay chỉ là lần thử nghiệm đầu. Suy cho cùng thì tao được chứng kiến tài năng của mày bằng chính mắt và tai mình, đúng không? Tao cần tất cả chỗ vàng này, nhưng ngày mai mày phải đọc về đây cho tao một thứ khác.”

Gã lại thông thả đi đến bên chiếc hộp carton, với những quyển sách ban nãy nằm trong đó bây giờ chỉ còn là tro tàn và vài vệt giấy cháy đen, rồi gã thọc tay vào trong. “Ngạc nhiên đây!” gã tuyên bố và mỉm cười vừa giơ một cuốn sách lên cao. Trông nó thật khác cuốn sách mà Meggie và Elinor đã mang đến cho gã. Nó được bọc một lớp giấy sặc sỡ, có in hình, nhưng Meggie nhìn từ xa nên không trông rõ. “Đúng thế, tao còn một cuốn”, Capricorn nói và hài lòng đưa mắt nhìn những khuôn mặt ngỡ ngàng xung quanh. “Đây là phiên bản đặc biệt của riêng tao, có thể nói như thế, và sáng mai, Lưỡi Thần, mày hãy đọc cho tao cuốn này. Như tao đã nói, tao rất thích thế giới này, nhưng còn một người bạn cũ từ hồi trước mà tao thấy thiếu ở đây. Tao chưa bao giờ cho phép cái thằng thay thế mày thử nghiệm tài năng của nó với anh bạn đó, tao quá lo là nó sẽ lôi anh ấy về đây cho tao trong tình trạng bị cụt đầu hoặc bị cụt chân, nhưng bây giờ mày đã về đây rồi, mày là bậc thầy của nghề đọc sách.”

Tới lúc này Mo vẫn còn nhìn trân trân cuốn sách trong tay Capricorn, nét mặt ngỡ ngàng như thể ông chờ đợi rằng chỉ tích tắc sau là cuốn sách sẽ tan vào không khí.

“Mày nghỉ ngơi đi, Lưỡi Thần”, Capricorn nói. “Nhớ gượng nhẹ cái giọng nói vô giá của mày. Mày có nhiều thời gian để nghỉ ngơi, bởi tao phải đi xa và mãi tới trưa mai mới quay trở lại. Đưa ba đứa chúng nó quay trở lại chỗ nghỉ!”, hất ra lệnh cho đám tay chân. “Cho chúng nó ăn đủ và đưa cho chúng nó vài cái chăn để đắp ban đêm. Mà này, bảo Mortola mang trà cho

nó uống, người ta bảo trà là thuốc thần đối với bệnh khàn tiếng và một giọng đọc mỗi mệ. Mà cũng luôn luôn muốn uống trà với mệ ong, phải không, Darius?” hấn vừa hỏi vừa xoay lại với người đọc sách cũ.

Người này chỉ gật đầu, nhìn Mo đầy thông cảm.

“Quay trở lại chỗ nghỉ ngơi ấy hả, có phải ông muốn nói đến cái lỗ mà thằng cầm dao của ông đã đút bọn tôi vào đêm hôm qua không?” mệ bà Elinor nổi lên những vết đỏ. Không biết vì kinh hãi hay vì thịnh nộ, Meggie không đoán được. “Đó là tội xâm phạm quyền tự do của người khác, thứ mà ông đang làm ở đây! À mà không phải, tội cướp người! Đúng thế, cướp người. Ông có biết, tội này sẽ phải ngồi tù bao lâu không?”

“Cướp người!” Basta để cho từ đó tan chậm chậm trên đầu lưỡi gã. “Nghe hay đấy. Hay thật.”

Capricorn mỉm cười với gã. Thế rồi hấn sẫm soi bà Elinor, như thể mới nhìn thấy bà lần đầu. “Basta”, hấn nói. “Con đàn bà này có ích gì cho ta nữa không?”

“Theo tôi biết thì không”, Basta trả lời và mỉm cười như một thằng bé được người ta cho phép đập nát một món trò chơi. Mệ bà Elinor trắng nhợt ra và bà đã muốn lùi về sau một bước. Nhưng Cockerell bước tới chặn đường, giữ chặt bà lại.

“Ta thường làm gì với thứ đồ vô dụng hả, Basta?” Capricorn hỏi khế.

Basta vẫn còn mỉm cười.

“Thôi đi!” Mo phun thẳng vào mặt Capricorn. “Thôi cái trò làm cho cô ấy sợ đi, nếu không tôi sẽ không đọc một nửa lời.”

Capricorn xoay lưng lại phía ông, nét mặt vô cảm. Và Basta mỉm cười.

Meggie nhìn thấy bà Elinor áp bàn tay lên làn môi run rẩy. Cô bước thật nhanh lại bên cạnh bà: “Bà Elinor không phải là người vô tích sự. Bà ấy

hiều biết rất nhiều về sách vở. Hơn bất kỳ người nào!” cô vừa nói vừa siết chặt tay bà Elinor.

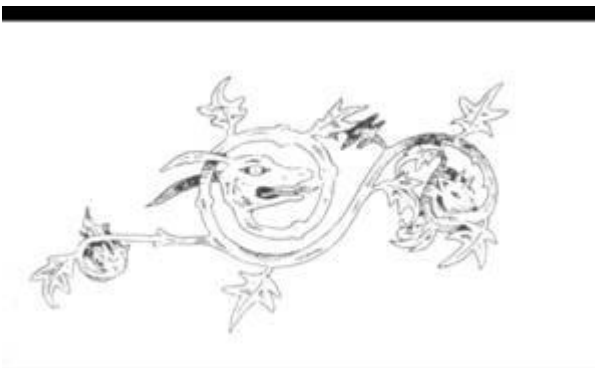
Capricorn xoay trở lại. Tia nhìn từ đôi mắt hần khiến Meggie rợn người lên, như có kẻ nào vừa vuốt những ngón tay giá băng dọc sống lưng cô. Lông mi hần cũng sáng màu như tơ nhện.

“Elinor chắc chắn biết nhiều cuốn truyện với các kho báu hơn là người đọc truyện gây tóe của ông!” cô lấp bắp. “Chắc chắn như thế.”

Elinor bóp những ngón tay của Meggie thật chặt, chặt đến mức chúng muốn nát ra. Những ngón tay của bà đầm mồ hôi. “Đúng thế! Đúng vậy. Chắc chắn như thế!” bà nói bằng giọng run run. “Chắc chắn là tôi còn nhớ ra hàng loạt sách khác.”

“Ra thế, ra thế!” Capricorn chỉ nói có vậy và nhếch cặp môi đầy đặn. “Cha, rồi chúng ta sẽ biết”. Hần ra hiệu cho đám tay chân và chúng đẩy bà Elinor, Meggie và Mo đi trước, đi ngang qua những cái bàn, đi ngang qua bức tượng của Capricorn và những cái cột màu đỏ, đi thoát ra ngoài cánh cửa nặng nề, cái cánh cửa rên lên khi họ mở nó ra.

Nhà thờ ném cái bóng của nó lên khoảng sân giữa các ngôi nhà. Không khí đầm mùi mùa hè và mặt trời tỏa nắng từ một bầu không gian xanh ngắt không một gợn mây, như chẳng hề có chuyện gì xảy ra.



Tương lai đen tối

h g

Kaa cúi đầu xuống và dịu dàng tựa đầu một hồi lên vai Mowgli. “Một trái tim dũng cảm và một cái lưỡi lịch sự”, ông khen ngợi. “Nó sẽ khiến cho cháu còn đi xa trong rừng rậm, cô bé ơi. Nhưng bây giờ hãy cùng bạn bè của mình chạy đi thật nhanh. Hãy nằm ngủ đi, bởi mặt trăng đã lặn rồi, và những gì sắp tới không phải dành cho các cháu.”

*RUDYARD KIPLING,
Cuốn sách rừng già*

h g

Họ quả thật nhận được đủ đồ ăn. Đến trưa có một người phụ nữ mang bánh mì và quả ô liu lại cho họ, bữa chiều có mì hầm mùi hương thảo tươi rói. Chúng không khiến cho những tiếng đồng hồ dài đằng đẳng ngán bết đi, cũng giống như một cái bụng no không thể xua đi nỗi sợ trước ngày hôm sau. Có lẽ cả một cuốn sách cũng không thể làm được điều đó, nhưng nghĩ về chuyện này cũng đâu có ích chi. Ở đây không có sách, chỉ có một bức tường không cửa sổ và bị khóa chặt. Nhưng ít nhất cũng có một bóng đèn mới được gắn dưới trần phòng, vậy là họ không phải ngồi suốt đêm trong bóng tối. Meggie chốc chốc lại nhìn cái khe dưới cánh cửa, xem trời đã tối chưa. Cô tưởng tượng cảnh những con thằn lằn đang sưởi nắng ngoài kia. Cô đã nhìn thấy vài con trên khoảng sân trước nhà thờ. Liệu con thằn lằn màu xanh ngọc đã bò ra từ đồng tiền xu có tìm được đường tới đó? Và chuyện gì xảy ra với cậu bé? Mỗi lần nhắm mắt, Meggie lại thấy rõ khuôn mặt ngỗ ngược của cậu.

Cô tự hỏi, phải chăng trong đầu Mo đang có cùng những suy nghĩ như cô. Kể từ khi bọn chúng lại giam họ vào đây, ông hầu như không nói một từ. Ông ném mình xuống đồng rơm, xoay mặt vào tường. Bà Elinor cũng chẳng nhiều lời hơn. “Rộng rãi thật đấy!” bà chỉ làm bầm có thể sau khi Cockerell đóng cửa lại. “Ông chủ nhà đã rộng lòng bỏ ra cho chúng ta thêm hai đồng rơm mốc.” Thế rồi bà ngồi vào một góc phòng, duỗi dài chân ra, và bắt đầu nhìn trần trần đầu tiên vào gối mình sau đó vào khoảng tường bản thủ.

“Mo?” tới một lúc nào đó thì Meggie lên tiếng khi cô không tiếp tục chịu đựng sự tĩnh lặng. “Ba nghĩ sao, bọn chúng sẽ làm gì với cậu ấy? Và cái gã bạn mà ba phải đọc từ sách ra cho Capricorn là ai thế?”

“Ba không biết, Meggie”, ông chỉ trả lời có thể, không xoay người lại.

Vậy là cô để cho ông được yên, tự sắp xếp cho mình một cái giường rơm bên cạnh giường của ông và thông thả đi đi lại lại dọc những bức tường trơn tru. Rất có thể cậu bé xa lạ nọ đang ngồi phía bên kia của một trong những bức tường này? Cô áp tai vào tường, không một âm thanh nào lọt qua. Đã có ai đó rạch tên mình vào lớp vữa: Ricardo Bentone, 19.5.96. Meggie giờ tay vuốt dọc những chữ cái. Cách đó gần một gang tay là một

cái tên nữa, rồi một cái tên nữa. Meggie tự hỏi, số phận họ bây giờ ra sao, Ricardo và Ugo và Bernardo... Có lẽ mình cũng nên khắc tên mình vào đây, cô nghĩ thầm, phòng trường hợp... Tới đây cô cẩn thận ngưng lại, không nghĩ tiếp.

Đằng sau lưng Meggie, bà Elinor vừa thở dài vừa đuổi người trên đồng rơm. Khi Meggie quay trở lại, Elinor mỉm cười nói. “Giờ ai có đòi gì ta cũng sẵn sàng để đổi lấy một cái lược!” bà nói và giơ tay vuốt tóc ra khỏi trán. “Ta không bao giờ nghĩ là trong tình huống như thế này ta lại thấy nhớ một cái lược, nhưng sự thật là như thế. Trời đất, ta thậm chí không còn lấy một cái cặp tóc. Chắc trông ta phải giống một mụ phù thủy hay là giống một cái bàn chải rửa nồi đã qua những ngày tốt đẹp nhất của nó.”

“Đâu có, thật ra trông cô rất ổn. Còn cặp tóc thì chốc chốc chúng lại tuột ra ấy mà”, Meggie nói. “Cháu thấy đề thế này trông bà trẻ ra.”

“Trẻ ra ấy hả? Hừm. Thôi được, nếu cháu nói như thế.” Bà Elinor nhìn dọc xuống thân mình. Làn áo len màu xám lông chuột bây giờ đầy bụi bẩn và đôi tất thì bị toạc liền ba chỗ. “Ban nãy cháu giúp cô trong nhà thờ”, bà nói và kéo mép váy xuống dưới đầu gối, “thật là dễ thương. Đầu gối ta bây giờ còn mềm như cao su, ta sợ tới mức ấy đấy. Lúc đó ta không hề biết chuyện gì vừa xảy ra với mình. Lúc đó cảm giác như thể mình là một người khác, như thể bà cô Elinor quen thuộc tử tế đã đi xe ô tô về nhà và để ta ở đây một mình.” Môi cô lại run lên, và trong một thoáng, Meggie cứ tưởng bà sẽ khóc, nhưng rõ là bà cô Elinor quen thuộc cứng cỏi vẫn còn ở lại.

“Cha, có thể ta mới biết!” bà nói. “Chỉ trong cơn hoạn nạn ta mới biết mình được làm bằng thứ gỗ gì. Xưa nay ta cứ tưởng ta là gỗ sồi, nhưng theo tình hình ở đây thì chắc đó là một cây lê hay là một thứ gỗ nào khác mềm như bơ. Chỉ cần một thanh khôn vung vẩy dao trước mũi bà, thế là mảnh gỗ đã rụng ra lả tả.”

Giờ thì những giọt lệ lăn ra thật, dù bà Elinor có gắng nuốt chúng xuống tới đâu. Bực bội, bà giơ cùi tay chùi mắt.

“Cháu thấy cô dừng cảm đấy, cô Elinor.” Mo vẫn còn nằm xoay mặt vào tường. “Cháu thấy cả cô lẫn Meggie đều dừng cảm. Và cháu có thể tự tay

bóp cổ mình cho tới chết về chuyện đã lời cả hai người lại đây.”

“Ngớ ngẩn, nếu có đứa nào ở đây bị bẻ cổ thì đó là Capricorn”, bà Elinor nói. “Và Basta nữa. Ôi trời, trong đời cô chưa bao giờ nghĩ rằng, sẽ có lúc cô sung sướng tột độ mà tưởng tượng ra cảnh giết được một người khác. Nhưng cô tin chắc rằng, nếu có lần cô được phép xiết tay quanh cẳng cổ gã Basta...”

Khi nhìn thấy ánh mắt ngạc nhiên của Meggie, bà ngưng bật trong vẻ hối lỗi, nhưng Meggie chỉ nhún vai.

“Cháu cũng thế”, Meggie lẩm bẩm và bắt đầu dùng chìa khóa xe đạp khắc một chữ M vào lần nữa trên tường. Điên thật, sao cô vẫn còn chiếc chìa khóa này trong túi quần mới được chứ. Như một lưu vật của một cuộc đời khác.

Bà Elinor lướt ngón tay dọc theo một chỗ tất bị rách. Mo nằm ngửa, nhìn trần trần trần phòng. “Ba rất tiếc, Meggie”, ông đột ngột nói. “Ba hối hận lắm, hối hận đã để chúng lấy quyền sách của ba.”

Meggie khắc một chữ E lớn lên tường. “Thôi ba, đâu có khác gì đâu”, cô nói và bước lùi về sau một bước. Những chữ G trong tên cô trông y hệt như chữ O bị cắt mất một mẫu. “Có thể ba sẽ không bao giờ đọc đưa được mẹ con ra khỏi đó.”

“Đúng, có lẽ”, Mo lẩm bẩm – và lại nhìn trần trần lên trần.

“Không phải là lỗi của ba, ba Mo”, Meggie nói. “Miễn là ba còn ở bên con!” cô muốn thêm vào như vậy. Miễn làm sao Basta không bao giờ còn dí dao vào cổ ba. Con hầu như không nhớ mẹ nữa, con chỉ biết mẹ qua vài tấm ảnh cũ.

Nhưng cô im lặng, bởi cô biết rằng tất cả những lời lẽ đó sẽ không an ủi được Mo, ngược lại, chúng sẽ khiến cho ông buồn thêm. Lần đầu tiên trong đời Meggie linh cảm thấy ba cô nhớ mẹ cô tới mức nào. Và trong một thoáng điên khùng, cô nổi cơn ghen.

Cô khắc một chữ I vào lớp vữa, lần này dễ thôi – rồi buông bàn tay cầm chìa khóa xe đạp xuống.

Bên ngoài có tiếng chân lại gần.

Bà Elinor giơ tay bịt chặt lấy miệng khi tiếng chân kia dừng lại. Kẻ mở cửa là Basta. Đằng sau gã là một người phụ nữ; Meggie nhận ra đó là bà già mà cô đã nhìn thấy trong nhà của Capricorn. Mặt cau có, người đàn bà lách ngang qua Basta, đặt một cốc và một bình thủy xuống nền phòng. “Cứ làm như tao thiếu việc làm!” mụ ta lẩm bẩm rồi lại đi ra ngoài. “Bây giờ chúng tao lại còn được phép hầu hạ đồ ăn thức uống cho đám quý ngài này. Ít nhất thì cũng phải bắt chúng nó làm việc, nếu chẳng nào chúng mày cũng giữ chúng nó ở đây.”

“Đi mà nói với Capricorn”, Basta chỉ đáp có thể. Gã rút dao ra, mỉm cười với bà Elinor và chúi lưỡi dao vào áo khoác. Trời bên ngoài đã tối, áo sơ mi trắng của gã sáng lên trong ánh nhập nhoạng.

“Chúc uống trà ngon miệng, Lưỡi Thần”, gã vừa nói vừa cười thỏa mãn đến nở người ra trong nỗi sợ trên gương mặt bà Elinor. “Mortola đã trộn nhiều mật ong vào cái bình này đến độ chỉ uống một ngụm là mồm mày sẽ bị dán dính lại, nhưng đến sáng mai thì cổ họng mày lại mới nguyên.”

“Các anh làm gì với cậu bé?” Mo hỏi.

“Ô, tao nghĩ là nó ngay bên cạnh đây thôi. Ngày mai Cockerell sẽ thử nó một lần, sau đó bọn tao mới biết có dùng được nó hay không?”

Mo ngồi dậy. “Một trận thử lửa?” ông hỏi, giọng vừa giấu cợt vừa cay đắng. “Cha, trò thử lửa này thì chắc anh không làm được đâu. Anh thậm chí chỉ nhìn thấy một que diêm của Ngón Tay Bụi là đã nổi sợ rồi.”

“Cẩn thận cái lưỡi mày!” Basta rít lên. “Thêm một lời nữa là tao cắt lưỡi mày đi đấy, dù nó quý đến đâu.”

“Không, anh không làm điều đó đâu”, Mo nói trong khi ông đứng dậy. Ông kê cả từ từ rót món trà bốc khói ra cốc.

“Có thể là không.” Basta hạ giọng xuống, như sợ bị nghe lỏm. “Nhưng con gái mày cũng có lưỡi mà cái lưỡi đó không có giá như cái lưỡi của mày.”

Mo ném cốc trà nóng về phía gã, nhưng Basta đập cửa nhanh đến mức cái cốc đập vào cửa và vỡ tan. “Chúc ngủ ngon!” gã thét lên từ phía ngoài và cài then lại. “Tao sẽ cho mang đến một cái cốc mới. Sáng mai gặp lại nhau.”

Không ai trong số họ nói một lời khi gã bỏ đi. Họ cũng không nói một lời nào lúc lâu, rất lâu sau đó.

“Mo, ba kể chuyện gì cho con nghe đi!” cuối cùng Meggie thì thầm.

“Con muốn nghe chuyện nào?” ông hỏi và giơ cánh tay ôm lấy vai cô.

“Ba hãy kể cho con nghe chuyện chúng ta đang ở Ai Cập”, cô thì thào, “chúng ta đi tìm châu báu và vượt qua những cơn bão cát cùng những con bọ cạp và tất cả những con ma khủng khiếp chui từ những nấm mộ lên để bảo vệ kho báu của chúng.”

“À, ra là chuyện đó!” Mo nói. “Phải ba đã nghĩ ra chuyện đó để mừng ngày sinh nhật thứ tám của con không? Nó khá là u ám đấy, nếu ba nhớ không lầm.”

“Vâng, đúng thế!” Meggie nói. “Nhưng nó có một kết cục tốt. Mọi thứ đều kết thúc tốt đẹp, và chúng ta quay trở lại, mang theo châu báu.”

“Cô cũng muốn nghe chuyện đó”, bà Elinor nói bằng giọng run run. Chắc bà vẫn còn nghĩ đến cái lưỡi dao của Basta.

Và thế là Mo bắt đầu kể chuyện, không có tiếng sột soạt của những trang giấy, không có mê hồn trận vô vùng vô tận của các chữ cái.

“Ba Mo, chưa hề có thứ gì xuất hiện khi ba kể chuyện, đúng không ạ?” Meggie buột miệng lo âu hỏi.

“Chưa,” ông trả lời. “Chắc là vụ này cần một chút mực in và một cái đầu xa lạ nghĩ ra câu chuyện.” Trả lời xong ông lại tiếp tục kể, Meggie cùng bà Elinor lắng nghe, lắng nghe cho tới khi giọng kể của ông đưa họ đi thật xa, xa típ tấp. Rồi cả hai cùng thiếp đi.

Cả bọn họ bị đánh thức bởi cùng một tiếng động. Có ai đang loay hoay bên ổ khóa cửa. Meggie thoáng nghe thấy một tiếng rửa khe khẽ.

“Ô không!” Bà Elinor thì thào. Bà là người đầu tiên đứng dậy. “Giờ chúng nó đến đón tôi! Mụ già đó đã thuyết phục được bọn chúng! Tại sao lại phải nuôi chúng ta kia chứ? Anh thì có thể”, bà nói bằng một cái nhìn hoảng hốt về phía Mo, “nhưng tại sao phải cho tôi ăn, để làm gì?”

“Cô đi lại gần phía tường kia, cô Elinor,” Mo nói và đẩy Meggie ra sau lưng mình. “Tất cả đứng ra xa cửa.”

Ổ khóa nảy lên một tiếng click gọn nhẹ âm thầm, và có ai đó mở cửa ra, chỉ vừa đủ để anh ta lách được vào trong. Ngón Tay Bụi. Ông ta ném vào một cái nhìn lo lắng ra phía ngoài, rồi đóng cửa lại và tựa lưng vào nó.

“Tôi được nghe kể là anh lại vừa làm điều đó, Lưỡi Thần!”, ông ta hạ giọng nói. “Bọn chúng kể rằng thằng bé tội nghiệp cho tới giờ vẫn chưa nói lên được một lời nào. Tôi rất hiểu cho nó. Tin tôi đi, cảm giác đột ngột bị sa chân vào một câu chuyện khác thật sự là một cảm giác kinh tởm.”

“Ông muốn gì ở đây?” bà Elinor sùng sộ hỏi. Vừa nhìn thấy Ngón Tay Bụi là nỗi sợ hãi của bà được quét sạch sành sanh.

“Để cho anh ấy yên đi, cô Elinor!” Mo gạt bà sang bên và bước về phía Ngón Tay Bụi. “Hai tay anh sao rồi?” ông hỏi.

Ngón Tay Bụi nhún vai. “Bọn chúng đã bôi một thứ thuốc mỡ gì đó lên tay tôi, nhưng da vẫn còn đỏ y như thứ lửa đã liếm vào nó.”

“Thử hỏi ông ta tìm cái gì đây!” bà Elinor rít lên. “Và nếu gã ta đến đây để kể cho ta nghe rằng, gã không phải chịu trách nhiệm cho cơn vận hạn của chúng ta hiện thời, thì cháu hãy làm ơn bẻ gãy cái cổ gian dối đó đi.”

Thay cho câu trả lời, Ngón Tay Bụi ném về phía bà Elinor một chùm chìa khóa. “Thế bà nghĩ tại sao tôi đến đây hả?” người đàn ông rít vào mặt cô, giờ tay tắt điện. “Ăn cắp chìa khóa ô tô từ chỗ tay Basta không phải là chuyện dễ, và một lời cảm ơn có lẽ thích hợp hơn, nhưng chuyện đó ta có thể làm sau. Bây giờ không nên đứng ở đây lâu hơn nữa, mà phải biến đi.” Thật thận trọng, người đàn ông mở cửa và lắng nghe ra phía ngoài. “Trên tháp nhà thờ có một vọng gác,” ông thì thầm. “Nhưng tên lính gác quan sát những quả đồi chứ không quan sát phía trong làng. Đám chó được nhốt trong cũi, và phòng trường hợp chúng ta phải đối mặt với bọn chúng thì tôi xin nói để quý vị yên tâm, may mắn là lũ chó quý tôi hơn là Basta.”

“Tại sao đột ngột lại phải tin ông mới được chứ?” bà Elinor nói khẽ. “Thế nhờ đằng sau vụ này lại là một trò ma quỷ nữa thì sao?”

“Quý vị phải mang tôi theo cùng! Đó tất cả những gì ẩn đằng sau vụ này!” Ngón Tay Bụi gất lên. “Tôi không còn việc gì phải làm ở đây nữa! Capricorn đã lừa tôi. Gã đã đốt thành tro cái chút hy vọng mà tôi còn lại!. Chắc gã nghĩ gã muốn làm điều gì với tôi cũng được, Ngón Tay Bụi chỉ là một con chó mà người ta có thể đá đập tùy thích, không bao giờ nó cản trở, nhưng nghĩ thế là gã làm to. Gã đã đốt cuốn sách, vậy thì tôi lấy đi của gã người đọc truyện mà tôi mang đến cho gã. Còn về phần bà” – người đàn ông thọc ngón tay bị bỏng về phía ngực bà Elinor – “bà đi cùng bởi vì bà có ô tô. Người ta không thể đi bộ mà thoát khỏi cái làng này, không thoát được những con rắn đang lổm ngổm ở những quả đồi xung quanh. Nhưng tôi không biết lái xe, thế nên...”

“Thấy chưa, tôi biết mà!” bà Elinor hầu như hạ giọng xuống. “Gã chỉ muốn cứu bản thân gã, vì thế mà gã giúp chúng ta! Gã không có lấy một chút áy náy trong lương tâm. Ồ không, làm sao mà có nổi.”

“Cháu không cần quan tâm tại sao anh ấy giúp chúng ta, cô Elinor” Mo nóng nảy gất lời. “Miễn thoát khỏi đây. Nhưng ta sẽ còn mang một người nữa đi theo.”

“Mang đi theo? Ai thế” Ngón Tay Bụi lo lắng nhìn ông.

“Cậu bé đó. Cậu bé mà tôi đã đẩy vào cùng một số phận như anh.” Mo vừa trả lời vừa lách ngang qua mặt ông ta, bước ra ngoài. “Basta có nói, cậu ta bị giam ngay bên cạnh đây thôi, và cho những ngón tay khéo léo của anh thì một ổ khóa đâu có phải là chương ngại vật.”

“Những ngón tay khéo léo đó hôm nay đã bị tôi làm hỏng rồi!” Ngón Tay Bụi bức bối rít nhẹ. “Nhưng thôi, chiều ý anh. Trái tim mềm yếu của anh còn có ngày khiến cả lũ bỏ mạng.”

Đằng sau cánh cửa đề số 5 có tiếng loạt soạt nhẹ nhẹ, khi Ngón Tay Bụi gõ vào nó. “Có vẻ như bọn chúng muốn để thằng bé sống!” người đàn ông vừa thì thào vừa loay hoay bên ổ khóa. “Các ứng viên của Thần Chết bị chúng nhốt vào gian hầm bên dưới nhà thờ. Basta lần nào cũng nhọt mặt ra như một con sâu bánh mì mỗi lần Capricorn sai gã xuống đó, kể từ khi tôi kể cho gã nghe rằng có một Phù Thủy Trắng đang lẩn khuất giữa những quan tài bằng đá. “Kể tới đây, người đàn ông khẽ cười khúc khích như một cậu học trò vừa thành công với một cú đùa đặc biệt tinh quái.

Meggie nhìn sang phía nhà thờ. “Chúng có hay giết người không?” cô khẽ hỏi.

Ngón Tay Bụi nhún vai. “Không còn thường xuyên như trước. Nhưng mà thỉnh thoảng vẫn.”

“Thôi đi, đừng kể cho nó nghe những chuyện như thế!” Mo thì thào. Ông và bà Elinor nhìn tháp chuông nhà thờ không chớp mắt. Gã lính gác ngồi phía trên tường, ngay bên cạnh cái chuông. Chỉ cần nhìn lên để khiến Meggie thấy nôn nao chóng mặt.

“Đó không phải là chuyện kể, Lưỡi Thần, đó là sự thật! Anh không còn nhận ra sự thật khi anh nhìn thấy nó nữa hả? Đúng thế, sự thật là một cô gái xấu xí, người ta không thích nhìn vào mặt cô ta.” Ngón Tay Bụi lùi ra xa cửa và cúi mình xuống. “Xin mời, khóa mở rồi. Quý vị có thể lôi nó ra.”

“Con đi vào đi!” Mo thì thảo với Meggie. “Chắc là với con cậu ấy sẽ ít sợ nhất.”

Không gian đằng sau cánh cửa tối mò, nhưng bước vào trong Meggie lại nghe thấy tiếng loạt soạt – như đâu đó có một con thú đang cựa quậy trong rơm.

Ngón Tay Bụi lòn cánh tay qua khe cửa và ấn tay cô một chiếc đèn pin. Khi Meggie bật đèn lên, tia sáng rọi thẳng vào gương mặt thẫn mào của cậu bé. Đồng rơm mà bọn chúng đã ném cho cậu còn ẩm mốc hơn đồng rơm nơi Meggie đã ngủ, nhưng cậu bé nhìn như thể chưa hề nhắm mắt nổi kể từ khi Mũi Tẹt giam cậu vào đây. Cậu ngồi vòng tay ôm lấy chân, như đôi chân là thứ duy nhất mà cậu có thể bám vào.

Có lẽ cậu vẫn đang chờ rằng cơn mơ độc ác này rồi sẽ kết thúc.

“Đi nào!” Meggie nói khẽ và chia tay về phía cậu. “Chúng tôi muốn giúp bạn! Chúng tôi đưa bạn ra khỏi đây!”

Cậu bé không cựa quậy. Cậu chỉ nhìn cô trân trân, hai con mắt nheo nhỏ lại vẻ nghi ngờ.

“Meggie vội lên!” Mo thờ đầu qua khe cửa, nói khẽ.

Cậu nhìn ông và dịch trở về sau, cho tới khi lưng chạm vào tường.

“Làm ơn!” Meggie nói khẽ. “Bạn cần phải cùng với chúng tôi! Ở đây chúng sẽ làm với bạn những chuyện tồi tệ!”

Cậu vẫn nhìn với cô trân trân. Thế rồi cậu đứng dậy, chậm chậm chân chừ, nhìn cô không ngại. Cậu cao hơn cô gần một nửa gang tay.

Thế rồi đột ngột cậu nhảy lên, nhào về phía cửa mở. Cậu sỗ sàng huých Meggie sang bên khiến cô ngã xuống nhưng cậu không chạy qua được mặt Mo.

“Này, này!” ông rí vào tai cậu. “Bình tĩnh, được không? Chúng tôi thật sự muốn giúp cháu, nhưng cháu phải làm những gì chúng tôi nói, hiểu chưa?”

Cậu nhìn ông trân trân bằng vẻ thù địch. “Cả lũ các người là quỷ sứ!” cậu thì thầm. “Quỷ hay là ma!” Ra là cậu hiểu ngôn ngữ của họ. Mà tại sao không? Câu chuyện của cậu được người ta kể trong mọi ngôn ngữ của thế giới này.

Meggie lại gượng lên được và giơ tay sờ đầu gối. Chắc chắn nó bị đập xuống nền đất. “Nếu bạn muốn nhìn thấy vài tay quỷ sứ thì chỉ cần ở lại đây!”, cô vừa rít lên vừa lách ngang qua mặt cậu. Cái cách cậu ta lùi về trước cô mới kỳ lạ làm sao! Như thể cô là một mụ phù thủy.

Mo kéo cậu lại gần mình. “Cháu có nhìn thấy tên lính gác trên kia không?” ông khẽ và chỉ tay lên phía tháp chuông nhà thờ. “Chỉ cần gã nhận ra chúng ta là chúng sẽ giết”

Cậu nhìn lên hướng tên lính gác.

Ngón Tay Bụi bước đến bên cậu. “Thôi, đi đi chứ!” người đàn ông rít lên. “Nếu nó không muốn đi cùng thì cứ để nó ở lại đây. Còn những người khác thì làm ơn cởi giày ra,” ông ta vừa nói vừa đưa mắt nhìn đôi chân trần của cậu bé. “Nếu không quý vị sẽ gây nhiều tiếng động hơn một đàn dế.”

Bà Elinor làu bàu, nhưng cũng nghe lời, và cậu bé đi theo nhóm họ, dù là chân chừ và nghi ngại. Ngón Tay Bụi cất bước hời hả như muốn chạy thoát cái bóng của chính mình, Meggie chốc chốc lại vấp, bởi cái ngõ dẫn họ ra rất dốc. Bà Elinor lần nào cũng buông ra một câu chửi khe khẽ khi ngón chân bà thúc phải những viên đá lát gù vồng lên. Khoảng không gian giữa những ngôi nhà đứng sát nhau khá tối. Những vòm cuốn đứng lừng lững giữa chúng như thể phải ngăn đám nhà dừng đổ sụp xuống. Những ngọn đèn đường rí sét ném những cái bóng ma quái. Mỗi con mèo chạy ra từ một cửa nhà nào đó đều khiến Meggie giật nảy mình.

Nhưng ngôi làng của Capricorn đang ngủ. Chỉ một lần duy nhất họ phải đi ngang qua một gã lính gác, tên này đứng tựa lưng vào tường mà hút

thuốc trong một con ngõ nhỏ. Có hai con mèo đực đang cãi lộn trên mái nhà nào đó và tên lính gác xoay người, cúi xuống nhặt đá để ném hai con mèo.

Ngón Tay Bụi tận dụng cơ hội này. Meggie thấy mừng là ông ta đã nhắc cả nhóm cởi giày ra. Không một tiếng động, họ len lén đi ngang qua chỗ tên lính gác. Gã vẫn còn xoay lưng về phía họ, nhưng Meggie chỉ dám thở trở lại khi họ đã rẽ khuất vào góc nhà sau đó. Thêm một lần nữa cô lại nhận thấy rất nhiều những ngôi nhà bị bỏ hoang, biết bao nhiêu khuôn cửa sổ chết và cửa ra vào rỉ sét. Thứ gì đã phá hủy những ngôi nhà đó? Chẳng lẽ chỉ là thời gian? Phải những người sống trong những ngôi nhà đó đã bỏ chạy trước Capricorn hay ngôi làng này đã hoang vắng như thế trước khi gã cùng đám tay chân đến đây làm ồ? Có phải Ngón Tay Bụi đã để lại một chuyện na ná như vậy?

Ngón Tay Bụi giờ đã đứng lại. Về cảnh báo, ông đặt ngón tay trở lên môi. Họ đã đi đến rìa làng. Phía trước họ giờ chỉ còn bãi đậu xe. Hai ngọn đèn tỏa sáng xuống nền nhựa đường nứt nẻ. Bên trái là một hàng rào dây thép gai rất cao.

“Đằng sau đó là khu làm lễ và mở tiệc của Capricorn!” Ngón Tay Bụi nói khẽ. “Ngày trước chắc đám con trai trong làng đã chơi bóng đá ở chỗ nọ, nhưng bây giờ ở đó chỉ còn là nơi tổ chức cho những bữa tiệc ma quỷ của Capricorn: lửa, rượu, vài phát súng lên không trung, vài quả pháo đùng, những bộ mặt bị bôi đen, và thế là con ma đã được tạo ra cho đám dân hàng xóm.”

Họ lại đi giày vào, trước khi theo Ngón Tay Bụi ra bãi đậu xe. Meggie chốc chốc lại nhìn ra phía hàng rào dây thép gai. Những bữa tiệc ma quỷ. Cô như đang nhìn thấy lửa, những gương mặt bôi đen...

“Đi thôi, Meggie!” Mo nói khẽ và kéo cô theo. Ở đâu đó trong bóng tối vẳng lên tiếng rì rào của nước và Meggie nhớ đến cây cầu mà họ đã đi qua lúc tới đây. Nếu ở cầu cũng có một lính gác?

Trên bãi đậu có nhiều xe ô tô, cả chiếc xe của bà Elinor cũng đứng đây, cách những xe khác một chút. Đằng sau đám ô tô là tháp chuông nhà thờ đứng cao vọi lên trên những mái nhà, và không còn gì che chở cho họ trước

con mắt của tên lính gác trên kia. Từ khoảng cách này, Meggie không thể phát hiện ra hấn, nhưng chắc chắn là hấn đang ngồi ở đó. Nhìn từ tháp chuông, chắc họ ở dưới này trông giống như những con bọ rùa đang bò trên một mặt bàn. Liệu tên lính gác có ông nhóm hay không?

“Làm đi, cô Elinor!” Mo thì thảo cho thấy bà Elinor mãi mà vẫn chưa mở được cửa xe ra.

“Được rồi, được rồi!” bà găm gù đáp lại. “Tay tôi đâu có nhanh lẹ như anh bạn Ngón Tay Bụi của chúng ta.”

Mo vừa khoác cánh tay lên vai Meggie vừa lo lắng đưa mắt nhìn quanh, nhưng vẫn không có gì động đậy ngoài vài con mèo đi hoang, kể cả trên bãi đậu xe cũng không và giữa những ngôi nhà cũng không. An lòng đôi chút, ông đẩy Meggie ngồi lên hàng ghế sau.

Cậu bé chân chừ một thoáng, cậu nhìn chiếc ô tô như nhìn một con thú lạ lẫm mà cậu không biết chắc, liệu nó tốt bụng hay sẽ nuốt ngấu cậu ngay bây giờ, nhưng cuối cùng cậu cũng leo lên xe.

Meggie ném cho cậu một cái nhìn chẳng mấy thân thiện và nhích ra xa cậu hết cỡ. Đầu gối cô giờ vẫn còn đau.

“Cái ông ăn diêm đó đâu rồi?” bà Elinor thì thầm. “Khốn kiếp, đừng có nói với tôi là gã đó lại biến mất.”

Meggie là người đầu tiên phát hiện ra Ngón Tay Bụi. Người đàn ông đang rón rén đi quanh những chiếc ô tô khác.

Elinor bám chặt vào vành lái, như khó khăn lắm bà mới kháng cự nổi mong muốn lái xe đi mà không đợi ông ta. “Không biết gã đó bây giờ định làm gì?” bà nói khẽ.

Không một ai trong số họ biết câu trả lời. Ngón Tay Bụi để họ chờ cả một khoảng thời gian hành hạ, và khi quay trở lại thì người đàn ông giờ tay gặp một con dao găm.

“Lại trò gì thế nữa hả?” bà Elinor sừng sộ hỏi khi ông ta len lách chui vào ngồi với hai đứa trẻ ở hàng ghế sau. “Không phải chính ông là người nói rằng bọn ta phải vội ư? Ông vừa làm gì với con dao? Chắc ông không vừa mổ bụng ai chứ?”

“Tôi có tên là Basta không hả?” Ngón Tay Bụi bực dọc đáp, đút hai chân vào phía sau ghế người lái. “Tôi chỉ chọc thủng bánh xe của chúng nó thôi. Tất cả chỉ có thế. Để cho cẩn thận”. Tay ông ta vẫn còn cầm dao.

Meggie bồn chồn nhìn con dao. “Đó là dao của Basta.”

Ngón Tay Bụi mỉm cười khi đút nó vào túi quần. “Giờ không còn là của gã nữa. Tôi rất muốn xoáy luôn của gã cái bùa điên rồ, nhưng đêm đến gã đeo nó quanh cổ, và chuyện đó đối với tôi quá nguy hiểm.”

Đâu đó có một con chó sủa. Mo xoay cánh cửa sổ xuống và lo lắng thò đầu ra ngoài.

“Dù anh có tin tôi hay là không, có thứ đang làm ầm lên ngoài kia chỉ là vài con cóc thôi”, bà Elinor nói, nhưng thứ mà Meggie cũng đột ngột nghe thấy đang vọng lên trong đêm không phải là tiếng kêu của một con cóc, và khi cô hoảng hốt nhìn qua mảnh kính sau xe, thì cô thấy một gã đàn ông đang bước xuống từ một chiếc xe chở hàng màu trắng bẩn đầy bụi bặm, giữa đám ô tô đang đỗ. Đó là một trong những tay chân của Capricorn, Meggie đã nhìn thấy gã ở nhà thờ. Với vẻ mặt ngái ngủ, gã ta nhìn quanh.

Khi bà Elinor bật máy xe lên, gã nọ rút từ hàng ghế sau ra một khẩu súng săn và lao đảo bước về phía ô tô của họ. Trong một thoáng, Meggie hầu như có cảm giác thương xót cho gã đàn ông, trông gã ngỡ ngàng và ngái ngủ làm sao. Không biết Capricorn sẽ làm gì với một tên lính gác chỉ lo ngủ mà không lo canh chừng? Ngay sau đó gã giơ súng săn lên và bắn. Meggie cúi thật thấp đầu xuống dưới tựa lưng của hàng ghế sau, trong khi bà Elinor nhón ga. “Khốn kiếp!” bà la Ngón Tay Bụi. “Chả nhẽ ông không nhìn thấy thẳng này khi ông chui rúc giữa mấy cái ô tô đó sao?”

“Không, tôi không thấy!” Ngón Tay Bụi la trả. “Bây giờ thì bà lái xe đi! Không phải lỗi đó! Lỗi đằng trước kia mới dẫn ra đường chính!”

Bà Elinor xoay tay lái. Cậu bé bên cạnh Meggie co rúm người lại. Cứ mỗi lần nghe một tiếng súng là cậu nhắm tin hai mắt, giờ hai tay bịt tai. Trong câu chuyện của cậu liệu có súng hay không? Chắc chắn cũng chẳng có, nhưng cũng không hề có ô tô. Đầu cậu và đầu Meggie thúc vào nhau khi chiếc xe của bà Elinor dữ tợn nhảy chồm chồm dọc theo con đường đầy sỏi đá xuống dưới. Mãi rồi khi con đường rẽ vào phố chính, tình hình cũng chẳng mấy tốt hơn.

“Đây không phải là đường mà chúng ta tới đây!” bà Elinor kêu lên. Ngôi làng của Capricorn treo phía trên họ như một lũy thành. Sao những ngôi nhà không gây ấn tượng nhỏ đi.

“Có chứ, nó chính là con đường đó! Nhưng khi ta tới đây thì Basta đã đón từ phía trên kia!” Ngón Tay Bụi bám một tay vào ghế, tay kia giữ thật chặt balô. Từ balô đang văng ra một tiếng gầm gợn dữ. Cậu bé ném về phía đó một cái nhìn kinh hãi.

Khi họ đi tiếp, Meggie có cảm giác như cô nhận lại được vị trí nơi họ gặp Basta, nhận lại được quả đồi nơi cô lần đầu tiên nhìn thấy ngôi làng. Thế rồi những ngôi nhà đột ngột biến mất, bị màn đêm nuốt chửng, như thể ngôi làng của Capricorn chưa hề tồn tại.

Bên cầu không có lính gác, kể cả bên tấm lưới thép rỉ sắt chắn giữa con đường dẫn vào làng cũng không. Meggie quay lại nhìn nó cho tới khi nó bị bóng tối nuốt chửng. Mọi chuyện đã qua rồi, cô nghĩ. Thật sự qua rồi.

Đêm hôm đó trời quang. Meggie chưa bao giờ nhìn thấy nhiều sao đến như thế. Bầu trời căng phía trên những ngọn đồi đen nom như một tấm khăn thêu vô vàn hạt ngọc nhỏ xíu. Cả thế giới này như chỉ có mỗi đồi và đồi. Những cái lưng mèo gù lên trước mặt đêm, không người, không nhà. Không nỗi sợ.

Mo xoay lại và vuốt một món tóc ra khỏi trán Meggie. “Ồn chứ con?” ông nói.

Cô gật đầu và nhắm mắt lại. Đột ngột cô chỉ còn muốn ngủ nữa mà thôi... Nếu trái tim đang đập lồng lộn cho phép cô ngủ.

“Đây là một giấc mơ!” Có người nào đó cứ lẩm cẩm mãi như thế không thôi bên cạnh cô bằng cái giọng đều đều. “Tất cả chỉ là một giấc mơ. Đầu thế nào khác?”

Meggie xoay người. Cậu bé không nhìn cô. “Chắc chắn phải là một giấc mơ!” cậu nhắc lại và gật đầu mạnh mẽ, tự khích lệ bản thân. “Tất cả trông đều giả dối, không thật, hoàn toàn điên rồ giống như trong những giấc mơ, và bây giờ” – cậu hất đầu chỉ ra phía ngoài – “giờ thậm chí chúng ta còn bay nữa. Hay là đêm bay ngang qua chúng ta. Hay là một thứ gì tương tự.”

Suýt nữa thì Meggie mỉm cười. “Đây không phải là giấc mơ,” cô muốn nói như thế, nhưng cô quá mệt mỏi để có thể giải thích toàn bộ câu chuyện phức tạp này. Cô nhìn sang phía Ngón Tay Bụi. Người đàn ông đang vuốt lên lần vải ba lô, chắc ông ta đang tìm cách an ủi con chồn thịnh nộ. “Đừng có nhìn chú như thế!” ông ta nói khi nhận ra ánh mắt của Meggie. “Chú sẽ không giải thích cho nó nghe đâu. Cha cháu sẽ làm điều đó. Suy cho cùng thì ông ấy phải chịu trách nhiệm cho giấc mơ tệ hại này của nó.”

Trên mặt Mo hẳn rõ vẻ áy náy khi ông quay lại phía cậu bé. “Cháu tên là gì?” ông hỏi. “Tên của cháu không có trong...” ông ngưng giữa chừng.

Cậu nhìn ông bằng vẻ nghi ngờ, rồi cậu cúi đầu xuống. “Farid”, cậu trả lời bằng giọng ghen ngào. “Tên cháu là Farid, nhưng cháu nghĩ nói trong giấc mơ sẽ mang lại rủi ro, người ta sẽ không tỉnh trở lại.” Và thế là cậu mím chặt môi, nhìn thẳng ra phía trước, né tránh tất cả. Trong câu chuyện của mình cậu có cha mẹ không? Meggie không nhớ nổi. Câu chuyện chỉ nói đến một cậu bé, một cậu bé không tên, phục vụ cho một băng đảng ăn trộm.

“Đây là một giấc mơ!” cậu lại tiếp tục thì thào. “Chỉ là một giấc mơ thôi. Mặt trời sẽ mọc lên và mọi thứ sẽ biến mất. Đúng vậy.”

Mo nhìn cậu, bất hạnh và bất lực, như một người vừa sờ phải một con chim non và bây giờ phải nhìn cảnh nó bị cha mẹ đuổi đi vì cái mùi lạ. Tội nghiệp cho ba Mo, Meggie nghĩ, tội nghiệp cho Farid. Nhưng còn một suy

nghĩ khác, một suy nghĩ khiến cô xấu hổ. Suy nghĩ này xuất hiện kể từ khi con thằn lằn bò ra từ đồng tiền vàng trong nhà thờ của Capricorn. “Mình cũng muốn làm được như thế”, từ lúc ấy cô bé cứ thì thào, thật khẽ, thật khẽ, nhắc đi nhắc lại không thôi. Mong muốn đó như một con chim cu-cu, đã vào làm ổ trong trái tim của cô, chiếm chỗ và xù lông ra, dù Meggie có gắng sức xua đuổi nó đến bao nhiêu. “Mình cũng muốn làm được như thế”, cô bé thì thầm, “mình cũng muốn dẫn được họ ra, muốn chạm vào tất cả bọn họ, tất cả những nhân vật, tất cả những nhân vật tuyệt vời, mình muốn họ bước ra từ các trang sách và ngồi bên cạnh mình, mình muốn họ mỉm cười với mình, mình muốn, mình muốn, mình muốn...”

Ngoài trời vẫn tối đen, tối như sẽ không có ban mai.

“Tôi sẽ đi suốt đêm!” bà Elinor nói. “Tôi sẽ đi cho tới khi chúng ta về đến trước nhà tôi.”

Đúng lúc đó ở xa phía sau họ xuất hiện ánh đèn pha, sờ soạng xuyên màn đêm như những ngón tay.

Rắn và gai

hg

Đám Borribles xoay người lại, và kìa, ngay ở đoạn bắt đầu cây cầu, họ nhìn thấy một vòng tròn ánh sáng chói lòa, cắt vào mép dưới của bầu trời tối đen. Đó là cặp đèn pha của một chiếc ô tô đang tiến vào phần phía bắc của cây cầu, nơi cách đây vài phút những người trốn chạy còn ở đó.

*MICHAEL DE LARRABEITI,
Những người họ Borribles, tập 2 –
Trong mê hồn trận của Wendels*

hg

Ánh đèn pha lại gần, cho dù bà Elinor có đạp xuống bàn ga quả quyết tới đâu.

“Có lẽ nó chỉ là một cái xe bất kỳ nào đó!” Meggie nói, nhưng bản thân cô cũng biết chuyện này khó là sự thật. Bên con đường lỏm chỏm đầy ổ gà mà họ đi theo đã một tiếng đồng hồ nay chỉ có duy nhất một ngôi làng, và đó là ngôi làng của Capricorn. Người đuổi theo họ chỉ có thể xuất phát từ đó.

“Bây giờ làm gì?” bà Elinor kêu lên. Vì xúc động, bà lái xe đi ngoằn ngoèo. “Tôi không để cho chúng nó nhốt lại vào cái lỗ đó. Không. Không. Không.” Cứ mỗi nói một chữ “không” là tay bà lại đạp một lần lên vành lái. “Có phải chính ông đã nói, ông đã đâm thủng hết lốp của chúng nó rồi?” bà sùng sộ với Ngón Tay Bụi.

“Đúng thế!” người đàn ông giận dữ đáp trả. “Chắc là chúng đã phòng sẵn cho những trường hợp như thế này, hay là bà chưa bao giờ nghe nói đến bánh xe phụ hử? Đạp ga đi! Sắp tới phải có một ngôi làng, không còn xa nữa đâu. Nếu chúng ta kịp tới đó...”

“Nếu, đúng, nếu!” bà Elinor kêu lên và gõ gõ ngón tay vào đồng hồ xăng. “Phần xăng trong này chỉ còn đủ nhiều lắm cho mười hay khoảng hai mươi kilomet thôi.”

Họ thậm chí không đi được xa tới thế. Khi uốn quanh trong một vòng cua gắt, một trong những bánh xe trước bị nổ. Bà Elinor chỉ còn kịp xoay vành lái giữ cho xe không bị trượt ra khỏi mặt đường. Meggie la lên và giờ hai tay ôm mặt. Trong một thoáng kinh hoàng, cô đã nghĩ họ sẽ lao xuống dưới theo triền dốc dựng đứng này, tiền dốc nằm bên trái con đường và chìm thẳng vào bóng tối, nhưng chiếc Kombi chỉ chòng chành sang phải, quệt cái chắn bùn vào một bức tường xây bằng đá cao chỉ ngang đầu gối, đứng yên ở mép đường bên kia, rồi nó thốt lên tiếng thở dài cuối cùng và đứng lại bên dưới những cành lá sà thấp của một cây sồi, cái cây cúi rạp xuống đường giống như muốn dùng cành sò vào lớp nhựa đường.

“Ô, khốn kiếp!, khốn kiếp, khốn nạn!” bà Elinor vừa chửi rửa vừa tháo dây an toàn. “Ôn cả chứ?”

“Tôi biết mà, vì thế mà tôi không bao giờ tin tưởng xe hơi!” Ngón Tay Bụi lầm bầm và mở cửa phía ông ta ra.

Meggie ngồi trên xe, run toàn thân.

Mo kéo con gái ra khỏi xe và lo lắng nhìn vào mặt cô. “Con ổn chứ?”

Meggie gật đầu.

Farid trèo ra ngoài từ phía cửa của Ngón Tay Bụi. Liệu bây giờ cậu ta còn tin vào một giấc mơ nữa hay không?

Ngón Tay Bụi đứng giữa lòng đường, ba lô trên vai, lắng nghe chăm chú. Từ phía xa có tiếng máy xe xuyên màn đêm vọng tới.

“Phải đưa cái xe ra khỏi đường!” ông ta nói.

“Cái gì?” Bà Elinor kinh hãi nhìn ông ta.

“Chúng ta phải đẩy cho nó trôi theo dốc xuống dưới.”

“Anh ấy nói đúng đấy cô Elinor.” Mo nói. “Rất có thể bằng cách này chúng ta sẽ cắt đuôi được bọn chúng. Ta sẽ đẩy ô tô lăn theo dốc xuống dưới. Chắc chúng sẽ không nhìn thấy nó nữa trong bóng tối. Và nếu nhìn thấy thì chúng sẽ nghĩ rằng chúng ta đã bị chệch khỏi đường. Trong thời gian đó ta sẽ trèo theo đường dốc lên trên và nấp vào giữa những bụi cây trên kia.”

Bà Elinor ném một cái nhìn nghi ngờ theo hướng đó. “Nhưng mà dốc quá! Còn lũ rắn thì sao?”

“Basta chắc chắn đã có một con dao mới rồi đấy.” Ngón Tay Bụi nhắc nhở.

Bà Elinor tặng ông ta một cái nhìn tối sầm sập, thế rồi không nói một lời, bà bước ra sau chiếc ô tô của mình và nhìn vào trong khoang chứa đồ. “Đồ đạc của chúng tôi đâu?”

Ngón Tay Bụi nhìn bà vẻ đùa giỡn. “Chắc là tay Basta đã mang phân phát cho đám hầu nữ của Capricorn. Gã đó rất thích gây cảm tình với bọn họ.”

Bà Elinor nhìn người đàn ông như không tin ông ta nửa lời. Rồi bà sập cửa khoang chứa đồ lại, áp tay vào ô tô và căng hai cánh tay lên, bắt đầu đẩy.

Họ không làm được.

Cho dù họ có đẩy và thúc biết bao nhiêu, chiếc xe của bà Elinor chỉ lặn ra khỏi mặt đường và trượt chưa đầy hai mét theo triền dốc xuống dưới. Tới đó nó mắc lại, cái mồm bằng sắt tây bị tóm chặt trong bụi rậm, và chiếc ô tô không nhúc nhích thêm một bước nào nữa. Còn tiếng máy xe nọ, cái tiếng máy xe nghe xa lạ đến kỳ quặc trong khung cảnh hoang dã xa vắng loài người này, lại đã vang bên tai họ to đến mức đe dọa. Minh mảy ảm ướm dẫm mồ hôi, họ lại leo lên mặt đường – ngay sau khi Ngón Tay Bụi đã đạp cho cái xe bướng bỉnh cú đạp cuối cùng – và trèo qua bức tường được xây bằng những tảng đá trông như đã già tới trên một ngàn năm, rồi tiếp tục trèo theo dốc lên trên. Miễn làm sao ra xa mặt đường. Mò kéo Meggie theo ông, Ngón Tay Bụi giúp cho Farid. Bà Elinor loay hoay chiến đấu với bản thân cũng đã là quá đủ. Cả triền dốc lở nhón những bức tường chắn, những cố gắng vất vả của con người nhằm giữ lại một chút đất khô cằn làm thành ruộng và những mảnh vườn hẹp để trồng vài cây ôliu, vài cụm nho, hay bất cứ thứ cây gì có thể cho trái trên đất này. Nhưng cả những gốc cây đó cũng đã bị bỏ hoang từ lâu và mặt đất bên dưới phủ đầy những trái quả không được hái bởi những con người đã bỏ đi từ lâu lắm rồi, để tìm ở đâu đó một cuộc sống đỡ vất vả hơn.

“Thụt đầu xuống!” Ngón Tay Bụi hỏn hển nói, tay kéo Farid nấp sâu xuống sau một đoạn tường đã đổ nát. “Chúng nó đến đây!”

Mo kéo Meggie ầm ra phía sau gốc cây gần đó. Bụi cây gai mọc giữa những cái rế xù xì chỉ vừa đủ cao để che cho họ.

“Còn bọn rắn thì sao?” bà Elinor thì thầm khi lão đảo bước theo cha con họ.

“Trời bây giờ quá lạnh đối với lũ chúng!” Ngón Tay Bụi nói khẽ từ chỗ nấp của ông ta. “Chả lẽ bà không học được chút nào từ đồng sách vở thông minh của bà hả?”

Câu trả lời đã lên đầu lưỡi của bà Elinor, nhưng Mo kịp thời áp một bàn tay lên miệng bà. Phía dưới họ xuất hiện chiếc ô tô. Đó là cái xe chở hàng, cái xe đã có gã lính gác ngái ngủ chui ra. Không hề giảm tốc độ, cái xe đi ngang qua chỗ đó, ngang qua chỗ họ đã đẩy cái xe Kombi của bà Elinor lăn xuống dốc, thế rồi nó biến mất sau khúc cua tiếp đó. Meggie đã muốn nhẹ nhàng thò đầu ra bụi gai, nhưng Mo lẹ ầm đầu cô xuống. “Chưa đâu!” ông nói khẽ – và lắng nghe.

Đêm yên tĩnh, lạnh phắc như Meggie chưa bao giờ thấy. Như thể người ta có thể nghe tiếng đất trời nhẹ thở, những gốc cây xung quanh, những ngọn cỏ dưới chân và cả bóng đêm.

Họ thấy ánh đèn pha của chiếc xe chở hàng xuất hiện bên triền dốc của ngọn đồi khác, hai ngón tay ánh sáng trong bóng tối, sờ soạng dọc một con đường vô hình. Thế rồi đột ngột, chúng không tiến lên nữa.

“Chúng nó quay lại!” bà Elinor thì thào. “Ôi trời ơi! Biết làm gì đây?”

Bà đã muốn đứng thẳng dậy, nhưng bị Mo giữ chặt lấy. “Cô điên hay sao?” ông nói khẽ. “Quá muộn rồi, không thể trèo tiếp nữa. Chúng sẽ thấy chúng ta.”

Mo nói đúng, chiếc xe chở hàng quay trở lại thật nhanh. Meggie nhìn thấy nó dừng lại cách vị trí họ đẩy chiếc xe của bà Elinor ra khỏi đường chỉ có vài mét. Cô nghe thấy tiếng cửa ô tô bật ra, và hai gã đàn ông xuống xe. Cả hai xoay lưng về phía họ, và khi một đứa trong cặp nọ xoay người về,

Meggie có cảm giác nhìn thấy mặt Basta, mặc dù thực ra nó chỉ là một vết sáng mờ nhỏ trong đêm.

“Cái xe kia kia!” gã thứ hai nói. Có phải đó mà Mũi Tẹt? Trông gã cũng cao và to ngang.

“Thử nhìn xem chúng nó có trong đó không?” đúng rồi, đó là Basta. Meggie có thể lọc ngay ra giọng nói của gã từ một ngàn giọng nói khác.

Mũi Tẹt trèo xuống dốc, vụng về như một con gấu. Meggie nghe tiếng gã chửi rửa, chửi đám bụi gai, chửi những cái gai, chửi bóng tối, và chửi lũ khốn kiếp đã khiến gã phải lặn mò trong đêm. Basta vẫn còn đứng trên đường. Trên mặt gã xuất hiện những vết tối thẫm khi gã bật lửa lên, châm thuốc. Khói trắng nhảy nhót lên phía bọn họ, cho đến khi Meggie có cảm giác ngửi thấy mùi thuốc.

“Chúng nó không ở đây!” Mũi Tẹt nói to. “Chắc chúng nó đi bộ tiếp rồi. Khôn nạn, mày nghĩ sao, có cần phải đuổi theo không?”

Basta bước đến bên rìa đường và nhìn xuống dưới. Thế rồi gã xoay người lại và quan sát triền dốc nơi có Meggie đang lom khom đứng cạnh Mo với trái tim đập lồng lộn trong lồng ngực. “Chắc chưa được xa đâu”, gã nói. “Nhưng trời tối thế này sẽ khó tìm được dấu vết chúng nó.”

“Chính thế!” Mũi Tẹt thở hổn hển khi gã lại leo được lên mặt đường. “Suy cho cùng thì bọn mình đâu phải là lũ da đỏ chó chết, đúng không?”

Basta không trả lời. Gã chỉ đứng đó, đóng tai lên nghe và hút thuốc, Rồi gã thì thảo điều gì đó với Mũi Tẹt. Tim Meggie gần như đứng lại.

Mũi Tẹt lo lắng nhìn quanh. “Không, tốt hơn là cho lũ chó lại đây!” Meggie nghe thấy hắn nói. “Ngay cả khi chúng nó trốn quanh đây thì làm sao mình biết là chúng nó trèo lên hay trượt xuống dưới kia?”

Basta nhìn những tán cây quanh đó, nhìn dọc con đường xuống dưới, rồi buông thuốc, giẫm nát. Sau đó gã đi trở lại xe, lôi hai khẩu súng săn. “Đầu tiên ta thử tìm ở triền dốc xuống”, gã nói và ném một khẩu súng săn cho

Mũi Tẹt. “Con mụ béo đó chắc chắn thích trèo xuống hơn.” Không nói thêm một lời, gã khuất vào bóng tối. Mũi Tẹt nhìn một lần cuối về phía chiếc xe chở hàng trong vẻ thèm thuồng, rồi vừa làu bàu vừa ậm ạch bước theo Basta.

Hai tên đó vừa khuất tầm nhìn thì Ngón Tay Bụi đã đứng thẳng dậy, lẹ làng như cái bóng, leo bám triền dốc lên trên. Tim Meggie đập lồng lên đến tận cổ khi cô đi theo ông ta. Họ lách từ cây này sang cây khác, từ bụi rậm này sang bụi rậm khác, luôn luôn nhìn lại phía sau. Cứ mỗi cành cây bị gãy dưới gót giày của họ lại khiến Meggie giật nảy người, nhưng cũng may là bọn Basta và Mũi Tẹt gây không ít tiếng động trong khi chúng đi xuyên qua cây cối và bụi rậm trên triền dốc phía dưới.

Tới một lúc nào đó thì họ không còn nhìn thấy con đường nữa. Mặc dù vậy nỗi sợ vẫn không buông tha họ, nỗi sợ rằng Basta có lẽ đã quay trở lại và leo theo triền dốc phía trên, đuổi theo. Nhưng dù họ có đứng lại và lắng tai lên nghe bao nhiêu lần, họ cũng chỉ nghe thấy hơi thở của bản thân mình.

“Chẳng bao lâu chúng sẽ nhận ra là chúng đã chọn sai hướng!” tới một lúc nào đó thì Ngón Tay Bụi thì thảo thành tiếng. Lúc đó chúng sẽ lòi chó đến. Chúng ta gặp may là chúng không lòi chó theo ngay. Basta không mấy coi trọng lũ chó, và gã làm như thế là đúng, bởi tôi thường cho bọn chó ăn phô-mai. Trò ăn phô-mai làm mũi chó bớt thính. Mặc dù vậy, tới một lúc nào đó gã sẽ mang chó tới đây, bởi cả Basta không muốn phải mang tin xấu về trình với Capricorn.”

“Vậy thì ta phải nhanh hơn lên!” Mo nói.

“Mà đi đâu?” bà Elinor bây giờ đã thở hắt hắt rồi.

Ngón Tay Bụi nhìn quanh. Meggie tự hỏi, làm vậy được ích gì. Trời tối đến mức mắt cô hầu như không nhận ra thứ gì. “Chúng ta phải xuống phía nam”, Ngón Tay Bụi nói. “Đi về phía bờ biển. Chúng ta phải trà trộn vào những người khác, chỉ có điều đó mới cứu được mạng ta. Ở dưới kia đêm sẽ sáng sủa hơn và không ai tin vào quỷ Sa-tăng.”

Farid đứng cạnh Meggie. Cậu căng mắt nhìn vào đêm, như thể cứ trần trần như thế là gọi được ban mai tới hoặc có thể phát hiện đâu đó trong bóng tối sâu thẳm này ra những người mà Ngón Tay Bụi vừa nói tới, nhưng trong bóng tối chẳng có lấy một tia sáng duy nhất, chỉ ngoại trừ những ngôi sao đang nhấp nháy xa vời và lạnh ngắt trên trời. Trong một thoáng, Meggie có cảm giác như đó là những cặp mắt phản bội và cô tưởng như nghe chúng đang thì thầm: “Nhìn kia, Basta, bọn họ chạy bên dưới kia kia. Lại đây, tóm lấy bọn họ!”

Họ vấp ngã mà tiến tiếp, đi sát vào nhau để không một ai bị lạc. Ngón Tay Bụi đã đưa Gwin ra khỏi ba lô, ông ta tròng xích vào cổ nó trước khi thả cho nó chạy. Con chồn có vẻ như không ưa trò này, cứ chốc chốc Ngón Tay Bụi lại phải giật nó ra khỏi một bụi rậm, giật nó ra xa tất cả những cái mùi đầy hấp dẫn mà mũi người không ngửi nổi. Con chồn phun phè phè và càu nhàu phản kháng, cắn vào dây xích và giật xích.

“Khốn kiếp, rồi có lúc tôi phải vấp phải con quái vật con con này cho coi.” Bà Elinor chửi rủa. “Chả lẽ nó không thể tôn trọng hai bàn chân nát nhừ của tôi hơn một chút sao? Có chuyện này đã chắc chắn: ngay khi chúng ta gặp được con người, tôi sẽ mượn căn phòng khách sạn tốt nhất có thể trả được bằng tiền, và đặt hai bàn chân tội nghiệp của tôi lên một cái gối thật to thật mềm.”

“Cô còn tiền sao?” giọng Mo đầy ngỡ ngàng. “Chúng nó lấy hết của cháu rồi.”

“Ô, gã Basta cũng đã tóm ngay lấy ví của cô”, bà Elinor nói. “Nhưng cô là một người thận trọng. Thẻ tín dụng của cô được giấu ở một nơi an toàn.”

“Lại có chỗ an toàn với Basta hay sao?” Ngón Tay Bụi giật ép Gwin leo từ một thân cây xuống.

“Có chứ”, bà Elinor trả lời. “Không một gã đàn ông nào ham muốn lục soát cơ thể của những người phụ nữ béo phì và già nua. Cái đó cũng có thể là lợi thế đấy. Một số trong đám sách quý nhất của tôi đã được tôi giấu trong...” bà đột ngột ngừng ngang và hắng giọng khi ánh mắt va phải Meggie. Nhưng Meggie làm ra vẻ không hiểu bà nói chuyện gì.

“Bà đâu có béo đến thế đâu!” Meggie nói. “Mà già nua cũng là một từ phóng đại. Trời ơi, chân bà đau quá phải không?”

“Ô, cảm ơn cháu, cháu cưng!” bà Elinor nói. “Ta nghĩ ta sẽ mua cháu của ba cháu, để mỗi ngày cháu ba lần nói cho ta nghe những thứ dễ thương như vậy. Anh muốn lấy bao nhiêu cho con bé này, Mo.”

“Cái đó thì cháu phải nghĩ đã.” Mo trả lời. “Mỗi ngày ba thỏi sôcôla được không?”

Cứ thế họ đùa cợt tiếp, giọng trầm thì hầu như không thành tiếng, trong khi vắt và lách qua lớp áo đầy gai phủ trên những quả đồi. Nội dung câu chuyện là thứ hoàn toàn không quan trọng, bởi tất cả những từ được thì thảo thốt ra chỉ nhằm duy nhất một mục đích: xua nỗi sợ ra xa và xua cả sự mệt mỏi đang khiến tay chân nặng trĩu. Cứ thế họ đi tiếp và đi tiếp, trong lòng thầm thì hy vọng là Ngón Tay Bụi biết ông ta đang dẫn họ đi đâu. Meggie luôn đi sát phía sau Mo, tấm lưng ông ít nhất cũng mang lại cho cô một chút che chở trước những cành cây đầy gai. Chốc chốc gai lại cắm phập vào quần áo cô, cào vào mặt cô, như những con thú độc ác rình mò trong đêm với móng vuốt mài sắc.

Một lúc sau họ gặp một con đường mòn. Rải rác hai bên đường là những vỏ đạn được ném xuống bởi đám thợ săn, đám người mang cái chết vào bầu tĩnh lặng nơi đây. Chuyện đi lại trên nền đất đã được nện chắc trở nên dễ dàng hơn, mặc dù Meggie mệt đến gần như không nhắc nổi chân. Khi cô vấp vào gót giày Mo tới lần thứ hai vì ngủ gật thì người cha xoay lại, xóc cô lên lưng và cõng cô, động tác mà thuở trước ông vẫn thường làm, hỏi cô còn đi chưa kịp những bước chân dài của ông. “Con bỏ chết”, thòi đẩy Mo gọi cô như thế, “cô bé lông chim” hoặc là “Tinker Bell”, theo tên cô tiên từ truyện *Peter Pan*. Cho tới ngày nay thỉnh thoảng ông vẫn gọi cô như vậy.

Meggie mệt mỏi gục mặt xuống vai cha và gắng sức nghĩ tới Peter Pan thay vì nghĩ tới đám rắn hoặc đám đàn ông mang dao. Nhưng lần này câu chuyện đang diễn ra đây quá mạnh mẽ, không để cho câu chuyện tưởng tượng xua đi.

Farid không nói từ nào, rất lâu. Cậu thường lẻo đẻo đi theo sau Ngón Tay Bụi. Cậu ta có vẻ thích con Gwin, mỗi lần con chồn bị mắc xích vào đầu đó là Farid lại vội vàng tới bên để giải phóng cho nó, mặc dù Gwin luôn trả ơn bằng cách rít lên và đớp về phía tay cậu. Có một lần, nó ngoạm răng vào ngón tay cái của Farid sâu đến chảy máu.

“Sao, giờ cậu vẫn còn nghĩ đây là một giấc mơ chứ?” Ngón Tay Bụi hỏi về chế nhạo khi Farid lau chỗ máu trên tay.

Cậu không trả lời, chỉ quan sát ngón tay cái đang đau của mình. Cậu đưa nó lên mồm mút rồi nhả ra. “Không là giấc mơ thì là gì?” cậu hỏi.

Ngón Tay Bụi nhìn Mo, nhưng ông có vẻ như đang suy nghĩ rất lung, đến mức không nhận ra ánh mắt đó. “Thử nghĩ thế này nhé: đây đơn giản là một câu chuyện mới.” Ngón Tay Bụi nói.

Farid cười. “Một câu chuyện mới ư? Cái đó nghe hay đấy. Cháu rất thích chuyện.”

“Thế sao? Thế câu chuyện này cậu có thích không?”

“Hơi có phần nhiều gai, mà cũng đã tới lúc sáng lên một chút rồi, nhưng dù sao thì cháu chưa phải làm việc. Ít nhất cũng được một chút.”

Meggie bắt giác phải mỉm cười.

Ở phía xa có tiếng một con chim la hét. Gwin đứng lại, ngêng mồm đánh hơi. Đêm thuộc về những tay kẻ cướp. Đêm vốn luôn thuộc về lũ chúng. Ngủ trong nhà người ta dễ quên điều đó, khi được che chở bởi ánh sáng và những bức tường chắc chắn: Đêm che chở cho đám thợ săn, nó khiến cho dễ dàng lên lại gần hơn và đập con mồi mù lòa. Những từ ngữ trôi lên tâm trí Meggie, từ một trong những cuốn sách mà cô yêu thích nhất:... *bởi những giờ trong đêm là những giờ quyền lực của răng nanh, của móng và của vuốt.*

Meggie lại áp mặt vào vai Mo. Có lẽ bây giờ mình nên tụt xuống và tự đi. Ba công mình lâu quá rồi. Nhưng liền đó, cô ngủ thiếp đi trên vai ông.

Basta

h g

Dải rừng này, bây giờ an bình tới thế, thời đó chắc phải vang vọng những tiếng la hét chết chóc, tôi nghĩ. Và bức tranh tưởng tượng này mạnh mẽ sắc sảo đến mức tôi tin là hiện giờ tôi cũng đang nghe thấy tiếng la hét nọ.

ROBERT L. STEVENSON,
Đảo châu báu

h g

Meggie tỉnh dậy vì Mo đứng lại. Con đường đã dẫn họ gần lên đỉnh ngọn đồi. Đêm vẫn tối, nhưng đã có phần nhợt nhạt ra và ở phía xa xa, làn váy đêm đã nâng lên một chút cho một buổi sớm mai.

“Ta phải nghỉ một chút thôi, Ngón Tay Bụi”, Meggie nghe ba Mo nói. “Thằng bé lão đảo suốt. Còn đôi chân của bà Elinor chắc chắn cũng cần phải được nghỉ một chút, và chỗ này cũng không phải là chỗ tệ nhất, nếu anh hỏi ý tôi.”

“Chân nào kia?” bà Elinor hỏi rồi vừa rên lên vừa thả mình xuống đất. “Có phải cháu muốn nói hai cái cục đang đau buốt dính vào cuối ống đồng của ta?”

“Chính nó đó” Mo vừa nói vừa kéo bà đứng dậy. “Nhưng chúng phải đi thêm vài bước nữa. Ta nghỉ ở phía bên kia.”

Cách họ khoảng năm mươi mét về phía trái, trên đỉnh quả đồi, có một ngôi nhà đang gò lưng đứng giữa những cây ôliu, nếu người ta có thể gọi nó là nhà. Meggie tuột từ trên lưng ba Mo xuống, trước khi họ leo lên đó. Những bức tường trông như chỉ do một người nào đó vội vàng chồng vại viên đá lên nhau, mái đã sụp và ở nơi ngày trước có cửa ra vào giờ chỉ là một cái lỗ đen sì.

Mo phải cúi xuống thật thấp khi lách qua cái lỗ đó. Ngói vỡ phủ xuống nền nhà, trong một góc có để một cái bao tải rỗng, những mảnh sành vỡ, rất có thể là một cái đĩa hoặc một cái bát, vài cái xương được gặm rất sạch...

Mo thở dài. “Không phải một nơi dễ chịu, Meggie” ông nói. “Nhưng con thử tưởng tượng xem, con đang ở trong chỗ ẩn náu của những đứa con trai mất tích hoặc là...”

“...trong những cái thùng gỗ của Huckleberry Finn.” Meggie nhìn quanh. “Dù vậy con vẫn thích ngủ ở ngoài hơn.”

Bà Elinor vào trong. Có vẻ như cả bà cũng không thích chốn nghỉ ngơi này cho lắm.

Mo hôn Meggie rồi lại đi ra phía cửa. “Tin ba đi, ở trong này an toàn hơn!” ông nói.

Meggie lo lắng nhìn theo. “Ba đi đâu thế? Ba cũng phải ngủ mà.”

“Thôi nào, ba đâu có mệt.” Mặt ông chỉ rõ câu vừa rồi là dối trá. “Bây giờ con ngủ đi, nhớ chưa?” Thế rồi ông biến ra ngoài.

Bà Elinor giơ chân gạt những mảnh vỡ sang bên. “Lại đây!” bà nói, cởi áo khoác ra, trải xuống nền nhà. “Ta cố gắng làm cho nó dễ chịu đôi chút. Cha cháu nói đúng, ta cứ tưởng tượng là ta đang ở một nơi nào hoàn toàn khác. Tại sao chuyện phiêu lưu mạo hiểm khi đọc làm ta vui thích đến thế?” bà vừa làm bầm vừa duỗi dài mình trên nền nhà.

Meggie chần chừ nằm xuống bên bà. “Ít nhất thì trời cũng không mưa.” Bà Elinor nhận định, mắt nhìn lên mái nhà đã sụp. “Trên kia ta có những ngôi sao, ngay cả khi chúng có phần nhợt nhạt. Rất có thể về nhà ta phải thuê thợ đập thùng ra vài cái lỗ trên mái.” Gật đầu một cách nóng nảy, bà yêu cầu Meggie gối đầu lên cánh tay mình. “Để khi ngủ bọn nhện không chui vào trong tai cháu.” Bà nói rồi nhắm mắt lại. “Trời đất”, Meggie nghe bà lầm bầm thêm chút nữa. “Có lẽ mình phải mua cho mình một đôi chân mới thôi. Cái đôi này hết phương cứu chữa rồi.” Và cô ngủ thiếp đi.

Meggie nằm mở mắt và lắng nghe ra phía ngoài. Cô thấy tiếng ba Mo khe khẽ nói chuyện với Ngón Tay Bụi, nhưng cô không biết hai người trao đổi chuyện gì. Có lúc cô thoáng nghe họ nói đến cái tên Basta. Cậu thiếu niên cũng ở ngoài đó. Farid. Nhưng cậu không thốt lên một âm thanh nào. Chỉ vài phút sau bà Elinor đã bắt đầu ngáy. Nhưng Meggie không ngủ được, dù cô gắng sức đến đâu, và thế là cuối cùng cô khe khẽ đứng dậy, lén ra ngoài. Mo còn thức. Ông ngồi đó, tựa lưng vào một thân cây, nhìn ánh ban mai đang xua màn đêm đi trên những quả đồi xung quanh. Cách đó vài bước chân là Ngón Tay Bụi. Người đàn ông chỉ thoáng ngẩng đầu một chút khi Meggie bước ra. Liệu ông ta có đang nghĩ đến những cô tiên và những

gã tiểu quỷ? Farid nằm cạnh ông, cuộn tròn người lại như một con chó, và Gwin ngồi bên chân cậu ta, ăn cái gì đó, Meggie nhanh lẹ xoay người đi.

Ánh bình minh đang lan ra trên những quả đồi, nó xâm chiếm từ đỉnh đồi này sang đỉnh đồi khác. Meggie phát hiện thấy những ngôi nhà phía xa xa, nằm rải rác như những món đồ chơi xinh xinh trên những triền dốc xanh ngắt. Biển chắc phải nằm đâu đó đằng sau chúng. Cô ngả đầu xuống lòng Mo và nhìn lên mặt cha mình.

“Ồ đây chúng sẽ không tìm thấy chúng ta nữa, phải không ba?” cô hỏi.

“Không, chắc là không!” ông trả lời như vậy, nhưng nét mặt không có được một nửa sự vô tư thanh thản như giọng nói. “Tại sao con không ngủ chỗ bà Elinor?”

“Bà ấy ngáy,” Meggie lầm bầm.

Mo mỉm cười. Rồi ông lại nhăn trán nhìn dọc theo triền dốc xuống dưới, nhìn về nơi có những cây cisthos, những cây đậu chổi và cỏ mọc thật cao đang che khuất con đường dẫn họ lên đây.

Cả Ngón Tay Bụi cũng nhìn con đường đó không ngưng. Bức tranh của hai người đàn ông cảm giác khiến Meggie an tâm, và chẳng bao lâu cô đã ngủ thật say như Farid – như thể khoảng đất đằng trước ngôi nhà đồ nát không phải chứa đầy gai, mà được phủ lông ngỗng. Và đầu tiên cô cứ tưởng đó là một giấc mộng độc ác, khi Mo lay cô thức dậy và áp một bàn tay lên miệng cô.

Về cảnh báo, ông đặt ngón tay trở lên môi. Meggie nghe tiếng cò xào xạc, tiếng tru của một con chó. Mo kéo cô đứng dậy và đẩy cô cùng Farid vào trong khoảng tối chõ che của ngôi nhà nhỏ. Bà Elinor vẫn ngáy. Trong ánh sáng ban mai đổ xuống, trông Meggie đã ra dáng một thiếu nữ, dù lúc ba Mo đánh thức cô dậy thì mọi thứ, về mỗi mặt, lo lắng và sợ hãi vẫn ở lại trên khuôn mặt.

Mo và Ngón Tay Bụi đứng bên khuôn cửa, một người đứng bên trái, một người bên phải, áp lưng vào tường. Những giọng đàn ông xuyên qua

bầu tĩnh lặng ban mai. Meggie như nghe thấy tiếng chó đánh hơi, và cô chỉ muốn được tan vào không khí, trở thành một thứ duy nhất là không khí không mùi, không hình dạng. Farid đứng bên cạnh cô, hai mắt mở lớn. Lần đầu tiên Meggie nhận thấy đôi mắt đó như chỉ tuyền là màu đen. Chưa bao giờ cô nhìn thấy những cặp mắt thâm màu tới thế, hàng lông mi dài như mắt con gái.

Bà Elinor tựa vào khoảng tường đối diện, cắn nát môi vì sợ. Ngón Tay Bụi ra hiệu với Mo, và trước khi Meggie kịp hiểu họ định làm gì thì hai người đã lách ra ngoài. Họ nấp vào sau hai cây ôliu có thân ngắn, cành lá xum xòa sà sát mặt đất, như gánh nặng của đám lá đối với chúng là quá sức. Một đứa trẻ có thể dễ dàng trốn khuất vào phía trong, nhưng liệu nó có đủ sức chở che cho đến hai người đàn ông trưởng thành?

Meggie ngó ra từ khuôn cửa. Cô như muốn ngộp thở vì tiếng tim đập của mình. Ngoài kia mặt trời mọc mỗi lúc một cao hơn. Ánh sáng ban ngày thọc vào mỗi thung lũng, thọc xuống dưới mỗi tán cây, và đột ngột Meggie mong mỗi đêm trở lại. Mo đã quỳ xuống, để đầu ông không lộ ra phía trên những cành cây. Ngón Tay Bụi dán sát người vào thân cây còng queo và kia, gần đến kinh hoàng, cách hai người gần lắm chỉ hai mươi bước chân, là Basta. Hắn đang lách qua những bụi cây ké và cỏ cao ngang đầu gối, leo dọc theo triền dốc lên trên.

“Chúng nó đã chui xuống thung lũng dưới kia từ lâu rồi!” Meggie nghe một giọng đàn ông câu kinh kêu lên, và trong tích tắc sau đó, Mũi Tẹt xuất hiện bên cạnh Basta. Chúng mang theo hai con chó trông đầy đe dọa. Meggie nhìn thấy hai cái đầu to bè xục xạo đánh hơi trong cỏ.

“Với cả bọn oắt và con mẹ béo hả?” Basta lắc đầu, nhìn quanh. Farid cũng thò đầu ngang qua Meggie ra ngoài – rồi giật trở về, như có con gì cắn cậu khi cậu nhìn thấy hai gã đàn ông đó.

“Basta?”, làn môi bà Elinor uốn thành tên gã, không một tiếng động. Meggie gật đầu, và bà Elinor nhột nhột hơn nữa, mặc dù trước đó mặt bà đã nhột nhột lắm rồi. “Khốn kiếp, Basta, mày còn muốn đứng đây bao nhiêu lâu nữa?” giọng Mũi Tẹt vang thật xa trong màn yên lặng đang phủ trên những quả đồi. “Chỉ một chút nữa là đám rắn thức dậy, còn tao thì đang đói.

Cứ về kể bọn chúng nó đâm ô tô xuống thung lũng và gãy cổ hết rồi. Ta xuống đây cho cái xe thêm một đẩy, và thế là không ai nhận ra câu nói dối nữa! Đằng nào thì chắc chắn lũ rắn cũng sẽ xử lý chúng nó. Còn nếu không, thì chúng nó sẽ đi lạc, chúng nó sẽ chết đói, chúng sẽ bị say nắng, hay bị gì đó tương tự. Đằng nào thì ta cũng sẽ không bao giờ gặp lại chúng nó nữa.”

“Thằng đó cho bọn chó ăn phô-mai!” Basta giận dữ giật dây xích chó. “Cái thằng ăn lửa khôn kiếp cho chó ăn phô-mai để làm hồng mũi chó. Tao đã nói mà không có đứa nào tin tao. Thảo nào mà cứ mỗi lần nhìn thấy cái mặt xấu xí của nó là bọn này lại tru lên vì sung sướng.”

“Mày đánh lũ chó quá nhiều!” Mũi Tẹt làu bàu. “Vì thế mà chúng nó không cố tìm. Chó không thích bị quất đâu.”

“Dớ dân. Là người thì phải đánh chó, nếu không chó nó sẽ cắn mày! Chúng nó thích thằng ăn lửa, bởi thằng đó cũng giống hệt như chúng nó, vẩy đuôi nình bợ, thâm hiểm và cắn càn.” Một trong đôi chó nằm xuống cỏ và liếm chân. Basta bực bội đá một cái vào sườn nó và giật nó đứng dậy. “Mày thích thì cứ quay trở lại làng đi!” gã sùng sộ với Mũi Tẹt. “Nhưng tao sẽ tóm cho được thằng ăn lửa và cắt đứt tất cả các ngón tay của nó. Thử xem sau đó nó tung hứng mấy quả banh có còn khéo léo nữa không. Tao đã nói rồi, không thể tin được thằng đó, nhưng mà sắp lại thấy trò chơi lửa của nó vui vẻ quá đi.”

“Thôi được rồi, được rồi. Ai cũng biết là mày không bao giờ nghĩ được nó”, giọng Mũi Tẹt nghe uể oải, nhàm chán. “Nhưng cũng có thể nó chả liên qua gì đến vụ biến mất của mấy đứa kia. Mày biết rồi đấy, xưa nay nó cứ đến rồi đi, thích gì thì làm, rất có thể ngày mai nó lại xuất hiện ở chỗ bọn ta và chả hề biết gì.”

“Phải, cũng có thể.” Basta gầm gừ. Gã đi tiếp. Mỗi bước đi mang gã lại gần hơn cụm cây đang che cho Mo và Ngón Tay Bụi. “Thế còn chìa khóa ô tô của con mụ béo là do Lưỡi Thần đọc được ra từ dưới gối tao chắc? Không đâu. Lần này nó có bịa ra cái cớ gì cũng chẳng ích gì. Bởi vì nó đã cầm theo một thứ vốn là của tao.”

Ngón Tay Bụi bất giác đặt tay lên thắt lưng, như e sợ con dao của Basta có thể cất tiếng gọi chủ nó lại gần. Một trong những con chó ngẩng đầu lên đánh hơi, kéo Basta đi tiếp về phía cụm cây.

“Nó ngủi thấy cái gì đó!” Basta hạ giọng. Giọng gã bây giờ khàn vì hồi hộp. “Cái con chó ngu đàn này đang thật sự ngủi thấy cái gì đó!”

Rất có thể chỉ mười, hay chưa đầy mười bước chân nữa là gã sẽ đứng giữa hai cây nọ. Họ cần phải làm gì? Họ cần phải làm gì bây giờ?

Mũi Tẹt rậm rịch đi theo Basta bằng vẻ mặt nghi ngờ. “Chắc nó ngủi thấy một con lợn rừng”, Meggie nghe tiếng gã nói. “Phải cẩn thận với lũ quái vật đó, chúng nó cứ đâm bổ ra húc thẳng vào người ta. Ô, chó chết, hình như ở đây có rắn. Rắn đen. Mà có thuốc trị nọc rắn trong ô tô, đúng không?”

Gã đứng dờ ra đó như đá, không còn nhúc nhích động đậy nữa, nhìn trân trân xuống chân. Basta không quan tâm đến gã. Tên này chỉ đi theo con chó đang đánh hơi. Chỉ vài bước chân nữa thôi là Mo có thể chạm vào hắn nếu ông duỗi tay ra. Basta cời súng sẵn từ trên vai xuống, đứng lại và lắng nghe. Hai con chó kéo gã sang phía trái, vừa tru lên vừa nhảy bám lấy một thân cây.

Gwin đang bám giữa những cành lá của cây đó.

“Tao đã nói rồi mà!” Mũi Tẹt kêu lên. “Chúng nó ngủi thấy một con chồn, bọn này thôi đến nơi tao đây cũng đánh hơi được.”

“Không phải một con chồn bình thường!” Basta rít lên. “Mày không nhận ra nó sao?” gã đàn ông nhìn trân trân ngôi nhà đổ nát. Gã không nhìn bất kỳ một thứ gì khác nữa.

“Cẩn! cẩn nó đi, đồ chó ngu khốn nạn!” Basta gầm lên, và có vẻ như bọn chó lần này thật sự muốn nghe gã. Chúng nhảy về phía Mo, nhe ra những cái răng vàng.

Trước khi Meggie kịp chạy về phía ông thì bà Elinor đã tóm chặt lấy cô, giống như lần trước, trong nhà cô, dù Meggie có giãy giụa phản kháng tới mức nào.

Mặc dù vậy, Mo lần này vẫn có người trợ giúp. Trước khi đám chó kịp ngoạm tới, Ngón Tay Bụi đã xuất hiện. Nhìn người đàn ông tóm lấy dây đeo cổ chúng mà giật về, Meggie cứ nghĩ chúng sẽ xé nát ông ta ra, nhưng thay vào đó, chúng liếm tay ông, quẫy đuôi nhảy lên chào ông như chào một người bạn cũ suýt nữa làm Ngón Tay Bụi ngã xuống, trong khi Mo nhanh lẹ bịt miệng Basta trước khi gã kịp gọi chó lần nữa.

Nhưng vẫn còn Mũi Tẹt. Cũng may là tên này không phải là kẻ thông minh. Chính tích tắc đó đã cứu họ – cái khoảng thời gian ngắn ngủi nơi gã kia đứng dãn ra mà trân trân nhìn Basta giãy giụa trong vòng tay Mo.

Ngón Tay Bụi đã kéo hai con chó đến thân cây gần đó, đúng khi ông ta vòng dây chó buộc quanh thân gỗ sần sùi thì Mũi Tẹt tỉnh dậy từ cơn đờ ẫn.

“Thả nó ra!” gã gầm lên và chĩa súng về phía Mo.

Ngón Tay Bụi buông một tiếng rủa nhỏ và thả bọn chó ra, nhưng nhanh hơn cả ông là viên đá mà Farid ném tới. Nó đập vào giữa trán Mũi Tẹt, chỉ một vật nho nhỏ bình thường, vậy mà gã trai khổng lồ ngã dúi ra cỏ như một thân cây bị đốn, ngay xuống dưới chân Ngón Tay Bụi.

“Giữ bọn chó cho tôi!” Mo kêu lên trong khi Basta gắng tìm cách sử dụng súng. Một con chó đã cắn vào cánh tay Mo. Hy vọng nó chỉ ngoạm vào ống tay áo.

Trước khi bà Elinor kịp siết chặt cô thêm lần nữa, Meggie chạy thẳng vào con quái vật nọ, giơ tay tóm lấy vòng đeo cổ hình răng cưa của nó. Nhưng cho dù Meggie có gắng kéo tới bao nhiêu, con chó vẫn không nhả ra. Cô nhìn thấy máu loang ra trên tay áo Mo và suýt bị nòng súng sần của Basta đập phải đầu.

Ngón Tay Bụi tìm cách gọi bọn chó lùì về. Đầu tiên chúng cũng nghe lời ông ta, ít nhất thì chúng cũng buông Mo ra, nhưng đó cũng là lúc Basta gắng ra được. “Cẩn!” gã hét lên, và hai con chó gầm gừ đứng đó, chân chừ, không biết nên nghe lời Basta hay nghe lời Ngón Tay Bụi.

“Đồ chó ngu khốn nạn”, Basta thét lớn và chĩa mũi súng vào ngực Mo.

Nhưng cũng tích tắc đó bà Elinor dí sát nòng súng của Mũi Tẹt vào đầu gã. Hai bàn tay bà run run, và mặt bà nổi vằn vằn những vệt đỏ, giống như mỗi lần bà xúc động. Nhưng đáng vẻ cho thấy bà còn quả quyết dùng súng hơn cả.

“Bỏ súng xuống”, cô nói bằng giọng run run. “Và liệu hồn, chỉ cần mày nói thêm một lời với đám chó. Có thể tao chưa bao giờ cầm súng trong tay, nhưng chắc chắn tao bóp được cò.”

“Lùi ra!” Ngón Tay Bụi ra lệnh cho hai con chó. Chúng ném về phía Basta một cái nhìn chân chừ, nhưng khi tay này im lặng thì chúng nằm xuống cỏ, và để Ngón Tay Bụi buộc dây vào thân cây gần đó.

Từ ống tay áo của Mo có máu rỉ ra, Meggie thấy chòng chành nôn nao khi nhìn cảnh tượng này.

Ngón Tay Bụi buộc vết thương bằng một chiếc khăn lụa đỏ, màu đỏ nuốt gọn những giọt máu và làm cho chúng biến đi. “Không tệ như vẻ ngoài đâu”, ông ta nói với Meggie khi cô bước lại phía họ với hai đầu gối mềm nhũn.

“Trong ba lô của anh có thứ gì dùng để trói tên này được không?” Mo hỏi và hất đầu về phía gã Mũi Tẹt vẫn nằm bất tỉnh.

“Thằng cầm dao này cũng cần được gói ghém đấy!” bà Elinor nói. Basta nhìn bà trân trân bằng nét mặt đầy căm hờn. “Đừng có nhìn tao như thế!” bà nói và thọc nóng súng vào ngực hắn. “Một khẩu súng như thế này chắc chắn cũng gây tai họa bằng một con dao, và tao nói cho mà biết, nó đang làm cho tao nảy ra vài sáng kiến độc ác đấy.”

Basta khinh thị nhếch mép, nhưng hẩn chăm chăm nhìn ngón tay trở của bà Elinor trên cò súng.

Trong ba lô của Ngón Tay Bụi còn một đoạn dây, không dài cho lắm, nhưng chắc chắn. “Không đủ cho cả hai đứa đâu.” Ngón Tay Bụi nói.

“Bọn chú trói chúng nó làm gì?” Farid hỏi. “Tại sao các chú không giết chúng ngay đi? Chúng nó cũng định giết chúng ta mà.”

Meggie ngờ ngàng nhìn cậu ta, Basta bật cười. “Cha, thế đấy!” gã cô pha trò. “Thằng này dùng được đây! Nhưng ai nói với chúng mày là bọn tao muốn giết chúng mày? Capricorn muốn bắt sống bọn mày. Người chết không biết đọc sách.”

“Thế à? Không phải mày vừa muốn cắt của tao mấy ngón tay đó à?” Ngón Tay Bụi cất tiếng hỏi trong khi tay vòng đoạn dây quanh chân Mũi Tẹt.

Basta nhún vai. “Cắt ngón tay thì làm sao mà chết được.”

Để trả lời, bà Elinor thúc nòng súng vào sườn gã, mạnh đến độ lão đảo về phía sau. “Các anh nghe thấy chưa? Tôi thấy cậu bé nói đúng đấy. Có lẽ ta cần phải bắn chết cả hai thằng này đi.”

Nhưng họ không làm điều đó, dĩ nhiên là không.

Họ còn tìm thấy một đoạn dây nữa trong chiếc ba lô mà Mũi Tẹt đeo trên người. Và Ngón Tay Bụi sung sướng ra mặt khi bắt tay vào việc gói ghém Basta. Farid giúp ông ta, cậu bé rõ ràng là biết không ít về nghệ thuật thắt dây.

Họ đưa cặp tù nhân vào ngôi nhà đồ nát. “Bọn tao tử tế đấy, đúng không nào? Ở đây thì bọn rấn còn tha cho chúng mày được một lúc.” Ngón Tay Bụi nói trong khi họ khiêng Basta đi ngang qua khuôn cửa hẹp. “Dĩ nhiên đến giữa trưa thì ở trong này đã khá nóng, nhưng có thể tới đó đã có đứa đến giúp bọn mày rồi. Bọn ta sẽ thả chó ra. Nếu chúng nó thông minh, chúng nó sẽ không chạy lại làng, nhưng chó chẳng mấy khi thông minh – và vì thế mà băng đảng kia muện nhất đến chiều hôm nay sẽ đi tìm bọn mày.”

Mũi Tẹt tỉnh dậy khi gã đã nằm kề với Basta dưới mái nhà thùng lổ. Gã giận dữ trợn mắt lên, mặt đỏ bừng bừng, nhưng gã không thốt một lời, y hệt Basta, bởi Farid đã nhét giẻ vào miệng của cả hai đứa, và chuyện này cậu làm cũng rất điệu nghệ.

“Khoan chút!”, Ngón Tay Bụi nói trước khi bỏ mặc hai gã đàn ông cho số phận của chúng. “Còn một việc phải làm, thứ mà tôi muốn làm đã lâu rồi.” và trong vẻ kinh hoàng của Meggie, ông ta rút từ thắt lưng ra con dao của Basta, cầm nó tiến về phía hai tù nhân.

“Thế là sao?” Mo cất tiếng hỏi và bước ra chặn đường. Chắc ông cũng đã nghĩ giống Meggie, nhưng Ngón Tay Bụi chỉ cười. “Đừng lo, tôi không muốn rạch lên mặt gã đúng cái mầu mà gã đã trang điểm cho tôi”, ông ta bảo. “Tôi chỉ muốn làm gã sợ chút thôi.”

Nói chưa xong ông ta đã xuống, nhanh lẹ cắt đứt sợi dây mà Basta đeo quanh cổ. Trên sợi dây có treo một cái túi con con, buộc chặt bằng một đoạn dây đỏ. Ngón Tay Bụi cúi phía trên mặt Basta, để cho cái túi lắc qua lắc lại sát mặt gã. “Tao mang vật cầu may của mày đi đây, Basta!” ông ta vừa nói khẽ vừa đứng dậy. “Giờ không còn thứ nào che chở cho mày nữa trước ánh mắt độc ác, trước ma và quỷ, trước những câu nguyện rửa, trước những con mèo đen và trước tất cả những thứ mà mày sợ.”

Basta gắng đập vào người ông bằng đôi chân bị trói, nhưng Ngón Tay Bụi lẹ lánh tránh ra. “Hẹn không bao giờ gặp lại, Basta!” ông nói. “Và nếu con đường của chúng ta còn có lần nào cắt nhau, thì tao đã có cái này đây.” Ông buộc hai đầu dây da phía sau gáy mình. “Chắc chắn trong đó phải là một lọn tóc của mày đúng không? Không hả? Có lẽ tao cần phải cắt thêm một lọn tóc của mày mang theo. Có phải xưa nay trò dí tóc kẻ khác vào lửa luôn có hiệu ứng góm ghiếc không hả?”

“Thôi đi!” Mo nói và kéo ông ta theo cùng. “Chúng ta đi tiếp. Ai mà biết, bao giờ thì tên Capricorn thấy thiếu hai tên này. Đã có lần nào tôi kể cho anh nghe rằng, gã không đốt tất cả các cuốn sách? Vẫn còn một phiên bản của *Tim Mực*”.

Ngón Tay Bụi bất chợt đứng phắt lại, như rần rần.

“Tôi nghĩ là tôi cần phải nói cho anh nghe.” Mo nhìn ông ta trầm ngâm. “Ngay cả khi chuyện này lại khiến anh nảy ra những suy nghĩ ngu ngốc.”

Ngón Tay Bụi chỉ gật đầu. Rồi ông ta đi tiếp, không nói một lời.

“Tại sao ta không lấy xe của bọn nó?” bà Elinor cất tiếng đề nghị trong khi cả nhóm đi ngược theo con đường mòn dẫn họ tới đây. “Chắc chắn chúng còn để xe ở ven đường.”

“Quá nguy hiểm”, Ngón Tay Bụi trả lời. “Ai biết được, còn kẻ nào đang đợi chúng ta bên đường. Mà quay trở lại chỗ đó ta sẽ cần nhiều thời gian hơn đi đến ngôi làng gần nhất. Ngoài ra, chuyện tìm một cái xe ô tô như thế cũng khá dễ dàng. Bà có muốn hút Capricorn về phía dấu vết của chúng ta không?”

Elinor thở dài. “Chỉ là một ý kiến thôi mà”, bà lẩm bẩm và giơ tay xoa bóp đôi mắt cá chân đau nhức.

Họ quyết định bám theo con đường mà đi, bởi trong lớp cỏ cao kia rất có thể bọn rắn đã thức dậy. Có một lần, một con rắn nhỏ màu đen bò trên nền đất vàng phía trước họ. Ngón Tay Bụi luồn đầu gậy xuống dưới khúc thân đầy vẩy của nó, hất nó vào bụi gai nơi nó đã bò ra. Meggie cứ tưởng rắn phải to hơn kia, nhưng bà Elinor cam đoan rằng những con rắn nhỏ nhất chính là những con nguy hiểm nhất. Bà Elinor giờ đã đi tập tễnh, nhưng bà gắng hết sức mình để không cản chân người khác. Cả Mo cũng đi chậm hơn bình thường. Ông cố che giấu, nhưng rõ ràng cú cắn của con chó đang khiến ông mệt nhọc.

Meggie đi sát bên ông, ánh mắt chốc chốc lại lo lắng dán vào cái khăn màu đỏ mà Ngón Tay Bụi buộc ra ngoài vết thương. Một lúc sau, họ gặp một con đường nhựa. Một chiếc xe chở hàng đi ngược lại, trên chở đầy những bình ga ri sét. Họ quá mệt, không còn sức để trốn tránh. Và lại, cái xe cũng không tới đây từ phía làng của Capricorn; Meggie thấy người ngồi sau tay lái nhìn họ đầy ngỡ ngàng khi xe đi ngang qua họ. Chắc nom họ đầy

vẻ phiêu bạt giang hồ với những bộ quần áo bẩn thỉu, với những thân hình đầm mồ hôi và bị cào nát bởi vô vàn bụi cây gai mà họ len lách đi qua.

Sau đó một chút họ đi ngang qua những ngôi nhà đầu tiên, mỗi chóc nhà một bóm đông vui hơn trên những triền núi, quét sơn sặc sỡ, hoa nở trước cửa. Và chẳng bao lâu họ bước vào khi ngoại ô của một thành phố lớn. Meggie nhìn thấy những ngôi nhà nhiều tầng, những cây cọ với những cái lá bụi bặm và đột ngột, cô nhìn thấy biển, nằm còn xa hơn nữa và óng ánh bạc trong nắng.

“Trời đất, tôi hi vọng họ cho chúng ta vào một nhà băng nào đó”, bà Elinor nói. “Trông chúng ta như thể vừa sống chung một thời gian với kẻ cướp.”

“Cha, thì cũng thế mà,” Mo nói. “Phải vậy không?”



An toàn

h g

Ngày lại ngày lờ đờ trôi trong buồn bã, cũng may mà mỗi ngày mới đến lại lấy đi một chút xiu trong nỗi sợ hãi linh hồn đang đè xuống cậu bé tội nghiệp

*MARK TWAIN,
Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer*

h g

Người ta để cho bà Elinor vào nhà băng, bắt chấp bà đi đôi tất rách tươm. Trước đó bà đã nhanh trí biến ngay vào tiệm cà phê đầu tiên mà họ tìm thấy bên đường, bước thẳng vào khu vệ sinh nữ. Meggie không bao giờ được biết bà Elinor thường giấu những đồ quý giá ở đâu, nhưng khi bà quay trở lại thì mặt bà đã được rửa sạch, mái tóc không còn rối bời như trước và bà hể hả giơ cao một chiếc thẻ tín dụng màu vàng. Thế rồi, bà đặt bữa điểm tâm cho tất cả mọi người.

Thật là một cảm giác lạ kỳ khi ta đột ngột ngồi trong một quán cà phê, ăn uống và ở phía ngoài kia là những người hết sức bình thường, những người đang đi làm, đang đi mua hàng hoặc đứng nói chuyện với nhau. Meggie hầu như không thể tin nổi rằng cô mới chỉ sống có hai đêm và một ngày trong ngôi làng của Capricorn và rằng tất cả những thứ này đây – tất cả những chen lấn thanh bình ở ngoài kia – suốt thời gian đó không ngưng lại.

Mặc dù vậy vẫn có một thứ thay đổi. Kể từ khi Meggie nhìn thấy Basta kẻ sát dao vào cổ Mo, thế giới như đã có một vết ố, một vết cháy nâu đen xấu xí găm guốc, nó vừa bốc mùi thối vừa nổ lách tách ngoạm rộng ra.

Kể cả những đồ vật hiền lành nhất cũng đột ngột có một cái bóng xấu xí. Một người phụ nữ mỉm cười với Meggie rồi dừng lại trước khuôn cửa sổ bày hàng từ một lò sát sinh. Một người đàn ông kéo một đứa trẻ bước theo mình, nóng nảy đến mức đứa trẻ vấp ngã và vừa khóc vừa giơ tay xoa chỗ đầu gối rách da. Và ở gã đàn ông kia, tại sao áo khoác của gã lại phồng lên phía thắt lưng như thế? Có phải gã đang đeo một con dao như Basta?

Vẻ thanh bình gây ấn tượng giả tạo. Lời nguyện rửa xuyên qua bóng đêm và nỗi sợ bên ngôi nhà đồ nát đối với Meggie còn hiện thực hơn là món nước ngọt bà Elinor đang đẩy về phía cô.

Farid không chạm vào cốc của mình. Có một lần duy nhất cậu ngửi ngửi phần nước vàng vàng bên trong, uống một ngụm nhỏ rồi từ đó chỉ còn nhìn trân trân qua cửa sổ. Đôi mắt cậu hầu như không thể quyết định nổi, đầu tiên nó phải dõi theo ai hay dõi theo cái gì. Đầu cậu giật tới giật lui, như

tuân theo một trò chơi vô hình mà cậu đang tuyệt vọng tìm cách để hiểu luật chơi.

Sau bữa điểm tâm, bà Elinor đến bên quầy, hỏi địa chỉ của khách sạn tốt nhất trong thành phố. Trong khi bà trả tiền bằng thẻ tín dụng, Meggie cùng Mo quan sát tất cả món tuyệt vời phía sau quầy kính, và khi họ quay trở lại thì Ngón Tay Bụi cùng Farid đã biến mất. Bà Elinor rất băn khoăn về điều này, nhưng Mo xoa dịu nỗi âu lo của bà. “Giờ giường khách sạn ra là cô không rủ được Ngón Tay Bụi đâu. Anh ta không thích ngủ dưới mái nhà”, ông nói. “Và xưa nay anh ta luôn đi con đường riêng của mình. Rất có thể anh ta muốn bỏ đi, cũng rất có thể anh ta chỉ muốn ra góc phố thực hiện một buổi trình diễn cho các vị khách du lịch. Cô tin cháu đi, chắc chắn anh ta sẽ không qua trở lại với Capricorn đâu.”

“Còn Farid?” Meggie không thể nào tin nổi là cậu bé đã bỏ đi với Ngón Tay Bụi.

Nhưng Mo chỉ nhún vai. “Suốt thời gian qua cậu ta không rời anh ấy lấy nửa bước”, ông nói. “Mặc dù ta không biết, đó là vì Ngón Tay Bụi hay vì chồn Gwin.”

Khách sạn mà người phục vụ quán cà phê giới thiệu cho bà Elinor nằm bên một quảng trường, chẳng mấy xa Phố Chính, con phố đi xuyên qua cả thành phố, viền hai bên bởi những cây dừa và các cửa hàng cửa hiệu. Bà Elinor thuê hai phòng ở tầng trên cùng, đứng từ ban công người ta có thể nhìn ra biển. Đó là một khách sạn lớn. Bên cửa ra vào có một người đàn ông ăn mặc kỳ lạ, người này có phần ngạc nhiên vì khách không mang hành lý theo, nhưng lại mỉm cười vui vẻ bỏ qua những quần áo bẩn thỉu trên người họ. Những cái giường mềm và trắng muốt, đến mức đầu tiên Meggie phải dụi mặt vào đó. Mặc dầu vậy cảm giác không có thực vẫn không rời bỏ cô. Đã có một chút trong cô vẫn còn ở lại trong ngôi làng của Capricorn, lão đảo len lách qua những bụi cây đầy gai và run rẩy tựa người vào bức tường của ngôi nhà đổ nát, trong khi ở phía ngoài kia Basta cứ mỗi lúc một lại gần hơn. Tâm trạng của Mo có vẻ chẳng khác cô. Lần nào nhìn ông Meggie cũng thấy gương mặt ông thần thờ xa vắng, thay cho nét nhẹ nhõm mà cô có phần mong đợi sau những gì họ đã trải qua, Meggie lại phát hiện trên mặt cha mình có vẻ đau buồn – và một sự trầm ngâm khiếm cô sợ hãi.

“Ba không nghĩ tới chuyện quay trở lại chỗ đó, đúng không?” rồi thì Meggie cũng buộc phải hỏi cha mình, khi lại thêm một lần nữa vẻ trầm ngâm kia quay trở lại trên khuôn mặt ông. Cô hiểu ông rất rõ.

“Không, con đừng lo!” ông trả lời và vuốt mái tóc cô. Nhưng Meggie không tin.

Bà Elinor có vẻ như đang chia sẻ mỗi e ngại đó với Meggie. Đã có vài lần bà nghiêm trang nói chuyện với Mo – trên khoảng hành lang trước cửa phòng bà, bên bữa điểm tâm, trong bữa ăn trưa – và đột ngột cầm bát khi Meggie xuất hiện. Elinor cũng là người gọi một ông bác sĩ đến để chăm lo cho vết thương trên cánh tay Mo, mặc dù Mo coi chuyện này là không cần thiết, Elinor cũng là người đi mua quần áo mới cho ông mặc, dĩ nhiên là đi mua cùng Meggie, bởi vì như bà nói: “Nếu tôi chọn cho anh thứ gì, chắc chắn anh cũng chẳng mặc đâu.” Ngoài ra, bà gọi điện rất nhiều. Bà gọi điện thường xuyên tới thăm tất cả các cửa hàng sách trong thành phố. Tới ngày thứ ba, khi họ đang điểm tâm, thì bà Elinor đột ngột tuyên bố là mình sẽ về nhà.

“Chân tôi không còn đau nữa, tôi nhớ đám sách đến phát điên, và nếu tôi còn phải nhìn thêm vài vị khách du lịch mặc quần cộc nữa thì tôi sẽ la ầm lên vì chán ngán”, bà nói với Mo. “Tôi đã thuê sẵn xe rồi. Nhưng trước khi đi, tôi muốn đưa cái này cho anh!”

Vừa nói bà vừa đẩy một mảnh giấy trên mặt bàn, về hướng Mo. Trên giấy có đề một tên và một địa chỉ, viết bằng nét chữ phóng khoáng của bà. “Tôi hiểu rõ anh mà, Mortimer!” bà nói. “Tôi biết, anh không thể quên được *Tim Mực*. Vì thế mà tôi đã đi hỏi cho ra địa chỉ của Fenoglio. Tin tôi đi, chuyện này không dễ chút nào, nhưng suy cho cùng thì ta vẫn còn một cơ hội khá lớn, rằng ông ta vẫn còn vài phiên bản của cuốn sách. Hãy hứa với tôi là anh sẽ tới thăm ông ấy – ông ấy sống không xa đây mấy – và xua đuổi cuốn sách trong cái ngôi làng khốn kiếp đó mãi mãi ra khỏi đầu anh.”

Mo nhìn trân trân tờ địa chỉ, như muốn học thuộc lòng, nhưng rồi ông đút mẩu giấy vào chiếc ví mới mua. “Cô nói đúng, đáng cho ta thử lắm!”

ông bảo. “Cảm ơn cô nhiều, cô Elinor!”. Trông ông hình như có một chút hạnh phúc.

Meggie không hiểu một lời. Cô chỉ hiểu một thứ: cô đã đúng. Mo vẫn còn nghĩ đến Tim Mực. Ông không thể chấp nhận là ông đã mất nó.

“Fenoglio? Ai thế?” Cô hỏi bằng giọng run run. “Một người buôn sách chẳng?” sao cô thấy cái tên này quen quen, nhưng không nhớ đã biết nó từ đâu.

Mo không trả lời, ông nhìn qua cửa sổ.

“Ta hãy đi cùng bà Elinor, Mo!” Meggie nói. “Làm ơn đi ba!”

Cảnh sáng sáng được đi ra biển hay biết bao nhiêu, và cô rất thích những ngôi nhà sặc sỡ nơi đây, mặc dù vậy Meggie vẫn muốn đi. Mỗi lần nhìn thấy những quả đồi nhô lên đằng sau thành phố là tim cô lại đập lồng lên, và cho đến nay cô vẫn tưởng như thấy mặt gã Basta hay Mũi Tẹt lẫn khuất giữa dòng người chen chúc trên phố. Meggie muốn về nhà, hay ít nhất cũng về nhà bà Elinor. Cô muốn xem cảnh bà Mo may mặc áo mới cho những cuốn sách của bà Elinor, hay cảnh ông dùng con dấu thép vàng vào lớp da, cảnh ông chọn giấy lót, cảnh ông pha hồ, cảnh ông kéo chặt những sợi chỉ khâu. Cô muốn rằng mọi thứ lại trở lại như trước cái đêm đó, cái đêm Ngón Tay Bụi xuất hiện.

Nhưng Mo lắc đầu. “Ba phải đi thăm nơi này trước đã, Meggie”, ông nói. “Sau đó chúng ta về chỗ bà Elinor. Muộn nhất là ngày kia.”

Meggie nhìn trân trân xuống đĩa ăn. Những món ăn mà người ta nhận được trong giờ điểm tâm của một khách sạn đắt tiền có thể là những thứ bất ngờ, kỳ diệu đến bao nhiêu... Nhưng sao cô đột ngột không thấy đói, không thấy ham thích đối với cả món bánh Waffeln mới nướng ăn kèm dâu đất.

“Được thôi, vậy thì tôi gặp lại cha con anh trong hai ngày nữa. Hứa danh dự với tôi đi, Mortimer!” nét lo lắng hiện rõ trong giọng bà Elinor. “Anh sẽ đến nhà tôi, ngay cả khi anh không thành công ở chỗ Fenoglio. Hứa với tôi đi!”

Mo bắt giác phải mỉm cười. “Lời thề danh dự thiêng liêng, cô Elinor”, ông bảo.

Bà Elinor buông ra một tiếng thở dài nhẹ nhõm, và cắn vào một miếng bánh Croissant đã nằm chờ suốt thời gian qua trên đĩa. “Đừng có hỏi là tôi đã làm gì để nhận được địa chỉ này!” bà vừa nhai vừa nói. “Người đàn ông đó thật sự sống cách đây không xa. Đi ô tô chắc chưa đầy một tiếng đồng hồ. Kỳ quặc thật, tại sao Capricorn và ông ta sống gần nhau tới thế, đúng không?”

“Đúng thế, kỳ quặc thật”, Mo lẩm bẩm và nhìn ra ngoài. Ngọn gió đang vuốt qua những cây dừa trong vườn khách sạn.

“Tất cả những câu chuyện của ông ta hầu như đều xảy ra trong khu vực này”, bà Elinor nói tiếp. “Nhưng theo những gì tôi được biết thì ông ta đã sống cả một thời gian dài ở nước ngoài và mới quay trở lại đây vài năm nay.” Bà vẫy một người bồi bàn lại, yêu cầu rót tiếp cà phê.

Meggie lắc đầu khi bồi bàn hỏi liệu cô có muốn ăn thêm thứ gì. “Ba Mo, con không muốn ở đây thêm nữa!” cô nói khẽ. “Con cũng chẳng muốn đến thăm ai cả. Con muốn về nhà. Hay ít nhất đến chỗ bà Elinor.”

Mo đưa tay về phía tách cà phê của ông. Đến hôm nay ông vẫn còn nhăn mặt mỗi lần chuyển động cánh tay trái. “Ta đến thăm người đó ngay ngày mai, Meggie”, ông nói. “Con nghe thấy rồi đấy, đâu có xa chỗ này. Và muộn nhất là tối ngày kia con sẽ lại ngủ trong cái giường khổng lồ của bà Elinor, cái giường thừa chỗ cho cả một lớp học.”

Ông nói như vậy là muốn cô con gái cười, nhưng Meggie không cười nổi. Cô quan sát những quả dâu dẹt trên đĩa. Chúng mới đỏ làm sao.

“Cháu cũng sẽ phải thuê một chiếc ô tô, cô Elinor”, Mo nói. “Liệu cô có thể cho cháu vay chỗ tiền đó được không? Cháu sẽ trả lại cô, ngay khi cha con cháu tới chỗ cô.”

Elinor gật đầu và ném cho Meggie một cái nhìn thật dài. “Anh biết gì không, Mortimer”, bà nói. “Tôi tin rằng con gái anh hiện thời không yêu thích gì trò sách vở đâu. Tôi nhớ, tôi cũng đã từng có cảm giác này. Mỗi lần cha tôi chìm sâu vào một cuốn sách, chìm sâu đến độ chị em chúng tôi trở thành vô hình, thì tôi chỉ muốn lấy kéo cắt nát cuốn sách đó ra. Còn hôm nay? Hôm nay tôi cũng điên khùng y hệt như ông ấy. Có kỳ quặc không cơ chứ? Thôi được!” bà gấp khăn ăn lại, đẩy ghế ra sau “Giờ tôi đi sắp xếp đồ đạc đây, còn anh kể cho con gái anh nghe Fenoglio là ai.”

Nói xong bà biến đi liền, còn lại mình Meggie với Mo. Ông đặt thêm một tách cà phê nữa, mặc dù bình thường ra ông không bao giờ uống quá một tách vào buổi sáng.

“Những quả dâu đất của con sao vậy?” ông hỏi. “Con không thích sao?”

Meggie lắc đầu.

Mo thở dài và nhón lấy một quả. “Fenoglio là người đàn ông đã viết nên *Tim Mực*”, ông kể. “Có thể ông ấy còn giữ vài phiên bản. Không những chỉ là có thể đâu, có lẽ là chắc chắn.”

“Thôi nào!” Meggie nói vẻ khinh thị. Capricorn chắc chắn đã ăn cắp chúng từ lâu rồi! Hắn đã ăn cắp tất cả, chính ba cũng nhìn thấy!”

Nhưng Mo lắc đầu. “Ba tin rằng hắn không nghĩ tới ông Fenoglio. Con biết không, chuyện với các nhà văn là một chuyện kỳ quặc. Đa phần con người ta không thể tưởng tượng được rằng, những cuốn sách được viết bởi những con người chẳng hề khác họ. Người ta cứ tưởng nhà văn thì phải chết từ lâu rồi, chứ không phải là người mà ta gặp trên đường hay khi đi mua đồ. Người đọc biết câu chuyện của họ, nhưng không biết tên họ và lại càng không biết mặt họ. Mà đa phần các nhà văn cũng thích thú điều đó – chính con đã nghe bà Elinor nói đấy, chuyện tìm địa chỉ của Fenoglio không dễ dàng. Ta có thể tin là Capricorn không hề tưởng tượng ra được, người phát minh ra gã sống cách gã chưa đầy hai tiếng đồng hồ ô tô.”

Meggie không tin chắc như vậy. Trầm ngâm, cô gấp khăn trải bàn thành nếp rồi lại kéo tấm vải màu vàng nhạt phẳng ra. “Mặc dù vậy con vẫn muốn

đến chỗ bà Elinor hơn”, cô nói. “Cuốn sách – “, cô ngưng giữa chừng, nhưng rồi lại nói hết câu – “con không hiểu tại sao ba lại muốn có nó bằng mọi giá. Đẳng nào cũng có được ích gì đâu.” Mẹ đi rồi, cô nghĩ tiếp, chính ba đã tìm cách đưa mẹ quay trở về, nhưng không được. Cha con mình đi về nhà thôi.

Mo nhón lấy thêm một quả dâu đất nữa trên đĩa của cô, quả nhỏ nhất trong đám. “Những quả nhỏ nhất là những quả ngọt nhất,” ông vừa nói vừa đưa nó vào miệng. “Mẹ con rất thích dâu đất. Mẹ con ăn bao nhiêu cũng không đủ, và mẹ con luôn cần nhằn mỗi khi gặp mùa xuân mưa quá nhiều, khiến đám dâu đất ngoài vườn bị hỏng.”

Một nụ cười thoáng lướt qua mặt ông, trong khi mắt ông lại hướng nhìn ra phía ngoài cửa sổ. “Chỉ một lần thử này nữa mà thôi, Meggie”, ông nói. “Chỉ một lần duy nhất này mà thôi. Và sáng ngày kia chúng ta sẽ đi về nhà bà Elinor. Ba hứa với con như vậy.”



Một đêm đầy từ ngữ

h g

Có đứa trẻ nào trong một đêm hè oi nồng khó ngủ lại không tưởng như mình đã nhìn thấy con thuyền buồm của Peter Pan trôi trên bầu trời? Ta sẽ dạy cho cháu cách nhìn con thuyền đó.

*ROBERTO CONTRONEO,
Khi một đứa bé trong một sớm mùa hè*

h g

Meggie ở lại trong khách sạn khi Mo lên đường đi đến chỗ hãng cho thuê xe. Cô đẩy một cái ghế ra ban công, nhìn qua lớp lan can quét sơn trắng ra phía mặt biển đang xanh như một tấm thảm óng ánh đằng sau những ngôi nhà, và Meggie gắng sức không nghĩ đến một thứ gì, đơn giản là không một thứ gì. Tiếng ồn giao thông vọng lên đến chỗ cô, ầm ầm đến mức hầu như cô không nghe thấy tiếng gõ cửa của bà Elinor.

Khi Meggie mở cửa ra thì bà Elinor đã đi tới giữa hành lang rồi. “A, cháu còn ở đây”, bà Elinor nói và quay trở lại với nét mặt thoáng ngượng ngùng. Bà giấu cái gì đó đằng sau lưng.

“Vâng, ba Mo đi thuê xe.”

“Ta có cái này cho cháu, làm quà tạm biệt,” bà Elinor rút từ phía sau lưng ra một cái gói dền dẹt. “Thật khó mà tìm thấy một cuốn sách không có kẻ ác, nhưng ta nhất quyết muốn tìm cho bằng được, một cuốn sách mà ba cháu có thể đọc cho cháu nghe, mà không gây ra hư hại nào. Ta nghĩ là với cuốn này thì không thể có chuyện gì xảy ra.”

Meggie mở lớp giấy gói in hoa. Trên lần giấy bọc ngoài sách có vẽ hình hai đứa bé và một con chó, chúng đang quỳ trên một tảng đá hay một vách núi hẹp, và lo âu nhìn xuống vực sâu đang ngoác ra bên dưới.

“Đây là một tập thơ,” bà Elinor giải thích. “Ta không biết cháu có thích thơ không, nhưng ta nghĩ nếu cha cháu đọc nó, những bài thơ chắc sẽ hay tuyệt vời.”

Meggie mở sách ra. Cô đọc: ... *tôi không bao giờ rời cái bóng của tôi nửa bước, chừng nào tôi còn có nó.* Những từ ngữ bay về phía cô như một giai điệu nho nhỏ ngân lên từ các trang sách. Cô thận trọng gập sách lại.

“Cháu cảm ơn bà, bà Elinor”, Meggie nói. “Đáng tiếc... đáng tiếc cháu chẳng có gì tặng bà cả.”

“Chà, vậy là ta được điểm ở chỗ cháu rồi!” bà Elinor nói và rút từ chiếc túi mới mua ra thêm một gói nhỏ nữa. “Một đĩa ăn ngón ngấu sách vở như cháu thì một cuốn chắc không thấm vào đâu?” bà hỏi. “Nhưng cái này thì tốt hơn cả là cháu tự đọc. Trong đó có cả một đồng những tay ác độc. Mặc dù vậy cô nghĩ chắc cháu sẽ thích nó. Suy cho cùng thì ở nơi xa lạ, đâu có gì bằng vài trang sách an ủi cho ta, đúng không?”

Meggie gật đầu. “Ba Mo hứa với cháu là chỉ ngày kia thôi sẽ đi theo bà,” cô nói. “Bà cũng sẽ chia tay với ba cháu, trước khi lên đường, đúng không?” Cô đặt món quà đầu tiên của bà Elinor lên chiếc bàn buýp-phê cạnh cửa, và gỡ cái gói thứ hai ra. Một cuốn sách dày. Hay quá.

“Thôi nào! Cháu làm điều đó cho ta đi!” Elinor nói. “Ta không khéo léo trong chuyện chia tay. Ngoài ra, chẳng bao lâu nữa ta lại gặp nhau – còn chuyện ba cháu cần phải chú ý đến cháu thì ta đã nói rồi. Đừng bao giờ để sách mở”, cô còn nói thêm trước khi xoay đi. “Để như thế sẽ bẻ gãy lưng sách. Nhưng chắc chắn ba cháu cũng đã dặn cháu điều này cả ngàn lần rồi.”

“Nhiều hơn ấy ạ,” Meggie nói, nhưng bà Elinor lúc đó đã biến đi mất.

Một chút sau, Meggie nghe tiếng có người kéo vali ra thang máy, nhưng cô không bước ra hành lang để xem liệu có phải là bà Elinor hay không. Chính cô cũng không ưa những cuộc chia tay.

Cho đến tối ngày hôm ấy Meggie rất ít nói. Lúc chiều muộn, Mo dẫn cô đi ăn trong một restaurant nho nhỏ, cách đó chỉ vài góc phố. Khi họ ra ngoài thì trời đã nhập nhoạng tối, và người ta đang chen lấn trên con phố đang tối dần. Trên một quảng trường rộng có đặc biệt nhiều người chen chúc, và khi Meggie cùng Mo đi xuyên qua đám đông thì cô thấy là người ta đang đứng quanh một người thổi lửa.

Cả khối người im lặng khi Ngón Tay Bụi cho ngọn đuốc cháy rừng rực liếm vào những cánh tay ông. Trong khi người đàn ông cúi chào và khán giả vỗ tay, Farid đi vòng quanh, giơ về phía họ một cái đĩa nhỏ bằng bạc. Chiếc đĩa là thứ duy nhất không thích hợp với chốn này. Bản thân Farid trông chẳng khác mấy đám con trai đang chơi đùa dưới bãi biển và

thúc vào sườn nhau mỗi khi có một cô thiếu nữ đi qua. Làn da của cậu ta có lẽ thẫm hơn đôi chút, và mái tóc còn đen hơn chút đỉnh nữa, nhưng chắc chắn khi nhìn cậu sẽ không ai nghĩ rằng, cậu bé này vừa chui ra từ một câu chuyện nơi có những chiếc thảm biết bay, nơi có những ngọn núi biết mở ra và có những cây đèn biết thỏa mãn những điều mong ước. Cậu không còn mặc chiếc áo dài tới chân màu xanh dương, mà mặc quần và áo thun. Ăn mặc thế này trông cậu già hơn. Chắc Ngón Tay Bụi đã mua hai thứ này cho cậu, cũng giống như đôi giày mà cậu đang đi bằng vẻ thận trọng rón rén, như thể chân vẫn chưa quen hẳn với giày. Khi phát hiện thấy Meggie trong đám đông, cậu ngượng ngùng gật đầu về phía cô rồi nhanh lẹ bước tiếp.

Ngón Tay Bụi phun vào không trung quả cầu lửa cuối cùng, nó to đến độ cả những khán giả dũng cảm nhất cũng phải lão đảo lùi về, rồi ông cắt những cây đuốc đi, giơ tay về những quả bóng. Ông ném chúng lên thật cao, cao đến mức người ta phải ngửa đầu ra sau gáy để nhìn, rồi bắt lấy chúng, dùng đầu gối thúc chúng lên cao. Những quả bóng lăn dọc cánh tay ông lên như bị kéo bởi những sợi dây vô hình, xuất hiện phía sau lưng ông như thể ông vừa ngắt được chúng từ không khí, những quả bóng đập vào trán ông, đập vào cằm ông, nhẹ nhàng vô cùng, không gì trì kéo, những món đồ nho nhỏ nhảy múa... tất cả trở thành nhẹ nhàng, không có trọng lượng, tất cả chỉ là một trò chơi tuyệt đẹp – nếu không có bộ mặt của Ngón Tay Bụi. Bộ mặt giữ nguyên vẻ nghiêm trang đằng sau những quả bóng nhào lộn, như thể gương mặt này không hề liên quan đến hai bàn tay đang nhảy múa, không liên quan đến vẻ khéo léo của chúng, không liên quan đến vẻ nhẹ nhàng vô tư của chúng. Meggie tự hỏi, liệu những ngón tay của ông có còn đau hay không. Trông chúng vẫn còn hơi đỏ, nhưng cũng có thể đó chỉ là ánh lửa hắt lên.

Khi Ngón Tay Bụi cúi xuống chào và xếp những quả bóng vào ba lô, đám khán giả còn ngần ngừ nấn ná thêm, rồi tản ra trong ngập ngừng, nhưng cuối cùng cũng chỉ còn Mo và Meggie. Farid ngồi xuống mặt đường nhựa và đếm số tiền nhận được. Trông mặt cậu rất hài lòng – như thể chưa bao giờ làm bất kỳ một thứ gì khác.

“Vậy là anh vẫn còn ở đây?” Mo nói.

“Tại sao không?” Ngón Tay Bụi gom nhặt đồ đạc, cả hai cái chai mà ông đã sử dụng trong vườn của bà Elinor, những cây đuốc đã cháy hết, cái ống nhổ mà ông ta thờ ơ đổ thứ trong đó lên mặt đường. Ông ta đã mua một cái túi mới, cái túi cũ chắc vẫn còn nằm trong ngôi làng của Capricorn. Meggie thông thả đi đến bên chiếc ba lô, nhưng Gwin không có trong đó.

“Tôi cứ hy vọng anh đã đi đến nơi một nơi thật xa, đi tới một nơi mà Basta không tìm được anh.”

Ngón Tay Bụi nhún vai. “Đầu tiên tôi phải xoay cho được một chút tiền đã. Mà ngoài ra, tôi thích khí hậu ở đây hơn và con người ở đây, họ cũng rộng rãi nữa, đúng không, Farid? Lần này được bao nhiêu?”

Cậu bé giật mình khi Ngón Tay Bụi quay sang phía cậu. Cậu vừa đặt cái đĩa đựng tiền sang bên và đang muốn đốt một que diêm đang cháy vào mồm. Vội vàng, cậu dùng ngón tay dập tắt lửa. Ngón Tay Bụi nín cười. “Nó rất muốn học trò chơi với lửa. Tôi đã chỉ cho nó cách tập một số bài đuốc, nhưng thằng bé này vội vàng quá. Lúc nào môi nó cũng có vết bỏng.”

Meggie kín đáo nhìn sang phía Farid. Cậu bé làm ra vẻ không chú ý tới họ trong khi nhặt đồ của Ngón Tay Bụi, đốt trở lại túi, nhưng cô tin chắc là cậu nghe từng lời những gì họ nói. Có hai lần cô bắt được ánh mắt cậu, ánh mắt thăm màu, và tới lần thứ hai thì cậu ta xoay đi đột ngột đến suýt chút nữa thì làm rơi một cái chai của Ngón Tay Bụi.

“Này, này, cẩn thận chứ”, Ngón Tay Bụi nóng nảy gắt với cậu.

“Việc anh vẫn còn ở đây, tôi hy vọng là không có một nguyên nhân khác chứ?” Mo hỏi khi Ngón Tay Bụi lại quay về phía ông.

“Ý anh muốn nói sao?” Ngón Tay Bụi né anh mắt ông. “A, cái đó. Anh nghĩ là tôi có thể quay trở lại đó một lần nữa, vì cuốn sách. Anh đánh giá tôi cao quá. Tôi là một thằng hèn.”

“Ngớ ngẩn.” giọng Mo nghe bức bối. “Elinor hôm nay về nhà rồi.” ông bảo.

“Thế thì tốt cho bà ấy”, Ngón Tay Bụi ngắm soi gương mặt Mo bằng nét mặt vô cảm. “Còn anh, anh không đi cùng sao?”

Mo quan sát những ngôi nhà đứng quanh đó và lắc đầu. “Tôi còn muốn đến thăm một người.”

“Ồ đây? Ai thế?” Ngón Tay Bụi chui vào một chiếc áo sơ mi ngắn tay, một chiếc áo sặc sỡ in hình hoa rất to, hoàn toàn không hợp với khuôn mặt sọc của ông ta chút nào.

“Có một người, có thể vẫn còn giữ một phiên bản khác. Anh biết đấy...”

Gương mặt Ngón Tay Bụi vẫn tỏ ra vô cảm, nhưng những ngón tay phản bội ông ta. Chúng đột ngột dờ ra, vất vả trong chuyện gài cúc áo sơ mi. “Không thể thế được!” ông ta khàn giọng nói. “Capricorn chắc chắn không bỏ qua một cuốn nào.”

Mo nhún vai. “Có lẽ, mặc dầu vậy tôi vẫn muốn thử. Người đàn ông mà tôi nói đến không phải là một người buôn sách hay một nhà buôn đồ cổ. Capricorn chắc là không hề biết có ông ta tồn tại.”

Ngón Tay Bụi nhìn quanh. Trong một ngôi nhà quanh đó có người đang đóng cửa chớp, và ở phía đối diện quảng trường có vài đứa bé đang chơi đùa giữa những chiếc ghế của một restaurant, cho tới khi bồi bàn ra đuổi chúng đi. Không gian bốc lên mùi thức ăn ấm áp và trò chơi với lửa của Ngón Tay Bụi, không có gã đàn ông mặc đồ đen nào giữa những ngôi nhà, ngoại trừ anh bồi bàn đang sắp xếp lại đám ghế với vẻ mặt thờ ơ.

“Thế người lạ mặt bí hiểm đó là ai?” Ngón Tay Bụi hạ giọng xuống, khẽ đến mức nó chỉ còn là tiếng thì thào.

“Người đàn ông đó viết nên cuốn *Tim Mực*. Ông ta sống cách đây không xa.”

Farid đi thông thả về phía họ, trong tay cầm đĩa bạc đựng tiền. “Gwin không quay trở lại”, cậu nói với Ngón Tay Bụi, “mà mình thì không còn gì

để dụ nó. Cháu có cần phải mua vài quả trứng không?”

“Không, nó tự kiếm ăn được rồi.” Ngón Tay Bụi giờ ngón tay vuốt dọc một vết sẹo trên mặt ông. “Đút chỗ tiền vừa kiếm được vào túi da, biết rồi đấy, trong ba lô của chú”, ông ta nói với Farid. Giọng người đàn ông nghe nôn nóng. Meggie chắc chắn sẽ nhìn Mo bằng vẻ trách móc nếu ông nói với cô bằng giọng này, nhưng Farid có vẻ chẳng phiền lòng chút nào. Cậu bé hồi hả nhảy đi làm việc.

“Tôi thật sự đã nghĩ là mọi thứ kết thúc rồi, không còn đường quay trở lại, không bao giờ...” Ngón Tay Bụi ngưng lại giữa chừng, nhìn lên cao. Một chiếc máy bay với những hàng đèn nhấp nháy sắc sỡ đang lướt qua bầu trời đêm. Cả Farid cũng nhìn lên. Cậu đã cho tiền vào túi và bây giờ đang đứng đợi bên cạnh chiếc ba lô. Có một nhúm lông lao thoăn thoắt qua quảng trường về phía cậu, quặp móng vuốt vào chân quần và trèo lên vai cậu. Nở một nụ cười, Farid thọc tay vào túi quần, đưa cho Gwin một miếng bánh mì.

“Thế nếu thực sự còn một cuốn thì sao?” Ngón Tay Bụi vuốt mớ tóc dài ra khỏi trán. “Liệu anh còn cho tôi một cơ hội không? Liệu anh có thử đọc đưa tôi quay trở lại không? Chỉ một lần duy nhất thôi?” giọng người đàn ông đượm vẻ khao khát, khao khát đến mức Meggie thấy đau nhói trong lòng.

Nhưng nét mặt Mo thoát trở thành thần thờ. “Anh không thể quay trở lại, trở lại cuốn sách đó thì càng không!” ông nói. “Tôi biết, anh không muốn nghe một lời, nhưng sự thật là như thế. Làm ơn chấp nhận chuyện này đi. Có lẽ tới một lúc nào đó tôi có thể giúp anh, tôi có một ý tưởng, nghe thì điên khùng, nhưng mà...”, ông ngưng lại không nói tiếp, chỉ lắc đầu và đá vào một hộp diêm rỗng nằm trên những viên đá lát đường.

Meggie ngạc nhiên nhìn Mo. Ông nói đến ý tưởng gì vậy? Liệu nó có thực hay ông chỉ muốn an ủi Ngón Tay Bụi? Nếu là an ủi thì rõ là ông không đạt được mục đích của mình. Ngón Tay Bụi nhìn Mo trong vẻ thù hận xưa cũ. “Tôi sẽ đi cùng”, ông ta nói. Ngón tay ông ta để lại trên mặt một chút muội khói khi vuốt dọc vết sẹo. “Tôi sẽ đi cùng khi anh đến thăm người đàn ông đó, rồi ta tính tiếp.”

Đằng sau họ vang lên một tràng cười khanh khách, Ngón Tay Bụi nhìn quanh. Gwin đang gắng sức trèo lên đầu Farid, và cậu bé cười sung sướng, như thể trên đời không có gì thú vị hơn là bị móng vuốt của một con chồn cào lên da đầu.

“Nó hoàn toàn không nhớ nhà!” Ngón Tay Bụi lầm bầm. “Tôi đã hỏi nó. Không một chút nào! Mọi thứ ở đây” – ông giơ tay khoát một vòng – “nó đều thấy thích. Thậm chí cả tiếng ồn và mùi hôi thối của ô tô. Nó rất vui vì được ở đây. Rõ ràng là đối với nó thì anh đã giúp được một chuyện.” Ánh mắt mà người đàn ông lúc này ném cho cha Meggie sao đậm trách móc nặng nề đến thế, khiến Meggie bất giác nắm lấy tay Mo. Gwin đã nhảy từ vai Farid xuống và tò mò đánh hơi trên nền đá lát đường. Một đứa trong đám trẻ ban nãy chạy nhảy giữa những chiếc ghế của restaurant bây giờ cúi xuống, ngó ngang nhìn hai cái sừng nho nhỏ. Nhưng trước khi cậu ta kịp thò tay về phía con vật thì Farid đã nhảy vào giữa, tóm lấy Gwin và đặt con chồn lên vai mình.

“Ông ta sống ở đâu... cái ông?” Ngón Tay Bụi buông lửng câu nói.

“Khoảng một tiếng đồng hồ đi từ đây.”

Ngón Tay Bụi im lặng. Trên bầu trời lại thêm một lần nữa nhấp nháy những ánh đèn của một chiếc máy bay. “Thỉnh thoảng, vào buổi sáng khi ta ra giếng để rửa ráy”, ông ta nói khẽ, “có những cô tiên nhỏ tí teo bay lượn trên mặt nước, chẳng lớn hơn chuồn chuồn của các anh là bao nhiêu và xanh ngắt màu hoa violet. Họ rất thích bay vào tóc ta, thỉnh thoảng họ còn nhỏ vào mặt ta nữa. Họ vốn không phải là những kẻ thân thiện dễ thương, nhưng tối đến thì cả đàn óng ánh như đom đóm. Thỉnh thoảng, tôi đã bắt một cô tiên như thế, giam vào một lọ thủy tinh. Buổi tối thả họ ra ngoài trước khi đi ngủ, người ta sẽ có những giấc mơ đẹp tuyệt vời.”

“Capricorn có nói rằng, ở đó có cả những gã tiểu quỷ và những người khổng lồ”, Meggie khẽ nói.

Ngón Tay Bụi trầm ngâm nhìn cô. “Đúng, có thứ đó thật”, ông ta nói. “Tiểu quỷ, những người đàn bà đầm lầy, những người kính... Capricorn

không ưa bọn họ. Nếu được thì hắn chỉ muốn giết tất cả. Hắn đã cho người săn lùng, hắn đã đuổi đi tất cả những gì có thể chạy được.”

“Chắc đó phải là một thế giới nguy hiểm.” Meggie gắng tưởng tượng ra thế giới đó, những chàng khổng lồ, những tay tiểu quỷ – và các cô tiên. Mo đã có lần tặng cho cô một cuốn sách về các loài tiên.

Ngón Tay Bụi nhún vai. “Đúng, nó nguy hiểm, thì đã sao? Thế giới này cũng nguy hiểm, đúng không?” Ông ta đột ngột xoay lưng về phía Meggie, bước tới chiếc ba lô của mình và khoác nó lên vai. Thế rồi người đàn ông vẫy cậu phụ việc. Farid xách lên chiếc túi đựng bánh cùng đuốc và hối hả vác túi đi theo ông. Ngón Tay Bụi đến trước mặt Mo lần nữa.

“Liệu hồn đừng có kể cho người đó nghe về tôi!” Ngón Tay Bụi hăm dọa. “Tôi không muốn nhìn thấy ông ta. Tôi sẽ chờ bên ô tô. Tôi chỉ muốn biết, liệu ông ta còn một cuốn hay là không? Bởi rõ ràng là không đời nào tôi chạm được vào cuốn của Capricorn.”

Mo nhún vai. “Thì tùy ý anh...”

Ngón Tay Bụi quan sát những ngón tay còn đỏ của mình và vuốt lên chỗ da còn căng. “Có lẽ rồi tôi sẽ còn được nghe kể, câu chuyện của tôi kết thúc như thế nào”, người đàn ông lầm bầm.

Meggie ngờ ngàng nhìn ông ta. “Chú không biết sao?”

Ngón Tay Bụi mỉm cười. Meggie cho tới giờ vẫn chưa ưa được nụ cười mỉm này của ông ta. Hình như nó được bày ra để che giấu một điều gì đó. “Có gì là lạ đâu, nàng công chúa”, ông ta nói khẽ. “Thế cháu có biết câu chuyện của cháu sẽ kết thúc ra sao?”

Cho câu này, Meggie không biết phải trả lời thế nào.

Ngón Tay Bụi nháy mắt về phía cô rồi xoay người. “Sáng sớm mai tôi đến khách sạn”, ông ta nói.

Thế rồi ông ta đi, không quay lại một lần nào nữa. Farid đuổi theo ông ta với chiếc túi nặng, hạnh phúc cực kỳ như một con chó hoang cuối cùng đã tìm được một chủ nhân.

Trong đêm hôm đó, mặt trăng tròn vành vạnh màu đỏ cam treo như một quả chín giữa không trung. Trước khi họ lên giường, Mo đã kéo rèm rộng ra để Meggie nhìn thấy trăng: một ngọn đèn lồng rực rỡ giữa vô vàn những ngôi sao trắng.

Cả hai cùng không ngủ được. Mo đã mua vài cuốn sách bỏ túi, trông chúng sờn mòn cũ kỹ như thể đã qua rất nhiều tay người. Meggie đọc cuốn sách về những kẻ ác độc xấu xa mà bà Elinor đã tặng. Cô thích cuốn sách, nhưng tới một lúc nào đó thì hai mí mắt cũng trĩu xuống vì buồn ngủ. Meggie nhanh chóng thiếp đi. Ba cô nằm sát bên, ông mãi miết đọc và đọc, ngoài kia mặt trăng màu cam treo trên một bầu trời xa lạ.

Tới một lúc nào đó, khi Meggie giật mình thức dậy từ một giấc mơ rồi rấm thì Mo vẫn còn ngồi thẳng trên giường, cuốn sách mở rộng trong tay. Mặt trăng đã đi khuất từ lâu, và qua khung cửa sổ bây giờ chỉ nhìn thấy màn đêm.

“Ba không ngủ được sao?” Meggie hỏi và cũng ngồi dậy.

“Chà. Con chó ngu đó đã cắn vào cánh tay trái ba, mà con biết đấy, xưa nay ba vốn thích nằm nghiêng sang trái. Ngoài ra, trong đầu ba có nhiều thứ linh tinh quá.”

“Trong đầu con cũng nhiều thứ lắm.” Meggie lấy từ bàn phấn cạnh giường lên tập thơ mà bà Elinor đã tặng. Cô vuốt lên mặt bìa, miết bàn tay dọc gáy sách căng tròn rồi vuốt ngón tay trở theo những chữ cái trên tờ giấy bọc ngoài. “Ba biết gì không, ba Mo?” cô ngân ngừ. “Con nghĩ rằng, con cũng muốn làm được như thế.”

“Cái gì kia?”

Meggie vuốt một lần nữa lên bìa sách. Cô như nghe thấy nó thì thầm. Thật khẽ, thật khẽ thôi. “Con muốn đọc được như thế?”, cô nói. “Đọc như

ba vậy. Đọc làm sao cho mọi thứ trở nên sống động.”

Mo nhìn cô. “Con điên rồi!” ông bảo. “Tất cả những chuyện bực bội, tất cả những khó khăn của chúng ta hiện nay đều xuất phát từ đó.”

“Con biết.”

Mo gập sách lại, kẹp ngón tay vào chỗ đọc dở.

“Ba đọc cho con nghe cái gì đó đi, ba Mo!” Meggie nói khề. “Làm ơn đi. Chỉ một lần thôi.” Cô đẩy cuốn thơ về chỗ Mo. “Bà Elinor đã tặng con quyển này. Bà nói rằng, đọc quyển này thì không sao cả.”

“Thế sao? Bà ấy nói thế à?” Mo giở cuốn sách đó ra. “Thế nếu vẫn có chuyện xảy ra thì sao?” Ông lật những trang giấy mịn màng.

Meggie đẩy gối của cô lại thật sát gối ông.

“Có thật là ba có một ý tưởng giúp ba đọc đề đưa Ngón Tay Bụi quay trở lại chỗ cũ không? Hay là ba nói dối chú ấy?”

“Ngớ ngẩn. Ba đâu có phải là người có tài nói dối, con biết mà.”

“Đúng vậy.” Meggie bắt giác phải mỉm cười. “Vậy thì đó là ý tưởng gì thế?”

“Ba sẽ nói cho con nghe, khi ba biết là nó có tác dụng.”

Mo vẫn tiếp tục lật trang trong cuốn sách của bà Elinor tặng. Nhấn trán lại, ông đọc một trang, giở sách và đọc thêm một trang nữa.

“Làm ơn đi, ba Mo!” Meggie nhích lại thật sát bên ông. “Chỉ một bài thơ duy nhất thôi. Một bài thơ bé tí tẻo teo. Làm ơn đi. Đọc cho con.”

Ông thở dài. “Một bài thơ duy nhất nhé?”

Meggie gật đầu.

Tiếng ồn của ô tô ngoài kia đã câm bặt. Thế giới im lặng, im lặng như thể nó đã tự dưng kén cho mình như một con bướm đêm, để sáng mai sẽ lại chui ra ngoài, trở trở lại và mới tinh khôi.

“Làm ơn đi ba Mo, ba đọc đi!” Meggie nói.

Và Mo bắt đầu đồ từ ngữ vào tĩnh lặng. Ông gọi mời chúng ra từ những trang giấy, như thể chúng vốn chỉ nằm ở đó để chờ giọng đọc của ông – những từ dài và ngắn, những từ nhọn mũi và mềm mại, những từ găm gù khoái trá và gù gù hiền hậu. Chúng nhảy nhót qua căn phòng, vẽ nên những bức tranh kính màu và cù nhẹ nhẹ lên da. Cả khi Meggie đã gà gật, cô vẫn còn nghe thấy chúng, mặc dù Mo đã gấp cuốn sách lại từ lâu. Những từ ngữ giải thích cho cô thế giới, kể cả phía tối lẫn phía sáng, những từ ngữ xây nên một bức tường chống lại mọi giấc mơ độc ác. Đêm hôm đó, không một giấc mộng tồi tệ nào xuyên qua nổi.

Sáng hôm sau, có một con chim vỗ cánh đậu trên giường Meggie, đỏ một màu cam như mặt trăng đêm qua. Cô giơ tay định bắt, nhưng nó bay lên cửa sổ, nơi bầu trời xanh ngắt đang đợi nó bên ngoài. Con chim đập vào lớp kính vô hình, đập nữa rồi đập nữa, đập cái đầu nho nhỏ xinh xinh vào đó cho tới khi Mo mở cửa sổ, cho nó bay ra ngoài.

“Sao, con vẫn còn muốn điều đó chứ?” Mo hỏi sau khi Meggie đã đứng thẩn ra nhìn theo con chim, nhìn tới lúc bóng dáng đó tan hẳn vào màu xanh ngắt.

“Nó đẹp tuyệt vời!” cô nói.

“Đúng, nhưng liệu thế giới này có khiến nó thích thú không?” Mo hỏi. “Và ai thế chỗ cho nó, ở nơi mà nó tới đây.”

Meggie ngồi lại bên cửa sổ, trong khi Mo xuống dưới trả tiền khách sạn. Cô còn nhớ rất rõ, bài thơ nào Mo đã đọc cuối cùng trong đêm hôm qua. Cô cầm cuốn sách lên từ bàn phấn, chân chừ một thoáng – và mở ra.

Đó là nơi vĩa hè kết thúc

Và nơi con đường chưa bắt đầu

Ở đó mọc một thứ cỏ, mềm và trắng muốt

Ở đó cháy một mặt trời, thắm đỏ rực màu

Đó là nơi Chim Ánh Trăng nằm mơ sau chuyến đi xa

Trong ngọn gió lạnh dẫm vị bạc hà

Trong giọng đọc, Meggie thì thầm thành tiếng từng từ ngữ của Shel Silvestein, nhưng không có con chim nào bay ra. Và cái mùi bạc hà chắc hẳn chỉ là do cô tưởng tượng mà thôi.

Fenoglio

h g

Các bạn không biết tôi, ngoại trừ các bạn đã đọc cuốn sách có tên là “Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer”, nhưng đó không phải là chuyện chính. Cuốn sách do ông Mark Twain viết ra, và nhưng gì ông ấy kể trong đó đều đúng cả – dù ít hay nhiều. Ở một số chuyện ông ấy đã phóng đại, nhưng đa phần thì không. Thật ra cũng chẳng quan trọng. Tôi chưa gặp một ai không thỉnh thoảng lại nói dối chút đỉnh.

MARK TWAIN,
Những cuộc phiêu lưu của Huckleberry Finn

h g

Khi họ bước ra từ khách sạn thì Ngón Tay Bụi và Farid đã chờ sẵn bên bãi đậu xe. Những đám mây nặng trĩu nước mưa treo lơ lửng trên đỉnh đồi quanh đó và một ngọn gió oi nồng chậm chậm dồn chúng ra phía biển. Mọi thứ hôm nay đều mang màu xám, kể cả những ngôi nhà được sơn màu sắc sỡ và những bụi cây nở hoa bên rìa đường. Họ đi theo con đường bờ biển, con đường mà bà Elinor kể rằng đã được xây bởi những người dân thành Rome, và nó dẫn họ đi tiếp về phía tây.

Suốt dọc đường, biển nằm bên trái họ, nước mênh mông tới tận chân trời, chỉ thỉnh thoảng thoáng bị che bởi những ngôi nhà, bởi những tán cây, nhưng sáng hôm nay trông nó không mờ mịt bằng một nửa so với ngày mà Meggie cùng bà Elinor và Ngón Tay Bụi từ vùng đồi núi xuống nơi này. Màu xám của bầu trời phủ trùm xuống sóng, và bọt biển sủi lên như một thứ nước cọ rửa bẩn thỉu. Meggie chốc chốc lại bắt quả tang ánh mắt cô đã tự động lẩn sang phía phải, đến với những ngọn đồi đang che khuất ngôi làng của Capricorn trong một góc ngách nào đó. Có một lần thậm chí cô còn có cảm giác nhìn thấy một tháp chuông nhà thờ nhợt nhạt trong một khe thẳm màu, và tim cô ngay lập tức đập dồn tới cổ, mặc dù cô biết đó không thể là nhà thờ của Capricorn. Suy cho cùng, hai bàn chân cô vẫn còn nhớ rất rõ con đường dài vô tận đó.

Mô lái xe nhanh hơn mọi ngày, nhanh hơn rất nhiều, rõ ràng ông không thể chờ đến lúc tới đích. Sau khoảng một tiếng đồng hồ, họ rẽ khỏi con đường bờ biển và đi theo một con đường hẹp ngoằn ngoèo xuyên qua một thung lũng nhuộm xám vì được phủ đầy nhà. Những nhà kính lữ lượt kéo nhau áp lên trên các quả đồi, kính hướng về phía một mặt trời đang giấu mình sau các đám mây. Chỉ tới khi con đường dốc lên thì hai bên mới lại bắt đầu có màu xanh. Những bãi cỏ hoang thay cho những bức tường, và những cây ôliu còng mình bên vệ đường. Con đường rẽ nhánh vài lần, cứ mỗi lần tới ngã ba là Mô lại nhìn xuống tấm bản đồ mà ông mới mua, nhưng rồi cuối cùng họ cũng nhìn thấy đúng cái tên cần tìm trên biển cắm vệ đường.

Nơi họ đi vào là một ngôi làng nhỏ, chẳng có gì hơn ngoài một quảng trường, vài tá ngôi nhà và một nhà thờ, trông rất giống ngôi nhà thờ trong làng của Capricorn. Khi Meggie xuống xe, cô nhìn thấy biển nằm thật thấp

phía xa. Kể cả ở khoảng cách này, người ta vẫn nhìn thấy bọt trắng sủi trên những đầu sóng, biển bồng chồn đến thế trong cái ngày xám xịt hôm nay. Mo đã dừng xe trước quảng trường của ngôi làng, ngay bên đài kỷ niệm tưởng nhớ những người đã chết trong hai cuộc chiến tranh trước đó. Danh sách thật là dài cho một cái làng nhỏ bé, Meggie có cảm giác như nó phải chứa nhiều tên bằng số nhà trong làng.

“Cứ để cửa xe mở đi, tôi trông cho!” Ngón Tay Bụi nói khi Mo muốn khóa cửa xe. Ông ta khoác ba lô lên vai, móc đầu dây xích vào cổ con Gwin đang ngái ngủ và ngồi xuống những bậc thềm trước đài kỷ niệm. Farid ngồi xuống cạnh người đàn ông, không nói một lời. Còn Meggie đi theo Mo.

“Đừng quên, anh đã hứa không nói gì về tôi”, Ngón Tay Bụi gọi với theo.

“Vâng, vâng, được rồi”, Mo trả lời.

Farid lại loay hoay nghịch ngợm với những que diêm, Meggie bắt quả tang cậu ta đang làm điều đó khi cô thoáng quay lại. Trò tắt diêm cháy bằng miệng giờ cậu ta làm đã khá tốt, mặc dù vậy Ngón Tay Bụi vẫn giật lấy bao diêm và Farid buồn rầu nhìn hai bàn tay trống rỗng.

Nghề của cha cho Meggie thường được làm quen với những con người say mê sách, mua sách, sưu tầm sách, in ấn sách, hoặc là, giống như cha cô đây, giữ gìn bảo vệ sách trước thảm cảnh rã ra từng mảnh. Nhưng cô chưa hề gặp một người viết nên những câu văn phủ đầy các trang giấy. Kể cả với một số cuốn sách cô yêu thích nhất, Meggie cũng thậm chí không biết tên của người viết, đừng nói đến gặp gỡ. Cô luôn chỉ nhìn thấy những nhân vật bước ra từ những từ ngữ, nhưng cô chưa bao giờ nhìn thấy con người đằng đằng sau bọn họ và tạo ra họ. Đúng như Mo đã nói: người ta thường tưởng tượng nhà văn là những người đã chết hoặc rất rất già. Nhưng sau khi Mo nhất chuông hai lần thì người đàn ông mở cửa cho họ chưa chết mà cũng chẳng rất già. Kể ra thì ông ta cũng già rồi đấy, hơi già rồi, ít ra là trong con mắt của Meggie, ít nhất cũng sáu mươi tuổi hoặc hơn nữa. Mặt ông ta đầy vết nhăn như mặt rùa, nhưng mái tóc còn đen nhánh, không hề thoáng một chút xám bạc nào (sao này cô mới hiểu ra rằng ông nhuộm tóc), và ông

cũng hoàn toàn chẳng gây ấn tượng lộm khộm, yếu ớt. Ngược lại, ông xuất hiện trước hai cha con trong khung cửa với phong thái đầy ấn tượng, đến nỗi lười Meggie ngay lập tức dờ ra.

May mà Mo không có tâm trạng như vậy. “Ông Fenoglio phải không ạ?” ba cô hỏi.

“Sao kia?” gương mặt bây giờ mang vẻ từ chối mạnh hơn. Mỗi nếp nhăn như thấm đẫm vẻ chê trách. Nhưng chúng không uy hiếp được Mo.

“Tôi là Mortimer Folchart”, ông tự giới thiệu. “Còn đây là con gái Meggie của tôi. Một trong những quyển sách của ông đã dẫn tôi lại đây.”

Một cậu bé còn rất nhỏ, có lẽ chỉ khoảng năm tuổi, xuất hiện cạnh Fenoglio, và ở phía bên kia cũng có một cô bé nữa chen vào khung cửa. Tò mò, cô bé nhìn Mo trân trân rồi nhìn Meggie. “Pippo đã móc sôcôla ra khỏi bánh ngọt”, Meggie nghe tiếng cô bé thì thào trong khi mắt vẫn lo âu nhìn về phía Mo. Chỉ tới khi Mo nháy mắt với cô, cô bé mới vừa cười khúc khích vừa trốn ra sau lưng Fenoglio, người vẫn còn giữ nguyên ánh nhìn xa cách.

“Tất cả chỗ sôcôla sao?” ông làu bàu. “Ông sẽ tới ngay. Nói cho Pippo biết, nó sẽ bị một trận ra trò đấy.”

Cô bé gật đầu và chạy đi, rõ ràng nó rất thích làm người chuyển những thông điệp hăm dọa kiểu này. Cậu bé vòng tay ôm lấy một chân Fenoglio.

“Mọi chuyện xoay quanh chỉ một cuốn sách”, Mo nói tiếp. “Cuốn *Tim Mực*. Ông đã viết cuốn đó cách đây cả một thời gian dài và đáng tiếc là người ta không thể mua nó ở bất kỳ đâu.” Trong lòng Meggie chỉ biết ngạc nhiên, tại sao từ ngữ không dán dính vào môi Mo dưới cái nhìn tăm tối bức bối mà người đàn ông nọ vẫn chĩa về phía ông.

“À nó. Thì sao?” Fenoglio khoanh tay ra trước ngực. Phía bên trái ông cô bé kia lại xuất hiện. “Pippo trốn đi rồi”, nó thì thào.

“Có trốn cũng chẳng ích gì đâu”, Fenoglio nói. “Lần nào ông cũng tìm được nó.”

Cô bé lại chạy đi. Meggie nghe tiếng cô nàng gọi vẳng lên trong nhà, gọi tay kẻ trộm sôcôla.

Bản thân Fenoglio thì xoay sang phía Mo. “Ông muốn gì? Nếu muốn đặt ra cho tôi những câu hỏi thông minh về cuốn sách, thì ông quên chuyện này đi. Tôi không có thời gian cho những chuyện như vậy. Ngoài ra, như chính ông đã nói, tôi đã viết cuốn sách đó trước cả nửa vịnh hằng rồi.”

“Không, tôi không có một câu hỏi nào, chỉ trừ một câu duy nhất. Tôi rất muốn biết, liệu ông còn vài phiên bản của cuốn sách và liệu tôi có thể mua một bản của ông không?”

Giờ thì người đàn ông già nua nhìn Mo không còn hoàn toàn xua đuổi như trước nữa.

“Xem kìa. Chắc là ông đã thật sự thích cuốn đó. Tôi cảm thấy được an ủi. Mặc dù...” gương mặt ông ta tối sầm trở lại. “Chắc ông không phải là một kẻ trong cái đám điên đi sưu tầm những cuốn sách hiếm, chỉ vì chúng hiếm mà thôi, đúng không?”

Mo bắt giác phải mỉm cười. “Không!” ông nói. “Tôi muốn đọc nó. Chỉ đọc thôi.”

Fenoglio tựa một tay lên khung cửa và sẫm soi nhìn ngôi nhà đối diện, như thể ông đang lo nó có thể sụp đổ bất cứ tích tắc nào. Con ngõ nơi ông đang sống là một con ngõ hẹp, hẹp đến nỗi Mo có thể giang hai cánh tay ra mà chạm tường hai bên. Nhiều ngôi nhà ở đây được làm bằng những viên đá thô xù, màu xám cát, giống như những ngôi nhà trong làng Capricorn, nhưng ở đây có hoa trước cửa sổ cũng như trên bậc thềm, và nhiều cánh cửa chớp nhìn như mới được quét sơn. Trước ngôi nhà nọ có để một xe nôi, trước một ngôi nhà khác có dựa một chiếc xe máy, và từ những khuôn cửa sổ để mở có giọng người vọng ra. Một thuở xa xưa nào đó, Meggie nghĩ thầm, ngôi làng của Capricorn chắc trông cũng như thế này.

Một người đàn bà lớn tuổi đi ngang qua, nhìn hai người lạ bằng vẻ nghi ngờ. Fenoglio gật đầu với bà, lẩm bẩm một câu chào ngắn gọn rồi chờ cho tới khi bà đi khuất sau một cánh cửa ra vào sơn màu xanh lục. “*Tìm mực*”, ông nói. “Đúng là đã lâu lắm rồi. Và thật kỳ lạ là ông lại hỏi chính cuốn đó.”

Cô bé quay trở lại. Nó giật giật ống tay áo Fenoglio và thì thầm điều gì đó vào tai ông. Bộ mặt rùa của Fenoglio nhả lại trong một nụ cười. Khi ông ta cười, Meggie thấy thích ông ta hơn. “Đúng thế, lần nào nó cũng trốn vào chỗ đó, Paula”, ông nói khẽ với cô bé. “Có lẽ cháu nên khuyên nó tìm một chỗ trốn tốt hơn.”

Paula chạy vọt đi lần thứ ba, nhưng trước khi chạy còn kịp ném cho Meggie một cái nhìn dài, tò mò.

“Thôi được, vậy thì mời ông vào,” Fenoglio nói. Không thêm một lời nào nữa, ông dẫn Mo và Meggie vào trong, dẫn họ đi qua một quãng hành lang hẹp và tối, vừa đi vừa tập tễnh bởi cậu bé vẫn còn bám vào chân ông như một con khỉ con, thế rồi ông mở cửa bếp, trên mặt bàn trong đó là phần đồ nát hoang tàn của một chiếc bánh ngọt. Vỏ bánh màu nâu thủng lỗ chỗ như tờ bìa của một cuốn sách đã bị một sách gặm phá nhiều năm trời.

“Pippo?” Fenoglio gầm lớn đến nỗi Meggie giật mình, mặc dù cô hoàn toàn không mang cảm giác có tội. “Ông biết là cháu đang nghe ông nói. Và ông nói cho cháu nghe, cứ cho một lỗ trên bánh này là ông thất mũi cháu lại một nốt. Hiểu chưa?”

Meggie nghe tiếng cười khúc khích. Hình như nó thoát ra từ cánh tủ cạnh tủ lạnh. Fenoglio giơ tay bẻ một miếng bánh đã bị móc hết nhân. “Paula”, ông bảo, “mang bánh mời cả cô bé kia ăn nữa, nếu cô bé không khó chịu về mấy cái lỗ này.” Paula chui ra từ dưới gầm bàn ra và cười Meggie, ra ý hỏi.

“Cháu không khó chịu đâu,” Meggie nói, và thế là Paula dùng một con dao không lò cắt ra một miếng bánh không lò và đặt nó lên khoảng khăn trải bàn trước mặt Meggie.

“Pippo, đưa cho ông một cái đĩa hoa hồng ra đây”, Fenoglio nói và từ cánh tủ thò ra một bàn tay với một cái đĩa được nắm chặt trong những ngón nâu vì nhoe nhoét sôcôla. Meggie vội cầm lấy đĩa vì sợ nó rơi, rồi đặt miếng bánh lên trên.

“Ông cũng ăn chứ?” Fenoglio hỏi Mo.

“Tôi muốn cuốn sách hơn.” Mo trả lời. Mặt ông khá nhợt nhạt.

Fenoglio cúi người hái cậu bé con ra khỏi đùi mình rồi ngồi xuống. “Rico, con đi tìm một cây khác mà bám,” ông nói. Rồi nhà văn trầm ngâm nhìn Mo. “Tôi không thể đưa cho ông được,” ông nói. “Tôi không còn một phiên bản nào. Tất cả đã bị ăn cắp, tất cả. Tôi đã đưa chúng đến một cuộc triển lãm sách cũ dành cho trẻ em, ở vùng Genua. Trong số đó có một phiên bản in đặc biệt với rất nhiều tranh minh họa, rồi lại một bản nữa với lời đề tặng người vẽ tranh minh họa, đó là hai cuốn sách vốn là của con tôi, cùng với tất cả những lời nhận xét mà chúng đã viết vào trong (tôi luôn dặn dò các con gạch dưới những gì mà chúng thích nhất), rồi cuối cùng là cả phiên bản của riêng tôi. Tất cả đã bị ăn cắp, chỉ hai ngày sau khi cuộc triển lãm bắt đầu.”

Mo gơ tay vuốt mặt, như mong muốn có thể vuốt đi nỗi thất vọng. “Bị ăn cắp!” ông nói. “Dĩ nhiên rồi.”

“Dĩ nhiên?” Fenoglio nheo hai mắt lại, nhìn Mo đầy tò mò. “Ông phải giải thích cho tôi nghe điều này. Tôi không để cho ông bước ra khỏi nhà trước khi được biết tại sao ông lại hỏi chính cuốn đó. Nếu không, tôi sẽ xua lũ trẻ con nhào vào tấn công ông, không dễ chịu đâu.”

Mo gắng mím cười, nhưng ông chẳng mấy thành công. “Cuốn của tôi cũng đã bị ăn cắp.” Cuối cùng Mo giải thích. “Và đó cũng là một phiên bản hết sức đặc biệt.”

“Lạ thật.” Fenoglio nhướn lông mày. Trông chúng như hai con sâu xù lông ngồi trên mắt ông. “Nào, ông kể đi.” Về thù địch đã hoàn toàn biến mất khỏi gương mặt nhà văn. Nỗi tò mò nắm lấy quyền trượng, chỉ duy nhất nỗi tò mò thuần túy. Meggie phát hiện trong cặp mắt của Fenoglio

cũng cái nét đói khát câu chuyện không gì thỏa mãn nổi, cái cơn đói khát thường thống lĩnh tâm hồn cô mỗi khi nhìn thấy một cuốn sách mới.

“Chả có gì nhiều để kể đâu.” Giọng Mo cho Meggie biết, ông không định kể cho người đàn ông già nua này nghe sự thật. “Tôi làm nghề sửa sách. Tôi sống vì sách. Tôi đã mua cuốn sách của ông trong một cửa hàng đồ cổ cách đây nhiều năm trời, tôi muốn đóng nó mới lại rồi bán đi, nhưng nó làm tôi thích đến mức giữ lại. Và bây giờ thì nó đã bị ăn cắp, còn tôi thì cố gắng mua một bản mới mà không được. Một người bạn gái của tôi, người rất thông thạo với việc lùng mua những cuốn sách hiếm, cuối cùng đã đề nghị tôi đi đến gặp tác giả. Đó cũng chính là người đã cung cấp địa chỉ của ông cho tôi. Vậy là tôi tới đây.”

Fenoglio gạt vụn bánh ra khỏi mặt bàn. “Hay đấy”, ông bản. “Nhưng đó chưa phải là toàn bộ câu chuyện.”

“Ý ông nói sao?”

Người đàn ông già nua nhìn chăm chăm vào mặt Mo, cho tới khi phải xoay đầu đi, nhìn qua khuôn cửa sổ bép nhỏ hẹp. “Ý tôi muốn nói rằng, tôi có thể nghĩ thấy một câu chuyện hay cách xa từ nhiều dặm đường, thế nên ông đừng tìm cách giấu một câu chuyện trước tôi. Kể nó ra đi. Ông cũng sẽ nhận được một miếng bánh ngọt xứng nhân tuyệt vời.”

Paula trèo lên lòng Fenoglio. Cô bé dụi đầu vào cằm người ông và cũng nhìn Mo đầy mong đợi, như chính ông già vậy.

Nhưng Mo lắc đầu. “Không, tôi nghĩ rằng không kể thì tốt hơn. Đằng nào ông cũng không tin tôi một lời.”

“Ô, tôi tin cả những chuyện điên khùng nhất!” Fenoglio phản đối, tay cắt cho Mo một miếng bánh. “Tôi tin mọi câu chuyện, miễn chúng được kể sao cho hay ho thú vị.”

Cánh cửa tủ mở ra một khe hở nhỏ và Meggie nhìn thấy cái đầu của một cậu bé lần lần dịch ra ngoài. “Hình phạt của cháu thì sao?” nó hỏi. Chắc đó phải là Pippo, cứ nhìn những ngón tay nhỏ nhem sôcôla là đủ biết.

“Chút nữa đã”, Fenoglio nói. “Bây giờ ông có chuyện khác phải làm.”

Về thất vọng, Pippo lách mình ra khỏi tủ. “Ông đã bảo, ông thất mũi cháu lại thành nốt.”

“Mà là nốt đúp, nốt thất của thủy thủ, nốt kiêu con bướm, thứ nào cháu thích, nhưng đầu tiên ông phải nghe câu chuyện này đã. Vậy là hãy bày ra vài trò ngu ngốc nữa, cho tới khi ông có thời gian phạt cháu.”

Pippo vừa cong phì môi dưới xuống vừa biến ra hành lang. Cậu bé con vội vã chạy theo.

Mo vẫn im lặng, đẩy những vụn bánh li ti qua những mép bàn sắc cạnh và dùng ngón tay trở về những đường nét vô hình lên gỗ. “Trong đó có một người mà tôi hứa là tôi sẽ không kể”, cuối cùng ông nói.

“*Một lời hứa tôi tệ sẽ không trở nên tốt hơn, nếu người ta giữ nó*”, Fenoglio nói. “Ít nhất thì đã có một câu như thế đứng trong những cuốn sách mà tôi yêu nhất.

“Tôi không biết, liệu đó có phải là một lời hứa tôi tệ hay không”, Mo thở dài và nhìn lên trần phòng, như muốn tìm câu trả lời ở đó. “Thôi được, tôi kể cho ông nghe. Nhưng Ngón Tay Bụi sẽ giết tôi mất, nếu anh ta biết chuyện này.”

“Ngón Tay Bụi hả? Tôi đã đặt cái tên đó cho một nhân vật. Dĩ nhiên rồi, một trong những người diễn trò trong *Tim Mực*. Tôi đã để anh ta chết trong chương gần cuối, và vừa viết vừa khóc, cảm động đến như thế đấy.”

Meggie suýt chút nữa thì bị sặc vì miếng bánh mà cô vừa đưa vào miệng, nhưng Fenoglio bình tĩnh nói tiếp: “Tôi chẳng mấy khi để nhân vật của mình chết, nhưng thỉnh thoảng, đơn giản chuyện đó là chuyện thích hợp. Cảnh chết không phải là những cảnh dễ sáng tác, chúng rất dễ trở thành ỉu nhão, nhưng với cảnh chết của Ngón Tay Bụi thời đó thì tôi đã thật sự thành công.”

Meggie ngớ ngàng nhìn Mo. “Chú ấy chết? Nhưng mà... ba biết điều đó sao?”

“Dĩ nhiên. Ba đã đọc hết câu chuyện, Meggie.”

“Nhưng tại sao ba không nói cho chú ấy nghe?”

“Chú ấy không muốn nghe.”

Fenoglio theo dõi cuộc trao đổi của hai cha con bằng vẻ mặt ngớ ngàng – và sự tò mò sâu sắc.

“Ai giết chú ấy?” Meggie hỏi. “Basta hả ba?”

“A, Basta!” Fenoglio khẽ mỉm cười. Mỗi nếp nhăn trên mặt ông như được đổ đầy sự hài lòng. “Một trong những tên lưu manh tốt nhất mà tôi từng nghĩ ra. Một con chó điên, nhưng chưa tệ bằng một nửa so với một tay tằm tối khác: Capricorn. Basta sẵn sàng lòi ngược tim ra ngoài dăng cho gã, nhưng Capricorn hoàn toàn xa lạ với những sự nhiệt tình như vậy. Gã chẳng cảm nhận thấy gì, hoàn toàn không thấy gì, thậm chí cả sự tàn nhẫn của bản thân gã cũng chẳng làm gã vui thú. Đúng. Cho *Tim Mực* tôi đã thật sự nghĩ ra được vài dáng hình u ám, rồi còn Cái Bóng nữa chứ, con chó của Capricorn, tôi luôn gọi nó như vậy. Nhưng dĩ nhiên đó chỉ là lời miêu tả quá sức nhẹ nhàng dễ thương cho một con quái vật như nó.”

“Cái Bóng ư?” giọng Meggie chỉ còn là tiếng thì thào. “Nó có giết Ngón Tay Bụi không?”

“Không, không. Xin lỗi, tôi đã quên hoàn toàn câu hỏi của cháu. Một khi tôi đã kể về những nhân vật của mình thì khó ai bắt tôi ngưng lại được. Không đâu, kẻ giết Ngón Tay Bụi là một trong những tay chân của Capricorn. Thật sự là một cảnh viết thành công. Ngón Tay Bụi có một con chồn hiền lành, gã tay chân của Capricorn muốn giết nó, bởi gã rất thích thú cái trò giết những con vật nhỏ. Vâng thì, Ngón Tay Bụi muốn cứu anh bạn lấm lông của mình – và chết thay cho nó.”

Meggie im lặng. Tội nghiệp Ngón Tay Bụi, cô nghĩ thầm. Ngón Tay Bụi đáng thương. Cô không còn nghĩ đến bất cứ một điều gì khác nữa. “Gã là kẻ nào trong đám tay chân của Capricorn? Cô hỏi. “Mũi Tẹt? hay Cockerell?”

Fenoglio nhìn cô đầy ngưỡng mộ. “Ra thế. Cháu có thể nhớ được tất cả tên các nhân vật đó ư? Ông thì nói chung là quên ngay sau khi tạo ra họ.

“Không phải hai đứa đó, Megge”, Mo nói. “Trong sách không nói tên kẻ giết người. Có cả một đoàn tay chân của Capricorn truy đuổi chồn Gwin, và một kẻ trong số chúng đã đâm dao tới. Một kẻ mà chắc bây giờ vẫn còn chờ Ngón Tay Bụi.

“Chờ ư?” Fenoglio nhìn Mo bối rối.

“Ác thế!” Meggie thì thầm. “Thật mừng vì còn đã không đọc tiếp.”

“Như thế nghĩa là gì hả? Có phải cháu nói đến cuốn sách của tôi?” Fenoglio có vẻ phật ý.

“Vâng, đúng”, Meggie nói. Cô nhìn Mo có ý hỏi. “Còn Capricorn? Ai giết gã?”

“Không một ai.”

“Không một ai?”

Meggie nhìn Fenoglio đầy ai oán đến mức ông già ngượng ngùng gãi tay chùi mũi. Nó là một cái mũi đồ sộ.

“Sao cháu nhìn tôi như thế?” ông kêu lên. “Đúng, tôi để cho gã thoát đi. Đó là một trong những tên lưu manh tốt nhất của tôi. Tại sao tôi lại phải giết gã mới được chứ? Trong cuộc sống thực cũng đâu có khác: kẻ giết người tội lỗi tày trời thì trốn thoát và sống hạnh phúc tới cuối đời, trong khi những người tốt thì chết, nhiều khi lại là những người tốt nhất. Cuộc đời là như thế. Tại sao trong sách lại phải khác mới được chứ?”

“Thế còn Basta? Chẳng lẽ gã cũng sống luôn?” Meggie sự nhớ lại những gì Farid đã nói, lúc ở trong căn lều. “*Tại sao các chú không giết chúng ngay đi? Chúng nó cũng định giết chúng ta mà!*”

“Cả Basta cũng sống,” Fenoglio trả lời. “Suốt một thời gian dài tôi đã chơi đùa với cái ý tưởng viết tiếp tập hai cho *Tim Mực*, và tôi muốn có hai tên đó ở tập sau. Tôi thấy tự hào về chúng! Được thôi, kể ra thì Cái Bóng cũng không kém phần thành công, thật đấy, nhưng tôi gắn bó nhiều nhất với những nhân vật là con người. Cháu biết không, nếu cháu hỏi rằng tôi tự hào hơn về nhân vật nào trong hai đứa đó, Basta hay Capricorn – tôi thật sự không trả lời được!”

Mo lại nhìn trân trân ra ngoài cửa sổ. Một lúc sau ông mới quay lại phía Fenoglio. “Ông có muốn gặp hai gã đó không?”

“Ai kia?” Fenoglio ngạc nhiên nhìn ông.

“Capricorn và Basta.”

“Ma quỷ, không!” Fenoglio cười lớn, cười lớn đến mức Paula hoảng hốt giờ tay che miệng nhà văn lại.

“Thế đấy, còn chúng tôi thì đã gặp bọn chúng”, Mo mết mết nói. “Tôi và Meggie – và Ngón Tay Bụi.”



Một kết thúc sai trái

h g

Một câu chuyện, một tiểu thuyết, một cổ tích – những thứ đó cũng giống như những thực thể sống, và thậm chí là những thực thể sống. Chúng có đầu của chúng, có chân, có vòng tuần hoàn máu và có bộ comple như những con người thực thụ.

*ERICH KASTNER,
Emil và các thám tử*

h g

Sau khi nghe Mo kể câu chuyện của mình, Fenoglio im lặng thật lâu. Paula đi tìm Pippo và Rico. Meggie nghe tiếng chân cô bé trên nền gỗ lát sàn ở tầng trên, chạy tới rồi chạy lui, một cú nhảy, rồi một cú trượt, tiếng cười khúc khích và tiếng la. Nhưng căn bếp của Fenoglio chỉ im lặng, im lặng đến mức chỉ nghe thấy tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ treo trên khoảng tường cạnh cửa sổ.

“Anh ta có những vết sẹo đó trên mặt chứ, anh biết rồi đấy...” người đàn ông hỏi Mo.

Mo gật đầu.

Fenoglio giơ tay phủi vài vụn bánh ra khỏi quần. “Những cái sẹo đó là do Basta gây ra cho anh ta”, ông nói. “Bởi cả hai cùng yêu một cô gái.”

Mo gật đầu. “Vâng, tôi biết.”

Fenoglio nhìn ra ngoài cửa sổ. “Các cô tiên đã chăm sóc những vết rạch đó”, ông nói. “Vì vậy mà chỉ còn lại những vết sẹo rất nhỏ, hầu như chỉ là ba vết vết nhọt nhọt trên da, đúng không?” người đàn ông lớn tuổi nhìn Mo, chờ đợi.

Mo gật đầu. Và Fenoglio lại nhìn ra ngoài. Trong ngôi nhà đối diện có một khung cửa sổ để mở và người ta nghe tiếng một phụ nữ cãi nhau với một đứa trẻ.

“Lẽ ra bây giờ tôi phải rất tự hào mới đúng,” Fenoglio lầm bầm. “Nhà văn nào cũng mong muốn những nhân vật của mình tràn đầy sức sống, mà những nhân vật của tôi thì lại bước hẳn ra ngoài từ cuốn sách của nhà ông!”

“Bởi cha cháu đã đọc họ ra ngoài”, Meggie nói. “Cha cháu đã làm được điều đó với cả những cuốn sách khác.”

“A, dĩ nhiên.” Fenoglio gật đầu. “Cũng may mà cháu nhắc cho ông nhớ điều này. Nếu không thì có thể tôi còn cho mình là một ông chúa trời con

con nữa đây, phải không nào? Nhưng về chuyện với mẹ cháu thì ông rất lấy làm tiếc, mặc dù, nhìn theo hướng đó, việc này cũng không phải là lỗi của ông.”

“Chuyện này thì lại trầm trọng hơn đôi với cha cháu”, Meggie nói. “Còn cháu hầu như không nhớ mẹ.”

Mo nhìn cô ngạc nhiên.

“Dĩ nhiên. Thuở đó cháu còn bé hơn mấy đứa cháu của ông bây giờ!” Fenoglio trầm ngâm nhận định. Ông bước đến bên cửa sổ. “Tôi thật sự muốn nhìn thấy anh ta”, nhà văn nói. “Ý tôi muốn nói là Ngón Tay Bụi. Bây giờ thì tôi lấy làm tiếc là tôi đã tạo cho anh chàng tội nghiệp đó một kết cục tồi tệ đến vậy. Nhưng không hiểu bằng một cách nào, nó hợp với anh ta. Giống như một câu nói của Shakespeare: *Mỗi người đóng vai trò của mình, và vai trò của tôi là một vai trò buồn đau.*” Ông nhìn dọc theo con ngõ nhỏ. Ở tầng nhà trên đầu họ có cái gì vừa vỡ, nhưng Fenoglio chẳng mấy quan tâm.

“Có phải đó là cháu ông không?” Meggie hỏi và chỉ lên trên.

“Đúng, đó là cháu của ông. Một trong những con gái của ông sống trong làng này. Bọn trẻ thường xuyên đến đây và ông kể chuyện cho chúng nghe”. Fenoglio xoay sang phía Mo. “Tôi kể chuyện cho một nửa làng này nghe, nhưng tôi không còn hứng thú viết chúng ra nữa. Bây giờ anh ta ở đâu?”

“Ngón Tay Bụi? Tôi không được phép nói? Anh ta không muốn gặp ông.”

“Chú ấy giật mình chết khiếp khi nghe ba cháu kể về ông”, Meggie thêm vào. Nhưng Ngón Tay Bụi cần phải biết chuyện gì xảy ra với chú ấy, cô nghĩ thầm, nhất thiết. Lúc ấy Ngón Tay Bụi mới hiểu rằng chú ấy thật sự không thể quay trở lại. Và bởi vậy sẽ vẫn cứ ôm nỗi nhớ nhà, cô nghĩ. Mỗi mãi.

“Tôi phải nhìn thấy anh ta! Chỉ một lần thôi. Chẳng lẽ ông không hiểu sao”, Fenoglio nhìn Mo, vẻ nài nỉ. “Tôi có thể lén đi theo hai người. Làm sao mà anh ta có thể nhận được ra tôi? Tôi chỉ muốn biết, liệu anh ta trông có thật sự như tôi tưởng ra không.”

Nhưng Mo lắc đầu. “Tôi nghĩ, tốt hơn cả là ông nên để cho anh ấy yên.”

“Ngớ ngẩn! Tôi có thể nhìn anh ta bất cứ lúc nào tôi muốn. Suy cho cùng thì tôi đã tạo ra anh ta mà!”

“Và giết chết chú ấy”, Meggie thêm vào.

“Thôi được”, Fenoglio bắt lực giờ hai tay lên trời. “Tôi muốn làm cho cuốn truyện căng thẳng hồi hộp. Chẳng lẽ cháu không thích truyện hồi hộp sao?”

“Cháu chỉ muốn những truyện có kết thúc tốt đẹp.”

“Kết thúc tốt đẹp!” Fenoglio cho họ nghe một tiếng khịt mũi khinh thị – và lắng tai lên trên. Có cái gì đó hoặc ai đó vừa ngã sỗ sàng xuống nền gỗ, tiếp theo cú va đập là tiếng khóc văng lên. Fenoglio vội vàng nhào ra cửa. “Ông chờ đây! Tôi quay lại ngay!” ông ta kêu lên và biến vào khoảng hành lang.

“Mo!” Meggie thì thào. “Ba phải nói cho Ngón Tay Bụi biết! Phải nói rằng chú ấy không thể quay trở lại!”

Nhưng Mo lắc đầu. “Chú ấy không muốn nghe, tin ba đi. Ba đã gắng làm điều này trên một tá lần rồi. Có lẽ sẽ là một ý tưởng không tồi, nếu cho chú ấy gặp Fenoglio. Có thể chú ấy sẽ nghe lời người tạo ra mình hơn là ba.” Với một tiếng thở dài, ông lại gạt vài vụn bánh ra khỏi bàn của Fenoglio. “Trong *Tim Mực* có một bức tranh”, ông lẩm bầm và áp bàn tay vuốt trên mặt bàn như thể theo cách này ông sẽ gọi lên được bức tranh đó. “Trong tranh có một nhóm phụ nữ, họ đứng dưới một vòm cuốn, ăn mặc lộng lẫy như dự đại tiệc. Một người trong số họ có mái tóc sáng màu như tóc mẹ con. Người ta không nhìn thấy mặt cô ta trên tranh, bởi cô ta đang

quay lưng về phía người quan sát, nhưng ba luôn tưởng tượng rằng đó chính là mẹ con. Điên thật, đúng không?”

Meggie đặt tay cô lên tay ông. “Mo, ba phải hứa với con là ba không quay trở lại ngôi làng đó!” cô bảo. “Làm ơn! Hứa với con là ba sẽ không tìm cách giành lại cuốn sách nọ.”

Chiếc kim khâu trên đồng hồ bếp của Fenoglio cắt thời gian thành những lát mỏng đón đau, cắt mãi, mãi cho tới khi Mo trả lời. “Ba hứa với con”, ông nói.

“Ba hứa và nhìn con đi!”

Ông nghe theo. “Ba hứa với con”, ông nhắc lại. “Chỉ còn một việc mà ba cần nói với Fenoglio! Sau đó chúng ta sẽ về nhà và quên cuốn sách. Con hài lòng chưa?”

Meggie gật đầu. Mặc dù trong lòng cô tự hỏi, không biết ông còn phải nói chuyện gì nữa đây.

Fenoglio quay trở lại, lưng còng cậu bé Pippo giàn giụa nước mắt. Hai đứa nhỏ kia đi theo ông của chúng với nét mặt ủ dột. “Bánh mì làm thùng đầy lỗ và bây giờ lại ngã đập trán xuống sàn, ông nghĩ là ông sẽ đuổi tất cả về nhà!” Fenoglio vừa mắng mỏ vừa đặt Pippo ngồi xuống ghế. Thế rồi người đàn ông lục lọi trong tủ lớn cho tới khi tìm thấy băng cá nhân và dán nó lên cái trán rách toạc của đứa cháu, không lấy gì làm cẩn thận cho lắm.

Mo đẩy ghế ra phía sau và đứng dậy. “Tôi đã cân nhắc rồi”, ông nói. “Tôi đưa ông đến gặp Ngón Tay Bụi.”

Fenoglio ngạc nhiên xoay phắt lại phía ông.

“Rất có thể ông, chính ông, sẽ giải thích được cho anh ấy hiểu rằng anh ấy không thể quay trở lại”, Mo tiếp tục. “Ai mà biết được, tới đây anh ấy sẽ làm những gì. Tôi e ngại chuyện đó sẽ gây nguy hiểm cho anh ấy... ngoài

ra tôi còn một ý tưởng, một ý tưởng điên khùng, nhưng tôi rất muốn nói chuyện với ông về nó.”

“Lại còn điên hơn những gì mà tôi vừa nghe sao? Chắc là không thể đâu, đúng không.” Đám cháu của Fenoglio đã lại biến vào trong tủ. Chúng vừa cười khúc khích vừa kéo cánh tủ lại. “Tôi xin nghe ý tưởng của ông”, Fenoglio nói. “Nhưng trước đó tôi muốn nhìn thấy Ngón Tay Bụi!”

Mo nhìn Meggie. Rất hiếm khi Mo bẻ lời hứa của mình, và rõ ràng ông hoàn toàn không thấy nhẹ nhõm chút nào. Meggie hiểu điều đó rất rõ. “Anh ấy đang đợi trên quảng trường”, Mo nói bằng giọng ngập ngừng. “Nhưng hãy để tôi nói chuyện trước với anh ấy đã.”

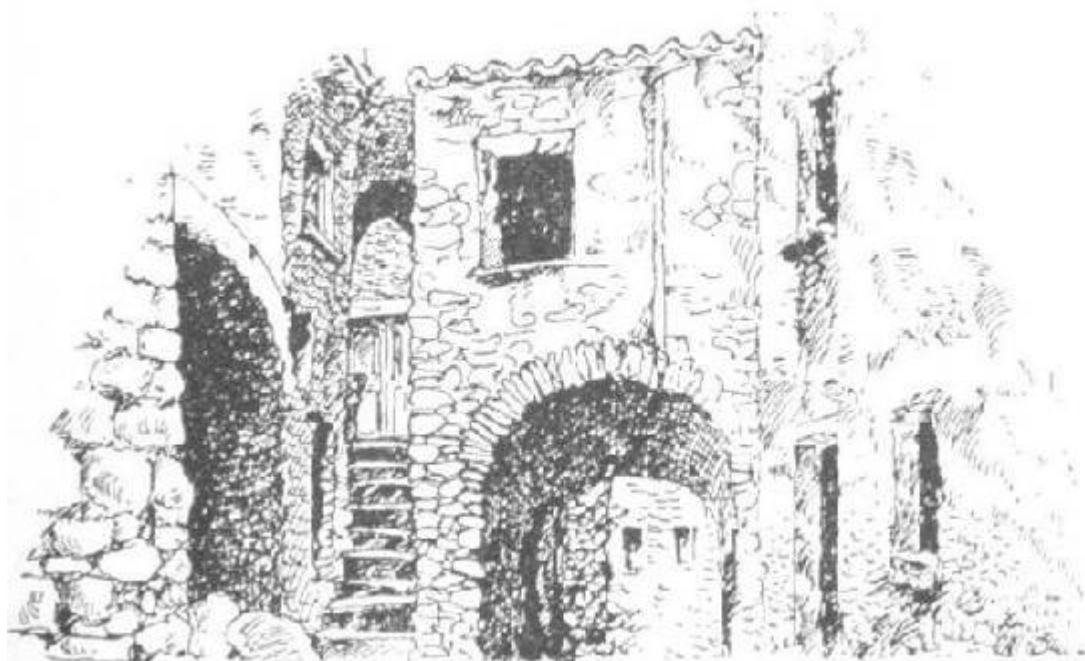
“Trên quảng trường?” hai mắt Fenoglio mở lớn ra. “Tuyệt quá!” chỉ một bước chân mà người đàn ông đã đứng trước một chiếc gương nhỏ treo cạnh cửa bếp, và đưa ngón tay vuốt qua mái tóc thẩm màu, như thể ông sợ Ngón Tay Bụi có thể thất vọng vì ngoại hình của người đã tạo nên anh. “Tôi sẽ làm như thể tôi hoàn toàn chẳng nhìn thấy anh ấy, cho tới khi ông gọi tôi!” ông già bảo. “Đúng, ta làm như vậy.”

Trong tủ có cái gì đó và Pippo lặn ra ngoài trong một chiếc áo khoác, dài đến tận mắt cá chân cậu bé. Trên đầu cậu ta là một cái mũ, nó to đến nỗi tụt xuống che hết mắt cậu ta.

“Dĩ nhiên!” Fenoglio kéo mũ ra khỏi mái tóc Pippo và đặt nó lên đầu ông. “Đúng như thế. Tôi sẽ mang bọn trẻ theo! Một người ông với ba đứa cháu, đó thật sự không phải là một bức tranh khiến người ta nghi ngờ hay lo ngại, đúng không?”

Mo chỉ gật đầu và đẩy Meggie ra khoảng hành lang hẹp.

Khi cha con Meggie đi dọc con ngõ nhỏ, con ngõ đưa họ quay trở lại với quảng trường và dẫn đến chiếc ô tô, thì Fenoglio đi sau, cách họ vài mét. Ba đứa cháu nhảy nhót quanh ông như ba con chó nhỏ.



Một cái rùng mình và một linh cảm

h g

Và mãi tới giờ cô ấy mới đặt cuốn sách xuống. Và nhìn tôi. Và nói ra thành lời: “*Cuộc đời không công bằng*, Bill. Chúng ta kể cho con cái chúng ta nghe rằng cuộc đời công bằng, nhưng đó là một sự giả dối. Nó không chỉ là một lời nói dối, nó là một lời nói dối tàn độc. Cuộc đời không bao giờ công bằng, nó chưa bao giờ công bằng và cũng sẽ không bao giờ công bằng.”

*WILLIAM GOLDMAN,
Cô dâu công chúa*

h g

Ngón Tay Bụi ngồi trên những bậc thềm lạnh lẽo và chờ. Ông thấy nôn nao chòng chênh vì sợ hãi, nhưng sợ cái gì thì không biết. Có thể bởi tượng đài sau lưng nhắc nhở quá nhiều đến cái chết. Xưa nay Ngón Tay Bụi vốn luôn sợ chết, ông tưởng tượng nó thật lạnh, như một đêm không lửa. Nhưng giờ thì ông đã học ra đôi điều và còn sợ một thứ khác hơn thế nữa, đó là nỗi buồn đau. Kể từ khi bị Lưỡi Thần kéo sang thế giới này, nỗi buồn bám theo ông như một cái bóng thứ hai. Một nỗi buồn làm tay chân ta nặng trĩu và nhuộm xám cả bầu trời.

Bên cạnh ông, cậu bé nhảy theo những bậc thềm lên trên. Lên trên rồi xuống dưới, không mệt mỏi, với hai bàn chân nhẹ tênh và nét mặt hài lòng, như thể Lưỡi Thần đã đọc cho cậu lên Thiên Đường. Điều gì làm cậu ta hạnh phúc? Ngón Tay Bụi nhìn quanh, ngắm soi những ngôi nhà nhỏ màu vàng nhạt, màu hồng, màu đào, những cánh cửa chớp xanh thẫm và những mái ngói đỏ nâu, ông nhìn cây trúc đào đang nở hoa trước một bức tường, nở đằm mê như cành lá đang bốc lửa, ông nhìn những con mèo đang đi quanh những bức tường ẩm áp. Farid lén đến lại gần một con, tóm tay vào lông lông màu xám của nó rồi đặt nó vào lòng, mặc dù con mèo cào đuôi cậu ta.

“Cháu có biết người ở thế giới này làm gì để cho bọn mèo không phản kích quá độ không?” Ngón Tay Bụi duỗi dài chân ra, hấp háy mắt nhìn mặt trời. “Ngay khi mùa đông tới, người ở đây đưa những con mèo của họ vào nhà và đặt ra trước cửa cho lũ mèo hoang những bát thức ăn trộn thuốc độc.”

Farid vuốt ve hai chỏm tai của con mèo màu xám. Mặt cậu cứng đờ ra, không còn một chút của vẻ hạnh phúc rù rì vừa mới khiến mặt cậu trông mềm mại tới vậy, Ngón Tay Bụi nhanh lẹ nhìn sang bên. Tại sao anh lại nói điều đó ra? Có phải nét hạnh phúc trên mặt cậu khiến anh thấy khó chịu?

Farid thả cho con mèo chạy đi, trèo theo những bậc thềm lên phía tượng đài.

Cậu ta vẫn còn ngồi mãi trên đấy, co hai chân lên, khi hai người kia quay trở lại. Lưỡi Thần trong tay không cầm sách, nét mặt căng thẳng – và

nổi áy náy như được viết rõ trên trán ông ta.

Tại sao? Tại sao Lưỡi Thần lại có thể áy náy? Ngón Tay Bụi nghi ngờ nhìn quanh mà không biết phải tìm thứ gì, nhìn cái gì. Lưỡi Thần luôn bày mọi tình cảm của mình lên nét mặt, người đàn ông đó là một cuốn sách mãi mãi mở ra, người lạ nào cũng có thể đọc vào lòng nó. Con gái ông ta thì khác. Những chuyện gì xảy ra trong lòng Meggie, người ta không thể đánh vần như thế. Nhưng bây giờ, khi cô đang đi thẳng về phía này, Ngón Tay Bụi thoáng thấy nét lo âu trong ánh mắt cô, thậm chí có thể là thương xót. Có phải sự thương xót đó dành cho ông? Tay viết văn kia đã kể những gì khiến cô bé nhìn ông như thế?

Người đàn ông ngẩng dậy, giơ tay phất bụi ra khỏi quần. “Ông ta không còn cuốn nào nữa, đúng không?” Ngón Tay Bụi hỏi khi hai người đã đứng trước mặt.

“Đúng thế. Bị ăn cắp hết rồi”, Lưỡi Thần trả lời. “Từ nhiều năm trước.”

Cô bé nhìn Ngón Tay Bụi không ngưng.

“Tại sao cháu lại nhìn chú như thế, nàng công chúa?” người đàn ông sùng sộ. “Có phải cháu biết một thứ mà chú không biết không?”

Trúng đích. Tình cờ mà trúng đích. Ông đâu có muốn bắn trúng đích đâu, mà lại càng không muốn một sự thật nào cả. Meggie cắn môi, tiếp tục nhìn ông, thương xót và âu lo trộn lẫn.

Ngón Tay Bụi giơ tay vuốt mặt, cảm nhận những cái sọc, như một bưu thiếp mà chúng ta đã dán lên mặt ông: Gửi lời chào của Basta. Không một ngày nào qua đi mà ông quên được con chó điên của Capricorn. Ngay cả khi ông muốn. “Để tới đây đám đàn bà con gái còn thích mày hơn nữa!” Basta đã rít vào tai ông như thế trước khi chùi máu trên lưỡi dao.

“Ô, khôn kiếp, khôn kiếp khôn nạn!” Ngón Tay Bụi giận dữ đập vào mảng tường gần đó, đập mạnh đến mức cảm giác đau còn dội âm ỉ nhiều ngày sau. “Anh đã kể cho gã viết văn đó biết về tôi!” người đàn ông sùng sộ với Lưỡi Thần. “Và bây giờ thì con gái anh biết về tôi nhiều hơn cả bản

thân tôi! Thôi được, nói ra đi. Nếu thế thì bây giờ tôi cũng muốn biết. Kể cho tôi nghe đi. Anh đã luôn muốn kể cho tôi nghe mà. Basta bám theo tôi, có phải vậy không? Nó kéo dài cổ tôi ra, nó siết cho tôi không thở được, cho tới khi tôi cứng như khúc gỗ, đúng không? Nhưng chuyện đó đâu làm gì nổi tôi? Basta bây giờ ở đây. Câu chuyện đã thay đổi, nó phải thay đổi! Basta không thể làm gì nổi, chỉ cần anh đưa tôi quay trở lại chốn đó, tôi thuộc về nơi ấy!”

Ngón Tay Bụi bước một bước về phía Lưỡi Thần, muốn tóm lấy người đàn ông này, rung lắc ông ta, đánh đập ông ta, vì tất cả những gì mà người đọc sách này đã gây ra cho mình. Nhưng Meggie chen vào giữa. “Thôi đi! Đó không phải là Basta!” cô vừa la lên, vừa đẩy ông ta lùi trở lại. “Đó là một gã nào đó trong đám tay chân của Capricorn, một gã nào đó đang chờ chú ở đó. Chúng nó muốn giết Gwin, chú thì muốn giúp đỡ con chồn và vì thế mà chúng giết chú! Chẳng có chuyện gì thay đổi cả! Đơn giản là nó sẽ xảy ra, chú không thể nào chống trả được. Chú hiểu chưa? Vì thế mà chú *phải* ở lại đây, không được quay trở lại, không bao giờ!”

Ngón Tay Bụi nhìn cô trân trân, làm như thể bằng cách này ông có thể khiến cô im lặng, nhưng cô chịu đựng được ánh mắt đó. Cô thậm chí còn gắng gượng tay về phía tay ông ta.

“Hãy lấy làm mừng là chú ở đây!” cô lắp bắp trong khi người đàn ông lùi về. “Ở đây chú có thể tránh được bọn chúng. Chú có thể đi. Đi thật xa, và...” giọng cô tắt ngang.

Có thể vì cô nhìn thấy những giọt lệ trên mắt Ngón Tay Bụi. Bực bội, người đàn ông giơ ống tay áo chùi đi. Anh nhìn quanh, giống như một con thú bị sập bẫy và tìm đường trốn chạy. Nhưng không có đường trốn. Không có về phía trước, và trầm trọng hơn cả, không có đường về phía sau.

Chênh chênh phía bãi xe bus có ba người đàn bà đang đứng. Họ tò mò nhìn sang hướng này. Ngón Tay Bụi thường hút những ánh mắt như thế về mình. Tất cả mọi người đều thấy ngay là ông không thuộc về chốn này. Một người lạ, mãi mãi.

Nhưng ở phía bên kia của quảng trường có ba đứa trẻ con đang chơi bóng đá cùng một người đàn ông lớn tuổi, họ dợt đá một vỏ lon. Farid cũng đang nhìn về phía họ. Ba lô của Ngón Tay Bụi bám trên bờ vai mảnh dẻ, quần dính đầy lông mèo màu xám. Cậu đang suy nghĩ rất lung, bầu những ngón chân trần vào kẻ hở giữa những viên đá lát. Cậu ta luôn luôn cởi giày ra, đôi giày thể thao mà Ngón Tay Bụi mua cho cậu, kể cả khi đi trên lớp nhựa đường nóng bỏng cậu cũng để chân trần, đôi giày buộc vào ba lô như một món chiến lợi phẩm mà người ta mang về nhà.

Cả Lưỡi Thần cũng nhìn sang phía những đứa trẻ đang chơi bóng. Có phải qua đó ông ta đã gửi một dấu hiệu đến cho ông già? Người đàn ông già nua để những đứa trẻ đứng đó và đi về phía họ. Ngón Tay Bụi lùi về một bước. Cảm giác rùng mình bò dọc sống lưng.

“Mấy đứa cháu tôi này giờ hết sức tò mò về con chồn của cậu bé này”, người đàn ông lớn tuổi nói khi bước về phía họ.

Ngón Tay Bụi lùi thêm bước nữa. Tại sao người đàn ông này lại nhìn mình như thế? Cái nhìn khác hẳn của ba người đàn bà trên bến xe bus. “Bọn trẻ con cho rằng, con chồn này biết làm trò. Và cậu bé này biết ăn lửa. Liệu chúng có được phép sang đây và xem con chồn gần hơn không?”

Cảm giác rùng mình lan ra toàn thân Ngón Tay Bụi, mặc dù mặt trời đang thiêu đốt ngoài da. Cái cách ông già này nhìn mình mới kỳ lạ làm sao – giống như ta nhìn một con chó đã bỏ đi cách đây rất lâu và bây giờ quay trở lại, với cái đuôi cụp và bộ da đầy rạn, nhưng rõ ràng là con chó của ta.

“Ngớ ngẩn, không có chuyện làm trò gì hết!” Ngón Tay Bụi phun ra. “Ở đây chả có gì mà nhìn cả!” Ngón Tay Bụi lão đảo lùi thêm bước nữa, nhưng ông già tiến theo – như có một sợi dây vô hình buộc họ với nhau.

“Tôi rất tiếc!” ông ta nói và giơ tay lên, như muốn sờ vào những vết sẹo trên mặt người đối diện.

Lưng Ngón Tay Bụi thúc vào một chiếc ô tô đỗ ở đó. Bây giờ thì ông già đã đứng sát mặt. Cái cách ông ta nhìn...

“Ông biến đi!” Ngón Tay Bụi sỗ sàng đẩy ông ta lùi ra xa. “Farid, mang đồ lại đây!” cậu bé nhảy ngay xuống bên cạnh. Ngón Tay Bụi giật ba lô ra khỏi tay cậu, tóm lấy con chồn và đút nó vào ba lô, không để ý đến những cái răng nhọn hoắt đang ngoạm tới. Ông già nhìn trân trân vào cặp sừng của Gwin. Với những ngón tay lẹ như múa, Ngón Tay Bụi khoác ba lô lên vai và găng lách qua mặt ông mà đi.

“Làm ơn, tôi muốn nói chuyện với anh.” Ông già bước ra chắc đường, tóm lấy cánh tay Ngón Tay Bụi.

“Tôi không muốn.”

Ngón Tay Bụi găng giăng ra. Nhưng những ngón tay xương xẩu kia mạnh mẽ đến kỳ lạ, nhưng ta có dao kia mà, con dao của Basta. Ông rút nó ra khỏi túi, bật lưỡi dao ra và chĩa nó xuống dưới cằm ông già. Bàn tay run run, Ngón Tay Bụi chưa bao giờ thích thú cái chuyện giơ dao ra trước mặt người khác, nhưng ông già đã buông tay.

Và Ngón Tay Bụi chạy.

Ông không để ý đến lời Lưỡi Thần gọi với theo. Ông chạy như thỏ trước thường phải chạy. Ông có thể tin tưởng vào đôi chân của mình, ngay cả khi chưa biết đôi chân sẽ đưa về đâu. Ông rời bỏ ngôi làng và con đường, trốn xuống dưới những tàn cây, đi xuyên qua cỏ hoang, để cho những bụi đậu chổi màu vàng chói nuốt chửng lấy mình, ẩn nấp phía sau làn lá màu bạc của những cây ôliu... biến xa những ngôi nhà kia, tránh những con đường trải nhựa. Đất hoang cho tới nay vẫn luôn luôn che chở cho ông.

Chỉ tới khi mỗi hơi thở đều đau nhói lên, Ngón Tay Bụi mới ném mình xuống cỏ, đằng sau một bồn chứa nước đứng trơ trọi, nơi ếch nhái đang kêu quàng quạc và chỗ nước mưa đọng lại bên trong đang bốc hơi dưới ánh nắng mặt trời. Người đàn ông vừa thở vừa nằm đó, lắng nghe nhịp đập của tim mình và nhìn trân trân lên trời cao.

“Ông già đó là ai vậy?”

Người đàn ông chồm dậy. Cậu bé đứng trước mặt ông. Cậu đã chạy theo.

“Cút đi!” Ngón Tay Bụi phun ra.

Farid ngồi xuống giữa những bông hoa dại. Chúng mọc ở khắp nơi, xanh và vàng và đỏ. Những nụ hoa trông như màu đỏ vương vãi trong cỏ.

“Ta không cần cháu!” Ngón Tay Bụi sùng sộ với cậu.

Farid im lặng, ngắt một bông lan dại và sẫm soi nụ hoa của nó. Trông thật giống một con ong nghệ, một con ong đậu trên cuống hoa. “Một bông hoa kỳ lạ làm sao!” cậu lẩm bẩm. “Cháu chưa bao giờ thấy loại hoa như thế này.”

Ngón Tay Bụi thở dài sườn sượt và tựa người vào phần tường của bồn chứa nước. “Rồi cháu sẽ còn hối hận vì đã chạy theo chú”, người đàn ông nói. “Chú sẽ quay trở lại. Cháu biết là chỗ nào rồi đây.”

Khi nói ra điều này, người đàn ông mới ý thức rõ: bản thân ông đã quyết định, quyết định từ rất lâu rồi. Ông sẽ quay trở lại. Ngón Tay Bụi, thằng hèn, sẽ quay trở lại hang sư tử, bất chấp những gì Lưỡi Thần đã nói, bất chấp những gì con gái ông ta đã nói... Ông chỉ muốn một điều thôi, luôn chỉ muốn một điều duy nhất. Và nếu không thể có ngay được điều đó, thì ít nhất cũng có niềm hy vọng rằng tới một lúc nào đó mong ước ấy sẽ thành hiện thực.

Cậu bé vẫn ngồi lại.

“Thôi, đi đi chứ. Quay trở lại với Lưỡi Thần đi! Ông ta sẽ quan tâm đến cháu.”

Farid ngồi không động dậy, hai cánh tay vòng ôm lấy hai chân co lên. “Chú quay trở loại ngôi làng đó?”

“Đúng! Quay trở lại hang ổ ma quỷ! Tin chú đi, một đứa con trai như cháu rất dễ bị chúng nó giết để làm trò đùa vui cho bữa điếm tâm, sau đó

chúng nó uống cà phê càng thấy đậm đà gấp đôi.”

Farid dùng bông lan đại vuốt lên má mình. Cậu nhăn mặt khi những cánh hoa cù vào da. “Gwin muốn ra ngoài”, cậu nói.

Cậu nói đúng. Con chồn đang cắn vào vải ba lô và thò cái mõm của nó ra. Ngón Tay Bụi cởi dây buộc, thả cho nó tự do.

Gwin hấp háy mắt nhìn mặt trời, kêu vài tiếng về bụi bọ, chắc là vì thời điểm không thích hợp, và chạy về phía cậu bé.

Farid nâng nó lên vai và nhìn Ngón Tay Bụi bằng hai con mắt nghiêm trang. “Cháu chưa bao giờ nhìn thấy những bông hoa như thế”, cậu nói thêm lần nữa. “Và cả những quả đồi xanh mướt như thế này, cả con chồn thông minh. Còn những người đàn ông mà chú vừa nói tới thì cháu lại biết quá rõ. Chúng ở đâu cũng giống nhau.”

Ngón Tay Bụi lắc đầu. “Bọn này đặc biệt tồi tệ.”

“Không phải đâu.”

Nét ương bướng trong giọng Farid khiến Ngón Tay Bụi bật cười, bản thân ông cũng không hiểu tại sao.

“Ta có thể đi một nơi khác”, cậu bé nói.

“Không, ta không thể đi.”

“Tại sao? Chú muốn làm gì trong ngôi làng đó?”

“Muốn ăn cắp một thứ”, Ngón Tay Bụi đáp.

Cậu bé gật đầu, như thể chuyện ăn cắp là ý định bình thường nhất trên thế giới, và thận trọng dứt bông lan đại vào túi quần. “Trước đó chú dạy cho cháu thêm chút ít về lửa nhé?”

“Trước đó sao?” Ngón Tay Bụi bất giác mỉm cười. Thằng bé này là một gã khôn ranh, nó biết rằng sẽ không có chuyện sau đó.

“Chắc chắn rồi”, người đàn ông nói. “Chú sẽ dạy cho cháu tất cả những gì chú biết. Trước đó.”

Chỉ là một ý tưởng

h g

“Tất cả những thứ đó có thể đúng”, con bù nhìn đuổi chim nói.
“Nhưng lời hứa là lời hứa, mà đã hứa rồi thì phải giữ lời.”

*L. FRANK BAUM,
Phù thủy xứ Oz*

h g

Họ không đi về nhà bà Elinor sau khi Ngón Tay Bụi bỏ chạy.

“Meggie, ba biết, ba đã hứa với con là ta sẽ đến chỗ bà Elinor”, Mo nói khi hai cha con họ đứng bơ vơ trước đài kỷ niệm trên quảng trường. “Nhưng ba muốn mai mới lên đường. Ba đã nói với con rồi. Ba có chút chuyện phải bàn với ông Fenoglio.”

Nhà văn già vẫn còn đứng đó, đứng đúng nơi ông đã nói chuyện với Ngón Tay Bụi, và đưa mắt nhìn dọc con đường. Ba đứa cháu giật quần giật tay ông, thúc giục ông, nhưng ông già dường như không biết chúng có đó.

“Ba muốn nói chuyện gì với ông ấy?”

Mo ngồi xuống bậc thềm trước tượng đài và kéo Meggie ngồi xuống bên. “Con có nhìn thấy những dòng tên kia không?” ông vừa hỏi vừa chỉ lên những chữ cái được khắc vào đá, kể về những con người không còn sống nữa. “Đằng sau mỗi cái tên đó là một gia đình – một người mẹ hay một người cha, anh chị em, có thể là một người vợ. Nếu một người trong số họ phát hiện ra rằng, họ có thể đánh thức những chữ cái sống dậy, rằng những gì bây giờ chỉ là một cái tên lại có thể trở thành máu và thịt, thì con có tin rằng người ta sẽ làm tất cả mọi thứ, thật sự là tất cả, để điều đó xảy ra hay không?”

Meggie chăm soi những hàng tên dài dằng dặc. Sau hàng đầu tiên có ai đó vẽ một quả tim, và trên những viên đá sát chân tượng đài có đặt một bó hoa đã héo.

“Không ai có thể gọi người chết quay trở lại, Meggie”, Mo nói tiếp. “Có lẽ cùng với cái chết sẽ bắt đầu một câu chuyện mới, nhưng cuốn sách ghi câu chuyện đó chưa được ai đọc lên, và người đã viết nên nó chắc cũng không sống trong một ngôi làng nho nhỏ bên bờ biển và chơi bóng đá với những đứa cháu của mình. Tên mẹ con không có trên một tảng đá như thế này, nó lẫn khuất đâu đó trong một cuốn sách, ba có một ý tưởng, có lẽ người ta còn có thể thay đổi những gì đã xảy ra chín năm về trước.”

“Ba muốn quay trở lại!”

“Không, ba không muốn thế. Ba đã hứa với con rồi. Đã bao giờ ba chưa giữ lời không?”

Meggie lắc đầu. Ba đã không giữ lời hứa mà ba trao cho chú Ngón Tay Bụi, cô nghĩ thầm, nhưng cô không nói thành lời suy nghĩ này.

“Con thấy chưa”, Mo nói. “Ba muốn nói chuyện với ông Fenoglio, chỉ vì vậy mà ba muốn ở lại đây.”

Meggie nhìn ra phía biển. Mặt trời đã lách qua được những đám mây và mặt nước đột ngột lóng lánh tỏa sáng, như có ai vừa đổ màu vào đó.

“Không xa đây mấy”, cô lầm bầm.

“Cái gì kia?”

“Ngôi làng của Capricorn.”

Mo nhìn về hướng Đông. “Đúng, kỳ lạ thật, tại sao gã lại dừng chân ở chốn này, đúng không? Như thể gã đã đi tìm một địa điểm giống với vương quốc trong câu chuyện của gã.”

“Nhờ gã tìm thấy chúng ta thì sao?”

“Ngớ ngẩn. Con biết dọc bờ biển này có bao nhiêu ngôi làng không?”

Meggie nhún vai. “Gã ta đã có lần tìm ra ba, mà lúc đó ba ở rất xa, xa lắm.”

“Gã đã tìm ra ba vì có Ngón Tay Bụi giúp, mà anh ta chắc chắn sẽ không giúp gã một lần nữa đâu”, Mo đứng dậy và kéo cô đứng theo. “Đi thôi, chúng ta thử hỏi Fenoglio, ta có thể qua đêm ở đâu. Ngoài ra trông ông ấy cũng có vẻ như đang cần người trò chuyện.”

Fenoglio không cho cha con họ biết Ngón Tay Bụi trông có đúng như ông từng tưởng tượng không. Ông già rất kiệm lời suốt quãng đường họ cùng nhau quay lại nhà. Nhưng khi Mo nói hai cha con họ muốn ở lại thêm một ngày nữa thì gương mặt nhà văn sáng lên đôi chút. Ông thậm chí mời họ qua đêm trong căn hộ của mình, căn hộ mà thỉnh thoảng ông có cho khách du lịch thuê.

Mo cảm ơn và nhận lời.

Mo nói chuyện cùng nhà văn tới khuya, trong khi những đứa cháu của Fenoglio chơi trò đuổi bắt với Meggie khắp ngôi nhà đầy góc ngách. Hai người đàn ông ngồi trong phòng làm việc của Fenoglio. Phòng làm việc nằm cạnh bếp và Meggie chốc chốc lại gắng nghe lén qua lần cửa đóng kín, nhưng lần nào cũng vạy, chưa kịp nghe nổi mười từ cô đã bị Rico và Pippo bắt gặp, hai cậu bé tóm cô bằng những bàn tay nhỏ xinh lem luốc và kéo đến đoạn cầu thang gần đó.

Cuối cùng, cô bỏ ý định nghe lỏm. Cô để Paula chỉ cho cô xem những con mèo con đang lang thang cùng mèo mẹ trong khoảnh vườn bé xiu sau nhà, rồi cô theo ba đứa trẻ đi đến ngôi nhà cha mẹ chúng. Bọn trẻ ở đó không lâu, chỉ đủ lâu để thuyết phục bà mẹ cho phép chúng ăn tối bên nhà ông ngoại.

Bữa tối có mì trộn lá đan sâm. Pippo và Rico nhắm mắt nhặt loại ra khỏi mì món rau xanh ngắt có vị chát, nhưng Meggie và Paula lại thích những cái lá giòn tan. Sau bữa tối, Mo cùng Fenoglio uống hết một chai vang đỏ, và khi người đàn ông lớn tuổi đưa hai cha con Mo ra cửa, ông nói: “Ta thống nhất với nhau thế nhé, Mortimer, anh lo cho đồng sách của tôi, còn tôi sẽ bắt tay vào việc ngay ngày mai.”

“Việc gì vậy, ba Mo?” Meggie hỏi khi họ đi dọc những con ngõ được chiếu sáng yếu ớt. Màn đêm hầu như chẳng mang lại chút mát mẻ nào, một ngọn gió xa lạ kỳ quặc vượt qua ngôi làng, nóng và đầy cát, như muốn phủ sa mạc lên biển.

“Ba sẽ thích hơn nếu con không tiếp tục nghĩ về chuyện đó”, Mo nói. “Trong vài ngày tới hai cha con ta hãy làm ra vẻ như đang nghỉ hè. Ba nghĩ,

ở đây trông thật giống một nơi để nghỉ hè, con có thấy thế không?”

Meggie chỉ trả lời bằng một cái gật đầu ngắn. Đúng thế, Mo hiểu cô rất rõ – thường thì người cha biết con gái ông nghĩ gì trước khi cô nói ra – nhưng thỉnh thoảng ông quên rằng cô không còn ở tuổi lên năm nữa, và không phải chỉ vài câu nói dễ thương là đã đủ cho cô quên đi những chuyện đang khiến cô âu lo.

Thôi được! Cô nghĩ thầm khi im lặng đi theo Mo xuyên qua ngôi làng đang ngủ say. Nếu ba không muốn kể cho mình nghe ông Fenoglio phải làm chuyện gì, thì mình sẽ tự thân đi hỏi gương mặt nhăn như rùa đó. Và nếu cả ông ấy cũng không nói cho mình nghe, thì chắc chắn sẽ có một đứa cháu của ông ấy tìm hiểu hộ mình! Meggie đã quá tuổi chui xuống gầm bàn mà không bị phát hiện ra, nhưng Paula thì vẫn còn đủ nhỏ để làm trò do thám.



Ở nhà

h g

Đối với tôi, kẻ nghèo khó này, phòng sách của tôi đã đủ là vương quốc.

*WILLIAM SHAKESPEARE,
Con bão*

h g

Mãi tới gần nửa đêm bà Elinor mới nhìn thấy cánh cổng của mình hiện lên bên rìa đường. Dưới bờ hồ những ngọn đèn đã xếp vào nhau chỉ chít như vũ hội đom đóm, run rẩy soi bóng xuống nước đen. Về nhà, thật là tuyệt. Kể cả ngọn gió đang vượt lên mặt Elinor khi bà bước xuống xe để mở cổng sao cũng thân quen tới thế. Mọi thứ đều thân thiết, mùi hương của hàng rào, của đất và của không khí, thứ không khí lạnh hơn và ẩm hơn nhiều so với ở miền Nam. Mà không khí ở đây cũng hoàn toàn không còn vị muối. Rất có thể mình sẽ thấy thiếu cái vị mặn mặn nọ, Elinor tự nhủ. Cứ nghĩ tới biển là lòng bà tràn đầy khao khát, mặc dù bản thân bà không biết khao khát về đâu.

Cánh cổng sắt kêu lên khe khẽ khi bà đẩy nó ra, kêu như chào đón. Sẽ không có một giọng khác hòa vào lời chào đón này. “Thật là một suy nghĩ dớ dẩn, Elinor!” bà bực bội lầm bầm và trèo lên ô tô trở lại. “Đám sách của mình sẽ chào đón mình. Như thế là đủ rồi.”

Ngay trên đường về nhà, Elinor đã trải qua một sự thay đổi kỳ lạ. Bà đã dành khá nhiều thời gian cho quãng đi trở lại, bà không theo đường lớn và thậm chí đã qua đêm trong một ngôi làng bé tẻo teo giữa các dãy núi, cái làng mà bây giờ bà lại quên phất mất tên rồi. Thoạt đầu bà chìm ngập trong sung sướng với cảnh chỉ có một mình, bởi suy cho cùng đây vốn là trạng thái mà bà quen thuộc xưa nay, nhưng rồi đột ngột bà thấy khó chịu với sự tĩnh lặng trong ô tô, và thế là khi đi ngang qua một thị trấn mơ ngủ, một thị trấn thậm chí chẳng có lấy một cửa hàng sách, bà đã vào ngồi trong một quán cà phê chỉ để nghe tiếng người nói. Bà không ngồi ở đó lâu, chỉ có một tách cà phê uống vội, bởi tự thấy bực bản thân. “Thế là thế nào, Elinor?” cô lầm bầm khi lại ngồi trong xe. “Nhà người nhớ nhưng cái cảnh thân mật trò chuyện với con người kể từ bao giờ thế? Thật quả đã tới lúc nhà người phải về nhà, trước khi trở thành kỳ quặc đến vô phương cứu chữa.”

Ngôi nhà của bà thăm tối và cô đơn, đến mức bà thấy hơi là lạ khi lái xe về phía nó. Chỉ có mùi hương của khu vườn xua đi một chút cảm giác khó chịu và thấp thỏm, khi cô đi theo những bậc thềm lên cửa ra vào. Ngọn đèn treo trên cửa, thường sáng suốt đêm, bây giờ tối thui, và bà Elinor phải cần một khoảng thời gian dài đến bực mình mới tìm được chìa khóa. Khi mở

cửa ra và lão đảo bước vào sảnh đón khách tối đen như mực, bà khe khẽ rửa người đàn ông thường đến chăm sóc nhà, vờn mỗi khi bà vắng mặt. Trước khi đi bà đã gọi điện cho ông ta ba lần, nhưng chắc ông ta lại đi thăm con gái rồi. Tại sao không ai hiểu rằng ngôi nhà này đang chứa một kho báu to lớn? Đúng thế, nếu kho báu đó là vàng thì đã ra một nhẽ, nhưng đằng này chúng chỉ là giấy, là mực in màu đen và giấy...

Trong nhà thật yên ắng, rất yên ắng, và trong một thoáng bà Elinor tưởng như lại nghe thấy giọng của Mortimer, như khi giọng đọc ấy đổ sự sống ngập tràn không gian trong ngôi nhà thờ nhuốm đỏ. Bà có thể nghe cậu ta đọc tới cả một trăm năm, à mà không, tới hai trăm năm. Ít nhất là như thế. “Cậu ta mà về đây thì chắc chắn phải đọc sách cho mình nghe!” bà vừa lẩm bẩm vừa cởi giày ra khỏi đôi chân mỗi mệc tê như. “Thế nào ta cũng tìm được một cuốn sách cho cậu ta đọc mà không lo nguy hiểm.”

Tại sao chưa bao giờ bà nhận thấy ngôi nhà của mình có thể yên ắng tới mức này? Nó im lìm như đã chết, và nỗi vui mừng tưởng sẽ ủa đến với bà sau khi bước vào giữa bốn bức tường của mình bây giờ hiện hình thật chậm chạp, nhỏ giọt, nhỏ giọt.

“Hallo, ta về rồi đây!” bà gọi vào khoảng không câm lặng và gờ tay sờ dọc tường tìm công tắc đèn. “Bây giờ các con sẽ lại được phủ bụi và được sắp xếp cho ngay ngắn, các con yêu dấu của ta!”

Ngọn đèn trần sáng bừng lên, và bà Elinor lão đảo kính hải lùi về, vấp vào chính chiếc túi xách tay và để dưới sàn phòng mà ngã xuống. “Thánh Thần ơi!” bà thì thào tắt nghẹn trong khi nhò đứng dậy. “Ô, lạy Thánh ở trên trời. Không!”

Tất cả những kệ sách bày dọc bên tường, những kệ sách có một không hai, được đóng riêng cho ngôi nhà này, giờ đây rỗng ngoác ra, và những cuốn sách bấy lâu nay được gìn giữ cẩn mật đến thế, vốn luôn đứng san sát gáy liền gáy trên những ván gỗ trau chuốt cực kỳ, bây giờ nằm thành đồng hỗn độn dưới nền phòng, bị gãy, bị bẻ, bị giẫm nát, như có những đôi ủng nặng nề đã chơi một điệu nhảy hoang dã bên trên. Bà Elinor bắt đầu run, run toàn thân. Bà lão đảo đi qua kho báu bị hủy hoại của mình như qua một

bãi lầy, gạt chúng sang bên, nâng một cuốn sách lên rồi lại buông nó xuống, lão đảo tiếp, cứ thế đọc đoạn hành lang dài dẫn vào thư viện.

Trên hành lang cũng không khá hơn. Sách chồng cao đến mức bà hầu như không xuyên qua được đồng hồ mang hủy hoại. Rồi bà đứng trước cửa thư viện. Cửa chỉ khép hờ, và bà Elinor đứng đó cả một vịnh hằng vô tận với hai đầu gối run run. Mãi rồi, mãi rồi, bà mới dám mở cửa ra.

Thư viện trống trơn.

Không một cuốn sách, không một cuốn duy nhất, kể cả trên những kệ sách lẫn trong những chiếc tủ đã bị đập vỡ kính. Dưới nền phòng cũng không có một cuốn sách nào. Tất cả đã biến mất. Trên trần lủng lẳng một con gà trống đã chết màu đỏ.

Bà Elinor áp tay lên miệng khi nhìn thấy nó. Đầu gà rũ xuống dưới, mào phủ lên con mắt cứng đờ. Lông của nó vẫn còn óng ánh, óng ánh như sự sống đã trốn vào đó, trốn vào những cái lông ngực màu đỏ sẫm mỏng mảnh, những lông cánh thẫm màu lốm đốm vệt và những lông đuôi dài màu lục thẫm sáng ánh như lụa.

Một khuôn cửa sổ đang mở. Trên bậu cửa sổ quét sơn trắng có kẻ đã dùng muội đen vẽ một mũi tên. Mũi tên trỏ ra ngoài. Bà Elinor lão đảo bước đến bên khuôn cửa sổ đó, hai chân dờ ra vì sợ. Màn đêm không đủ tối để che khuất những gì đang nằm ngoài bãi cỏ kia: một ngon đồi tro vô hình dạng, ngả màu xám trắng trong ánh trăng, xám như cánh những con bướm đêm, xám như giấy bị đốt.

Chúng ở đó. Những cuốn sách vô giá. Hay đúng hơn là những gì còn lại của chúng.

Bà Elinor quỳ xuống, quỳ xuống nền phòng được lát thứ gỗ mà ngày trước bà đã chọn cẩn thận biết bao. Qua khung cửa sổ để mở có một ngọn gió vuốt vào trong, ngọn gió thân quen, mà lại như phảng phất mùi của thứ không khí trong nhà thờ của Capricorn. Bà Elinor muốn la hét, muốn nguyên rửa, muốn chửi bới, muốn lông lộn vật vã, vậy mà không một âm thanh nào trôi nổi qua bờ môi. Bà chỉ còn biết khóc.



**Một chốn ấm cúng
hiền hòa mời mọc ta ở lại**

h g

“Tôi không có mẹ”, Peter nói.

Cậu chẳng có nỗi nhớ mẹ nào, dù là nhỏ nhất.

Cậu cho các bà mẹ là những người đánh giá mình quá cao.

*JAMES M. BARRIE,
Peter Pan*

h g

Căn hộ mà Fenoglio cho cha con họ thuê nằm cách ngôi nhà của ông chỉ hai con ngõ nhỏ. Nó có một khu tắm bé xíu, một bếp và hai phòng. Vì nằm ở tầng trệt nên căn hộ có phần tối và những cái giường kê lên cột kệ khi nằm lên, nhưng Meggie vẫn ngủ rất ngon, ít nhất là ngon hơn rất nhiều so với trên đồng rơm ẩm của Capricorn hoặc trong ngôi nhà thùng mái.

Mo không ngủ được. Trong đêm đầu, Meggie giật mình tỉnh giấc ba lần vì tiếng gào cãi cọ của những con mèo ngoài ngõ, và lần nào cô cũng thấy cha mình nằm đó với đôi mắt mở trôn trôn, hai tay khoanh xuống dưới đầu, mặt hướng về khung cửa sổ tối đen.

Sáng hôm sau Mo dậy rất sớm và đi mua những gì mà cha con họ cần cho bữa điểm tâm trong một cửa hàng nho nhỏ, nằm cuối ngõ. Những chiếc bánh mì vẫn còn ấm, và Meggie hầu như có được cảm giác của một kỳ nghỉ khi Mo lái xe đưa cô đến ngôi làng gần đó để mua tất cả những dụng cụ cần thiết, bút lông, dao, vải, bìa cứng – và một suất kem thật sự khổng lồ mà cha con họ cùng ăn với nhau trong một quán cà phê ven biển. Vị kem như vẫn còn đọng trên lưỡi Meggie khi cô gõ cửa nhà ông Fenoglio. Người đàn ông lớn tuổi cùng uống với Mo một tách cà phê trong căn bếp quét sơn màu xanh lục, rồi ông dẫn Mo và Meggie lên nơi để sách ở tầng áp mái.

“Không thể nào tin được!” Mo cáu kỉnh khi đứng trước những khuôn kệ phủ đầy bụi. “Người ta phải lấy hết sách của ông đi, lấy đi ngay lập tức! Lần cuối ông lên trên này là bao giờ? Bụi dày đến mức phải dùng dao bay mà nạy”.

“Tôi bắt buộc phải để sách trên này”, Fenoglio bào chữa, cảm giác áy náy chui vào trốn giữa những nếp nhăn. “Ở dưới kia quá chật cho các kệ sách, thêm nữa để dưới đó thì bọn trẻ con cứ chốc chốc lại sờ nghịch vào.”

“Bọn trẻ con cũng không làm hư sách bằng cái ẩm và bụi ở trên đây”, Mo nói bằng giọng bực bội đến mức Fenoglio nhanh lẹ kiếm đường tháo lui. “Tội nghiệp cháu. Cha cháu lúc nào cũng nghiêm khắc thế sao?” ông hỏi Meggie khi hai ông cháu cùng trèo theo những bậc cầu thang rất dốc xuống dưới.

“Chỉ khi liên quan đến sách thôi”, cô trả lời.

Fenoglio biến vào phòng làm việc trước khi Meggie kịp hỏi ông một điều gì, đám cháu của nhà văn thì đang đi học cả, vậy là Meggie lấy ra cuốn sách của bà Elinor tặng, ngồi lên những bậc thềm dẫn ra ngôi vườn nhỏ xíu của ông Fenoglio. Trong vườn có hoa hồng dại, mọc rậm và dày đến độ người ta không thể đi đâu một bước mà không bị những dây leo của chúng ôm lấy chân, và ngồi trên bậc thềm cao nhất người ta có thể nhìn thấy biển, xa thật là xa mà lại vẫn rất gần.

Meggie lại mở tập thơ. Cô hơi nheo mắt vì ánh mặt trời quá chói, và trước khi bắt đầu đọc, cô ngoảnh đầu nhìn qua bờ vai để chắc chắn là Mo không xuống dưới này. Cô không muốn bị ông bắt quả tang việc mà cô định làm hôm nay. Cô ngượng vì ý định đó, nhưng sức hấp dẫn quá mạnh mẽ.

Khi đã tin chắc là không một ai tới, Meggie lấy hơi thật là sâu, hắng giọng – và bắt đầu. Cô uốn môi tạo từng từ như cô thấy ở Mo, hầu như triu mến dịu dàng, như thể mỗi chữ cái là một nốt nhạc và mỗi âm được phát ra thiếu tình yêu sẽ là một nốt nhạc sai trong giai điệu. Nhưng chẳng bao lâu, cô nhận thấy nếu cứ chăm chú vào từng từ thì câu văn không còn nhạc nữa, và những bức tranh sẽ biến mất nếu cô chỉ chú ý đến âm thanh mà không chú ý đến ý nghĩa. Thật là khó. Khó quá. Và ánh mặt trời làm cô buồn ngủ. Cuối cùng cô gập sách lại và xoay mặt vào những tia nắng ấm áp. Đàng nào thì ý định làm chuyện này cũng là một ý định ngu ngốc. Ngu ngốc quá đỗi...

Tối chiều muộn thì Pippo, Paula và Rico về tới nhà và cùng Meggie đi lang thang qua làng. Lũ nhỏ vào mua quà trong cửa hàng mà Mo đã tới sáng nay, rồi cùng ngồi với nhau trên một đoạn tường bên rìa làng, quan sát đám kiến vác lá thông và phấn hoa đi trên những tảng đá nứt nẻ, và cùng đếm đám tàu thủy đi ngang qua mặt biển phía xa xa.

Ngày thứ hai cũng trôi qua như vậy. Thỉnh thoảng Meggie tự hỏi, không biết Ngón Tay Bụi bây giờ ở đâu và liệu Farid có còn bên chú ấy hay không, không biết bà Elinor giờ ra sao và liệu và có bản khoản sao mãi không thấy cha con họ.

Không câu hỏi nào được trả lời, mà Meggie cũng không thể biết Fenoglio đang làm gì đằng sau cánh cửa phòng làm việc. “Ông đang ngồi nhai bút”, Paula báo cáo như vậy sau một lần trốn được xuống gầm bàn làm việc. “Ông nhai đuôi bút và đi đi lại lại.”

“Ba Mo, bao giờ thì chúng ta về nhà bà Elinor?” Meggie hỏi trong đêm thứ hai, khi cảm nhận là cha mình lại không ngủ được. Cô ngồi lên mép giường ông. Giường bên này cũng rên lên y hệt như giường của cô.

“Sắp rồi”, ông trả lời. “Nhưng bây giờ con đi ngủ đi, được chứ?”

“Ba có nhớ mẹ không?” Bản thân Meggie cũng không biết câu hỏi từ đâu mà xuất hiện bất chợt như vậy, Nó đột ngột có mặt trên lưỡi cô, và nó phải được nói thành lời.

Lúc lâu sau Mo mới trả lời.

“Thỉnh thoảng”, cuối cùng ông nói. “Buổi sáng, buổi trưa, buổi tối, ban đêm. Hầu như lúc nào cũng nhớ.”

Meggie cảm nhận nỗi ghen tuông khoan những móng vuốt nho nhỏ của nó vào tim mình. Cô biết cảm giác này, nó ngồng cổ dậy mỗi lần Mo có một người bạn gái mới. Nhưng tại sao lại ghen với chính mẹ đẻ của mình? “Ba hãy kể cho con nghe về mẹ!” cô nói khế. “Nhưng không phải là những câu chuyện tự nghĩ ra, giống như ngày trước ba thường làm.”

Ngày trước thỉnh thoảng cô lại đi tìm trong những cuốn sách của mình, để kiếm một bà mẹ thích hợp, nhưng những bà mẹ như thế hầu như không có mặt trong những câu chuyện cô yêu thích nhất: Tom Sawyer? Không có mẹ. Huck Finn? Cũng không. Peter Pan, Những cậu bé cô đơn? Không có mẹ. Từ xa đến gần, từ đông sang tây. Jim Knopf, không có mẹ... còn trong những câu chuyện cổ tích thì chỉ thấy nào mẹ ghẻ độc ác, nào những bà mẹ không tim ghen tỵ... cái danh sách đó có thể kéo dài đến vô cùng tận. Thuở trước điều này cũng không ít lần an ủi cho Meggie. Có vẻ như chuyện không có mẹ không phải là chuyện đặc biệt bất bình thường – ít nhất là trong những câu chuyện cô yêu thích nhất.

“Ba biết kể gì cho con nghe đây?” Mo nhìn qua cửa sổ. Phía bên ngoài đám mèo đực đã lại cãi cọ với nhau rồi. Tiếng gào rú của chúng nghe như tiếng khóc của trẻ nhỏ. “Con giống mẹ hơn là giống ba – cũng may mà như thế. Mẹ con cười như con, và mẹ con cũng nhai một lợn tóc như con vậy, mỗi khi đọc sách. Mẹ con cạnh thị, nhưng lại quá đỗi đáng và không chịu đeo kính...”

“Con hiểu được”. Meggie ngồi xuống bên ông. Cánh tay ông hầu như không còn đau nữa. Miếng cắn của con chó của Basta đã sắp lành hẳn. Nhưng nó sẽ để lại một vết sẹo sáng màu, như những vết sẹo mà con dao của Basta đã gây ra cách đây chín năm.

“Tại sao con lại hiểu? Ba thì ba thích kính”, Mo nói.

“Con không thích. Rồi sao nữa ba...?”

“Mẹ thích những viên đá, những viên đá dẹt được mài tròn, vuốt ve lòng bàn tay người cầm. Trong túi mẹ luôn có một hoặc hai viên như thế. Ngoài ra mẹ con còn có thói quen đặt chúng lên sách, nhất là những cuốn sách bỏ túi bởi mẹ con không muốn tờ bọc ngoài ngồng cao lên. Còn con thì luôn luôn xoáy những viên đá đó và hẩy cho chúng lăn trên sàn gỗ lát phòng.”

“Lúc đó mẹ giận ư?”

“Vớ vẩn. Làm sao mà giận được. Mẹ lại cù cái cổ ngăn ngăn tròn trịa của con, cho tới khi con thả những viên đá ra.” Mo xoay về phía cô bé. “Con không nhớ mẹ thật sao, Meggie?”

“Con không biết. Chỉ những khi con giận ba.”

“Khoảng chừng hơn chục lần mỗi ngày.”

“Ngớ ngẩn!” Meggie thúc khuỷu tay vào sườn ông. Cả hai cha con cười đùa với nhau tới tận khuya trong đêm. Cửa sổ mở một khe nhỏ, không khí ngoài kia yên lặng. Những con mèo đực đã câm nín, chắc chúng đang bận rộn liếm vết thương. Trước cửa chớp thường có con mèo đực lông vằn với

một cái tai rách. Trong một thoáng, Meggie tưởng như nghe thấy biển rì rào phía xa, nhưng cũng có thể đó chỉ là tiếng ồn trên xa lộ vọng lại.

“Ba nghĩ sao, không biết chú Ngón Tay Bụi đi đâu?” bóng tối trùm lấy cô như một tấm khăn mềm mại. Rồi mình sẽ thấy thiếu nhớ cái không khí ấm áp nơi đây, cô nghĩ thầm. Đúng thế. Thật sự thế.

“Ba không biết”, Mo trả lời, giọng ông xa vắng. “Ba hy vọng chú ấy đi thật xa, nhưng ba không chắc chắn.”

“Không, cả Meggie cũng không tin chắc điều đó.

“Ba nghĩ cậu bé còn ở bên chú ấy không?” Farid. Cô ưa cái tên của cậu.

“Ba nghĩ là có. Thằng bé chạy theo anh ấy như một con chó con.”

“Bạn ấy thích chú ấy. Theo ba thì chú Ngón Tay Bụi có thích bạn ấy không?”

Mo nhún vai. “Ba không biết Ngón Tay Bụi thích ai hay thích cái gì.”

Meggie ngả đầu vào ngực cha, giống như cách mà cô vẫn luôn làm hồi ở nhà, mỗi lần ông kể chuyện cho cô nghe. “Chú ấy vẫn còn muốn có cuốn sách, đúng không ba?” cô thì thào. “Basta sẽ dùng dao cắt chú ấy ra thành từng khoanh mỏng, nếu gã tóm được chú ấy. Chắc gã đó bây giờ đã có một con dao mới rồi.”

Ngoài kia có ai đi dọc con ngõ nhỏ. Một cánh cửa mở ra rồi sập lại, có tiếng chó sủa.

Mo nói: “Nếu không có con cả ba cũng sẽ quay lại chỗ đó.”

Cậu Pippo lắm mồm

h g

“Người ta đã đưa tin sai cho các anh”, Hoa Mao Lương nói với anh ta.

“Ở đây không có làng, cách xa vài dặm cũng không.”

“Vậy thì cũng không có đứa nào nghe tiếng mày la hét”, gã người Sizilia nói và nhảy về phía cô bằng một vẻ nhanh lẹ đáng kinh ngạc.

*WILLIAM GOLDMAN,
Cô dâu công chúa*

h g

Vào buổi sáng ngày hôm sau, có lẽ khoảng mười giờ, bà Elinor gọi tới nhà ông Fenoglio. Meggie lúc đó đang ngồi bên Mo và nhìn ông giải phóng một cuốn sách ra khỏi lớp bìa đã mọc mốc, thận trọng như thể đưa một con thú bị thương ra khỏi bẫy.

“Mortimer!”, ông Fenoglio gọi dọc cầu thang lên trên. “Có một bà điên nào đó bên điện thoại của tôi, la vào mặt tôi những chuyện không hiểu nổi. Bà ta bảo bà ta là bạn của anh.”

Mo đặt cuốn sách đang ở trần sang bên và đi xuống dưới. Fenoglio đưa ống nghe điện thoại, mặt tối sầm. Giọng bà Elinor nhỏ giận dữ và tuyệt vọng vào căn phòng làm việc thanh bình. Mo gắng lắm mới hiểu được những gì bà la hét.

“Làm sao mà gã biết... à, dĩ nhiên rồi...”, Meggie nghe ông nói. “Đốt ư? Tất cả ư?” ông đưa tay vuốt mặt và nhìn Meggie, nhưng cô có cảm giác cha mình đang nhìn xuyên qua mình. “Thôi được”, ông nói. “Đúng, chắc chắn rồi, mặc dù cháu sợ rằng ở đây người ta không tin cô lấy một lời. Còn cho những chuyện xảy ra với chỗ sách của cô thì cảnh sát ở nơi đây không chịu trách nhiệm... vâng, được ạ. Dĩ nhiên... cháu sẽ đi đón cô. Vâng.”

Rồi ông đặt ống nghe.

Fenoglio không giấu nổi sự tò mò. Ông già vừa nghĩ thấy một câu chuyện mới. “Có việc gì thế?” ông nôn nóng hỏi trong khi Mo chỉ đứng đó mà nhìn trân trân cái máy điện thoại. Hôm nay là ngày thứ bảy. Rico bám vào lưng Fenoglio như một con khỉ con, nhưng hai đứa trẻ kia vẫn chưa thấy ló tới. “Mortimer, sao thế? Chẳng lẽ anh không thèm nói chuyện với tôi nữa? Cháu hãy nhìn cha cháu kìa, Meggie! Cứ đứng đó như một con thú nhồi bông.”

“Đó là Elinor”, Mo nói. “Mẹ Meggie gọi bà là cô. Tôi đã kể cho ông nghe về cô ấy. Bọn tay chân của Capricorn đã đột nhập vào nhà Elinor. Chúng nó hất sách ra khỏi kệ trong toàn bộ ngôi nhà, dùng làm thảm chùi chân, còn những cuốn sách trong thư viện của Elinor —”, ông ngập ngừng

một thoáng rồi mới nói tiếp “– những cuốn sách vô giá thì chúng nó đưa ra ngoài và đốt trong vườn. Tất cả những gì mà cô ấy tìm thấy trong thư viện chỉ là một con gà trống chết.”

Fenoglio thả cho đứa cháu trượt từ trên lưng xuống. “Rico, đi xem mấy con mèo con đi”, ông bảo. “Chuyện này không phải dành cho cháu.” Rico phản đối, nhưng người ông thẳng tay đẩy cậu bé ra khỏi phòng và khóa cửa lại. “Tại sao anh lại chắc chắn đằng sau vụ này là Capricorn?” ông hỏi khi quay trở lại với Mo.

“Chứ còn kẻ nào nữa? Ngoài ra thì theo những gì tôi nhớ, một con gà trống màu đỏ là biểu tượng của gã mà. Chẳng lẽ ông đã quên câu chuyện do chính mình viết nên sao?”

Fenoglio nặng nề im lặng. “Không, không, tôi nhớ”, ông già lầm bầm.

“Còn bà Elinor?” Meggie chờ câu trả lời của Mo với trái tim đập lồng lộn.

“Cũng may lúc đó Elinor chưa về đến nhà, bà đã mất khá nhiều thời gian đi đường. Lạy Thánh trên trời. Nhưng con có thể tưởng tượng bây giờ tâm trạng bà ra sao. Những cuốn sách đẹp nhất của Elinor, trời ơi...”

Fenoglio gơ những ngón tay run rẩy thu nhặt vài anh lính đồ chơi trên thảm trải phòng. “Đúng, Capricorn mê lửa”, ông nói với giọng run run. “Nếu quả thật đó là hấn, thì có thể lấy làm may và mừng là hấn đã không đốt luôn cả cô ấy.”

“Tôi sẽ nói cho cô ấy nghe.” Mo đưa tay về phía một hộp diêm nằm trên bàn làm việc của Fenoglio, mở nó ra rồi lại chậm chậm đóng lại.

“Thế còn sách của con?” Meggie hầu như không dám đặt ra câu hỏi đó. “Cái hòm của con – con đã giấu nó xuống dưới giường.”

Mo đặt bao diêm quay trở lại bàn làm việc. “Đó là tin tốt duy nhất”, ông nói. “Cái hòm của con không sao cả. Nó vẫn nằm dưới giường. Elinor đã xem lại.”

Meggie lấy hơi thật sâu. Liệu Basta có phải là kẻ châm lửa đốt sách? Không, Basta rất sợ lửa. Cô vẫn còn nhớ rõ cảnh Ngón Tay Bụi lấy điều đó ra để châm chọc gã. Những suy cho cùng thì kẻ nào trong đám áo đen làm điều đó cũng đâu có quan trọng. Kho báu của bà Elinor vậy là mất rồi, và kẻ cả Mo cũng không thể nào đưa chúng quay trở lại.

“Bà Elinor đi máy bay tới đây, ba sẽ đi đón”, Mo nói. “Bà đã khẳng khái giữ ý định xua cảnh sát đi tìm Capricorn. Ba đã nói rằng chuyện này là vô vọng. Ngay cả khi bà ấy có thể chứng minh là một tên tay chân của Capricorn đã đột nhập và nhà bà, thì biết làm sao mà chứng minh rằng chính gã kia là kẻ đã ra lệnh? Nhưng con biết tính bà Elinor rồi.”

Meggie nặng nề gật đầu.

Nhưng Fenoglio cười. “Cảnh sát! Người ta đâu có thể trừng trị Capricorn bằng cảnh sát!” ông gia kêu lên. “Hắn tự đặt ra luật lệ của hắn, tự đặt ra các quy định của hắn...”

“Thôi đi! Đây không phải là cuốn sách mà ông đang viết!” Mo sỗ sàng ngắt lời ông. “Chắc vụ sáng tạo ra một nhân vật như Capricorn là một chuyện vui vẻ, nhưng mà tin tôi đi, thật sự gặp hắn ngoài đời không vui vẻ chút nào. Bây giờ tôi đi ra sân bay, để Meggie ở lại đây. Xin chú ý trông chừng con gái tôi cho tử tế.”

Trước khi Meggie kịp phản đối thì người cha đã bước ra khỏi cửa. Cô chạy theo ông, nhưng ra đến ngoài ngõ thì gặp Paula và Pippo chạy ngược lại. Hai đứa bé tóm lấy Meggie, kéo Meggie đi theo chúng. Lũ trẻ muốn cô đóng vai kẻ ăn thịt người, mũ phù thủy, quái vật sáu tay – tất cả đều là những nhân vật từ những câu chuyện của ông chúng, những nhân vật làm đầy cho thế giới và những trò chơi của chúng. Mãi đến khi Meggie giằng mình ra khỏi những bàn tay bé con thì Mo đã đi lâu rồi. Chỗ ông thường đỗ chiếc xe thuê bây giờ trống trơn. Meggie đứng lại trên quảng trường, một mình với bức tượng đài tôn vinh những người đã chết và vài người đàn ông già nua đang đút tay vào túi quần, mắt nhìn ra phía biển.

Chần chừ, cô thông thả đi đến bên những bậc thềm phía trước tượng đài và ngồi xuống. Lòng cô không còn vui vẻ chút nào để có thể cùng đám cháu ông Fenoglio chạy nhảy trong nhà hoặc chơi trò trốn tìm. Không, cô chỉ muốn ngồi ở đây và chờ ba Mo quay trở lại. Ngọn gió nóng bỏng đêm qua đã thổi qua lãng và rắc xuống các bậc tường những hạt cát nhỏ li ti, giờ đây đã đi xa thật xa. Không khí lạnh hơn những ngày trước đó. Bầu trời trên mặt biển vẫn quang đãng, nhưng từ phía dãy đồi đang có những đám mây xám bay tới, và mỗi lần mặt trời trốn ra đằng sau chúng là lại có một cái bóng thật to phủ lên trên những mái nhà trong làng, khiến Meggie rùng mình.

Một con mèo đi lại gần cô, chân cứng quèo, đuôi cong vúi lên trên. Con mèo này bé tí, thấy rõ những cái xương sườn nổi lên như những vệt màu bên dưới làn lông mịn màu xám có đầy ve. Meggie khẽ vói nó lại, cho tới khi nó rúc đầu xuống dưới cánh tay cô và rừ rừ xin vài ngón tay vuốt ve. Dáng vẻ nó không phải là của một con vật có chủ, không dây cổ, thân hình không một gam mờ chứng tỏ không có một chủ nhân lo lắng miếng ăn cho nó. Meggie vuốt ve cặp tai mèo, cái cằm, khoảng lưng, trong khi cô đưa mắt nhìn dọc con đường, ngay sau khi khỏi làng nó đã có một khúc cua rất gấp rồi khuất hẳn sau những ngôi nhà.

Từ đây đến sân bay bao xa? Meggie tựa tay lên cằm. Trên đầu cô những đám mây cứ dồn tụ mỗi lúc một đe dọa thêm. Chúng dồn sát lại hơn, dày hơn lên, xám một màu nước mưa.

Con mèo cọ lưng vào đầu gối cô, và trong khi những ngón tay của Meggie vẫn tiếp tục vuốt ve lớp lông bảnh thì một câu hỏi mới đột ngột xuất hiện trong tâm trí. Nếu Ngón Tay Bụi không phải chỉ kể cho Capricorn biết về ngôi nhà của bà Elinor? Nếu ông ta cũng kể cho gã biết Mo và cô đang sống ở đâu? Liệu khi trở về cô có gặp một đống tro trên sân? Không. Cô không muốn nghĩ đến chuyện này. Gã không biết! Cô thì thâm. Gã không biết tí gì. Ngón Tay Bụi không kể cho gã nghe. Cô cứ thì thâm đi thì thâm lại câu đó, như một lời cầu khẩn.

Tới một lúc, cô cảm nhận một giọt nước mưa trên tay mình, rồi thêm giọt nữa. Cô nhìn lên trời. Không còn một khoảng màu xanh nào. Mặt biển gần đây có thể đảo lộn thời tiết nhanh chóng biết bao! Thôi được, vậy thì

mình chờ trong nhà, cô nghĩ. Có lẽ trong đó còn một chút sữa cho con mèo. Con vật tội nghiệp chẳng nặng hơn một cái khăn khô là bao nhiêu. Khi Meggie nâng nó lên, cô thậm chí còn sợ mình sẽ làm gãy thứ gì trong người nó.

Căn hộ tối đen như mực. Buổi sáng hôm nay Mo đã đóng tất cả các cửa chớp để không khí trong nhà không trở thành quá ngột ngạt vì mặt trời. Meggie rùng mình khi cô bước vào phòng ngủ mát lạnh, cả người cô đã ướt bởi những hạt mưa nhẹ thanh như bụi. Meggie đặt con mèo lên cái giường còn bừa bộn của mình, chui vào chiếc áo len quá lớn của Mo và chạy sang căn bếp. Túi sữa đã sắp cạn, nhưng nếu trộn phần còn lại với một chút nước ấm thì cũng vừa đủ đầy một đĩa con.

Con mèo suýt chút nữa thì bị vấp bởi chính bốn cái chân của mình. Nó cuống quýt lao tới khi Meggie đặt món sữa bên giường. Ngoài kia mưa mỗi lúc một mạnh hơn. Meggie nghe mưa đập rào rào xuống nền nhựa đường. Cô đi đến bên cửa sổ và mở cửa chớp ra. Vệt trời giữa các mái nhà tối như thể mặt trời đã lặn xuống thật sâu. Meggie đi đến bên giường của ba Mo và ngồi lên đó. Con mèo vẫn còn mãi miết liếm cho thật sạch đĩa, cái lưỡi nhỏ nhỏ tham lam quét trên lớp men sứ vẽ hoa trong hy vọng kiếm được giọt cuối cùng.

Meggie nghe tiếng bước chân ngoài ngõ rồi sau đó là tiếng gõ cửa. Ai thế? Mo không thể nào đã quay trở về sớm thế. Hay ông quên một thứ gì đó? Con mèo đã mất dạng, chắc nó trốn xuống dưới gầm giường. “Ai thế?” Meggie gọi.

“Meggie!” một giọng trẻ em cất lên. Dĩ nhiên rồi, Paula hoặc Pippo. Đúng, là Pippo. Chắc bọn nó muốn cô cùng đi xem lũ kiến làm việc, cho dù trời có mưa chẳng nữa. Từ dưới gầm giường nhô ra một cái chân màu xám, kéo sợi dây giày của cô. Meggie bước ra khoảng hành lang hẹp tí. “Bây giờ chị không có thời gian đi chơi đâu!” cô nói qua lằn cửa đóng.

“Làm ơn mở cửa, Meggie!” giọng Pippo nài nỉ.

Thở dài, Meggie mở cửa ra – và nhìn thẳng vào mặt gã Basta.

“Ái cha, ta lại gặp ai ở đây nhỉ?”, gã hỏi bằng giọng nhỏ đầy đe dọa, những ngón tay gã đang siết quanh cần cổ gầy bé của Pippo. “Mày thấy thế nào, Mũi Tẹt? Con bé bảo nó không có thời gian chơi đùa.” Basta sổ sàng đẩy Meggie ngược vào phòng và kéo Pippo qua cửa. Dĩ nhiên, Mũi Tẹt cũng có mặt. Gã hầu như đi không lọt cửa vì cái vai rộng bè.

“Buông em ấy ra!”, Meggie phun vào mặt Basta bằng giọng run run. “Ông làm em ấy đau.”

“Phải tao làm nó đau à?” Basta nhìn xuống gương mặt trắng bạch của Pippo. “Như thế thì tao đúng là không dễ thương chút nào, vì chính thằng bé vừa chỉ cho bọn tao biết mày ở đâu.” Vừa thốt ra những từ cuối, gã vừa siết cổ Pippo chặt hơn. “Mày có biết bọn tao phải nằm trong cái lều bẩn thỉu đó bao lâu không hả?”, gã rít lên với Meggie.

Cô né về một bước.

“Rất lâu!”, Basta kéo dài từ đó ra và đẩy mặt cáo của gã lại thật gần mặt Meggie, gần đến mức cô nhìn thấy hình ảnh của chính mình trong mắt gã. “Đúng thế không, Mũi Tẹt?”

“Mấy con chuột khốn kiếp suýt nữa gặm hết mấy ngón chân tao”, gã khồng lồ gầm gừ. “Cho vụ này, tao rất muốn xoáy mũi của con phù thủy nhỏ, cho tới khi mũi cắm lộn ngược vào đầu nó.”

“Có lẽ để sau”, Basta đẩy Meggie bước vào căn phòng ngủ tối om. “Bố mày đâu?”, gã hỏi. “Thằng bé này” – gã buông cổ Pippo ra và đẩy mạnh vào lưng cậu bé khiến nó lảo đảo ngã về phía Meggie – “nó nói với chúng tao là bố mày đã lái xe đi. Đi đâu?”

“Đi mua đồ.” Meggie hầu như không thở được vì sợ. “làm thế nào mà ông tìm được chúng tôi”, cô thì thầm. Và tự trả lời ngay. Ngón Tay Bụi. Dĩ nhiên. Còn ai vào đây? Nhưng lần này ông ta phản bội họ để được gì?

“Ngón Tay Bụi”, Basta trả lời như thể đã đọc được suy nghĩ của cô. “Trong cái thế giới này chẳng có mấy thằng điên đi lang thang phun lửa và có một con chồn ngoan ngoãn, một con chồn có sừng lại càng ít. Vậy là bọn

tao chỉ cần hỏi xung quanh chút đỉnh, và ngay khi có được dấu vết của Ngón Tay Bụi thì dĩ nhiên bọn tao cũng có dấu vết của bố mày. Và chắc chắn bọn tao đã đến thăm bọn mày sớm hơn rồi, nếu cái thằng ngu này” – gã thúc khuỷu tay vào dạ dày Mũi Tẹt, mạnh đến mức tên này buông ra một tiếng khụt khịt đau đớn – “nếu thằng ngu này không để lạc mất bọn mày trên đường tới đây. Bọn tao phải đi hỏi đến cả một tá làng, hỏi thăm cho đến khi môi khô nẻ ra và gót giày mòn vẹt, cuối cùng đến đây mới gặp được một thằng già suốt ngày trợn mắt nhìn ra biển và nhớ ra cái mặt sẹo của Ngón Tay Bụi. Bây giờ nó ở đâu? Có phải nó” – Basta chế nhạo nhếch miệng lên – “cũng đi mua đồ không?”

Meggie lắc đầu. “Ông ấy đi xa rồi”, cô nói như người hụt hơi. “Từ rất lâu.” Vậy là Ngón Tay Bụi đã không phản bội họ. Lần này thì không. Và đã lách thoát bàn tay của Basta. Suýt chút nữa thì Meggie mỉm cười.

“Các ông đã đốt sách của bà Elinor!”, cô vừa nói vừa siết chặt vào lòng mình một cậu bé Pippo vẫn còn không nói nổi nên lời. “Rồi các ông sẽ phải hối hận.”

“A, thế hả?”, Basta mỉm cười vẻ độc ác. “Tại sao lại phải hối hận mới được chứ? Cockerell chắc chắn đã rất vui khi làm vụ đó. Nhưng bây giờ thì thôi việc chuyện trò đi. Chúng tao không có nhiều thời gian. Thằng bé này” – Pippo né ngón tay trỏ của Basta, như thể ngón tay đó là một lưỡi dao. “Nó đã kể cho chúng tao nghe vài chuyện kỳ lạ về một thằng ông viết sách, và về một quyển sách mà bố mày rất quan tâm.”

Meggie nuốt khan. Pippo ngốc nghếch. Bé con Pippo vừa ngốc nghếch vừa lảm lời.

“Mày nuốt mất lưỡi rồi hả?”, Basta hỏi. “Tao có cần bóp cổ thằng bé thêm lần nữa không?”

Pippo lại bắt đầu khóc, cậu bé dụi mặt vào lần áo len của Mo mà Meggie vẫn mặc trên người. Cô giơ tay vuốt mái tóc xoắn tít trên chiếc đầu nhỏ nhỏ, an ủi.

“Cuốn sách mà ông nghĩ tới, ông của cậu bé này không còn nữa”, cô sùng sộ với Basta. “Chính các người đã ăn cắp nó từ lâu!” Giọng cô khàn đi vì căm thù, và cô thấy nôn nao ghê tởm vì những suy nghĩ của chính mình. Cô muốn đá Basta, muốn đánh hấn, muốn thọc mũi dao của hấn vào bụng hấn, cái mũi dao mới toanh mà gã vẫn cầm bên thắt lưng.

“Ăn cắp hả, lại có chuyện đó”, Basta cười với Mũi Tẹt. “Vụ này thì bọn mình tự đi kiểm tra cho chắc chắn, đúng không?”

Mũi Tẹt lơ đãng gật đầu và nhìn quanh. “Này, mày có nghe thấy gì không?”

Dưới giường vọng ra một tiếng quệt nhẹ. Mũi Tẹt quỳ xuống bên giường, gạt mép khăn trải giường sang bên và chọc chọc nòng súng vào gầm. Phun phè phè, con mèo xám lao ra từ chỗ trú ẩn của nó và khi Mũi Tẹt muốn tóm tới thì nó cào vuột lên bộ mặt xấu xí của gã. La lên đau đớn, gã đàn ông khổng lồ đứng bật dậy. “Tao vắn cổ nó!”, gã gầm lên. “Tao vắn cổ con mèo!”

Meggie đã muốn nhảy ra chặn đường khi gã nhào xuống con mèo, nhưng Basta nhanh hơn cô. “Mày không làm gì hết”, gã phun phè phè vào mặt Mũi Tẹt, trong khi con mèo xám trốn xuống gầm tủ. “Giết mèo là xui lắm. Tao cần phải nói cho mày nghe bao nhiêu lần nữa hả?”

“Ngớ ngẩn! Toàn trò mê tín ngớ ngẩn! Tao đã vắn cổ không ít bọn quái vật này rồi!”, Mũi Tẹt quát lại, trong khi giờ một bàn tay áp lên cái má đang chảy máu. “Có phải vì thế mà tao gặp xui hơn mày không? Thỉnh thoảng mày làm bọn tao muốn phát điên với cái trò lải nhải. Đừng có giẫm vào cái bóng ở kia, như thế gặp xui... Này, mày bước ủng trái lên trước, như thế gặp xui!... Vừa có một đứa ngáp dài! Ma quỷ, ngày mai là tao sẽ chết trắng căng!”

“Thôi đi!”, Basta phun vào mặt gã. “Nếu ở đây có đứa nào lải nhải thì đó chính là mày! Dẫn mấy đứa nhóc ra cửa!”

Pippo bám vào Meggie khi Mũi Tẹt đẩy cả hai chị em ra hành lang. “Khóc cái gì?”, gã gầm gừ với cậu nhỏ. “Bây giờ bọn tao đi thăm ông

mày.”

Pippo không buông tay Meggie ra một lần nào, trong suốt quãng đường hai chị em lảo đảo đi theo Mũi Tẹt. Cậu ta bám vào tay Meggie chặt đến mức những ngón tay ngấn ngấn siết sâu vào da cô. Tại sao ba Mo không nghe lời mình? Cô nghĩ thầm. Lẽ ra chúng ta phải đi về nhà.

Trời vẫn mưa nặng hạt. Những giọt mưa chảy dọc mặt Meggie, rồi chui vào gáy cô. Những hẻm ngõ không một bóng người, chẳng có ai để giúp cho hai đứa trẻ. Basta đi sát phía sau, cô nghe tiếng gã khe khẽ nguyên rửa cơn mưa. Khi cả nhóm đến được nhà ông Fenoglio thì hai chân Meggie đã ướt sũng và những lọn tóc xoắn của Pippo dán sát da đầu. Có thể ông già không có nhà! Meggie thầm hy vọng – và đúng lúc cô tự hỏi mình, trong trường hợp đó không biết Basta sẽ làm gì, thì cánh cửa sơn màu đỏ mở ra và Fenoglio đứng trước mặt họ.

“Trời ơi, phát rò phát điên hết rồi hay sao mà lại ra ngoài chơi giữa lúc trời mưa thế này?”, ông lên tiếng mắng mỏ ngay. “Ông vừa mới muốn đi tìm các cháu. Vào đây nhanh lên.”

“Chúng tôi có được vào không?”

Basta và Mũi Tẹt thoát đầu đứng ở sát khuôn cửa, lưng dán vào tường, để Fenoglio không nhìn thấy bọn chúng ngay, nhưng giờ Basta bước ra sau Meggie và đặt cả hai tay lên vai cô. Trong khi Fenoglio vẫn còn sững sờ nhìn Basta thì Mũi Tẹt bước lên và thọc thẳng bàn chân vào khe cửa mở. Bé Pippo lách ngang qua gã nhanh như một con thỏ và biến vào trong nhà.

“Ai thế hả?” Fenoglio nhìn Meggie đầy trách móc, như thể cô đã tự nguyện mang hai kẻ lạ đến đây. “Có phải là bạn của cha cháu không?”

Meggie giơ tay vuốt nước mưa ra khỏi mặt và trả lại cho ông già cái nhìn trách móc. “Lẽ ra ông phải quen họ tốt hơn cháu chứ”, cô nói.

“Quen ư?”, Fenoglio nhìn cô ngạc nhiên. Thế rồi ông sẫm soi Basta thêm một lần nữa – và gương mặt ông dờ ra. “Trời ơi Thánh ạ!”, ông lầm bầm. “Không thể thế được.” Phía sau lưng ông có cô bé Paula ló ra.

“Pippo đang khóc!”, cô bé nói. “Nó trốn vào tủ rồi.”

“Đến với nó đi!”, Fenoglio nói mà vẫn nhìn Basta không thôi. “Ông đến ngay.”

“Ta còn đứng ở ngoài này bao lâu nữa, Basta?”, Mũi Tẹt lầm bầm. “Cho đến khi chảy thành nước hả?”

“Basta!”, Fenoglio nhắc lại, vẫn không nhắc bước sang bên.

“Đúng, đó là tên tao, lão già!” Lần nào Basta cười hai mắt gã cũng nhỏ tí lại. “Chúng tao tới đây vì mày có một thứ mà tao quan tâm. Một quyển sách...”

Dĩ nhiên. Meggie suýt chút nữa thì cười phá lên. Gã không hiểu được chút nào! Basta không biết Fenoglio là ai. Mà làm sao biết được? Làm sao gã có thể biết rằng người đàn ông già nua này đã nghĩ ra gã, đã tạo ra gã từ mực và giấy. Tạo ra mặt gã, ra con dao và cả sự tàn độc thâm hiểm của gã.

“Nói thế đủ rồi”, Mũi Tẹt găm gù. “Nước mưa chảy vào tai tao rồi này.” Giống như người ta gạt một con ruồi, gã gạt Fenoglio sang bên và chen qua mặt ông, bước vào trong. Basta bước theo, kéo Meggie vào cùng. Ở bếp, Pippo vẫn đang khóc trong tủ. Paula đứng cạnh và đỡ dành an ủi qua cánh cửa tủ đóng chặt. Khi Fenoglio cùng những người lạ bước vào bếp, cô bé giật mình quay lại và sợ hãi nhìn mặt Mũi Tẹt. Bộ mặt đó hôm nay cũng ảm như mọi ngày, có vẻ như nó không được làm ra để có nổi một nụ cười.

Fenoglio ngồi xuống bên bàn và lặng lẽ vẫy Paula lại gần.

“Thế nào, nó ở đâu?”, Basta đưa mắt nhìn quanh, nhưng Fenoglio chìm quá sâu trong việc ngắm nghía làm quen với hai thực thể mà ông đã tạo ra, không còn tâm trí đâu mà trả lời. Mắt ông dán chặt vào Basta, như không thể tin vào những gì ông đang nhìn thấy.

“Tôi đã nói với các người rồi: Ở đây không còn quyển nào nữa!”, Meggie trả lời thay cho Fenoglio.

Basta làm ra vẻ không nghe thấy cô nói, và nóng nảy ra hiệu cho Mũi Tẹt. “Đi tìm!”, gã ra lệnh, và Mũi Tẹt vừa càu nhàu vừa cất bước. Meggie nghe tiếng gã thỉnh thoảng đi theo những bậc thang gỗ mảnh hẹp, dẫn lên tầng áp mái.

“Này, con phù thủy nhóc, nói đi! Bọn mày làm thế nào tìm được lão già?” Basta thúc vào lưng Meggie. “Làm sao bọn mày biết lão vẫn còn một cuốn?”

Meggie ném cho Fenoglio một cái nhìn cảnh báo, nhưng đáng tiếc là cái lưỡi của nhà văn cũng bị lỏng y hệt như lưỡi của Pippo.

“Làm sao mà bọn họ tìm ra tôi ấy à? Tôi là người đã viết nên cuốn sách!”, người đàn ông già nua kiêu hãnh tuyên bố. Rất có thể ông chờ mong rằng Basta ngay lập tức sẽ quỳ gối trước mặt ông, nhưng gã kia chỉ nhếch môi trong một nụ cười thương hại.

“Dĩ nhiên!”, gã nói và rút dao ra khỏi thắt lưng.

“Ông ấy thật sự đã viết nên cuốn sách!”, Meggie không thể tiếp tục nuốt xuống những lời đó. Cô bé muốn nhìn thấy cùng nỗi sợ đó trên gương mặt Basta, cái nỗi sợ đã khiến Ngón Tay Bụi nhợt nhạt ra khi nhận ra sự hiện diện của Fenoglio, nhưng Basta chỉ cười thêm một lần nữa và bắt đầu rạch những khía thật sâu vào mặt bàn ăn.

“Đứa nào nghĩ ra chuyện này hả?”, gã hỏi. “Bố mày phải không? Trông tao ngu lắm hả? Này, ai chẳng biết những chuyện được in ra toàn là chuyện cũ, mà những đứa viết ra chúng thì đã chết và được chôn sâu từ lâu rồi.” Gã cắm phập mũi dao vào lần gỗ, rút nó ra rồi lại cắm tiếp. Trên đầu họ có tiếng Mũi Tẹt đang dậm đập lung tung.

“Chết lâu rồi và bị chôn sâu, thú vị thật.” Fenoglio bế Paula ngồi vào lòng ông. “Con nghe thấy chưa, Paula? Người đàn ông trẻ tuổi này tin rằng tất cả sách truyện đều được viết từ thời xa xôi lắm, và những người viết đều đã chết, họ lượm lặt câu chuyện ở đâu đó. Hay là họ hái chúng ra từ không khí?”

Paula bắt giác cười khúc khích. Trong tủ im như tờ. Chắc Pippo đang nín thở lắng nghe.

“Có gì mà cười hả?”, Basta ngông lên như một con rắn vừa bị người ta giẫm phải đuôi. Fenoglio không để ý đến gã. Ông vừa mỉm cười vừa quan sát hai bàn tay mình – như thể ông nhớ lại cái ngày ông bắt đầu viết ra câu chuyện của Basta. Thế rồi ông nhìn vào mặt gã đó. “Anh... anh luôn mặc áo dài tay, đúng không?”, ông nói. “Liệu tôi có cần phải nói cho anh biết lý do?”

Basta nheo mắt, ném một cái nhìn lên phía trần phòng. “Khốn nạn, tại sao cái thằng ngu kia chỉ tìm một cuốn sách thôi mà lâu thế?”

Fenoglio khoanh tay nhìn gã. “Rất đơn giản: Vì anh ta không biết đọc!”, ông nói khễ khàng. “Bản thân anh cũng không biết đọc, hay là anh đã học đọc rồi? Không một kẻ nào trong đám tay chân của Capricorn biết đọc, như chính bản thân Capricorn vậy.”

Basta đâm con dao thật sâu vào mặt bàn, sâu đến nỗi vát và lăm gã mới rút được nó ra. “Dĩ nhiên là ông ấy biết đọc sách. Mà nói cái gì thế?” Về hăm dọa, gã chồm người qua mặt bàn. “Trò lảm nhảm của mày tao không ung chút nào, thằng già. Hay tao xẻ thêm cho mày vài nếp nhăn nữa vào mặt?”

Fenoglio mỉm cười. Rất có thể ông tin rằng Basta không thể làm gì nổi ông, bởi chính ông đã tạo ra gã. Meggie không chắc chắn như vậy.

“Anh mặc áo tay dài”, Fenoglio chậm rãi nói tiếp như muốn cho Basta thời gian hiểu kỹ từng lời. “Bởi chủ nhân của anh thích chơi với lửa. Anh đã bị bỏng hết cả hai cánh tay, bỏng đến tận vai, vào dịp anh đốt nhà của một người đàn ông dám từ chối không gả con gái cho Capricorn. Kể từ đó, một kẻ khác nhận nhiệm vụ châm lửa còn anh thì chỉ loay hoay với trò chơi dao.”

Basta đột ngột nhảy dựng lên, đến mức Paula nhảy tuột ra khỏi lòng ông Fenoglio và trón chui xuống gầm bàn. “Mày là đứa muốn làm ra vẻ thông

minh kẻ cả!", gã gầm gừ, gí dao vào dưới cằm Fenoglio. "Thật ra thì mày chỉ đọc cuốn sách khôn nạn đó thôi. Thì đã sao?"

Fenoglio nhìn thẳng vào mặt gã. Con dao dưới cằm có vẻ không khiến ông sợ bằng một nửa Meggie. "Tôi biết tất cả về anh, Basta", ông nói. "Tôi biết là anh sẵn sàng hiến mạng mình cho Capricorn bất cứ lúc nào, và tôi biết ngày nào anh cũng thèm muốn nghe một lời khen của gã. Tôi biết, cái thời mà đám tay chân của gã nhặt được anh thì anh còn bé hơn Meggie bây giờ, và kể từ đó anh coi gã như cha. Nhưng tôi có cần thổ lộ cho anh biết điều này không? Capricorn cho anh là người ngu và khinh anh vì chuyện này. Gã ta khinh rẻ tất cả bọn anh, những đứa con trai chung thủy của gã, mặc dù chính gã đã lo thu xếp sao cho các anh cứ ngu mãi. Và gã sẽ không chán chừ mà ném bất cứ kẻ nào trong đám các anh vào tay cảnh sát, nếu chuyện đó mang lợi cho gã. Anh rõ chưa?"

"Ngậm cái mồm rác rưởi của mày lại, thằng già!", con dao Basta lại gần mặt Fenoglio đến đe dọa. Trong một thoáng, Meggie đã nghĩ gã sẽ cắt chòm mũi của ông. "Mày không biết gì về Capricorn. Chỉ là những thứ mày đã đọc trong cuốn sách ngu dân đó, và tao tin giờ tao cần phải cắt cổ mày!"

"Chờ đã!"

Basta xoay về phía Meggie. "Đừng có chen vào! Tao sẽ tính chuyện với mày sau, nhãi con", gã nói.

Fenoglio đưa hai bàn tay áp lên cổ ông, ngờ ngàng nhìn Basta. Chắc đến bây giờ ông mới hiểu ra, ông không hề được an toàn trước con dao của gã.

"Đúng như thế đấy! Ông không thể giết ông ấy đâu!", Meggie kêu lên. "Nếu không..."

Basta vuốt ngón cái dọc lưỡi dao. "Nếu không thì sao?"

Meggie tuyệt vọng tìm từ ngữ cho thích đáng. Cô cần phải trả lời ra sao? Ra sao đây? "Bởi vì... Capricorn cũng sẽ chết!", cô phun ra. "Đúng thế! Chính như thế! Tất cả lũ các ông sẽ chết. Ông và Mũi Tẹt và Capricorn."

Nếu ông giết ông già này thì các ông sẽ chết, bởi vì chính ông ấy đã tạo ra các ông!”

Basta nhích môi lên trong một nụ cười chết nhạt, nhưng gã buông dao thấp xuống. Và trong một thoáng Meggie thấy trong mắt gã có chút sợ hãi.

Fenoglio liếc nhìn cô nhẹ nhõm.

Basta lùi về một bước, sẫm soi mũi dao thật chăm chú, như thể vừa phát hiện thấy trên đó một vết bẩn, rồi mài lưỡi dao vào lần áo khoác màu đen của gã. “Tao không tin bọn mày lấy một lời, nói cho mà biết”, gã bảo. “Nhưng chuyện này nghe quái điên đến nỗi có lẽ Capricorn cũng muốn nghe. Và vì thế” – gã ném một cái nhìn cuối xuống lưỡi dao sắc loang loáng, gập nó lại rồi đút vào thắt lưng – “chúng tao sẽ không chỉ mang theo cuốn sách và con bé, mà cả mày nữa, thằng già.”

Meggie nghe thấy Fenoglio lấy hơi thành tiếng. Bản thân cô không hiểu liệu tim mình còn đập nữa hay không. Basta sẽ tóm cô theo. Ồ không! Cô nghĩ thầm. Không!

“Mang đi theo? Đi đâu?”, Fenoglio hỏi.

“Hỏi con bé thì biết!”, Basta chế nhạo trở về hướng Meggie. “Nó và bố nó đã có lần được vinh dự làm khách của bọn tao. Chỗ ngủ, thức ăn, cái gì cũng có.”

“Nhưng đó là chuyện vô lý!”, Fenoglio nói. “Tôi tưởng các anh chỉ muốn cuốn sách!”

“Chà, thế thì mày tưởng sai. Chúng tao thậm chí không hề biết là còn một cuốn ở đây. Chúng tao chỉ nhận nhiệm vụ mang Lưỡi Thần về. Capricorn không thích cái trò khách khứa của ông ta bỏ đi mà không có một lời chào, mà Lưỡi Thần lại là một vị khách đặc biệt, đúng không, nhóc?”, Basta nháy mắt với Meggie. “Nhưng nó không có ở đây và tao thì còn chuyện khác để làm. Không thể chờ nó mãi được. Vì thế mà tao sẽ mang con gái nó đi, bằng cách này nó sẽ tự động lần theo bọn tao. “Basta bước về phía Meggie và vuốt mớ tóc dài ra sau vành tai cô. “Nó có phải là một con

chim mới xinh xắn không hả?”, gã hỏi. “Tin tao đi, thằng già kia: khi người ta có được con nhỏ thì người ta cũng điều khiển được thằng bố nó, dễ như điều khiển một con gấu làm trò đã bị xỏ mũi.”

Meggie đập tay gã sang bên. Cả người rung lên vì giận.

“Đừng làm như thế!”, Basta thì thảo vào tai cô.

Meggie lấy làm mừng rằng đúng lúc đó Mũi Tẹt thậm thích theo cầu thang đi xuống. Thở hổn hển, gã xuất hiện bên cửa bếp, dưới nách kẹp một chồng sách. “Đây!”, gã phun ra, buồn chồng sách lên bàn. “Tất cả đều bắt đầu bằng cái chữ thập bị bẻ đầu, tiếp theo đó là vạch đứng. Đúng như mày đã vẽ.” Gã đặt xuống cạnh đồng sách một mảnh giấy có vẽ một chữ T và một chữ I. Các chữ cái cho thấy rõ, bàn tay viết chúng đã phải rất vất vả.

Basta tãi sách trên mặt bàn, dùng dao gạt từng cuốn sang bên. “Sai”, gã nói và đẩy hai cuốn sách qua mép bàn, khiến chúng rơi xuống đất với những trang giấy gập ngang. “Cái này cũng sai.” Lại thêm hai quyển nữa rơi xuống, và cuối cùng thì Basta đẩy cả phần còn lại ra khỏi mặt bàn. “Mày chắc chắn là không còn quyển nào nữa chứ?”, gã hỏi Mũi Tẹt.

“Chắc!”

“Liệu hồn, nếu mày nhầm. Tin tao đi, nếu thế thì người gặp khó không phải tao, mà là mày đấy!”

Mũi Tẹt bối rối nhìn xuống đồng sách dưới chân gã.

“À này, còn một thay đổi nhỏ nữa: Bọn mình mang cả thằng này theo”, Basta trở mũi dao về phía Fenoglio. “Để nó kể chuyện cho sếp nghe. Tin tao đi, chuyện nó kể nghe rất sướng tai. Và đề phòng trường hợp, nó vẫn còn giấu đâu đó một cuốn sách: Về đến nhà bọn mình sẽ có đủ thời gian để hỏi han. Mày để ý đến thằng già. Tao để ý con nhãi.”

Mũi Tẹt giật đầu và giật Fenoglio đứng dậy từ chiếc ghế của ông. Basta tóm lấy cánh tay Meggie. Quay trở lại với Capricorn – cô cấn xuống môi, cố ngăn để không bật khóc, khi Basta kéo cô ra hướng cửa bếp. Không.

Basta sẽ không được nhìn thấy một giọt nước mắt nào của cô, cô sẽ không cho gã được vui sướng như thế. Ít nhất thì chúng cũng không bắt được Mo, cô nghĩ. Và đột ngột cô chỉ còn nghĩ được đến một thứ thôi: Nhớ ba cô gặp họ trên đường, trước khi cả đám ra khỏi làng? Nhớ ông cùng bà Elinor đi ngược về phía họ?

Đột ngột, cô nôn nóng muốn đi cho nhanh, nhưng Mũi Tẹt đã dừng lại bên khuôn cửa mở. “Còn con nhóc và thằng nhãi khóc nhè trong tủ?”, gã hỏi.

Tiếng khóc của Pippo nín bặt và mặt của Fenoglio trắng còn hơn cả áo của Basta.

“Thế nào, thằng già, mày nghĩ tao sẽ làm gì với mấy đứa bé hả?”, Basta chế nhạo. “Mày cho là mày đã hiểu hết về tao rồi mà.”

Fenoglio không nói nổi một lời. Chắc bây giờ trong óc não nhà vẫn đang hiện lên mọi thứ tàn độc mà ông đã viết cho Basta.

Basta sung sướng thụ hưởng nỗi sợ hãi trên gương mặt ông liền mấy phút đồng hồ, rồi gã mới xoay sang Mũi Tẹt. “Để bọn nhóc lại”, gã nói. “Một con nhỏ là đủ rồi.”

Vắt vả lăm Fenoglio mới tìm được giọng nói trở lại. “Paula, các con về nhà!”, ông kêu lên trong khi bị tên Mũi Tẹt đẩy về phía hành lang. “Các con nghe chưa? Các con về nhà ngay lập tức. Nói với mẹ là ông đi xa vài ngày! Hiểu chưa?”

“Ta đi qua căn hộ kia lần nữa!”, Basta ra lệnh khi cả nhóm đã bước ra ngoài ngõ. “Tao quên để lại tin nhắn cho cha mày. Phải cho nó biết mày ở đâu, đúng không?”

Tin nhắn đấy là thứ tin nhắc gì, trong khi mày hoàn toàn không biết được lấy hai chữ cái, Meggie nghĩ thầm, nhưng dĩ nhiên không nói ra. Trên suốt quãng đường, cô sợ sẽ gặp Mo đi ngược lại. Nhưng khi họ đến đứng trước cảnh cửa căn hộ thì chỉ có một bà già đi dọc con ngõ về phía họ.

“Mày chỉ cần nói một lời thôi là tao sẽ quay trở lại, bẻ cổ cả hai đứa nhóc đằng kia!”, Basta thì thảo với Fenoglio khi người phụ nữ bước chậm lại.

“Chào cô, cô Rosalia”, Fenoglio run run nói. “Giờ tôi lại có người đến thuê nhà này. Cô thấy sao?”

Vẻ nghi ngờ biến ra khỏi gương mặt cô Rosalia, và chỉ vài hơi thở sau người đàn bà đã khuất vào ngõ rẽ cuối ngõ. Meggie mở cửa ra và để Basta cùng Mũi Tẹt lao vào căn hộ của cô lần thứ hai, nơi cô và ba Mo đã cảm thấy an toàn đến thế.

Vào đến hành lang, cô nhớ tới con mèo xám. Meggie lo lắng nhìn quanh, nhưng không tìm thấy nó đâu. “Phải cho con mèo ra ngoài đã”, cô nói khi lại đứng trong phòng ngủ. “Nếu không nó sẽ chết đói mất.”

Basta mở cửa sổ. “Thế này là nó ra được rồi”, gã nói.

Mũi Tẹt thở phì ra, vẻ khinh thị, nhưng lần này gã không nói gì về thói mê tín của Basta.

“Tôi có thể lấy thêm chút đồ mặc không?”, Meggie hỏi.

Mũi Tẹt chỉ khịt khịt. Ông Fenoglio thăm thương nhìn xuống người mình. “Tôi cũng cần một chút đồ mặc thêm”, ông nói, nhưng không một ai chú ý đến ông. Basta đang bận bịu để nhắn tin cho Mo. Thật vất vả, đầu lưỡi kẹp giữa hai hàm răng, gã cẩn thận dùng con dao rạch tên vào tử quần áo. BASTA. Thông điệp này chắc chắn Mo sẽ hiểu rất rõ. Meggie vội vã đút vài món đồ vào balô. Cô để nguyên chiếc áo len của Mo trên người. Khi cô muốn đút những cuốn sách mà bà Elinor tặng vào giữa chỗ quần áo thì Basta đập cho sách rơi khỏi tay cô.

“Đề sách lại”, gã nói.

Mo không đi ngược về phía họ, suốt thời gian họ đi tới bên xe của Basta.

Suốt cả con đường dài dằng dặc.

Hết tập 1

TẬP II

Trong những ngọn đồi lông lá

h g

“Để nó được yên”, Merlin nói. “Rất có thể nó sẽ kết bạn với cháu, một khi nó đã biết rõ cháu hơn. Với lũ cú mình không thể chơi trò số sòng, kiểu như mày-có-gì-mày-biết-gì.”

*T.H. WHITE,
Vị vua xứ Camelot*

h g

Ngón Tay Bụi nhìn về phía làng của Capricorn. Nó gần như thể giờ tay là vớ tới được. Vài khuôn kính cửa sổ phản chiếu ánh sáng mặt trời, trên một mái nhà có một gã áo đen đang thay vài viên ngói vỡ. Ngón Tay Bụi nhìn thấy gã kia giờ tay chùi mồ hôi trán. Ngay cả khi trời nóng thế này lũ ngóc đó cũng không cởi áo khoác ra – làm như không có lần vài bó màu đen đó thì chúng sẽ rời ra từng mảnh. Thôi thì, cả trong mùa hè lũ quạ cũng có thay lông đầu, mà bọn này chỉ là một đàn quạ mà thôi, một đàn kẻ cướp, một đàn ăn xác, lăm lăm sục mỗ sặc vào thịt da đã chết.

Đầu tiên thằng bé đã hốt hoảng khi thấy chỗ trú ẩn mà ông chọn nằm gần làng tới thế, nhưng ông đã giải thích cho nó hiểu, tại sao trên những ngọn đồi gần đó không có một vị trí nào an toàn hơn cho họ. Những mảng tường bị đốt cháy nơi này hầu như rất khó nhìn thấy bằng mắt thường. Cây xương khô, đậu chổi và cỏ xạ hương dại đã bám chặt vào những viên đá ám muội đen, dùng cành lá xanh mướt của chúng phủ kín nỗi đau đớn và bất hạnh. Đám tay chân của Capricorn đã đốt cháy ngôi nhà này, sau khi chúng chiếm ngôi làng bỏ hoang làm căn cứ địa. Người đàn bà già nua sống ở đây đã cương quyết không rời đi, mà Capricorn lại không chịu nổi ánh mắt tò mò ở gần đến thế bên hang ổ mới của hắn. Thế là hắn thả đàn quạ ra, đám đàn ông màu đen, và chúng đã châm lửa vào cái chuồng gà tự làm, châm lửa vào ngôi nhà chỉ có duy nhất một căn phòng. Chúng đã giẫm nát những luống rau trái được tạo nên bằng biết bao vất vả và bắn chết con lừa có tuổi thọ cao như chủ nhân của nó. Chúng kéo đến trong sự chờ che của bóng tối, như mọi lần khác, và mặt trăng đêm đó chiếu rất sáng, một cô hầu gái của Capricorn đã kể cho Ngón Tay Bụi nghe như thế. Người đàn bà già nua đã phải lao đảo bước ra khỏi căn nhà của mình, khóc lóc và la hét. Thế rồi bà đã nguyện rửa tất cả lũ chúng. Khi nói những câu nọ bà chỉ nhìn duy nhất một đứa là Basta, gã lúc đó đứng riêng ra một chỗ, bởi gã sợ lửa, áo sơ mi của gã lóe một màu trắng trong ánh trăng. Có thể bà già tưởng rằng đằng sau màu trắng đó còn sót lại một chút ngây thơ hoặc một trái tim nhân hậu. Theo lệnh của Basta, Mũi Tẹt đã tiến tới bóp miệng bà ta, trong khi những đứa khác cười sằng sặc – thế rồi đột ngột, bà già chết. Bà nằm cứng quèo dưới những luống rau đã bị giẫm nát của mình, và kể từ ngày đó Basta không sợ một nơi nào trong dãy đồi như sợ nơi này, nơi có những mòm tường đen thui nhô lên từ lá cây xương khô. Đúng thế, hoàn toàn không có chỗ nào tốt hơn cho việc quan sát ngôi làng của Capricorn.

Phần lớn thời gian Ngón Tay Bụi ngồi trong cành lá của một cây sồi đã, tán cây thuở trước có thể đã phủ bóng râm xuống mái đầu người phụ nữ già nua, mỗi khi bà ngồi trước nhà mình. Những cành cây che kín trước mọi ánh mắt tò mò lạc lên triền đồi này. Người đàn ông ngồi đó giờ này qua giờ khác, bất động, dùng ống nhòm quan sát bãi đậu xe và những ngôi nhà. Ông đã ra lệnh cho Farid ở yên trong một chỗ thật kín đáo, ở một hõm đất trũng phía sau nhà. Cậu bé nghe lời, nhưng miễn cưỡng. Cậu bám vào gót chân của Ngón Tay Bụi như một quả ngư ru bằ ng. Ngôi nhà bị đốt cháy này khiến cậu sợ. “Hồn ma bà ấy chắc chắn vẫn còn ở đây”, cứ chốc chốc cậu lại nói như thế. “Hồn ma của bà cụ già. Nhỡ bà ấy là phù thủy thì sao?”

Nhưng Ngón Tay Bụi chỉ cười giễu cậu. Thế giới này không có ma. Ít nhất thì chúng cũng không lộ ra cho ta thấy. Hõm đất trũng được bảo vệ tốt đến mức đêm hôm trước ông thậm chí đã liều lĩnh đốt lửa lên. Farid đã bắt một con thỏ, cậu là một tay gài bẫy tài ba và không đa cảm như Ngón Tay Bụi. Mỗi khi bẫy được một con thỏ, bao giờ ông cũng chỉ dám tới đó khi đã chắc chắn là con vật tội nghiệp không còn giãy giụa nữa. Farid không biết thứ thương hại như vậy. Rất có thể vì cậu bé đã bị đói quá nhiều.

Lần nào Farid cũng phục lăn lóc khi xem Ngón Tay Bụi nhóm lửa chỉ bằng vài cành cây nhỏ! Tất cả những ngón tay của cậu đều ít nhất đã một lần bị cháy trong những trò chơi với lửa. Lửa cắn vào lưỡi, vào môi cậu, vậy mà Ngón Tay Bụi vẫn chốc chốc lại bắt quả tang cậu đang quần đuốc bằng bông vào những cành cây nhỏ, hoặc chơi đùa giỡn nghịch với diêm. Có lần cậu đã làm cho lớp cỏ khô xung quanh bắt lửa, và Ngón Tay Bụi đã tóm lấy tay cậu bé mà rung mà lắc như người ta lắc một con chó hư, cho tới khi nước mắt cậu bé giàn ra ngoài. “Nghe này, ta không nói thêm một lần nữa đâu! Lửa là một con thú nguy hiểm”, ông đã gầm vào mặt cậu như thế. “Nó không phải là bạn cháu. Nó sẽ giết chết cháu nếu cháu sơ hở. Và khói của nó sẽ phản bội cháu, trao cháu vào tay kẻ thù!”

“Nhưng nó là bạn chú!”, cậu bé lấp bắp, trong giọng có vẻ phản kháng.

“Ngớ ngẩn! Chú chỉ là người cẩn thận. Chú để ý đến ngọn gió! Chú nói với cháu hàng trăm lần rồi: Khi trời gió không được nhóm lửa. Giờ thì biến đi. Đi tìm Gwin.”

“Nhưng nó là bạn chứ mà!”, cậu bé lẩm bẩm rồi mới chịu cất bước. “Ít nhất thì lửa còn nghe lời chứ ngoan ngoãn hơn con chồn.”

Cái đó thì cậu ta có lí. Nhưng điều này cũng chẳng có mấy ý nghĩa. Bởi con chồn chỉ nghe lời chính nó, mà cả lửa trong thế giới này cũng không ngoan ngoãn nghe lời Ngón Tay Bụi bằng một nửa lửa trong thế giới kia. Lửa ở đó uốn lại thành cánh hoa khi ông yêu cầu chúng. Chúng tỏa ra thành cành thành nhánh như những tàn cây trong đêm rồi tạo nên những trận mưa tia lửa xuống đầu ông. Chúng gầm gào và thì thầm, nói chuyện bằng cái giọng lách tách và nhảy múa với ông. Những ngọn lửa ở đây vừa hiền lành vừa bướng bỉnh, câm nín, những con thú xa lạ, có những lúc cắn cả vào bàn tay cho chúng ăn. Chỉ thỉnh thoảng, trong những đêm lạnh, khi ngọn lửa là thứ duy nhất xua đi nỗi cô đơn, người đàn ông mới có cảm giác như nghe thấy nó thì thầm, nhưng đó lại là những từ ngữ mà ông không hiểu.

Mặc dù vậy cậu bé vẫn có lí. Lửa là bạn, nhưng nó cũng chính là nguyên nhân khiến Capricorn cho gọi ông tới chỗ gã. Thời đó, trong cuộc đời khác. “Hãy chỉ cho tao cách chơi với lửa”, hắn đã nói như thế, sau khi đâm tay chân lồi Ngón Tay Bụi tới chỗ hắn, và Ngón Tay Bụi đã nghe lời. Cho tới nay ông vẫn còn hối hận vì đã dạy cho hắn nhiều tới thế, bởi Capricorn yêu thích trò buông dây cương cho lửa lồng lên, và chỉ thu nó về khi lửa đã ăn ngón no nê chán chê, ăn mùa màng thóc lúa và các dãy chuồng trại, ăn nhà cửa và tất cả những gì không đủ chân chạy cho nhanh.

“Gã vẫn còn đi xa ư?” Farid tựa người vào lớp vỏ sần sùi của thân cây. Cậu bé đi lại nhẹ như một con rắn. Lần nào Ngón Tay bụi cũng giật mình khi cậu xuất hiện đột ngột như vậy.

“Đúng!”, ông trả lời. “May mắn đang mỉm cười với chúng ta.” Vào lúc họ tới đây thì xe của Capricorn còn ở trên bãi đậu, nhưng tới chiều hôm đó đã có hai đứa tay chân của hắn bắt đầu đánh bóng lớp sơn màu bạc, bóng loáng cho tới khi có thể soi gương được, và khi trời gần tối thì hắn đi. Capricorn thường thích buộc người lái xe đưa mình đi đây đi đó, đến những nơi dọc bờ biển hoặc đến một trong những căn cứ địa của hắn, như cách mà hắn thường gọi, mặc dù phần lớn đó chỉ là một ngôi lều trong cánh rừng với một hoặc hai gã đàn ông chán nản vì hoang vu. Bản thân hắn cũng không

biết lái ô tô, y hệt như Ngón Tay Bụi. Nhưng có vài đứa trong đám tay chân của hắn làm chủ được nghệ thuật này, mặc dù hầu như tất cả lũ chúng không đứa nào có bằng lái, vì cho chuyện lấy bằng lái người ta phải biết chữ.

“Đúng, đêm nay ta sẽ lại lên xuống làng”, Ngón Tay Bụi nói. “Hắn sẽ không đi lâu nữa đâu và Basta chắc cũng sắp về rồi.” Khi tới đây, họ không thấy xe của Basta trên bãi đậu. Phải chăng gã và Mũi Tẹt vẫn còn bị trói và nằm trong căn nhà đổ nọ?

“Hay lắm! Bao giờ chúng ta lên đường?” Giọng Farid nghe như thể cậu chỉ muốn chạy nhao đi ngay lập tức. “Ngay khi mặt trời lặn? Lúc đó bọn chúng đang ăn trong nhà thờ.”

Ngón Tay Bụi xua một con ruồi ra khỏi ống nhòm. “Ta đi một mình. Cháu ở lại đây canh đồ đạc.”

“Không!”

“Có đấy. Vì chuyện sẽ nguy hiểm. Chú phải đến thăm một người và cho chuyện này chú sẽ lên vào tới sân sau trong ngôi nhà của Capricorn.”

Cậu bé nhìn bằng đôi mắt ngạc nhiên. Hai con mắt thật đen, nhiều khi trông như một cặp mắt từng thấy quá nhiều thứ. “Đúng, ngạc nhiên phải không?” Ngón Tay Bụi gắng nín một nụ cười. “Cháu không ngờ chú lại có bạn bè trong ngôi nhà của Capricorn.”

Cậu bé nhún vai và nhìn xuống ngôi làng. Một chiếc xe đi vào bãi đậu, chở hàng đầy bụi. Trên khoang đựng đồ không mui có hai con dê.

“Lại thêm một ông nông dân bị mất dê rồi!”, Ngón Tay Bụi lẩm bẩm. “Đưa dê cho chúng nó là thông minh đấy, nếu không thì muộn nhất tối nay sẽ có một mảnh giấy dán trên cửa chuồng.”

Farid nhìn ông, muốn biết nhiều hơn.

“Trên giấy đề **Sáng mai con gà đỏ sẽ gáy**. Đó là câu duy nhất mà đám tay chân của Capricorn viết được. Thỉnh thoảng chúng cũng treo một con gà chết lên cửa. Cái đó thì ai cũng hiểu.”

“Con gà đỏ?”, cậu bé lắc đầu. “Nó là một lời nguyền hay cái gì thế?”

“Không! Ma quỷ, cháu nói năng y hệt như Basta rồi đây.” Ngón Tay Bụi cười khẽ.

Đám tay chân của Capricorn trèo từ xe xuống. Tay nhỏ hơn trong bọn xách hai cái túi ni lông căng phồng. Thằng thứ hai kéo hai con dê từ trên khoang đựng đồ xuống. “Con gà trống màu đỏ là biểu tượng của lửa, thứ lửa mà bọn nó sẽ đốt lên trong chuồng hoặc trong những dây cây ôliu của họ. Thỉnh thoảng con gà cũng gáy trên mái nhà, hoặc khi có ai đặc biệt buồn bực, nó sẽ gáy trong phòng trẻ em.”

Hai gã đàn ông kéo hai con dê vào làng. Một trong số chúng là Cockerell, Ngón Tay Bụi nhận ra gã qua dáng đi tập tễnh. Ông đã không ít lần tự hỏi, liệu Capricorn có biết đến những cú làm ăn nho nhỏ này, hay là đám tay chân của gã thỉnh thoảng chơi trò xoay xở riêng.

Farid khum tay bắt được một con châu chấu và quan sát nó qua những kẽ ngón tay. “Mặc dù vậy cháu vẫn đi cùng”, cậu bảo.

“Không.”

“Cháu không sợ!”

“Thế lại càng tệ hơn.”

Sau khi đám tù nhân trốn thoát, Capricorn đã cho gắn đèn pha vào trong làng – phía trước ngôi nhà thờ, trên mái nhà của hẻm và bên bãi đậu xe. Điều này khiến cho việc ẩn nấp của họ trở nên khó khăn hơn. Ngay trong đêm đầu Ngón Tay Bụi đã lên xuống làng, dùng nhọ nôi bôi lên gương mặt sọ, bởi mặt sọ rất dễ bị nhận ra.

Cả lực lượng canh phòng cũng được Capricorn tăng cường. Chắc là vì tất cả chỗ của cải mà Lưỡi Thần đã đọc ra cho gã. Dĩ nhiên chúng đã chui biến từ lâu xuống tầng hầm nhà, được khóa rất cẩn thận trong những tủ đựng tiền dày chắc mà Capricorn đã cho để ở dưới đó. Hắn không thích vàng của mình sang tay người khác. Hắn thu gom và canh chừng chúng, giống như những con rồng trong chuyện cổ tích. Thỉnh thoảng hắn trang điểm cho những ngón tay của mình bằng một cái nhẫn hoặc trang điểm cho cẳng cổ của một cô hầu gái mà hắn đang thích bằng một sợi dây chuyền. Hoặc ra lệnh cho Basta đi mua một khẩu súng săn mới.

“Chú muốn gặp ai vậy?”

“Chuyện đó không liên quan gì đến cháu.”

Cậu bé thả cho con châu chấu bay đi. Nó hồi hả nhảy ra khỏi bàn tay cậu trên những cái chân mảnh cứng màu xanh ôliu.

“Đó là một người phụ nữ”, Ngón Tay Bụi nói. “Một trong những hầu gái của Capricorn. Cô ấy đã có vài lần giúp chú.”

“Phải là người mà chú có ảnh trong balô không?”

Ngón Tay Bụi buông ống nhòm xuống. “Làm sao cháu biết trong balô chú có những gì?”

Cậu bé rút đầu vào cổ, như một người đã quen sẽ bị đánh đập sau mỗi câu nói thiếu suy nghĩ. “Cháu tìm diêm trong đó.”

“Nếu chú còn bắt gặp cháu thêm một lần thò tay vào balô chú, chú sẽ bảo Gwin cắn cháu.”

Cậu bé cười. “Gwin không đời nào cắn cháu.”

Nó lại đứng nữa rồi. Con chồn mê cậu bé như điên.

“Con quái vật vô ơn đó đi đâu rồi?” Ngón Tay Bụi nhìn qua những cành cây. “Chú chưa thấy nói từ hôm qua đến nay.”

“Cháu nghĩ nó phát hiện thấy một con chồn cái”, Farid cầm một cành cây nhỏ chọc chọc vào lớp lá khô. Lá rụng lả tả bên dưới những tàn cây. Đêm đến, tiếng lá xào xạc sẽ thông báo về bất cứ kẻ nào tìm cách lên tới chỗ ẩn nấp của họ. “Nếu đêm nay chú không cho cháu đi cùng”, cậu nói mà không nhìn Ngón Tay Bụi, “cháu vẫn lẳng lặng bám theo chú.”

“Nếu bám theo, chú sẽ nện tím người đấy.”

Farid cúi đầu xuống, nhìn chăm soi những ngón chân trần của mình bằng vẻ mặt vô cảm. Thế rồi cậu nhìn về phía những mảnh tường còn sót lại, che giấu chỗ ẩn náu của họ.

“Bây giờ đừng có lảm nhảm về chuyện hồn ma người đàn bà nữa!”, Ngón Tay Bụi bực bội. “Chú cần phải nói với cháu bao nhiêu lần nữa? Tất cả những gì nguy hiểm ở đây là ở phía kia kia, trong những ngôi nhà đó. Nếu quá sợ bóng tối thì cháu cứ thấp lên một chút lửa ngay chỗ hõm đất.

“Các hồn ma không sợ lửa.” Giọng cậu bé bây giờ chỉ là một tiếng thì thào.

Ngón Tay Bụi buông ra một tiếng thở dài nảo ruột rồi trèo lên từ vị trí canh chừng của mình xuống dưới. Thằng bé mê tín gần bằng Basta thật rồi. Nó không sợ những câu nguyên rủa, nó không sợ than và sợ mèo đen, nhưng nó nhìn đâu cũng ra hồn ma, mà không chỉ là hồn bà cụ nọ, người đang ngủ đâu đó dưới đất. Không đâu, Farid còn nhìn thấy cả những hồn ma khác, hàng đoàn hàng đông ma: Những thực thể độc ác, quyền lực dường như vô biên, móc tim của những đứa bé tội nghiệp mà ăn ngón ăn ngón. Cậu bé không muốn tin lời Ngón Tay Bụi rằng chúng đã không cùng cậu theo sang thế giới này, rằng cậu đã để lại tất cả lũ chúng ở trong cuốn sách kia, cùng với đám kẻ cướp hàng ngày vừa đâm vừa đá cậu. Rất có thể cậu sẽ ngất đi vì sợ nếu hôm nay phải ở đây một mình.

“Thôi được rồi, vậy thì cứ đi cùng”, Ngón Tay Bụi nói. “Nhưng cháu không được phát ra một tiếng động nào, hiểu chưa? Lũ dưới kia không phải hồn ma, mà là người thật có dao và súng.”

Farid biết ơn siết hai cánh tay gầy gò quanh người ông.

“Thôi được rồi, được rồi, được rồi mà!”, Ngón Tay Bụi sỗ sàng nói và đẩy cậu ra. “Nào, thử xem bây giờ cháu đã biết đứng bằng một tay chưa.”

Cậu bé vâng lệnh ngay lập tức. Với khuôn mặt đỏ bừng lên, đầu tiên cậu trồng cây chuối trên tay phải, sau đó trên tay trái, hai chân trần duỗi thẳng lên không trung. Sau ba giây đồng hồ chòng chành, cậu ngã vào những cái lá cứng ngắt của một bụi hồng Cistus, nhưng lại chồm dậy ngay lập tức và làm tiếp.

Ngón Tay Bụi ngồi xuống một gốc cây.

Đã tới lúc đẩy cậu bé này ra đi. Nhưng làm cách nào? Người ta có thể ném vài viên đá vào một con chó để đuổi nó đi, nhưng làm gì với một cậu bé... Tại sao nó không ở lại với Lưỡi Thần? Ông ấy hiền từ trông trẻ tốt hơn. Mà suy cho cùng chính ông ấy đã lôi nó về đây. Nhưng mà không, thằng bé lại chạy theo mình.

“Đề chú đi xem con Gwin”, Ngón Tay Bụi nói và đứng dậy. Không một lời, Farid bước theo.

Lại về chỗ cũ

h g

Cô ta nói chuyện với nhà vua và hy vọng rằng, ông sẽ cấm con trai mình theo chuyến đi chơi xa đó. Nhưng nhà vua nói: “Cha, bạn thân mến, đúng là phiêu lưu mạo hiểm tốt cho cả những đứa trẻ nhỏ nhất. Nhưng phiêu lưu mạo hiểm có thể ăn vào máu người ta, ngay cả khi sau này anh ta không còn nhớ rằng đã từng có nó.”

*EVA IBBOTSON,
Bí mật của đường tàu số 13*

h g

Ngôi làng của Capricorn quả không hề gây ấn tượng nguy hiểm vào cái ngày xám xịt trời mưa nọ, khi Meggie lại nhìn thấy nó. Những ngôi nhà bần thủ mọc lên từ nền xanh của các quả đồi. Không một tia nắng mặt trời để giúp cho ta biết tuổi tác của nó và Meggie hầu như không thể tin nổi rằng, chính những ngôi nhà này đã gây ấn tượng đe dọa đến thế trong cái đêm họ trốn chạy.

“Thú vị thật!”, Fenoglio cười thầm khi Basta cho xe vào bãi đậu. “Cháu biết không, ngôi làng này rất giống với một trong những địa điểm mà ông đã sáng tạo ra trong cuốn *Tim Mực*? Công nhận là nó không có một lũy thành, nhưng phong cảnh xung quanh hầu như giống hệt, tuổi tác của ngôi làng chắc cũng như nhau. Và cháu có biết, *Tim Mực* diễn ra trong một thế giới hoàn toàn không xa lạ với thế giới của chúng ta thời Trung Cổ? Dĩ nhiên là ông đã thêm vào đó vài thứ, ví dụ như các cô tiên, những người khổng lồ, và đã bỏ đi vài thứ, nhưng mà...”

Meggie không còn nghe ông già nói nữa. Cô bắt giác nghĩ lại cái đêm họ chạy trốn ra khỏi phòng giam của Capricorn. Đêm hôm đó cô đã mong mỏi biết bao nhiêu rằng cô sẽ không bao giờ còn phải nhìn lại bãi đậu xe, nhà thờ và những quả đồi này.

“Đi, nhanh lên!”, Mũi Tẹt khụt khịt nói khi gã mở cửa ô tô. “Mày vẫn còn nhớ đường đi, đúng không?”

Đúng, Meggie còn nhớ – ngay cả khi hôm nay mọi thứ trông thật khác. Fenoglio đưa mắt nhìn ngắm các con ngõ như một vị du khách. “Ông biết ngôi làng này!”, ông thì thào với Meggie. “Điều đó có nghĩa là ông đã nghe kể về nó. Ngôi làng này không phải chỉ có một câu chuyện đau buồn. Có thể kể đến vụ động đất trong thế kỷ trước, rồi đến là trận chiến gần đây...”

“Đề dành cái lưỡi của mình cho việc khác, thằng viết lách kia!”, Basta ngắt lời ông. “Tao không thích cái trò cứ thì thào thì thầm.”

Fenoglio ném cho gã một cái nhìn bực bội – và im lặng. Ông không thốt lên một âm thanh nào nữa cho tới khi họ đứng trước nhà thờ.

“Làm đi, mở cửa ra. Còn chờ cái gì hả?”, Mũi Tẹt gầm gừ, và Meggie cùng Fenoglio gắng sức mở cánh cửa nặng nề bằng gỗ. Làn khí lạnh lạnh từ phía trong tỏa vào mặt họ cũng bốc lên mùi lưu cữu y hệt như vào cái ngày mà Meggie cùng Mo và bà Elinor bước vào đây. Bên trong chẳng thay đổi mấy. Những bức tường đỏ trong đe dọa hơn trong cái ngày bị mây phủ này, và đường nét trên gương mặt búp bê của bức tượng Capricorn trông thâm hiểm hơn lần trước. Kể cả những cái thùng sắt được dùng làm nơi đốt sách cũng vẫn còn đứng ở chỗ cũ, nhưng phía trên mấy bậc thềm không thấy ghế của Capricorn đâu. Hai gã tay chân của tên này đang hì hục bê một chiếc ghế bành lên dọc những bậc thềm. Một người đàn bà già nua, trông như con chim ác là, người mà Meggie chẳng muốn nhớ lại chút nào, đang đứng bên cạnh chúng và ra lệnh bằng cái giọng nóng nảy, thúc hối.

Basta gạt hai người phụ nữ đang quỳ lau lối đi giữa sang bên, ngẩng cao đầu đi về phía những bậc thềm trước bệ thờ. “Capricorn đâu, Mortola?”, gã gọi từ xa về phía mục già. “Tôi có tin mới cho ông ấy. Tin quan trọng.”

Mục già thậm chí không xoay đầu lại. “Dịch một chút sang phải, đồ ngu!”, mục ra lệnh cho hai gã đàn ông vẫn còn đang gắng sức với cái ghế bành nặng trĩu. “Thế, được đấy chứ.” Thế rồi mục xoay về phía Basta với vẻ mặt chán ngán.

“Chúng tôi tưởng anh về sớm hơn”, mục bảo.

“Như thế có nghĩa là gì?”, giọng Basta to lên, nhưng Meggie thấy lần khuất trong đó vẻ do dự, thấp thỏm. Nghe như gã đàn ông này sợ mục già. “Bà có biết cái dãy bờ biển chó chết đó có bao nhiêu làng không? Và chúng ta thậm chí không chắc chắn là Lưỡi Thần ở lại nơi này. Nhưng tôi tin vào cái mũi ngửi của tôi và” – gã hất đầu về phía Meggie – “tôi đã hoàn thành nhiệm vụ.”

“Thế hả?”, con chim Ác Là nhìn ngang qua mặt Basta, nhìn về chỗ Meggie và Fenoglio đang đứng cùng Mũi Tẹt. “Tôi chỉ nhìn thấy một con bé và một ông già. Bỏ nó đâu?”

“Nó không có mặt! Nhưng nó sẽ lại đây. Con nhỏ này là con mèo tốt nhất.”

“Làm sao nó biết là con bé ở đây?”

“Tôi để lại tin cho nó!”

“Anh biết viết từ bao giờ vậy?”

Meggie thấy rõ đôi vai Basta cứng lên vì giận. “Tôi khắc tên tôi ở chỗ nó, không cần nhiều từ hơn nó cũng hiểu là có thể tìm được đứa con gái vô giá của nó ở đâu. Hãy nói với Capricorn, tôi nhốt chúng nó vào một trong mấy cái lồng.” Nói tới đây, gã xoay người và ngẩng cao đầu đi trở lại phía Meggie và Fenoglio.

“Capricorn không có ở đây và tôi không biết bao giờ quay trở lại!”, Mortola gọi với theo gã. “Nhưng cho tới khi ngài quay trở lại thì tôi là người ra lệnh ở đây, và tôi cho rằng, thời gian cuối anh đã không hoàn thành nhiệm vụ như chúng tôi mong đợi.”

Basta xoay lại, đột ngột như vừa bị con gì cắn vào gáy, nhưng Mortola vẫn bình tĩnh nói tiếp.

“Đầu tiên anh để cho Ngón Tay Bụi ăn cắp của anh vài cái chìa khóa, sau đó anh làm mất lũ chó và chúng tôi phải đi tìm anh trong khu núi đó, bây giờ lại đến việc này. Đưa chìa khóa cho tôi!” Mụ Ác Là chìa tay ra.

“Cái gì?” Basta nhợt mặt ra như một đứa bé sắp bị đánh đòn trước toàn lớp học.

“Anh hiểu rất rõ. Tôi sẽ cầm lấy những chìa khóa đó: chìa khóa cho mấy cái lồng, chìa khóa hầm một và kho xăng. Mang chúng lại đây cho tôi.”

Basta không động đây. “Bà không có quyền làm chuyện này!”, gã rít lên. “Capricorn đưa chúng cho tôi và chỉ có ông ấy mới có thể lấy đi của tôi.” Rồi gã lại xoay người đi.

“Ngài sẽ lấy của anh!”, Mortola gọi theo. “Và khi quay về đây, ngài chờ nghe anh báo cáo. Rất có thể Capricorn hiểu rõ hơn, tại sao anh không

mang Lưỡi Thần lại đây.”

Basta không trả lời. Gã tóm lấy cánh tay Meggie và Fenoglio, kéo họ ra cửa. Mụ Ác Là còn nói với theo vài điều gì đó, nhưng Meggie không hiểu. Và Basta không xoay người lại.

Gã nhốt Meggie và Fenoglio vào phòng số 5, chính là phòng trước đây Farid đã từng ngồi. “Rồi, bây giờ chúng mày có thể chờ cho tới khi bố mày đến!”, gã nói trước khi đẩy Meggie vào trong.

Cô có cảm giác như mình đang đi trong một cơn mơ độc ác, cơn mơ lần thứ hai. Chỉ có điều lần này thậm chí cả đồng rơm ẩm mốc để ngồi cũng không có, và bóng đèn trần trụi trên trần không hoạt động. Thay vào đó, có một chút ánh nắng ban ngày lọt vào trong qua một cái lỗ hẹp trên tường.

“Cha, tuyệt thật!”, Fenoglio nói rồi vừa thở dài vừa ngồi xuống nền phòng lạnh. “Một chuồng gia súc. Tầm thường biết bao. Ông cứ tưởng Capricorn ít nhất cũng có một cái nhà giam tử tế cho tù nhân của hắn.”

“Chuồng gia súc?”, Meggie tựa người vào tường. Cô nghe có tiếng mưa đập nhẹ nhẹ vào cánh cửa đóng kín.

“Đúng. Thế cháu tưởng đây là cái gì? Ngày trước người ta luôn xây nhà như thế này. Tầng dưới dành cho súc vật, tầng trên dành cho người. Tại một số ngôi làng vùng núi, ngày nay người ta vẫn còn nuôi dê và lừa theo kiểu này. Buổi sáng khi họ thả bọn thú ra ngoài bãi cỏ, trong những con ngõ la liệt những đám phân bốc khói, và người ta giẫm vào đó khi đi mua bánh mì điểm tâm.” Fenoglio giật một sợi lông mũi, quan sát nó bằng vẻ kinh ngạc như không thể tin rằng lại có một thứ còng queo như thế mọc lên trong mũi mình, rồi búng nó đi. “Quả là cũng hơi có phần ma quái”, nhà văn lẩm bẩm, “ông đã tưởng tượng mẹ của Capricorn y như thế – cái sống mũi, hai con mắt nằm sát nhau, kể cả cái cách mụ ta khoanh tay ra đằng trước và rướn cằm ra.”

Meggie nhìn ông, không thể tin nổi. “Mẹ Capricorn ư? Mụ Ác Là ư?”

“Ác Là, cháu gọi bà ta như vậy à?” Fenoglio cười khẽ. “Đó cũng chính là bí danh mà mụ ta có trong câu chuyện của ông. Thật đáng kinh ngạc. Cháu hãy coi chừng mụ đó. Tính tình mụ chẳng mấy dễ chịu đâu.”

“Cháu cứ tưởng bà ấy là quản gia của hẳn.”

“Hừm, chắc cũng có kẻ muốn cháu nghĩ như vậy. Thế thì hãy gìn giữ cái bí mật nho nhỏ này cho chúng ta, đồng ý không?”

Meggie gật đầu, mặc dù cô không hiểu. Đằng nào thì chuyện mụ già là ai cũng chẳng quan trọng. Mọi chuyện đều chẳng quan trọng nữa. Lần này sẽ không có Ngón Tay bụi đến mở cửa cho họ giữa nửa đêm. Mọi chuyện vậy là uổng công – như thể họ chưa từng trốn đi. Cô bước đến bên cánh cửa khóa khép kín và áp hai bàn tay vào đó. “Ba Mo sẽ tới đây!”, cô thì thầm. “Rồi chúng sẽ giam chúng ta vào đây mãi mãi, mãi mãi.”

“Thôi nào, thôi nào!”, Fenoglio nhóm người dậy, bước đến bên cô. Ông ôm cô bé vào ngực và để cô dựa mặt vào áo khoác của ông. Vải áo khoác dày thô và có mùi tẩu thuốc. “Có lẽ ông sẽ nghĩ ra một thứ gì đó!”, ông nói khẽ với Meggie. “Suy cho cùng thì chính ông đã nghĩ ra mấy gã lưu manh đó. Chẳng lẽ ông lại không đẩy chúng ra khỏi thế giới này được hay sao. Ba cháu cũng đã có một ý tưởng, nhưng mà...”

Meggie ngẩng gương mặt đầm đìa nước mắt lên, nhìn nhà văn đầy hy vọng, nhưng người đàn ông già nua chỉ lắc đầu. “Để sau đã. Bây giờ cháu giải thích cho ông nghe, Capricorn quan tâm đến cha cháu vì chuyện gì, hẳn có quan tâm đến nghệ thuật đọc sách của cậu ấy không?”

Meggie gật đầu và giơ tay chùi nước mắt. “Gã muốn ba Mo đọc về đây cho gã một người, một tay bạn cũ..”

Fenoglio đưa cho cô một chiếc khăn mùi xoa. Khi Meggie dùng nó để hỷ mũi, từ khăn rơi ra một vài vụn thuốc lá. “Một người bạn ư? Capricorn đâu có bạn bè gì.” Người đàn ông lớn tuổi nhăn trán. Nhưng rồi Meggie nhận thấy là ông đột ngột lấy hơi thật sâu.

“Đó là ai thế?”, cô hỏi, nhưng Fenoglio chỉ giơ tay chùi cho cô một giọt nước mắt trên má. “Một kẻ mà hy vọng là cháu sẽ chỉ gặp giữa hai mảnh bìa sách”, ông né tránh. Thế rồi ông xoay người và bắt đầu đi đi lại lại. “Capricorn sẽ sớm quay trở về”, nhà văn nói. “Ông cần cân nhắc xem phải đối mặt với gã ra sao.”

Nhưng Capricorn không tới. Trời ngoài kia đã tối mà vẫn chưa có ai đến đón họ ra khỏi nhà giam. Thậm chí một chút đồ ăn họ cũng chẳng nhận được. Trời chuyển lạnh, và khi không khí đêm lùa vào phòng qua cái lỗ trên tường thì hai ông cháu ngồi sát vào nhau trên nền phòng cứng, sưởi ấm lẫn cho nhau.

“Có phải Basta bây giờ vẫn còn mê tín như trước?”, mãi rồi ông Fenoglio cũng cất tiếng.

“Vâng, rất mê tín.”, Meggie trả lời. “Ngón Tay Bụi thích chọc gã về điều đó.”

“Tốt lắm”, Fenoglio lẩm bẩm. Nhưng ông chẳng nói gì thêm.

Người hầu nữ của Capricorn

h g

Bởi tôi chưa bao giờ nhìn thấy cha tôi và mẹ tôi, nên những bức tranh tưởng tượng đầu tiên mà tôi có về ngoại hình của hai người, diên rồ làm sao, lại xuất phát từ bia mộ của họ. Hình dạng chữ cái trên bia mộ của cha cho tôi cái suy nghĩ kỳ quặc rằng ông là một người đàn ông vạm vỡ, vai rộng, với mái tóc đen xoắn tít và làn da thẫm màu. Hình dạng và đường nét của dòng chữ “Cũng như thế đối với Georgiana, vợ của người trên đây” lại khiến tôi rút ra cái kết luận trẻ thơ rằng mẹ tôi có làn da phủ đầy tàn nhang và là người hay bệnh tật.

*CHARLES DICKENS,
Những niềm hy vọng lớn lao*

h g

Ngón Tay Bụi lên đường khi màn đêm không còn tối hơn được nữa. Bầu trời vẫn phủ đầy mây, không có lấy một ngôi sao duy nhất. Chỉ có mặt trăng thỉnh thoảng lại ló ra giữa các đám mây, gầy mảnh như người mắc bệnh lao, như một lát chanh nằm giữa một biển mực.

Ngón Tay Bụi thầm cảm ơn trời đất cho từng ấy bóng tối, nhưng thằng bé Farid chốc chốc lại giật mình khi có một cành cây sà ngang mặt.

“Khốn kiếp, lẽ ra chú phải để cháu lại với con chồn mới phải!”, Ngón Tay Bụi sùng sộ với nó. “Cái trò rã đánh lập cập vì sợ của cháu sẽ khiến bọn ta lộ mất thôi. Nhìn về phía trước kia kìa! Đó mới là những gì mà cháu phải sợ! Không phải là ma, mà là súng.”

Trước mặt họ, chỉ cách vài bước chân thôi, là ngôi làng của Capricorn. Những ngọn đèn pha mới mắc đồ thứ ánh sáng chói xuống khoảng không gian giữa ngôi nhà màu xám.

“Thế này mà vẫn có người nói rằng đèn điện là ơn Chúa!” Ngón Tay Bụi thì thầm khi hai người rón rén đi dọc rìa bãi đậu xe. Giữa những chiếc xe đậu ở đó đang có một tên lính gác uể oải đi đi lại lại. Vừa ngáp, gãi vừa tựa người vào chiếc xe chở hàng mà Cockerell hồi chiều đã dùng để đưa mấy con dê về đây, thế rồi gã chụp tai nghe lên.

“Hay lắm! Dù có cả một đoàn quân kéo đến đây nó cũng không nghe thấy gì!”, Ngón Tay Bụi nói khẽ. “Basta mà bắt gặp chuyện này, nó sẽ giam lỏng kìa vào chuồng gia súc ba ngày liền không cho một miếng bánh.”

“Mình có thể đi trên mái nhà không?” Mọi nỗi sợ trên gương mặt Farid đã biến mất. Tay lính gác với khẩu súng sẵn của gã chẳng khiến cậu bé sợ bằng một nửa những con ma mà cậu tưởng tượng ra. Ngón Tay Bụi chỉ còn biết lắc đầu trước từng ấy sự đại dột, nhưng lời đề nghị dùng mái nhà quả thật không ngu ngốc. Bên một ngôi nhà đứng kề bãi đậu xe có một khóm nho leo cao tới mái. Đã mấy năm nay không có người cắt cho nó. Ngay khi tên lính gác, với đôi chân nhún nhảy theo thứ âm nhạc đang đổ đầy hai tai gã, thông thả bước về phía bên kia của bãi đậu xe, Ngón Tay Bụi bám theo

những cành nho đã cứng quèo, bò lên trên. Cậu bé trèo còn tốt hơn cả ông. Thật kiêu hãnh, nó chia tay ra cho ông khi đã đứng trên mái nhà. Giống như hai con mèo đi hoang, họ rón rén tiến tới, đi ngang qua những ống khói, những cần an-ten và những chiếc đèn pha của Capricorn, những chiếc đèn chỉ hướng quang sáng xuống dưới và để yên mọi thứ đằng sau chúng trong sự chở che của bóng tối. Có một lần, một viên ngói rơi ra dưới ủng Ngón Tay Bụi, nhưng ông còn kịp tóm lấy nó, trước khi nó rơi xuống.

Khi hai người đến bên cái quảng trường nho nhỏ nơi có nhà thờ và ngôi nhà của Capricorn, họ bám theo máng xối tụt xuống dưới. Trong vài tích tắc nín hơi, Ngón Tay Bụi cúi người lom khom đằng sau một chồng kết đọng hoa quả rỗng, đưa mắt kiểm lính gác. Không phải chỉ quảng trường, kể cả những con ngõ nhỏ chạy dọc hai bên ngôi nhà của Capricorn cũng chìm ngập trong ánh đèn sáng choang. Trên bờ giềng trước cửa nhà thờ có một con mèo đen đang ngồi. Gặp cảnh này chắc chắn Basta sẽ bị đứng tim, nhưng Ngón Tay Bụi sợ đám lính gác trước ngôi nhà của Capricorn hơn rất nhiều. Ngay cửa ra vào có hai tên đang rình mò. Một gã trong cặp đó là tên vạm vỡ lùn tè trước đây bốn năm đã tìm ra Ngón Tay Bụi ở miền Bắc, trong một thành phố nơi ông vừa kết thúc buổi trình diễn cuối cùng của mình. Cùng với hai tên khác, gã đã lôi ông về đây, và Capricorn đã hỏi han Ngón Tay Bụi về Lưỡi Thần cùng cuốn sách, theo cái cách rất đặc biệt của hắn.

Hai tên đàn ông kia đang cãi nhau. Chúng chăm chú vào chuyện đó đến độ Ngón Tay Bụi quyết định gom góp lòng dũng cảm, nhanh thoăn thoắt chạy vài bước vào con ngõ dẫn ngang qua ngôi nhà Capricorn. Farid bám theo, lặng lẽ như thể cậu là cái bóng của ông vừa được hà hơi sống. Nhà của Capricorn là một công trình to lớn thô kệch, rất có thể nó đã có thời là tòa thị chính của ngôi làng này, là một nhà tu hay một trường học. Tất cả các khung cửa sổ đều tối, và trên con ngõ này không thấy tên lính gác nào nữa. Nhưng Ngón Tay Bụi vẫn cảnh giác. Ông biết bọn lính gác rất thích rình mò trong những khuôn cửa ra vào tối, trở nên hầu như vô hình trong những bộ comple màu đen của chúng, như đàn quạ trong đêm. Đúng thế, Ngón Tay Bụi biết hầu như tất cả về ngôi làng của Capricorn. Đã bao lần ông lang thang qua những con ngõ này, kể từ khi Capricorn cho người đưa ông về đây, rồi bắt ông đi tìm Lưỡi Thần và cuốn sách cho gã. Mỗi lần nổi nhớ nhà muốn nổi điên, ông lại tìm về đây, tìm về những kẻ thù cũ của mình, chỉ để

voi đi cái cảm giác xa lạ. Kể cả nỗi sợ trước con dao của Basta cũng không đủ mạnh để ngăn ông.

Ngón Tay Bụi nhặt lên một viên đá mỏng, vẩy Farid lại bên và ném viên đá xuống cuối con ngõ nhỏ. Không động đây. Đúng như ông mong đợi, tên lính gác đang thực hiện vòng tuần tra của gã ngoài kia. Ngón Tay Bụi lên đến bên một đoạn tường cao, ngấn bên ngoài khoảng vườn của Capricorn: Những luống rau, cây ăn quả, khu trồng gia vị và trồng thuốc được bức tường che chở trước ngọn gió lạnh thỉnh thoảng thổi về từ những dãy núi gần đây. Ngón Tay Bụi thường nói chuyện với các cô hầu gái trong lúc họ xới đất trồng rau. Trong vườn không có đèn pha, mà cũng không có lính gác (có ai thèm đi ăn cắp rau đâu), và từ sân vào trong nhà chỉ có duy nhất một cánh cửa làm bằng lưới sắt, thường chỉ bị khóa trong đêm. Ngoài ra, chuồng chó cũng nằm sát phía trong bức tường, nhưng trong chuồng không còn chó nữa. Ngón Tay Bụi thấy rõ như thế khi ông vắt mình lên bờ tường. Mấy con chó đã không từ những quả đồi đó quay trở lại nơi đây. Chúng thông minh hơn ông tưởng, và Basta rõ ràng vẫn chưa xoay được chó mới. Thật là ngu. Thằng Basta ngu ngốc.

Ngón Tay Bụi vẩy cậu bé trèo theo, rồi ông chạy dọc những luống đất được chăm sóc kỹ càng, tới trước cánh cửa sau nhà có gắn ô lưới. Cậu bé nhìn ông vẻ thắc mắc khi thấy lần ô lưới dày chắc, nhưng người đàn ông chỉ đặt ngón tay trở lên môi và nhìn lên một khuôn cửa sổ trên tầng hai. Hai cánh cửa chớp nhuộm màu đen của màn đêm đang mở rộng. Ngón Tay Bụi thốt ra một tiếng meo, nghe giống thật đến mức đồng loạt có nhiều con mèo lên tiếng trả lời, nhưng đằng sau khuôn cửa sổ vẫn yên ắng. Ngón Tay Bụi phun ra một tiếng nguyên rửa khế, lắng nghe một hồi vào màn đêm – rồi bắt chước tiếng la hét chói chang của một con chim ăn thịt. Farid giật nảy người lên, ép mình vào tường nhà. Lần này có động đây ở phía trên kia, đằng sau khuôn cửa sổ. Một người phụ nữ nhoài ra ngoài. Khi Ngón Tay Bụi vẩy lên, cô ta vẩy trở lại – rồi biến mất.

“Đừng có nhìn như thế!”, Ngón Tay Bụi gắt nhỏ về phía Farid khi thấy ánh mắt lo lắng của cậu. “Ta có thể tin cô ấy. Nhiều người trong đám phụ nữ ở đây không ưa Capricorn và đám tay chân của gã, có những người thậm chí chẳng tình nguyện tới đây. Nhưng tất cả bọn họ đều sợ gã, sợ mất việc, sợ gã đốt nhà của gia đình mình, nếu họ nói về gã và những gì đã xảy ra ở

đây, hoặc sợ gã gửi Basta mang dao đến chỗ họ... Resa không biết những nỗi lo đó, cô ấy không có gia đình.” Không còn gia đình nữa, người đàn ông trầm lặng thêm vào trong suy nghĩ.

Cánh cửa phía sau ô lưới mở ra và từ khuôn cửa sổ, Resa xuất hiện với vẻ mặt lo âu đằng sau những thanh sắt. Làn da cô thật nhợt nhạt dưới mái tóc vàng sậm.

“Em khỏe không?”, Ngón Tay Bụi tiến đến sát ô lưới, lách bàn tay qua những thanh sắt. Resa mỉm cười nắm tay anh – và hơi nghiêng đầu về phía cậu bé.

“Đây là Farid.” Ngón Tay Bụi hạ giọng. “Người ta có thể nói là thằng bé đã chạy theo anh. Nhưng em có thể tin nó. Giống như bọn mình, nó cũng chẳng hề ưa Capricorn.”

Resa gật đầu, nhìn người đàn ông đầy trách móc – rồi lắc đầu.

“Đúng, anh biết, quay trở lại đây là không thông minh chút nào. Em có nghe kể chuyện vừa xảy ra chứ?” Ngón Tay Bụi không thể ngăn được một chút kiêu hãnh toát ra từ giọng nói của mình. “Chúng nó cứ tưởng muốn làm gì với anh cũng được, thứ gì anh cũng chịu hết, nhưng không phải vậy. Vẫn còn một cuốn sách và anh sẽ lấy lại nó! Đừng có nhìn anh như thế. Em biết Capricorn giữ nó ở đâu không?”

Resa lắc đầu. Sau lưng họ có tiếng loạt soạt, Ngón Tay Bụi xoay phắt về, nhưng đó chỉ là một con chuột đang chạy trên khoảng sân yên ắng. Resa rút từ túi áo khoác mặc trong nhà của cô ra một cây bút và một mảnh giấy. Cô viết thật chậm, thật rõ ràng, cô biết rằng viết chữ in thì Ngón Tay Bụi dễ đọc hơn. Chính cô là người đã dạy cho anh biết đọc và biết viết, để anh có thể trò chuyện với cô.

Bao giờ cũng thế, khoảng một lúc lâu sau thì những chữ cái mới trở thành có nghĩa với Ngón Tay Bụi. Lần nào anh cũng thấy kiêu hãnh sau khi những kí hiệu mỏng manh như chân nhện cuối cùng liên kết với nhau tạo thành từ ngữ, để lộ cho anh biết bí mật của chúng. “*Em sẽ để ý tìm hiểu*”, anh đọc khẽ. “Tốt lắm. Nhưng cẩn thận đấy nghe. Anh không muốn em

mạo hiểm cái cổ xinh xinh của em.” Thêm một lần nữa, anh cúi xuống sát tờ giấy. “*Mụ Ác Là bây giờ cầm chìa khóa của Basta*” – Ý em muốn nói sao?”

Anh trả lại tờ giấy cho cô. Farid quan sát bàn tay viết chữ của Resa chăm chú như thể đang nhìn một người phù phép. “Anh nghĩ có lẽ em cũng phải dạy chữ cho cả nó nữa!”, Ngón Tay Bụi nói khề qua lần ô lưới. “Em có thấy nó nhìn em không?”

Resa ngẩng đầu lên và mỉm cười với Farid. Cậu bé ngượng ngùng nhìn sang bên. Resa giờ một ngón tay vuốt quanh gương mặt mình.

“Em nói nó là một cậu bé xinh xắn?” Ngón Tay Bụi chế giễu nhếch miệng, trong khi Farid ngượng ngùng không biết phải trốn đi đâu. “Thế thì còn anh thì sao? Anh đẹp như mặt trăng à? Hừm, anh phải hiểu câu khen đó như thế nào? Có phải ý em muốn nói, mặt anh cũng nhiều sẹo gần bằng mặt trăng?”

Resa áp chặt bàn tay lên môi. Thật dễ làm cho cô cười, cô cười như một bé gái. Chỉ có điều người ta không nghe thấy giọng cô.

Những tiếng súng xé rách màn đêm. Resa bám chặt vào lưới sắt còn Farid hoảng hốt cuồn người lại bên chân tường. Ngón Tay Bụi kéo cậu ta đứng dậy. “Không có gì đâu!”, anh thì thào. “Bọn lính gác bắn mèo. Thịnh thoảng buồn quá chúng nó lại làm như thế.”

Cậu bé nhìn anh vẻ không tin, nhưng Resa viết tiếp. “*Mụ áy lấy của gã*”, Ngón Tay Bụi đọc. “*để trừng phạt*. Chà, cái này Basta chịu không nổi đâu. Nó luôn giờ đám chìa khóa ra mà vênh vang, như thể được phép canh giữ hai con mắt của Capricorn vậy.”

Resa làm động tác rút con dao ra khỏi thắt lưng và sầm mặt xuống, đến mức suýt chút nữa Ngón Tay Bụi cười lên thành tiếng. Người đàn ông nhanh lẹ nhìn quanh, nhưng khoảng sân vẫn nằm yên ắng như một nghĩa trang giữa những bức tường cao. “Ồ đúng, anh có thể tưởng tượng được chuyện đó, rằng Basta sẽ nổi giận”, anh thì thào. “Gã làm hết sức mình để lấy lòng Capricorn, gã đi cật mặt cật cổ người ta, rồi được đền đáp như thế.”

Resa lại giờ tay về phía mảnh giấy. Lại thêm một khoảng chờ đợi đau đớn, cho tới khi anh đánh vắn được những chữ cái gọn gàng ngay ngắn của cô. “Thế, vậy ra em đã nghe người ta kể về Lưỡi Thần. Em muốn biết ông ta là ai? Cha, nếu không có anh thì bây giờ ông ta vẫn còn ngồi trong khu chuồng gia súc của Capricorn. Còn gì nữa à? Hỡi Farid là biết. Ông ta đã đọc thẳng bé này ra khỏi câu chuyện của nó như người ta hái một quả táo chín. Cũng may mà ông ta không gọi sang đây những con ma ăn thịt, thứ mà thằng bé luôn nói tới. Đúng thế, ông ấy là một người có tài đọc truyện, tài hơn Darius rất nhiều. Em nhìn thấy đấy, Farid không bị tập tễnh, mặt nó chắc xưa nay cũng đã như thế rồi, mà giọng nói thì vẫn còn nguyên – mặc dù hiện giờ nó câm như hến, khiến em có thể tưởng khác.”

Farid ném sang anh một cái nhìn giận dữ.

“Trông Lưỡi Thần ra sao ấy à? Anh chỉ có thể cho em biết, Basta vẫn chưa trang điểm cho mặt ông ấy.”

Trên đầu họ có một cánh cửa chớp cọt kẹt. Ngón Tay Bụi ép mình vào ô lưới. Chỉ là gió thôi, đầu tiên anh tưởng vậy, chỉ là gió thôi. Farid nhìn anh với hai con mắt mở to trong kinh hoàng. Chắc tiếng cọt kẹt đối với nó nghe lại giống tiếng của một con quỷ, nhưng cái thực thể đang nhào người ra khỏi khuôn cửa sổ phía trên họ được làm bằng xương bằng thịt, Mortola, hay là Mụ Ác Là, như cách người ta gọi lén sau lưng mụ. Tất cả các cô hầu gái ở đây đều phải nghe lệnh mụ, họ không che giấu nổi một thứ gì trước hai con mắt và đôi tai của mụ ta, kể cả những bí mật mà đám phụ nữ chỉ thì thầm với nhau trong phòng ngủ lúc đêm về. Những tủ đựng tiền của Capricorn còn có nơi ăn chốn ở tốt hơn là đám hầu gái của gã. Tất cả bọn họ đều phải ngủ trong nhà của Capricorn, bốn người chung một phòng, chỉ trừ những người có quan hệ với một trong những đám tay chân của gã và cùng tên này đến ở trong một trong những ngôi nhà bỏ hoang trong làng.

Ác Là nhào người qua bậc cửa sổ, hít thở khí đêm lạnh. Mụ thò mũi ra ngoài lâu đến vô cùng tận, đến mức Ngón Tay Bụi chỉ mong được vặn cái cần cổ gây nhặng của mụ, nhưng cuối cùng, có vẻ như mụ đã bơm đầy không khí trong lành vào mọi góc ngách trên cơ thể và đóng cửa sổ lại.

“Anh phải đi đây, nhưng tối mai anh sẽ quay trở lại. Rất có thể tới lúc đó em đã biết được đôi điều về cuốn sách!” Ngón Tay Bụi nắm tay Resa lần nữa. Những ngón tay của cô thô ráp vì giặt giũ và cọ chùi. “Anh biết, câu này anh đã có lần nói rồi, nhưng anh cứ nhắc lại: em cẩn thận và phải tránh xa thằng Basta.”

Resa nhún vai. Mà cô biết làm gì khác với một lời khuyên thừa thãi đến như thế? Hầu như tất cả phụ nữ trong ngôi làng này đều tránh xa Basta, chỉ có điều gã đâu có tránh xa họ.

Ngón Tay Bụi chờ trước cánh cửa gắn ô lưới cho tới khi Resa về phòng mình. Cô ra hiệu cho anh qua khuôn cửa sổ bằng một cây nến.

Gã lính gác trên bãi đậu xe vẫn còn chụp tai nghe nhạc trên đầu. Lơ đãng, gã nhảy nhót giữa những chiếc xe ô tô, cầm khẩu súng săn bằng hai tay duỗi dài ra, như đang ôm một cô gái. Tới khi gã quay nhìn về hướng họ thì bóng đêm đã lại từ lâu nuốt chửng lấy Ngón Tay Bụi và Farid.

Trên đường quay trở lại nơi ẩn náu, hai chú cháu chỉ gặp duy nhất một con cáo, nó chạy vọt đi với hai con mắt khát. Giữa những mỏ tường của ngôi nhà đã bị đốt rụi là Gwin, con chồn đang ăn ngón ngấu một con chim. Những cái lông vũ sáng óng lên trong bóng tối.

“Ngày trước cô ấy có câm không?”, cậu bé hỏi khi Ngón Tay Bụi đuổi dài người dưới tàn cây, chuẩn bị ngủ.

“Khi gặp chú cô ấy đã câm rồi”, Ngón Tay Bụi trả lời và xoay lưng về phía cậu. Farid nằm bên anh. Cậu bé luôn làm như vậy từ ngày đầu, và dù Ngón Tay Bụi có nhích sang bên bao lần trong đêm – mỗi khi tỉnh dậy, anh luôn thấy cậu nằm sát bên.

“Cái ảnh trong balô của chú”, cậu nói. “Là ảnh cô ấy.”

“Thì sao?”

Cậu bé im lặng.

“Nếu cháu để ý đến cô ấy”, Ngón Tay Bụi nói đùa. “Thì quên chuyện đó đi. Cô ấy là một trong những cô hầu gái được Capricorn ưa thích nhất. Cô ấy thậm chí còn được mang đồ điếm tâm lên cho gã và giúp gã mặc quần áo.”

“Cô ấy ở chỗ hán bao lâu rồi?”

“Năm năm”, Ngón Tay Bụi trả lời. “Và trong suốt thời gian đó Capricorn chưa bao giờ cho phép cô ấy rời khỏi làng. Mà cũng hiếm khi cô ấy được ra khỏi nhà. Đã hai lần cô ấy chạy trốn, nhưng không đi được xa. Có một lần cô ấy bị răn cấm. Cô ấy không bao giờ kể cho chú nghe, Capricorn đã trừng phạt cô ấy ra sao. Nhưng chú biết là kể từ đó cô ấy không bao giờ tìm cách trốn chạy nữa.”

Sau lưng họ có tiếng sột soạt, Farid nhòe dậy, nhưng thủ phạm chỉ là Gwin. Con chồn đưa lưỡi liếm mõm khi nhảy lên bụng cậu. Farid cười và nhặt một cái lông vũ dính trên mình nó. Gwin hồi hả ngửi cầm ngửi mũi Farid, như thể nó quá nhớ cậu bé, thế rồi con chồn lại biến vào màn đêm.

“Nó thật là một con chồn dễ thương!”, Farid thì thầm.

“Không phải đâu”, Ngón Tay Bụi nói và kéo lớp chăn mỏng lên đến sát cằm. “Chắc là nó ưa cháu, bởi người cháu bốc mùi như người con gái.”

Farid trả lời bằng một chuỗi im lặng thật dài.

“Bạn ấy trông rất giống cô ấy”, cậu nói khi Ngón Tay Bụi đã chực thiếp đi. “Con gái của Lưỡi Thần. Bạn ấy có khuôn miệng y hệt và hai con mắt y hệt như cô ấy và bạn ấy cũng cười giống hệt cô ấy.”

“Ngớ ngẩn!”, Ngón Tay Bụi nói. “Chả có chút giống nhau nào hết. Chỉ có điều cả hai cùng có mắt màu xanh, chỉ có thế thôi. Đó là chuyện thường xảy ra ở đây. Bây giờ ngủ đi.”

Farid nghe lời. Cậu co mình trong cái áo len mà Ngón Tay Bụi đã cho, rồi xoay lưng về phía anh. Chẳng bao lâu, hơi thở của cậu đều đặn như hơi

thở một em bé sơ sinh. Còn Ngón Tay Bụi thì cứ nằm suốt đêm như thế mà nhìn khoan lổ vào bóng tối.



Bí mật

h g

“Nếu tôi được phong làm hiệp sĩ”, Wart nói và mơ màng nhìn vào ánh lửa, “thì tôi sẽ cầu xin... cầu xin Thượng Đế gửi mọi thứ ác độc trên thế giới này đến chỗ tôi, đến cho một mình tôi. Nếu tôi chiến thắng nó, sẽ không còn một thứ độc ác nào tồn tại, và nếu nó chiến thắng tôi, thì chỉ duy nhất mình tôi phải chịu đau khổ.”

“Đề nghị như thế là cực kỳ liều lĩnh”, Merlin nói, “và anh sẽ thất bại. Và anh sẽ phải chịu đau khổ.”

*T.H. WHITE,
Vị vua xứ Camelot*

h g

Capricorn đón tiếp Meggie và Fenoglio trong ngôi nhà thờ, cạnh gã có chừng một tá đàn ông. Hắn ngồi trên chiếc ghế bành mới, bọc da màu muội khôi, cái ghế mà bọn đàn ông đã vất vả kê lên đây dưới sự chỉ huy của Mortola. Lần này, để cho khác đi một chút, bộ comple của gã không đỏ mà vàng lạt như ánh trăng, thứ ánh trăng đang lọt vào qua cửa sổ. Gã đã cho người đến đón họ thật sớm, ngoài kia sương mù vẫn còn phủ trên những quả đồi và mặt trời bơi trong lớp sương mù ấy như một quả bóng bơi trong nước đục.

“Thề có tất cả các chữ cái trong bảng Alphabet!”, Fenoglio thì thầm khi ông cùng Meggie đi dọc con đường giữa nhà thờ, Basta đi sát phía sau. “Trông hán chính xác như những gì ông đã tưởng tượng về hán. ‘Không màu như một cốc sữa’ – đúng thế, ông tin rằng ông đã miêu tả hán như vậy.”

Nhà văn bắt đầu đi nhanh hơn lên, như không thể chờ cho tới lúc được ngắm nghía thật gần tác phẩm của mình. Meggie hầu như không theo kịp bước chân ông. Basta giật ông về phía sau, trước khi Fenoglio kịp bước lên bậc thềm. “Này, thế là sao hả?”, gã rít lên. “Đừng có vội như thế, liệu hồn thì cúi người xuống, hiểu chưa?”

Fenoglio chỉ ném cho gã một cái nhìn khinh thị và đứng thẳng như cây nến. Basta giơ tay lấy đà, nhưng Capricorn lắc đầu nhẹ hầu như rất khó nhận ra và Basta ngay lập tức buông tay xuống như một đứa trẻ bị khiển trách. Bên cạnh ghế bành của Capricorn là Mortola, mụ đang đứng với hai cánh tay khép sát thân như một con chim khép cánh ra sau lưng.

“Thật tình, Basta, hiện thời ta vẫn còn chưa hiểu, mày nghĩ thế nào mà không mang bố nó về đây!”, Capricorn vừa nói vừa đưa ánh mắt lướt từ mặt Meggie sang gương mặt nhăn nheo như mặt rùa của ông Fenoglio.

“Nó không có ở đây, em đã giải thích rồi”, giọng Basta nghe có vẻ bực bội. “Chả lẽ em phải ngồi đây chờ như con cóc chờ bên bờ ao? Chẳng bao lâu nữa nó sẽ tự nguyện lao về đây thôi! Tất cả chúng ta đã thấy là nó yêu con nhỏ này mù quáng đến mức nào. Em dám lấy dao của mình ra mà cuộc: nội trong ngày hôm nay, muộn nhất là ngày mai nó sẽ xuất hiện.”

“Dao của anh ấy hả? Mới đây thôi đã có một cái bị mất rồi đấy.” Về chế giễu trong giọng nói Mortola khiến Basta cắn chặt môi lại.

“Mày đang kém đi, Basta!”, Capricorn nhận định. “Cái đầu nóng nảy của mày phủ sương mù lên suy nghĩ của mày. Nhưng thôi, hãy xem đũa thứ hai mà mày mang về.”

Cho tới nay Fenoglio vẫn chưa một giây rời ánh mắt khỏi nhân vật chính của ông. Nhà văn nhìn Capricorn như một họa sĩ sau rất nhiều năm trời mới được gặp lại một bức tranh do mình vẽ nên, và cứ theo nét mạnh của ông mà đoán thì rõ ràng ông đang hài lòng với những gì ông nhìn thấy. Meggie không phát hiện thấy trong ánh mắt ông một chút xiu nào của sợ hãi, chỉ có duy nhất sự tò mò đến ngớ ngàng – và vẻ hài lòng, hài lòng với bản thân. Capricorn không ưa ánh mắt đó, cô cũng thấy như vậy. Hắn không ưa cái cảnh lại có người táo bạo sẫm soi hắn đến như thế, như người đàn ông già nua này đang làm.

“Basta có kể cho ta nghe vài chuyện kỳ quặc về ông, ông...”

“Fenoglio.”

Meggie quan sát mặt Capricorn. Đã bao giờ gã đọc cái tên người được viết trên tờ bìa của cuốn *Tim Mực*, ngay phía trên tựa đề cuốn sách?

“Kể cả giọng nói của hắn cũng y hệt như những gì ông tưởng tượng!”, Fenoglio thì thầm về phía cô. Meggie thấy ông hồ hởi như một đứa bé trước chuồng sư tử – chỉ có điều Capricorn không ngồi trong một cái chuồng chắc chắn. Một ánh mắt từ phía hắn, và Basta thúc khuỷu tay vào lưng người đàn ông già nua, thúc sỗ sàng đến mức nhà văn phải há miệng lầy hơi.

“Ta không ưa người khác thì thầm trước mặt ta”, Capricorn giải thích, trong khi Fenoglio vẫn há miệng ra vì đau. “Như đã nói, Basta có kể cho ta nghe một câu chuyện phiêu lưu – rằng ông khẳng định, ông chính là người đã viết nên một cuốn sách... Cuốn đó tên là gì nhỉ?”

“*Tim Mực*”. Fenoglio đưa tay xoa chỗ lưng đau. “Nó tên là *Tim Mực*, bởi vì nó kể về một kẻ có trái tim tối đen vì độc ác. Cho đến giờ tôi vẫn thích cái tựa đề đó.”

Capricorn nhướn mày lên và mỉm cười. “Ô, ta phải hiểu điều đó ra sao? Là một lời khen chẳng? Suy cho cùng thì thứ ông đang nói đến là câu chuyện của ta.”

“Không, nó không phải là câu chuyện của anh. Nó là câu chuyện của tôi. Anh chỉ xuất hiện trong đó thôi.”

Meggie thấy Basta ném cho Capricorn một cái nhìn dò hỏi, nhưng tên này lắc đầu rất khẽ, hầu như không thể nhận ra, và lưng Fenoglio tạm thời được dễ yên.

“Thế, thế, thú vị thật. Vậy là mày khăng khăng giữ những lời nói dối của mày.” Capricorn bỏ cái chân vắt chéo xuống và đứng dậy khỏi cái ghế bành. Chậm rãi, hắn đi dọc những bậc thềm xuống dưới.

Fenoglio mỉm cười với Meggie, vẻ âm mưu.

“Mày cười gì?” Giọng Capricorn chột sắc lên như mũi dao của Basta. Gã đứng sát mặt Fenoglio.

“A, tôi vừa nghĩ tới rằng đom đóm là một trong những tính cách mà tôi đã khắc vào da thịt anh, tính đom đóm và – “, Fenoglio ngưng một đoạn đầy chú ý và hiệu quả, trước khi ông nói tiếp, “- và vài điểm yếu khác mà tốt nhất là tôi không nên giải thích trước đám tay chân của anh ở đây, đúng không?”

Capricorn câm lặng nhìn ông một lúc khá lâu. Rồi hắn mỉm cười. Một cái cười mỏng, nhợt nhạt, hầu như chỉ là sự nhếch khẽ của khóe mép, trong khi hai con mắt hắn lang thang đi dọc không gian nhà thờ, như hoàn toàn quên mất Fenoglio. “Mày là một thằng già láo lếu”, hắn nói. “Thêm vào đó là một thằng nói dối. Nếu mày hy vọng có thể gây ấn tượng với tao bằng trò láo hốn và mạo danh, như mày đã làm với Basta, thì tao phải làm mày thất vọng thôi. Những lời khăng định của mày thật tức cười, y hệt như bản thân

mày, và thằng Basta đã rất ngu khi mang mày về đây, bởi thế bây giờ thì chúng tao phải tìm cách hầy mày đi.”

Mặt Basta nhợt ra. Gã hồi hải bước về phía Capricorn, đầu rụt giữa hai vai. “Nhưng nếu nó không nói dối thì sao?”, Meggie nghe thấy tiếng gã thì thảo về phía Capricorn. “Cả hai đứa này nói là tất cả chúng ta sẽ chết nếu ta chạm vào thằng già đó.”

Capricorn nhìn gã bằng một vẻ khinh bỉ khủng khiếp đến độ Basta lão đảo lúi về, như vừa bị Capricorn đập thẳng vào mặt. Nhưng Fenoglio lại vui vẻ như thể đang rất thích thú. Meggie có cảm giác ông quan sát toàn bộ câu chuyện ở đây như nhìn một vở kịch được người ta trình diễn riêng cho ông. “Tội nghiệp Basta!”, ông nói với Capricorn. “Thêm một lần nữa anh cứ xử không công bằng với gã, bởi gã ta nói đúng. Thế nếu tôi không nói dối thì sao? Thế nếu tôi thật sự tạo ra các người thì sao? Kể cả anh lẫn Basta? Liệu các anh có tan vào không khí, nếu các anh giờ trò hại tôi? Mọi hiện tượng đều trở về hướng đó.”

Capricorn cười lớn, nhưng Meggie cảm nhận thấy, hắn đang cân nhắc những gì Fenoglio vừa nói, và hắn đang lo – dù hắn gắng giấu điều đó đằng sau cái mặt nạ thờ ơ.

“Tôi có thể chứng minh với anh rằng tôi chính là người mà tôi khẳng định!”, Fenoglio nói khề đến mức ngoài Capricorn chỉ có Basta và Meggie nghe nổi. “Có cần tôi phải làm điều đó ở đây, trước mặt đám đàn ông và phụ nữ tay chân của anh? Có cần tôi kể cho họ nghe về cha mẹ anh không?”

Không gian trong nhà thờ im như chết. Không một ai động dậy, kể cả Basta lẫn đám đàn ông đang chờ trước mấy bậc thềm. Và kể cả những người phụ nữ đang loay hoay cọ lau phần nền nhà bên dưới các găm bàn cũng đứng dậy, nhìn về phía Capricorn và người đàn ông xa lạ già nua. Mortola vẫn đứng cạnh ghế bành, mặt ta đẩy cằm về phía trước, như thể làm vậy mặt sẽ nghe rõ hơn những gì đang được thì thảo dưới này.

Capricorn im lặng quan sát những chiếc khuy măng-sét ở cổ tay hắn. Trông chúng giống như hai giọt máu ngồi trên lớp sơ mi lợt màu. Thế rồi hắn chìa cặp mắt không màu vào Fenoglio. “Mày thích gì thì nói đi, thằng

già! Nhưng nếu mày còn quý mạng sống của mày thì nó sao để chỉ mình tao nghe được.” Hấn nói khẽ, nhưng Meggie nhận rõ cơn giận dữ đang được đè nén một cách khó nhọc trong giọng nói đó. Chưa bao giờ cô thấy sợ hấn như lúc này.

Capricorn ra hiệu cho Basta, tên này miễn cưỡng lui xuống vài bước.

“Chắc cô bé thì được phép nghe chứ?”, Fenoglio đặt một bàn tay lên vai Meggie. “Hay anh sợ cả nó?”

Capricorn không thèm nhìn Meggie lấy một lần. Hấn chỉ nhìn duy nhất người đàn ông già nua đã tạo ra hấn. “Bây giờ kể đi, ngay cả khi mày không có gì để mà kể! Mày không phải là đứa đầu tiên vào nhà thờ này và tìm cách cứu thân bằng vài câu nói dối, nhưng nếu mày còn dở trò ngu ngốc nói loanh quanh, tao sẽ lệnh cho Basta đặt một con rắn độc nho nhỏ xinh xinh quanh cổ mày. Tao luôn để sẵn trong nhà vài con, dành cho những dịp như thế này.”

Cả sự đe dọa đó cũng chẳng mấy gây ấn tượng với Fenoglio. “Được thôi!”, ông nói, đưa mắt nhìn quanh một lượt, như tiếc là không thể có nhiều thính giả hơn. “Tôi phải bắt đầu từ đâu? Đầu tiên là một nguyên tắc căn bản: Một người viết truyện không bao giờ viết hết ra những gì mà anh ta biết về nhân vật của mình. Người đọc đâu có cần phải biết tất cả. Một số tốt hơn nên được giữ làm bí mật, thứ bí mật mà người viết chia sẻ với những tạo vật của anh ta. Ví dụ như với gã này” – ông chỉ về phía Basta – “tôi luôn biết, thuở bé gã vốn là một đứa con trai bất hạnh, trước khi anh nhặt gã về. Đã có một câu văn rất hay trong một cuốn sách tuyệt vời: *Làm cho trẻ con tin rằng chúng là những người đáng ghê tởm mới là chuyện dễ dàng làm sao, dễ dàng đến khủng khiếp*. Basta đã tin chắc về mình như thế. Mà anh cũng đâu có dạy cho hấn điều gì tốt hơn. Ô, không đâu! Anh làm thế để làm gì kia chứ? Bởi đột ngột có một kẻ mà gã ta có thể trao gửi trái tim vào đó, kẻ nói cho gã biết gã phải làm gì.. gã ta đã tìm ra một vị thần, Capricorn, và ngay cả khi anh cư xử tồi tệ với gã, thì có ai nói rằng các vị thần là người nhân từ đâu? Đa số thần thánh đều nghiêm khắc và tàn nhẫn, đúng không? Tôi không viết tất cả những điều đó trong cuốn sách. Tôi biết, vậy là được rồi. Nhưng như thế là đủ đối với Basta, bây giờ hãy nói về anh.”

Ánh mắt Capricorn không rời được Fenoglio, mặt hắn đỏ ra như đã biến thành gỗ.

“Capricorn.” Giọng Fenoglio nghe hầu như dịu dàng khi ông nói cái tên này ra. Ông nhìn qua bờ vai Capricorn, như thể quên là kẻ mà ông đang nói tới đang đứng sừng sững trước mặt ông và không còn ở trong một thế giới hoàn toàn khác, một thế giới nằm nửa hai tờ bìa sách. “Dĩ nhiên anh ta cũng có một cái tên khác, nhưng cả bản thân anh ta cũng không nhớ tới nó nữa. Anh ta tự gọi mình là Capricorn kể từ khi mười lăm tuổi, anh ta tự đặt tên cho mình như thể theo chòm sao cầm tinh. Capricorn, kẻ xa cách không gì với tới được, kẻ thâm trầm không ai hiểu nổi, kẻ đói khát không bao giờ biết no, kẻ luôn muốn vào vai Thần Thánh hoặc Quỷ Sứ, tùy theo hoàn cảnh. Nhưng con quỷ có mẹ không?” Lần đầu tiên Fenoglio nhìn thẳng vào mắt Capricorn. “Anh có mẹ.”

Meggie nhìn lên phía Ác Là. Mụ đã bước lên bên rìa bậc thềm, hai bàn tay xương xẩu siết thành nắm đấm, nhưng Fenoglio nói rất khẽ.

“Anh rất thích cho loan tin rằng mẹ anh xuất thân từ một gia đình quý tộc”, ông nói tiếp. “Phải, nhiều khi thậm chí anh còn thích kể rằng bà ta vốn là con gái của một ông vua. Còn về cha anh, anh khẳng định ông ta là một thợ rèn vũ khí trong triều đình của cha mẹ cô ta. Thật là một câu chuyện đẹp. Tôi có cần kể cho anh nghe phiên bản của tôi không?”

Lần đầu tiên, Meggie nhìn thấy một thứ gì đó tương tự như vẻ sợ hãi ánh lên trên mặt Capricorn, một nỗi sợ hãi không tên, không có mở đầu và không có kết thúc, và đằng sau sự sợ hãi đó là nỗi căm hận đang nổi lên như một bóng đen khổng lồ. Meggie tiên chắc: Capricorn lúc này rất muốn đập cho Fenoglio gục xuống, nhưng nỗi sợ hãi trói tay lòng căm hận và khiến cho lòng căm hận lớn hơn lên.

Liệu Fenoglio có nhìn thấy điều đó?

“Được, kể ra đi, kể câu chuyện của mày. Tại sao lại không?” Mắt Capricorn đỏ như mắt rắn.

Fenoglio mỉm cười tinh nghịch như một trong những đứa cháu của ông. “Hay lắm, vậy ta tiếp tục. Cái chuyện thợ rèn vũ khí dĩ nhiên là trò dối trá.” Meggie vẫn còn cảm giác là người đàn ông già nua đang rất sung sướng và thú vị. Ông cư xử như thể ông đang trêu đùa với một con mèo con. Chẳng lẽ ông biết ít đến thế về tạo vật của chính ông? “Cha Capricorn là một tay thợ rèn bình thường”, ông nói tiếp, chẳng mấy may bối rối trước cơn thịnh nộ lạnh lùng trong ánh mắt Capricorn. “Gã để cho con trai gã chơi với than nóng, và thỉnh thoảng gã đánh đập nó cũng mạnh như đập búa vào thứ sắt nóng mà gã đang rèn. Tỏ ra thương cảm là ăn đòn, nhỏ nước mắt lại đòn nhiều hơn, đòn roi cho mỗi một câu “Con không biết” và “Con không làm nổi”. Cả mẹ Capricorn cũng cho đó là sự thật duy nhất trên thế giới này, một sự thật không ai lay chuyển nổi. Và từ sáng tới chiều, mẹ không ngừng nói với con trai rằng một ngày nọ nó sẽ trở thành kẻ mạnh hơn tất cả. Mẹ không phải là một nàng công chúa, mẹ ta là một người hầu, với hai bàn tay thô nhám và cặp gối sần sùi, mẹ ta bám theo con trai mẹ như một cái bóng, ngay cả khi gã bắt đầu thấy gương mặt mẹ về mẹ và bịa đặt ra một bà mẹ mới cũng như một người cha mới. Mẹ ngưỡng mộ con trai mẹ về sự tàn ác của nó, mẹ yêu thích được nhìn thấy nỗi sợ hãi mà nó gieo rắc ra xung quanh. Và mẹ yêu trái tim đen như mực của nó. Đúng thế, tim của anh là một hòn đá, Capricorn, một hòn đá màu đen, chỉ có khả năng thương cảm như một mẫu than, và anh rất rất tự hào về nó.”

Capricorn lại cúi xuống với chiếc khuy măng-sét, hắn xoay xoay nó và quan sát nó thật chăm chú, như toàn bộ sự chú ý của hắn giờ được trút vào mảnh kim loại nhỏ màu đỏ này chứ không phải những từ ngữ của Fenoglio. Khi người đàn ông lớn tuổi ngưng lời, Capricorn thận trọng kéo tay áo veston phủ lên cổ tay somi và phẩy một đoạn sợi nhỏ vương trên ống tay áo. Có vẻ như cơn giận dữ cũng đã bị gã phẩy đi theo, cơn giận dữ, lòng căm thù, nỗi sợ hãi, không còn một dấu vết nào trong ánh mắt thờ ơ nhợt nhạt.

“Đó thật sự là một câu chuyện kỳ lạ, lão già kia”, hắn nói bằng giọng khê khàng. “Chuyện hay đấy. Mày là một thằng nói dối có tài, và vì thế mà trước mắt tao sẽ giữ mày ở lại đây một thời gian. Cho tới khi tao chán nghe chuyện của mày.”

“Giữ lại đây?” Fenoglio đứng thẳng lên như một cây nến. “Tôi hoàn toàn không có ý định ở lại đây! Tại sao...”

Nhưng Capricorn đã áp tay gã lên miệng ông. “Không thêm một lời”, gã thì thầm về phía ông. “Basta có kể cho tao nghe là mày có ba đứa cháu. Nếu mày làm tao bức mình hoặc kể những trò dối trá của mình không phải cho tao nghe, mà cho đám tay chân của tao, thì tao sẽ ra lệnh cho Basta gói vài con rắn nhỏ cho vào giấy gói quà và đặt xuống trước cửa nhà của đám cháu mày. Tao nói như vậy là rõ ràng chưa, thằng già?”

Fenoglio hạ ánh mắt xuống, thảm thương như thể Capricorn vừa bẻ gãy cổ ông, chỉ với vài câu nói thầm thì. Khi ông lại ngẩng được đầu lên thì nỗi sợ hãi đã rút đầy từng nếp nhăn trên mặt.

Với nụ cười hài lòng, Capricorn thọc tay vào túi quần. “Đúng thế, tất cả lũ chúng mày đều gắn những quả tim mềm yếu của bọn mày vào một thứ gì đó.” Gã nói. “Con, cháu, anh chị em, cha mẹ, chó, mèo, chim oanh vũ... đứa nào cũng làm điều đó: dù là nông dân, chủ cửa hàng, thậm chí đến gã cảnh sát viên cũng có gia đình hay ít nhất là một con chó. Mày chỉ cần nhìn bố nó là biết!” Capricorn đột ngột trở về phía Meggie, đột ngột đến độ cô giật nảy người lên. “Nó sẽ đến đây, mặc dù nó biết là tao sẽ không thả nó ra, cả nó lẫn con gái nó. Mặc dù vậy nó vẫn cứ đến. Cái thế giới này được sắp xếp mới tuyệt vời làm sao?”

“Đúng!”, Fenoglio lầm bầm. “Thật tuyệt vời.” Và lần đầu tiên ông sẫm soi tạo vật của mình không bằng ánh mắt ngưỡng mộ mà bằng vẻ kính tởm. Có vẻ như Capricorn thích như vậy hơn.

“Basta”, gã gọi và vẫy tên kia lại gần, Basta gắng sức đi chậm rãi, ánh mắt còn giữ nguyên vẻ phật lòng. “Đưa lão già vào cái phòng hồi trước tao giam Darius!”, Capricorn ra lệnh. “Và cắt một thằng canh trước cửa.”

“Sếp muốn em đưa nó vào nhà sếp?”

“Đúng, tại sao không? Nó bảo rằng nó là một thứ gần giống như là bố tao. Ngoài ra, tao thích nghe nó kể chuyện.”

Basta nhún vai và tóm lấy cánh tay Fenoglio. Meggie hoảng hồn nhìn người đàn ông lớn tuổi. Chỉ một chút nữa thôi là cô sẽ hoàn toàn cô đơn, cô đơn với những khoảng tường không cửa sổ và một cánh cửa khóa kín trong dãy chuồng gia súc của Capricorn. Nhưng Fenoglio đã cầm lấy tay cô bé trước khi Basta kịp kéo ông đi. “Để cô bé ở với tôi”, ông nói với Capricorn. “Anh không thể giam một mình nó vào cái lỗ đó.”

Capricorn xoay lưng lại phía ông bằng vẻ mặt thờ ơ. “Thì tùy mày. Đằng nào thì chút nữa bố nó cũng đến.”

Đúng, ba Mo sẽ đến đây. Meggie không thể nghĩ đến chuyện nào khác trong suốt thời gian ông Fenoglio kéo cô theo, dang tay ông lấy vai cô, như thể ông thật sự che chở được cho cô trước Capricorn và Basta cùng tất cả cả những kẻ khác. Nhưng ông không làm được điều đó. Liệu Mo có thể làm được điều đó không? Dĩ nhiên là không. Làm ơn! Cô nghĩ thầm. Rất có thể ba không tìm lại được đường đi! Ba không được phép tới đây. Nghĩ thế mà lòng cô vẫn không ao ước một điều gì khác. Không một điều gì khác trên cả cõi đời.

Những mục đích khác nhau

h g

Faber ghé sát mũi vào cuốn sách. “Ông có biết là sách có thể bốc lên mùi hạt nhục đậu khấu hoặc mùi gia vị của những đất nước xa xôi. Hồi còn bé tôi rất thích ngửi sách.”

RAY BRADBURY
451 độ F

h g

Farid là người phát hiện ra chiếc ô tô.

Nó bò dọc con đường dốc lên trên khi Ngón Tay Bụi đang nằm bên dưới tảng cây. Ông ta đang gặng suy nghĩ, nhưng từ khi biết Capricorn đã quay trở lại, thì ông không có nổi một suy nghĩ nào cho rõ ràng. Capricorn đã quay trở lại, còn bản thân ông thì vẫn chưa biết cần phải tìm cuốn sách ở đâu. Những cái lá cây vể bóng lên mặt ông, ánh mặt trời chọc những cây kim nóng bỏng màu trắng xuyên qua các cành cây và trán ông hâm hấp như người sốt. Basta và Mũi Tẹt cũng đã quay trở lại, dĩ nhiên rồi, chả lẽ ông mong chờ điều gì khác? Chẳng lẽ chúng cứ ở xa mãi ư? “Mày bực mình chuyện gì mới được chứ, Ngón Tay Bụi?”, ông thì thầm với những chiếc lá trên cây. “Lẽ ra mày không được phép quay lại đây. Mày biết rằng đây là chuyện nguy hiểm.” Thế rồi ông nghe có tiếng bước chân lại gần hơn, những bước chân vội vàng.

“Một ô tô màu xám!”, Farid thở hổn hển khi cậu quỳ xuống nền cỏ cạnh ông, cậu bé đã chạy nhanh hết sức lại đây. “Cháu nghĩ đó là Lưỡi Thần!”

Ngón Tay Bụi nhảy dựng dậy. Thằng bé này nói thì chắc là đúng, nó thật sự có thể phân biệt những con bọ rùa bằng sắt thối inh đó. Ông chưa bao giờ làm được chuyện này.

Ông vội vã chạy theo Farid đến nơi có thể quan sát cây cầu. Con đường từ đó uốn lượn như một con rắn lười biếng về phía ngôi làng của Capricorn. Nếu muốn cắt đường Lưỡi Thần, họ sẽ chẳng còn mấy thời gian. Hai người hối hả chạy theo triền đồi. Farid là người đầu tiên nhảy xuống nền nhựa đường. Ngón Tay Bụi xưa nay luôn tự hào về sự nhanh lẹ của mình, nhưng cậu bé còn nhanh hơn, nhanh như một con hoẵng với cặp chân cũng gầy guộc như chân hoẵng. Giờ đây cậu đã chơi đùa với lửa thoải mái như chơi đùa với một con chó nhỏ, mãi mê đến mức Ngón Tay Bụi thỉnh thoảng phải dùng một cây diêm đang cháy để nhắc cho cậu nhớ là rằng đám chó này sắc đến mức nào.

Chiếc xe phanh gấp khi thấy người đứng trên đường, trong xe là Lưỡi Thần. Trông ông mệt mỏi như vừa qua vài đêm khó ngủ. Ngôi bên cạnh ông

là Elinor. Bà ta ở đâu lại đây? Chẳng lẽ bà ta không quay về nhà của mình, về với cái hang đầy sách? Meggie đâu?

Mặt Lười Thần đột ngột sa sầm xuống khi nhìn thấy Ngón Tay Bụi, và ông bước xuống xe. “Dĩ nhiên!”, ông vừa kêu lên vừa chạy về phía Ngón Tay Bụi. “Chính anh đã kể cho bọn chúng nghe chúng tôi ở đâu! Còn ai vào đây nữa? Lần này Capricorn hứa trả cho anh những gì?”

“Tôi kể cái gì cho ai nghe?”, Ngón Tay Bụi lùi về trước người đàn ông. “Tôi không kể một điều gì cho bất cứ kẻ nào nghe! Thử hỏi thằng bé mà xem.”

Lười Thần không thèm nhìn Farid lấy một lần. Người đàn bà ăn sách cũng đã trèo từ ô tô xuống. Bà đứng cạnh xe, vẻ mặt dữ tợn.

“Người duy nhất ở đây đã kể ra chuyện gì, người đó là anh!”, Ngón Tay Bụi la lên. “Chính anh đã kể cho ông già nghe về tôi, mặc dù anh hứa không làm như thế.”

Lười Thần dừng lại. Làm cho người đàn ông này áy náy lương tâm mới dễ dàng làm sao.

“Các người cần phải giấu ô tô dưới mấy tầng cây kia.”

Ngón Tay Bụi chỉ về phía rìa đường. “Lúc nào cũng có thể có một gã trong đám tay chân của Capricorn đi ngang qua, mà bọn chúng thì không thích nhìn thấy xe lạ ở đây.”

Lười Thần xoay người, nhìn dọc con đường xuống dưới. “Chẳng lẽ cháu lại tin gã?”, bà Elinor kêu lên. “Dĩ nhiên chính là gã đã phản bội cha con cháu, chứ còn ai nữa? Tên này cứ mở mồm ra là nói dối.”

“Basta đã bắt Meggie đi.” Giọng Lười Thần thần thờ vô sắc, thật khác bình thường, như thể cùng với cô con gái, cả giọng nói cũng đã bỏ ông mà đi. “Bọn chúng cũng mang cả ông Fenoglio đi theo, vào sáng hôm qua, khi tôi ra đón bà Elinor tại sân bay. Từ lúc ấy chúng tôi đi tìm cái ngôi làng bị nguyên rủa này. Tôi thật không biết là trong những quả đồi này lại có nhiều

làng bỏ hoang đến thế. Chỉ tới khi đi ngang qua ô lưới chắn đường, tôi mới tin chắc là cuối cùng chúng tôi đã tìm được đúng đường.”

Ngón Tay Bụi im lặng, nhìn lên trời. Có vài con chim đang bay về phương Nam, chúng đen như đám tay chân của Capricorn. Mình đã không nhìn thấy bọn chúng đưa cô bé về đây, nhưng suy cho cùng thì mình đâu có quan sát bãi đậu xe của chúng suốt ngày đêm.

“Basta đi vắng nhiều ngày trời, tôi đã nghĩ là nó đi tìm bọn anh”, Ngón Tay Bụi nói. “Anh gặp may đấy, gã không tóm cổ được anh.”

“May ấy hả?” bà Elinor vẫn còn đứng bên cạnh xe. “Nói với gã, bảo gã tránh ra khỏi đường đi!”, cô gọi về phía Lưỡi Thần. “Hoặc là tự tay tôi sẽ lái xe đè chết gã! Ngay từ đầu gã đã đứng cùng một cánh với bọn đốt nhà khốn kiếp”

Lưỡi Thần vẫn còn sầm soi nhìn Ngón Tay Bụi, như không thể quyết định nổi, liệu có nên tin hay không. “Đám đàn ông của Capricorn đã đột nhập vào nhà cô Elinor”, cuối cùng ông giải thích. “Chúng mang tất cả sách trong thư viện của cô ra vườn và đốt.”

Ngón Tay Bụi phải thú nhận, trong một thoáng dường như có cảm giác thỏa mãn. Thế con mụ điên sách kia nghĩ gì mới được cơ chứ? Rằng Capricorn sẽ đơn giản quên mụ đi hay sao? Ngón Tay Bụi nhún vai rồi nhìn Elinor bằng nét mặt vô cảm. “Đó là chuyện có thể đoán trước”, ông nói.

“Có thể đoán trước”, giọng bà Elinor cao vút lên, như thất thanh. Hung hãn như một con chó Bullterrier, bà sầm sầm đi về phía anh. Farid nhảy ra chắn đường, nhưng bà sỗ sàng gạt cậu sang bên khiến cậu ngã xuống mặt nhựa đường nóng rẫy. “Với thằng bé này thì may ra anh còn lừa được với trò nhỏ lừa và trò tung bóng, gã ăn diêm kia!”, bà gài vào mặt Ngón Tay Bụi. “Nhưng trò đó không có tác dụng gì đối với ta! Toàn bộ chỗ sách trong thư viện của ta bây giờ chỉ còn là một Container tro! Cảnh sát ngưỡng mộ cực kỳ tài châm lửa đó”. “Dù sao thì chúng cũng không đốt nhà bà, thưa bà Loredan! Thậm chí vườn của bà cũng không bị hại, ngoại trừ một vệt cháy trên thảm cỏ”. “Ngôi nhà thì có đáng gì cho ta quan tâm? Cái thảm cỏ khốn

nạn thì đáng gì cho ta quan tâm? Chúng đã đốt cháy sạch tất cả những cuốn sách vô giá mất rồi!”

Ngón Tay Bụi nhìn thấy những giọt nước trong đôi mắt của bà, mặc dù Elinor nhanh lẹ xoay mặt sang bên, và đột ngột, trong người đàn ông nổi lên một thứ gì đó như sự cảm thông. Rất có thể bà giống ông ta hơn là ông tưởng: Cả quê hương của bà cũng được làm bằng giấy và mực đen, như quê hương của ông. Chắc bà cũng thấy xa lạ trong thế giới thực này y hệt như ông. Nhưng người đàn ông không để Elinor nhận ra vẻ cảm thông của mình, ông che giấu nó dưới sự giễu cợt và vẻ thờ ơ, như bà che giấu nỗi tuyệt vọng của mình đằng sau con thịnh nộ. “Thế bà tưởng sao hả? Capricorn biết bà ở đâu. Có thể tính trước là hắn có thể xua đám đàn ông đến đó, sau khi bà bỏ trốn. Từ xưa đến nay hắn vốn là kẻ thù dai.”

“Thế sao, thế ai cho gã biết tôi sống ở đâu hả? Chính anh!” Bà Elinor vùng lấy đà, bàn tay siết lại thành nắm đấm, nhưng Farid tóm chặt lấy cánh tay cô. “Không phải chú ấy phản bội!”, cậu la lên. “Không đúng tí nào. Chú ấy chỉ ở đây để ăn cắp một thứ.”

Bà Elinor buông thõng cánh tay xuống.

“Ra là tôi đã đoán đúng!” Lưỡi Thần bước đến bên. “Anh về đây để lấy cuốn sách đó. Thật điên rồ!”

“Thì sao, còn anh? Anh định làm gì?”, Ngón Tay Bụi nhìn người đàn ông bằng vẻ khinh thị. “Chẳng lẽ anh muốn đi thẳng vào trong nhà thờ của Capricorn và xin xỏ gã giao lại con gái cho anh?”

Lưỡi Thần im lặng.

“Gã sẽ không đưa nó ra cho anh và anh biết rõ như thế!”, Ngón Tay Bụi tiếp tục. “Meggie chỉ là con mồi, và ngay khi anh cắn câu, cả hai sẽ trở thành tù nhân của Capricorn, chắc là đến tận ngày cuối đời của các người.”

“*Chính tôi* đã muốn mang cảnh sát theo cùng!”, bà Elinor bực bội giằng cánh tay ra khỏi hai bàn tay màu nâu của Farid. “Nhưng Mortimer phản đối.”

“Thế là thông minh đấy! Nếu có cảnh sát, Capricorn sẽ đưa Meggie vào trong vùng núi và các người sẽ không bao giờ còn nhìn thấy con bé nữa.”

Lưỡi Thần nhìn về hướng có những dãy núi đang nhô lên tối sầm từ phía sau mây quả đồi.

“Hãy chờ cho tới khi tôi ăn cắp được cuốn sách!”, Ngón Tay Bụi nói. “Đêm nay tôi sẽ lên vào làng trở lại! Tôi không thể giải thoát cho con gái anh như lần trước, bởi Capricorn đã tăng số lính gác lên gấp ba và cả ngôi làng tối đến còn được chiếu sáng hơn là tủ kính của một cửa hàng đồ nữ trang. Nhưng rất có thể tôi biết được cô bé bị nhốt ở đâu! Biết thông tin đó rồi, anh thích làm gì thì cứ làm. Và để cảm ơn cho những vất vả của tôi, trước đó anh sẽ gắng thử đọc cho tôi quay trở lại trong sách một lần nữa. Anh thấy thế nào?”

Người đàn ông thấy lời đề nghị của mình là rất đúng đắn, nhưng Lưỡi Thần cân nhắc rất nhanh rồi lắc đầu. “Không!”, ông nói. “Không, tôi rất tiếc, tôi không thể chờ lâu hơn được. Meggie chắc bây giờ đã thức mắc không biết tôi ở đâu mà chưa đến. Nó cần tôi.” Nói tới đó, ông xoay người, quay trở lại xe.

Nhưng trước khi ông kịp trèo lên xe, Ngón Tay Bụi đã nhảy ra chắn đường. “Tôi cũng rất tiếc”, người đàn ông vừa nói vừa bấm cho lưỡi dao của Basta lao ra từ cán. “Anh biết đấy, tôi không thích trò này, nhưng nhiều khi người ta cũng phải bảo vệ người khác trước sự ngu ngốc của chính họ. Tôi sẽ không cho phép anh đi vào ngôi làng kia như một con thỏ ngu đi thẳng vào bẫy, để Capricorn có thể bắt giam anh cùng giọng đọc kỳ diệu của anh. Cái đó không giúp cho con gái anh mà cũng chẳng giúp cho tôi.”

Theo dấu hiệu của Ngón Tay Bụi, Farid cũng rút dao ra, ông đã mua cho cậu con dao này ở một ngôi làng bên biển, đó là một món vũ khí nhỏ đến nực cười, nhưng Farid thúc nó vào mạng sườn Elinor mạnh đến mức bà phải nhăn mặt lại. “Trời đất, mày muốn rách da tao chắc, thằng con hoang nhãi ranh?”, bà sùng sộ.

Cậu bé lùi về một chút, nhưng không chúc dao xuống.

“Lái xe ra khỏi mặt đường, Lười Thần!”, Ngón Tay Bụi ra lệnh. “Và đừng có nảy ra những ý định ngu ngốc: Thằng bé sẽ chĩa dao vào ngực bà bạn mê sách của anh cho tới khi anh quay trở lại chỗ chúng tôi.”

Lười Thần nghe lời. Dĩ nhiên rồi. Ông còn biết làm gì khác? Thế rồi họ trói cả hai người vào gốc cây, những thân cây mọc sát sau ngôi nhà bị đốt, chỉ cách chỗ ở tạm thời của họ có vài bước chân. Elinor chửi rủa to mồm hơn cả Gwin khi nó bị tóm vào đuôi và kéo khỏi balô.

“Bà thôi đi!”, Ngón Tay Bụi sùng sộ. “Đám tay chân của Capricorn mà tìm thấy chúng ta ở đây thì chẳng có lợi cho ai hết.”

Lý lẽ thuyết phục. Bà im lặng ngay lập tức. Lười Thần ngã đầu vào thân cây, nhắm mắt lại.

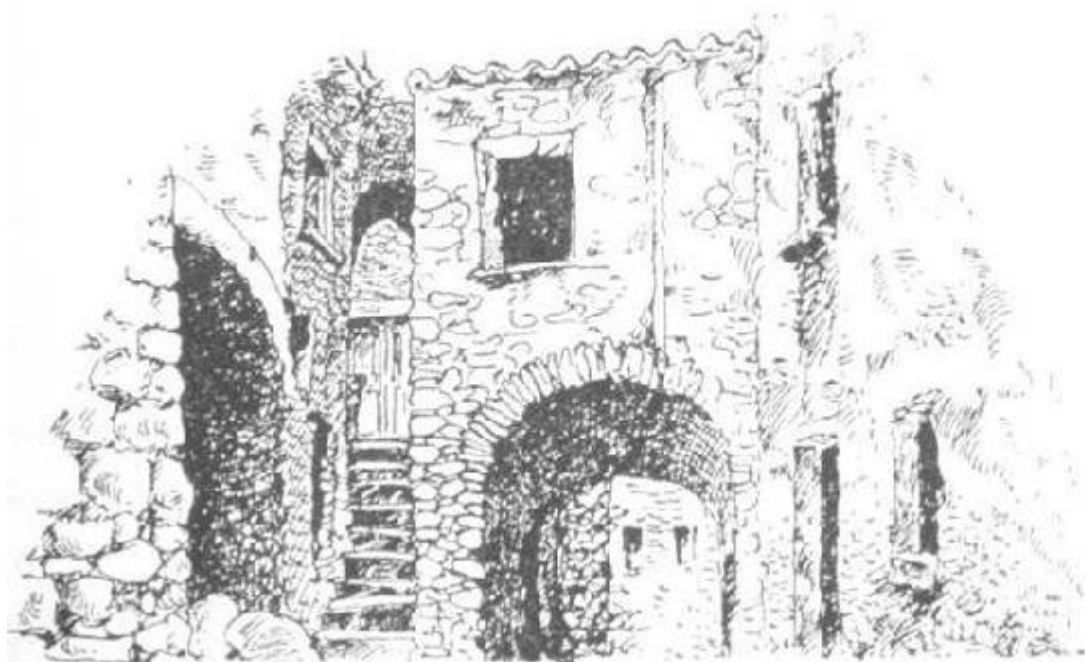
Farid kiểm tra thật cẩn thận các nút dây buộc một lần nữa, cho tới khi Ngón Tay Bụi vẫy cậu lại. “Đêm nay cháu canh chừng hai người này, trong thời gian chú lên vào làng”, ông nói nhỏ với cậu bé. “Mà đừng có lời chuyện ma quỷ ra mà kể nữa. Lần này cháu không ở đây một mình”

Cậu bé nhìn ông đau đớn, như ông vừa dìm tay cậu vào lửa. “Nhưng họ bị trói mà!” cậu phản đối. “Còn cái gì để mà canh chừng? Từ xưa đến nay chưa ai cởi nổi những nút dây trói của cháu, cháu thề đấy! Làm ơn đi. Cháu muốn đi với chú! Cháu có thể đứng canh, hay có thể đánh lạc hướng bọn lính gác. Cháu thậm chí có thể lên vào nhà của Capricorn! Cháu đi lại còn khỏe hơn con Gwin!”

Nhưng Ngón Tay Bụi lắc đầu. “Không!”, ông sáng giọng ra lệnh. “Hôm nay chú đi một mình. Còn nếu cần một người bám theo chân, chú sẽ kiếm một con chó.”

Thế rồi ông bỏ mặc cậu.

Đó là một ngày nóng nực. Bầu trời phía trên những quả đồi xanh ngắt, không một gợn mây. Phải tới vài tiếng nữa trời mới tối.



Trong nhà Capricorn

h g

Trong mơ thỉnh thoảng tôi lại đi qua những ngôi nhà tối, những ngôi nhà tôi không quen biết. Những ngôi nhà xa lạ, tối tăm, kinh hãi. Những căn phòng màu đen khóa kín tôi lại, cho tới khi tôi không thở được nữa...

*ASTRID LINDGREN,
Mio, Mio của tôi*

h g

Hai cái cái giường sắt hẹp chồng lên nhau bên một khoảng tường quét vôi trắng, một cái tủ, một cái bàn trước cửa sổ, một cái ghế, một mảnh ván gỗ trống trơn kê bên tường, trên để một cây nến. Meggie đã hy vọng nhìn qua cửa sổ là có thể thấy con đường hay ít nhất cũng thấy bãi đậu xe, nhưng không, cửa sổ chỉ mở xuống khoảng sân trong. Có vài cô hầu của Capricorn đang cúi mình nhỏ cỏ trên những luống đất, trong một góc sân đám gà đang mổ ăn trong một khoảng đất rào dây thép gai. Những bức tường bao quanh sân được xây thật cao, cao như tường nhà tù.

Ông Fenoglio ngồi lên chiếc giường kê bên dưới và nhìn trần trần ử dột xuống nền phòng bụi bặm. Những mảng gỗ lát sàn kêu cọt két khi bị dẫm lên. Đằng trước cửa là tay Mũi Tẹt đang lăm bằm phân nân.

“Tao phải làm gì ở đây? Không, đi tìm người khác đi, khôn nạn! Thà cho tao lên vào một ngôi làng, đặt giẻ thấm xăng trước nhà dừa nào đó hoặc treo một con gà chết lên khung cửa sổ. Tao cũng sẵn sàng đeo mặt nạ quỷ Sa-tăng mà nhảy nhót trước cửa sổ, như Cockerell đã làm trong mấy tháng vừa rồi. Nhưng tao không thích cái trò cứ phải đứng cho đến khi chân mọc vào đến bụng, chỉ để canh chừng một lão già và một con bé! Mày đi tìm lấy một thằng nhãi con dưới kia, chúng nó sẽ sung sướng được làm một việc khác, thay vì trò rửa ô tô.”

Basta không thương lượng. “Sau bữa ăn tối sẽ có dừa đến thay mày!”, gã nói rồi bỏ đi. Meggie nghe tiếng bước chân gã xa dần, dọc theo khoảng hành lang dài, còn năm cánh cửa nữa mới tới cầu thang, xuống đến chân cầu thang rẽ trái là hướng cửa ra vào... cô đã ghi nhớ thật kỹ con đường. Nhưng làm cách nào để qua được Mũi Tẹt, thêm một lần nữa cô bước đến bên cửa sổ. Chỉ nhìn ra ngoài cô đã thấy chòng chành chóng mặt. Không, không thể theo lối này mà trèo xuống, chắc chắn cô sẽ ngã gãy cổ.

“Cứ để cửa sổ mở đi!”, Fenoglio cất tiếng từ phía sau cô. “Trong này nóng đến muốn chảy mỡ ra.”

Meggie ngồi xuống giường, cạnh ông. “Cháu sẽ bỏ trốn!”, cô thì thầm. “Ngay khi trời tối.” Người đàn ông già nua nhìn cô ngỡ ngàng, rồi ông cương quyết lắc đầu. “Cháu điên rồi sao? Quá nguy hiểm!”

Ngoài hành lang, Mũi Tẹt vẫn còn bực bội lắm lắm.

“Cháu sẽ nói là cháu phải đi ngoài” Meggie áp balô vào sát người. “Sau đó cháu sẽ chạy.”

Fenoglio chạm vào vai cô. “Đừng!”, ông thì thầm lần nữa, nhấn mạnh từng chữ. “Đừng, đừng làm như thế! Rồi ta sẽ nghĩ ra một cách gì đó! Nghề của ông là nghề nghĩ ra một thứ gì đó mà, cháu quên rồi sao?”

Meggie mím môi lại. “Vâng, vâng, được rồi!”, cô lắm bắm. Rồi cô đứng dậy và chậm chậm bước lại bên cửa sổ.

Ngoài kia trời đã lờ mờ.

Mặc dù vậy mình vẫn thử, cô nghĩ, trong khi ông Fenoglio vừa thở dài vừa đuổi người ra trên cái giường chật hẹp. Mình sẽ không đóng vai con chim mồi! Mình sẽ bỏ trốn, trước khi chúng nó bắt thêm Mo.

Và trong khi ngồi chờ trời tối, cô gắng sức gặt sang bên tới cả trăm lần cái câu hỏi cứ chốc chốc lại nhòe dậy trong đầu cô:

Ba Mo, ba ở đâu?

Tại sao ba chưa tới đây?

Nhẹ dạ

h g

“Vậy ra cháu tin rằng đây là một cái bẫy?” Nam tước hỏi.

“Cháu cho tất cả là cạm bẫy, chừng nào chưa chứng minh được phần ngược lại”, Hoàng tử trả lời. “Vì thế mà cháu vẫn còn sống.”

*WILLIAM GOLDMAN,
Cô dâu công chúa*

h g

Mặt trời đã lặn rồi mà không khí vẫn nóng. Không một ngọn gió thổi trong bóng tối và những con đom đóm nhảy nhót trên lớp cỏ khô cằn khi Ngón Tay Bụi lại lần vào làng của Capricorn.

Đêm hôm nay có hai tên lính gác rình mò trên bãi đậu xe, không một đứa nào trong số chúng dám đeo tai nghe nhạc, vậy là Ngón Tay Bụi quyết định lại gần ngôi nhà của Capricorn bằng đường khác. Ở phía kia của ngôi làng có những con ngõ nhỏ, những con ngõ đã bị hủy diệt cách đây trên một trăm năm bởi trận động đất đã xua đi những cư dân cuối cùng, chúng bị phá hủy trầm trọng đến mức Capricorn không cho sửa lại. Những con ngõ bị chặn đứng bởi đám xà bần của tường đổ, leo trèo ở đó không phải là không nguy hiểm. Chốc chốc lại có một chỗ nào đó sụt xuống, sau từng ấy năm vẫn như vậy, và đám tay chân của Capricorn né tránh phần làng này, nơi trên vài mặt bàn ăn đứng sau những cánh cửa rỉ sét vẫn còn sót lại bát đĩa bần của những người dân đã biến mất từ lâu. Ở đây không có đèn pha, và cả những tên lính gác cũng hiếm khi lạc đến nơi này.

Con ngõ mà Ngón Tay Bụi chọn để đi bị ngập đến ngang đầu gối trong ngói và gạch vỡ, chúng trượt dưới chân. Và một lần, khi ông lắng nghe vào màn đêm, lo rằng tiếng động có thể gọi một kẻ nào đó tới đây, thì người đàn ông nhìn thấy một tên lính gác nhô ra giữa những ngôi nhà đổ. Miệng khô đắng vì sợ, ông nhanh lẹ núp xuống khoảng tường gần đó. Trên tường có những tổ én, tổ này dán cạnh tổ kia. Tên lính gác vừa lầm nhảm hát vừa đi lại gần. Ngón Tay Bụi biết hẳn, tên này đã ở chỗ Capricorn nhiều năm nay. Basta đã dụ gã về đây từ một ngôi làng khác, từ một đất nước khác. Chẳng phải lúc nào Capricorn cũng ở trên quả đồi này. Hẳn có tổ ở nhiều nơi khác, trong những ngôi làng hoang vắng như ngôi làng này, những ngôi nhà, những trang trại bỏ hoang, thậm chí có cả một lũy thành cổ. Nhưng tới một lúc nào đó, tấm lưới được Capricorn khéo léo dệt nên bằng sợ hãi sẽ rách ra, và cảnh sát chú ý tới gã. Tới một lúc nào đó thì chuyện ấy cũng sẽ xảy ra ở đây.

Tên lính gác dừng lại, châm cho mình một điều thuốc. Mùi khói xộc vào mũi Ngón Tay Bụi. Người đàn ông xoay đầu – và nhìn thấy một con mèo, một con vật màu trắng nhỏ nhắn gầy gò, đang ngồi giữa những đụn gạch. Nó ngồi đờ ra như hóa đá và nhìn ông bằng con mắt xanh lục. “Suýt!”,

người đàn ông rất muốn thì thảo như vậy. “Trông tao đâu có nguy hiểm chút nào? Không, còn thằng ở ngoài kia, nó sẽ bắn chết mày rồi bắn chết tao.” Cặp mắt màu lục nhìn anh trân trân. Cái đuôi trắng bắt đầu giật từ bên này sang bên kia. Ngón Tay Bụi nhìn xuống đôi ủng bụi bặm của mình, nhìn xuống một khúc sắt cong cong giữa những viên gạch. Miễn sao đừng nhìn con mèo. Bọn thú không thích người ta nhìn trừng trừng vào mắt chúng. Gwin lần nào cũng nhe ra những cái răng nhọn như kim, mỗi khi ông làm như thế.

Tên lính gác lại bắt đầu lầm nhảm hát, điều thuốc kẹp bên khoe mép. Mãi rồi, khi Ngón Tay Bụi đã có cảm giác là ông phải ngồi tới cuối đời mình đằng sau bức tường đồ này, thì tên lính gác xoay đi, thông thả bước. Ngón Tay Bụi không dám động dậy cho tới khi tiếng chân gã xa hẳn. Lúc ông đứng dậy với cặp chân đã cứng đờ vì tê dại, con mèo vừa phun phè phè vừa nhảy lên. Người đàn ông thì đứng thật lâu giữa những ngôi nhà đã chết và chờ cho tim mình đập chậm trở lại.

Ông không gặp thêm một tên lính gác nào cho tới khi ném mình qua bức tường bao quanh ngôi nhà của Capricorn. Mùi cỏ xạ hương bay về hướng ông, nặng nề như khi nó đọng lại trong không khí oi nồng của ban ngày. Trong cái đêm nóng nực này mọi thứ đều như muốn tỏa hương, kể cả những cây cà chua và những cây xà lách. Luống đất sát nhà là nơi trồng cây độc. Dích thân Mụ Ác Là chăm sóc cho chúng. Đã có vài vụ người chết trong ngôi làng này bốc lên mùi trúc đào hoặc mùi cỏ kỳ nam.

Khuôn cửa sổ của căn phòng nơi Resa ngủ đang mở, như bình thường. Khi Ngón Tay Bụi bắt chước tiếng kêu bức bối của con Gwin, thì từ khuôn cửa sổ mở kia có một bàn tay vẫy xuống phía ông rồi lại nhanh chóng biến đi. Người đàn ông tựa mình vào cánh cửa bịt ô lưới, chờ đợi. Bầu trời phía trên chỉ chít những ngôi sao, dày đặc đến mức hầu như không còn chỗ cho bóng đêm. Chắc chắn cô ấy sẽ biết điều gì đó, người đàn ông thầm nghĩ, nhưng nếu cô ấy kể rằng Capricorn đã nhét cuốn sách vào một trong những cái tủ đựng tiền của gã?

Cánh cửa đằng sau ô lưới mở ra. Lần nào nó cũng kêu tên như thế, như cát tiếng than phiền vì sự quấy đảo nửa đêm. Ngón Tay Bụi xoay lại và nhìn

vào một gương mặt lạ. Đó là một cô bé còn trẻ, có thể mười lăm hay mười sáu tuổi thôi, hai má cô bé còn phình như má một đứa bé.

“Resa đâu?” Ngón Tay Bụi bám chắc vào ô lưới. “Cô ấy sao thế?”

Cô bé như đã hóa đá vì sợ. Nó nhìn trân trân những cái sọc của ông, như trong đời chưa bao giờ nhìn thấy một gương mặt bị cắt nát.

“Phải cô ấy gửi cháu lại đây không?” Ngón Tay Bụi chỉ muốn thọc tay qua lần ô lưới, để rung lắc con ngỗng con ngu ngốc này. “Nói đi chứ, ta đâu có thể đợi cả đêm.” Lẽ ra mình không được phép yêu cầu Resa giúp đỡ mình. Lẽ ra mình phải tự đi tìm hiểu. Làm sao mà ông lại có thể đưa cô vào nguy hiểm đến thế? “Có phải chúng nhốt cô ấy rồi không? Nói đi chứ!”

Cô bé nhìn trân trân vào phía trên bờ vai ông và lùi một bước. Ngón Tay Bụi xoay người lại, để xem con bé nhìn cái gì, và ngó thẳng vào mặt Basta.

Không biết ông đề tài của mình đi đâu? Basta xưa nay nổi danh là kẻ bước đi không tiếng động, nhưng còn tên Mũi Tẹt, kẻ đang đứng bên gã, chắc chắn không phải là bậc thầy trong việc đi lén. Ngoài ra, Basta còn mang thêm một đứa nữa: Mortola đứng cạnh gã. Vậy là trong đêm hôm trước, mụ thò đầu ra ngoài không phải chỉ để hít thở không khí trong lành. Hay là Resa đã phản bội ông? Suy nghĩ này làm người ta đau.

“Tao thật không nghĩ là mày còn dám lại đây một lần nữa!”, Basta gầm gừ, tay đẩy người đàn ông ngã thẳng vào ô lưới. Ngón Tay Bụi cảm nhận những cọng dây sắt ấn vào lưng mình.

Mũi Tẹt mỉm cười sung sướng như một đứa bé mùa Noel. Bao giờ gã cũng cười như thế khi được phép làm người khác sợ.

“Mày thậm thụt gì với cô nàng Resa xinh đẹp của chúng tao hả?” Basta bật lưỡi dao ra, và nụ cười của Mũi Tẹt còn to còn rộng hơn nữa, khi gã nhìn thấy nỗi sợ thúc cho vô vàn những giọt mồ hôi nhỏ tí xiu rịn ra trên trán Ngón Tay Bụi. “Chà, tao đã nói mà”, Basta nói tiếp, tay điều khiển cho mũi dao chậm chậm từ ngực Ngón Tay Bụi đi lên. “Cái thẳng ăn lửa này mê cô nàng Resa, nếu mà làm được thì nó sẽ nuốt chửng cô nàng bằng mắt, thế

mà không ai nghe tao cả. Mặc dù vậy – không hiểu làm sao mày dám lại đây, xưa đến nay mày vốn là thằng hèn.”

“Thì nó mê cô ta mà,” Mũi Tẹt nói và cười.

Nhưng Basta chỉ lắc đầu. “Không, thằng Ngón Tay Bẩn này không quay trở lại đây chỉ vì tình yêu đâu, nó là đũa tính toán lạnh như cá. Nó quay về đây vì cuốn sách, đúng không? Mày vẫn còn mong nhớ những con tiên bay chấp chới và những thằng tiểu quý thối tha.” Basta vuốt mũi dao dọc cổ họng Ngón Tay Bụi, nhẹ nhàng gần như triu mến.

Ngón Tay Bụi quên mất cách thở. Ông không nhớ nổi.

“Quay trở lại phòng mày!”, Mụ Ác Là sừng sộ với cô bé đứng sau ông. “Mày còn ở đây làm gì nữa hả?” Ngón Tay Bụi nghe tiếng sột soạt của váy áo, rồi cánh cửa đặng sau lưng ông sập lại.

Lưỡi dao Basta vẫn kề bên cổ ông, nhưng khi gã này muốn thúc cho lưỡi dao bò lên trên, thì Ác Là tóm vào cánh tay gã. “Thôi đi!”, mụ sáng giọng. “Bỏ trò chơi đó đi, Basta.”

“Đúng, sếp có nói rồi, phải mang nó nguyên vẹn đến chỗ sếp!” giọng Mũi Tẹt cho thấy rõ, gã chẳng mấy thích thú với cái lệnh này.

Basta để cho mũi dao bò một lần nữa dọc theo cổ Ngón Tay Bụi xuống dưới. Thế rồi gã sập lưỡi dao lại trong một cử chỉ nhanh như chớp.

“Thật là đáng tiếc!”, Basta nói. Ngón Tay Bụi cảm nhận rõ hơi thở của gã phả vào da. Hơi thở của Basta có mùi bạc hà, tươi rói và cay sắc. Người ta kể rằng đã có một cô gái bị gã tán tỉnh nói vào mặt gã rằng miệng gã bị hôi. Cô gái đã phải trả giá, nhưng kể từ đó Basta nhai lá bạc hà từ sáng cho tối tối. “Người ta rất dễ chơi đùa với mày, Ngón Tay Bụi”, gã vừa nói vừa lúi về, con dao gập vẫn lăm lăm trong tay.

“Mang nó đến nhà thờ!”, Ác Là ra lệnh. “Tôi đi báo cho Capricorn biết.”

“Mày có biết là sếp rất giận con bạn gái bị cầm của mày không?”, Mũi Tẹt thì thầm về phía Ngón Tay Bụi, trong khi cùng Basta kẹp người này vào giữa. “Từ trước tới nay nó vẫn là đứa hầu gái được sếp ưu tiên.”

Trong một nhịp thở, Ngón Tay Bụi hầu như có cảm giác khỏe trở lại.

Resa vậy là không phản bội ông.

Mặc dù vậy, lẽ ra ông không được phép nhờ cô giúp đỡ. Không bao giờ.



Những từ ngữ thầm kín

h g

Cô rất yêu những giọt nước mắt của cậu, cô thường duỗi dài những ngón tay đẹp xinh và để cho chúng lăn trên đó. Giọng cô khẽ khàng, nhẹ đến mức đầu tiên cậu không hiểu cô nói gì. Sau đó cậu hiểu. Cô nói rằng, cô cứ nghĩ cô có thể sẽ khỏe mạnh trở lại, nếu trẻ em tin vào các cô tiên.

*JAMES M. BARRIE,
Peter Pan*

h g

Meggie thử làm điều đó thật.

Ngay khi trời tối, cô đập mạnh nắm đấm vào cửa. Fenoglio giật mình tỉnh dậy, nhưng trước khi ông kịp giữ cô lại thì Meggie đã la lên với tên lính gác rằng cô cần đi ngoài. Gã đàn ông đến gác thay cho Mũi Tẹt là một tên chân ngắn, tai vênh, gã xua đuổi sự nhầm lẫn của công việc canh gác bằng trò lấy báo đập chết những con bướm đêm bay lạc vào nhà. Đã có trên một tá xác bướm dán trên bức tường trắng khi gã cho Meggie bước ra ngoài hành lang.

“Tôi cũng phải đi!”, Fenoglio kêu lên, rất có thể bằng cách này ông muốn thuyết phục Meggie bỏ ý định, nhưng tên lính gác sập cửa lại trước mũi ông. “Từ từ từng người một!”, gã gầm gừ với người đàn ông già nua. “Còn nếu ông không nhịn được thì cứ việc đá qua cửa sổ.”

Gã lính gác cầm tờ báo theo khi đưa Meggie đến phòng vệ sinh. Trên đường đi, gã đập chết thêm ba con bướm đêm và một con bướm lớn, khi gã nhìn thấy con vật hoảng hốt vẫy cánh giữa những bức tường trơn trượt. Cuối cùng, gã mở cánh cửa nằm sát khoảng cầu thang dẫn xuống dưới. Chỉ vài bước chân thôi!, Meggie nghĩ thầm. Trò nhảy cầu thang xuống dưới chắc chắn mình nhanh hơn hẳn.

“Làm ơn, Meggie, cháu phải quên ý định bỏ trốn đi!”, Fenoglio đã thì thầm không biết bao nhiêu lần vào tai cô. “Cháu sẽ đi lạc mất thôi. Ở ngoài kia là rừng hoang kéo dài hàng kilômét! Ba cháu chắc chắn sẽ đánh vào mõng cháu một trận ra trò, nếu biết cháu định làm gì.”

Ba không đánh đâu, Meggie đã nghĩ như vậy. Nhưng khi cô đứng trong căn phòng nhỏ chỉ có duy nhất một bàn cầu và một cái xô, thì hầu như mọi lòng dũng cảm đã vỗ cánh bay đi. Ngoài kia tối biết bao, tối đến khủng khiếp. Và từ đây xuống đến cánh cửa ra vào của ngôi nhà Capricorn là cả một con đường dài.

“Mình phải thử thôi!”, cô thì thầm trước khi giật cánh cửa mở ra. “Phải thử!”

Tên lính gác tóm ngay được cô ở bậc thềm thứ năm. Gã vắt cô lên vai và vác cô về như vác bao tải. “Lần sau tao sẽ mang mày đến gặp sếp!”, gã nói khi đẩy cô vào phòng. “Sếp chắc chắn sẽ nghĩ ra một hình phạt tử tế cho mày.”

Meggie nức nở không nguôi gần nửa tiếng đồng hồ, trong khi ông Fenoglio ngồi bên cô và nhìn đăm đăm về phía trước trong vẻ đau khổ. “Thôi được rồi mà! Mọi việc tốt rồi mà!”, cứ chốc chốc ông lại lẩm bầm như thế, nhưng chẳng có gì được cả, chẳng có gì tốt hết.

“Ta thậm chí không có lấy một cái đèn pin!”, tới một lúc nào đó thì Meggie cũng thốt lên. “Mà sách của cháu cũng bị chúng nó lấy hết rồi.”

Nghe tới đó, Fenoglio thực tay xuống dưới gối và đặt vào lòng cô một chiếc đèn pin. “Cái này ông tìm thấy bên dưới đệm giường”, ông thì thầm. “Cùng với vài cuốn sách. Như là có người đã giấu chúng ở đó.”

Darius, người đọc truyện. Meggie vẫn còn nhớ như in hình ảnh người đàn ông nhỏ bé gầy gò bung chông sách hốt hoảng đi xuyên qua nhà thờ của Capricorn. Chắc chắn đèn pin là của ông ta. Không biết Capricorn đã cho giam ông ta trong căn phòng chật chội lạnh lùng này bao lâu?

“Trong tủ có một cái chăn len, ông đã đặt nó lên giường trên cho cháu”, Fenoglio nói khẽ. “Đằng nào ông cũng không trèo lên được. Ban này ông thử, cái giường chòng chênh như thuyền ngoài biển lớn vậy.”

“Đằng nào cháu cũng thích ngủ ở trên hơn.” Meggie giơ ông tay áo quạt qua mặt. Cô không thích khóc nữa. Khóc chẳng được ích gì.

Cùng với tấm chăn, ông Fenoglio đã đặt lên giường cho cô mấy cuốn sách của Darius. Thật thận trọng, Meggie xếp những cuốn sách nằm cạnh nhau. Hầu như tất cả đều là sách người lớn: Một cuốn hình sự đã rách nát, một cuốn sách về loài rắn, một cuốn về Alexander Đại Đế, trường ca *Odyssee*. Một cuốn truyện cổ tích và *Peter Pan*, đó là hai cuốn sách trẻ em duy nhất – mà *Peter Pan* thì ít nhất cô cũng đã đọc tới nửa tá lần rồi.

Ngoài kia tên lính gác lại bắt đầu dùng báo đập bướm đêm, phía dưới là ông Fenoglio đang trăn trở trên chiếc giường hẹp. Meggie biết rằng, đêm nay cô sẽ không ngủ được. Cô không cần phải cố làm gì cho uổng công. Thêm lần nữa, cô sẫm soi những cuốn sách lạ. Toàn là những cánh cửa đóng kín. Cô cần phải đi qua cánh cửa nào đây? Thế giới đằng sau cánh cửa nào sẽ giúp cô quên tất cả, quên gã Basta và Capricorn, quên *Tim Mực*, quên bản thân mình, quên tất cả? Cô gạt cuốn truyện hình sự sang bên, cuốn sách về Alexander Đại Đế, chần chừ – rồi gơ tay về cuốn *Odyssee*. Đây là một tập sách đã khá nhàu nát. Darius chắc đã phải yêu thích nó lắm. Ông ấy thậm chí còn gạch dưới một số hàng chữ, có một hàng được gạch mạnh đến độ ngòi bút gần như xé rách giấy ra: *Nhưng anh không cứu được bạn bè của mình, dù anh gắng sức đến đâu*. Meggie ngần ngừ lật lật những trang sách sờn mòn, thế rồi cô gấp cuốn sách lại và đặt nó sang bên. Không. Cô biết câu chuyện này quá rõ dễ hiểu rằng, cô sẽ sợ những người hùng trong truyện này gần như sợ đám đàn ông của Capricorn. Cô gơ tay gạt một giọt nước mắt còn bám trên má, rồi vuốt nhẹ tay lên trên cuốn sách khác. Truyện cổ tích. Cô không thích truyện cổ tích cho lắm, nhưng cuốn sách nhìn rất đẹp. Những trang giấy kêu sột soạt khi Meggie gở sách. Chứng mỏng như giấy bóng kính, phủ đầy một thứ chữ nhỏ tí xiu. Trong sách có những bức tranh tráng lệ về những gã lùn và những cô tiên, và những câu chuyện kể về những thực thể hùng mạnh, khổng lồ, mạnh mẽ như gấu, thậm chí bắt tử, nhưng tất cả đều xảo trá: Những gã khổng lồ ăn thịt người, đám lùn tham lam vàng bạc, các cô tiên thâm hiểm và thù dai. Không. Meggie chĩa đèn pin vào cuốn sách cuối cùng. *Peter Pan*.

Cô tiên trong này cũng chẳng dễ thương lắm, nhưng cái thế giới đang chờ đợi giữa hai tấm bìa sách này là một thế giới quen thuộc với Meggie. Rất có thể đây là một cuốn sách thật sự thích hợp trong một đêm tối tăm như đêm nay. Ngoài kia có một con cú đang kêu la, còn lại là im lặng trong ngôi làng của Capricorn. Ông Fenoglio lắm bảm điều gì đó trong con mê rồi bắt đầu ngáy. Meggie chui xuống dưới lớp chăn thô ráp, rút chiếc áo len của ba Mo ra khỏi balô và kê nó xuống dưới đầu.

“Làm ơn!”, cô vừa thì thầm vừa mở sách ra. “Làm ơn đưa tôi ra khỏi chỗ này, chỉ một hay hai tiếng đồng hồ thôi, nhưng làm ơn hãy đưa tôi đi thật xa, thật là xa.” Ngoài kia tên lính gác đang lắm bảm câu gì đó. Chắc gã

thấy nhàm chán. Nền gỗ cọt kẹt dưới những bước chân gã khi gã đi đi lại lại, đi đi rồi lại đi lại trước cánh cửa đóng kín.

“Ra khỏi nơi đây!”, Meggie thì thầm. “Đưa tôi đi khỏi nơi này! Làm ơn!”

Cô lướt ngón tay dọc theo những hàng chữ, lướt trên lớp giấy xù xì như cát, trong khi hai con mắt đi theo những chữ cái, đến một nơi khác lạnh hơn, sang một thời gian khác, vào những ngôi nhà không có những cánh cửa đóng kín và những gã đàn ông mặc đồ đen. “*Cô tiên vừa mới vào trong thì cửa sổ mở ra*”, Meggie thì thầm. Cô nghe thấy tiếng cửa cọt kẹt. “*Những ngôi sao nhỏ đã thổi hơi và Peter ngã vào trong phòng. Suốt một phần đường đi, cậu đã nâng Tinker Bell và hai bàn tay cậu bây giờ còn dính đầy bụi tiên.*” Các cô tiên, Meggie nghĩ. Mình có thể hiểu được tại sao Ngón Tay Bụi lại nhớ các cô tiên. Nhưng suy nghĩ này bây giờ là điều cấm đoán. Cô không muốn nghĩ đến Ngón Tay Bụi. Cô chỉ muốn nghĩ đến Tinker Bell và *Peter Pan* và quên đi, cô đang nằm trên giường và hoàn toàn chưa biết gì về cậu bé kỳ quặc vừa bay vào căn phòng của cô, mặc một bộ đồ làm bằng lá cây và mạng nhện. “*Tinker Bell*”, cậu gọi khẽ, sau khi đã kiểm tra và yên trí là bọn trẻ đang ngủ say, “*Tink, bạn ở đâu thế?*” Cô tiên lúc này đang ở trong một cái bình và rất thích thú chuyện đó; cô chưa bao giờ ở trong một cái bình.” Tinker Bell. Meggie thì thầm cái tên này hai lần liền, xưa nay cô vẫn thích nói cái tên này ra thành lời, với một cú đập nho nhỏ của đầu lưỡi vào hai hàm răng và tiếng B thật là mềm, trượt ra từ đôi môi như một nụ hôn. “*Nào, lại đây và nói cho tôi biết, liệu bạn có biết bọn họ để bóng của tôi ở đâu không. Những âm thanh ngọt ngào nhất, như tiếng của những cái chuông vàng be be, vang lên trả lời cậu. Đó là ngôn ngữ của loài tiên. Những trẻ em bình thường không thể nghe được chúng, nhưng nếu một ngày kia các bạn nghe thấy, thì các bạn biết rõ các bạn đã làm quen với nó từ bao giờ.*” Nếu mình có thể bay được như Tinker Bell, Meggie nghĩ thầm, thì đơn giản là mình sẽ trèo lên bậc cửa sổ kia và bay đi. Mình sẽ không phải lo lắng đến đám rắn độc và mình sẽ tìm thấy ba Mo trước khi ba đi tới đây. Chắc ba đi lạc đường. Đúng. Chính thế. Nhưng nhớ có chuyện gì xảy ra với ba thì sao... Meggie lúc lắc đầu, như thế làm vậy cô sẽ xua đi được những suy nghĩ vừa thêm một lần nữa lên vào đầu cô. “*Tinker Bell nói rằng, cái bóng của Peter được đặt trong hòm lớn*”, cô thì thầm. “*Ý cô tiên*

muốn nói đến cái tủ Buýp-phê và Peter Pan nhảy vào các ngăn kéo, dùng cả hai tay trút các thứ ở trong các ngăn kéo ra...”

Meggie ngưng lại. Có cái gì đó sáng sáng trong phòng. Cô tắt đèn pin đi, nhưng tia sáng kia vẫn còn đây... *sáng cả ngàn lần hơn ánh đèn đêm.*

“Và nếu nó im lặng một giây đồng hồ”, Meggie thì thầm, *“bạn đã thấy đấy: Đó là một...”* Cô không nói từ đó ra thành lời. Cô chỉ lặng lẽ dùng ánh mắt theo dõi nguồn sáng kia, đốm sáng bay tới bay lui, vội vàng, nhanh hơn đom đóm và lớn hơn đom đóm rất nhiều.

“Ông Fenoglio!” Không còn nghe thấy âm thanh nào vọng lại từ phía tên gác cửa. Rất có thể gã đã ngủ gật, Meggie cúi người qua mép giường, cúi xuống cho tới khi đầu ngón tay cô chạm được vào vai ông Fenoglio. “Ông Fenoglio, ông nhìn kia!” Cô lay lay ông, lay cho tới khi ông mở mắt ra. Thế nhỡ nó bay qua cửa sổ thì sao?

Meggie nhảy từ giường trên xuống. Cô đóng cửa sổ vội vàng đến mức suýt chút nữa kẹp phải một trong những cái cánh sáng lóng lánh. Hoảng hốt, cô tiên bay vọt đi. Meggie có cảm giác như vừa nghe thấy một tiếng mắng mỏ riu rít.

Fenoglio nhìn theo cái thực thể lóng lánh bay lượn đó bằng hai con mắt sung húp vì buồn ngủ. “Cái gì thế?”, ông hỏi, giọng khàn khàn. “Một con đom đóm đột biến chắc?”

Meggie quay trở lại giường, mắt nhìn cô tiên không chớp. Cô tiên mỗi lúc một bay nhanh hơn, nhanh hơn trong căn phòng chật hẹp, như một con bướm đi lạc, bay lên trần, bay ra phía cửa, rồi trở lại phía cửa sổ. Chốc chốc lại quay trở lại bên cửa sổ. Meggie đặt cuốn sách lên lòng ông Penoglio.

“*Peter Pan.*” Nhà văn nhìn cuốn sách, rồi nhìn cô tiên, rồi lại nhìn cuốn sách.

“Cháu không muốn thế!”, Meggie thì thầm. “Thật sự là không đây.”

Cô tiên bây giờ lại bay đập cánh vào cửa sổ, chốc chốc lại đập cánh vào cửa sổ.

“Không!”, Meggie chạy về phía cô. “Bạn không được phép ra ngoài! Bạn không hiểu đâu.” *Đó là một cô tiên. Chẳng lớn hơn bàn tay của bạn là mấy, nhưng cô sẽ còn lớn lên. Đó là một tiên nữ, và cô ấy tên là Tinker Bell, cô mặc một bộ quần áo sang trọng làm bằng một chiếc lá cây đầy gân.*

“Có người đến!” Fenoglio ngẩng dậy, vội đến mức đập đầu vào giường trên. Ông nói đúng. Ngoài hành lang có tiếng chân người lại gần, những bước chân nhanh lẹ, quả quyết. Meggie lùi từ cửa sổ về. Như thế có nghĩa là gì? Dù là nửa đêm. Ba Mo đến đây!, cô nghĩ thầm. Ông đã đến đây, và trái tim cô nhảy lên sung sướng, mặc dù cô hoàn toàn không muốn vui mừng.

“Giấu nó đi!”, Fenoglio nói khẽ. “Nhanh lên, giấu cô ấy đi!”

Meggie bối rối nhìn ông. Dĩ nhiên rồi. Cô tiên. Chúng không được phép phát hiện ra cô tiên. Meggie tìm cách giơ tay tóm, những cô tiên lách qua giữa những ngón tay của Meggie và lao vọt về phía trần phòng. Cô tiên ở lại trên cao ấy, như một ngọn đèn thủy tinh vô hình.

Những bước chân bây giờ thật gần. “Thế này mà gọi là gác hả?” Giọng Basta. Meggie nghe một tiếng rên trầm đục, chắc gã đập vào người tên lính gác để đánh thức tên này dậy. “Mở cửa ra, nhanh lên, tao không có thời gian đợi.”

Có ai đó dứt chìa khóa vào ổ. “Nhâm chìa khóa rồi, đồ ngu! Capricorn đang chờ con bé, tao sẽ kể cho sếp biết tại sao ông ấy phải chờ lâu như thế.”

Meggie trèo lên giường. Cái giường chòng chành đầy đe dọa khi cô nhòe người cao lên. “Tinker Bell!”, Meggie thì thầm. “Làm ơn! Lại đây!” Nhưng dù cô có chĩa bàn tay mình thận trọng đến mức nào về phía cô tiên, cô tiên vẫn bay trở lại phía cửa sổ – và Basta mở cửa phòng.

Này, nó ở đâu ra thế?”, gã hỏi và dừng lại bên khung cửa “Một thứ bay chấp chới như thế đã nhiều năm rồi tao không nhìn thấy.”

Meggie và Fenoglio im lặng. Họ biết nói gì?

“Đừng cứ tưởng không trả lời tao mà xong đâu!” Basta cởi áo khoác ra, cầm nó vào tay trái và chậm chậm đi về hướng cửa sổ. “Mày đứng ở khung cửa, phòng trường hợp nó thoát khỏi tay tao!”, gã ra lệnh cho tên lính gác. “Mày mà để cho nó bay thoát ra ngoài tao sẽ cắt cả hai tai mày.”

“Đề cô ấy yên!” Meggie vội vã trượt từ giường trên xuống, nhưng Basta nhanh hơn. Gã ném áo khoác lên, và ánh sáng của Tinker Bell tắt đi như một ngọn nến bị thổi. Có cái gì đó giật giật nhẹ nhẹ bên dưới lớp vải màu đen, khi cái áo khoác rơi xuống nền phòng. Basta thận trọng nâng nó lên, tóm lấy nó như người ta siết đầu một bao tải và vừa cầm khur khur cái áo trong tay, gã đến đứng trước mặt Meggie. “Nào, nhóc, nói ra!”, gã lên tiếng bằng cái giọng bình tĩnh đến đe dọa. “Con tiên này ở đâu ra?”

“Tôi không biết!”, Meggie phun ra, không nhìn mặt gã. “Cô ấy... đột ngột có ở đây.”

Basta nhìn sang phía tên lính gác. “Đã có lần nào mày nhìn thấy ở vùng này một con tiên chưa?” gã hỏi.

Tên lính gác giơ lên tờ báo vẫn còn dính một vài cái cánh bướm đêm nhuốm máu, rồi vừa cười ngoác ra gã vừa đập tờ báo vào khung cửa. “Không, nhưng mà nếu có, thì tôi cũng biết cần phải làm gì!”, gã nói.

“Đúng thế, cái đám nhãi này khó chịu như ruồi muỗi, nhưng người ta đồn là chúng nó mang lại may mắn” Basta xoay về phía Meggie. “Nào, nói ra đi chứ, nó ở đâu ra? Tao không hỏi thêm lần nữa đâu.”

Meggie không cưỡng lại được, ánh mắt cô như tự động lặn về cuốn sách mà ông Fenoglio đã làm rơi. Basta nhìn theo và cúi xuống nhấc cuốn sách lên.

“Ái chà chà!”, gã lẩm bẩm, ngắm soi hình vẽ trên bìa sách. Họa sĩ đã vẽ Tinker Bell rất giống. Cô tiên ngoài đời thực có vẻ nhợt nhạt hơn đôi chút so với trong hình, mà cũng nhỏ hơn đôi chút, nhưng Basta vẫn nhận ra cô ngay lập tức. Gã huýt sáo khe khẽ qua kẽ răng, thế rồi gã gí sát cuốn sách

xuống trước mặt Meggie. “Đừng có bịa ra với tao là lão già này đã đọc ra nó!”, gã bảo. “Chính là mày. Tao dám cuộc bằng con dao của tao. Phải cha mày đã dạy cho mày không, hay là mày được di truyền? Mà thôi, chẳng cần biết.” Gã dặt cuốn sách vào lưng quần và tóm lấy cánh tay Meggie. “Đi, ta hãy kể chuyện này cho Capricorn nghe. Thật ra thì tao chỉ phải đến đây đưa mày đến gặp sếp, để mày gặp lại một người quen cũ, nhưng Capricorn chắc chắn không phản đối những tin mới hấp dẫn như thế này.”

“Có phải ba tôi tới đây không?” Meggie ngoan ngoãn để gã kéo cô ra cửa.

Basta lắc đầu và nhìn cô vẻ chế nhạo. “Không, thằng đó vẫn chưa lộ mặt tới!” gã nói. “Rõ ràng nó quý cái mạng sống của nó hơn mạng sống của mày. Nếu tao là mày, tao sẽ không tha thứ cho nó chuyện này đâu.”

Meggie cảm nhận cả hai thứ đồng thời – thất vọng, sắc như một mũi dao đâm, và sự nhẹ nhõm.

“Tao cũng phải công nhận là tao khá thất vọng về nó”, Basta nói tiếp. “Bởi tao đã mang đầu của tao ra mà cuộc là nó sẽ đến, nhưng bây giờ chắc bọn tao không cần tới nó nữa, đúng không?” Gã lắc lắc cái áo khoác của gã, và Meggie cảm giác như nghe thấy một tiếng chuông khe khẽ, tuyệt vọng.

“Giam thằng già lại!”, Basta ra lệnh cho tên lính gác. “Liệu hồn, lần sau tao quay lại mà mày còn ngáy thì biết tay tao!”

Thế rồi gã kéo Meggie đi xuống dưới.



Hình phạt cho những kẻ phản bội

h g

“Còn anh?”, Lobosch hỏi. “Anh, Krabat, anh có sợ không?”

“Sợ nhiều hơn là anh tưởng”, Krabat nói. “Mà không phải chỉ sợ cho tôi.”

*OTFRIED PREUSLER,
Krabat*

h g

Cái bóng của Meggie bám theo chủ nhân như một con ma độc ác khi cô cùng Basta đi xuyên qua khuôn quảng trường nằm trước nhà thờ. Ánh đèn pha khiến mặt trăng trông như một cái đèn lồng đã bị thổi tắt.

Trong nhà thờ không sáng được bằng một nửa ngoài quảng trường. Bức tượng Capricorn nhợt nhạt nhìn xuống từ bóng tối, nửa như đã bị nuốt chửng bởi bóng đêm, và khoảng không gian giữa các cây cột đen như thể bóng đêm chạy trốn đèn pha ngoài kia mà núp vào đây. Chỉ duy nhất một cây đèn cô đơn treo phía trên chỗ Capricorn đang ngồi, gã đàn ông uể oải tựa lưng vào ghế bành, mặc một chiếc áo khoác trong nhà bằng vải lụa, áo lông lạnh trông như lông công. Cả lần này Ác Là cũng đứng phía sau hắn, trong ánh sáng mờ tối trông như chỉ còn là một gương mặt nhợt nhạt trôi bồng bềnh phía trên một cái váy màu đen. Trong một trong hai cái thùng sắt để dưới chân mấy bậc thềm có lửa đang cháy. Khói cuốn vào mắt Meggie, và những lưỡi lửa ném ra xung quanh một thứ ánh sáng nhấp nháy giữa, nhảy nhót trên các bức tường và các cây cột như thể cả nhà thờ đang bốc cháy.

“Đặt giẻ trước cửa sổ phòng lũ con nó, làm lời cảnh báo cuối cùng!” giọng Capricorn vang tới tận chỗ Meggie, mặc dù hắn không nói lớn. “Nhúng đầm xăng sao cho xăng nhều cả ra ngoài”, gã chỉ vào Cockerell, kẻ đang đứng cùng hai gã khác bên dưới mấy bậc thềm. “Nếu mùi xăng xông vào mũi thằng ngu ngay từ sáng sớm, thì có thể nó sẽ hiểu ra là tao đã hết lòng nhẫn nại.”

Với một cái gật đầu ngắn, Cockerell nhận lệnh, xoay người đi và vẫy hai gã kia đi theo. Mặt bọn chúng bôi muội đen và tên nào cũng cầm một cái lông gà trống đỏ trên khuy áo. “A, con gái Lưỡi Thần!”, Cockerell gầm gừ về chế nhạo khi gã tập tễnh đi ngang qua Meggie. “Nhìn xem, bố mày vẫn chưa đến đón mày à? Có vẻ như nó chẳng lấy gì làm nhớ mày.”

Hai tên kia cười thành tiếng, và Meggie không thể ngăn máu dồn bùng bùng lên mặt cô.

“Đến rồi đây!”, Capricorn kêu lên khi Basta cùng cô dừng lại trước những bậc thềm. “Sao lâu thế?” Có một thứ gì đó tương tự như một nụ cười

thoáng lướt qua gương mặt của Mụ Ác Là. Mụ hơi bĩu môi dưới ra trước, và cái động tác này đem lại cho bộ mặt gầy gò của mụ một vẻ hài lòng sâu sắc. Vẻ hài lòng này còn khiến Meggie băn khoăn và sợ hãi hơn rất nhiều so với nét mặt u tối hầm hè mà mẹ Capricorn thường mang.

“Thằng gác không tìm đúng chìa khóa!”, Basta bực bội đáp. “Sau đó em còn phải bắt cái thứ này nữa.” Cô tiên bị nhốt lại lên cơn giận dữ khi gã giờ áo khoác của gã lên cao. Lăn vãi phòng lên dưới những cố gắng chạy trốn tuyệt vọng.

“Cái gì thế?”, giọng Capricorn nghe đầy nóng nảy. “Bây giờ mày lại thích bắt dơi hả?”

Môi Basta thoáng mỏng đi vì bực, nhưng gã nuốt câu trả lời xuống và không nói thêm một từ, gã thọc một bàn tay xuống dưới lớp vải đen. Mím môi kèm một câu chửi, gã lôi cô tiên ra. “Quý bắt những cái thứ bay chấp chơi này đi!”, gã rửa. “Em quên mất là chúng nó cắn đau tới thế!”

Tinker Bell tuyệt vọng vỗ một bên cánh, cánh bên kia bị kẹp chặt giữa những ngón tay của Basta. Meggie không nỡ nhìn về hướng đó. Cô thấy ngượng vì đã dụ cho thực thể bé nhỏ mỏng manh đó ra khỏi cuốn sách. Cô xấu hổ vô cùng.

Capricorn nhìn cô tiên bằng nét mặt ghê tởm. “Nó ở đâu ra thế? Mà là loại tiên gì thế? Tao chưa bao giờ nhìn thấy con tiên nào có cặp cánh dạng này.”

Basta rút quyển *Peter Pan* ra khỏi thắt lưng và đặt cuốn sách lên mây bạc thêm. “Em nghĩ nó từ trong này mà ra”, gã nói. “Sếp thử nhìn hình trên bìa mà xem. Trong sách cũng có hình của nó. Và bây giờ thử đoán xem, ai đã đọc nó ra ngoài” Gã bóp cánh Tinker Bell mạnh đến mức cô tiên phải há mồm ra thở, và gã đặt bàn tay kia lên vai Meggie. Cô gắng tìm cách rút vai về, hẩy tay hấn đi, nhưng chỉ khiến cho Basta tóm chặt hơn.

“Con bé à?” giọng Capricorn lộ rõ vẻ ngờ ngàng, không tin.

“Đúng thế, có vẻ nó cũng có tài y như bố nó. Sếp thử nhìn con tiên này mà xem!” Basta tóm lấy cặp chân gầy guộc của Tinker Bell và giơ cô tiên lên cao. “Trông nó rất ổn, sếp có thấy không? Nó có thể bay và chửi bới và rung chuông, và tất cả những gì mà cái bọn ngu ngốc này thường làm.”

“Khoái thật. Rất khoái.” Capricorn nhồm lên từ ghế bành, siết dây buộc của chiếc áo choàng trong nhà chặt hơn và theo những bậc thềm đi xuống. Đến bên cuốn sách mà Basta vừa đặt, hắn đứng lại. “Vây là có nòi rồi!”, hắn vừa lẩm bẩm vừa cúi xuống và nhấc cuốn sách lên. Trán nhăn tít lại, hắn quan sát bìa sách. “*Peter Pan*”, hắn đọc. “Đó là một trong những cuốn sách mà người đọc chuyện cũ của tao rất thích. Đúng, tao còn nhớ, đã có lần nó đọc cho tao nghe một đoạn. Lẽ ra nó phải đọc ra cho tao cái thằng cướp biển đó, nhưng nó thất bại thảm hại. Nó lôi vào phòng ngủ của tao một đồng cá thối tha và một cái mỏ neo gỉ sét. Có phải bọn mình đã phạt nó ăn chỗ cá đó không?”

Basta cười lớn lên. “Đúng thế, nhưng thằng đó phàn nàn nhiều hơn về chuyện sếp đã cho lôi chỗ sách đó đi. Chắc quyền này nó đã giấu kỹ.”

“Phải, chắc là nó đã giấu.” Capricorn bước về phía Meggie với vẻ mặt trầm ngâm. Trong lòng cô chỉ muốn cắn vào tay hắn khi hắn đặt những ngón tay xuống dưới cằm cô, hắn xoay mặt cô sao cho cô phải nhìn thẳng vào cặp mắt nhợt nhạt. “Mày thử xem nó nhìn tao như thế nào, Basta?” Hắn chế nhạo nhận định. “Cứng đầu cứng cổ, y hệt như cách bố nó thường làm. Bé con, ánh mắt này lẽ ra mày phải để dành cho bố mày mới phải. Chắc là mày rất giận bố mày, đúng không? Thôi, từ giờ trở đi tao cũng chẳng thêm biết nó trốn chui trốn nhủi chỗ nào. Từ hôm nay trở đi tao đã có mày làm một người đọc truyện mới, tài năng tuyệt vời, nhưng mà này... Chắc là mày phải căm thù nó về chuyện nó bỏ rơi mày trong hoạn nạn, đúng không? Đừng xấu hổ. Lòng căm thù có thể làm người ta được chấp cánh. Tao cũng chưa bao giờ ưa bố tao.”

Meggie xoay đầu sang bên khi Capricorn buông cằm cô ra. Mặt cô cháy bừng lên vì xấu hổ và thịnh nộ, và cô vẫn còn cảm nhận mấy ngón tay hắn trên da, như thể chúng đã để lại những vết bầm.

“Basta có cho mày biết tại sao nó phải mang mày lại đây vào giờ muộn như thế này không?”

“Tôi phải đến đây để gặp một ai đó.” Meggie gắng sức để giọng bình tĩnh chắc chắn, không sợ hãi, nhưng cô chẳng thành công. Con nức nở đang đứng trong cổ họng chỉ cho phép những tiếng thì thào đi qua.

“Đúng thế!”, Capricorn ra hiệu cho Ác Là. Vừa gật đầu mù vừa theo bậc thềm đi xuống và biến vào khoảng tối đằng sau những cây cột. Chỉ một chút sau, có cái gì cột kẹt kêu trên đầu Meggie, và khi hoảng hốt nhìn lên trần nhà, cô thấy có một vật đang được hạ thấp xuống từ bóng tối trên đó: Một cái lưới, không, nó là hai cái lưới, loại lưới mà cô thường thấy trên những con tàu đánh cá. Chúng dừng lại ở độ cao chừng năm mét trên sàn phòng, chính xác trên đầu Meggie, và tới đó thì cô mới nhận ra có người giữa những ô lưới thô kệch kia – như những con chim đã bị lạc vào trong một tấm lưới phủ ngoài một tàn cây có quả chín. Chỉ nhìn lên thôi mà Meggie đã thấy nôn nao chòng chành, không biết người đang chòng chành ở trên cao kia phải có cảm giác ra sao, khi cơ thể chỉ được giữ bởi vài sợi dây mỏng manh?

“Sao, mày nhận ra bạn cũ của mày chưa?” Capricorn thọc hai tay vào túi chiếc áo khoác trong nhà. Tinker Bell vẫn bị bóp chặt giữa các ngón tay của Basta như một con búp bê gãy. Tiếng chuông linh đình be bé của cô là âm thanh duy nhất mà người ta nghe thấy lúc này. “Đúng thế!” vẻ hài lòng lộ rõ từ giọng Capricorn. “Đây là hình phạt dành cho bọn phản bội bản thiêu, cho những kẻ ăn cắp chìa khóa và thả tù nhân ra.”

Meggie không thèm nhìn gã lấy một nửa giây. Trước mắt cô chỉ còn lại Ngón Tay Bụi. Đúng, dĩ nhiên. Đó là Ngón Tay Bụi.

“Hallo, chào Meggie”, ông gọi từ trên xuống, “trông cháu hơi nhợt nhạt đấy.” Người đàn ông thật sự cố gắng để giọng nói bình tĩnh vô tư, nhưng Meggie vẫn nghe rõ nét sợ hãi trong đó. Cô vốn là người biết cách nghe giọng người. “Chú cần phải chuyển tới cháu lời chào của ba cháu! Chẳng bao lâu nữa ông ấy sẽ tới đây đón cháu, ba cháu nhún như vậy. Ba cháu không đến đây một mình đâu.”

“Tiếp chút nữa là sẽ thành một tay kể chuyện cổ tích lành nghề đấy, thằng ăn lửa kia!”, Basta la lên với người ở trên. “Nhưng cả con bé này cũng chẳng thêm tin vào lời mày nói. Mày phải nghĩ ra cái gì hay hơn!”

Meggie nhìn Ngón Tay Bụi trần trần. Cô rất muốn tin ông.

“Này, Basta, bỏ cô tiên tội nghiệp ra!”, người đàn ông gọi về phía kẻ thù cũ. “Để cô ấy bay lên với tao trên này, đã lâu lắm tao không nhìn thấy cô tiên nào.”

“Cái đó thì chắc mày thích lắm. Không, tao sẽ giữ nó cho tao!”, Basta trả lời và chọc đầu ngón tay vào cái mũi bé tí xiu của Tinker Bell. “Tao có nghe kể, đám tiên này ngăn không cho rui ro kéo tới, nếu người ta nhốt chúng ở trong phòng. Rất có thể tao sẽ đút nó vào một chai đựng rượu. Từ xưa đến nay mày vốn là đứa thích tiên. Chúng nó ăn cái gì hả? Tao có cần cho chúng nó ăn ruồi không?”

Tinker Bell chống hai tay vào ngón tay gã và tuyệt vọng gắng sức dứt chiếc cánh thứ hai của mình ra. Cô tiên thậm chí đã làm được điều đó, nhưng Basta tiếp tục giữ chặt cô đến mức dù có vỗ cánh mạnh đến bao nhiêu, cô cũng không thoát ra được, mãi rồi cô đành rung lên một tiếng chuông nho nhỏ, đầu hàng. Ánh sáng của cô bây giờ chẳng khá hơn ánh sáng của một ngọn nến là bao.

“Mày có biết tại sao tao cho người mang con bé lại đây không, Ngón Tay Bụi?”, Capricorn nói với tù nhân đang treo trên cao. “Tao mong nó thuyết phục mày kể cho chúng tao nghe về bố nó và chỗ trốn tránh của nó – nếu mày có biết điều gì. Nhưng càng ngày tao càng nghi ngờ chuyện đó. Và bây giờ thì tao không cần những thông tin đó nữa. Đứa con gái sẽ thay thế cho bố nó, mà thay thế vào một thời điểm rất thích hợp! Bởi tao đã quyết định là sẽ nghĩ ra một chuyện thật đặc biệt để trừng phạt mày. Một sự kiện đầy ấn tượng, không thể nào quên nổi! Suy cho cùng thì một kẻ phản bội đáng được xử như thế, đúng không? Mày đã linh cảm thấy tao muốn nói đến chuyện gì chưa? Chưa hả? Vậy để tao giúp mày. Để tỏ lòng kính trọng mày, người đọc sách mới của tao sẽ đọc cho chúng ta nghe cuốn *Tim Mực*. Suy cho cùng thì đây là cuốn sách mày ưa thích nhất, mặc dù người ta không thể khẳng định là mày sẽ yêu thích nhân vật mà con bé cần phải đọc

sang đây. Nếu mày không giúp chúng nó bỏ trốn thì bố con bé đã mang về cho tao người bạn cũ đó đã từ lâu rồi, giờ thì tao để việc này cho con gái của lão ta làm. Mày có thể nghĩ ra là tao đang nói đến người bạn nào không?”

Ngón Tay Bụi áp cái má mang sẹo vào lớp lưới. “Có chứ, tao nghĩ được. Đó là một thứ tao cũng không thể quên”, người đàn ông nói khẽ, khẽ đến mức vát vả lăm Meggie mới hiểu nổi.

“Sao các người cứ nói mãi về chuyện trừng phạt thằng phun lửa này?” Mụ Ác Là đã tiến ra từ bóng tối giữa những cây cột. “Các anh đã quên con bồ câu Resa rồi sao? Lỗi làm phản của nó ít nhất cũng nặng như của thằng này.” Đây vẻ khinh thị, mụ nhìn lên tấm lưới thứ hai.

“Đúng, đúng, dĩ nhiên!”, giọng nói của Capricorn văng lên một cái gì đó gần như sự nuối tiếc. “Đúng là lãng phí, nhưng không thể làm khác được.”

Meggie không nhìn được gương mặt của người phụ nữ đang bị treo lủng lơ trong chiếc lưới thứ hai, phía sau Ngón Tay Bụi. Cô chỉ nhìn thấy một mái tóc vàng thẫm, chiếc váy màu xanh dương và hai bàn tay thon nhỏ bám chặt lấy dây lưới.

Capricorn buông ra một tiếng thở dài. “Chà, đúng là nhục nhã!”, gã xoay về phía Ngón Tay Bụi. “Tại sao mày lại phải chọn con ấy mới được chứ? Chẳng lẽ mày không thể thuyết phục một con hầu gái khác đi thám thính cho mày? Tao thật sự thấy thương nó, kể từ khi Darius, thằng vụng về ấy, đọc nó về đây cho tao. Chưa bao giờ tao thấy khó chịu về việc nó đã bị mất giọng khi về đây. Không, thật sự là không, ngu ngốc làm sao, tao cứ tưởng, chính vì thế mà tao có thể tin nó hơn những đứa khác. Mày có biết là ngày xưa tóc nó trông như được dệt bằng vàng không?”

“Có, tao còn nhớ”, Ngón Tay Bụi trả lời bằng giọng khàn khàn. “Nhưng vì ở bên mày mà tóc cô ấy sẫm màu xuống.”

“Ngớ ngẩn!”, Capricorn bực bội cau trán. “Có lẽ tao cần phải thử với bụi tiên. Người ta bảo chỉ cần phủ một chút bụi tiên thì kể cả đồng thau cũng óng ánh như vàng, rất có thể trò này cũng có tác dụng với tóc đàn bà?”

“Chắc chẳng bỏ công đâu!”, giọng Mụ Ác Là đầy chế nhạo. “Nhưng anh vẫn muốn trong buổi tử hình trông con bé phải thật là xinh.”

“Thôi đi.” Capricorn đột ngột xoay đi và lại bước về phía mấy bậc thềm. Meggie hầu như không nhận ra điều đó. Cô nhìn lên phía người phụ nữ xa lạ. Những từ ngữ của Capricorn bám vào sau trán cô như một cơn sốt: Mái tóc như được dệt bằng vàng... thằng đọc truyện vụng về... Không, không thể được. Cô gắng nhìn lên trên, nhú hai mắt lại, muốn nhận cho rõ gương mặt đằng sau những đoạn dây lưới kia, nhưng gương mặt bị che khuất sau những khoảng tối đen như mực.

“Được.” Capricorn vừa buông ra tiếng thở dài vừa thả người xuống chiếc ghế bành. “Ta sẽ cần bao lâu để chuẩn bị? Suy cho cùng thì toàn bộ vụ này phải được tổ chức sao cho xứng đáng.”

“Hai ngày.” Mụ Ác Là bước theo bậc thềm đi lên và lại chiếm chỗ đứng của mình phía sau gã. “Nếu anh muốn đám đàn ông từ những căn cứ khác kéo về đây.”

Capricorn nhăn trán. “Đúng, tại sao không? Đã tới lúc phải thực hiện một lần nữa. Thời gian vừa qua kỷ luật đã bị buông lỏng khá nhiều.” Vừa nói những lời này hắn vừa nhìn Basta, khiến tên kia cúi đầu như thể mọi lầm lỗi của những ngày vừa qua đang đè xuống vai hắn như chì. “Vậy là ngày kia”, Capricorn nói tiếp. “Ngay khi trời tối. Bảo Darius trước đó phải thử thêm một lần nữa với con bé. Bảo nó đọc ra một thứ gì đó, tao muốn kiểm tra để chắc chắn là con tiên này không phải chuyện tình cờ.”

Basta lúc đó đã lại cuộn Tinker Bell vào lần áo khoác của gã. Meggie chỉ muốn giơ hai tay lên bịt tai, để không phải nghe tiếng chuông tuyệt vọng của cô tiên. Cô mím chặt hai môi, mím thật đau để chúng đừng rung nữa, rồi nhìn lên phía Capricorn.

“Tôi sẽ không đọc cho ông!”, cô nói. Giọng cô vang như giọng một người lạ xuyên qua không gian nhà thờ. “Không một lời duy nhất! Tôi sẽ không đọc vàng ra cho ông, càng không đọc ra cho ông một tên... đao phủ!” Cô nhô từ đó vào mặt Capricorn.

Nhưng tên này chỉ thờ ơ nghịch nghịch dải thắt lưng trên chiếc áo khoác trong nhà của gã. “Đưa nó về chỗ cũ!”, gã ra lệnh cho Basta. “Muộn rồi. Phải để cho con bé ngủ.”

Basta thúc vào lưng Meggie. “Đi, mày nghe thấy rồi đây. Đi!”

Meggie nhìn lần cuối lên phía Ngón Tay Bụi, rồi cô chân chừ bước phía trước Basta, đi dọc con đường giữa nhà thờ. Khi đến dưới chiếc lưới thứ hai, cô nhìn lên một lần nữa. Gương mặt của người phụ nữ xa lạ vẫn còn nằm trong bóng tối, nhưng Meggie có cảm giác cô vừa nhận ra được một cặp mắt, một sống mũi thon... và nếu cô tưởng tượng rằng vốn dĩ mái tóc sáng màu hơn thế này...

“Đi, đi tiếp!”, Basta sùng sộ.

Meggie nghe lời, nhưng chốc chốc cô lại ngoái nhìn trở lại. “Tôi sẽ không làm đâu!”, cô hét lên như thế khi đã đến gần cánh cửa ra. “Tôi hứa như vậy! Tôi sẽ không đọc cho một kẻ nào về đây. Không đời nào!”

“Đừng có hứa những gì mình không giữ được!”, Basta nói nhỏ vào tai cô khi giơ tay đẩy cửa. Thế rồi gã lại kéo cô ra khoảng quảng trường được chiếu sáng như ban ngày.



Con ngựa đen của bóng đêm

h g

Anh ta cúi xuống và rút Sophie ra khỏi túi áo khoác của mình. Giờ thì cô đứng đó trong cái áo ngủ và đôi chân trần. Cô run rẩy và nhìn quanh, nhìn những dải sương mù đang uốn lượn và những làn hơi mỏng bành ma quái.

“Ta đang ở đâu đây?”, cô hỏi.

“Ta đang ở vương quốc mộng mơ”, GuRie nói.

“Ta đang ở nơi xuất phát của những giấc mơ.”

*ROALD DAHL,
Sophie và người khổng lồ*

h g

Basta đẩy Meggie qua khuôn cửa thì ông Fenoglio đang nằm trên giường.

“Các người làm gì với nó vậy?”, nhà văn vừa sùng sộ hỏi Basta vừa hồi hải ngồi dậy. “Trông cô bé trắng nhợt như tường kia!”

Nhưng tới đó thì Basta đã đóng cửa từ lâu. “Hai tiếng sau sẽ có đưa đến thay cho mày!”, Meggie nghe tiếng gã nói với tay lính gác. Sau đó gã bỏ đi.

Fenoglio đặt hai tay lên vai cô, lo lắng nhìn vào mặt cô. “Sao? Cháu nói đi? Chúng nó muốn gì ở cháu? Ba cháu có ở đây không?”

Meggie lắc đầu. “Chúng nó bắt được chú Ngón Tay Bụi”, cô trả lời. “Và một phụ nữ?”

“Người phụ nữ như thế nào? Trời đất, cháu bối rối quá rồi.” Fenoglio kéo cô lại giường. Meggie ngồi xuống bên ông.

“Cháu tin đó là mẹ cháu”, cô thì thầm.

“Mẹ cháu?” Fenoglio nhìn cô ngỡ ngàng. Hai con mắt ông thâm quầng vì không ngủ.

Meggie lơ đãng giơ tay vuốt cho tà váy phẳng ra. Làn vải bản thủ và nhàu nát. Đâu có gì ngạc nhiên, cô đã phải ngủ nhiều ngày nay trong chiếc váy này. “Tóc cô ấy sẫm màu hơn”, cô lắp bắp. “Và tấm ảnh mẹ của ba Mo đã được chụp hơn chín năm rồi... Capricorn đã bọc cô ấy vào trong một cái lưới, y hệt như với chú Ngón Tay Bụi. Hai ngày nữa hắn sẽ cho xử tử hai người, và trong vụ này cháu phải đọc từ *Tim Mực* ra cho hắn một tay làm việc đó, theo như cách Capricorn gọi, cháu đã kể cho ông nghe rồi đấy! Ngày trước hắn đã muốn ép ba Mo đọc ra tên này, nhưng ông không muốn kể cho cháu nghe kể đó là ai, bây giờ thì ông phải nói cho cháu biết!” cô nhìn Fenoglio, nài nỉ.

Nhưng người đàn ông già nua đã nhắm mắt lại. “Trời ôi!”, ông lầm bầm.

Bên ngoài kia trời vẫn tối. Mặt trăng bây giờ treo trước cửa sổ của họ. Một đám mây trôi ngang qua, trông như một tấm vải rách bướm.

“Đề mai ông kể”, Fenoglio nói. “Ông hứa đấy.”

“Không! Ông kể bây giờ.”

Ông trầm ngâm nhìn cô. “Đây không phải là một câu chuyện để kể vào ban đêm. Cháu sẽ bị ác mộng”

“Ông kể cho cháu nghe!”, Meggie nhắc lại.

Fenoglio thở dài. “Ôi cha! Ánh mắt này ông đã quá quen từ đám cháu nhà ông”, ông bảo. “Thôi được rồi.” Ông giúp cô leo lên giường trên, kê áo len của Mo xuống đầu Meggie để làm gối và kéo chăn lên tận cằm cô. “Ông sẽ kể cho cháu nghe y hệt như những gì được viết trong *Tim Mực*”, ông nói khẽ. “Ông hầu như thuộc lòng những dòng chữ đó, thuở trước ông đã rất tự hào về nó...” Nhà văn hắng giọng, trước khi thì thầm rót từ ngữ vào đêm: *“Nhưng có một kẻ mà người ta còn sợ hơn cả đám tay chân của Capricorn. Người ta gọi hắn là CÁI BÓNG. Gã chỉ xuất hiện khi Capricorn gọi. Có lần gã đỏ như lửa, lần thì xám như tro, thứ mà mọi vật biến thành sau khi bị lửa ăn thịt. Gã vọt lên từ lòng đất như một lưỡi lửa phi ra từ gỗ. Những ngón tay của gã mang lại cái chết, hơi thở của gã cũng vậy. Gã nhòm dậy trước chân ông chủ gã, không một tiếng động và không có khuôn mặt, đánh hơi như một con chó tìm mồi, và chờ ông chủ chỉ cho gã thấy nạn nhân.”* Fenoglio đưa tay vuốt trán và nhìn về phía cửa sổ. Phải một lúc sau ông mới tiếp tục, như thể phải gọi lại những từ ngữ từ trí nhớ, từ những năm tháng đã trôi đi lâu lắm rồi. “*Người ta kể rằng*”, cuối cùng ông khe khẽ kể tiếp, “*Capricorn đã cho tạo nên Cái Bóng từ tro của những nạn nhân của gã, qua bàn tay một con tiểu quỷ hay những tên lùn, những kẻ thông thạo mọi thứ mà lửa và khói có thể mang lại. Không một ai chắc chắn điều gì, bởi người ta nói rằng, Capricorn đã cho giết đi những kẻ tạo nên Cái Bóng. Chỉ có điều ai cũng rõ: Cái Bóng bắt tử và bất khả chiến bại và không có tình thương, y hệt như ông chủ của nó.”*

Fenoglio im lặng.

Meggie nhìn ra trời đêm với trái tim đập lồng lộn.

“Phải, Meggie”, mãi rồi Fenoglio mới nói khẽ. “Ông nghĩ, hấn muốn cháu đọc Cái Bóng lại đây cho hấn. Và lạy Chúa phù hộ cho chúng ta, nếu cháu làm được chuyện đó. Thế giới này có nhiều quái vật đa phần trong số đó mang hình người, và tất cả lũ chúng đều có thể bị giết. Ông không muốn là người có lỗi trong việc tới đây sẽ có một con quái vật bắt tử gieo rắc cái sợ và nỗi kinh hoàng trên hành tinh này. Khi đến gặp ông, ba cháu đã có một ý tưởng, đã có lần ông kể cho cháu nghe, rất có thể nó là cơ hội duy nhất của chúng ta, nhưng ông còn chưa biết liệu nó có kết quả không và nó hoạt động ra sao. Ông cần suy nghĩ, ta chẳng còn nhiều thời gian và bây giờ lẽ ra cháu phải ngủ. Cháu vừa nói sao? Chúng định là mọi chuyện này sẽ xảy ra vào ngày kia ư?”

Meggie gật đầu. “Ngay khi trời tối!”, cô thì thào.

Fenoglio mỗi một giờ tay vuốt mặt. “Về người phụ nữ đó chắc cháu không cần phải lo lắng đâu”, ông nói. “Ông không biết liệu cháu có muốn nghe ông nói như thế này không, nhưng ông nghĩ rằng cô ấy không thể nào là mẹ cháu, cho dù cháu mong muốn thế đến bao nhiêu. Làm sao mà mẹ cháu có thể về đây được?”

“Darius!”, Meggie gục mặt vào làn áo len của Mo. “Thằng đọc chuyện vụng về. Capricorn đã nói như thế: Người đọc chuyện đã đưa cô ấy về đây, và trong quá trình đó cô ấy đã bị mất giọng nói. Ngày đó mẹ đã quay trở lại. Cháu tin chắc như thế, vậy mà ba Mo không hay biết! Mo cứ nghĩ mẹ còn ở trong cuốn sách và...”

“Cha, nếu cháu nói đúng, thì ông mong là cô ấy vẫn còn trong sách thật”, Fenoglio nói rồi vừa thở dài vừa kéo chăn phủ lên vai cô. “Cho đến lúc này ông vẫn nghĩ là cháu lầm, nhưng cháu muốn tin gì thì cứ tin! Và bây giờ thì ngủ đi.”

Nhưng Meggie không ngủ được. Xoay mặt vào tường, cô nằm đó và lắng nghe vào tâm khảm. Âu lo và mừng vui trộn lẫn với nhau trong trái tim cô như hai sắc màu chạy nhòa vào nhau. Mỗi lần nhắm mắt, cô lại nhìn thấy hai cái lưới và đằng sau những đoạn dây lưới là hai gương mặt, mặt chú

Ngón Tay Bụi và gương mặt kia, nhạt nhòa như một chiếc ảnh cũ. Dù cô cố gắng đến đâu để nhìn cho kỹ hơn, lần nào nó cũng lại mờ đi.

Khi buổi sớm ngoài kia hé lên thì Meggie mới ngủ được, nhưng màn đêm bỏ đi mà không cuốn theo những cơn mơ độc ác nhất. Những giấc mơ đến đặc biệt nhanh trong khoảng thời gian màu xám giữa đêm và ngày, và chúng kéo từng giây đồng hồ dài ra như một vịnh hằng. Những gã khổng lồ một mắt và những con nhện khổng lồ lén vào giấc ngủ của Meggie, những đám bạn bè của địa ngục, những mũ phù thủy ăn thịt trẻ con, tất cả những hình dạng kinh hoàng mà cô từng gặp trong thế giới của những câu chữ. Chúng bò ra từ cái hòm mà ba Mo đã đóng cho cô, chúng ló ra từ giữa những trang giấy của các quyển truyện mà cô yêu thích nhất. Cả từ những quyển sách tranh ba Mo tặng cho cô từ cái thời câu chữ đối với cô còn chưa có ý nghĩa giờ đây cũng trào lên, tràn ra những con quái vật. Màu sắc sặc sỡ và lông lá xù xì, chúng nhảy nhót qua những giấc mơ của Meggie, ngoác cười với những cái mồm rộng toác và nhe ra những cái răng tí nhọn hoắt. Kia là con mèo luôn cười nham nhở, cô vốn sợ lâu nay, còn đằng kia nữa là những gã trai hoang dã mà ba Mo vốn yêu mến, đến mức ông treo một tấm tranh về họ trong xưởng làm việc. Sao răng của họ mới to làm sao! To cao như chú Ngón Tay Bụi chắc chắn cũng sẽ bị ngập thêm giữa những cái răng đó như một miếng bánh mì giòn tan. Nhưng đúng lúc một kẻ trong lũ chúng, kẻ có hai con mắt to như hai cái đĩa, giờ móng vuốt ve phía cô, thì từ khoảng không màu xám đột ngột xuất hiện một hình dáng mới, reo lách tách như một ngọn lửa, xám xịt một màu và không có mặt, hấn tóm lấy gã trai hoang dã và xé nhỏ tên này thành những mảnh giấy.

“Meggie!”

Những con quái vật tan ra, ánh mặt trời chĩa thẳng vào mặt cô. Fenoglio đứng cạnh giường cô. “Cháu đang nằm mơ.”

Meggie ngồi dậy. Mặt ông già nhìn như thể cả đêm ông không ngủ được một phút nào, và vì thế đã nhận thêm vài nếp nhăn mới. “Ba cháu đâu, ông Fenoglio?”, cô hỏi. “Tại sao ba cháu không tới đây?”

Farid

h g

Bởi đám ăn trộm đó thường rình trộm bên những con đường vắng, sau đó nhào vào những ngôi làng và thành phố rồi làm khổ dân cư nơi đó. Và cứ sau mỗi lần cướp bóc được một đoàn Karawane hoặc tấn công được một ngôi làng, bọn chúng lại mang chiến lợi phẩm về địa điểm kín đáo và heo hút đó, một địa điểm nằm xa mọi ánh mắt con người.

*Câu chuyện của Ali Baba
và bốn mươi tên cướp*

h g

Farid nhìn như muốn khoan lỗ vào màn đêm, nhìn cho tới khi hai mắt cay sè và đau buốt, nhưng Ngón Tay Bụi không trở lại. Chốc chốc Farid lại tưởng như gương mặt sọc của ông ấy thấp thoáng bên dưới những cành cây sà thấp. Chốc chốc cậu bé lại như nghe thấy những bước chân khẽ khàng của ông trên lớp lá khô, nhưng lần nào cũng hóa ra là cậu nhầm. Farid đã quen lắng nghe vào màn đêm. Cậu đã phải lắng nghe canh chừng rất nhiều đêm, vô cùng tận, và qua đó đã học được cách tin vào đôi tai mình hơn là tin vào mắt. Thuở trước, trong cuộc đời khác, khi thế giới xung quanh cậu không xanh ngắt, mà vàng và nâu, đôi mắt cậu đã vài lần bỏ rơi cậu trong hoạn nạn, nhưng lần nào cậu cũng vẫn tin tưởng vào tai mình.

Mặc dù vậy, trong đêm hôm nay, đêm dài nhất của tất cả các đêm, Farid lắng nghe mà chỉ uống công. Ngón Tay Bụi không quay trở lại. Khi không gian phía trên những quả đồi nhập nhoạng sáng, Farid đi về phía hai tù nhân, mang đến cho họ một chút nước, một chút bánh mì khô và vài quả ô liu.

“Làm ơn đi, Farid, cởi trói cho bọn chú!”, Lưỡi Thần nói khi cậu đẩy miếng bánh mì vào giữa hai môi ông. “Ngón Tay Bụi lẽ ra phải về từ lâu rồi, điều đó cháu biết mà.”

Farid im lặng. Đôi tai cậu yêu giọng nói của Lưỡi Thần. Giọng nói đã dụ cậu ra khỏi cuộc đời khốn khổ kia, nhưng cậu còn yêu Ngón Tay Bụi nhiều hơn, mặc dù bản thân cậu không biết tại sao – mà Ngón Tay Bụi thì đã nói là cậu cần phải canh chừng hai tù nhân. Không thấy chú ấy nói gì đến chuyện cởi dây trói.

“Nghe này, cháu là một cậu bé thông minh”, người phụ nữ nói. “Vậy thì hãy sử dụng lấy cái đầu của cháu một chút, được không? Liệu cháu có muốn ngồi ở đây cho tới khi đám tay chân của Capricorn tới và tìm thấy cả lũ chúng ta? Sẽ là một bức tranh đẹp mắt đấy: Một thằng bé đang canh chừng hai người bị trói, hai người không thể ngọ nguậy được một ngón tay để giúp cho nó. Chắc là bọn kia sẽ cười đến vỡ bụng mất thôi.”

Bà ấy tên là gì nhỉ? Eli-nor. Farid thấy thật khó nhớ được cái tên này. Nó nằm nặng trĩu trong lưỡi cậu như một hòn đá cuội. Nghe như tên của

một phù thủy từ đất nước xa xôi, rất xa xôi. Người phụ nữ này khiến cậu sợ, không ngại ngần, không sợ hãi, mà giọng bà ấy lại rất to, giận dữ như giọng sư tử đực...

“Ta phải xuống dưới làng kia, Farid!”, Lưỡi Thần nói. “Chúng ta phải tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra với Ngón Tay Bụi – và xem con gái chú đang ở đâu.”

Ừ nhỉ, cô bé... cô bé với cặp mắt sáng màu như hai mảng trời xanh rơi xuống và bị giữ lại giữa những hàng mi thăm rượt. Farid dùng một cây gậy chọc chọc xuống đất. Có một con kiến đang vác một mẩu bánh mỳ đi phía trước những ngón chân cậu, vụn bánh mì to hơn thân nó rất nhiều.

“Có thể nó không hiểu chúng ta!”, Elinor nói.

Farid ngẩng đầu lên và ném cho bà một cái nhìn bực bội. “Cháu hiểu hết!” Từ giây phút đầu tiên cậu đã hiểu tất cả, như thể cậu chưa bao giờ nghe một ngôn ngữ khác. Bất giác cậu phải nhớ lại khoảng không gian trong ngôi nhà thờ màu đỏ. Ngón Tay Bụi đã giải thích với cậu rằng đó là một nhà thờ, Farid chưa bao giờ nhìn thấy một tòa nhà như thế. Cậu cũng nhớ lại gã đàn ông cầm dao. Trong cuộc đời cũ của cậu có rất nhiều gã đàn ông như thế. Bọn chúng mê dao và dùng dao để làm những chuyện khủng khiếp.

“Chú sẽ bỏ đi nếu cháu cưới tôi cho chú.” Farid nhìn Lưỡi Thần, vẻ cân nhắc.

“Chú sẽ không đi. Chẳng lẽ cháu nghĩ, chú để con gái chú ở dưới kia? Với những kẻ như Basta và Capricorn?”

Basta và Capricorn. Đúng thế, đó là tên của bọn chúng. Tay cầm dao và gã đàn ông có đôi mắt màu nước nhọt. Một tên kẻ cướp, một gã giết người... Farid biết tất cả về gã. Ngón Tay Bụi đã kể nhiều vào những buổi tối họ ngồi bên đống lửa. Họ đã kể cho nhau những câu chuyện u tối, mặc dù cả hai đều khao khát biết bao những câu chuyện sáng trong.

Giờ thì cả câu chuyện này cũng mỗi lúc một tối hơn.

“Tốt hơn là cháu đi một mình.” Farid chọc thật mạnh cây gậy vào đất, khiến nó vỡ ra trong những ngón tay cậu. “Cháu đã quen lên vào những ngôi làng xa lạ, vào những cung điện xa lạ, vào nhà người lạ... đó là việc của cháu, thuở trước ấy. Chú biết rồi mà.”

Lưỡi Thần gật đầu.

“Bọn chúng luôn bắt cháu đi trước”, Farid nói tiếp. “Đâu có ai sợ một thằng bé tong teo? Cháu có thể đánh hơi khắp mọi nơi mà không ai nghi ngờ. Giờ nào thì lính gác đổi ca? Con đường chạy trốn nào tốt nhất? Người giàu nhất làng sống ở đâu? Nếu mọi việc suôn sẻ, bọn chúng cho cháu ăn đủ. Nếu có chuyện thất bại, chúng nó đánh cháu như người ta đánh chó.”

“Chúng nó?”, Elinor hỏi.

“Bọn kẻ cướp”, Farid trả lời.

Hai người lớn im lặng. Ngón Tay Bụi vẫn chưa quay trở lại. Farid nhìn xuống ngôi làng, quan sát những tia nắng đầu tiên từ từ dịch chuyển trên những mái nhà.

“Thôi được. Có lẽ cháu nói đúng”, Lưỡi Thần bảo. “Cháu hãy một mình đi xuống dưới đó và tìm hiểu xem những gì ta cần phải biết, nhưng trước đó hãy cởi trói cho bọn chú. Chỉ có thế thì bọn chú mới có thể giúp, nếu chúng nó tóm được cháu. Ngoài ra, chú không muốn bị trói cứng ở đây khi những con rắn đầu tiên bò tới.”

Người phụ nữ hoảng hốt nhìn quanh, như vừa nghe thấy tiếng rắn sột soạt giữa lá khô. Farid chăm chăm nhìn vào mặt Lưỡi Thần. Cậu muốn tìm câu hỏi, liệu mắt cậu cũng có thể tin vào người đàn ông này. Tai cậu đã tin giọng ông từ đầu. Cuối cùng, cậu bé lặng lẽ đứng dậy, rút con dao ra khỏi thắt lưng, con dao mà Ngón Tay Bụi đã tặng cho cậu, và cắt dây trói cho hai người.

“Ôi trời ơi, không đời nào tôi để cho người khác trói tôi lần nữa!”, bà Elinor vừa kêu lên và xoa tay nắn chân. “Chỗ nào cũng tê hết rồi, tôi như đã

biến thành một con búp bê bằng vải. Còn anh thì sao, Mortimer? Chân anh còn cảm giác không?”

Farid tò mò nhìn cô. “Bà... trông bà không như vợ chú ấy. Có phải bà là mẹ chú ấy không?”, cậu bé hỏi với một cái gật đầu về phía Lưỡi Thần.

Mặt Elinor nổi lên nhiều vết đỏ còn hơn cả nắm amanit. “Ôi trời đất ơi, không! Sao cháu lại có thể nghĩ ra chuyện đó? Chẳng lẽ trông ta già đến thế rồi sao?” Elinor nhìn xuống thân mình và gật đầu. “Đúng, chắc là như thế. Mặc dù vậy ta vẫn không phải là mẹ cậu ấy. Mà ta cũng chẳng phải là mẹ Meggie, nếu cháu lại tiếp tục nảy ra một ý tưởng mới lạ khác. Tất cả con cái của ta được làm từ giấy và mực, còn gã dưới kia” – cô chỉ về phía những mái nhà trong ngôi làng Capricorn đang lơ mờ hiện ra dưới những tàn cây – “gã kia đã cho giết rất nhiều đứa trong lũ chúng. Cứ tin ta đi, rồi gã sẽ phải hối hận.”

Farid nhìn bà vẻ nghi ngờ. Cậu không thể tưởng tượng nổi là Capricorn lại sợ một người phụ nữ, lại càng không phải là một người phụ nữ chỉ cần treo dọc một sườn đồi là đã thử hồn hèn và sợ rấn đến phát khiếp. Không đâu, nếu gã đàn ông với hai con mắt nhạt màu sợ một thứ gì, thì chắc đó phải là thứ mà đa phần mọi người đều sợ – cái chết. Mà bà Elinor thì không hề có vẻ hiểu biết chút gì về chuyện giết người. Cả Lưỡi Thần trông cũng thế.

“Cô bé...”, Farid chần chừ hỏi ông. “Mẹ cô ấy đâu?”

Lưỡi Thần bước đến bên chỗ đất hoang được dùng làm nơi đốt lửa và bẻ cho mình thêm một miếng từ khúc bánh mì nằm giữa những viên gạch ám muội đen. “Cô ấy đi từ lâu rồi”, ông nói. “Ngày đó Meggi mới ba tuổi thôi. Thế còn mẹ cháu?”

Farid nhún vai và nhìn lên trời. Trời hôm nay xanh ngắt, như chưa bao giờ có đêm. “Tốt hơn là cháu đi luôn bây giờ.” Cậu nói, dứt dao vào thắt lưng và đưa tay về chỗ balô của Ngón Tay Bụi. Gwin nằm ngủ cách đó chỉ vài bước chân, mình cuộn tròn giữa những chiếc rễ cây. Farid nâng nó lên, lùa nó vào balô. Con chồn ngái ngủ phản đối, nhưng Farid giơ tay gãi đầu nó rồi buộc chặt balô lại.

“Tại sao cháu lại mang con chồn theo?”, Elinor ngạc nhiên. “Chỉ riêng mùi hôi của nó đã làm lộ cháu rồi.”

“Nó sẽ có ích”, Farid trả lời và dứt chóp đuôi xù lông của Gwin vào trong balô. “Nó là đứa thông minh. Thông minh hơn một con chó và dĩ nhiên cũng thông minh hơn hẳn một con lạc đà. Nó hiểu người ta nói gì, và rất có thể nó tìm thấy chú Ngón Tay Bụi.”

“Farid?”, Lưỡi Thần tìm tòi những túi quần của ông, cho tới khi rút ra được một mẫu giấy. “Chú không biết liệu cháu có thể tìm ra nơi chúng giam giữ Meggi”, ông vừa nói vừa hối hả dùng mẫu bút chì viết nguệch ngoạc lên giấy, “nhưng nếu có thể, thì xin cháu hãy tìm cách nào đó cho Meggie nhận được mảnh giấy này, được không?”

Farid cầm mảnh giấy và quan sát. “Trên này viết gì vậy?”, cậu hỏi.

Elinor rút mẫu giấy ra khỏi những ngón tay cậu. “Quý quái, Mortimer, cái này là cái gì?”, bà hỏi.

Lưỡi Thần mỉm cười. “Đây là thứ chữ mà Meggie và cháu đã sử dụng để viết mật thư cho nhau, Meggie hiểu chữ này còn tốt hơn cả cháu. Cô không nhận ra ư? Nó vốn xuất phát từ một cuốn sách. *Bọn ta đang ở rất gần*. Trong đó cháu viết như vậy. *Con đừng lo. Bọn ta sẽ đến đón con. Mo, Elinor và Farid*. Meggie sẽ đọc được tin này, còn thì không một ai khác biết.”

“À ha!”, Elinor vừa lăm bằm vừa trả mảnh giấy cho Farid. “Thôi được. Nếu mảnh giấy lọt vào tay kẻ khác, thì như thế này là tốt nhất. Rất có thể có vài tên trong đám đốt nhà đó biết chữ.”

Farid gập tờ giấy cho tới khi nó chẳng lớn hơn một đồng xu là bao nhiêu, rồi dứt nó vào túi quần. “Muộn nhất là khi mặt trời đến đứng trước đỉnh đồi kia cháu sẽ quay trở lại”, cậu nói. “Nếu không...”

“... và chú sẽ đến tìm cháu”, Lưỡi Thần nói cho trọn câu.

“Và dĩ nhiên ta cũng đi”, Elinor thêm vào.

Farid không coi đây là một ý tưởng hay, nhưng cậu không nói ra.

Cậu đi theo đúng con đường mà Ngón Tay Bụi đã đi trong đêm hôm trước, trong cái đêm mà người đàn ông đã biến mất như bị những con ma của bóng tối ăn thịt.



Nhúm lông trên bậu cửa sổ

h g

Chỉ duy nhất ngôn ngữ che chở cho chúng ta trước nỗi kinh hoàng của những sự việc không tên.

*TONI MORRISON,
Diễn văn trong lễ trao tặng giải Nobel năm 1993*

h g

Sáng hôm đó Mũi Tẹt mang điểm tâm vào cho Meggie và ông Fenoglio, bữa điểm tâm không phải chỉ gồm bánh mì và vài quả ôliu. Mũi Tẹt còn đặt xuống bàn cả một giỏ hoa quả và một đĩa đầy những chiếc bánh ngọt nho nhỏ. Nhưng nụ cười mà gã bày kèm đồ ăn khiến Meggie không thích thú chút nào.

“Tất cả là cho mày, công chúa nhóc!”, gã vừa cười khùng khục trong cổ vừa giơ những ngón tay thô xù véo má cô. “Để giọng nói nhãi con này khỏe hơn một chút. Mọi người ở đây rất hồi hộp kể từ khi Basta kể về nghi lễ xử tử. Có thể chứ, chính tao đã luôn nói: Cuộc đời thỉnh thoảng cũng phải có cái gì khác đi, chứ không phải toàn chuyện treo gà chết và bắn mèo.”

Fenoglio ghé tởm nhìn Mũi Tẹt, như gắng hết sức ông cũng không thể tin có một loài như thể chui ra từ ngòi bút của mình.

“Đúng, đúng thế. Đã lâu lắm rồi chúng tao không được hưởng một lễ hành quyết vui vẻ!”, Mũi Tẹt vừa tiếp tục nói vừa quay trở lại cửa. “Lúc nào cũng phải sợ là sẽ gây quá nhiều chú ý. Và nếu có đứa nào phải biến đi thì – cẩn thận, cẩn thận! Làm sao cho nó trông ra vẻ như một tai nạn. Còn vui thú gì nữa? Không. Thật khác với thuở trước, với đồ ăn và thức uống và nhảy nhót và âm nhạc, mà phải như thế mới đã. Lần này chúng tao quyết phải làm y hệt như thuở trước.”

Fenoglio uống một ngụm từ thứ cà phê đen mà Mũi Tẹt mang tới, và bị sặc.

“Cái gì? Chả lẽ mày không thích trò đó, thằng già?” Mũi Tẹt nhìn ông vẻ chế nhạo. “Tin tao đi, lễ hành quyết của sếp Capricorn là một thứ rất đặc biệt!”

“Anh đang muốn kể cho ai nghe thế?”, Fenoglio lầm bầm vẻ đau khổ.

Chính trong lúc đó, có tiếng gõ cửa. Mũi Tẹt ban nãy đã để cửa mở một khe nhỏ, và Darius, người đọc chuyện, thò đầu vào trong phòng.

“Xin lỗi!”, ông ta thều thào và nhìn Mũi Tẹt vẻ lo lắng như một con chim đang phải lại gần một con mèo đói. “Tôi... e hèm... tôi cần phải để cô bé đọc thử một chút. Lệnh của Capricorn.”

“Thế hả? Cha, hy vọng con bé sẽ đọc ra một thứ gì đó có lợi. Basta đã chỉ cho tao thấy con tiên. Nó thậm chí không có lấy một tí bụi tiên nào, lắc nó mạnh đến thế nào cũng không ra bụi.” Trong ánh mắt mà Mũi Tẹt ném về phía Meggie bây giờ có cả vẻ căm ghét lẫn kính sợ. Rất có thể hẳn coi cô là một thứ gì đó, giống như một mụ phù thủy. “Bao giờ muốn ra ngoài thì gõ cửa!”, gã lầm bầm khi để Darius đi vào trong.

Darius gật đầu, đứng bất động một lúc, trước khi ngồi xuống bên bàn cùng Meggie và Fenoglio với vẻ mặt ngượng ngùng. Người đàn ông thêm thường nhìn những trái quả, cho tới khi Fenoglio đẩy cái giỏ về phía ông. Chần chừ, ông ta cầm lên một quả mơ. Ông đẩy cái quả bé xíu vào miệng vẻ kính cẩn, như thể sẽ không bao giờ trong đời được đưa một thứ quý báu đến như thế vào giữa hai bờ môi nữa.

“Trời đất, đó chỉ là một quả mơ thôi mà!”, Fenoglio trêu chọc. “Đâu có là thứ quả hiếm ở vùng này.”

Darius ngượng ngùng nhổ hạt mơ xuống tay. “Mỗi khi chúng nhốt tôi vào căn phòng này”, ông rụt rè giải thích, “tôi chỉ nhận được bánh mì khô. Chúng cướp cả sách của tôi, nhưng tôi đã giấu được vài cuốn, và những khi con đói trở nên quá dữ dội, tôi lại ngắm những bức tranh trong sách. Bức tranh đẹp nhất là một bức tranh với những quả mơ, nhiều khi tôi đã ngồi đây hàng tiếng đồng hồ và nhìn trân trân những trái quả được vẽ, trong khi nước miếng trong miệng cứ túa ra. Kể từ đó, mỗi lần nhìn thấy mơ là tôi không tự chủ được nữa.”

Meggie lấy thêm một quả mơ và ấn nó vào những ngón tay gầy gò của ông ta. “Bọn chúng có hay nhốt ông không?”, cô hỏi.

Người đàn ông nhỏ bé gầy gò nhún vai. “Chúng nhốt tôi mỗi lần tôi không đọc ra được những thứ chúng muốn”, ông trả lời né tránh. “Nói cho cùng thì có nghĩa là luôn luôn. Tới một lúc nào đó thì chúng nó không nhốt nữa, bởi chúng nhận ra là càng làm cho tôi sợ thì chuyện đọc sách của tôi

chẳng tốt hơn lên. Mà ngược lại... ví dụ như Mũi Tẹt”, ông hạ giọng và ném một cái nhìn bối rối ra phía cửa, “Mũi Tẹt là do tôi đọc ra, trong khi Basta cầm dao đứng bên. Thôi thì...” ông nhún đôi bờ vai mỏng mảnh, vẻ hối lỗi.

Meggie nhìn ông đầy vẻ thương cảm. Thế rồi cô ngân ngừ hỏi: “Ông có đọc ra cả phụ nữ?”

Fenoglio ném về phía cô một cái nhìn âu lo.

“Tất nhiên”, Darius trả lời. “Tôi đã đọc ra mụ Mortola! Mụ ta khẳng định rằng tôi đã làm cho mụ trông già đi và rệu rã như một cái ghế lỏng mọng, nhưng tôi thấy với mụ ta thì tôi thật sự chẳng làm mấy điều sai trái. May mà Capricorn cũng nghĩ vậy.”

“Thế còn những người trẻ hơn?”, Meggie hỏi, không nhìn Darius lần Fenoglio. “Ông có đọc ra cả những phụ nữ trẻ hơn chứ nhỉ?”

“Ô, đừng nhắc tới chuyện đó nữa!”, Darius thở dài. “Điều đó xảy ra ngay tại chính cái ngày tôi đọc ra mụ Mortola. Capricorn thời đó sống gần về phía Bắc hơn, trên một trang trại đơn độc nửa bị bỏ hoang, ở giữa vùng rừng núi, và trong khu đó chẳng có nhiều phụ nữ. Tôi sống cách đó không xa, trong ngôi nhà của em gái tôi. Ngày đó tôi là thầy giáo, nhưng những lúc rảnh rỗi thường đọc sách cho mọi người nghe – trong các cửa hàng sách và trong các trường học, trong các buổi lễ tiệc của trẻ em và thỉnh thoảng, vào những buổi tối mùa hè ấm áp, thậm chí trên một quảng trường hoặc trong một quán cà phê. Tôi thích đọc sách cho người khác nghe...” Tia nhìn của ông lần về phía khung cửa sổ, như thể ở đó ông có thể tóm lại được một ánh mắt về những ngày xưa cũ, những ngày hạnh phúc đã chìm vào quên lãng từ lâu. “Basta để ý đến tôi khi tôi đọc sách trong một ngày hội làng, tôi tin rằng, đó là quyển *Tiến sĩ Dolittle*, và đột ngột con chim đó xuất hiện. Khi tôi đi về nhà, Basta đã tóm lấy tôi như người ta tóm một con chó vô chủ và lôi tôi về với Capricorn. Đầu tiên hắn bắt tôi đọc ra vàng, cũng giống như ba cháu”, ông buồn rầu mỉm cười với Meggie, “thế rồi tôi phải đọc ra Mortola cho hắn, và sau đó hắn ra lệnh đọc cho hắn những cô hầu gái. Thật là chuyện khủng khiếp.” Darius sửa lại cặp kính bằng những ngón tay run rẩy. “Tôi sợ lắm. Làm sao mà đọc hay cho nổi trong một tình huống như thế? Hắn để tôi thử ba lần. Trời ơi, họ làm tôi đau lòng lắm. Tôi không

muốn nói về chuyện này!” Ông giơ hai tay lên che mặt, những bàn tay xương xẩu như tay một người đàn ông lớn tuổi. Meggie như thoáng nghe tiếng ông nức nở và trong một lúc cô đã chần chừ, không muốn đặt ra câu hỏi tiếp theo, nhưng rồi cô vẫn làm.

“Người hầu gái mà bọn chúng gọi là Resa”, cô hỏi, tim đập lồng lên đến cổ, “có phải cô ấy cũng ở trong đám họ?”

Darius buông tay ra khỏi mặt. “Đúng, cô ấy xuất hiện rất tình cờ, thậm chí trong sách không có tên cô ấy”, người đàn ông trả lời bằng giọng run run. “Thật ra thì Capricorn đòi tôi đọc một người khác, nhưng đột ngột Resa xuất hiện, và thoát đầu tôi cứ tưởng, lần này tôi chẳng làm gì sai cả. Trông cô ấy đẹp quá, đẹp gần như không tin nổi, với mái tóc óng ánh như vàng và cặp mắt phiến muộn. Thế rồi chúng tôi nhận ra rằng cô ấy không nói được. Thôi thì, Capricorn không hề bực bội vì chuyện đó, tôi thậm chí còn tin là hắn thích như thế.” Darius loay hoay vụng về tìm kiếm trong túi quần rồi rút ra một chiếc khăn tay nhàu nát. “Tôi thật sự đã có thời đọc tốt hơn!”, ông ta hỷ mũi và nói. “Nhưng nỗi sợ thường trực này... cho phép tôi chứ?” Với một nụ cười buồn rầu, ông ta lấy thêm một quả mơ nữa và cắn một miếng. Rồi ông ta dùng ống tay áo chấm giọt nước mơ bên khóe môi, hắng giọng và hướng ánh mắt về phía Meggie. Hai con mắt ông ta trông to đến kỳ lạ đằng sau lần kính dày.

“Trong cái, e hèm... trong cái buổi lễ mà Capricorn đang lên kế hoạch”, ông vừa nói vừa hạ ánh mắt xuống và ngượng ngùng miết ngón tay dọc mép bàn, “cháu sẽ phải, như cháu biết rồi đấy, cháu sẽ phải đọc từ cuốn *Tim Mực*. Cho tới lúc đó cuốn sách sẽ được giữ ở một địa điểm bí mật. Chỉ mình Capricorn biết chỗ. Vì vậy mà cháu chỉ có thể nhìn thấy nó trong cái... e hèm, trong cái dịp nọ. Cho lần thử cuối đối với năng khiếu của cháu, theo như Capricorn yêu cầu, chúng ta vì vậy sẽ sử dụng một cuốn sách khác. Cũng may mà trong ngôi làng này còn vài cuốn sách, chẳng nhiều đâu, nhưng mà, thôi thì, ít nhất thì tôi cũng được giao nhiệm vụ chọn ra một cuốn thích hợp.” Ông lại ngẩng đầu lên và tặng Meggie một nụ cười mỉm rụt rè. “Cũng may mà lần này tôi không phải đi tìm vàng hoặc những thứ tương tự. Capricorn chỉ muốn có một bằng chứng về tài năng của cháu, và vì vậy” – ông đầu qua mặt bàn một cuốn sách nhỏ – “vì thế tôi đã chọn cuốn này đây.”

Meggie cúi xuống với bìa sách. “*Tuyển chọn truyện cổ Hans Christian Andersen*”, cô đọc. Rồi cô nhìn Darius. “Những chuyện rất hay.”

“Đúng!”, người đàn ông thở hắt ra. “Nhiều chuyện buồn thương, nhưng mà rất rất đẹp.” Ông với tay qua mặt bàn và mở cuốn sách ra cho Meggie, chỗ có vài ngọn cỏ dại được kẹp giữa những trang sách vàng ố. “Đầu tiên tôi đã nghĩ đến câu chuyện cổ tích mà tôi yêu thích nhất, chuyện về con chim họa mi, có lẽ cháu biết?”

Meggie gật đầu.

“Đúng, nhưng cô tiên mà vừa đọc ra hôm qua, cô ấy chẳng sung sướng chút nào trong cái bình mà Basta dùng làm nơi nhốt cô ấy”, Darius nói tiếp, “và vì thế mà tôi nghĩ rằng, có lẽ tốt hơn nếu cháu thử với anh lính chì.”

Anh lính chì. Meggie im lặng. Anh lính chì đứng cảm trên con thuyền giấy... Cô tưởng tượng anh lính chì đột ngột đứng bên cái giỏ đựng hoa quả. “Không!”, cô nói. “Không. Cháu đã nói với Capricorn rồi. Cháu sẽ không đọc cho hắn một thứ gì, thậm chí thử cũng không. Nói với hắn là cháu đã thử rồi nhưng trong sách chẳng hiện ra một thứ gì hết!”

Darius nhìn cô cảm thông. “Tôi cũng muốn thế lắm!”, người đàn ông nói khẽ. “Thật đấy. Nhưng mà Mụ Ác Là...” Ông bắt chợt áp ngón tay lên môi như người bị bắt quả tang. “Ô, xin lỗi, dĩ nhiên tôi muốn nói tới bà quản gia, bà Mortola – cháu phải đọc cho bà ấy nghe. Tôi chỉ là người chọn ra đoạn văn mà thôi.”

Mụ Ác Là. Meggie như thấy mụ vừa hiện ra, đứng sừng sững với cặp mắt chim trước mặt cô. Thế nếu mình cắn vào lưỡi thì sao?, cô nghĩ. Cắn thật chặt. Chuyện đó tình cờ đã xảy ra với Meggie vài lần, và có lần lưỡi bị sung lên đến mức hai ngày liền cô phải nói chuyện với Mo bằng cử chỉ. Meggie nhìn Fenoglio, cầu cứu.

“Đọc đi!”, ông nói trước vẻ ngạc nhiên của cô. “Hãy đọc cho mụ già đó nghe, nhưng hãy ra một điều kiện: Cháu sẽ được phép giữ lại anh lính chì. Bịa cho mụ nghe bất cứ lý do nào đó – rằng cháu muốn chơi với anh lính

chì, rằng nếu không cháu sẽ buồn chết mất – sau đó cháu đòi hỏi thêm một điều kiện nữa: Một tờ giấy và một cây bút. Cháu nói rằng, cháu muốn vẽ. Hiểu chưa? Nếu mẹ chấp nhận điều kiện, ta sẽ tính tiếp.”

Meggie không hiểu một lời, nhưng trước khi cô kịp hỏi ông Fenoglio đang nuôi ý định gì thì cánh cửa đã mở ra và mẹ Ác Là đứng trong phòng.

Nhìn thấy mẹ, người đọc chuyện hốt hoảng nhảy dựng lên, đến mức làm rơi đĩa của Meggie xuống đất. “Ồ, xin lỗi, xin lỗi!”, ông ta lắp bắp và dùng những ngón tay xương xẩu nhặt những mảnh vụn lên. Khi cầm mảnh vỡ cuối cùng, ông bị cửa vào ngón tay trở sâu đến mức máu nhỏ xuống nền gỗ.

“Đứng lên, thằng đầu rỗng!”, Mortola sùng sộ. “Mày đã chỉ cho con bé cuốn sách mà nó phải đọc chưa?”

Darius gật đầu và đau khổ quan sát ngón tay bị cửa của mình.

“Được, giờ thì rút đi. Xuống giúp đám đàn bà trong bếp. Hôm nay phải nhổ lông gà.”

Darius ghé tởm nhãn mặt, nhưng ông ta vẫn cúi mình và lùi ra ngoài hành lang, trước khi ra, ông ta còn gắng gỏi ném cho Meggie một cái nhìn thông cảm.

“Được!”, Mẹ Ác Là nói rồi nôn nóng gật đầu về phía cô. “Bắt đầu, đọc đi và cố lên.”

Meggie đọc ra anh lính chì. Đơn giản như thể anh rơi từ trên trần phòng xuống. *“Chuyện này xảy ra nhanh khủng khiếp, anh chỉ kịp duỗi thẳng chân ra rồi đứng lộn đầu cùng mũi lưỡi trai lẫn lưỡi lê trong cái kẽ giữa hai viên đá lát tường.”*

Ác Là tóm lấy anh lính trước khi Meggie kịp làm. Mẹ quan sát anh như quan sát một khúc gỗ được tô màu, trong khi anh lính nhìn mẹ bằng cặp

mắt kính hãi. Thế rồi mũ đút anh vào túi chiếc áo khoác bằng len đan thô xù của mũ.

“Làm ơn! Cho cháu giữ anh lính có được không?”, Meggie lắp bắp khi Ác Là đã đứng bên cửa. Fenoglio đến đứng sau cô, như muốn làm hậu thuẫn, nhưng Ác Là chỉ nhìn Meggie bằng hai con mắt chim cứng đờ. “Bà... bà đâu có biết dùng anh lính vào việc gì”, Meggie lắp bắp nói tiếp. “Cháu ở đây buồn quá, làm ơn.”

Ác Là nhìn cô bằng nét mặt trơ trơ không nhúc nhích. “Để Capricorn xem đã, sau đó mày sẽ nhận lại nó!”, mũ nói và biến đi.

“Giấy!”, Fenoglio kêu lên. “Cháu quên mất giấy và bút!”

“Cháu xin lỗi”, Meggie lẩm bẩm. Cô không quên, cô chỉ không dám yêu cầu Mũ Ác Là thêm thứ gì nữa. Chỉ thế này thôi mà tim cô đã đập lồng lên đến tận cổ.

“Thôi được, vậy thì ông sẽ xoay xở bằng cách khác”, Fenoglio nói nhỏ. “Câu hỏi chỉ là, bằng cách nào.”

Meggie đi đến bên cửa sổ, áp trán vào lớp kính và nhìn xuống mảnh vườn, nơi vài người hầu gái của Capricorn đang chăm chỉ buộc những nhánh cà chua vào giàn. Không hiểu ba Mo sẽ nói gì nếu ba biết là mình cũng đọc được, cô nghĩ. Con đã đọc ra ai thế, Meggie? Cô tiên Tinker Bell tội nghiệp và anh lính chì dũng cảm ư? “Vâng”, Meggie vừa lẩm bẩm vừa dùng ngón tay vẽ chữ M vô hình lên tấm kính cửa sổ. Cô tiên tội nghiệp, anh lính chì tội nghiệp, chú Ngón Tay Bụi tội nghiệp và – thêm một lần nữa cô lại nghĩ đến người phụ nữ với mái tóc thẫm vàng. “Resa”, cô thì thầm. Teresa. Mẹ cô ngày trước tên như thế.

Khi Meggie đã muốn xoay lưng lại cửa sổ thì qua khóe mắt, cô thấy một cái gì đó nhô lên bậu tường... một cái mồm nhỏ xù lông. Meggie hoảng hốt lùi về. Chuột có bám vào tường nhà trèo lên cao? Đúng, chuột làm chuyện đó. Nhưng đây không phải chuột, cái đầu không nhọn như đầu chuột. Thật nhanh, cô bước đến sát bên lớp kính.

Gwin.

Con chồn ngồi trên bậu tường mỏng mảnh và nhìn lên phía cô với hai con mắt buồn ngủ.

“Basta!”, ông Fenoglio lăm bắm sau lưng cô. “Đúng thế. Basta sẽ phải mang giấy lại đây cho ông. Đó mới là sáng kiến.”

Meggie mở cửa sổ, mở thật chậm, để Gwin không giật mình mà rơi xuống sân. Rơi từ độ cao này thì con chồn chắc chắn cũng sẽ gãy hết xương, nếu nó đập mình xuống khoảng sân lát gạch. Thật thận trọng, cô chìa bàn tay ra ngoài. Những ngón tay cô run run khi vuốt trên lưng Gwin. Thế rồi cô tóm lấy nó, trước khi con chồn kịp ngoạm những cái răng nhỏ về phía cô, và nhanh lẹ bung nó vào phòng. Lo lắng, cô nhìn xuống dưới, nhưng không một cô hầu gái nào nhận thấy điều khác lạ. Tất cả bọn họ đều đang cúi xuống những luống đất, váy áo ướt sũng mồ hôi trong ánh mặt trời thiêu đốt trên lưng.

Bên dưới vòng đeo cổ của Gwin có nhét một mẩu giấy lăm bản, được gấp hàng trăm lần, và được buộc chặt bằng một đoạn dây.

“Sao cháu mở cửa sổ? Không khí ngoài đó còn nóng hơn trong này! Chúng ta...” Ông Fenoglio ngưng ngang và sững sờ nhìn con thú trên tay Meggie. Thật nhanh, cô đưa ngón tay trở lên môi, vẽ cảnh báo. Thế rồi cô ép con Gwin đang giãy giụa vào sát ngực mình, và rút mẩu giấy từ vòng đeo cổ của nó ra. Con chồn găm gù về đe dọa và đớp một cái về phía tay cô. Nó không thích người ta giữ nó lâu như thế, kể cả đó là Ngón Tay Bụi cũng vậy.

“Cháu có gì thế, một con chuột à?” Fenoglio bước tới gần hơn. Meggie buông con chồn ra, ngay lập tức nó nhảy về bậu cửa sổ.

“Một con chồn!”, Fenoglio ngạc nhiên kêu lên. “Nó ở đâu ra thế?” Meggie hoảng hốt nhìn ra cửa, nhưng chắc tên lính gác không nghe câu đó. Fenoglio áp tay lên miệng và nhìn Gwin ngỡ ngàng đến nỗi Meggie suýt chút nữa phá lên cười. “Nó có sừng!”, ông thì thầm.

“Dĩ nhiên. Bởi ông đã chế nó ra như thế!”, cô thì thầm trở lại.

Gwin vẫn còn ngồi bên bậu cửa sổ. Nó khó chịu nhấp nháy nhìn ra ánh mặt trời. Thật ra nó không ưa ánh sáng ban ngày, ngày là thời gian nó ngủ. Làm sao mà nó lại lên tới đây?

Meggie thò đầu ra khỏi khuôn cửa sổ, nhưng bên dưới khoảng sân vẫn chỉ có mấy cô người hầu. Cô vội rút người trở lại vào phòng và mở tờ giấy ra.

“Một thông điệp ư?” Fenoglio cúi xuống vai cô. “Có phải của ba cháu không?”

Meggie gật đầu. Ngay lập tức cô nhận ra thứ chữ quen thuộc, mặc dù nó không đều đặn như mọi khi. Trái tim bắt đầu nhảy múa trong lồng ngực. Cô dõi ánh mắt theo những chữ cái, khao khát như thể chúng là một con đường với Mo đang chờ cô ở khúc cuối.

“Quý quái, cái gì thế? Ông không đánh vần nổi lấy một từ!”, Fenoglio nói nhỏ vào tai cô.

Meggie mỉm cười. “Đó là chữ của loài tiên!”, cô thì thầm. “Ba Mo và cháu dùng chúng làm ngôn ngữ mật kể từ khi cháu đọc *Chúa tể những chiếc nhẫn*, nhưng có vẻ như Mo đã quên phần nào rồi. Ba cháu viết có nhiều lỗi.”

“Hay quá, thế anh ấy viết gì?”

Meggie đọc cho ông nghe.

“Farid? Ai thế?”

“Một cậu bé, Mo đã đọc cậu ấy ra từ truyện *Ngàn lẻ một đêm*, nhưng đây là một câu chuyện khác. Ông đã nhìn thấy cậu ấy rồi, cậu ấy ở bên Ngón Tay Bụi khi chú ấy chạy trốn ông.” Meggie gập tờ giấy và lại nhìn một lần nữa ra bậu cửa sổ. Một trong những cô hầu gái vừa ngẩng lưng lên. Cô ta phải đất ra khỏi bàn tay và nhìn lên phía tường cao, như đang mơ có

thể bay qua tường mà đi. Ai đã đưa Gwin đến đây? Mo ư? Hoặc con chồn tự tìm được đường đến đây? Chắc là không thể có chuyện đó. Ban ngày ban mặt thế này nó sẽ không bỏ đi lang thang, nếu không có người giúp.

Meggie đút mẩu giấy vào ống tay áo của cô. Gwin vẫn ngồi trên bậu cửa sổ. Về ngái ngủ, nó duỗi cổ ra và ngửi ngửi bên bức tường. Chắc nó đang ngửi mùi những con chim bồ câu thỉnh thoảng lại hạ cánh đậu bên cửa sổ. “Ông cho nó bánh mì, để nó đừng chạy mất!”, Meggie nói nhỏ về hướng Fenoglio, thế rồi cô đến bên giường và kéo balô xuống. Cây bút đâu rồi? Cô có một cây bút chì mà. Nó đây. Chỉ còn là một mẩu ngắn. Nhưng cô biết lấy đâu ra giấy? Cô lôi từ dưới nệm giường ra một trong những cuốn sách của ông Darius và thận trọng tách lớp giấy lót bìa. Chưa bao giờ cô làm một chuyện như thế này, xé một tờ ra từ một cuốn sách, nhưng bây giờ thì đành vậy.

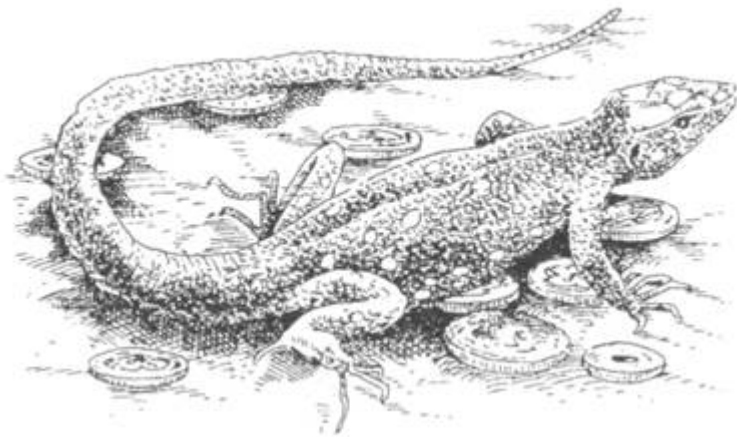
Cô quỳ xuống nền phòng và bắt đầu viết, bằng chính thứ chữ ngoằn ngoèo uốn lượn mà Mo đã gửi thông điệp của ông. Cô có thể vừa ngái ngủ vừa viết những chữ cái này: *Bọn con khỏe và con cũng làm được, ba Mo! Con đã đọc ra Tinker Bell, và ngày mai, khi trời tối, con sẽ đọc từ Tim Mực ra Cái Bóng cho Capricorn, để nó sẽ giết chú Ngón Tay Bụi.* Cô không hề viết về Resa. Không một từ về chuyện rằng cô tin cô đã nhìn thấy mẹ mình, và kể cả mẹ cô, cứ theo như ý Capricorn, sẽ không còn sống được tới hai ngày nữa. Người ta không thể viết một thông điệp như thế xuống một mảnh giấy, cho dù mảnh giấy lớn đến đâu.

Gwin tham lam gặm gặm mẩu bánh mì mà Fenoglio chia ra cho nó. Meggie gập mảnh giấy và lại buộc nó vào vòng cổ của Gwin. “Mày cẩn thận đấy nghe!”, cô thì thầm với nó, rồi ném mẩu bánh mì còn lại xuống dưới khoảng sân của Capricorn. Con chồn hồi hả bám tường nhà leo xuống, như thể trên đời này không có chuyện gì dễ dàng hơn. Một cô hầu hoảng hốt la lên khi con chồn vọt qua dưới chân mình. Cô ta nói gì đó với những phụ nữ khác, chắc là lo cho đám gà của Capricorn, nhưng lúc đó Gwin đã khuất phía bên kia tường.

“Tốt lắm, rất tốt, vậy là ba cháu đang ở đây!”, Fenoglio nói khẽ với Meggie khi ông bước đến bên cô cạnh khuôn cửa sổ mở rộng. “Ồ đâu đó ngoài kia. Rất tốt. Và cháu sẽ nhận lại được anh lính chì. Tất cả đều phát

triển theo hướng tốt nhất, ai đó đã nói như thế?” Ông giơ tay nắn nắn chòm mũi, mắt nhấp nháy nhìn ra ánh mắt trời chói gắt. “Việc tiếp theo”, ông lầm bầm, “chúng ta sẽ sử dụng thói mê tín của Basta! Thật hay là sao ông đã trang bị cho gã cái điềm yếu nhỏ nhỏ này! Đúng là một nước cờ thông minh.”

Meggie không hiểu ông nói chuyện gì, nhưng cô cũng không quan tâm. Cô chỉ có thể nghĩ một điều duy nhất: ba Mo đang ở đây.



Một nơi tắm tối

h g

“Jim, anh bạn của tôi”, Lukas nói bằng giọng khàn đặc, “thật là một chuyến đi ngắn ngủi. Tôi rất tiếc là bây giờ bạn lại chịu chung số phận với tôi.”

Jim nuốt khan.

“Ta là bạn bè mà”, cậu khe khẽ trả lời và cắn xuống môi dưới, để cho nó đừng run lên như thế nữa.

*MICHEAL ENDE,
Jim Kanopf và người lái tàu Lukas*

h g

Ngón Tay Bụi đã tưởng Capricorn sẽ để ông ta và Resa trong hai cái lưới lung lẳng khốn kiếp đó cho tới lúc bị xử tử, nhưng họ chỉ bị treo như thể trong một đêm duy nhất, một đêm dài dằng dặc. Sáng sớm hôm sau, mặt trời vừa kịp vẽ những vệt bản sáng màu lên các bức tường màu đỏ của nhà thờ thì Basta cho người hạ họ xuống. Trong vài giây đồng hồ kinh hoàng, Ngón Tay Bụi nghĩ là Capricorn đã quyết định thủ tiêu hai người bằng một cung cách nhanh lẹ êm thấm, và ông thật không biết điều gì làm cho đầu gối mềm đi, nỗi sợ hãi hay đêm vừa qua trong lưới, khi ông lại cảm nhận được nền đất cứng bên dưới chân. Dù là lý do nào thì ông cũng gần như không thể đứng được.

Basta tạm thời cất đi nỗi lo của Ngón Tay Bụi, dù rằng điều này chắc chắn không nằm trong ý định của gã. “Tao rất muốn để cho mây lung lẳng thêm ở trên kia”, gã nói trong khi đồng bọn kéo Ngón Tay Bụi ra khỏi lưới. “Nhưng vì sao đó mà sếp Capricorn đã quyết định nhốt bọn mây xuống hầm mộ, cho hết những ngày thê thảm còn lại của bọn mây.”

Ngón Tay Bụi gắng sức che giấu cảm giác nhẹ nhõm, vậy là cái chết vẫn còn cách vài bước chân. “Chắc Capricorn khó chịu về chuyện có khán giả trong lúc bàn luận những kế hoạch bản thiêu cùng bọn mây”, ông nói. “Hoặc có thể hẳn chỉ muốn bọn tao có thể tự đi đến nơi hành quyết.” Chỉ thêm một đêm bị treo trong lưới là Ngón Tay Bụi sẽ không biết rằng mình có chân. Ngay sau đêm đầu tiên, từng khúc xương trong người ông đã đau đớn đến mức ông gặp người xuống như một cụ già khi bị Basta dẫn xuống hầm mộ. Resa vấp ngã vài lần trên cầu thang, có vẻ như cô còn yếu và đau đớn hơn anh, nhưng cô không thốt lên một tiếng nào, và khi Basta tóm lấy cánh tay cô lúc cô bị trượt trên một bậc thềm, thì Resa giằng người ra và ném cho gã một cái nhìn, băng giá đến nỗi gã để cho cô tự đi tiếp.

Hầm mộ bên dưới nhà thờ là một nơi ẩm và lạnh, ngay cả khi mặt trời bên ngoài muốn nung chảy các viên ngói lát trên những mái nhà như ngày hôm nay. Trong lòng ruột của ngôi nhà thờ cũ kỹ bốc lên mùi nấm mốc, mùi cứt chuột và đủ thứ mùi mà Ngón Tay Bụi hoàn toàn không muốn biết tên. Khi đến cái làng bỏ hoang này, Capricorn đã cho gắn chân song sắt khóa kín những căn phòng chật hẹp, nơi chỉ có những vị cha đạo đã bị lãng quên từ lâu đang nằm trong những chiếc quan tài bằng đá. “Còn gì thích hợp hơn

là cho những ứng cử viên của Thần Chết ngủ trên quan tài?”, thời đó gã đã vừa cười vừa phun ra như vậy. Khiếu hài hước của gã xưa nay vốn luôn là một thứ đặc biệt.

Basta nóng nảy đẩy họ đi nhanh hơn trên những bậc thềm cuối. Gã nóng lòng muốn quay trở lại với ánh sáng mặt trời, tránh xa những người chết và những hồn ma. Bàn tay gã run run khi mắc ngọn đèn bão lên một móc sắt và mở chấn song sắt của phòng giam đầu. Dưới hầm mộ không có đèn điện, không có lò sưởi và những phát minh khác của thế giới này, chỉ có những quan tài câm lặng và lũ chuột vội vàng tháo chạy trên những tảng đá lát đã nứt nẻ.

“Sao, chẳng lẽ mày không muốn ở đây với bọn tao một chút cho vui?”, Ngón Tay Bụi cất tiếng hỏi khi Basta đẩy họ vào trong. Cả hai phải rụt đầu xuống. Gần như không thể đứng thẳng bên dưới lớp trần vòm uốn cong cũ kỹ. “Ta có thể kể chuyện ma cho nhau nghe. Tao có biết vài chuyện mới.”

Basta gầm gừ như một con chó. “Bọn tao sẽ không cần lo quan tài cho mày đâu, Ngón Tay Bẩn!”, gã vừa nói vừa khóa song sắt.

“Đúng thế! Có lẽ là một lọ sành, hay một lọ thủy tinh vốn đựng mứt nhừ, nhưng chắc chắn không phải là một quan tài.” Ngón Tay Bụi lùi ra xa chấn song sắt một bước, ra khỏi vòng với tới của Basta. “Tao thấy rồi, mày có một cái bùa hộ mạng mới!”, ông kêu lên. Basta lúc đó đã bước đến gần cầu thang. “Lại là một cái chân thỏ, đúng không? Chẳng lẽ tao chưa kể cho mày nghe, một cái chân thỏ như thế sẽ rất hấp dẫn Những Người Đàn Bà Trắng? Trong thế giới cũ của bọn mình, người ta có thể nhìn thấy họ, đáng tiếc là ở đây không như thế, nhưng bọn họ dĩ nhiên vẫn có mặt, với những tiếng thì thảo và những ngón tay băng giá.”

Basta đứng bên bậc thềm thấp nhất, hai nắm đấm siết chặt, vẫn xoay lưng về phía này. Lần nào Ngón Tay Bụi cũng không khỏi ngạc nhiên, sao chỉ cần vài từ là đã đủ để làm cho gã sợ. “Mày còn nhớ họ đến đón nạn nhân ra sao không?”, ông khe khẽ nói tiếp. “Họ thì thâm tên mày: Baaastaaa!” Tiếp đó mày thấy rét run lên và sau đó...”

“Tới đây thì họ sẽ thì thầm tên mày, Ngón Tay Bẩn!”, Basta cắt ngang lời bằng giọng run run. “Chỉ tên mày thôi”. Thế rồi gã hồi hã nhảy theo những bậc cầu thang lên trên, như đang bị Những Người Đàn Bà Trắng đuổi theo.

Tiếng chân gã nhỏ dần và Ngón Tay Bụi chỉ còn lại một mình – một mình với sự tĩnh lặng, với cái chết và với Resa. Rõ ràng họ là những tù nhân duy nhất ở đây. Thịnh thoảng Capricorn cũng nhốt một tên tay chân tội nghiệp xuống hầm mộ để dọa cho sợ, nhưng đa phần những người bị tống xuống đây và viết tên của họ lên các quan tài này sẽ biến mất vào một đêm tăm tối nào đó, và không một ai còn gặp lại họ.

Cuộc chia tay của họ với thế giới này chắc chắn sẽ có phần ồn ã hơn, giạt gân hơn.

Có thể cho đó là buổi biểu diễn cuối cùng của mình, Ngón Tay Bụi nghĩ. Rất có thể tới lúc đó mình sẽ nhận ra rằng, mọi thứ ở đây chỉ là một cơn ác mộng, và mình cần phải chết đi để được trở về nhà? Một bức tranh tưởng tượng dễ chịu. Giá mà ông có thể tin vào nó.

Resa lúc này đã ngồi lên chiếc quan tài. Một chiếc quan tài đá đơn giản. Nắp quan tài đã bị vỡ, và cái tên đã có thời đứng trên nắp bây giờ mờ đến nỗi họ không đánh vần ra. Resa có vẻ không sợ gần cận với người đã chết.

Ngón Tay Bụi thì khác. Ông không sợ ma quỷ và Những Người Đàn Bà Trắng như Basta. Nếu có một người như thế xuất hiện ở đây, chắc chắn ông sẽ chào đón họ bằng vẻ đứng đắn thích hợp. Không. Ông sợ cái chết. Ông nghe thấy nó đang thở dưới này, thở sâu đến mức bản thân ông thấy không còn không khí nữa. Ngực ông tê nặng như có một con thú to lớn góm guốc ngồi trên đó. Có thể ở trên kia, việc bị treo lủng lẳng ở trong lưới không đến quá trầm trọng như mình tưởng. Ít nhất thì ở đó cũng có không khí mà thở.

Ông cảm nhận rõ, Resa đang quan sát mình. Cô vẩy ông lại bên mình, gõ gõ lên nắp quan tài. Chần chừ, ông ngồi xuống bên cô. Cô thọc tay vào những chiếc túi của chiếc áo dài, lôi ra một cây nến và đưa nó tới trước mặt ra ý hỏi. Ngón Tay Bụi bắt giác mỉm cười. Có, dĩ nhiên là có diêm. Giấu

giếm thứ bé xiu như vài que diêm trước mặt Basta và những tên ngu khác chỉ là trò trẻ con.

Resa dùng một chút nến chảy dán cây nến đang cháy bập bùng lên quan tài. Cô mê nến. Những cây nến cháy và những hòn đá. Cô luôn có những thứ đó trong túi váy của cô – và còn thêm vài thứ nữa. Nhưng cũng có thể hôm nay cô đốt cây nến này lên vì ông, bởi cô biết ông yêu lửa đến mức nào.

“Anh rất tiếc, lẽ ra anh phải đi tìm cuốn sách đó một mình”, ông vừa nói vừa vuốt đầu ngón tay dọc theo ngọn lửa sáng màu. “Tha lỗi cho anh.”

Cô che miệng ông lại. Có lẽ cử chỉ đó có nghĩa là theo cô thì chẳng có gì để mà tha lỗi. Một lời nói dối cam nín mới dễ thương làm sao. Cô lại rút tay về và Ngón Tay Bụi hắng giọng. “Em... em không tìm thấy nó, đúng không? Anh hiểu, chuyện này bây giờ không còn ý nghĩa nữa, nhưng anh đơn giản phải biết.”

Resa lắc đầu và nuôi tiếc nhún vai.

“Cha, anh cũng đã nghĩ thế.” Ông thở dài.

Sự im lặng sao khủng khiếp, khủng khiếp hơn cả một ngàn giọng nói.

“Hãy kể chuyện cho anh nghe, Resa!”, ông nói khẽ và xích lại gần cô. Làm ơn đi em!, ông nói thầm thêm vào trong tâm trí. Hãy đuổi nỗi sợ đi giùm anh. Nó bóp nghẹt ngực anh. Hãy đưa ta đến một nơi khác, một nơi tốt đẹp hơn.

Resa có khả năng làm điều đó. Cô biết và nhớ rất nhiều câu chuyện, nhiều vô cùng, cô chưa bao giờ hé lộ với ông là cô biết chúng từ đâu, nhưng dĩ nhiên ông hiểu. Hiểu rất chính xác ai là người trước đây đã đọc truyện cho cô nghe, bởi suy cho cùng ông đã ngay lập tức nhận ra gương mặt cô vào ngày đầu nhìn thấy cô trong ngôi nhà của Capricorn. Lười Thần đã không ít lần chỉ cho ông xem ảnh cô.

Resa rút một mảnh giấy ra từ những cái túi váy bí hiểm của cô. Trong đó không chỉ có nến và đá. Giống như Ngón Tay Bụi luôn mang bên mình một thứ gì đó để tạo lửa, Resa cũng luôn mang bên mình một chút giấy và một cây bút, là cái lưỡi bằng gỗ của cô, theo như cách cô gọi. Một mẫu nến, một cây bút và một mẫu giấy bản – chắc chắn đó không phải là những thứ mà đám tay chân của Capricorn cho là nguy hiểm để cần phải tước đi của cô.

Khi cô kể chuyện, có những khi cô chỉ viết một nửa câu và Ngón Tay Bụi phải nói nửa câu còn lại. Như vậy sẽ nhanh hơn, và câu chuyện nhiều khi có những bước ngoặt bất ngờ. Nhưng lần này cô không muốn kể chuyện cho ông nghe, mặc dù chưa bao giờ ông cần điều đó khẩn thiết như thế.

“Cô bé đó là ai?”, Resa viết.

Dĩ nhiên. Meggie. Ông có cần nói dối không? Tại sao không? Nhưng ông không làm điều đó, mặc dù bản thân ông không biết lý do. “Cô bé là con của Lưỡi Thần. – Bao nhiêu tuổi ư? – Mười hai, anh tin vậy.”

Câu trả lời phù hợp. Ông nhìn thấy nó trong mắt cô. Đó là mắt của Meggie. Có lẽ chỉ mệt mỏi hơn đôi chút.

“Lưỡi Thần trông ra sao ấy hả? Anh nghĩ là đã có lần em hỏi anh về chuyện đó. Anh ta không có sẹo như anh.” Ông gắng mỉm cười, nhưng Resa giữ vẻ mặt nghiêm trang. Ánh nến bập bùng trên mặt cô. “Em biết gương mặt anh ta rõ hơn mặt anh”, Ngón Tay Bụi nghĩ thầm, “nhưng anh không nói cho em nghe điều đó. Anh ta đã lấy đi của mình cả một thế giới, tại sao mình không được phép lấy đi của anh ta người vợ?”

Cô đứng dậy và đưa tay lên phía trên đầu một khoảng.

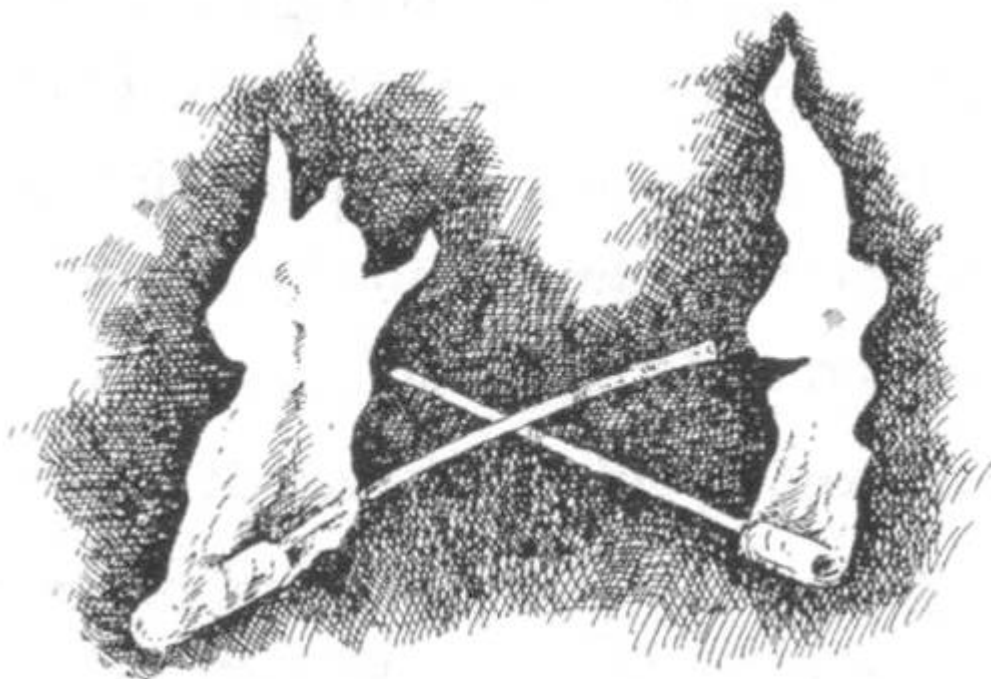
“Đúng. Anh ấy cao lớn. Cao lớn hơn em và cao lớn hơn anh.” Tại sao ông không nói dối? “Đúng, tóc anh ấy thẫm màu, nhưng bây giờ anh không muốn nói về anh ấy đâu!” Bản thân ông cũng nghe thấy giọng mình đang toát lên vẻ bức bối. “Làm ơn!” Ông cầm lấy tay cô và kéo cô đến ngồi bên mình. “Làm ơn hãy kể cho anh nghe một câu chuyện. Nền chẳng mấy chốc

sẽ tắt, và thứ ánh sáng mà Basta để lại cho chúng ta chỉ đủ để nhìn chiếc quan tài khốn kiếp này, nhưng không đủ để đọc chữ.”

Cô nhìn ông trầm ngâm, trầm ngâm như muốn đọc suy nghĩ của ông, muốn tìm những từ ngữ mà ông không nói ra. Nhưng Ngón Tay Bụi có thể đóng kín gương mặt mình tốt hơn Lưỡi Thần, tốt hơn rất rất nhiều. Ông có thể làm cho nó kín đặc, không gì xuyên qua nổi: một tấm khiên che giấu trái tim trước những ánh nhìn tò mò. Trái tim của ông thì liên quan gì đến kẻ khác?

Resa lại cúi xuống với tờ giấy và bắt đầu viết.

“Hãy lắng tâm, hãy chú ý, hãy nghe; bởi điều đó đã từng tới đây đã từng diễn ra và, bạn yêu quý nhất của tôi, đã từng xảy đến vào cái thời những con thú hiền lành còn hoang dã. Con chó còn hoang dã, và con ngựa còn hoang dã, và con cừu còn hoang dã, và con lợn còn hoang dã – hoang dã nhất trong những gì người ta tưởng tượng nổi – và chúng kéo nhau đi trên những bãi cỏ hoang dã của chúng, đi xuyên qua những dải rừng hoang dã rộng mênh mông. Con thú hoang dã nhất trong tất cả những con thú hoang dã đó là con mèo. Nó là một thực thể riêng, và một mảnh đất này đối với nó cũng y hệt như một mảnh đất khác.” Resa luôn luôn biết ông cần câu chuyện nào. Cô là một người xa lạ trong thế giới này, y hệt như ông. Không thể nào có chuyện cô ấy thuộc về Lưỡi Thần.



**Bản báo cáo
của Farid**

h g

“Thôi được”, Zoff nói. “Tôi cần phải trình bày điều này, còn ai nghĩ mình có một kế hoạch tốt hơn thì có thể nói sau đó.”

*MICHAEL DE LARRABEITI,
Berribles tập 2 – Trong mê hồn trận của Wendel*

h g

Khi Farid quay trở lại thì Lưỡi Thần vẫn đang chờ. Bà Elinor đã ngủ dưới bóng cây, mặt đỏ bừng lên vì cái nóng buổi trưa, nhưng Lưỡi Thần thì vẫn đứng ở chính nơi Farid đã bỏ ông mà đi. Nét nhẹ nhõm lan ra trên gương mặt khi ông nhìn thấy cậu bé leo theo triền đồi đi lên.

“Chúng tôi đã nghe thấy tiếng súng!”, ông kêu lên với Farid. “Chú cứ tưởng bọn chú sẽ không bao giờ nhìn thấy cháu nữa.”

“Chúng nó bắn mèo”, Farid trả lời rồi thả người rơi xuống cỏ. Nỗi âu lo của Lưỡi Thần khiến cậu thấy ngượng. Cậu không quen có người khác lo cho cậu. Sao lâu thế? Mà lang thang chỗ nào hả? Cậu quen với những câu tiếp đón như vậy. Ngay cả mặt Ngón Tay Bụi cũng luôn được đóng kín, từ chối như một cánh cửa khóa chặt. Nhưng Lưỡi Thần thì khác, mọi thứ được viết rõ lên trán ông – nỗi âu lo, niềm vui sướng, sự bức bối, đớn đau, tình yêu – ngay cả khi ông gắng sức che giấu chúng, giống như bây giờ, ông đang cố gắng nuốt xuống câu hỏi chắc chắn đã cháy bỏng trên lưỡi ông ngay từ khi ông nhìn thấy Farid.

“Con gái chú Ồn”, Farid nói. “Và bạn ấy đã nhận được tin của chú – mặc dù bạn ấy bị nhốt ở tầng trên cùng trong tòa nhà của Capricorn. Nhưng chồn Gwin là một tay leo trèo rất giỏi, còn giỏi hơn cả chú Ngón Tay Bụi, mà như thế có nghĩa là giỏi lắm đấy.” Cậu nghe thấy tiếng Lưỡi Thần thở ra – như thể cậu vừa cất khỏi ngực ông mọi gánh nặng của thế giới này.

“Cháu thậm chí còn nhận được một câu trả lời.” Farid đẩy Gwin ra khỏi balô, tóm chặt lấy đuôi con chồn và gỡ thông điệp của Meggie ra từ vòng đeo trên cổ nó.

Lưỡi Thần mở tờ giấy, thận trọng như sợ những ngón tay mình sẽ chùi nhòa chữ viết. “Giấy lót bì”, ông lầm bầm. “Chắc nó xé ra từ một cuốn sách.”

“Cô bé viết gì vậy?”

“Cháu đã tìm cách đọc chưa?”

Farid lắc đầu rồi rút từ túi quần ra một miếng bánh mì. Gwin xứng đáng được thưởng. Nhưng con chồn đã biến mất. Chắc nó chớp cơ hội ngủ bù cho giấc ngủ ngày đã bị thiếu thốn quá lâu.

“Cháu không đọc được, đúng không?”

“Đúng.”

“Thế này nhé, loại chữ này rất ít người biết. Nó cũng chính là loại chữ chú đã sử dụng. Cháu thấy đây, kể cả bà Elinor cũng không đọc được.” Lưỡi Thần vuốt tờ giấy cho phẳng ra – giấy có màu vàng dịu như màu cát sa mạc, và ông đọc – rồi ông đột ngột giật đầu dậy. “Trời đất ơi!”, ông lầm bầm. “Lại còn thế nữa.”

“Chuyện gì thế?” Farid cắn vào miếng bánh mì mà cậu để dành cho con chồn. Bánh mì cứng, chẳng bao lâu nữa họ sẽ phải đi kiếm bánh mì mới.

“Meggie cũng làm được!” Lưỡi Thần ngờ ngàng lắc đầu và nhìn trân trân vào mảnh giấy trong tay ông.

Farid chống khuỷu tay xuống cỏ, nhòm nửa người dậy. “Cái đó cháu biết rồi, tất cả đều bàn tán về chuyện này... cháu đã nghe lén. Chúng nó bảo bạn ấy có tài phù thủy, như chú vậy, và Capricorn bây giờ không còn phải chờ chú nữa. Giờ hẳn không cần chú nữa.”

Lưỡi Thần ngẩn ra nhìn cậu, như thể suy nghĩ này chưa từng đến với ông. “Đúng”, ông lầm bầm. “Từ giờ chúng sẽ không thả Meggie ra nữa. Không thả tự nguyện.” Ông nhìn trân trân xuống những dòng chữ mà con gái mình viết. Đối với Farid, trông chúng thật giống vệt rấn trườn trên cát.

“Bạn ấy còn viết gì nữa hả chú?”

“Rằng chúng nó đã bắt giam được Ngón Tay Bụi và Meggie sẽ phải đọc về đây một kẻ nào đó, kẻ này sẽ giết chết Ngón Tay Bụi, ngay vào tối mai.” Ông buông tờ giấy xuống và sục một bàn tay qua mái tóc.

“Đúng, cháu cũng nghe như thế.” Farid giật đứt một ngọn cỏ rồi xé nó thành những mảnh bé tí xiu. “Chúng nó đã giam chú ấy xuống hầm mộ bên dưới nhà thờ. Trên giấy còn viết gì nữa không? Con gái chú không cho biết bạn ấy cần phải đọc ra kẻ nào cho Capricorn hả chú?”

Lưỡi Thần lắc đầu, nhưng Farid nhận ra ngay là người đàn ông biết nhiều hơn những gì ông nói ra.

“Chú có thể cho cháu biết mà! Đó là một thằng đao phủ, đúng không? Một kẻ rất rành chuyện chặt đầu người khác.”

Lưỡi Thần im lặng, như không nghe thấy câu vừa rồi.

“Cháu đã từng nhìn thấy những chuyện như thế”, Farid nói. “Chú có thể an tâm mà kể cho cháu nghe. Nếu tên đao phủ biết cách sử dụng kiếm thì chuyện đó sẽ xảy ra khá nhanh.”

Lưỡi Thần nhìn cậu bằng vẻ lơ đãng, rồi ông lắc đầu. “Đó không phải là một tên đao phủ”, ông nói. “Ít nhất cũng không phải một kẻ vác kiếm. Đó không phải là một con người.”

Mặt Farid nhợt ra. “Không phải người?”

Lưỡi Thần lắc đầu. Phải một lúc sau ông mới nói được tiếp. “Họ gọi hắn là Cái Bóng”, ông nói, giọng thần thờ vô sắc. “Chú không còn nhớ chính xác những từ ngữ được dùng để miêu tả hắn trong cuốn sách, chú chỉ biết rằng, chú đã tưởng tượng hắn như một thực thể được làm từ tro đang cháy, xám và nóng, không có mặt.”

Farid nhìn ông trân trân. Trong một thoáng, cậu cứ mong cậu chưa cất tiếng hỏi.

“Chúng nó... tất cả chúng nó đang vui mừng chờ buổi hành quyết”, cậu ngập ngừng kể tiếp. “Bọn áo đen lên con húng khởi thật sự. Chúng nó muốn giết cả người phụ nữ đã gặp chú Ngón Tay Bụi. Bởi cô ấy đã đi tìm cuốn sách cho chú ấy.” Cậu khoan những ngón chân trần vào đất. Ngón Tay Bụi đã gắng sức giúp cậu làm quen với chuyện đi giày, để đề phòng lũ rắn ở

đây, nhưng khi đi giày người ta có cảm giác bị ai đó giữ chặt lấy ngón chân, vì thế mà cuối cùng cậu đã ném giày vào lửa.

“Người phụ nữ nào? Có phải một trong những cô hầu gái của Capricorn?” Lưỡi Thần nhìn cậu, mong nhận câu trả lời.

Farid gật đầu. Cậu đưa tay xoa những ngón chân trần. Những ngón chân đầy vết kiến cắn. “Cô ấy không nói được, cô ấy câm như một con cá. Ngón Tay Bụi có một cái ảnh của cô ấy trong balô. Cô ấy đã giúp chú ấy nhiều lần rồi. Và ngoài ra, cháu tin là chú ấy yêu cô ấy.”

Tìm hiểu và nghe lén giữa ngôi làng kia không phải là chuyện khó khăn đối với cậu. Ở đó có không ít thiếu niên, chẳng lớn hơn cậu là bao. Chúng rửa ô tô cho bọn áo đen, đánh bóng ủng cho bọn chúng, lau vũ khí cho bọn chúng và đưa thư tình cho bọn chúng... cả cậu cũng đã có thời phải đưa thư tình, thời đó, trong cuộc đời kia. Cậu không phải chùi ủng, nhưng vũ khí thì có – và phải hốt phân lạc đà. Trò đánh bóng xe ô tô chắc chắn dễ chịu hơn.

Farid nhìn lên trời, những đám mây bé tí xíu đang bay ngang qua, trắng như lông diệc, xù lên như những nụ hoa keo. Bầu trời này thường có mây bay. Farid thích điều đó. Bầu trời phủ trên cái thế giới mà từ đó cậu đến đây luôn là một khoảng không gian trần trụi.

“Ngày mai rồi”, Lưỡi Thần lẩm bẩm. “Ta cần phải làm gì đây? Làm sao chú có thể đưa họ ra khỏi nhà Capricorn? Có lẽ đêm đến chú sẽ tìm cách lén vào trong nhà, chú cần một bộ comple màu đen...”

“Cháu mang về cho chú một bộ đây.” Farid lôi đầu tiên chiếc veston, sau đó là chiếc quần ra khỏi balô. “Cháu thò trên dây phơi. Có cả một cái váy cho bà Elinor.”

Lưỡi Thần nhìn cậu bằng vẻ ngưỡng mộ không giấu giếm, đến mức Farid đỏ mặt lên. “Cháu thật sự là một gã trai quý quái! Rất có thể chú nên hỏi cháu làm cách nào để đưa Meggie ra khỏi làng này?”

Farid ngượng ngùng mỉm cười và cúi xuống nhìn mấy ngón chân mình. Hỏi cậu ư? Xưa nay chưa có ai hỏi ý kiến cậu cả. Cậu luôn chỉ là con chó

đánh hơi, tay do thám. Lập kế hoạch là việc của kẻ khác: kế hoạch cho những vụ ăn cướp, cho những cú tấn công, cho những cuộc trả thù. Người ta không hỏi ý kiến con chó. Người ta chỉ đánh con chó khi nó không vâng lời. “Ta chỉ có hai người, mà dưới kia có ít nhất hai mươi”, cậu nói. “Chắc không dễ...”

Luối Thần nhìn về phía cụm lửa trại của họ, nơi người phụ nữ đang ngủ dưới bóng cây. “Cháu không tính cả Elinor sao? Thế là sai lầm đấy. Bà ấy còn hăng hái chiến đấu hơn cả chú và hiện thời thì bà ấy đang rất giận dữ.”

Farid bắt giác phải mỉm cười. “Được. Vậy là ba!”, cậu nói. “Ba chống lại hai mươi.”

“Đúng, nghe không hay, chú biết.” Luối Thần đứng dậy với một tiếng thở dài. “Đi thôi, ta kể cho cô Elinor nghe những gì cháu vừa tìm được”, ông nói, nhưng Farid vẫn ngồi trong cỏ. Cậu đưa tay về phía một trong những cành cây khô nằm la liệt quanh đó. Thứ củi đốt thượng hạng. Ở đây có không biết bao nhiêu thứ củi này. Trong cuộc đời trước của cậu, người ta phải đi rất xa, rất rất xa mới có được thứ củi như thế. Người ta phải trả bằng vàng. Farid quan sát cành cây, vuốt tay trên lớp vỏ nứt nẻ rồi nhìn xuống ngôi làng của Capricorn.

“Ta có thể nhờ lửa giúp”, cậu bảo.

Luối Thần nhìn cậu, không hiểu. “Ý cháu nói sao?”

Farid nhặt một cành cây nữa rồi thêm một cành nữa. Cậu gác chúng lên nhau, tất cả chỉ là những cành khô mà đám cây ở đây ném xuống như thể chúng có quá nhiều.

“Chú Ngón Tay Bụi đã chỉ cho cháu cách điều khiển lửa. Nó cũng giống như Gwin vậy: Nó cần khi người ta không biết phải tóm lấy nó ra sao, nhưng nếu người ta cư xử đúng đắn thì nó sẽ làm những gì người ta muốn. Chú Ngón Tay Bụi đã dạy cháu như vậy. Nếu chúng ta biết sử dụng nó đúng lúc và đúng nơi...”

Lưỡi Thần cúi xuống, cầm một trong những cành cây khô lên và vuốt dọc cành. “Nhưng cháu biết làm cách nào để bắt nó lại, một khi cháu đã thả nó ra? Đã lâu rồi trời không mưa. Trước khi cháu kịp nhìn nhận lại thì tất cả những quả đồi xung quanh này đã bắt lửa.”

Farid nhún vai. “Chỉ khi gió không thổi đúng hướng.”

Nhưng Lưỡi Thần lắc đầu. “Không!”, ông nói cương quyết. “Chú chỉ chơi với lửa trên những quả đồi này khi chúng ta không nghĩ ra được một thứ gì khác. Đêm nay ta hãy lên vào làng. Rất có thể ta qua được bọn lính gác. Rất có thể chúng không biết lẫn nhau, đến mức chúng cho chú là một tên trong bọn. Suy cho cùng thì đã có một lần ta trốn khỏi tay bọn chúng. Rất có thể ta sẽ làm được lần thứ hai.”

“Như thế thì nhiều chữ Có-thể quá”, Farid nói.

“Chú biết”, Lưỡi Thần trả lời. “Chú biết.”



Vài câu nói đối cho Basta

h g

“Nhìn đây!”, cô hét lên. “Ta nhổ xuống đất và ta nguyên rửa gã. Cầu cho u tối rơi xuống gã. Nếu người nhìn thấy Laird, hãy kể cho gã nghe; nói với gã rằng đây là lần thứ một ngàn hai trăm mười chín Jennet Clouston trút nguyên rửa xuống đầu gã và ngôi nhà của gã, xuống nhà kho và chuồng trại, xuống gia nhân và khách khứa, xuống chồng, xuống cháu và con – đen tối, đen tối rơi xuống đầu gã!”

ROBERT L. SETEVENSON,
Bắt cóc

h g

Fenoglio chỉ cần vài câu là thuyết phục được tên lính gác trước cửa rằng ông cần phải nói chuyện với Basta ngay lập tức. Ông già nhà văn này thật sự là một tài năng nói dối được Chúa Trời phù hộ. Từ tay không ông dệt nên những câu chuyện, nhanh hơn cả nhện dệt lưới.

“Mày muốn gì, thằng già?”, Basta hỏi khi đã đến bên cửa. Gã cầm theo anh lính chì. “Này, con phù thủy con!”, gã nói như thế khi ấn anh lính chì vào tay Meggie. “Lẽ ra tao phải ném nó vào lửa, nhưng ở đây chẳng có ai nghe lời tao nữa.”

Anh lính chì giật nảy người khi nghe đến từ “lửa”, bộ râu của anh vênh lên và mắt anh nhìn tuyệt vọng đến cửa vào tìm Meggie. Khi vòng hai bàn tay bọc lấy anh, cô cảm nhận được nhịp tim anh đập. Và cô nhớ ra phần kết câu chuyện của anh: Lúc đó, anh lính chì tan chảy. Vào ngày hôm sau chị hầu gái tìm thấy anh khi chị đổ tro lò sưởi. Anh lính đã trở thành một trái tim chì nho nhỏ.

“Đúng, không còn một ai nghe lời anh nữa, tôi cũng thấy như thế!”. Fenoglio nhìn Basta bằng vẻ cảm thông sâu sắc như một người cha nhìn con trai – trong phương diện nào đó thì sự thực cũng đúng như vậy. “Chính vì lý do đó mà tôi muốn nói chuyện với anh.” Vẻ bề đàng, ông hạ giọng xuống. “Tôi có vụ này muốn thương thuyết với anh.”

“Một vụ trao đổi?” Basta nhìn ông, sợ hãi và kiêu ngạo trộn lẫn.

“Đúng, một vụ trao đổi”, Fenoglio khề nhắc lại. “Ở đây tôi thấy buồn quá! Tôi vốn là người sống bằng viết lách, đúng như cách mà anh đã gọi tôi, tôi cần giấy để mà sống, giống như người khác cần bánh mì và rượu vang hay những thứ tương tự. Hãy mang giấy lại cho tôi, Basta, và tôi sẽ giúp anh chiếm lại được chùm chìa khóa. Anh biết rồi đó, chùm chìa khóa mà Mụ Ác Là đã lấy đi của anh.”

Basta rút dao. Khi gã bật cho lưỡi dao phóng ra ngoài, anh lính chì run rẩy mạnh đến mức lưỡi lê tuột ra khỏi bàn tay bé tí xiu. “Sao mà làm được?”, Basta vừa hỏi vừa dùng đầu lưỡi dao cạo sạch các móng tay.

Fenoglio cúi gập gờ hơn: “Tôi sẽ viết cho anh một pháp thuật hủy hoại nhỏ nhỏ. Một pháp thuật sẽ ép bà Mortola phải lên giường nằm vài tuần lễ và cho anh thời gian chứng minh với Capricorn rằng anh mới là ông chủ thật sự của chùm chìa khóa đó. Dĩ nhiên một pháp thuật như thế sẽ không gây hiệu quả ngay, nó cần thời gian, nhưng tin tôi đi, một khi nó đã có hiệu quả...” Fenoglio nhướn lông mày, đầy ý nghĩa.

Nhưng Basta nhăn mũi trông vẻ khinh thị. “Tao đã thử với nhện, với rau ngò và muối. Không thứ gì hại nổi con già đó đâu.”

“Rau ngò và muối và nhện!” Fenoglio cười khẽ. “Anh ngốc quá đi, Basta. Tôi không nói về mấy trò phép thuật trẻ con. Tôi nói đến những dòng bùa yểm. Không có gì mạnh mẽ như chữ viết, kể cả trong cái xấu lẫn cái tốt, tin tôi đi.” Fenoglio hạ giọng xuống thành một tiếng thì thầm. “Tôi đã tạo ra anh từ những chữ cái, Basta! Anh và Capricorn.”

Basta lùi về trước ông. Sợ hãi và căm thù là hai anh em, và Meggie nhìn thấy cả hai thứ đó trên mặt Basta. Và cô còn nhìn thấy một thứ khác nữa: Gã tin lời người đàn ông già nua. Gã tin ông từng lời một. “Mày là một thằng phù thủy!”, gã phun ra. “Mày và con bé này, lẽ ra người ta phải đốt cả hai đứa mày như đốt những quyển sách khôn kiếp và cộng thêm thằng bố nó nữa.” Thật nhanh, gã nhổ nước miếng xuống trước chân ông già, nhổ ba lần.

“Ô, nhổ nước bọt. Cái đó thì giúp được gì? Chống lại cái nhìn độc ác chắc?”, Fenoglio chế nhạo. “Trò thiêu sống đó không phải là một ý tưởng mới đâu, Basta, nhưng từ xưa tới nay anh chưa bao giờ là người có nổi những ý tưởng mới. Thôi, giờ ta có trao đổi với nhau hay là không nào?”

Basta nhìn trân trân anh lính chì, cho tới khi Meggie phải giấu anh lính ra sau lưng cô. “Thôi được!”, gã gầm gừ. “Nhưng ngày nào tao cũng đến đây kiểm tra xem mày nguệch ngoạc cái gì, hiểu chưa?”

Mày biết làm điều đó sao?, Meggie nghĩ thầm. Mày đâu có biết đọc. Basta nhìn cô như thể gã vừa nghe thấy những gì cô nghĩ. “Tao có quen một đứa trong đám hầu gái”, gã nói. “Nó sẽ đọc dùm tao, cho nên đừng có giở trò, hiểu chưa?”

“Chắc chắn rồi!” Fenoglio quả quyết gật đầu. “À mà này, có thêm một cây bút thì cũng rất hay. Nếu có thể, thì là bút đen.”

Basta mang đến một cây bút và cả một tập giấy đánh máy màu trắng. Fenoglio ngồi xuống bên bàn với nét mặt áp ủ đầy ý nghĩa, đặt mảnh giấy thứ nhất ra trước mặt mình, gấp rồi xé nó thật gọn gàng thành những mảnh nhỏ. Trên mỗi mảnh giấy đó, ông viết năm chữ cái bằng nét chữ uốn lượn, hầu như không thể đọc nổi. Mảnh nào cũng là năm chữ cái nọ. Thế rồi ông cẩn thận gấp những tờ giấy nhỏ, nghiêm trang nhò lên mỗi tờ giấy một lần, rồi đưa chúng sang cho Basta và giải thích, gã cần phải làm như sau. “Hãy giấu vào mỗi nơi ba tờ, ở nơi ngủ, nơi ăn và nơi làm việc. Chỉ có thế thì sau ba ngày và ba đêm mới có hiệu ứng mong muốn. Nhưng chỉ cần kẻ đáng nguyên rủa nọ tìm thấy một tờ giấy thôi là pháp thuật này sẽ quay qua chống lại anh.”

“Thế là có nghĩa gì?” Basta nhìn trân trân những tờ giấy nhỏ của Fenoglio, như thế chúng sẽ xua ngay lập tức cho bệnh dịch hạch bám vào cổ gã.

“Là thế này, anh phải giấu làm sao để mụ ta không tìm được chúng!”, Fenoglio chỉ trả lời có vậy và đẩy gã ra cửa.

“Nếu nó không có hiệu quả, thằng già”, Basta găm gù trước khi khép cửa lại, “thì tao sẽ trang điểm cho mặt mày y hệt như cách tao đã làm với Ngón Tay Bẩn.” Nói xong gã bỏ đi và Fenoglio ngả người vào cánh cửa với một nụ cười hài lòng.

“Nhưng không có hiệu quả đâu!”, Meggie thì thào.

“Thì sao? Ba ngày là một quãng thời gian dài”, Fenoglio vừa trả lời vừa ngồi xuống bên bàn. “Và ông hy vọng rằng, tới đó thì ta sẽ không cần tới chúng nữa. Suy cho cùng thì ngày tối mai ta đã phải ngăn chặn một vụ hành quyết rồi, đúng không?”

Suốt phần còn lại của ngày hôm đó, ông lúc thì nhìn trân trân vào không trung, lúc lại cắm cúi viết như người bị ma ám. Mỗi lúc một có nhiều tờ

giấy trắng được đổ đầy chữ từ nét viết to kenh, hoi ha nhao trên giấy.

Meggie không làm phiền nhà văn. Cô ngồi cùng anh lính chì bên cửa sổ, nhìn ra phía quả đồi và tự hỏi, ba Mo đang trốn ở đâu trong dằng dặc những bụi rậm làm bằng cành lá. Anh lính chì ngồi bên cô, duỗi cái chân cứng đờ ra phía trước và quan sát thế giới hoàn toàn xa lạ với anh bằng đôi mắt kính hoàng. Rất có thể anh đang nghĩ đến cô vũ nữ làm bằng giấy, người anh đã yêu đến thế, mà cũng có thể anh chẳng nghĩ gì cả. Anh không nói lời nào.

Bị đánh thức trong đêm đen

h g

Những người hầu còn mang cả hoa tới, trưa nào cũng vậy. Hàng ôm lớn hoa sồi và hoa đậu chôi và hoa hồng ngọt, những nụ hoa đẹp nhất và tinh túy nhất tìm được trong rừng lẫn ngoài đồng.

*EVANGELINE WALTON,
Bốn cảnh cây của Mabinogi*

h g

Ngoài kia trời đã tối từ lâu mà Fenoglio vẫn còn viết. Dưới gầm bàn là những tờ giấy bị ông vò nhàu hoặc xé rách. Chúng nhiều hơn rất nhiều số tờ được ông đặt sang bên, thận trọng như câu chữ có thể trượt ra khỏi giấy. Khi một cô hầu gái nhỏ nhón gậy guộc mang bữa ăn tối đến cho họ, Fenoglie giấu những tờ giấy lúc này ông đặt sang bên xuống dưới khăn trải giường. Basta không quay lại trong buổi tối hôm đó. Rất có thể gã quá bận rộn với trò giấu những tờ giấy pháp thuật của Fenoglio.

Meggie chỉ đi ngủ khi mọi thứ ngoài kia đã đen tới mức những quả đồi tan hòa vào bầu trời. Cô để cửa sổ mở. “Chúc ngủ ngon!”, cô thì thầm vào bóng tối, như thể Mo nghe được tiếng cô. Thế rồi cô cầm lấy anh lính chì và leo lên giường. Cô đặt anh lính bé nhỏ xuống bên gối. “Tin em đi, anh còn đỡ hơn là cô tiên Tinker Bell!”, cô thì thầm với anh. “Cô ấy bây giờ phải ở chỗ Basta, bởi hắn nghĩ rằng các cô tiên sẽ mang lại may mắn, và anh biết gì không? Nếu có lúc nào đó ta thoát khỏi ra nơi này, em hứa với anh là em sẽ làm cho anh một cô vũ nữ, y hệt cô vũ nữ trong truyện của anh.”

Lính chì chẳng đáp lời nào. Anh chỉ nhìn cô với cặp mắt buồn rầu, rồi anh gật đầu, nhẹ đến hầu như không thể nhận ra. Chẳng lẽ cả anh cũng đã đánh mất giọng nói của mình?, Meggie nghĩ, hay là anh chưa bao giờ biết nói? Miệng anh trông như thể anh chưa bao giờ mở nó ra. Nếu mình có cuốn sách ở đây, cô nghĩ, thì mình có thể đọc lại, hoặc mình sẽ gắng sức tìm cách đưa cô vũ nữ về đây cho anh. Nhưng cuốn sách bây giờ bị Ác Là giữ. Mụ còn lấy đi của cô tất cả những cuốn sách khác.

Anh lính chì tựa người vào tường và nhắm mắt lại. Không, chỉ là cô vũ nữ đang làm tim anh tan vỡ!, Meggie nghĩ như thế trước khi cô ngủ thiếp đi. Âm thanh cuối cùng cô nghe được là tiếng bút của ông Fenoglio, đầu bút hối hả chạy trên mặt giấy, hối hả từ chữ cái này sang chữ cái khác, nhanh như một con thoi đan những dòng sợi màu đen dệt nên một bức tranh muôn hình muôn vẻ...

Đêm hôm đó Meggie không mơ thấy quái vật. Thậm chí không có lấy một con nhện bò quanh giấc ngủ của cô. Meggie mơ thấy mình ở nhà, cô biết như vậy, mặc dù phòng cô trông giống hệt căn phòng trong ngôi nhà bà Elinor. Ba Mo cũng có mặt và cả mẹ cô nữa. Mẹ cô trông giống bà Elinor,

nhưng Meggie biết đó chính là người phụ nữ bị treo bên cạnh chú Ngón Tay Bụi trong ngôi nhà thờ của Capricorn. Trong mơ người ta biết thật nhiều, nhất là khi không được phép tin vào mắt mình. Người ta biết như thế, đơn giản vậy. Đúng lúc cô muốn ngồi xuống cạnh mẹ cô, trên chiếc ghế sofa cũ kỹ đứng giữa những kệ sách của ba Mo, thì đột ngột có ai đó thì thầm tên cô: “Meggie!” Giọng người gọi mãi không thôi. “Meggie!” Giọng người gọi mãi không thôi. “Meggie!” Cô không muốn nghe, cô muốn giấc mơ không kết thúc, nhưng giọng nói kia cứ tàn nhẫn gọi tiếp. Một giọng quen. Miễn cưỡng, Meggie mở mắt ra.

Fenoglio đứng bên giường cô, hai ngón tay đen vì màu mực, đen như màn đêm bên ngoài khuôn cửa sổ mở rộng.

“Gì vậy ông? Cháu muốn ngủ.” Meggie xoay lưng về phía ông. Cô muốn có lại giấc mơ của mình. Rất có thể nó còn ở đây, ở đâu đó đằng sau hai mí mắt khép kín của cô. Rất có thể còn một chút hạnh phúc đang dán trên hàng mi cô, như một vảy bụi vàng. Chẳng phải những giấc mơ trong chuyện cổ tích thỉnh thoảng có để lại một thứ như vậy sao? Anh lính chì cũng đang ngủ, đầu gục xuống ngực.

“Nhưng mà ông xong rồi!” Fenoglio thì thầm, mặc dù tiếng ngáy của tên lính canh văng vào rất rõ qua cánh cửa. Trên bàn, trong ánh nến bập bùng, có để một xấp mỏng những tờ giấy viết đầy chữ.

Meggie vừa ngáp vừa ngồi dậy.

“Ta phải thử đêm nay!”, Fenoglio nói khẽ. “Ta phải xem liệu ta có thể thay đổi các câu chuyện được không, với giọng nói của cháu và những từ ngữ của ông. Ta phải tìm cách gửi anh lính chì nhỏ bé này quay trở lại.” Vội vàng, ông cầm lên những tờ giấy đã được viết chữ và đặt nó vào lòng cô. “Thật không tiện là chúng ta phải bắt đầu với một câu chuyện không phải do ông viết nên, nhưng biết làm sao? Ta đâu có gì để mất nào?”

“Gửi quay trở lại? Nhưng cháu không muốn gửi anh ấy quay trở lại”, Meggie hoảng hốt nói. “Anh ấy sẽ chết. Cậu bé sẽ ném anh ấy vào lò sưởi và anh ấy sẽ tan ra. Còn cô vũ nữ thì sẽ cháy.” *Cô vũ nữ giờ chỉ còn là một cái vảy kim tuyến, mà nó cũng đã cháy đen.*

“Không, không!” Fenoglio nóng nảy gõ lên những tờ giấy nằm trong lòng cô. “Ông đã viết cho anh ấy một câu chuyện mới, với một kết cục hạnh phúc. Đó *chính là* ý tưởng của ba cháu: thay đổi các câu chuyện! Ba cháu chỉ muốn đưa mẹ cháu quay trở lại, vì thế chỉ muốn sửa *Tim Mực* sao cho nó lại nhờ mẹ cháu ra. Nhưng nếu ý tưởng này thật sự có hiệu quả, Meggie – nếu người ta có thể thay đổi một câu chuyện đã được in ra, bằng cách viết thêm câu chữ vào đó, thì người ta có thể thay đổi mọi thứ của nó: những ai đi ra, những ai đi vào, nó kết thúc ra sao, nó làm ai hạnh phúc và làm ai bất hạnh. Cháu hiểu chưa? Đây chỉ là một lần thử nghiệm thôi, Meggie! Nếu anh lính chì biến mất, thì tin ông đi, chúng ta cũng có thể thay đổi *Tim Mực*! Thay đổi như thế nào thì ông còn phải nghĩ thêm, nhưng bây giờ thì hãy đọc đi. Làm ơn!” Fenoglio rút từ bên dưới chiếc gối của ông ra cây đèn pin và ấn nó vào tay Meggie.

Chần chừ, cô chĩa tia sáng xuống trang giấy dày đặc chữ đầu tiên. Đôi môi cô đột ngột khô rang. “Nó kết thúc tốt thật không ông?” Cô đưa lưỡi liếm môi và nhìn anh lính chì đang ngủ. Cô có cảm giác như nghe được một tiếng ngáy thoảng nhẹ.

“Có, đúng, ông đã viết ra một kết thúc rất hạnh phúc.” Fenoglio nóng nảy gật đầu. “Anh lính chì cùng cô vũ nữ chuyển vào sống trong tòa lâu đài, và họ hạnh phúc ở đó tới mãi sau... Không có những trái tim tan chảy, không có giấy bị cháy, chỉ có hạnh phúc lứa đôi.”

“Chữ ông khó đọc.”

“Cái gì? Ông đã cố lắm rồi đấy!”

“Tuy vậy...”

Nhà văn già thở dài.

“Thôi được”, Meggie nói. “Cháu sẽ cố.”

Mỗi một chữ cái, thật sự là chữ cái nào cũng quan trọng!, cô nghĩ. Hãy làm cho chúng vang lên, để chúng khua trống, để chúng thì thầm và loạt

soạt và lăn tròn. Thế rồi cô bắt đầu đọc.

Khi cô đọc tới câu thứ ba, anh lính chì ngồi thẳng dậy như một cây nến.

Meggie thoáng nhìn thấy điều đó qua khoeo mắt. Trong một tích tắc, cô hầu như đánh rơi mất mạch đọc của mình, lưỡi cô vấp trên một từ và phải đọc lại nó lần nữa. Sau đó cô không dám nhìn anh lính chì bé nhỏ lấy thêm một lần nào – cho tới khi ông Fenoglio đặt tay lên cánh tay cô.

“Anh ấy đi rồi!”, ông thì thầm. “Meggie, anh ấy đi rồi!”.

Ông nói đúng. Giường cô trống rỗng.

Fenoglio siết cánh tay cô chặt đến phát đau. “Cháu quả là một pháp sư bé nhỏ!”, ông thì thào. “Nhưng ông cũng không tệ, đúng không? Không, thật sự là không tệ.” Rồi ông ngưỡng mộ nhìn ngắm những ngón tay vẩy mực của mình. Rồi ông vỗ tay và nhảy nhót như một con gấu già nua trong căn phòng chật hẹp. Mãi rồi, khi ông đứng lại bên giường Meggie, nhịp thở của ông hơi có phần hào hển. “Hai chúng ta sẽ mang lại cho Capricorn một bất ngờ nặng ký!”, ông thì thầm, trong khi một nụ cười lại ẩn vào từng nếp nhăn trên mặt. “Ông sẽ bắt tay vào việc ngay! Ô đúng! Hẳn sẽ nhận được những gì hấn muốn: Cháu sẽ đọc Cái Bóng về đây cho hấn. Nhưng anh bạn cũ của hấn sẽ đổi khác đi, ông sẽ lo cho chuyện này! Ta, Fenoglio, bậc thầy của câu chữ, pháp sư mực, phù thủy giấy. Ta đã tạo ra Capricorn, ta cũng có thể lại xóa hấn đi như chưa bao giờ có hấn – mà ông cũng phải công nhận rằng như vậy tốt hơn! Capricorn tội nghiệp! Rồi gã sẽ phải chịu chung số phận với vị pháp sư ngày nào đã làm cho đứa cháu trai của mình một “Cô gái bằng hoa”. Cháu biết câu chuyện đó, đúng không?”

Meggie nhìn trân trân vào chỗ ban nãy có anh lính chì. Cô thấy nhớ anh. “Không!”, cô bầm bầm. “Cô gái bằng hoa” nào ạ?”

“Đó là một câu chuyện rất cổ. Ông chỉ kể cho cháu nghe bản rút gọn. Phiên bản đầy đủ hay hơn, nhưng trời sắp sáng rồi. Thế này nhé – ngày xưa ngày xưa có một pháp sư tài năng tên Gwydion, ông này có một người cháu trai, người mà ông yêu hơn mọi thứ khác trên thế giới này, thế nhưng mẹ của anh ta đã trút lên đầu anh ta một lời nguyền.”

“Tại sao?”

“Giải thích chuyện đó thì sẽ đi quá xa. Bà ta nguyên rửa con trai. Chỉ cần anh ta chạm tay vào một người phụ nữ là anh ta sẽ chết. Trái tim pháp sư như muốn tan vỡ về chuyện này. Cậu cháu trai mà ông yêu quý nhất sẽ mãi mãi phải chịu cảnh cô đơn buồn thảm? Không. Ông là một pháp sư tài năng để làm gì? Vậy là ông chui vào phòng ba ngày ba đêm, và tạo ra một người phụ nữ làm bằng hoa. Nói cho chính xác là từ hoa hồng ngọt, hoa đậu chổi và hoa sồi. Chưa bao giờ có một người phụ nữ đẹp như thế, và người cháu trai của Gwydion mê cô ấy ngay lập tức. Thế nhưng Blodeuwedd, đó là tên cô ấy, lại trở thành thảm họa cho anh. Cô ấy yêu một người khác và cùng người này giết chết cháu trai của pháp sư.”

“Blodeuwedd!” Meggie ngân nga nhấm nháp cái tên như ăn một thứ trái lạ. “Câu chuyện này buồn quá. Thế chuyện gì xảy ra với cô ta, pháp sư có trừng phạt bằng cách giết cô ấy không ông?”

“Không. Gwydion biến cô ấy thành một con cú, và kể từ đó, tất cả các con cú đều kêu giống như tiếng khóc của phụ nữ, cho tới tận hôm nay.”

Meggie lẩm bẩm: “Vâng, vậy là cháu biết câu chuyện của “Cô gái bằng hoa”, nhưng cô ta có liên quan gì đến Capricorn?”, cô hỏi.

“Là thế này, Blodeuwedd không làm những gì người ta chờ mong từ cô ấy. Và đó chính là thứ mà chúng ta cũng sẽ tạo nên: Giọng đọc của cháu và những câu chữ của ông, những câu chữ đẹp đẽ, mới tinh khôi – chúng sẽ thu xếp sao cho Cái Bóng của Capricorn *không* làm những gì mà hấn mong chờ!” Trông ông Fenoglio hài lòng y hệt một con rùa vừa vớ được một chiếc xà lách tươi rói, ở một chỗ không ngờ.

“Chính xác ra là nó *phải* làm gì?”

Fenoglio nhăn trán. Về hài lòng biến mất. “Ông đang còn nghĩ”, ông bực bội nói và gõ tay vào trán mình. “Chính xác là ở đây này. Cái này cần thời gian.”

Có giọng người ở ngoài kia, giọng đàn ông. Chúng vang lên từ phía ngoài bức tường bao quanh sân. Meggie vội vàng trượt từ giường mình xuống và chạy đến bên khuôn cửa sổ mở rộng. Cô nghe tiếng bước chân, những bước chân vội vàng, vấp ngã, trốn chạy – rồi tiếng súng. Cô nhào người ra ngoài cửa sổ, xa đến mức suýt chút nữa thì cô ngã ra ngoài, nhưng cô không nhìn thấy gì, dĩ nhiên là không. Tiếng ồn ào có vẻ như văng lại từ phía quảng trường trước nhà thờ. “Này, này, cẩn thận chứ!”, Fenoglio nói khẽ và tóm chặt lấy vai cô. Lại có tiếng súng vang lên. Đám đàn ông của Capricorn la hét với nhau. Giọng chúng nghe giận dữ, hồi hộp. Tại sao cô không hiểu được những gì chúng nói? Đây sợ hãi, cô nhìn Fenoglio, rất có thể ông nghe ra điều gì đó từ những tiếng la hét kia, những từ ngữ, những tên người...

“Ông biết cháu đang nghĩ gì, nhưng chắc chắn không phải ba cháu đâu!”, ông an ủi cô. “Anh ấy chắc chắn sẽ không điên đến mức táo gan lên vào nhà Capricorn trong đêm!” Dịu dàng, ông kéo cô ra xa cửa sổ. Những giọng nói lắng xuống. Màn đêm trở lại yên ắng, như thể chưa có chuyện gì xảy ra.

Meggie trở lại giường với trái tim đập lồng lộn. Ông Fenoglio giúp cô trèo lên.

“Đề nó giết Capricorn!”, cô thì thầm. “Ông hãy làm sao cho Cái Bóng giết gã.” Bản thân cô cũng giật mình về từ ngữ của cô. Nhưng cô không rút chúng lại.

Fenoglio giơ tay cọ trán. “Đúng, chắc là ông phải làm vậy thôi, phải không?”, ông lẩm bẩm.

Meggie cần lấy tấm áo len của ba Mo và ép chặt nó vào người. Ở đâu đó trong nhà vang lên tiếng cửa sập, tiếng bước chân văng lên tới tận chỗ họ. Thế rồi lại yên lặng. Sự yên lặng vang lên đe dọa. Yên lặng như chết, Meggie nghĩ thầm. Cái từ đó như không muốn rời bỏ trí óc cô nữa.

“Thế nhờ Cái Bóng cũng không nghe lời ông thì sao?”, cô hỏi. “Giống như “Cô gái bằng hoa”? Lỡ như vậy thì sao?”

“Chuyện đó”, Fenoglio chậm rãi trả lời, “ta không nên nghĩ đến.”



Cô đơn

h g

“Trời ơi, tại sao tôi không ở lại cái hang Hobbit của tôi!” chàng Beutlin tội nghiệp nói khi chàng bị rung lắc trên tấm lưng của Bombur.

*J. R. R. TOLKIEN,
Chàng Hobbit nhỏ bé*

h g

Nghe tiếng súng nổ, Elinor vội vàng nhảy dựng dậy, vội đến mức bà vấp vào chính cái chân của mình trong bóng tối. Cả người đập xuống lớp cỏ lờm chờm. Những lá cỏ sắc cứa vào tay bà khi nhòe dậy. “Ôi trời ơi, ôi trời ơi, chúng nó bắt được họ!”, bà vừa lắp bắp vừa vấp ngã trong đêm, bà đi tìm cái áo dài ngu ngốc mà cậu bé đã ăn cắp cho. Trời tối đến mức bà hầu như không nhìn thấy chân mình. “Đây là thứ mà bây giờ họ nhận được”, chốc chốc bà lại thì thầm như vậy. “Tại sao bọn họ không mang tôi theo, đúng là những cái đầu ngu ngốc, tôi có thể đứng canh cho họ, tôi sẵn sàng đứng canh cho họ.” Nhưng mãi rồi, khi bà tìm được cái áo dài và chụp nó lên đầu bằng những ngón tay run rẩy, thì bà đột ngột đứng dờ ra.

Sao yên ắng quá. Yên như chết.

Chúng nó bắn chết họ rồi!, có tiếng thì thầm trong đầu. Vì thế mà bây giờ yên đến như vậy. Họ chết rồi. Chết thẳng cẳng. Nằm chảy máu trên quảng trường, trước ngôi nhà, cả hai người, ôi trời ơi. Làm gì bây giờ? Bà nức lên. Không, Elinor, đừng khóc. Khóc thì được gì? Đi tìm họ đi, đi tìm đi.

Bà lão đảo cát bước. Chạy hướng này có đúng không?

“Đừng đi theo nghe, cô Elinor!”, Mortimer đã nói như vậy. Trông Mo thật khác trong bộ comple mà Farid đã kiếm cho, giống hệt một đứa trong đám của Capricorn, nhưng suy cho cùng thì đó là mục đích của vụ nguy trang. Cả một khẩu súng săn cậu bé cũng đã nhớ mang về.

“Tại sao lại không?”, bà đã trả lời như thế. “Tôi thậm chí sẵn sàng mặc cái váy quái gở kia!”

“Một người phụ nữ sẽ gây chú ý, Elinor! Chính cô cũng thấy đấy. Đêm tối ở đó không hề có phụ nữ đi ra ngoài đường. Chỉ có lính gác. Cô hỏi cậu bé mà xem.”

“Tôi không muốn hỏi nó! Tại sao nó không kiếm cho tôi một bộ comple? Nếu thế tôi cũng có thể cái trang thành đàn ông.”

Họ không biết trả lời cô ra sao.

“Elinor, làm ơn, ta cần một người ở lại trông đồ!”

“Trông đồ ấy hả? Ý anh muốn nói cái balô bản thủ của Ngón Tay Bụi?” Elinor thịnh nộ đập lên nó. Lúc đấy họ thấy họ mới thông minh làm sao! Nhưng lớp mặt nạ chẳng giúp gì cho họ. Kẻ nào đã nhận ra họ? Basta, Mũi Tẹt, hay thằng Tập Tềnh? “Tối gần sáng là bọn cháu quay trở lại, Elinor! Mang theo cả Meggie.” Đồ nói dối! Nghe giọng là biết, bản thân cậu ta cũng không tin như vậy. Elinor vấp phải một cái rễ cây, vội túm cả hai tay vào một cái gì đó nhọn sắc và nức nở vừa khụy gối xuống. Đồ giết người! Bọn sát nhân và lũ đốt nhà. Bà có liên quan gì với loại người như thế chứ? Lẽ ra bà phải biết ngay từ đầu, vào ngày Mortimer đột ngột xuất hiện trước cửa nhà bà và xin bà giấu cuốn sách đi. Tại sao lúc đó bà không từ chối? Chẳng phải chính bà đã ngay lập tức nghĩ rằng, cái gã ăn diêm đó có dáng điệu của một kẻ đã bị người ta dùng mực đỏ viết chữ Phiền Muộn lên trên trán? Nhưng mà cuốn sách – đúng, cuốn sách. Dĩ nhiên là bà sẽ không cưỡng lại được nó...

Họ đã mang cái con chồn hôi thối đó đi theo! Bà nghĩ khi nhòem dấy. Còn mình thì họ không mang theo. Và bây giờ thì cả hai đã chết rồi. “Hãy đi báo cảnh sát!”, bà đã nói điều đó biết bao lần! Nhưng câu trả lời của Mortimer luôn không đổi. “Không, Elinor, Capricorn sẽ cho thủ tiêu Meggie ngay khi viên cảnh sát đầu tiên bước vào ngôi làng. Và con dao của Basta sẽ nhanh hơn mọi lực lượng cảnh sát trên thế gian này, tin cháu đi.” Mỗi khi nói như thế, trên sống mũi Mo luôn hằn lên một vết nhăn nhỏ, nhọn sắc, bà hiểu cậu ta quá rõ để biết nó có ý nghĩa gì.

Chỉ có một mình, phải làm gì đây?

Thôi đừng ra vẻ thế nữa, Elinor!, bà tự mắng mủ. Từ xưa đến nay mày luôn chỉ có một mình, mày quên rồi sao? Căng cái đầu lên. Mày phải lôi nó ra khỏi cái làng ba lần nguyên rửa đó, không một ai có thể làm chuyện đó ngoài mày, hay mày muốn con bé sẽ trở thành một đứa trong đám hầu gái đáng sợ đó, đám người hầu như không dám ngẩng đầu lên và chỉ tồn tại để cọ rửa và nấu nướng cho gã chủ sang trọng? Thậm chí, rất có thể thỉnh thoảng con bé còn được phép đọc cho Capricorn nghe một chút gì đó, nếu

gã khốn đó thích nghe, rồi sau này khi nó lớn lên... nó là một đứa xinh đẹp...

Elinor thấy người chòng chành nôn nao. “Mình cần một khẩu súng săn”, bà thì thào, “hay một con dao, một con dao to sắc, mình sẽ cầm dao lên vào nhà Capricorn. Làm sao có đứa nào nhận ra mình trong cái váy bèo nhèo này?” Mortimer xưa nay vốn nghĩ ta chỉ thông hiểu cái thế giới của riêng ta, nằm giữa hai bìa sách, nhưng ta sẽ cho cậu ấy biết!

Bằng cách nào?, có tiếng thì thào. Cậu ta đi rồi, Elinor, đi thật xa như quyền sách của mình.

Bà nức nở thành tiếng, nức nở lớn đến bản thân bà cũng giật mình và thoát phải áp tay lên miệng. Một cành cây gãy dưới chân, một ngọn đèn tắt đi đằng sau một khuôn cửa sổ trong ngôi làng của Capricorn. Bà đã nghĩ đúng. Thế giới này thật khủng khiếp, tàn ác, không tình thương, u tối như một giấc mơ nặng nề tối tăm. Không phải chốn để sống. Chỉ có sách vở là nơi duy nhất còn có tình thương, có sự an ủi, có hạnh phúc... và tình yêu. Những cuốn sách yêu tất cả những ai mở chúng ra, tặng cho người đó cảm giác ấm cúng thân thương cùng tình bạn và chẳng đòi hỏi một điều gì, không bao giờ bỏ đi, không đòi nào, ngay cả khi người ta xử tệ với chúng. *Tình yêu, sự thật, vẻ đẹp, sự thông thái và an ủi khi đối mặt với Thần Chết.* Ai đã nói điều này? Lại là một tay yêu sách điên khùng nào đó, bà không nhớ tên ông ta, nhưng nhớ lời của ông ta. Từ ngữ là bất tử... chỉ ngoại trừ trường hợp có lũ kéo tới mà đốt chúng đi. Mà ngay cả khi đó...

Bà lão đảo tiếp tục. Ngôi làng của Capricorn le lói hắt vào đêm một chút ánh sáng nhợt như nước pha sữa. Trên bãi đậu xe, giữa những chiếc ô tô, có ba kẻ thuộc đám giết người đang đứng chụm đầu vào nhau. “Phải, cứ việc nói đi!”, Elinor thì thào. “Cứ việc khoe khoang hãnh diện với những ngón tay dính máu của bọn mi và của những trái tim đã cháy thành than của bọn mi, lũ các người rồi sẽ còn phải hối hận vì đã giết họ.” Chuyện gì hay hơn? Chui xuống đó ngay bây giờ hay chờ tới sáng mai? Cả hai ý tưởng đều điên khùng, bà sẽ không đi được đến góc phố thứ hai. Một trong ba tên đàn ông kia đưa mắt nhìn quanh, và trong một thoáng, Elinor tưởng gã đã nhìn thấy mình. Bà lão đảo lùi về, bị trượt chân và chỉ còn kịp tóm vào một cành cây, trước khi chân bà tiếp tục tụt xuống dưới. Có tiếng loạt soạt đằng sau, và

trước khi Elinor kịp nhìn quanh thì đã có một bàn tay áp lên miệng bà. Bà muốn la lên, nhưng không một âm thanh thoát nổi ra ngoài. Những ngón tay ấn lên môi rất chặt.

“Ra cô ở đây. Cô có biết cháu đi tìm cô bao lâu không?”

Không thể thể được. Bà đã tin chắc là sẽ không đời nào còn được nghe giọng nói này.

“Xin lỗi, nhưng cháu biết là cô sẽ la to! Đi thôi nào!” Mortimer rút bàn tay ra khỏi miệng Elinor và vẫy bà đi theo cùng... Bà không biết mình muốn làm điều gì hơn: Nhào tới ôm cổ Mo hoặc giáng cho cậu ta một cái tát thật mạnh, mạnh tới phát đau.

Chỉ tới khi những ngôi làng Capricorn khuất hẳn đằng sau những tàn cây, người cháu mới dừng lại. “Sao cô không ở lại chỗ lửa trại? Sao cô đi lang thang trong tôi...? Cô có biết như thế là nguy hiểm lắm không?”

Như thế này thì quá lắm. Elinor vẫn còn phải gắng sức lấy hơi, Mo đi nhanh quá. “Nguy hiểm à?” Thật khó mà nói nhỏ nhẹ được lúc này, khi người ta thịnh nộ. “Anh nói tới chuyện nguy hiểm hả? Tôi nghe thấy tiếng súng bắn và tôi nghe thấy tiếng la hét! Tôi cứ tưởng cả hai người chết rồi! Tôi cứ tưởng chúng nó bắn thủng bọn anh ra, thủng lỗ chỗ...”

Người cháu giơ tay vuốt mặt. “Thôi nào, lũ chúng nó đâu biết ngấm”, ông bảo. “Cũng còn may.”

Nhìn thấy vẻ thần nhiên của Mortimer, Elinor chỉ muốn tóm lấy ông mà rung mà lắc. “A thế hả? Thế còn thằng bé?”

“Nó cũng ổn, chỉ có một vết xước trên trán. Khi chúng bắn, con chồn bỏ chạy và cậu bé đuổi theo. Vì thế mà nó bị dính một mảnh đạn lạc. Cháu để nó nằm ở chỗ trại trên kia.”

“Con chồn hả? Ra thứ duy nhất mà các anh lo lắng đến là con chồn cắn càn thối tha? Cái đêm hôm nay làm tôi già đi ít nhất mười tuổi!”. Elinor lại to tiếng lên rồi. Thật nhanh bà thấp giọng xuống. “Tôi đã mặc cái váy

khủng khiếp này!”), bà rít lên. “Tôi đã nhìn thấy hai người bọn anh trước mắt tôi, máu chảy luể loại và bao nhiêu là vết thương... Đúng thế đấy, cứ nhìn tôi nữa đi!”), bà sùng sộ. “Quả là chuyện thần kỳ khi hai người chưa chết. Lẽ ra tôi không được phép nghe lời anh. Lẽ ra chúng ta phải đến gặp cảnh sát... Lần này thì chắc chắn họ phải tin chúng ta, chúng ta...”

“Chỉ là xui xẻo thôi, cô Elinor!”, ông ngắt lời. “Tin cháu đi. Lại chính cái thằng Cockerell đó đứng gác trước nhà. Phải là bọn khác thì sẽ không nhận ra cháu đâu.”

“Thế ngày mai sẽ ra sao? Ngày mai lại là Basta hay Mũi Tẹt! Anh chết đi thì giúp gì được cho con gái anh?”

Mortimer xoay lưng về phía bà. “Nhưng cháu chưa chết, Elinor!”, ông nói. “Và cháu sẽ đưa Meggie ra khỏi chỗ đó, trước khi nó đóng vai chính trong một buổi hành quyết.”

Khi họ về đến chỗ ần nấu thì Farid đã ngủ. Cái khăn dính máu mà Mortimer buộc quanh đầu cậu trông như chiếc khăn Turban mà Farid đã đội trên đầu cậu khi bước ra từ sau cây cột trong ngôi nhà thờ của Capricorn.

“Trong bên ngoài thì tệ, nhưng vết thương không đến nỗi thế đâu”, Mo thì thầm. “Cô tin cháu đi, nếu cháu không giữ chặt Farid lại thì chắc chắn nó đã chạy qua đến cả một nửa làng để đuổi theo con chồn. Và nếu lũ chúng không phát hiện ra bọn cháu thì chắc chắn nó đã lên vào tận nhà thờ để tìm Ngón Tay Bụi.”

Elinor chỉ gật đầu và quần chần quanh mình. Đêm nay trời ảm áp, trong những hoàn cảnh khác chắc chắn người ta đã có những giấc mơ êm đềm.

“Hai người làm cách nào mà cắt đuôi được chúng nó?”, Elinor hỏi.

Mortimer ngồi xuống bên cậu bé. Mãi đến giờ Elinor mới thấy là Mo cầm trong tay khẩu súng mà Farid đã ăn trộm về, Mo tháo quai súng ra khỏi vai rồi đặt nó nằm trên cỏ, bên cạnh mình. “Chúng không đuổi lâu”, ông trả lời. “Mà để làm gì? Chúng biết là bọn cháu sẽ quay trở lại. Chúng chỉ cần chờ mà thôi.”

Và lần tới này sẽ có mặt ta, Elinor, bà tự nhủ. Không bao giờ bà muốn lặp lại cái cảm giác bị cả thế giới bỏ rơi như trong đêm nay. “Tới đây bọn cháu định làm gì?”, bà hỏi.

“Farid đề nghị châm lửa. Cho tới nay cháu vẫn coi giải pháp này là quá nguy hiểm, nhưng không còn thời gian nữa.”

“Châm lửa?”, Elinor có cảm giác như từ đó vừa đốt cháy lưỡi cô. Kể từ khi tìm thấy đồng tro sách của mình, chỉ cần nhìn thấy một que diêm là bà đã hoảng hốt.

“Ngon Tay Bụi đã dạy cho Farid vài điều, ngoài ra thì một kẻ ngu nhất cũng biết cách châm lửa. Nếu bọn cháu đốt nhà Capricorn...”

“Anh điên rồi hay sao? Thế nếu lửa lan ra những quả đồi xung quanh?”

Mo cúi đầu, và giờ tay vượt dọc nòng súng sẵn. “Cháu biết”, ông nói. “Nhưng cháu không nhìn thấy cách nào khác. Lửa sẽ gây chú ý, sẽ khiến cho đám tay chân của Capricorn bận rộn với trò đập lửa, và trong cảnh nhộn nhạo đó cháu sẽ tìm cách lại gần Meggie. Farid sẽ chăm lo cho Ngón Tay Bụi.”

“Chuyện điên khùng!”, lần này thì Elinor không kìm được, giọng bà bỗng vang và gắt. Farid lăm bắm cái gì đó trong giấc ngủ, vội vàng quơ tay sờ lớp băng trên đầu rồi xoay người sang phía khác.

Mo đắp chăn lại cho cậu bé rồi tựa người vào thân cây. “Mặc dù vậy bọn cháu vẫn làm, Elinor”, ông nói. “Cô tin cháu đi, cháu đã nghĩ đến nát đầu ra, nghĩ đến phát điên. Không có đường nào khác. Và nếu chuyện đó cũng không mang lại kết quả gì thì cháu dám châm lửa đốt cả cái nhà thờ đáng nguyên rửa nợ. Cháu sẽ đốt cho vàng của nó chảy ra rồi châm cho toàn bộ ngôi làng đáng nguyên rửa đó thành tro bụi. Cháu muốn đưa con gái cháu trở về.”

Nghe tới đó, Elinor không nói gì thêm. Bà nằm xuống và ra vẻ ngủ, mặc dù bà không nhắm mắt được. Khi trời lờ mờ sáng, bà thuyết phục được

Mortimer đi ngủ một xiu, chuyển nhiệm vụ canh gác cho bà. Chỉ một phút sau, người đàn ông đã ngủ thiếp đi. Ngay khi hơi thở của anh đều và sâu, Elinor cởi tấm váy ngủ ngốc ra, mặc lại bộ đồ của mình, chải mái tóc rối bù và viết cho Mo một mẫu giấy. *Cô đi tìm cứu trợ. Đến trưa là cô quay trở lại. Xin đừng làm gì cho tới khi cô quay về. Elinor.*

Bà để mẫu giấy vào lòng bàn tay đang mở hé của anh, để anh tìm thấy nó ngay khi tỉnh dậy. Khi rón rén đi ngang qua Farid, bà thấy là con chồn đã quay trở lại. Con chồn cuộn tròn nằm sát vào cậu bé, giờ lưỡi liếm chân và nhìn Elinor trân trân bằng cặp mắt màu đen khi bà cúi xuống bên Farid, sửa lại lớp băng quấn cho cậu. Một con tiểu quỷ đáng sợ. Bà sẽ không bao giờ ưa nổi con chồn này, nhưng cậu bé lại yêu nó như trẻ con yêu một con chó. Vừa thở dài, bà vừa đứng thẳng dậy. “Mày canh cho hai người ở đây, hiểu chưa?”, bà thì thào, rồi lên đường. Chiếc xe vẫn đứng ở chỗ mà bà đã giấu nó xuống dưới những tàn cây. Một chỗ giấu kín đáo, những cành cây sà thấp đến mức bản thân bà thoát đầu đã đi ngang qua nó. Máy xe nổ ngay lập tức. Elinor lắng nghe một thoáng đầy lo âu vào màn tĩnh lặng sớm mai, nhưng không có âm thanh nào ngoài những tiếng chim chào đón ngày mới, huyền ảo ồn ã như thể đây là ngày cuối cùng.

Ngôi làng gần nhất, nơi bà và Mortimer đã đi qua, nằm cách đây chưa đầy nửa tiếng đồng hồ ô tô. Ở đó chắc chắn phải có trạm canh sát.

Mụ Ác Là

h g

Nhưng họ đánh thức anh bằng từ ngữ, bằng thứ vũ khí sắc bén sáng
ngời của họ.

*T. H. WHITE,
Cuốn sách Merlin*

h g

Meggie nghe tiếng gã Basta ngoài hành lang khi trời còn sớm. Cô không hề chạm tới bữa điểm tâm do một cô hầu mang lại. Cô đã hỏi chuyện gì vừa xảy ra trong đêm hôm qua, những tiếng súng nổ như vậy là có nghĩa gì, nhưng cô hầu chỉ sợ hãi nhìn trân trân, lắc đầu rồi nhanh lẹ lên ra phía cửa. Chắc cô ta coi Meggie là phù thủy.

Fenoglio cũng không ăn sáng. Ông ngồi viết. Ông viết không ngưng nghỉ, viết đầy từ trang giấy sáng trang giấy khác, rồi xé đi những gì ông vừa viết nên, bắt đầu lại, đặt một tờ sang bên và bắt đầu với tờ tiếp theo, nhăn trán, vò nhàu tờ giấy – và lại bắt đầu lại từ đầu. Mọi việc cứ diễn ra như thế từ mấy tiếng đồng hồ nay, chỉ có ba tờ giấy không bị ông xé. Chỉ ba tờ. Khi nghe tiếng Basta, ông vội vàng giấu ba tờ giấy đó xuống dưới nệm giường, những tờ nhàu được ông giơ chân gạt vào gầm giường. “Meggie, nhanh lên! Giúp ông nhặt chúng lại!”, ông nói khẽ. “Không được cho hắn thấy những tờ giấy này. Không một tờ nào!”

Meggie vâng lời, nhưng đầu óc cô chỉ quay cuồng quanh một điều duy nhất. Tại sao Basta lại tới đây, có phải gã muốn nói điều gì với cô? Có phải gã muốn nhìn thấy mặt cô khi nói cho cô biết rằng cô không cần phải chờ Mo nữa?

Fenoglio đã lại ngồi xuống bên bàn, trước mặt là một tờ giấy trắng, ông vừa kịp nguệch ngoạc lên đó vài từ thì cửa mở ra.

Meggie ngưng thở, như thể bằng cách này có thể ngăn được những từ ngữ chỉ một chút nữa thôi sẽ tuôn ra từ miệng gã Basta và đâm thẳng vào tim cô.

Fenoglio đặt cây bút sang bên và đến đứng cạnh cô. “Có chuyện gì thế?”, ông hỏi.

“Tôi phải đến đón nó đi”, Basta nói. “Mortola muốn gặp nó.” Giọng gã nghe bức bối, chắc gã nghĩ một chuyện vặt vãnh như thế này là không xứng với vị trí của gã.

Mortola? Mụ Ác Là? Meggie nhìn Fenoglio. Điều này có nghĩa gì? Nhưng người đàn ông lớn tuổi chỉ bối rối nhún vai.

“Con chim non này phải xem trước những gì mà tối nay nó sẽ đọc”, Basta giải thích. “Để nó không lấp bắp như Darius và làm hỏng mọi chuyện đi”, gã nóng nảy vẫy Meggie. “Đi thôi.”

Meggie tiến về phía gã một bước, rồi đứng lại. “Đầu tiên tôi muốn biết chuyện gì vừa xảy ra trong đêm qua”, cô nói. “Tôi nghe thấy tiếng súng.”

“Ô, chuyện đó!”, Basta mỉm cười. Hai hàm răng gã trắng như màu áo somi gã đang mặc. “Tao tin là bố mày muốn đến thăm mày, nhưng Cockerell không cho nó vào.”

Meggie đứng như mọt rế. Basta thò tay tóm lấy cánh tay cô và thô bạo kéo giật cô đi. Fenoglio gắng sức bước theo, nhưng Basta sập cửa lại ngay trước mũi ông. Fenoglio gọi với theo cô một câu gì đó, nhưng Meggie không hiểu nổi. Tai cô ù đặc như cô đang nghe tiếng máu mình chảy quá nhanh qua huyết quản.

“Bố mày đã chạy thoát, có lẽ nghe như thế mày sẽ được an ủi một chút”, Basta nói khi đẩy cô về phía cầu thang. “Nhưng nếu nghĩ cho kỹ thì chuyện đó cũng chẳng có ý nghĩa mấy. Đám mèo ở đây thường cũng còn đủ sức chạy đi sau khi bị Cockerell bắn, nhưng cuối cùng bọn tao đều tìm thấy xác chúng nó ở một góc nào đó.”

Meggie dồn hết sức đập vào ống đồng gã. Rồi cô nhảy vọt đi, lao theo cầu thang xuống, nhưng Basta nhanh lẹ đuổi kịp cô. Mặt nhăn lại vì đau, gã tóm lấy tóc cô và giật cô đến bên gã. “Liệu hồn đừng giở trò này lần nữa, bé cưng!”, gã rít lên. “May cho mày là tối nay mày sẽ là tiết mục biểu diễn chính, nếu không thì tao đã vặn gãy cái cổ gầy nhảnh của mày ngay tại đây.”

Meggie quả thật không làm như vậy thêm lần nào nữa. Ngay cả khi cô muốn, cô cũng không có thêm cơ hội. Basta không buông tóc cô ra nữa. Gã kéo cô xềnh xệch theo sau như người ta kéo một con chó không nghe lời.

Nước mắt Meggie trào ra vì đau, nhưng cô xoay mặt đi để gã không nhìn thấy.

Gã đưa cô xuống tầng hầm. Cô chưa bao giờ bước chân vào chỗ này trong ngôi nhà của Capricorn. Trần thấp, thấp hơn cái chuồng nơi bọn chúng đầu tiên đã nhốt cô, Mo và Elinor vào đó. Tường được quét màu trắng như trong phần trên của ngôi nhà, và ở dưới này cũng có rất nhiều cánh cửa. Đa phần những cánh cửa trông như đã lâu lắm chưa được mở. Trước một số cửa có treo những ổ khóa nặng trĩu. Meggie bất giác phải nhớ đến những chiếc tủ đựng tiền mà Ngón Tay Bụi đã kể tới, và nhớ tới toàn bộ chỗ vàng mà Mo đã đọc về cho Capricorn trong ngôi nhà thờ của gã. Bọn chúng đã không bắn trúng ba Mo!, cô nghĩ. Chắc chắn là không. Gã thọt đâu có biết ngấm.

Mãi rồi, họ dừng lại trước một cánh cửa. Cửa này được làm bằng một thứ gỗ khác hẳn với những cánh cửa còn lại, những đường vân của nó đẹp như lông hổ. Những thớ gỗ óng ánh màu đỏ dịu dàng trong ánh sáng của những bóng đèn trần trụi trong tầng hầm.

“Tin tao đi!”, Basta nói nhỏ vào tai Meggie trước khi giơ tay gõ cửa. “Nếu mày dám giở trò láo ra với Mortola giống như đã làm với tao, thì bà ta sẽ đút mày vào một cái lưới treo trong nhà thờ, cho tới khi mày phải gặm dây lưới vì đói. So với tim bà ta thì tim tao còn mềm như những con thú nhồi bông mà người ta thường đút vào giường cho mấy đứa con gái nhóc con khi chúng nó không ngủ được.” Hơi thở sắc mùi bạc hà của gã phả vào mặt Meggie. Sẽ không đời nào cô còn ăn được một thứ gì có mùi bạc hà.

Căn phòng của Ác Là rộng đến mức người ta có thể dùng làm nơi khiêu vũ. Những bức tường được sơn màu đỏ như tường trong nhà thờ, nhưng chẳng có mấy khoảng tường được lộ ra. Chúng bị phủ gần như kín mít bởi những nhúc nhúc tấm ảnh được treo trong khung vàng, ảnh nhà và ảnh người. Tất cả chen chúc nhau trên tường như một đám đông trên một quảng trường nhỏ hẹp. Trong vị trí trung tâm của đám ảnh đó, được lồng khung thép vàng như những ảnh khác nhưng lớn hơn rất rất nhiều, là một bức chân dung của Capricorn. Dù người vẽ bức tranh này có là ai, rõ ràng anh ta cũng kém tài y hệt như kẻ đã nặn nên bức tượng đặt trong nhà thờ. Mặt Capricorn trong bức tranh này tròn tròn và mềm mại hơn, và cái bờ miệng giống

miệng đàn bà đến kỳ quặc của gã ngồi chễm chệ như một thứ trái cây lạ kỳ bên dưới một cái mũi bị vẽ quá ngắn và quá bè. Họa sĩ chỉ lột tả được chính xác đôi mắt gã. Vô cảm như trong đời thực, chúng nhìn xuống phía Meggie, như cặp mắt của một gã đàn ông quan sát một con ếch mà gã đang muốn mổ phanh ra để xem ruột gan bên trong. Không một khuôn mặt nào đáng sợ hơn một khuôn mặt vô cảm, Meggie đã học được điều này trong ngôi làng của Capricorn.

Ác Là ngồi cứng đờ một cách kỳ quặc trong cái ghế bành tròn hình nấm bọc nhung màu xanh lục, kê chính xác bên dưới chân dung đứa con trai. Mẹ ta ngồi đó, gương gao như thể mẹ không quen ngồi – như một người luôn phải làm chuyện này chuyện kia và tình trạng nhàn hạ nghỉ ngơi chỉ đem lại cảm giác bất an. Nhưng có lẽ chính cơ thể mẹ ép mẹ thỉnh thoảng lại phải ngồi vào cái ghế thô xấu, quá rộng so với mẹ – Meggie nhìn thấy cặp ống chân của mẹ sưng vù. Chúng phồng lên một cách kỳ dị bên dưới hai đầu gối nhọn hoắt. Khi nhận ra ánh mắt của cô, Ác Là kéo váy phủ đầu gối.

“Mày có nói cho nó biết, tại sao nó phải đến đây chưa?” Chuyện đứng dậy rõ ràng khá vất vả. Meggie nhìn thấy mẹ chống một bàn tay lên chiếc bàn nhỏ và mím chặt môi lại. Basta có vẻ hả hê trước vẻ dặt dẹo của mẹ, một nụ cười mím đọng trên môi gã, cho tới khi Ác Là nhìn thấy và chùi sạch nó đi bằng duy nhất một ánh mắt lạnh như băng. Nóng nảy, mẹ vẩy Meggie lại gần, Basta thúc vào lưng cô khi thấy cô không chuyển động ngay lập tức.

“Lại đây, tao chỉ cho mày một thứ.” Ác Là đi bằng những bước chân chậm rãi, nhưng chắc chắn, về phía tủ búyp-phe, chiếc tủ gây ấn tượng quá đồ sộ so với những cái chân uốn cong duyên dáng của nó. Bên trên tủ có một hộp gỗ nằm giữa hai chiếc đèn màu vàng nhạt. Hộp gỗ được trang trí cả bốn mặt bằng một thứ hoa văn tạo thành vô vàn những chiếc lỗ nhỏ tí xíu.

Khi Mẹ Ác Là mở nắp hộp, Meggie giật lùi về. Trong hộp là hai con rắn, gầy mỏng như thần lùn và chẳng mấy dài hơn cánh tay dưới của Meggie.

“Phòng này bao giờ tao cũng giữ thật ấm, để bọn nó không buồn ngủ!”, Ác Là giải thích trong khi mở ngăn kéo trên cùng của tủ búyp-phe lấy ra

một chiếc găng tay. Găng tay được làm bằng da dày, màu đen, và cứng đến độ mũi phải vất vả lắm mới thọc được bàn tay vào trong. “Thằng bạn Ngón Tay Bụi của mày đã bắt con Resa tội nghiệp ném một trò đùa nặng ký, khi nhờ nó đi tìm cuốn sách”, mũi nói tiếp, thọc bàn tay đi găng vào hộp và tóm chắc lấy phía sau cái đầu đẹp của một con rắn.

“Làm đi chứ!”, mũi sùng sộ với Basta và giờ con rắn đang ngoe nguẩy. Meggie nhìn mặt gã và biết rõ, cả cơ thể gã đang muốn oằn lên kháng cự, nhưng gã đàn ông vẫn bước lại gần và giờ tay cầm lấy con rắn. Gã giang thẳng cánh tay để giữ cho cái thân hình đầy vẩy đang uốn vặn ở xa mình.

“Mày thấy đấy, Basta không thích hai con rắn của tao!”, Ác Là cười nhạo. “Nó chưa bao giờ thích chúng, nhưng điều này cũng chẳng có mấy ý nghĩa. Theo như tao được biết thì Basta hầu như chẳng thích thứ gì ngoại trừ con dao của nó. Ngoài ra nó còn tin rằng, rắn chỉ mang lại điều xui xẻo. Dĩ nhiên đó là chuyện cực ngớ ngẩn.” Mortola đưa con rắn thứ hai cho Basta. Meggie nhìn thấy những cái răng độc nhỏ tí xíu khi con rắn há mồm ra. Trong một thoáng, Basta gần như khiến cho cô nảy lòng thương hại.

“Sao, mày thấy thế nào? Có phải là một chỗ giấu rất tốt không?”, Ác Là hỏi và thọc tay lần thứ ba vào hộp gỗ. Lần này mũi lấy ra một cuốn sách. Meggie biết rõ đấy là cuốn sách nào, ngay cả khi cô không nhận ra được lớp vỏ bọc sần sùi bên ngoài. “Tao đã không ít lần giữ những đồ vật quý giá trong hộp này”, Ác Là nói tiếp. “Không một ai biết về nó và những thứ đựng bên trong ngoại trừ Basta và Capricorn. Con Resa tội nghiệp đã đi tìm cuốn sách trong rất nhiều căn phòng ở đây, nó thật là một đứa gan dạ, thế mà nó vẫn không nghĩ ra cái hộp đựng của tao. Đáng ngạc nhiên rằng xưa nay nó vốn là đứa thích rắn, tao hầu như không quen một đứa nào lại ít sợ rắn như nó, mặc dù nó đã có lần bị rắn cắn, phải thế không, Basta?” Ác Là cởi găng tay ra và ném về phía gã đàn ông một cái nhìn châm chọc. “Basta thường mang rắn ra dọa dẫm đám đàn bà con gái đã từ chối lời tán tỉnh của nó. Khi giờ trò đó với Resa, nó đã thất bại. Chuyện xảy ra thế nào hả? Có phải con bé đặt con rắn lại trước cửa nhà mày không, Basta?”

Basta im lặng. Hai con rắn vẫn ngoe nguẩy trong tay gã. Một con vòng đuôi quấn lấy cánh tay gã.

“Bỏ chúng vào hộp!”, Ác Là ra lệnh. “Nhưng mà cẩn thận đấy”, rồi mẹ cầm cuốn sách quay trở lại ghế bành. “Ngồi xuống!”, mẹ ra lệnh rồi chỉ vào một cái ghế gác chân con con, để cạnh ghế bành.

Meggie nghe lời, cô lên đưa mắt nhìn quanh. Phòng Mortola gây ấn tượng như một chiếc hòm ngáp ngựa châu báu. Thứ gì cũng có quá nhiều – quá nhiều những chân nến bằng vàng, quá nhiều đèn, thảm, tranh, lọ hoa, tượng sứ, quá nhiều những bông hoa làm bằng lụa, quá nhiều những cái chuông mạ vàng.

Ác Là ném cho cô một cái nhìn chế giễu. Mẹ ngồi đó mặc cái váy đen xấu xí, hết như một con chim Ác Là vừa chui được vào tổ của một con chim khác. “Một căn phòng lộng lẫy cho người hầu, đúng không?” Mẹ nhận xét về hài lòng. “Capricorn biết giá trị của tao.”

“Ông ta để cho bà sống dưới tầng hầm!”, Meggie đáp. “Mặc dù bà là mẹ của ông ấy?”

Tại sao người ta không thể nuốt ngược trở lại các từ ngữ – tóm lấy chúng và nhanh lẹ đút chúng vào giữa làn môi? Ác Là sẫm soi cô trong cảm thù cực độ, và Meggie đã cảm thấy những ngón tay xương xẩu của mẹ xiết quanh cổ họng mình. Nhưng mẹ Mortola chỉ ngồi đó và nhìn cô bằng hai con mắt chim đờ đẫn. “Đứa nào kể cho mày nghe, thằng phù thủy già phải không?”

Meggie mím chặt môi và nhìn sang phía Basta. Chắc là gã không nghe được lời nào, gã loay hoay đặt con rắn thứ hai trở lại hộp gỗ. Liệu gã có biết cái bí mật con con này của Capricorn? Trước khi cô kịp suy nghĩ tiếp thì Mortola đã đặt cuốn sách vào lòng cô.

“Chỉ cần mày hờ ra một lời với bất kỳ đứa nào ở đây, hoặc ở một nơi khác”, Ác Là rít lên với cô, “là tao sẽ tự tay nấu cho mày ăn bữa sau đó. Chỉ cần vài giọt nước cốt cây phụ tử, vài mẩu thủy tùng hay vài hạt độc cần thả vào trong nước sốt, mày biết món ăn sẽ ngon đến mức nào không? Tin tao đi, đồ ăn sẽ không hợp với dạ dày của mày chút nào hết. Bây giờ bắt đầu đọc đi.”

Meggie nhìn trân trân xuống cuốn sách nằm trong lòng cô. Khi Capricorn giờ nó lên cao, thuở đó, trong nhà thờ, cô đã không nhận ra được bức tranh trên lần giấy bọc ngoài. Giờ thì cô có cơ hội nhìn nó gần hơn. Phần nền bức tranh là một phong cảnh, na ná như hình ảnh những ngọn đồi bao quanh ngôi làng này. Nhưng ở phía trước có một trái tim, một trái tim màu đen, được bao quanh bởi những ngọn lửa đỏ.

“Mở nó ra đi chứ!”, Ác Là sùng sộ với cô.

Meggie theo lời – và mở ra trang sách bắt đầu bằng chữ K, trên có con chồn mọc sừng đang ngồi. Đã bao lâu rồi kể từ lần cô đứng trong thư viện của bà Elinor và nhìn trân trân xuống chính trang sách này? Một vĩnh hằng, một đời người?

“Trang đây sai rồi. Giờ tiếp đi!”, Ác Là ra lệnh. “Giờ đến trang có góc bị gấp lại.”

Meggie câm nín vâng lời, trong trang này không có tranh, kể cả trang đối diện cũng không. Không nghĩ ngợi, cô dùng ngón tay cái vuốt cho phẳng chỗ góc sách bị gấp. Ba Mo vốn ghét thói quen gấp mép sách.

“Thế là thế nào? Mà muốn tao không tìm lại được trang sách này hả?”, Ác Là chế giễu. “Bắt đầu đọc đoạn thứ hai, nhưng liệu hồn đừng có đọc to. Tao không muốn Cái Bóng đột ngột hiện ra đứng ở phòng tao.”

“Đọc tới đoạn nào? Tối hôm nay tôi phải đọc tới chỗ nào?”

“Làm sao tao biết được?”, Ác Là cúi người về phía trước, giờ tay xoa đùi bên trái. “Thường thì mày cần bao lâu để lôi chúng nó ra ngoài, cái lũ tiên cùng lính chì và những thứ như thế?”

Meggie cúi đầu. Tội nghiệp Tinker Bell. “Điều này người ta không nói được”, cô lầm bầm. “Rất khác nhau. Nhiều khi chuyện xảy ra khá nhanh, nhiều khi phải chờ nhiều trang sách mà cũng có khi nó không xảy ra.”

“Thôi được, vậy thì mày đọc cả chương này đi, chắc như vậy là đủ! Mà này, tao không muốn nghe câu *không xảy ra!*” Ác Là xoay qua xoa cái đùi kia. Cả hai đùi đều được quần vải, người ta nhìn thấy rõ vải quần hiện lên dưới làn tất sậm màu mụ đang mang. “Mày nhìn cái gì hả?”, mụ sùng sộ với Meggie. “Mày có đọc được cho tao một thứ gì chống lại cái này không? Cái đồ phù thủy nhãi ranh nhà mày có biết một câu chuyện nào, có biết một phương thuốc nào chống lại tuổi già và cái chết không?”

“Không”, Meggie thì thầm.

“Thế thì đừng có ngu ngốc trợn mắt lên như thế, mà nhìn vào sách đi. Nhìn kỹ từng lời. Tối hôm nay tao không muốn nghe thấy một tiếng lấp bắp nào, không có nói nhịu, không đọc nhầm, hiểu chưa? Lần này Capricorn phải nhận được đúng thứ mà ngài muốn. Tao sẽ chăm lo để đảm bảo chuyện đó.”

Meggie để ánh mắt lần theo những chữ cái. Cô không hiểu lấy một từ trong những gì mà cô đọc, cô nghĩ đến Mo và nghĩ đến tiếng súng nổ đêm qua. Nhưng cô làm ra vẻ cô đang đọc tiếp, đọc tiếp nữa và tiếp nữa, trong khi Mortola nhìn cô không ngưng. Cuối cùng, cô ngẩng lên và gập sách lại. “Xong rồi”, cô nói.

“Nhanh thế hả?” Ác Là nhìn cô, vẻ nghi ngờ.

Meggie không trả lời. Cô nhìn Basta. Gã đang đứng dựa vào chiếc ghế bành của Mortola, nét mặt hờ hững. “Tối hôm nay tôi sẽ không đọc”, cô nói. “Các người đã bắn chết cha tôi, đêm hôm qua. Basta kể cho tôi nghe như thế. Tôi sẽ không đọc một lời nào.”

Ác Là xoay về phía Basta. “Thế là thế nào hả?”, mụ bực bội hỏi. “Mày nghĩ con bé sẽ đọc sách hay hơn nếu mày bẻ vỡ trái tim ngu ngốc của nó hả? Nói cho nó biết là chúng mày đã bắn trượt thằng kia, nói đi.”

Basta hạ ánh mắt xuống như một cậu bé vừa bị mẹ nó bắt quả tang trong một trò nghịch ngợm xấu xa. “Tôi đã nói cho nó nghe rồi”, gã găm gù. “Cockerell đâu có biết ngấm. Bố nó không bị xước mảy may.”

Meggie nhắm mắt lại vì nhẹ nhõm. Cảm giác ấm áp và tuyệt vời. Mọi chuyện tốt đẹp, và những gì chưa tốt đẹp rồi sẽ thành tốt đẹp.

Niềm hạnh phúc khiến cô ngượng ngùng. “Còn một thứ nữa!”, cô nói. Cô còn phải sợ cái gì kia chứ? Bọn chúng cần cô. Chỉ cô mới có thể đọc ra cho bọn chúng Cái Bóng nọ, không một ai khác – ngoại trừ ba Mo, mà bọn chúng thì vẫn chưa bắt được ông. Chúng sẽ không đời nào bắt được, không bao giờ.

“Cái gì nữa?” Ác Là giờ tay vuốt mái tóc được chải ngược ra phía sau. Không biết ngày trước trông mẹ ra sao, thời mà mẹ bằng tuổi Meggie? Phải ngày đó môi mẹ đã mỏng dính như bây giờ không?

“Tôi sẽ chỉ đọc nếu trước đó tôi được gặp Ngón Tay Bụi. Trước khi chú ấy...” Cô bỏ lửng câu nói.

“Để làm gì?”

Để tôi nói với chú ấy là chúng tôi sẽ tìm cách cứu, Meggie nghĩ thầm, và bởi tôi tin rằng, người đang ở bên chú ấy là mẹ tôi, nhưng dĩ nhiên cô không nói điều đó ra. “Tôi muốn xin lỗi chú ấy”, cô trả lời thay vào đó. “Suy cho cùng thì hồi trước chú ấy đã giúp chúng tôi.”

Mortola nhếch mép chế nhạo. “Cảm động quá đi!”, mẹ nói.

Mình chỉ muốn nhìn cô ấy một lần thật gần. Meggie nghĩ thầm. Rất có thể cô ấy chẳng phải mẹ mình. Có thể...

“Thế nếu tao từ chối thì sao?” Ác Là nhìn cô chăm chăm như một con mèo đang vờn một con chuột nhắt, thiếu kinh nghiệm.

Nhưng Meggie đã chờ sẵn câu hỏi này. “Thì tôi sẽ cắn vào lưỡi”, cô nói. “Tôi sẽ cắn thật mạnh, cho đến khi nó sưng lên và tối hôm nay tôi sẽ không đọc được nữa.”

Ác Là ngả người ra lưng ghế bành của mẹ và cười thành tiếng. “Mày nghe chưa, Basta? Con nhỏ này không ngu.”

Basta chỉ gặt đầu.

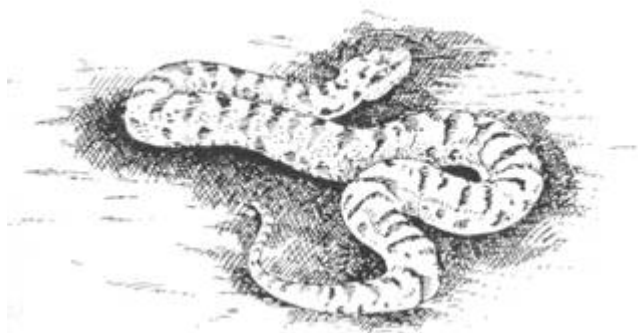
Nhưng mẹ Mortola lại nhìn Meggie bằng ánh mắt có vẻ thiện cảm. “Tao nói cho mày hay: Tao sẽ thỏa mãn cái nguyện vọng điên rồ vớ vẩn của mày. Nhưng về chuyện đọc sách tối nay, thì tao muốn trước tiên mày hãy nhìn những tấm ảnh của tao ở đây đi đã.”

Meggie nhìn quanh.

“Hãy nhìn cho thật kỹ. Mày có thấy những mặt người đó không? Đứa nào trong đám này cũng đã gây thù chuốc oán với Capricorn, và không ai còn nghe thấy tin chúng nó. Những ngôi nhà mày nhìn thấy trong ảnh cũng không còn, không một ngôi nào, lửa đã ăn thịt tất cả. Tối hôm nay khi đọc sách, hãy nghĩ đến những tấm ảnh này, con phù thủy nhóc. Nếu mày lấp bấp hay nảy ý định ngu ngốc ngậm miệng lại, thì chẳng bao lâu mặt mày cũng sẽ được lồng trong một cái khung xinh xắn mạ vàng như thế này. Nhưng nếu tối nay mày làm tốt, thì chúng tao sẽ thả cho mày quay về với bố mày. Tại sao không? Tối nay hãy đọc sách ngoan ngoãn như một thiên thần và mày sẽ gặp lại nó! Người ta kể cho tao nghe rằng, giọng nói của nó có thể biến câu chữ thành lụa là gấm vóc, thành máu và thịt. Mày cũng sẽ phải đọc như thế, không run rẩy và không lấp bấp như thằng Darius ngu đần. Mày hiểu tao chưa?”

Meggie nhìn mẹ. “Hiểu!”, cô nói khẽ, ngay cả khi cô hiểu rõ là Ác Là nói dối.

Chúng sẽ không đời nào thả cho cô về với ba Mo. Ông phải đến đây để cứu con gái ông ra.



Thói quen kiêu ngạo của Basta và mảnh lời của Ngón Tay Bụi

h g

Dù sao thì tôi cũng rất muốn biết, liệu chúng ta có bao giờ được xuất hiện trong các bài hát và các câu chuyện? Dĩ nhiên là chúng ta đang ở trong một câu chuyện; nhưng ý tôi muốn hỏi là được ghi lại trong từ ngữ, bạn biết không, được kể lại bên lò sưởi hoặc được đọc ra từ một cuốn sách dày và lớn, với những chữ cái màu đỏ và màu đen, nhiều năm, nhiều năm sau này. Và người ta lúc sẽ nói: “Hãy kể cho chúng tôi nghe về Frodo và chiếc nhẫn!”, và họ sẽ nói rằng: “Đó là một trong những câu chuyện mà tôi yêu thích nhất.”

*J. R. R. TOLKIEN,
Chúa tể những chiếc nhẫn*

h g

Trong suốt quãng đường đưa Meggie sang nhà thờ, gã Basta chửi bới không ngưng miệng. “Cắn vào lưỡi hả? Không hiểu mù già bị mắc lừa như thế từ bao giờ? Còn ai là người được phép đưa con ranh lêu lếu này xuống hầm mộ? Lại chỉ là Basta, chứ còn đứa nào nữa? Không hiểu tao là cái thứ gì ở đây? Là một con hầu đàn ông chắc?”

“Hầm mộ?”, Meggie cứ tưởng là hai tù nhân vẫn còn bị treo trong lưới, nhưng khi họ bước vào nhà thờ thì cô không thấy bóng dáng họ đâu nữa và Basta nóng nảy đẩy cô đi giữa những cây cột.

“Đúng thế, hầm mộ!”, gã gầm vào mặt cô. “Nơi giữ chân những đứa chết rồi và những đứa sắp chết. Đi xuống kia. Đi, hôm nay tao còn nhiều chuyện hay ho để làm hơn là trò làm vú cho tiểu thư Lưỡi Thần.”

Gã chỉ vào một khoảng cầu thang dốc thẳng xuống bóng tối. Những bậc thang đã mòn vẹt và cao thấp không đều, khiến Meggie cứ đi được hai bước là lại vấp. Phần bên dưới tối đến mức thoát tiên cô không nhận ra là cầu thang đã hết, và đứng lại thận trọng thò chân tìm bậc thang tiếp theo, cho tới khi Basta sỗ sàng đẩy cô về phía trước. “Lại trò gì nữa hả?”, cô nghe tiếng gã chửi rủa. “Sao cái đèn lồng khốn nạn lại tắt mất rồi?” Có tiếng một que diêm xòe lửa, và mặt Basta nhô ra từ khoảng tối.

“Mày có khách đây, Ngón Tay Bụi!”, gã chế giễu tuyên bố và châm đèn lồng. “Con gái Lưỡi Thần muốn chia tay với mày. Bố nó đã đưa mày vào thế giới này và con gái nó tối nay sẽ lo lắng sao cho mày lại rời bỏ nó. Nếu là tao thì tao sẽ không cho nó lại đây, nhưng mù Ác Là khi trở về già lại mềm nhũn ra. Có vẻ như con bé thích mày thật đấy. Nguyên nhân chắc không phải cái mặt đẹp trai của mày chứ?” Tròng cười của Basta được những bức tường ẩm ướt hắt lại thành những tiếng vọng dơ dáy.

Meggie bước đến bên ô lưới đang che trước mặt Ngón Tay Bụi. Cô chỉ nhìn người đàn ông một chút thôi, rồi nhìn qua bờ vai anh ta. Cô hầu của Capricorn ngồi trên nắp một chiếc quan tài bằng đá. Ngọn đèn lồng mà Basta vừa châm lên chỉ sáng mờ mờ, nhưng đủ để nhận thấy nét mặt cô ấy. Đó là khuôn mặt trên tấm ảnh của ba Mo. Chỉ có mái tóc bao quanh khuôn

mặt đỏ bầy giờ thắm màu hơn, và nụ cười trên ảnh giờ cũng biến mất, không dấu vết.

Khi Meggie đến sát ô lưới hơn, mẹ cô ngẩng đầu và nhìn cô, nhìn trên trời, như trên toàn thế giới không còn thứ gì khác ngoài cô.

“Mortola cho cô bé lại đây hả?”, Ngón Tay Bụi nói. “Khó tin đấy.”

“Con nhỏ dọa là nó sẽ cắn lưỡi.” Basta vẫn còn tựa mình bên đoạn cầu thang. Gã nghịch nghịch với cái móng chân thô, thứ gã đeo trên cổ làm bùa.

“Cháu muốn đến xin lỗi chú.” Meggie nói những từ đó về phía Ngón Tay Bụi, nhưng mắt cô chỉ nhìn thấy mẹ mình, người vẫn còn ngồi trên chiếc quan tài đá.

“Vì chuyện gì?”, Ngón Tay Bụi cười nụ cười kỳ quặc của anh.

“Vì buổi tối hôm nay. Vì chuyện cháu sẽ đọc sách.”

Làm cách nào kể cho hai người nghe về kế hoạch của ông Fenoglio? Làm cách nào đây?

“Được, giờ mày xin lỗi xong rồi đấy!”, Basta nóng nảy nói. “Đi thôi, không khí dưới này sẽ làm mày khàn giọng mất.”

Nhưng Meggie không xoay về. Cô siết chặt những ngón tay quanh thành sắt, chặt hết sức. “Không”, cô nói. “Tôi muốn ở lại đây thêm một chút.” Rất có thể cô sẽ còn nghĩ ra được thứ gì đó, vài câu không khiến gã nghĩ... “cháu còn đọc thêm ra một thứ nữa”, cô nói với Ngón Tay Bụi. “Một anh lính chì.”

“À há!”, Ngón Tay Bụi lại mỉm cười. Kỳ quặc thật, lần này nụ cười của anh không bí hiểm mà cũng chẳng kiêu ngạo. “Cha, vậy thì tối nay không thể nào hỏng việc được, đúng không?”

Anh trầm ngâm nhìn cô và Meggie gằng dùm ánh mắt nói với người đàn ông: Chúng tôi sẽ cứu hai người. Mọi thứ sẽ thật khác như những gì

Capricorn mong đợi! Hãy tin cháu đi!

Ngón Tay Bụi vẫn nhìn cô. Anh đang gắng hiểu. Anh nhú lông mày, ra ý hỏi. Rồi anh nhìn sang phía Basta. “Này, Basta, cô tiên ra sao rồi?”, anh hỏi. “Cô ấy còn sống không, hay sự hiện diện của mày đã giết chết cô ấy rồi?”

Meggie nhìn thấy mẹ cô đi về phía cô, chân chùng, như người đang bước trên kính vỡ.

“Còn sống!”, Basta cúi kính trả lời. “Suốt ngày rung chuông như điên, khiến không ai nhắm mắt được. Nếu cứ tiếp tục thế này, tao sẽ bảo Mũi Tẹt vặn cổ con tiên, giống như vặn cổ lũ chim bồ câu đã ỉa xuống ô tô của nó.” Meggie thấy mẹ cô rút từ túi váy ra một mảnh giấy và lén ấn vào tay chú Ngón Tay Bụi.

“Làm như thế thì bọn mày sẽ bị xui xẻo ít nhất mười năm”, Ngón Tay Bụi nói. “Tin tao đi. Mày biết đấy, tao biết rõ về các loài tiên. Này, cẩn thận, đằng sau mày có cái gì kia...”

Basta xoay phắt về, như vừa bị con gì cắn vào gáy.

Nhanh như chớp, Ngón Tay Bụi thọc tay qua ô lưới, ấn tờ giấy vào tay Meggie.

“Khôn nạn!”, Basta chửi rủa. “Đừng có giở trò đó một lần nữa với tao, hiểu chưa?” Gã quay về đúng lúc những ngón tay của Meggie đang muốn khép lại quanh tờ giấy. “Một tờ giấy! Nhìn kia.”

Meggie gắng sức siết tay thành nắm đấm. Nhưng Basta dễ dàng bẻ những ngón tay cô ra. Thế rồi gã nhìn trân trân xuống những chữ cái nhỏ tí xíu mà mẹ cô đã viết nên.

“Đọc đi!”, gã gầm gừ và giơ tờ giấy ra trước mắt cô.

Meggie lắc đầu.

“Độc!”, giọng Basta hạ xuống, đe dọa. “Hay là tao cần phải rạch lên mặt mày vài vết xinh xinh như trên mặt thằng bạn mày đây hả?”

“Độc đi, Meggie”, Ngón Tay Bụi nói. “Thằng con hoang này chẳng nào cũng biết là chú rất mê rượu.”

“Rượu vang hả?” Basta cười phá lên. “Mày bảo con nhỏ xoay rượu vang cho mày hả? Nó làm sao làm được?”

Meggie nhìn trân trân tờ giấy. Cô khắc vào não từng từ một, cho tới khi thuộc lòng tất cả. *Chín năm trời dài đằng đẳng. Mẹ đã một mình kỷ niệm tất cả những ngày sinh của con. Con đẹp hơn những gì mẹ tưởng tượng rất nhiều.*

Cô nghe tiếng Basta cười.

“Đúng, đúng là cái tính của mày, Ngón Tay Bụi”, gã nói. “Mày nghĩ là mày có thể chìm ngập nỗi sợ trong rượu vang hả. Nhưng cho trò đó thì mày có uống cả một thùng cũng không đủ đâu.”

Ngón Tay Bụi nhún vai. “Thì cũng đáng để thử một lần”. Rất có thể nét mặt ông quá hài lòng khi nói câu đó.

Basta nhăn trán và xoi mói nhìn khuôn mặt sọc của ông. “Nhưng mặt khác”, gã nói chậm. “Từ xưa đến nay mày vốn là một con chó tinh ranh, và cho chỉ một chai vang thì chúng mày có quá nhiều chữ. Ý mày nghĩ sao, nhóc cưng?” Gã chìa một lần nữa mẫu giấy về phía Meggie. “Bây giờ mày tự đọc cho tao nghe hay là tao mang giấy này về cho Ác Là xem hả?”

Meggie chớp thật nhanh, nhanh tới mức cô đã giấu được tờ giấy ra sau lưng mà Basta vẫn còn nhìn trân trân xuống bàn tay rỗng không của hắn.

“Trả lại tao, con tiểu quỷ!”, gã rít lên với cô. “Đưa tờ giấy ra đây, hay là tao cắt nó ra khỏi tay mày.”

Nhưng Meggie tiếp tục lùi về, tránh xa gã, cho tới khi cô áp lưng vào chân song sắt.

“Không!”, cô phun ra, một tay tóm vào chân song và tay kia đẩy mảnh giấy qua song sắt. Ngón Tay Bụi hiểu ra ngay lập tức. Meggie cảm nhận rõ người đàn ông rút tờ giấy ra khỏi những ngón tay cô.

Basta tát vào mặt cô, mạnh đến mức đầu cô đập vào chân song sắt. Có một bàn tay vuốt tóc cô, và khi Meggie đỡ đầu ngó lại, cô thấy mặt mẹ mình. Nó sẽ nhận ra ngay lập tức, Meggie nghĩ thầm, gã sẽ biết tất cả ngay bây giờ. Những Basta lúc này chỉ chăm chú vào Ngón Tay Bụi, người đang vẩy vẩy mảnh giấy đằng sau chân song sắt như vẩy con giun đất trước mỏ một con chim háu đói.

“Sao, thế nào”, Ngón Tay Bụi vừa nói vừa lùi một bước về phía sau. “Mày có dám vào đây với tao hay chỉ ở ngoài đó mà bắt nạt trẻ con hả?”

Basta đứng bất động, như một đứa bé vừa bất ngờ bị bạt tai. Thế rồi gã tóm lấy cánh tay Meggie và giật cô về phía mình. Cô cảm nhận một chút lạnh lạnh trên cổ. Không cần nhìn cô cũng biết nó là gì.

Mẹ cô giật người lên và lắc tay Ngón Tay Bụi, nhưng người này chỉ giơ tờ giấy lên cao hơn. “Tao biết mà!”, anh nói. “Mày là một thằng hèn, Basta! Mày chỉ ưa trò giơ dao vào cổ một đứa trẻ, thay vì dũng cảm vào đây với tao! Đúng thế, nếu bây giờ mày có thằng Mũi Tẹt đi cùng, nếu mày có cái lưng to bè và hai nắm đấm to đùng của nó thì chắc mày đã khác – nhưng bây giờ nó không có ở đây. Nào lại đây, mày có dao kia mà! Tao chỉ có tay không, mà mày biết tao vốn không muốn bản tay vì trò vật lộn.

Meggie thấy bàn tay siết quanh cổ cô lỏng ra. Lưỡi dao không còn ấn mạnh vào da. Cô nuốt khan và giơ tay sờ cổ. Trong lòng hầu như mong đợi sẽ cảm nhận thấy máu nóng, nhưng cô không thấy gì. Basta đẩy mạnh cô đến mức cô lao đảo và ngã xuống nền đất lạnh ẩm. Thế rồi gã đàn ông chọc tay vào túi quần và lôi ra một chùm chìa khóa. Con thịnh nộ khiến gã thờ hồn hèn như một người vừa chạy quá nhanh và quá xa. Với những ngón tay run rẩy, gã đút một chiếc chìa vào ổ khóa phòng giam.

Ngón Tay Bụi quan sát gã bằng nét mặt bình thản. Ông vẩy tay ra hiệu cho mẹ Meggie rời chân song sắt và bản thân mình cũng lùi về phía sau,

nhANH lẹ như vũ công. Nét mặt không hề để lộ liệu ông có sợ hay không, chỉ có những vết sẹo là trông tối hơn.

“Thế là thế nào hả?”, ông hỏi khi Basta bước vào phía trong phòng giam và giơ tay về phía ông. “Cắt dao đi. Nếu mày giết tao, mày sẽ khiến cho Capricorn mất cả cuộc vui tối nay. Nó sẽ không tha thứ cho mày đâu.” Đúng, ông đang sợ. Meggie nghe thấy điều đó trong giọng nói của người đàn ông, những từ ngữ tuôn qua môi quá nhanh.

“Có ai nói về chuyện giết đâu?”, Basta găm gù và giơ tay khép cửa phòng giam.

Ngón Tay Bụi lùi về bên chiếc quan tài bằng đá. “A, vậy là mày muốn trang điểm thêm cho tao.” Ông gần như nói thầm. Trong giọng ông giờ có một thứ khác nữa. Căm thù, ghê tởm, thịnh nộ. “Mày đừng có nghĩ là lần này dễ như lần trước”, ông nói khẽ. “Thời gian qua tao đã học được vài thứ tiện dụng.”

“Thật hả?”, Basta giờ đứng cách ông chưa đầy một bước chân. “Mày học được cách gì? Thằng bạn lửa của mày không có ở đây, không giúp được mày. Thậm chí con chồn thối cũng không.”

“Tao đang nghĩ đến từ ngữ!” Ngón Tay Bụi đặt một bàn tay lên nắp quan tài đá. “Tao chưa kể cho mày nghe hả? Các cô tiên đã bày cho tao cách nguyên rửa một kẻ thù. Họ thương bộ mặt bị xẻ nát của tao và họ biết tao là đứa không quen đánh nhau. Tao nguyên rửa mày, Basta – thề có những khúc xương của người đã chết nằm trong quan tài này. Tao dám cuộc, nằm trong này không còn là một ông cha nào nữa, mà là một trong những người bị bọn mày giúp cho biến mất, đúng không?”

Basta không trả lời, nhưng sự im lặng của gã còn hùng hồn hơn cả từ ngữ.

“Đúng, dĩ nhiên. Một quan tài cổ như thế này là một chỗ giấu tang chứng tuyệt vời.” Ngón Tay Bụi vượt những ngón tay dọc theo nắp quan tài đã nứt nẻ, như muốn dùng hơi ấm bàn tay gọi người đã chết quay trở lại. “Hồn ma của ông ta sẽ đến thăm mày, Basta!”, ông nói bằng giọng của

người cầu hôn. “Nó sẽ thì thầm tên mày vào tai mày trong mỗi bước chân mày đi...”

Meggie nhìn thấy Basta lần về chiếc móng thỏ.

“Thứ đó không giúp gì cho mày đâu!”, tay Ngón Tay Bụi bây giờ vẫn đặt trên quan tài đá. “Tội nghiệp Basta! Mày thấy trong người nóng lên chưa? Tay chân mày bắt đầu run chưa?”

Basta đâm dao về phía ông, nhưng Ngón Tay Bụi lẹ chân né sang bên.

“Đưa tao tờ giấy lúc này!”, Basta la vào mặt ông, nhưng Ngón Tay Bụi đút mẩu giấy vào túi quần. Meggie đứng đó, bất động như một con búp bê. Qua khóe mắt, cô thấy mẹ cô thọc tay vào túi váy. Khi rút tay ra, bà cầm một hòn đá màu xám và hầy như không lớn hơn một cái trứng chim là bao.

Ngón Tay Bụi dùng cả hai tay vuốt ve nắp quan tài rồi giơ tay về phía Basta. “Tao có cần chạm vào người mày bây giờ không?”, ông hỏi. “Chuyện gì sẽ xảy ra khi người ta chạm vào một quan tài chứa xác một người bị giết hả? Nói đi nào. Mày hiểu rõ những chuyện như thế.” Thêm một lần nữa, ông lại né sang bên một bước, như một vũ công nhảy vòng tròn bao quanh đối phương.

“Tao sẽ cắt hết những ngón tay thối tha của mày, nếu mày dám chạm vào người tao!”, Basta gầm lên, mặt đỏ lựng vì thịnh nộ. “Cắt từng ngón một và cắt cả lưỡi nữa.” Thêm một lần gã đâm dao tới, cắt ngang bầu không khí bằng lưỡi dao sáng lóa, nhưng Ngón Tay Bụi né sang bên. Mỗi lúc ông một nhảy nhót nhanh hơn bao quanh Basta, cúi người xuống, lùi về rồi lại tiến lên phía trước, nhưng rồi đột ngột sau một hồi, ông đã tự trói giam mình bằng điệu nhảy kỳ quặc đó. Đằng sau ông bây giờ chỉ còn bức tường trống trải, bên phải là chấn song sắt – và Basta tiến tới.

Chính lúc đó, mẹ Meggie giơ tay lên. Viên đá đập vào đầu Basta. Gã ngạc nhiên xoay về, ngõ ngàng nhìn Resa như đang gặng nhớ lại xem người đàn bà này là ai, và áp tay lên cái đầu đang chảy máu. Meggie không biết Ngón Tay Bụi đã làm thế nào, nhưng đột ngột cô thấy ông cầm trong tay con dao của Basta. Còn bản thân Basta thì nhìn trân trân vào lưỡi dao thân

quen, như không hiểu nổi tại sao nó lại có thể phản bội mà chĩa vào chính ngực gã.

“Sao, cảm giác thế nào?”, Ngón Tay Bụi đưa mũi dao chậm chậm lại gần bụng Basta. “Mày có cảm nhận được thịt mày mềm đến mức nào không? Cơ thể con người là một thứ mỏng manh, mà lại không thể mua đồ thay thế. Nghĩ lại xem, bọn mày thường làm thế nào với lũ mèo và lũ chồn? Thằng Mũi Tẹt rất thích vênh vang kể đây kể đó...”

“Tao không sẵn chồn”, giọng Basta khàn đặc. Gã gắng sức không nhìn xuống mũi dao. Giờ nó nằm cách lần áo sơ mi trắng muốt của gã chưa đầy nửa gang tay.

“À đúng, đúng vậy. Tao nhớ ra rồi, mày không ưa trò đó bằng những thằng khác.”

Mặt Basta đổi màu trắng. Mọi màu đỏ thịnh nộ đã biến mất. Sự sợ hãi không mang màu đỏ. Sự sợ hãi nhợt nhạt như gương mặt người chết. “Mày định làm gì?”, gã phun ra. Gã thở nặng nề như người sắp chết ngạt. “Chả lẽ mày nghĩ mày thoát khỏi cái làng này mà không bỏ mạng? Bọn chúng mày sẽ bị bắn chết trước khi chạy qua được quảng trường.”

“Cha, như thế vẫn còn tốt hơn là gặp Cái Bóng”, Ngón Tay Bụi đáp. “Mà ngoài ra, có đũa nào trong lũ chúng mày có tài bắn súng đâu.”

Mẹ Meggie bước lại gần Ngón Tay Bụi. Cô dùng ngón tay làm động tác viết vào không khí. Ngón Tay Bụi thọc tay vào túi quần và đưa tờ giấy cho cô. Basta dõi theo tờ giấy đó bằng ánh mắt chăm chú như thể chỉ dùng tia nhìn thấy thôi là có thể kéo mảnh giấy lại gần mình. Resa viết một chút lên tờ giấy rồi đưa trở lại cho Ngón Tay Bụi. Vừa nhăn trán người đàn ông vừa đọc những gì cô viết. “Chờ cho đến khi trời tối sao? Không, anh không muốn chờ. Có lẽ nên để cô bé ở lại đây.” Ông nhìn Meggie. “Capriorn sẽ không làm gì cô bé đâu. Suy cho cùng hẳn sẽ tới đây và đón cô bé.” Ngón Tay Bụi lại dứt mảnh giấy vào túi và vuốt lưỡi dao dọc hàng cúc áo của Basta. Chúng kêu lên lách cách khi chạm vào thép. “Ra phía cầu thang đi, Resa”, ông nói. “Anh làm chuyện ở đây, rồi chúng ta sẽ thông thả đi qua quảng trường của Capricorn như một đôi uyên ương vô tội.”

Chần chừ, Resa mở cánh cửa phòng giam. Bà bước ra phía chấn song sắt, và giơ tay tìm tay Meggie. Những ngón tay của bà lạnh và hơi có phần thô ráp, như ngón tay của một người lạ, nhưng gương mặt thì thân quen, cho dù gương mặt trong ảnh trông trẻ trung hơn nhiều và không lo lắng như bây giờ.

“Resa! Ta không thể mang con bé đi theo!” Ngón Tay Bụi tóm lấy cánh tay của Basta và đẩy gã đến bên tường. “Cha nó sẽ giết anh, nếu nó bị bắn chết ở ngoài kia. Bây giờ xoay người đi và che mắt cho nó, hay em muốn để nó nhìn...” Con dao run lên trong tay ông. Resa hoảng hốt nhìn, hồi hải lắc đầu, nhưng Ngón Tay Bụi làm như không thấy.

“Mày phải đâm cho mạnh đấy, Ngón Tay Bẩn!”, Basta rít lên, giơ hai tay áp chặt vào lần tường bằng đá sau lưng. “Trò giết người không dễ đâu. Người ta phải luyện tập mới làm tốt được.”

“Ngớ ngẩn!”, Ngón Tay Bụi tóm lấy áo khoác của gã và chìa mũi dao xuống cầm gã, giống như cách Basta đã làm với Mo, thuở trước, trong nhà thờ. “Thằng ngu nào cũng có thể giết người. Đây là chuyện dễ dàng. Dễ như ném một cuốn sách vào lửa, như đập bung một cánh cửa ra hoặc làm cho một đứa trẻ phải sợ hãi.”

Meggie bắt đầu run lên, bản thân cô không biết tại sao. Mẹ cô bước một bước về phía chấn song sắt, nhưng khi nhìn thấy gương mặt hóa đá của Ngón Tay Bụi thì bà dừng lại. Thế rồi bà xoay người, áp mặt Meggie vào ngực mình và vòng hai cánh tay ôm chặt lấy con gái. Mùi cơ thể của bà Meggie thấy sao thân quen, như một thứ đã bị quên đi thật lâu, cô nhắm mắt và gắng sức không nghĩ đến bất kỳ một thứ gì khác, không nghĩ đến Ngón Tay Bụi, không nghĩ đến con dao, và không nghĩ đến gương mặt trắng nhợt của Basta. Thế rồi, trong một thoáng khùng khiếp, cô chỉ có duy nhất một nguyện vọng – được nhìn thấy Basta nằm chết trên nền đất, bất động như một con búp bê đã bị vứt đi, một thứ đồ vật xấu xí và ngu ngốc, thứ mà người ta đã hơi sợ hãi chút xíu... Lưỡi dao chỉ còn cách lần sơ mi trắng của Basta chưa đầy nửa đốt ngón tay, thế rồi Ngón Tay Bụi đột ngột thọc tay vào túi quần kẻ kia, rút chìa khóa phòng giam và lùi về sau một bước. “Thôi bỏ đi, mày nói đúng, tao chẳng mấy hiểu chuyện giết người”, ông vừa nói

vừa lùi ra khỏi phòng giam. “Mà tao chẳng muốn học cái trò này chỉ vì mày.”

Trên mặt Basta dần nở rộng một cái cười chế giễu, nhưng Ngón Tay Bụi không để ý. Ông khóa cánh cửa chân song lại, cầm tay Resa và kéo cô về phía cầu thang. “Bỏ cô bé ra đi”, ông thúc hồi khi thấy người phụ nữ vẫn ôm chặt lấy Meggie. “Tin anh đi, con bé sẽ không bị sao cả và chúng ta không thể mang nó theo!” Nhưng Resa chỉ lắc đầu và cố vòng một cánh tay ôm vai Meggie.

“Này, Ngón Tay Bụi!”, Basta kêu lên. “Tao đã biết là mày sẽ không đâm. Trả dao cho tao. Mày đâu biết làm gì với nó!”

Ngón Tay Bụi không để ý đến gã. “Chúng nó sẽ giết em nếu em ở lại đây.” Ông nói với Resa, nhưng lại buông tay cô ra.

“Này, lũ trên kia!”, Basta gầm lên hết cỡ. “Lại đây! Báo động! Bọn tù nhân muốn trốn!”

Meggie sợ hãi nhìn Ngón Tay Bụi. “Sao chú không bịt mồm nó?”

“Lấy cái gì mà bịt mồm hả, công chúa?”, Ngón Tay Bụi sùng sộ với cô.

Resa kéo Meggie lại sát bên và vuốt tóc con.

“Bắn chết, bắn chết, chúng nó sẽ bắn chết chúng mày!”, giọng Basta cao vói lên. “Này! Báo động!”, gã la lối thêm lần nữa và giờ tay rung lắc những thanh chân song.

Bên trên vang lên tiếng chân người. Ngón Tay Bụi ném về phía Resa cái nhìn cuối cùng. Thế rồi ông buông ra một câu rửa khe khẽ, xoay người và nhảy theo những bậc cầu thang mòn vẹt lên trên.

Meggie không nghe được liệu ông có mở được cánh cửa bên trên hay không. Chỉ có tiếng la hét của Basta xói vào tai, cô tuyệt vọng chạy về phía gã, cô muốn đập vào mặt gã, qua chân song sắt, đập thẳng vào cái mặt đang la hét kia. Rồi cô lại nghe thấy tiếng bước chân, những tiếng kêu khe khẽ...

họ phải làm gì đây? Có ai đó lao đảo chạy dọc cầu thang xuống. Phải Ngón Tay Bụi quay trở lại? Nhưng gương mặt lộ ra từ bóng tối không phải Ngón Tay Bụi, mà mặt Mũi Tẹt. Đằng sau gã còn có thêm một kẻ nữa trong đám tay chân của Capricorn. Tên này trông còn rất trẻ, mặt tròn và không có râu, nhưng gã ngay lập tức chĩa khẩu súng sẵn về phía Meggie và mẹ cô.

“Này, Basta! Mày làm gì đằng sau chân song sắt thế?”, Mũi Tẹt ngạc nhiên hỏi.

“Mở ra đi, đồ đầu rỗng khôn nạn nhà mày!”, Basta sùng sộ với gã qua chân song. “Ngón Tay Bụi trốn rồi.”

“Ngón Tay Bụi?” Mũi Tẹt giơ ống tay áo quét ngang qua mặt. “VẬY là thằng bé này nói đúng. Nó vừa mới nhào đến chỗ tao và kể, nó nhìn thấy thằng phun lửa ở phía trên nhà thờ, nấp đằng sau một cây cột.”

“Sao mày không đuổi theo nó? Chả lẽ mày ngu đúng như cái vẻ ngoài của mày?” Basta ép mặt vào song sắt, như có thể lách qua chân song mà ra ngoài.

“Này, này, ăN nói cho cẩn thận, hiểu chưa?” Mũi Tẹt bước lại gần song sắt hơn và sầm soi nhìn Basta với vẻ thỏa mãn hiện rõ rệt trên mặt. “VẬY là nó lại lừa được mày một lần nữa, thằng Ngón Tay Bẩn. Cái này sếp Capricorn không thích đâu.”

“Bảo thằng nào đuổi theo nó đi!”, Basta gầm lên. “Hay tao nói với sếp Capricorn là mày để nó chạy trốn!”

Mũi Tẹt rút từ túi quần ra một cái khăn mùi xoa và ầm ĩ hỷ mũi. “A, thế hả? Thế đứa nào đang đứng đằng sau chân song sắt, là mày hay tao? Nó sẽ không đi được xa đâu. Ở bãi đậu xe có hai lính gác, trên quảng trường có thêm ba đứa nữa, mà mặt nó thì đứa nào cũng nhận ra ngay, công lao của mày đấy, đúng không?”, chuỗi cười gã nghe như chó sủa. “Mày có biết, cảnh tượng hiện thời ở đây rất hay! Mặt mày ở sau song sắt té ra lại rất hợp. Như thế này thì mày không thể giờ trò lêu lạo với người khác và vung vẩy dao trước mũi người ta.”

“Liệu hồn thì ở cửa ra ngay lập tức!”, Basta gầm gào. “Hay tao sẽ tự tay cắt cụt cái mũi xấu xí của mày.”

Mũi Tẹt khoanh tay ra trước ngực. “Tao đâu có thể mở khóa được”, gã nhận định bằng giọng ngán ngẩm. “Thằng Ngón Tay Bắn cầm chìa khóa đi rồi. Hay là mày có nhìn thấy nó ở đâu không?”, gã vừa hỏi vừa xoay sang với thằng lính trẻ hơn, kẻ vẫn đang chĩa súng sẵn về phía Meggie và mẹ cô. Khi tên này lắc đầu, cả cái mặt bẹt của Mũi Tẹt phình rộng ra trong nụ cười hả hê. “Không, nó cũng không nhìn thấy chìa khóa ở đâu cả. Chà, chắc vậy là tao phải đi hỏi Mortola. Rất có thể bà ta có chìa khóa dự phòng.”

“Bỏ trò nham nhở đi!”, Basta thét lớn. “Nếu không tao sẽ gọt nó ra khỏi môi mày.”

“Mày cứ toàn nói hão thôi. Tao đâu có nhìn thấy dao mày. Hay thằng Ngón Tay Bụi lại ăn cắp được của mày rồi hả? Cứ thế này thì chẳng bao lâu nó sẽ có cả một bộ sưu tập đấy.” Mũi Tẹt xoay lưng về phía Basta và chỉ vào phòng giam cạnh đó. “Nhốt con đàn bà vào đây, và canh chừng cho tới khi tao mang chìa khóa tới”, gã nói. “Đầu tiên tao phải vác cái Lưỡi Thần nhỏ này quay về chỗ của nó.”

Meggie giãy giụa khi gã kéo cô lên, nhưng Mũi Tẹt đơn giản nhấc bổng và vắt cô lên vai. “Con bé xuống đây làm cái gì thế?”, gã hỏi. “Sếp Capricorn có biết không?”

“Đi mà hỏi Mụ Ác Là!”, Basta gầm gè.

“Tao đâu có dại”, Mũi Tẹt vừa lăm bằm vừa gác Meggie đi về hướng cầu thang. Cô còn kịp nhìn thấy gã lính trẻ dùng nòng súng sẵn đây mẹ cô vào phòng giam bên cạnh, sau đó chỉ còn lại những bậc thang và cả khoảng nhà thờ cùng cái quảng trường bụi bặm, nơi Mũi Tẹt đã vác cô đi ngang qua đó giống như cách người ta vác một bao tải khoai tây.

“Cha, hy vọng là giọng mày không gầy như người mày!”, gã khụt khịt như thế khi đặt cô đứng xuống nước căn phòng giam cô và Fenoglio. “Nếu không thì Cái Bóng sẽ bị lép đi một chút, nếu nó thật sự xuất hiện vào tối nay.”

Meggie không trả lời.

Khi Mũi Tẹt mở khóa ra, cô im lặng đi ngang qua Fenoglio, trèo lên giường mình và úp đầu vào chiếc áo len của Mo.

Bà Elinor gặp xui

h g

Thế rồi Charley miêu tả chính xác vị thế của trạm canh sát và chỉ dẫn anh một hồi là phải đi thẳng qua cổng, vào tới sân phải rẽ phải, theo cầu thang đi lên và đi qua cửa, và căn dặn anh phải bỏ mũ ra khi vào phòng lớn. Sau đó, ông yêu cầu anh tiếp tục đi một mình và hứa sẽ đợi anh ở đúng nơi mà họ đã chia tay nhau.

*CHARLES DICKENS,
Oliver Twist*

h g

Elinor phải lái xe đi trên một tiếng đồng hồ mới tìm được một ngôi làng có trạm cảnh sát. Biển vẫn còn xa, nhưng ở vùng này những ngọn đồi đã thấp hơn và trên triền đồi là nho thay vì vô vàn những bụi cây rậm rạp như khu vực bao quanh ngôi làng của Capricorn. Ngày hôm nay chắc chắn sẽ là một ngày nóng nực khủng khiếp, còn nóng hơn cả những ngày vừa qua, ngay bây giờ người ta đã nhận thấy như thế. Khi Elinor bước xuống ô tô, bà nghe có tiếng sóng gầm xa xa. Bầu trời phủ trên những mái nhà vẫn còn xanh, nhưng đó là một màu xanh thẫm, thẫm như một vùng nước thật sâu. Đêm giờ...

Đừng có ngốc nghếch, Elinor!, bà vừa nghĩ như thế vừa bước về phía ngôi nhà được quét vôi màu vàng nhạt, trong có trạm cảnh sát. Chắc chắn sẽ có một cơn mưa giông, chỉ vậy thôi, hay chẳng lẽ bây giờ mây đã mê tín y hệt gã Basta?

Khi Elinor bước vào thì trong căn phòng chật hẹp chỉ có hai cảnh sát viên đang trực. Họ đã cởi áo veston đồng phục và treo lên ghế. Không khí ngột ngạt đến mức người ta có thể đổ đầy chúng vào chai, bất chấp cái quạt to lớn đang xoay dưới trần.

Người trẻ hơn, vạm vỡ và mũi ngắn như một con chó ỉ, cười giễu Elinor ngay trong khi bà còn đang kể câu chuyện của mình. Anh ta hỏi có phải mặt bà đang đỏ lên như thế vì rượu vang vùng này quá ngon. Elinor đã muốn đẩy anh ta ngã bỏ chừng ra khỏi cái ghế, nếu người kia không trấn an cô. Đó là một gã trai gầy gò và cao không với ánh mắt sâu muện và mái tóc đen đã có phần thưa trên trán.

“Thôi đi!”, người này chinh người kia. “Ít nhất cũng để cho bà ấy kể hết chuyện đã”. Anh ta không thay đổi một nét mặt khi nghe bà kể về ngôi làng Capricorn cùng đám tay chân mặc áo đen của gã, nhưng anh ta nhăn trán khi nghe nói đến đoạn đốt nhà và những con gà chết, rồi nhướn lông mày lên khi bà kể về Meggie cùng kế hoạch của vụ hành quyết. Dĩ nhiên bà không hề nói đến cuốn sách và về chuyện cuộc hành quyết sẽ xảy ra như thế nào vì bản thân bà chỉ cách đây hai tuần thôi cũng vẫn còn không tin nổi một lời.

Khi Elinor kết thúc bản báo cáo, độc giả của bà im lặng một hồi. Anh ta xếp lại những cây bút chì trên bàn viết, sắp chồng vài tờ giấy lên nhau rồi trầm ngâm nhìn bà. “Tôi đã từng nghe kể về ngôi làng đó”, anh nói.

“Dĩ nhiên, ai cũng được nghe kể cả!”, người kia trêu chọc. “Ngôi làng của quý Sa-tăng, ngôi làng bị nguyên rửa, đến nỗi thậm chí rắn cũng không thềm mò tới. Những bức tường của nhà thờ được quét bằng máu và lang thang trong những ngõ cụt là một đám đàn ông màu đen, những kẻ thậm chí không phải là người mà chỉ là hồn ma đựng lửa trong túi áo. Chỉ cần đến gần chúng là người ta tan ra thành không khí. Puff!” Anh ta giơ hai bàn tay lên và vỗ vào nhau ở phía trên đầu.

Elinor ném cho anh ta một tia nhìn giá băng. Bạn đồng nghiệp của anh ta cười, nhưng rồi vừa thở dài vừa đứng dậy, loay hoay mặc cái áo veston và vẫy tay ra hiệu cho Elinor đi theo. “Tôi thử đến đó xem sao!”, anh nói vọng lại qua bờ vai.

“Nếu anh không còn chuyện gì hay ho để làm!”, người kia gọi với theo và cười to đến mức suýt chút nữa bà Elinor đã quay lại để đẩy cho anh ta ngã ra khỏi ghế. Chỉ một chút sau bà đã ngồi ở ghế phụ lái của chiếc xe cảnh sát, và trước mặt bà là con đường ngoằn ngoèo len lách qua những quả đồi, con đường mà bà đã đi dọc theo nó để tới đây. Trời đất ơi, tại sao mình không làm chuyện này từ trước?, chốc chốc bà lại nghĩ như vậy. Giờ thì mọi việc sẽ tốt lên, mọi việc. Sẽ không một ai bị bắn, bị tử hình, Meggie sẽ lại có bố và Mortimer lại có con gái. Đúng thế, rồi mọi việc sẽ thành tốt đẹp! Tất cả nhờ vào Elinor! Bà như muốn hát lên, muốn khiêu vũ (mặc dù bà làm chuyện này không mấy giỏi). Chưa bao giờ trong đời bà hài lòng với bản thân đến thế. Còn có kẻ dám nói rằng, bà không hiểu mấy về thế giới thực này.

Người cảnh sát bên bà không nói một lời. Anh chỉ nhìn xuống con đường, lái xe theo hết khúc cua này đến khúc cua khác, đi nhanh đến mức nhịp tim Elinor chốc chốc lại tăng lên một cách đau đớn, và thỉnh thoảng anh lơ đãng giơ tay nắn nắn dải tai bên phải của mình. Cảnh sát viên có vẻ biết rõ đường đi. Anh không chần chừ lấy một lần duy nhất ở những ngã ba hay ngã tư, không đi sai một lần duy nhất ở ngã rẽ nào. Elinor bắt giác nhớ

lại, ngày trước bà và Mo đã phải tìm biết bao lâu mới ra ngôi làng, thế rồi, thật đột ngột, một suy nghĩ nhuộm màu âu lo lóe lên trong đầu.

“Chúng khá đông đấy!”, bà nói bằng giọng run run khi họ lại đi theo một đường cua với tốc độ khiến bờ vực bên trái gây ấn tượng gần đến đe dọa. “Tay Capricorn đó có khá nhiều tay chân. Và chúng được trang bị vũ khí, mặc dù chắc là chúng không được thiện xạ cho lắm. Liệu anh có nên yêu cầu quân viện trợ không?” Người ta luôn thấy mọi việc xảy ra như thế trong những bộ phim nực cười chỉ có toàn tội phạm và cảnh sát. Trong những bộ phim đó, bao giờ cảnh sát cũng đòi quân viện trợ.

Cảnh sát viên đưa tay vuốt qua mái tóc đã bắt đầu thưa và gật đầu, như thể dĩ nhiên anh cũng đã tự nghĩ đến chuyện này từ lâu. “Tất nhiên rồi, tất nhiên!”, anh nói khi giờ tay về phía điện đàm, nét mặt lơ đãng. “Đòi viện trợ chắc chắn là không có hại gì, nhưng phải để họ ở phía sau. Suy cho cùng thì bây giờ ta mới chỉ muốn đặt ra vài câu hỏi.”

Qua máy điện đàm, anh ta đòi cử đến thêm năm người. Chẳng là nhiều đối với đám áo đen của Capricorn, Elinor thấy như thế, nhưng cũng còn hơn là không – ít nhất là còn tốt hơn so với một người cha đang tuyệt vọng, một cậu bé A Rập và một người phụ nữ ưa sưu tầm sách có phần quá kỳ.

“Nó đấy!”. bà nói khi ngôi làng của Capricorn xuất hiện ở phía xa, xám và tẻ nhạt như những vệt màu xanh lục xung quanh.

“Phải, tôi cũng nghĩ thế!”, viên cảnh sát trả lời, và từ đó trở đi, anh lại im lặng. Khi viên cảnh sát chỉ gật đầu ngắn gọn với gã lính gác trên bãi đậu xe, Elinor cứ khẳng khẳng không muốn nghĩ đến một điều gì tồi tệ. Chỉ mãi tới khi anh ta cùng bà đứng trước mặt Capricorn, trong ngôi nhà thờ quét màu đỏ, trao bà cho hấn như trao một món đồ mà anh ta vừa nhặt được và mang về trả cho người chủ chính thức của nó, bà mới bắt buộc phải tự thú – rằng sẽ chẳng có gì trở thành tốt đẹp cả. Rằng bây giờ mọi chuyện vậy là thất bại và bà đã ngu ngốc quá đỗi, ngu ngốc cùng cực.

“Bà ta kể những điều tồi tệ về ông”, bà nghe thấy viên cảnh sát nói. Anh ta né không nhìn Elinor. “Bà ta có kể điều gì đó về chuyện bắt cóc trẻ con. Đây là chuyện hơi khác đôi chút so với chuyện đốt nhà...”

“Ba cái trò làm nhảm ngớ ngẩn!”, Capricorn trả lời cho cái câu hỏi chưa được đặt ra với nét mặt thờ ơ. “Tôi yêu trẻ con – chừng nào chúng không lại gần tôi. Cho lũ chúng lại gần là chúng chỉ phá rối chuyện làm ăn.”

Viên cảnh sát gật đầu và khò sở nhìn xuống hai bàn tay mình. “Bà ta còn nói điều gì đó về một buổi hành quyết...”

“Thật hả?”, Capricorn nhìn Elinor như thể gã bây giờ chỉ còn biết ngạc nhiên vì trí tưởng tượng quá phong phú của bà. “Cha, anh biết đấy, tôi đâu có cần phải làm như thế. Người ta vẫn làm những gì tôi nói, không hề để cho tôi phải áp dụng những biện pháp nặng nề hơn.”

“Dĩ nhiên!”, viên cảnh sát lầm bầm và gật đầu. “Dĩ nhiên.”

Anh ta bỏ đi hồi hả. Khi tiếng bước chân nhanh lẹ và khô khốc của anh ta lắng xuống, Cockerell, kẻ vẫn ngồi trên bậc thềm suốt thời gian qua, bỗng bật cười ha hả. “Tay này có đến ba đứa con nhỏ, đúng không? Đúng thế, người ta cần ra quy định là tất cả các cảnh sát viên phải có con nhỏ. Thằng này là đứa đặc biệt dễ bề, Basta chỉ cần đến đứng trước trường học hai lần. Sếp thấy thế nào ạ? Ta có cần cẩn thận đến thăm nhà nó lần nữa không? Để làm tươi lại cái cảm giác tốt lành về bọn mình.” Gã nhìn Capricorn, nhưng tên này lắc đầu.

“Không, tao nghĩ chuyện đó không cần thiết, tốt hơn là hãy nghĩ xem nên làm gì với vị khách ở đây. Thường thì ta làm gì với những kẻ đi nói xấu bọn mình nhỉ?”

Đầu gối Elinor mềm ra khi cặp mắt nhợt màu của gã chìa về phía bà. Nếu bây giờ Mortimer có thể đọc cho mình chui vào một cuốn sách nào đó, bà nghĩ, mình sẽ chấp nhận ngay! Thậm chí không cần chọn sách.

Đằng sau bà còn ba hay bốn đứa cao to mặc áo đen, chuyện bỏ chạy là vô nghĩa. Giờ mình chỉ còn cách chấp nhận số phận sao cho tròn phẩm giá, Elinor! Bà nghĩ.

Nhưng đọc về truyện đó dễ dàng hơn hẳn việc hành động theo như thế.

“Hầm mộ hay chuông súc vật?”, Cockerell vừa hỏi vừa chậm chậm đi về phía bà. Hầm mộ? Elinor nghĩ. Ngón tay Bụi hình như đã nói điều gì đó về chỗ này? Không hề có chút tốt lành nào...

“Hầm mộ? Tại sao không? Ta phải thoát khỏi nó, ai mà biết lần sau nó còn kéo lại đây thêm những đứa nào nữa.” Capricorn giấu cái ngáp đằng sau một bàn tay. “Được, vậy thì tối nay Cái Bóng sẽ có thêm một việc để làm, chắc nó thích lắm đấy.”

Elinor muốn nói một câu gì đó, một câu đặc biệt táo bạo, một câu lộ chí anh hùng, nhưng cái lưỡi cứ ì ra. Nó nằm trong miệng như đã hóa chì. Chỉ tới khi Cockerell kéo bà tới bên bức tượng nực cười kia thì Capricorn mới lại gọi lần nữa.

“Tao quên khuấy mất, chưa hỏi nó về Lưỡi Thân!”, gã kêu lên. “Hỏi nó đi, xem nó có tình cờ biết thằng kia đang ở đâu không.”

“Nói đi, nói!”, Cockerell găm gù và tóm lấy cổ bà, như để lắc cho từ ngữ trong miệng bà bay ra ngoài. “Nó ở đâu?”

Elinor mím môi. Thật nhanh, Elinor, thật nhanh, phải có một câu trả lời thông minh!, bà nghĩ, thế rồi cái lưỡi đột ngột hoạt động trở lại.

“Tại sao mày lại hỏi tao điều đó?”, bà la về phía Capricorn, kẻ vẫn ngồi trên ghế bành, nhọt nhạt như đã lâu lắm chưa được người ta mang ra rửa ráy, như thể mặt trời đang cháy rừng rực ngoài quảng trường kia đã khiến gã bị bạc hết màu. “Mày mới là kẻ biết câu trả lời tốt nhất. Cậu ấy chết rồi. Đám tay sai của mày đã bắn chết cậu ấy, bắn chết cậu ấy và chú bé.” Phải nhìn vào mặt gã, Elinor! Bà thầm nghĩ. Nhìn thật thẳng, giống như ngày trước mình thường nhìn bố khi ông bắt gặp mình đang đọc một cuốn sách cấm. Có được vài giọt nước mắt bây giờ thật cũng không tồi. Gắng lên, hãy nghĩ đến những cuốn sách của mình, tất cả những cuốn sách đã bị đốt! Hãy nghĩ đến đêm vừa qua, đến nỗi sợ, đến cảm giác tuyệt vọng – và nếu tất cả những điều đó không giúp được gì, thì hãy tự véo vào người!

Capricorn trầm ngâm nhìn bà.

“Có thể chứ!”, Cockerell kêu lên với hấn. “Em biết là bọn em đã bắn trúng nó mà!”

Elinor vẫn nhìn Capricorn, mặt hấn bây giờ mờ nhòa đằng sau lớp màn nước mắt giả dối của bà.

“Được, tao sẽ xem lại”, tên kia chậm rãi nói. “Đám tay chân của tao đang tìm trên mấy quả đồi, kiếm một thằng tù bỏ trốn. Tao đoán là mày không để lộ cho tao biết, bọn nó cần phải tìm hai đứa đã chết ở đâu?”

“Chính tao đã chôn họ và tao sẽ không để lộ ra chỗ đó.” Elinor cảm giác rõ ràng một giọt lệ đang lăn dọc mũi bà xuống dưới. Thề có tất cả các chữ cái trên đời này, Elinor!, bà nghĩ, mình quả là đã bỏ phí mất một năng khiếu diễn kịch thượng hạng.

“Chôn rồi, ra vậy, ra vậy.” Capricorn nghịch nghịch mấy cái nhẫn trên bàn tay trái. Một bàn tay mà gã đeo tới ba cái nhẫn, gã nhẫn trán chỉnh chúng lại, như thể những cái nhẫn đã lảo lếu dám rời khỏi chỗ mà không chờ gã cho phép.

“Vì thế mà tao đã đến gặp cảnh sát!”, bà Elinor nói. “Để trả thù cho họ, cho họ và cho những cuốn sách của tao.”

Cockerell cười. “Chỗ sách của mày thì mày không cần chôn, đúng không? Chúng nó cháy ghê lắm, như gỗ loại một, còn những trang sách thì – chúng nó run lên như những ngón tay ma.” Gã giơ hai bàn tay lên và miêu tả lại. Bà Elinor vả thẳng vào mặt gã, bằng hết sức, mà bà thì vốn không phải người yếu ớt. Máu chảy ra từ mũi Cockerell. Gã giơ tay chùi rồi ngoắt ngón bàn tay dính máu, như ngạc nhiên sao từ người gã lại có thể chảy ra một thứ đỏ như thế. “Sếp nhìn này!”, gã nói và chỉ cho Capricorn xem những ngón tay dính máu. “Rồi sếp sẽ thấy, con mụ này sẽ khiến cho Cái Bóng vất vả hơn cả Basta đây.”

Khi bị gã kéo đi, bà Elinor ngẩng cao đầu bước tới. Chỉ khi nhìn thấy đoạn cầu thang, một đoạn cầu thang chỉ sau vài bậc gần như dốc đứng đã khuất hấn vào trong một cái lỗ đen ngòm vô đáy, thì lòng dũng cảm mới

thoáng rời bỏ bà. Hầm mộ, dĩ nhiên rồi, giờ bà nhớ lại, đây là nơi dành cho những người sắp chết. Ít nhất thì nó cũng bốc lên một cái mùi như thế, mục rữa và ẩm ướt, đúng như tưởng tượng của người ta về mùi nước hoa của Tử Thần.

Thoạt đầu bà Elinor không tin nổi vào mắt mình khi nhìn thấy vóc dáng gầy gò của thằng Basta đang tựa vào chấn song sắt. Ban nãy nghe Cockerell nói, bà cứ tưởng mình nghe nhầm, nhưng rõ ràng là gã, Basta, bị giam như một con thú trong lồng, cũng cùng một nỗi sợ như thế, cùng một vẻ tuyệt vọng như thế trong con mắt. Thậm chí cả sự xuất hiện bà cũng chẳng khiến gã vui vẻ lên chút nào. Gã nhìn xuyên qua bà, nhìn xuyên qua bà và xuyên qua Cockerell như thể là họ là hai bóng ma, thứ ma gã không hề sợ.

“Gã ta làm gì ở đây?”, bà Elinor hỏi. “Bây giờ các người đã giờ trò giam lẫn nhau rồi hả?”

Cockerell nhún vai. “Tao có cần phải nói cho mụ này nghe không?”, gã hỏi Basta, nhưng không nhận được câu trả lời, vẫn chỉ là ánh nhìn đờ dại đó. “Đầu tiên nó để Lưỡi Thần trốn thoát đi và bây giờ đến cả Ngón Tay Bụi. Như thế làm gì mà sếp chẳng ghét, ngay cả khi nó cứ tưởng nó là người được sếp yêu quý nhất. Mà ngoài ra, đã bao nhiêu năm rồi mà không còn khả năng châm lửa nữa hả?” Ánh mắt gã sẫm soi Basta lúc này tràn ngập niềm hả hê độc địa.

Nào, Elinor Loredan, đã tới lúc cần phải cân nhắc về di chúc của mình!, bà Elinor nghĩ trong khi bị Cockerell đẩy đi tiếp. Nếu Capricorn bây giờ cho giết cả con chó trung thành nhất của hắn, thì đối với bà hắn sẽ không chán chừ lấy một giây đâu.

“Này, lẽ ra mày phải vui lên một chút chứ hả!”, Cockerell kêu về phía Basta khi rút chùm chìa khóa ra từ túi áo khoác. “Bây giờ mày có tới hai con đàn bà làm bạn đấy.”

Basta áp trán vào chấn song sắt. “Chúng mày vẫn chưa bắt được thằng ăn lửa hả?”, gã hỏi trong vẻ thần thờ. Giọng nghe như đã la hét quá nhiều mà khàn đặc lại.

“Chưa, nhưng con mụ béo này nói là bọn tao đã bắn trúng Lưỡi Thần. Mụ bảo nó chết rồi. Chắc Mũi Tẹt đã bắn trúng. Cũng phải thôi, nó rất chăm luyện bắn mèo.

Đằng sau chấn song sắt mà Cockerell vừa mở ra có cái gì đó động đậy. Một phụ nữ ngồi trong bóng tối, tựa lưng vào một thứ gì đó trông rất giống một chiếc quan tài bằng đá. Đầu tiên Elinor không nhìn rõ mặt cô ta. Nhưng rồi người phụ nữ đó đứng dậy.

“Có bạn cho cô đây, Resa!”, Cockerell vừa kêu vừa đẩy Elinor qua khuôn cửa mở. “Ít nhất thì bọn mày cũng còn tán chuyện được với nhau một chút!”

Gã cười lớn lên và cất bước đi. Bà Elinor không biết phải cười hay phải khóc. Bà cứ mong ước được gặp lại đứa cháu gái yêu quý nhất của mình ở một nơi hoàn toàn khác.

Suýt chết

h g

“Tôi không biết nó là cái gì”, Fiver đau khổ trả lời.

“Hiện thời thì ở đây chưa có nguy hiểm, nhưng mỗi nguy hiểm sẽ tới – sẽ tới.”

*RICHARD ADAMS,
Dưới bờ sông*

h g

Farid nghe thấy tiếng bước chân đúng lúc họ đang loay hoay buộc đuốc.

Họ cần phải làm những cây đuốc lớn hơn và chắc hơn so với thứ mà Ngón Tay Bụi đã sử dụng khi biểu diễn. Suy cho cùng thì phải làm sao cho đuốc cháy lâu. Farid đã cắt tóc cho Lưỡi Thần, bằng chính con dao mà Ngón Tay Bụi tặng. Mái tóc bây giờ ngắn như bàn chải, và ít nhất nó cũng thay đổi ngoại hình của Lưỡi Thần đôi chút. Farid cũng chỉ cho ông cần phải lấy thứ đất nào để bôi lên mặt, cho da ông đen đi. Lần này họ không được phép để cho kẻ nào phát hiện ra, lần này thì không – thế rồi cậu nghe thấy tiếng bước chân. Và giọng người: Một tiếng chửi rửa cầu nhàu, giọng người thứ hai cười ha hả và kêu lên một câu gì đó. Bọn người còn ở khá xa, họ chưa hiểu được những gì chúng nói.

Lưỡi Thần nhặt nhanh những cây đuốc lại, Gwin đóp vào những ngón tay của Farid khi cậu hồi hả đút nó vào balô. “Đi đâu, Farid, đi đâu?”, Lưỡi Thần thì thầm.

“Cháu biết chỗ!”, Farid hát balô qua bờ vai và kéo ông chạy theo, về phía những mẩu tường cháy đen. Cậu trèo qua một lỗ cửa sổ trên tường, giữa những viên gạch đen kịt, nhảy vào lớp cỏ khô phía sau bức tường và cúi xuống. Tấm sắt mà cậu kéo sang bên đã bị lửa đốt cho cong queo và được cây cải giỗ mọc trùm lên. Vô vàn những bông hoa trắng nhỏ xíu phủ như một lớp tuyết trên tấm sắt. Farid phát hiện ra nắp cửa này khi cậu vô tình nhảy lên trên nó, trong những tiếng đồng hồ dài đằng đẳng cậu ở đây cùng Ngón Tay Bụi, đúng thế, với ông chú Ngon Tay Bụi mãi mãi ít nói và vĩnh viễn kín đáo. Cậu đã nhảy từ trên bậc tường xuống cỏ, từ cỏ lên bậc tường, để xua đuổi đi sự tĩnh lặng và cơn buồn chán, và trong lúc chơi đùa như thế cậu đã phát hiện ra nó – cái hầm nhỏ bên dưới tấm sắt tây. Cậu thấy lạ khi nghe thấy tiếng kêu rỗng. Rất có thể cái hầm nhỏ thuở trước chỉ là một ngách kho chứa thực phẩm dễ hư, nhưng ít nhất thì nó cũng đã lần được dùng làm nơi ẩn nấp.

Lưỡi Thần giật nảy người khi sờ phải bộ xương trong bóng tối. Bộ xương thật nhỏ bé, hầu như không đủ để là xương của một người trưởng thành, nó nằm thật hiền lành ở đó, trong cái hầm chật, co quắp, như tư thế của một người đang ngủ. Rất có thể Farid không sợ nó, bởi trông nó thật

hiền. Nếu dưới này có một hồn ma, cậu bé tin chắc chắn như thế, thì đó chỉ là một hình dạng buồn rầu nhợt nhạt, thứ mà người ta không cần phải sợ.

Không gian trở nên chật chội khi Farid kéo tấm sắt tây dầy lên khuôn hầm nhỏ. Lưỡi Thần vốn là người cao lớn, hầu như quá cao so với nơi ẩn náu này, nhưng có ông bên cạnh Farid thấy yên tâm, mặc dù tim ông cũng đập nhanh y như tim cậu, Farid cảm nhận rõ điều đó khi họ ngồi lom lom sát bên nhau, cậu nhận rõ từng cú đập trái tim khi cả hai lắng nghe lên phía trên.

Những giọng người kia lại gần hơn, nhưng họ không nghe rõ, phần đất bao quanh họ cản âm thanh, khiến chúng như vang lên từ một thế giới khác. Có lần có một bàn chân dẫm lên tấm sắt tây và Farid bấu chặt vào cạnh tay Lưỡi Thần. Cậu cứ bấu chặt như thế cho tới khi phía trên đầu họ trở nên yên tĩnh. Phải một lúc lâu sau hai người mới dám tin vào sự tĩnh lặng đó, lâu đến vô cùng, lâu đến mức Farid một vài lần thoát xoay đầu lại, bởi cậu có cảm giác bộ xương kia nhúc nhích.

Chúng thật sự đã bỏ đi rồi, họ nhận ra như thế khi Lưỡi Thần thận trọng nâng tấm sắt lên và nhìn ra ngoài. Chỉ có những con dế vẫn kêu không ngưng nghỉ, và từ một bức tường cháy có một con chim hoảng hốt vỗ cánh bay lên.

Chúng mang tất cả đi theo, tấm chắn của họ, áo len của Farid, cái áo len mà cứ đêm tới cậu lại chui vào trong đó như con ốc chui vào vỏ, kể cả lần băng dính máu mà Lưỡi Thần đã quấn quanh trán cậu trong cái đêm họ suýt bị bắn chết.

“Đâu có sao?”, Lưỡi Thần nói khi họ đứng bên đống lửa đã nguội lạnh của mình. “Tối hôm nay ta không cần đến chăn nữa”, ông đưa tay vuốt qua mái tóc đen của Farid. “Không có cháu không biết chú sẽ làm được gì đây, chuyên gia thám thính, thợ săn thỏ, người tìm chỗ ẩn nấp tài ba”, ông nói.

Farid nhìn trân trân xuống những ngón chân trần của cậu và mỉm cười.



Một thực thể mỏng manh

h g

Khi cô nói rằng, cô hy vọng là Tinker Bell sẽ rất vui, thì cậu hỏi: “Tinker Bell là ai?”

“Kìa, Peter!”, cô sững sờ nói. Nhưng khi cô giải thích lại thì cậu không nhớ nổi.

“Họ quá đông đi”, cậu bảo. “Tôi nghĩ là cô ấy đã chết rồi.”

Tôi đoán rằng cậu nói đúng, bởi những cô tiên chẳng sống lâu, nhưng họ vốn là những thực thể bé xíu, bé đến mức khoảng thời gian ngắn ngủi đó sẽ không khiến họ có cảm giác quá ngắn ngủi.

*JAMES M. BARRIE,
Peter Pan*

h g

Đám tay chân của Capricorn đã đi tìm làm chỗ. Ngón Tay Bụi không hề ra khỏi ngôi làng đó. Ông thậm chí không gắng sức làm điều này. Ngón Tay Bụi ở trong nhà của Basta.

Ngôi nhà đó nằm trong một con ngõ nhỏ, ngay đằng sau khoảng sân của Capricorn, xung quanh là những ngôi nhà bỏ hoang chỉ có mèo và chuột ở. Basta không thích có hàng xóm, gã hoàn toàn không thích người khác, chỉ trừ Capricorn. Ngón Tay Bụi tin chắc: nếu Capricorn cho phép thì Basta chắc chắn sẽ sung sướng ngủ ngay ở ngưỡng cửa của hắn, nhưng không một tên tay chân nào được sống trong nhà chính. Chúng chỉ được phép gác ở đó mà thôi. Chúng ăn trong nhà thờ và ngủ trong những ngôi nhà bỏ hoang trong làng, đây là một quy định bất di bất dịch. Đa phần lũ áo đen không ngừng thay đổi chỗ ngủ, lúc thì sống trong ngôi nhà này, và khi mái nhà bị đốt thì chuyển sang nhà khác. Chỉ duy nhất Basta luôn ở một nơi, kể từ khi chúng vào làng này. Ngón Tay Bụi đoán rằng, Basta đã chọn cái nhà này bởi bên ngưỡng cửa của nó có mọc cỏ Johannes. Suy cho cùng thì không một thứ cỏ nào khác lại nổi danh có khả năng xua ma trừ quỷ và đuổi ngán xui xẻo như thứ cỏ này – chỉ ngoại trừ thứ ma quỷ và xui xẻo nằm trong tim Basta.

Cái nhà được xây bằng đá xám, như phần lớn nhà trong làng, với cửa sổ sơn đen, những khuôn cửa sổ thường bị đóng kín và được Basta vẽ lên những biểu tượng mà gã nghĩ là có khả năng xua đuổi rủi ro tai họa, thí dụ như những bông hoa màu vàng của cỏ Johannes. Đôi khi Ngón Tay Bụi tin rằng, Basta mang nỗi sợ thường trực trước những câu nguyên rủa và thảm họa đột ngột bởi gã sợ chính sự tối tăm của bản thân, và từ đó mà suy ra rằng phần còn lại của thế giới này cũng tối tăm y như thế.

Ngón Tay Bụi gặp may, và ông chạy thoát vào được nhà Basta. Vừa lao ra khỏi nhà thờ đã va phải cả một đống tay chân của Capricorn. Dĩ nhiên là chúng nhận ra ông ngay lập tức. Đúng, cái mặt sẹo của ông quả là công lao của Basta, và nó có kết quả vĩnh viễn. Cơn ngạc nhiên của bọn chúng chỉ mang lại cho Ngón Tay Bụi vừa đủ thời gian để biến vào một trong những con ngõ nhỏ. Cũng may mà Ngón Tay Bụi nắm rõ mọi ngóc ngách trong cái làng bị nguyên rủa này. Đầu tiên ông đã muốn chạy ra bãi đậu xe, rồi từ đó thoát lên dãy đồi, nhưng đúng lúc đó ông chợt nghĩ ra ngôi

nhà bỏ hoang của Basta. Ông đã chui qua những lỗ thủng trên tường, bò qua tầng hầm và rập mình nấp đằng sau mép khoảng ban công không bao giờ được sử dụng. Trong nghệ thuật nấp trốn thì kể cả chồn Gwin cũng không qua mặt được ông, ngoài ra giờ là lúc ông được lợi từ sự tò mò kỳ quặc vốn luôn thôi thúc trong ông, giục giã ông tìm hiểu những góc ngách sâu kín nhất và hoang vắng nhất trong mỗi ngôi làng nơi ông tới.

Ngón Tay Bụi thở hắt hên khi vào được đến nhà Basta. Trong cả ngôi làng của Capricorn, có lẽ tên này là đứa duy nhất khóa nhà khi đi vắng, nhưng ổ khóa này không phải là chướng ngại vật đối với ông. Ngón Tay Bụi trốn vào tầng áp mái và nằm ở đó cho tới khi nhịp tim ông chậm xuống, mặc dù sàn gỗ nơi này đã mục ruỗng và đe dọa thủng ra dưới mỗi bước chân người. Trong khu bếp của Basta, ông thấy có đủ đồ ăn, cái đói tới lúc này đã gặm vào thành dạ dày ông như một con sâu. Cả ông lẫn Resa đều không được ăn một chút gì kể từ khi chúng nhốt họ vào hai cái lưới, và niềm vui còn được nhân lên gấp đôi khi được làm đầy bụng mình bằng kho dự trữ thức ăn của chính Basta.

Khi đã ăn no, ông mở một cánh cửa sổ ra một khe nhỏ, để kịp thời nghe thấy khi có tiếng chân người lại gần, nhưng âm thanh duy nhất vọng đến tai chỉ là một tiếng chuông, yếu ớt hầu như không nghe nổi. Tới lúc đó ông mới nhớ ra cô tiên, cô tiên đã bị Meggie đọc vào cái thế giới không tiên này.

Anh tìm thấy cô tiên trong phòng ngủ. Ở đó chỉ có duy nhất một cái giường và một tủ buýp-phê, trên đó có đặt một loạt những viên gạch xếp cẩn thận thành hàng, viên nào cũng ám muối. Người trong làng đồn rằng, cứ mỗi lần Capricorn cho đốt nhà là Basta lại lấy từ ngôi nhà đó về một viên gạch, cả vào thời gian sau này, khi gã đã sợ lửa. Chắc câu chuyện này là có thật. Ở trên một trong những viên gạch đó có để một bình thủy tinh, từ bình phát ra một đốm sáng mờ mờ, chẳng sáng hơn một con đom đóm là mấy. Cô tiên nằm ở đáy bình, cuộn tròn lại như một con bướm vừa mới chui khỏi kén. Gã Basta đã đặt một cái đĩa, chặn lên miệng bình, nhưng cô tiên mỏng manh rõ ràng không còn sức để bay.

Khi Ngón Tay Bụi nhắc cái đĩa ra, cô tiên thậm chí không ngẩng đầu lên. Ngón Tay Bụi thò tay vào cái nhà tù bằng thủy tinh, thận trọng đưa thực thể xinh xắn đó ra ngoài. Tay chân cô mỏng manh đến mức ông sợ

những ngón tay mình sẽ bẻ gãy chúng. Những cô tiên mà ông quen biết trông thật khác cô tiên này, nhỏ hơn, nhưng cơ thể khỏe chắc, làn da xanh ngắt như hoa violet và hai cặp cánh óng ánh. Cô tiên này có màu da như của người, mà là một người rất nhợt nhạt, cặp cánh của cô không giống cánh chuồn chuồn, mà giống cánh bướm. Bất chấp sự khác biệt đó, liệu cô có thích cùng món ăn mà những cô tiên ông quen yêu thích? Ít nhất thì cũng đáng cho ông thử, trông cô như đã nửa chết đi rồi.

Ngón Tay Bụi cầm lấy cái gối từ giường của Basta, mang nó sang bếp và đặt nó lên trên chiếc bàn bếp được chùi cọ sạch sẽ (mọi thứ trong nhà Basta đều được chùi cọ sạch bóng, sạch như chiếc áo sơ mi luôn trắng muốt của gã) rồi nhẹ nhàng nâng cô tiên đặt lên trên. Thế rồi ông đổ sữa vào một chiếc đĩa nhỏ và đặt đĩa sữa xuống bên cạnh cô, trên gối. Cô tiên ngay lập tức mở mắt ra – về chiếc mũi thính và tình yêu cho món sữa, có vẻ như cô chẳng khác mấy cô tiên ông đã biết. Ngón Tay Bụi thọc ngón tay trở vào sữa và để cho một giọt chất lỏng màu trắng đục nhỏ xuống môi cô. Cô liếm giọt sữa như một con mèo con đói khát. Từng giọt từng giọt một, ông nhỏ sữa vào miệng cô, cho tới khi cô ngồi thẳng lên và yếu ớt đập cánh. Mặt cô bây giờ đã bớt nhợt nhạt đôi chút, nhưng ông vẫn không hiểu một lời nào trong những gì mà cô nói ra trong tiếng chuông yếu ớt, mặc dù ông biết tới ba thứ tiếng của loài tiên.

“Thật đáng tiếc!”, ông thì thầm khi thấy cô dang cánh ra và bay lên phía trần, vẫn còn run run đôi chút. “Thế là dĩ nhiên tôi cũng không thể hỏi em, liệu em có thể làm cho tôi trở thành vô hình hoặc là nhỏ lại được không, nhỏ đến mức em có thể chở tôi bay đến sân tiệc tối nay của Capricorn?”

Cô tiên nhìn ông, reo chuông vài câu không hiểu nổi rồi bay xuống đậu lên rìa tủ bếp.

Ngón Tay Bụi ngồi xuống chiếc ghế duy nhất bên bàn bếp của Basta và nhìn lên phía cô tiên. “Mặc dù vậy”, ông nói. “Lâu lắm rồi mới lại nhìn thấy một thực thể như em, tôi rất vui. Nếu ngọn lửa trong thế giới này có tính hài hước nhiều hơn đôi chút và thỉnh thoảng lại có một tay tiểu quỷ hoặc một người thủy tinh thò đầu ra từ giữa những tàng cây – thì rất có thể tôi sẽ gắng mà làm quen được với những phần còn lại của nó, làm quen với tiếng ồn,

với sự vội vã, với trò chen lấn và làm quen với việc người ta hầu như không thể trốn thoát được con người – cũng như những đêm trời không chịu tối...”

Ông còn ngồi đó thật lâu, trong căn bếp của kẻ thù đời anh, và nhìn cô tiên bay tới bay lui trong căn phòng, xem xét mọi thứ (tiên vốn tò mò, cô này rõ ràng không ngoại lệ) và chốc chốc lại quay về nhăm nháp món sữa, cho tới khi ông phải đồ đầy đĩa lần thứ hai. Vài lần loáng thoáng có tiếng chân người lại gần, nhưng lần nào rồi bọn chúng cũng lại bỏ đi. May mắn cho ông, Basta không hề có bạn bè. Thứ không khí đang len vào qua khe cửa sổ oi nồng và khiến ông buồn ngủ, và cái dải trời rất hẹp phía bên trên những mái nhà sẽ còn sáng nhiều tiếng đồng hồ nữa. Đủ thời gian để cân nhắc xem, liệu ông có cần phải đến dự buổi tiệc của Capricorn hay không.

Tại sao phải đến đó chứ? Cuốn sách thì ông có thể tới lấy sau, vào một lúc nào đó, khi con hộp đã bị quên đi trong ngôi làng này và tất cả lại quay về với tuần tự hàng ngày. Thế còn Resa? Có chuyện gì với cô ấy mới được chứ? Cái Bóng sẽ tới đón cô ấy đi. Chuyện đó không thể thay đổi được. Không ai thay đổi được, cả Lưỡi Thần cũng không, cho dù anh ta có điên tới độ thật sự gắng sức làm điều đó. Nhưng anh ta đâu có biết về cô ấy, và về con gái anh ta thì lại càng không phải lo. Suy cho cùng thì con bé bây giờ là món đồ chơi được Capricorn yêu thích nhất. Hẳn sẽ không cho phép Cái Bóng làm hại con bé đâu.

Không, mình sẽ không tới đó, Ngón Tay Bụi nghĩ, đến mà làm gì? Mình không giúp được họ. Mình sẽ núp ở đây một thời gian. Ngày mai sẽ không còn Basta nữa, ít nhất cũng được một chút. Rất có thể cả mình rồi cũng sẽ biến đi, biến đi mãi mãi, ra khỏi nơi này... Không. Ông biết ông sẽ không làm điều đó. Chừng nào cuốn sách còn ở đây.

Cô tiên bay đến bên cửa sổ. Tò mò cô nhìn ra ngoài ngõ.

“Quên chuyện đó đi. Lại đây!”, Ngón Tay Bụi nói. “Ở ngoài đó không có cái gì dành cho em đâu, tin tôi đi.”

Cô nhìn ông ra ý hỏi, rồi xếp cánh lại và quỳ trên bậu cửa sổ. Cô tiên dừng lại ở đó, như không thể lựa chọn giữa căn phòng ngọt ngào trong này và bầu trời tự do xa lạ ngoài kia.



Những câu văn thích hợp

h g

Đó mới thật sự là thứ khủng khiếp: rằng từ vũng bùn của tầng sâu thẳm nhất trong những tầng sâu thẳm như đang vẳng ra giọng người và tiếng la hét, rằng thứ bụi không hình dáng như đang chuyển động và gây nên tội ác, rằng những gì đã chết và không hình dạng giờ như đang cả gan chiếm lĩnh sự thể hiện của sự sống.

*ROBERT L. STEVENSON,
Vụ án kỳ quặc của tiến sĩ Jekyll và ông Hyde*

h g

Fenoglio viết mãi mê, nhưng số giấy ông giấu xuống dưới đệm giường chẳng vì thế mà nhiều lên. Chốc chốc ông lại lôi chúng ra ngoài, gạch bớt chỗ này, xé rách tờ nọ và đặt một tờ khác. “Không, không, không!”, Meggie nghe tiếng ông khe khẽ chửi rủa. “Như thế này chưa được, không được.”

“Vài tiếng đồng hồ nữa là trời tối!”, rồi tới lúc Meggie cũng phải lo lắng cất tiếng. “Nhờ ông không viết kịp thì sao?”

“Ông viết xong rồi!”, Fenoglio bực bội. “Ông đã xong đến hàng tá lần rồi, nhưng ông chưa hài lòng.” Nhà văn hạ giọng xuống thành tiếng thì thầm rồi mới nói tiếp: “Có biết bao nhiêu là câu hỏi: điều gì sẽ xảy ra nếu Cái Bóng tiến về phía cháu hay tiến về phía ông hoặc tiến về phía các tù nhân sau khi nó đã giết Capricorn? Và – có phải thật sự chỉ có duy nhất giải pháp giết chết Capricorn? Điều gì sẽ xảy ra sau đó với đám tay chân gã? Ông biết làm gì với bọn chúng?”

“Thì làm gì nữa? Cái Bóng sẽ giết chết tất cả lũ chúng!”, Meggie thì thào trở lại. “Nếu không thì làm sao chúng ta có lúc nào được trở về nhà hoặc cứu mẹ cháu đây?”

Fenoglio không thích câu trả lời này. “Trời đất, cháu thật là không tim!”, ông thì thầm. “Giết chết tất cả bọn họ ư! Cháu có nhìn thấy trong đó có một số còn trẻ tới mức nào không?” Ông lắc đầu. “Không, ông không phải là kẻ giết người hàng loạt, ông là nhà văn! Chắc chắn ông sẽ nghĩ được một giải pháp ít đẫm máu hơn.”

Và thế là ông lại viết... và gạch đi... và lại viết nữa, trong khi ngoài kia mặt trời cứ mỗi lúc một hạ xuống thấp hơn, cho tới khi những tia nắng của nó viền vàng dãy đỉnh đồi.

Mỗi lần ngoài hành lang có tiếng chân người là Fenoglio lại giấu tất cả những gì ông đã viết xuống dưới tấm đệm giường, nhưng chẳng kẻ nào tới để xem người đàn ông già nua đang không nghỉ ngơi nguệch ngoạc những gì lên giấy trắng. Basta thì đang ngồi trong hầm mộ.

Mấy tên lính ngoài cửa đã ngán ngẩm vì phải canh họ chiều nay đột ngột nhận được nhiều khách tới thăm. Chắc chắn đó là những tay chân của Capricorn từ những căn cứ khác tụ tập về đây để xem hành quyết. Meggie áp tai vào cửa, gắng sức nghe lỏm câu chuyện của bọn chúng: chúng cười rất nhiều và giọng thì đầy hồi hộp. Cả bọn đều khoái trá vì những gì sắp xảy tới. Không có lấy một đứa duy nhất thông cảm cho Basta, ngược lại, có vẻ như bọn chúng càng thích thú hơn khi kẻ vốn là tay chân thân tín nhất của Capricorn sẽ phải chết đêm nay. Dĩ nhiên bọn chúng cũng nói tới cô. Chúng gọi cô là phù thủy nhỏ, nhãi ranh có pháp thuật, và có vẻ như không phải đứa nào cũng tin vào khả năng của cô.

Về tên đồ tể của Basta, Meggie chẳng biết được thêm mấy thông tin so với những gì Fenoglio đã kể cho cô nghe và những gì còn đọng lại trong trí nhớ từ những đoạn văn cô đọc trong phòng Mụ Ác Là. Chẳng có mấy nhiều, nhưng cô nghe rõ nét sợ hãi trong giọng nói của những gã đàn ông ngoài cửa sổ và cơn rung mình kính sợ chìm ngập cả lũ chúng mỗi khi nhắc đến cái tên mà như không phải là tên của kẻ kia. Không phải đứa nào cũng đã từng nhìn thấy Cái Bóng, chỉ những đứa vốn cũng chui ra từ cuốn sách của Fenoglio, giống như Capricorn, là biết, nhưng rõ ràng là tất cả bọn chúng đều đã được nghe kể về Cái Bóng – và chúng tự tô vẽ bằng những sắc màu đen tối nhất cảnh tượng Cái Bóng nhào về phía các tù nhân. Việc Cái Bóng giết nạn nhân của nó ra sao, rõ ràng đã có nhiều ý kiến khác nhau, nhưng chiều càng đến gần hơn thì những lời phỏng đoán mà cô nghe được càng trở nên khủng khiếp hơn và kinh sợ hơn nữa, cho tới khi Meggie không chịu đựng nổi và đến ngồi bên khuôn cửa sổ, áp hai tay lên tai.

Tới sáu giờ tối – chuông nhà thờ bắt đầu đổ – thì Fenoglio đột ngột đặt bút và xem lại những gì ông đã viết xuống giấy bằng nét mặt hài lòng. “Ông làm được rồi!”, nhà văn thì thầm. “Đúng, phải như thế. Như thế mới ổn. Như thế này là tuyệt vời.” Nóng nảy, ông vẩy Meggie lại và đưa tờ giấy sang cô.

“Đọc đi!”, ông thì thầm, kèm một ánh mắt lo lắng về phía cửa. Ngoài kia Mũi Tẹt đang huỳnh hoang kể lại vụ bọn chúng đã bỏ thuốc độc vào kho dầu ôliu dự trữ của một người nông dân.

“Chỉ có thể thôi ông?”, Meggie ngõ ngàng nhìn tờ giấy.

“Đúng, chắc chắn thế! Rồi cháu sẽ thấy, không cần nhiều hơn. Chỉ cần những câu văn thích hợp thôi. Bây giờ đọc đi chứ!”

Meggie nghe lời.

Đám đàn ông ngoài kia vẫn cười rộ lên và cô thấy thật khó mà tập trung vào những câu chữ của ông Fenoglio. Mãi rồi, cô cũng làm được. Nhưng cô vừa mới đọc hết câu đầu tiên thì phía ngoài cửa đột ngột yên ắng và giọng Mụ Ác Là vang dọc hành lang: “Làm gì thế này, giờ tụ tập uống cà phê phải không?”

Fenoglio vội vã chộp lấy tờ giấy quý báu và đút nó xuống dưới nệm giường. Ông vừa mới vuốt cho khăn trải giường phẳng ra thì Mụ Ác Là đẩy cửa. “Đồ ăn tối của mày đây”, mụ nói với Meggie và đặt lên bàn một cái đĩa còn bốc khói.

“Thế còn tôi thì sao?”, ông Fenoglio hỏi, giọng cô làm ra vui vẻ. Cái đệm giường hơi bị lệch đôi chút khi ông đút tờ giấy xuống dưới, và ông đứng tựa người vào giường để Mortola không nhận ra. Cũng may mà mụ không thèm để ý đến ông. Mụ ta coi ông chỉ là một tay dối trá, không hơn, Meggie tin chắc như vậy và chắc là mụ bức bối không ít về việc Capricorn không đồng ý với mụ về điểm này.

“Một mình mày phải ăn hết!”, mụ ra lệnh cho Meggie. “Sau đó mày thay đồ. Quần áo của mày nom rất tởm, hơn nữa lại bẩn đến mức đông cứng lại.” Mụ vẫy tay về phía cô hầu đi cùng với mụ. Cô nàng này còn trẻ, chỉ hơn Meggie chừng bốn hay năm tuổi. Những lời đồn đãi về khả năng phù thủy của Meggie rõ ràng đã thổi đến tai cô ta. Trên tay người hầu gái có vắt một chiếc áo dài trắng như tuyết, và cô ta né không nhìn Meggie khi lách ngang qua chỗ cô, đến bên tủ để treo váy lên.

“Tôi không muốn mặc váy này!”, Meggie sùng sộ với Mụ Ác Là. “Tôi muốn mặc cái này kia.” Cô kéo chiếc áo len của Mò từ trên giường xuống, nhưng Mortola giật nó ra khỏi tay cô.

“Ngớ ngẩn. Chẳng lẽ mày muốn Capricorn nghĩ chúng tao đút mày vào một cái bao tải? Chính ngài đã chọn cái áo dài này cho mày và mày phải mặc nó vào. Hoặc là mày tự làm điều đó hay là chúng tao sẽ đút mày vào váy. Ngay khi trời tối, tao sẽ đến đón mày. Nhớ rửa ráy mặt mũi và chải tóc đi, trông mày như con mèo hoang.”

Cô hầu lại thêm một lần nữa bước ngang qua chỗ Meggie với vẻ lo ngại, như thể chỉ cần chạm vào Meggie là cô ta sẽ bốc lửa. Mụ Ác Là nóng nảy đẩy cô hầu ra ngoài hành lang rồi đi theo. “Khóa cửa lại!”, mụ sừng sộ với Mũi Tẹt. “Và đuổi đám bạn bè của mày đi chỗ khác. Còn mày phải canh ở đây.”

Mũi Tẹt chậm chậm đi về phía cửa với nét mặt cố tỏ ra thờ ơ. Meggie thấy rõ gã nhả mặt làm hề phía sau lưng Mụ Ác Là, trước khi gã đóng cửa phòng lại.

Cô bước đến phía chiếc áo dài và giơ tay vuốt nắn vải trắng. “Màu trắng!”, cô lầm bầm. “Cháu không thích màu trắng. Tử Thần có chó màu trắng. Ba Mo đã kể cho cháu nghe một câu chuyện về chúng.”

“Ô đúng, những con chó màu trắng mắt đỏ của Tử Thần”, Fenoglio bước tới sau lưng cô. “Cả hồn ma cũng thường mang màu trắng và những con khát máu của những vị thần linh già nua cổ xưa chỉ có thể được thỏa mãn bằng những con thú màu trắng, cứ như thể sự ngây thơ vô tội sẽ khiến các vị thần ngon miệng hơn. Ô, không. Không đâu!”, ông vội vàng thêm vào khi nhận ra ánh mắt kinh hãi của Meggie. “Không. Tin ông đi, Capricorn chắc chắn không nghĩ đến điều đó khi hấn gửi đến cho cháu chiếc váy này. Làm sao mà hấn biết được những câu chuyện như thế? Màu trắng cũng đồng thời là sự khởi đầu và sự kết thúc, và cả hai chúng ta” – ông hạ thấp giọng xuống – “ông và cháu, chúng ta phải lo lắng sao cho nó sẽ là sự kết thúc của Capricorn chứ không phải sự kết thúc của chúng ta.” Chậm chậm, ông kéo Meggie quay trở lại bàn và ấn cô ngồi xuống ghế. Mùi thịt rán xộc vào mũi cô.

“Thịt gì thế ạ?”, cô hỏi.

“Trông như thịt bê. Cháu sao thế?”

Meggie gạt cái đĩa sang bên. “Cháu không đói”, cô lầm bầm.

Fenoglio nhìn cô đầy cảm thông. “Cháu biết không, Meggie”, nhà văn nói, “ông nghĩ rằng tới đây ông sẽ phải viết một câu chuyện về cháu: về chuyện cháu đã cứu tất cả chúng ta chỉ bằng giọng đọc của mình. Chắc chắn sẽ là một chuyện rất hấp dẫn...”

“Nhưng liệu nó có kết cục tốt lành không?”, Meggie nhìn ra cửa sổ. Chỉ còn một tiếng, nhiều nhất là hai tiếng đồng hồ nữa thôi, trời sẽ tối. Thế nhờ Mo cũng đến buổi tiệc hôm nay? Nhờ ba Mo sẽ thêm một lần nữa tìm cách cứu cô? Ông đâu có biết dự định của cô và Fenoglio. Nhờ bọn chúng lại thêm một lần nữa bắn vào ông? Nhờ bọn chúng đã bắn trúng ông trong đêm qua... Meggie đặt hai cánh tay lên bàn, úp mặt vào lòng bàn tay.

Cô cảm nhận bàn tay ông Fenoglio vuốt trên mái tóc cô. “Mọi việc sẽ ổn thôi, Meggie!”, ông nói nhỏ vào tai cô. “Tin ông đi, các câu chuyện của ông luôn luôn kết thúc tốt đẹp. Nếu ông muốn điều đó.”

“Cái váy này có ống tay rất hẹp!”, cô nói nhỏ. “Làm sao cháu rút được tờ giấy ra mà không bị Mụ Ác Là phát hiện?”

“Ông sẽ đánh lạc hướng mụ. Hãy tin nhé.”

“Thế còn những đứa khác? Tất cả bọn chúng sẽ nhìn thấy khi cháu rút tờ giấy ra.”

“Ngớ ngẩn. Cháu thể nào cũng làm được.” Fenoglio giơ tay khẽ nâng cằm cô lên. “Mọi việc rồi sẽ tốt thôi, Meggie!”, ông nói thêm một lần nữa, vừa nói vừa dùng ngón tay trở gạt một giọt nước mắt ra khỏi má cô. “Cháu không cô độc, mặc dù có thể chút nữa cháu sẽ có cảm giác đó. Có ông ở đó và Ngón Tay Bụi còn ở đâu đó ngoài kia. Tin ông đi, ông hiểu rõ người đàn ông này như bản thân mình vậy, anh ta sẽ tới, dù chỉ là để nhìn cuốn sách, dù chỉ là với hy vọng có thể lấy lại được nó... rồi tiếp đến là còn ba cháu – và cậu bé đó nữa, cậu bé đã nhìn cháu đăm đăm vào buổi chiều trước bức tượng trên quảng trường, khi ông gặp Ngón Tay Bụi lần đầu.”

“Ông thôi chuyện đó đi!”, Meggie thọc khuỷu tay vào bụng ông, nhưng cô bất giác phải mỉm cười, mặc dù những giọt nước mắt vẫn khiến vạt vật xung quang cô mờ nhòe. Mặt bàn, bàn tay cô và gương mặt nhăn nheo của ông Fenoglio. Meggie có cảm giác như trong những tuần vừa qua cô đã sử dụng hết vốn nước mắt của cả đời mình.

“Tại sao thế? Đó là một cậu bé điển trai. Ông sẽ sẵn sàng nói giúp ngay cho cậu ta một lời với ba cháu.”

“Cháu bảo ông thôi đi mà!”

“Chỉ với điều kiện cháu ăn một chút đi.” Fenoglio lại đẩy cái đĩa đến trước mặt cô. “Và người bạn của cha con cháu, bà ấy tên là gì nhỉ...”

“Elinor.” Meggie dứt một quả ôliu vào miệng và cắn vào nó, cho tới khi cô cảm nhận được chiếc hạt ôliu giữa hai hàm răng.

“Chính thế. Rất có thể bà ấy còn ở đâu đó ngoài kia, cùng với cha cháu. Trời đất, nếu cân nhắc cho kỹ thì chúng ta hầu như đông hơn về số lượng.”

Meggie suýt chút nữa thì bị sặc vì cái hạt ôliu. Ông Fenoglio mỉm cười hài lòng. Ba Mo lần nào cũng nhướn lông mày lên thật cao mỗi khi làm được cô cười lên, và ra vẻ mặt ngạc nhiên một cách nghiêm chỉnh, như thể gắng lắm ông vẫn không hiểu cô cười vì chuyện gì. Meggie như nhìn thấy rõ ràng mặt người cha trước mắt mình, rõ đến mức cô chỉ cần giơ tay ra làm chạm phải.

“Cháu sẽ gặp lại ba cháu ngay thôi!”, Fenoglio nói khẽ. “Và rồi cháu sẽ kể cho cậu ấy nghe rằng, cháu đã tình cờ tìm thấy mẹ cháu ở đây và đã cứu mẹ cháu trước Capricorn. Cũng là chuyện đáng để kể đấy, đúng không?”

Meggie chỉ gật đầu.

Vải váy đầm cọ vào cổ và vào hai cánh tay. Trông nó không như váy của một đứa trẻ, mà như váy của một người lớn, nó còn có phần quá dài so với Meggie. Lúc mới mặc vào và bước đi vài bước, cô đã dẫm phải tà váy.

Phần ống tay áo lại hẹp, nhưng cô có thể dễ dàng đút vào trong mảnh giấy đã được gấp mỏng như cánh chuồn. Cô thử làm vài lần – đút vào trong, rút ra ngoài. Cuối cùng cô để nó nằm trong tay áo. Mảnh giấy hơi sột soạt đôi chút khi cô chuyển động bàn tay hoặc nhấc cánh tay lên.

Khi Mụ Ác Là quay lại đón Meggie thì mặt trăng nhợt nhạt đã đứng cao trên tháp nhà thờ, màn đêm khoác ánh trắng như một phụ nữ trùm khăn voan che mặt.

“Mày không chịu chải đầu đi!”, mụ bực bội. Lần này mụ mang theo một người hầu khác, một người đàn bà béo phì mặt đỏ gay và hai bàn tay cũng đỏ gay, người rõ ràng chẳng hề sợ hãi pháp lực của Meggie. Bà ta kéo lược qua tóc cô, sờ sảng đến mức cô suýt la lên.

“Giày!”, Mụ Ác Là nói khi thấy những ngón chân trần của Meggie lộ ra bên dưới mép váy. “Chả lẽ không đưa nào nghĩ đến giày cho nó hả?”

“Cứ để nó đi đôi này cũng được.” Người hầu gái chỉ vào đôi giày thể thao mòn vẹt của Meggie. “Cái váy dài, người ta sẽ không nhìn thấy. Mà ngoài ra – bọn phù thủy lúc nào cũng đi chân trần mà?”

Mụ Ác Là ném cho người hầu gái một cái nhìn lạnh toát, giọng bà này ngay lập tức tắt lịm.

“Chính thế!”, Fenoglio kêu lên, suốt thời gian qua ông đứng đó và quan sát cảnh hai người phụ nữ chỉnh trang cho Meggie bằng ánh mắt giễu cợt. “Họ là như thế đấy. Họ luôn luôn đi chân trần. Liệu tôi đây có phải thay đồ cho cái bữa tiệc long trọng này không? Đi dự hành quyết thì người ta phải mặc cái gì? Tôi đoán, tôi phải ngồi quan sát bên Capricorn?”

Mụ Ác Là duỗi cằm ra phía trước. Đó là một khuôn cằm mềm mại và nhỏ nhắn, như thể nó là của một gương mặt khác, dịu dàng hơn. “Thứ nhà ông thì cứ để nguyên như thế,” mụ vừa nói vừa gài vào tóc Meggie một cái lược gắn ngọc. “Tù nhân không cần mặc đẹp.” Nét chế nhạo nhều giọt từ giọng mụ như thuốc độc.

“Tù nhân ư? Thế có nghĩa là gì?” Fenoglio đẩy ghế ra phía sau.

“Đúng thế, tù nhân. Chứ còn gì nữa?” Mụ Ác Là lùi về phía sau và ngắm nghía Meggie bằng ánh mắt đánh giá. “Thế này là ổn rồi”, mụ nhận định. “Kỳ quặc thật, để tóc buông xõa thế này trông nó giống một đứa nào đó.” Meggie nhanh lẹ cúi đầu xuống, và trước khi Mụ Ác Là kịp nghĩ kỹ hơn về sự quan sát của mình thì ông Fenoglio đã nhảy vào, đánh lạc hướng.

“Tôi không phải là một tù nhân bình thường, thưa quý bà, ít nhất thì chúng ta cũng phải khẳng định như vậy!”, ông sấn sổ làm một tràng. “Không có tôi thì mọi thứ ở đây sẽ không hề có, suy cho cùng thì kể cả cái con người chẳng lấy gì làm vui vẻ thân thiện của quý bà!”

Mụ Ác Là vuốt ngang mặt ông bằng một ánh mắt khinh thị rồi tóm lấy cánh tay Meggie, cũng may mà mụ không tóm vào cánh tay có gài tờ giấy với những câu chữ vô giá của ông Fenoglio. “Thằng lính canh sẽ tới đón nhà ông khi tới lúc”, mụ vừa nói vừa kéo Meggie ra cửa.

“Hãy nhớ những gì cha cháu đã nói!”, Fenoglio kêu với theo khi Meggie đã đứng ngoài hành lang. “Từ ngữ chỉ trở thành sống động khi cháu ném từng âm thanh trên lưỡi.”

Mụ Ác Là thúc vào lưng Meggie. “Đi!”, mụ nói và kéo cửa lại.



Lửa

h g

Tới lúc đó thì Bagheera đột ngột nhảy lên. “Không! Tôi nghĩ ra rồi! Hãy chạy thật nhanh xuống thung lũng, tới những chiếc lều của con người, và hái lấy một bông hoa đỏ mà họ trồng dưới ấy. Sau đó, khi thời điểm đến, bạn sẽ có một người bạn mạnh mẽ hơn là tôi hoặc Baloo, mạnh hơn bất kỳ người nào đang yêu thương bạn trong bầy đoàn này. Hãy đi lấy bông hoa đỏ!”

Với bông hoa đỏ, Bagheera muốn nói đến lửa; mọi thực thể sống trong rừng rậm không bao giờ gọi thẳng tên nó ra, bởi tất cả đều sợ nó như sợ cái chết.

*RUDYARD KIPLING,
Cuốn sách rừng rậm*

h g

Họ lên đường khi hoành hôn đã phủ xuống những quả đồi. Họ để chôn Gwin lại bên đống lửa. Sau những gì đã xảy ra trong cú dạo chơi qua làng đêm trước, bản thân Farid cũng phải công nhận là làm như vậy tốt hơn. Lưỡi Thần để cậu đi trước. Ông không hề biết đến nỗi sợ hãi của cậu trước ma quỷ và những thực thể bóng đêm khác, Farid đã biết cách che giấu điều đó trước ông, tốt hơn rất nhiều so với trước Ngón Tay Bụi. Lưỡi Thần cũng không chế giễu cậu vì nỗi sợ bóng tối, giống như cách Ngón Tay Bụi đã làm, và kỳ quặc làm sao điều này khiến cho nỗi sợ hãi của cậu co nhỏ xuống, điều mà xưa nay chỉ ánh sáng ban ngày mới làm nổi.

Khi Farid trèo theo sườn đồi dốc thẳng xuống dưới, thật thận trọng nhưng chắc chắn, cậu lại nghe thấy tiếng ma thì thảo trong những tán cây và bụi rậm như mọi đêm, chỉ có điều đêm nay chúng không lại gần hơn, như thể cậu đột ngột ra lệnh được cho chúng như Ngón Tay Bụi ra lệnh cho lửa.

Lửa. Họ đã quyết định châm lửa trực tiếp vào nhà của Capricorn. Từ vị trí này lửa sẽ không nhanh chóng tràn ra được những quả đồi bao quanh làng, nhưng từ vị trí này lửa sẽ đe dọa thứ mà Capricorn yêu quý nhất: kho báu của hắn.

Lần này ngôi làng không yên ắng và vắng vẻ như trong những đêm trước. Nó rầm rì nhộn nhịp như một tổ ong bắp cày. Trên bãi đậu xe có tới bốn tên lính canh cầm vũ khí, và cạnh hàng rào dây thép gai bao quanh sân bóng đá bỏ hoang có đổ một dãy ô tô. Đèn pha của chúng dim ngập sân bóng trong ánh sáng chói chang. Lớp nhựa đường trông như một chiếc khăn sáng màu đã bị ai đó trải vào bóng tối.

“Vậy là buổi trình diễn sẽ xảy ra ở đó”, Lưỡi Thần thì thầm khi hai người lại gần những ngôi nhà. “Tội nghiệp Meggie.”

Ở giữa sân bóng chúng đã xây một cái bục gỗ, và đối diện với bục này có để một cái lồng, rất có thể để dành cho quái vật mà con gái Lưỡi Thần phải đọc ra đây, hoặc là chỗ nhốt các tù nhân. Phía trái sân, quay lưng vào hàng rào dây thép gai và ngôi làng, là một loạt ghế dài bằng gỗ, đã có vài tên mặc áo đen ngồi trên đó như một nhóm quạ vừa tìm được một nơi đậu sáng sủa và ấm áp cho đêm nay.

Trong một thoáng, hai chú cháu đã nghĩ đến khả năng lén qua bãi đậu xe để đột nhập vào làng. Trà trộn trong nhiều kẻ lạ đến như thế chắc sẽ khó đưa nào nhận ngay ra họ, nhưng rồi hai người quyết định chọn con đường dài hơn và tối hơn. Farid đi trước, tận dụng mỗi thân cây làm chỗ ẩn nấp, luôn ở trong khoảng sườn đồi cao hơn những ngôi nhà, cho tới khi bên dưới họ là cái phần bỏ hoang của ngôi làng, cái mảnh đất trông như thể đã bị một tên khổng lồ giày xéo. Đêm hôm nay, kể cả ở đây cũng có nhiều lính canh hơn bình thường. Chốc chốc họ lại phải ép người vào bóng tối của một khuôn cổng, nấp xuống dưới một bức tường hoặc trèo qua một khuôn cửa sổ và nín thở chờ tên lính canh đi khuất. Cũng may mà làng của Capricorn có rất nhiều bóng tối, và những tên lính canh chỉ uể oải đi dọc các ngõ hẻm một cách thờ ơ, cách của những kẻ tin chắc rằng không hề có hiểm họa đe dọa chúng.

Farid khoác trên lưng chiếc balô của Ngón Tay Bụi, đựng tất cả những gì cần thiết để thổi lên một ngọn lửa nhanh chóng và nóng bỏng. Lưỡi Thần vác theo phần củi gỗ mà họ đã thu thập được, phòng trường hợp ngọn lửa không có đủ thức ăn giữa những bức tường gạch. Ngoài ra, vẫn còn đó kho xăng dự trữ của Capricorn. Cho đến hôm nay Farid như vẫn còn ngửi thấy mùi xăng ấy, kể từ cái đêm chúng nhốt cậu vào kho xăng. Đám thùng chứa nhiên liệu hiểm khi được canh gác, nhưng cũng có khả năng họ chẳng cần tới chúng.

Đó là một đêm lặng gió, những ngọn lửa rồi sẽ bốc lên bình tĩnh và đều đặn. Farid còn nhớ rất rõ lời cảnh báo của Ngón Tay Bụi: “Không bao giờ được phép làm lửa khi trời gió. Ngọn gió thỉnh thoảng sẽ xọc tay vào cuộc, và thế là lửa sẽ quên cháu ngay, bởi gió sẽ thổi và sẽ thúc cho lửa bùng lên, cho tới khi nó nhảy vào cháu và cắn cháu và liếm lóc da cháu rồi xương.” Nhưng hôm nay gió ngủ, và bầu không khí ứ đọng đổ đầy các ngõ hẻm như một thứ nước ấm áp đồ đầy xô.

Họ đã hy vọng là khoảng quảng trường trước ngôi nhà của Capricorn sẽ vắng người, nhưng khi thận trọng nhô ra từ một con ngõ nằm đối diện thì hai người thấy có tới một nửa tá đàn ông đang đứng trước nhà thờ.

“Không biết chúng nó còn làm gì ở đây?”, Farid thì thầm khi Lưỡi Thần kéo cậu nấp vào bóng tối trước một cánh cửa. “Chỉ chút nữa là buổi tiệc bắt đầu.”

Hai cô hầu gái bước ra từ ngôi nhà của Capricorn, mỗi người bung một chồng đĩa. Họ đi sang phía nhà thờ, chắc đó là nơi bọn chúng sẽ ăn uống mừng buổi hành quyết thành công. Đám đàn ông huýt sáo trên chóc khi họ đi ngang. Một phụ nữ suýt buông rơi chồng đĩa khi một tên lính dùng nòng súng sẵn nâng gấu váy của cô lên. Đó chính là gã đã nhận ra Lưỡi Thần khi họ lên vào đây trong đêm hôm trước. Farid giơ tay sờ lên vết thương trán vẫn còn chưa lành hẳn và trút về phía hắn những câu nguyên rủa trầm trọng nhất mà cậu biết. Cậu cầu cho hắn mắc bệnh dịch hạch, cậu cầu cho hắn bị ghẻ lở... tại sao phải là hắn đứng ở đây? Nhưng ngay cả khi họ có thể đi ngang qua chỗ đó mà không bị hắn nhận ra – họ cũng biết làm sao mà châm lửa, chừng nào đám đàn ông vẫn còn lẫn khuất ở chỗ này?

“Bình tĩnh nào!”, Lưỡi Thần thì thầm với cậu. “Rồi chúng sẽ biến đi thôi. Đầu tiên ta hãy tìm hiểu xem liệu Meggie đã thật sự ra khỏi nhà hay chưa.”

Farid gật đầu và nhìn sang phía ngôi nhà lớn. Đằng sau hai khuôn cửa sổ vẫn còn đèn sáng, nhưng điều đó không có nghĩa gì nhiều. “Cháu lên xuống dưới chỗ kia và xem bạn ấy có ở đó chưa”, cậu thì thầm với Lưỡi Thần. Rất có thể bọn chúng cũng đưa chú Ngón Tay Bụi ra khỏi nhà thờ, có thể bây giờ chú ấy đã bị nhốt trong cái lồng mà bọn chúng đã đặt sẵn ở đó, và cậu có thể thì thầm cho chú ấy biết rằng họ đã mang đến đây người bạn tốt nhất của chú ấy là lửa, để lửa cứu chú ấy.

Bất chấp những bóng đèn lớn và sáng, đêm vẫn đổ đầy bóng tối của nó vào rất nhiều góc ngách giữa những ngôi nhà, và đúng lúc Farid định nấp vào sự chở che của những khoảng tối đó mà bước đi thì cánh cửa trước nhà Capricorn mở ra. Kẻ bước ra ngoài là mục già đó, mục già có khuôn mặt như chim kên kên. Mục kéo con gái Lưỡi Thần đi theo. Suýt chút nữa thì Farid không nhận ra cô bạn gái trong chiếc váy đầm dài màu trắng. Phía sau nhô ra một gã đàn ông cầm súng sẵn, chính là kẻ đã bắn theo hai chú cháu họ trong đêm hôm trước. Gã nhìn quanh, rút từ túi ra một chùm chìa khoá, khoá cửa lại rồi vẫy gọi một trong những gã đàn ông đang đứng trước nhà

thờ. Chắc gã ra lệnh cho tên này canh chừng ngôi nhà. Một lính gác, vậy là chỉ có một gã đàn ông ở lại, trong khi những tên khác sẽ đến dự tiệc.

Farid cảm nhận rõ, Lưỡi Thần bên cạnh cậu đang căng từng thớ thịt – như muốn chạy nhào ra, chạy về phía con gái mình, cô con gái bây giờ đang nhợt nhạt gần như màu váy. Để cảnh báo, Farid ôm chặt lấy cánh tay ông, nhưng Lưỡi Thần như đã quên phắt cậu đi. Chỉ cần một bước chân thiếu cẩn thận là ông sẽ nhô ra khỏi bóng tối chờ che! “Đừng!” Farid lo âu kéo ông lùi về – cậu chỉ biết kéo hết sức mình, bởi cậu đâu đã đứng tới vai ông. Cũng may mà đám tay chân của Capricorn không nhìn về hướng họ, chúng đứng nhìn theo mục giả khi mục đi ngang qua quảng trường, đi nhanh đến mức cô thiếu nữ nhiều lần bị vấp vì dẫm phải mép váy.

“Trông con bé xanh xao quá!”, Lưỡi Thần thì thầm. “Trời đất, cháu có thấy nó sợ đến mức nào không? Rất có thể nó nhìn về phía này, có lẽ ta có thể ra hiệu cho nó bằng một cách nào đó...”

“Không!” Farid vẫn giữ chặt ông bằng cả hai tay. “Chúng ta phải châm lửa. Chỉ điều đó mới giúp cho bạn ấy, làm ơn đi, Lưỡi Thần, chúng nó có thể nhìn thấy chú!”

“Đừng có suốt ngày gọi chú là Lưỡi Thần. Cái tên đó làm chú phát điên.”

Mục giả và Meggie đã khuất vào giữa những ngôi nhà. Mũi Tẹt đi theo họ, nặng nề như một con gấu bị người ta nhét vào một bộ comple màu đen, thế rồi, may sau, cả những tên khác cuối cùng cũng bỏ đi. Chúng vừa cười vừa biến vào con ngõ, phập phồng vui sướng trước những gì đêm nay sẽ mang lại: Giết chóc, trộn lẫn với sợ hãi – và sự xuất hiện của một nỗi kinh hoàng mới trong ngôi làng bị nguyên rửa này.

Chỉ còn lại tên lính canh trước ngôi nhà của Capricorn. Mặt sa sầm, gã nhìn theo đám lính nọ, giơ chân đá một vỏ bao thuốc lá rồi giơ tay dấm vào tường. Chỉ một mình gã là phải bỏ lỡ dịp vui. Tên lính canh trên tháp nhà thờ ít nhất cũng còn có thể nhìn ngắm từ xa, nhưng bản thân gã đây...

Họ đã tính trước khả năng có một tên lính canh đứng trước nhà này. Farid đã giải thích rõ với Lưỡi Thần cách tốt nhất để loại trừ hắn, và Lưỡi Thần đã gật đầu ra dấu rằng, họ sẽ làm y như vậy. Khi tiếng bước chân của đám tay chân Capricorn đã lắng xuống, chỉ còn tiếng ồn ào từ bãi đậu xe vọng về, hai người nhô ra từ bóng tối, làm như thể họ vừa mới bước ra từ con ngõ và sát cánh đi về phía tên lính gác. Gã nghi ngờ nhìn họ, đứng thẳng dậy từ bức tường mà gã vẫn tựa vào đó suốt thời gian qua, và cởi dây súng sẵn ra khỏi vai. Khẩu súng sẵn quả thật là một bức tranh dễ khiến người ta mất bình tĩnh. Farid bắt giắc lại giờ tay sờ lên trán, nhưng ít nhất thì tên này không nằm trong nhóm đàn ông có khả năng nhận ngay ra họ, gã không phải Chân Thọt, chẳng phải Basta mà cũng không phải là một trong những con chó săn thân cận khác của Capricorn.

“Này, anh phải giúp bọn tôi một chút!”, Lưỡi Thần gọi về phía gã, né không nhìn khẩu súng sẵn. “Bọn ngu ngoài kia quên mất ghế bành của sếp Capricorn. Chúng tôi phải mang nó xuống dưới.”

Tên lính gác giờ súng ra trước ngực. “Thế hả? Lại còn thế nữa. Cái ghế đó nặng lắm. Bê không khéo gãy lưng đấy. Các anh từ đâu tới?” Gã sẫm soi mặt Lưỡi Thần, như tìm cách nhớ lại liệu đã có lần nào gặp người này chưa. Gã không hề để ý đến Farid. “Có phải các anh từ miền Bắc xuống, tôi có nghe kể, các anh trên đó có lắm trò vui lắm.”

“Phải, đúng thế.” Lưỡi Thần bước về phía tên lính gác, sát đến mức gã kia phải lùi về một bước. “Thôi nào, anh biết đấy, Capricorn không thích chờ đâu.”

Tên lính canh cúi kính trả lời. “Thôi được rồi, được rồi, được rồi mà”, gã vừa lẩm lẩm vừa nhìn sang phía nhà thờ. “Đằng nào đứng canh ở đây cũng chẳng được tích sự gì. Không biết chúng nó nghĩ thế nào? Chả lẽ thằng nhỏ lửa dám lén vào đây ăn cắp vàng? Thằng đấy xưa nay vốn là thằng hèn. Nó đã cao chạy xa...” Lưỡi Thần đập báng súng sẵn lên đầu gã trong khi gã vẫn còn nhìn sang phía nhà thờ, rồi kéo gã ra phía sau nhà Capricorn, nơi màn đêm đen như muội.

“Chú có nghe nó nói gì không?”, Farid thông một đoạn dây thừng quanh tên lính gác đang ngất. Vụ thất dây trời rõ ràng cậu giỏi hơn Lưỡi Thần rất

nhiều. “Chú Ngón Tay Bụi đã trốn đi! Chắc tên này chỉ nói về chú ấy thôi! Chú ấy đã cao chạy xa bay rồi.”

“Có, chú có nghe! Chú cũng rất mừng về chuyện này, nhưng con gái chú còn ở đây.” Lưỡi Thần ấn balô vào tay cậu và nhìn quanh. Quảng trường vẫn yên ắng và hoang vắng, như thể ngoài hai chú cháu không còn ai trong làng. Tên lính canh trên tháp nhà thờ không thốt ra một âm thanh nào. Chắc đêm nay hắn chỉ biết nhìn trân trân xuống khoảng sân bóng đá được chiếu sáng rực.

Farid rút từ balô của Ngón Tay Bụi ra hai cây đuốc và cái chai đựng cồn. Chú ấy đã trốn thoát! Cậu nghĩ. Đã thoát rồi! Suýt chút nữa thì cậu cười thành tiếng.

Lưỡi Thần chạy trở lại phía trước nhà, nhìn vào một vài khuôn cửa sổ và cuối cùng đập vỡ một mảnh kính. Ông cởi áo khoác ra, dùng nó ấn kính để làm dịu tiếng kính vỡ. Từ bãi đậu xe vang lại tiếng cười và tiếng nhạc.

“Diêm đầu! Cháu không tìm thấy diêm!” Farid lục lọi trong đám đồ đạc của Ngón Tay Bụi, cho tới khi Lưỡi Thần rút chiếc balô ra khỏi tay cậu bé.

“Đưa đây!, ông thì thăm. “Cháu chuẩn bị mấy cây đuốc.”

Farid vâng lời. Thật thận trọng, cậu đồ thứ cồn bốc mùi nồng sặc vào làn bông quần đuốc. Ngón Tay Bụi sẽ quay trở lại để đón Gwin, cậu nghĩ, và chú ấy sẽ mang mình đi theo. Từ một con ngõ có giọng người vắng tới, giọng đàn ông. Trong vài tích tắc khiếp hãi, tưởng như chúng đến gần bọn họ, nhưng rồi những giọng người lại lắng xuống, bị nuốt chửng bởi tiếng nhạc đang vang về từ bãi đậu xe và thắm đầy màn đêm như một thứ mùi gớm guốc.

Lưỡi Thần tìm diêm một lần nữa. “Phì, ghê quá!”, ông khẽ lẩm bẩm và rút tay khỏi balô. Phân chồn dính vào ngón tay cái. Ông chùi tay vào khoảng tường gần đó, thọc vào balô lần nữa và ném bao diêm sang cho Farid. Thế rồi ông rút một thứ ra ngoài – cái cuốn sách nho nhỏ mà Ngón Tay Bụi thường để trong chiếc túi được khâu thêm vào mặt trong balô. Farid đã nhiều lần xem cuốn sổ đó. Trong sổ có dán những bức hình, những

bức hình được cắt ra về các cô tiên và phù thủy, những bức hình tiểu quỷ, hình tiên cá và hình những thân cây cổ đại... Lưỡi Thần nhìn chúng, trong khi Farid thăm cồn cho cây đuốc thứ hai. Thế rồi ông quan sát chiếc ảnh được kẹp giữa hai trang sổ, bức ảnh cô hầu của Capricorn, người đã giúp cho Ngón Tay Bụi và vì thế mà sẽ phải chết đêm nay. Liệu cô ấy có trốn thoát không? Lưỡi Thần nhìn trân trân bức ảnh, như trên đời này không còn một thứ gì khác.

“Sao thế chú?” Farid giơ que diêm lại gần cây đuốc đang nhiều cồn, lưỡi lửa bốc lên ngay, rít róng và đói khát. Nó mới đẹp làm sao! Farid liếm một ngón tay rồi vuốt qua lưỡi lửa. “Đây! Cầm lấy!” Cậu đưa cây đuốc sang phía Lưỡi Thần, để chú ấy ném qua cửa sổ thì tốt hơn, chú ấy cao hơn cậu. Nhưng Lưỡi Thần chỉ đứng đờ ra đó và nhìn trân trân tấm ảnh.

“Đó là cô đã giúp chú Ngón Tay Bụi”, Farid nói. “Là người cũng bị bọn chúng bắt giam! Cháu tin là chú ấy yêu cô ấy. Đây.” Thêm một lần nữa, cậu giơ cây đuốc đang cháy rùng rục ra trước mặt Lưỡi Thần. “Chú còn chờ gì nữa?”

Lưỡi Thần nhìn cậu sững sờ như thể cậu vừa đánh thức ông khỏi một cơn mơ. “Ra thế, ra thế, yêu cô ấy”, ông vừa lẩm bẩm vừa đón cây đuốc từ tay cậu. Thế rồi ông đốt tấm ảnh vào túi áo somi, nhìn một lần nữa dọc quảng trường trống vắng và ném cây đuốc qua cửa sổ đã vỡ kính, ném vào trong nhà của Capricorn.

“Nâng cháu lên! Cháu muốn xem nó cháy thế nào!”

Lưỡi Thần làm theo lời cậu. Căn phòng có thể là phòng làm việc, Farid nhìn thấy giấy tờ, một bàn viết, một tấm hình của Capricorn trên tường. Có vẻ như ở đây có ai đó biết chữ. Cây đuốc cháy rùng rục nằm giữa những tờ giấy được viết chữ, nó liếm loang ra và kêu nhóp nhép, thì thào đầy sung sướng vì cái bàn đựng đầy thức ăn, bốc vọt lên và nhảy tiếp, nhảy từ bàn sang phía những tấm rèm trước cửa sổ. Tham lam, nó ngoạm vào lần vải thẫm màu. Cả căn phòng tràn đầy màu đỏ và màu vàng. Khói tuôn ra giữa những mảnh kính vỡ và cán vào mắt Farid.

“Chú phải đi đây!”, Lưỡi Thần đột ngột đặt Farid xuống. Nhạc đã cầm bật. Không gian đột ngột im lặng đến ma quái. Lưỡi Thần chạy vọt đi, chạy vọt về phía con ngõ dẫn xuống bãi đậu xe.

Farid nhìn theo. Cậu có một nhiệm vụ khác. Cậu chờ cho tới khi lưỡi lửa thò ra từ khuôn cửa sổ, thế rồi cậu bắt đầu la lớn lên: “Cháy nhà! Cháy nhà Capricorn!”, giọng cậu lan ra trong quảng trường trống vắng.

Tim đập thình thịch, cậu chạy về một góc nhà và nhìn lên tháp chuông nhà thờ. Tên lính canh đã nhảy nhóm dậy. Farid châm ngọn đuốc thứ hai, ném nó ra trước cổng nhà thờ. Không khí bắt đầu bốc lên mùi khói. Tên lính canh dờ ra, xoay người, thế rồi – khi qua phút sững sờ – gã bắt đầu kéo chuông.

Và Farid chạy vọt đi, chạy theo hướng Lưỡi Thần.

Bội phản, bép xép và ngu ngốc

h g

Lúc đó anh nói: “Tôi sẽ phải chết, không nghi ngờ gì nữa; không có cách nào thoát khỏi nhà giam chật chội này!”

*Câu chuyện của Ali Baba
và bốn mươi tên cướp*

h g

Elinor tự thấy mình khá là dũng cảm. Mặc dù bà vẫn chưa biết chính xác chuyện gì sẽ đến với mình – nếu cháu gái có biết nhiều hơn, thì cô ấy cũng không hé lộ – nhưng chẳng còn nghi ngờ gì nữa, đó không phải là chuyện tốt lành.

Cả Teresa cũng không cho lũ đàn ông đến đón họ khỏi nhà giam được hưởng niềm vui nhìn thấy nước mắt mình. Đằng nào thì cô cũng không thể chải bới hay nguyên rửa. Giọng nói đã bay đi như một chiếc váy không mặc được nữa. Cũng may mà ít nhất cô còn bên mình hai mẫu giấy, nhàu nát, bẩn thỉu, quá nhỏ cho tất cả những từ ngữ đã dồn nén lại suốt chín năm qua, nhưng còn hơn là không. Cô đã viết đầy đến rìa mỗi tờ giấy bằng thứ chữ nhỏ tí xíu, viết cho tới khi không còn chỗ cho một từ duy nhất nữa. Cô hoàn toàn không muốn kể về bản thân và những gì cô đã trải qua, cô chỉ nóng nảy phẩy tay khi bà Elinor thì thầm yêu cầu cô làm điều gì đó. Không, cô muốn đặt câu hỏi, câu hỏi nối tiếp câu hỏi – về con gái cô và chồng cô. Và Elinor thì thầm câu trả lời vào tai cô, thật khế thật khế, để Basta không biết rằng hai người phụ nữ sẽ chết cùng với gã vốn quen biết nhau từ lâu lắm rồi, từ khi người trẻ hơn tập đi tập chạy – giữa những dây kệ dài vô cùng tận và ngày đó vẫn còn chất đầy sách của bà Elinor.

Basta không hề giữ được tư thế. Lần nào nhìn sang phía hắn họ cũng thấy hai bàn tay hắn đang nắm siết những chân song sắt, xương ngón tay hiện trắng mờ dưới lớp da rám nắng. Có lần bà Elinor còn cảm giác như nghe thấy hắn khóc, nhưng khi họ bị đưa ra khỏi nhà giam thì mặt gã vô cảm như mặt người chết, và khi họ bị giam vào cái lồng ghê tởm nọ, thì gã ngồi xồm xuống sàn lồng và bất động dừng lại trong tư thế đó, như một con rối không còn ai muốn chơi với nữa.

Cái lồng bốc lên mùi chó và mùi thịt sống, trông bên ngoài nó cũng giống một cái lồng chó. Một vài tên tay chân của Capricorn quét nòng súng sẵn dọc những chân song sắt màu xám bạc, trước khi chúng ngồi xuống cụm ghế dài được kê sẵn cho chúng. Basta bị trút lên đầu ngập ngụa những lời chế giễu và châm chọc, song việc gã không một lần phản ứng chứng tỏ sự tuyệt vọng của gã ngập sâu tới mức nào.

Elinor và Teresa mặc dù vậy vẫn gắng giữ khoảng cách với gã, ở xa gã hết mức mà cái lồng cho phép. Họ cũng né xa những chân song sắt, né xa tất cả những ngón tay thọc qua đó, né xa những cái mặt nhăn nhó giễu cợt, những điều thuốc lá đang cháy mà bọn kia bung vào trong. Họ đứng sát bên nhau, mừng vì mình còn có người kia, đồng thời cũng buồn bã vì chuyện đó.

Ở sát rìa sân bóng, ngay cạnh cửa vào, cẩn trọng cách xa lũ đàn ông là những người phụ nữ làm việc cho Capricorn. Ở đây không hề có dấu vết của sự hồi hộp sung sướng đang thống trị lũ áo đen. Đa phần những gương mặt ngồi nơi này nặng nề âu lo và chốc chốc lại có một ánh mắt lén ném về phía Teresa, đầy sợ hãi và thương cảm.

Khi những hàng ghế dày đã được lấp đầy tới tận chỗ cuối cùng thì Capricorn tới. Không có chỗ cho bọn thiếu niên nên bọn chúng phải ngồi bệt xuống đất, sát ngang trước chân lũ áo đen. Với nét mặt bất động, Capricorn đi ngang qua tất cả, khinh khỉnh, coi lũ chúng thật chỉ như một đàn quạ vừa tụ tập về đây theo lệnh hấn. Chỉ tới khi đi ngang qua chiếc lồng nhốt tù nhân thì hấn mới bước chậm lại đôi chút, nhìn từng người bằng một ánh mắt ngẩn ngui nhưng đầy ngập thỏa mãn. Trong một phần tích tắc, sự sống như quay trở lại với Basta khi ông chủ và cũng là thầy của gã dừng lại trước chân song sắt, gã ngẩng đầu lên và nhìn Capricorn năn nỉ như một con chó mong chủ nhân tha tội, nhưng Capricorn bỏ đi liền, không nói một lời. Sau khi Capricorn ngồi xuống chiếc ghế bành bọc da đen, Cockerell tới đứng phía sau hấn, chân dạng ra. Rõ ràng tên này là kẻ được ưu tiên mới.

“Trời đất! Thôi đừng có nhìn hấn như thế nữa chứ!”, bà Elinor sẵn giọng nói vào mặt Basta khi thấy tên này vẫn tiếp tục dán mắt vào Capricorn. “Hấn định ném cái thứ anh ra làm mồi như người ta ném một con ruồi cho con ếch, ít nhất thì cũng phải biết tức giận một chút chứ? Bình thường ra cái thứ anh bao giờ cũng có sẵn những lời đe dọa ngon lành: Tao cắt lưỡi mày ra, tao thái mày thành lát mỏng... Những câu đó đâu hết rồi?”

Nhưng Basta chỉ lại cúi đầu xuống và một lần nữa nhìn trân trân xuống khoảng sân lồng giữa hai chiếc ủng của mình. Gã gây ấn tượng như một con hàu đã bị người ta rút hết cả thịt da lẫn sự sống ra ngoài.

Khi Capricorn đã yên chỗ và thứ âm nhạc vang vang trên toàn sân bóng suốt thời gian qua đột ngột câm bặt, thì bọn chúng mang Meggie tới. Chúng đã đút cô bé vào một cái váy gấm guốc, nhưng cô ngẩng cao đầu, và mặt già, thực thể mà tất cả bọn họ đều chỉ gọi là Mụ Ác Là, phải vất vả lắm mới kéo được cô đến bên cái bục gỗ đã được đám áo đen dựng giữa sân. Trên bục chỉ để duy nhất một cái ghế, trông lẻ loi như bị bỏ quên. Theo bà Elinor thì một cái giá treo cổ và dây thòng lọng có lẽ thích hợp hơn. Meggie nhìn sang phía họ khi Mụ Ác Là kéo cô đi theo mấy bậc thềm bằng gỗ.

“Hallo, chào cháu yêu!”, Elinor kêu lên khi ánh mắt Meggie hoảng sợ dán chặt vào bà. “Đừng lo, ta chỉ đến đây vì không muốn bỏ lỡ buổi thưởng thức tài nghệ đọc sách của cháu thôi!”

Kể từ lúc Capricorn xuất hiện, không gian ở đây đã vắng lặng đến mức giọng bà vang vang khắp bãi. Giọng nói nghe thật can đảm và táo bạo làm sao. Cũng may không ai nghe thấy nhịp tim bà thúc mạnh đến mức nào vào xương sườn khi bà nói. Không ai nhận ra, bà suýt chết ngạt trong cơn sợ hãi của mình, bởi Elinor đã khoác ra ngoài một cái vỏ xe tăng, lần vỏ xe tăng không gì xuyên qua được, thật sự rất hữu ích, chiếc xe tăng bà luôn dùng làm nơi ẩn náu trong những lúc nguy cấp. Cứ sau mỗi lần đau buồn là lớp vỏ này lại cứng hơn lên, mà chuyện đau buồn thì đã xảy ra không ít trong cuộc đời Elinor.

Một vài tên áo đen bật cười khi nghe bà nói, ngay cả trên mặt Meggie cũng thoáng lướt qua một nụ cười mỉm nhợt nhạt. Bà Elinor giờ tay khoác lên vai Teresa và kéo lại sát mình. “Thử nhìn con cháu mà xem!”, bà thì thầm. “Dững cảm như... như...” Bà muốn so sánh Meggie với một người hùng nào đó từ một câu chuyện nào đó, nhưng tất cả những người hùng mà bà nhớ ra đều là đàn ông, mà ngoài ra bà thấy chẳng một ai đủ dững cảm để có thể được so sánh với cô bé này, cô thiếu nữ đang đứng thẳng như một cây nến trên bục gỗ và kiêu hãnh vươn cằm về phía trước mà quan sát lũ áo đen của Capricorn.

Mụ Ác Là không chỉ mang Meggie tới, mà còn kéo theo một người đàn ông lớn tuổi. Elinor đoán, đây chính là người đã trút cả đồng bạc mình này lên đầu họ – Fenoglio, người đã phát minh ra Capricorn, ra Basta và tất cả những thứ ác khác, kể cả con quái vật đêm nay sẽ cướp mạng họ. Bà Elinor

xưa nay vốn coi trọng sách vở hơn là nhà văn, và bà sẫm soi ông già bằng vẻ mặt chẳng mấy thiện chí khi Mũi Tẹt dẫn ông ta đi ngang qua lồng giam. Chúng đã để sẵn một chiếc ghế cho ông ta, chỉ cách ghế bành của Capricorn vài bước chân. Bà Elinor đã tự hỏi, phải là Capricorn đã có thêm một tay bạn mới, nhưng khi thấy Mũi Tẹt đứng sừng sững sau lưng ông già với nét mặt hàm hàm thì bà suy ra rằng, đây chỉ là một tù nhân nữa mà thôi.

Capricorn ngẩng dậy ngay khi nhà văn ngồi yên. Không nói một lời, hắn quét ánh mắt qua dãy tay chân, thật chậm chạp, thật chậm, như vừa nhìn mặt từng đứa vừa gọi lại trong óc hắn, tên này đã có công lao gì và đã làm hỏng việc nào. Im lặng lan ra trên sân bóng và bốc lên mùi sợ hãi. Mọi tiếng cười cầm bắt, không nghe thấy cả tiếng thì thầm.

“Vớ phần lớn bọn bay”, Capricorn cao giọng bắt đầu, “thì tao không cần phải giải thích ba đứa tù nhân mà bọn bay nhìn thấy ở đây bị trừng phạt vì tội gì! Cho phần còn lại, chắc tao chỉ cần nói rằng, chúng đã phạm tội bội phản, bẻ xép và ngu dốt. Dĩ nhiên có thể cãi, liệu tội ngu dốt có đáng bị trừng phạt bằng cái chết hay không. Tao nghĩ là có, bởi sự ngu dốt có thể dẫn tới hậu quả y hệt như bội phản.”

Nghe đến câu cuối, có tiếng rì rầm nổi lên từ những hàng ghế dài. Đầu tiên bà Elinor cứ tưởng nguyên nhân là những gì Capricorn nói ra, nhưng rồi bà nghe thấy tiếng chuông. Cả Basta cũng ngẩng đầu lên khi tiếng chuông lan ra trong đêm. Theo một hiệu lệnh của Capricorn, Mũi Tẹt vẫy gọi năm gã đàn ông và cùng bọn chúng bỏ đi. Những kẻ ở lại lo lắng chụm đầu bàn bạc, một số đứa thậm chí nhảy dựng dậy và nhìn về phía làng. Nhưng Capricorn giơ một bàn tay lên, chấm dứt tiếng xì xào. “Không có gì hết!”, hắn kêu, giọng to và sắc đến mức không gian thoát yên trở lại. “Chỉ là một chỗ bị bắt lửa. Mà bọn ta xưa nay vốn quen với lửa, đúng không?”

Tiếng cười nổi lên, nhưng vẫn còn một số, có cả phụ nữ và đàn ông, tiếp tục lo lắng nhìn về phía những ngôi nhà.

Vậy là họ đã làm. Bà Elinor cắn chặt môi, đến đau nhói. Mortimer và cậu bé đã châm lửa, từ những mái nhà hiện giờ vẫn chưa có khói bốc lên, và những cái mặt lại nhanh chóng yên tâm hướng trở về phía Capricorn. kẻ đang kể điều gì đó về bội phản và giả dối, về tính kỷ luật và sự trẻ nãi nguy

hiểm, nhưng bà Elinor chỉ nghe gã bằng một nửa tai. Chốc chốc bà lại nhìn về làng, dù bà biết rằng, làm như vậy là không khôn ngoan.

“Như vậy là đủ về bọn tù nhân ở đây”, Capricorn nói lớn. “Ta hãy nói tới những kẻ đã trốn thoát.” Cockerell nhắc lên một cái bao tải nãy giờ vẫn còn nằm đằng sau ghế bành của Capricorn và đưa sang cho hắn. Capricorn mỉm cười thọc tay vào trong và lôi ra một vật, giơ nó lên cao: Một mảnh vải được xé ra từ một tấm váy hay một chiếc áo sơ mi, rách mướp và thấm máu.

“Chúng nó chết rồi!”, Capricorn nói vọng vào hàng người. “Dĩ nhiên tao muốn nhìn thấy chúng nó ở đây hơn, nhưng đáng tiếc là không tránh được chuyện này: chúng bỏ chạy nên bọn ta bắt buộc phải bắn theo. Cha, cũng chẳng cần tiếc thằng phun lửa phản bội, kẻ mà bọn này hầu hết đều biết mặt. Còn Lưỡi Thần thì đã để lại đây một đứa con gái, đứa đã được thừa hưởng năng khiếu của nó.”

Teresa nhìn Elinor, mắt dờ ra. “Nó nói dối!”, Elinor thì thầm với Teresa, mặc dù bản thân bà cũng không dứt nổi ánh mắt ra khỏi những mảnh vải thấm máu. “Hắn đã dùng những lời nói dối của bà! Đó không phải là máu, đó là màu thôi, một loại màu thôi...” Nhưng bà thấy rõ, cô cháu gái không tin lời bà. Teresa đang tin vào những mảnh vải thấm máu, và con gái nó cũng thế. Bà Elinor nhìn mặt Meggie mà lòng chỉ mong được thét lên rằng Capricorn nói dối, nhưng mặt khác bà lại muốn để hắn tin vào lời nói dối này thêm một chút nữa – rằng tất cả bọn họ đã chết rồi và không một ai tới đây để phá rối bữa tiệc vui vẻ này của hắn.

“Đúng thế, cứ việc mà hả hê vênh vang với một miếng giẻ thấm máu, đồ đốt nhà khốn kiếp!”, bà hét về phía hắn qua chấn song sắt. “Loại như mày thực có thể vênh váo về chuyện đó đấy. Loại như mày đâu có cần thêm một con quái vật nữa? Tất cả lũ chúng mày ở đây là quái vật! Tất cả, kể cả lũ ngồi kia! Bọn giết sách, bọn bắt cóc trẻ em!”

Không ai để ý tới bà. Vài tên áo đen bật cười, còn Teresa thì bước sát đến bên chấn song, siết chặt những ngón tay quanh thanh sắt mỏng và nhìn sang phía Meggie.

Capricorn vắt miếng vải thấm máu lên phần tay tựa của chiếc ghế bành. Mình biết miếng vải này!, bà Elinor bưng bình nghĩ thầm. Mình đã nhìn thấy nó ở đâu đó. Bọn họ không chết. Nếu không thì ai châm lửa? Gã ăn diêm!, có giọng nói thì thầm trong đầu, nhưng bà không muốn nghe. Không đâu, câu chuyện này phải có một kết thúc có hậu. Đơn giản là buộc phải như thế! Từ xưa đến nay chưa bao giờ bà ưa thích những câu chuyện có kết cục buồn thương.



Cái bóng

h g

Bầu trời của tôi là đồng thau

Đất của tôi là sắt

Mặt trăng là một cục bùn

Mặt trời là bệnh dịch

Cháy rừng rực ban ngày

Và trở thành làn hơi Thần Chết

Trong đêm

*WILLIAM BLAKE,
Bài điệu văn thứ hai của Enion*

h g

Trong sách người ta thường viết, lòng căm thù nóng bùng bùng như lửa, nhưng bữa tiệc của Capricorn cho Meggie học được rằng, lòng căm thù thật lạnh giá, nó là một bàn tay băng bóp cho tim ta đông cứng và ấn tim ta vào những dải xương sườn như một nắm đấm siết chặt. Lòng căm hận khiến cô lạnh run, bất chấp bầu không khí ấm áp đang ve vuốt xung quanh, ấm áp như thể muốn khuyên nhủ rằng thế giới này vẫn còn an lành và tốt đẹp, bất chấp mảnh vải đẫm máu mà Capricorn vừa mỉm cười vừa đặt bàn tay đeo đầy nhẫn lên trên.

“Được, thế là đủ!”, hắn nói. “Giờ hãy đến với lý do chính khiến ta tụ tập ở đây. Đêm hôm nay ta không phải chỉ muốn trừng phạt một nhóm phản bội, mà còn muốn mở tiệc mừng ngày gặp mặt với một người bạn cũ. Một vài đứa trong bọn bay chắc còn nhớ anh ta, còn những đứa khác, ta hứa đảm bảo như thế, là cũng sẽ không đời nào quên được anh ấy sau khi đã một lần gặp mặt.”

Cockerell nhăn bộ mặt gầy gò lên thành một nụ cười mỉm đau đớn. Rõ ràng hắn chẳng mấy vui mừng về sự tái ngộ này và cả trên một số khuôn mặt khác cũng có nỗi sợ lan ra khi nghe Capricorn nói.

“Tốt, nói như vậy là đủ rồi. Ta hãy nghe đọc chuyện.”

Capricorn ngả người ra lưng ghế bành, gật đầu về phía Mụ Ác Là.

Mortola vỗ hai bàn tay vào nhau và Darius vội vàng đi qua sân, cầm chiếc hộp gỗ mà Meggie đã nhìn thấy trong phòng Mụ Ác Là. Chắc ông biết hộp gỗ đựng gì. Gương mặt ông còn nhợt hơn cả ngày thường, khi ông mở hộp ra và giờ nó về phía mụ Ác Là với mái đầu cúi xuống trong cam phận. Có vẻ như hai con rắn đang ngủ, bởi lần này mụ Mortola dùng tay trần nâng chúng ra ngoài. Mụ thậm chí còn vắt chúng lên vai khi rút sách ra khỏi hộp. Thế rồi mụ đặt hai con rắn trở lại chỗ cũ, nâng niu như nâng niu một vòng ngọc vô giá, đóng nắp và đưa hộp lại cho Darius. Người đàn ông đứng lại trên bậc gỗ với vẻ mặt bối rối. Meggie thoáng cảm nhận một tia nhìn đầy thông cảm từ phía ông, khi Mụ Ác Là kéo cô ngồi xuống ghế và ấn cuốn sách vào lòng cô.

Lại là nó đây, cái vật thể bất hạnh trong lớp áo giấy sắc sỡ. Không biết dưới lớp áo này bìa sách có màu gì? Meggie nhấc lớp giấy bọc lên và nhìn thấy một làn vải đỏ sậm, đỏ như những lưỡi lửa đang bao quanh trái tim màu đen. Tất cả những gì đã xảy ra đều bắt đầu từ những trang giấy của cuốn sách này, và sự cứu thoát thì chỉ có thể đến từ chính tác giả của chúng. Meggie vuốt tay lên mép bìa, giống như động tác cô thường làm trước khi mở một cuốn sách ra. Cái này cô học được ở ba Mo. Kể từ khi biết nghĩ cô đã nhớ cử chỉ ấy – cái cách ông cầm một cuốn sách trong tay, dịu dàng vuốt lên bìa rồi mở nó ra, như mở một hộp gỗ đựng đầy những món đồ quý giá chưa ai từng nhìn thấy. Dĩ nhiên cũng có khi chuyện xảy ra đằng sau trang bìa chẳng phải là những điều diệu kỳ mà người ta hằng mong đợi, lúc đó người ta sẽ gấp sách lại, bức bối về lời hứa hẹn không được giữ đúng, nhưng một cuốn sách như Tim Mực không phải loại sách đó. Những câu chuyện tồi tệ không bao giờ sống dậy. Trong đó không thể có Ngón Tay Bụi, thậm chí cả một tên như Basta cũng không.

“Tao cần phải nhắc cho mày nghe điều này!”. Cái váy của Mụ Ác Là bốc lên mùi oải hương. Mùi hương bao quanh Meggie như một lời đe dọa.

“Nếu mày không chịu làm những gì người ta ra lệnh, nếu mày nảy ý định ngu ngốc chủ tâm nói nhảm hoặc tráo từ đảo ngữ khiến cho vị khách mà Capricorn đang chờ không tới, thì...” – mụ cúi sát đến mức Meggie thấy hơi thở phả trên má cô – “thì Cockerell sẽ cắt cổ thằng già ngồi kia. Có lẽ Capricorn sẽ không ra lệnh đó, vì ngài tin những lời dối trá ngu ngốc của thằng già, nhưng tao thì không tin và Cockerell sẽ làm những gì tao nói. Mày hiểu chưa, thiên thần nhãi ranh?”, mụ giơ những ngón tay gầy quắt véo má cô.

Meggie gạt tay mụ ra và nhìn sang phía Cockerell. Gã đứng sau Fenoglio, mỉm cười với cô và giơ ngón tay trở quết ngang cổ.

Fenoglio đẩy gã lùi xuống và gửi về phía Meggie một cái nhìn, một cái nhìn bao hàm tất cả: Vừa khích lệ vừa an ủi và một nụ cười câm nín về mọi nỗi kinh hoàng đang bao quanh họ. Kế hoạch của họ có hoạt động hay không chỉ tùy thuộc vào ông, chỉ tùy thuộc vào ông và những câu chữ của ông.

Meggie cảm nhận mẫu giấy trong ống tay áo cô, nó đang cọ vào da cô. Đôi bàn tay cô như trở thành tay kẻ lạ, khi cô lật những trang sách. Đoạn sách mà cô cần đọc bây giờ không phải chỉ được đánh dấu bằng một mép sách bị gấp. Giữa những trang sách giờ có kẹp một miếng thẻ đánh dấu, đen như gỗ bị đốt thành than. “Hãy vuốt tóc trên trán!”, Fenoglio đã nói thế. “Đó là kí hiệu cho ông.” Nhưng đúng lúc cô định giơ tay trái lên thì trên những dãy ghế dài lại bắt đầu nhốn nháo.

Mũi Tẹt đã quay trở lại, mặt nhò nhem vết muối. Hắn hỏi hả đến bên Capricorn và nói nhỏ vào tai gã này điều gì. Capricorn nhăn trán, nhìn sang phía những ngôi nhà. Meggie phát hiện thấy hai dải khói, ngay sát bên tháp nhà thờ. Chúng nhọt nhọt bốc thẳng lên trời cao.

Thêm một lần nữa, Capricorn nhòm dậy từ ghế bành. Gã gắng sức giữ giọng bình thản, vẻ chế nhạo, như một người đàn ông đang vui thú trước trò nghịch ngợm của trẻ con, song gương mặt gã nói một điều khác hẳn: “Tao rất tiếc về việc đành phải khuấy rối niềm vui dự tiệc của một số đứa khác trong đám bọn bay, nhưng đêm hôm nay con gà đỏ cũng gáy ở chỗ ta. Nó là một con gà trống nhỏ và gầy, nhưng vẫn phải vặn cổ nó. Mũi Tẹt, lấy thêm mười người nữa!”

Mũi Tẹt vâng lời và dẫn nhóm tiếp viện đi. Mấy hàng ghế dài bây giờ trông đã vắng hẳn. “Không một đứa nào trong lũ bọn bay được thò mũi về đây, chừng nào chưa tìm được kẻ đốt nhà!”, Capricorn gọi với theo. “Ta sẽ dạy cho nó biết ngay tại đây và ngay hôm nay về hậu quả của việc dám mang lửa đến đốt nhà Quỷ Sa-tăng!”

Có kẻ nào đó cười lên. Nhưng đa phần đám ở lại đều lo lắng nhìn về làng. Vài người hầu gái thậm chí đã đứng dậy, nhưng Mụ Ác Là gần giọng gọi tên họ và họ lại nhanh chóng ngồi xuống với những người khác, như những đứa học trò vừa bị người ta dùng thước đập vào ngón tay. Mặc dù vậy, sự yên tĩnh vẫn chưa quay trở lại. Hầu như không ai nhìn Meggie, tất cả đều xoay lưng về phía cô, chỉ tay về phía ngọn khói, chụm đầu bàn luận. Bên tháp nhà thờ bây giờ có ánh sáng màu đỏ bốc lên, và khói xám tụ lại trên những mái nhà.

“Thế là thế nào? Chúng mày nhìn gì một chút khói?” Giờ thì về bụi bặm hiện thật rõ trong giọng Capricorn. “Tí khói, tí lửa. Thì đã sao. Chẳng lẽ vì thế mà chúng mày làm hỏng bữa tiệc hôm nay? Lửa là người bạn tốt nhất của chúng ta, mày quên rồi hả?”

Meggie nhìn thấy những gương mặt người lại chân chừ xoay về phía cô. Thế rồi cô nghe thấy một tên người. Ngón Tay Bụi. Một giọng phụ nữ vừa nói cái tên đó ra.

“Cái gì?”, giọng Capricorn gay gắt đến độ Darius suýt buông rơi cái hộp đựng rắn. “Không còn Ngón Tay Bụi nữa. Nó đang nằm trên những quả đồi ngoài kia, mồm ngậm đầy đất với con chồn nằm trên ngực. Tao không muốn nghe thấy cái tên đó nữa. Nó đã bị quên đi rồi, như chưa bao giờ có...”

“Cái đó không đúng.”

Giọng Meggie vang trên sân bóng lớn đến mức bản thân cô cũng giật mình. “Chú ấy ở đây”, cô giơ cao cuốn sách lên. “Dù các người có làm gì với chú ấy đi chăng nữa. Ai đọc câu chuyện này cũng sẽ nhìn thấy chú ấy, thậm chí nghe thấy giọng chú ấy nói, nghe thấy chú ấy cười và nghe thấy chú ấy nhổ lửa.”

Khoảng không gian trên sân bóng đá bỏ hoang thoát lặng xuống, yên tĩnh tuyệt đối. Chỉ một vài bàn chân âu lo khẽ chà trên nền tro đỏ – thế rồi đột ngột. Meggie nghe thấy có tiếng gì đó vang lên phía sau cô. Một tiếng tích tắc xa xa, như tiếng tích tắc của một chiếc đồng hồ, vậy mà nghe vẫn khác, nghe như tiếng lưỡi người giả giọng đồng hồ: tích-tắc-tích-tắc-tích-tắc. Tiếng động vang lên từ dãy xe ô tô đậu bên kia hàng rào dây thép gai và đang làm cô lóa mắt bằng ánh đèn pha của chúng. Meggie không tìm được, cô đưa mắt nhìn quanh, bắt chặp Mụ Ác Là và tất cả những ánh mắt đang nghi ngờ chĩa về phía cô. Chỉ sau đó một chút thôi cô đã muồn vả vào mặt mình vì sự ngu ngốc đó. Thế nhờ những kẻ khác cũng nhìn thấy dáng người, dáng người nhỏ nhoi vừa mới thoáng nhô lên giữa những chiếc ô tô để lại cúi xuống thật nhanh. Nhưng có vẻ như không một ai khác nhận ra dáng người kia, cũng như không ai nhận ra tiếng tích-tắc.

“Một lời dạo đầu hay đấy!”, Capricorn chậm rãi nói. “Nhưng mày không tới đây để đọc điều văn cho những đứa phản bội đã chết. Mày phải đọc sách. Và tao sẽ không nhắc lại điều này!”

Meggie ép mình nhìn vào mặt gã. Miễn là né đừng nhìn về phái những chiếc ô tô. Nhỡ đó thực sự là Farid? Nhỡ có không tưởng tượng ra tiếng tích-tắc...

Mụ Ác Là nghi ngờ nhìn quanh. Rất có thể mụ cũng đã nghe thấy cái tiếng động đó, tiếng tích-tắc nhỏ nhẹ hiền lành, chỉ là một đầu lưỡi bập vào hàm răng. Như thế thì đã có ý nghĩa gì? Ngoại trừ người ta nhận ra câu chuyện của thuyền trưởng Hook và nỗi sợ con cá sấu có tiếng tích-tắc trong bụng. Mụ Ác Là chắc chắn không biết câu chuyện đó. Nhưng ba Mo thì biết rằng Meggie sẽ hiểu dấu hiệu của ông. Đã biết bao lần ông đánh thức cô bằng tiếng tích-tắc đó, thật sát bên vành tai, sát đến mức hơi thở của ông cù nhẹ nhẹ. “Điêm tâm thôi, Meggie!”, ông đã thì thầm như thế, “Con cá sấu đến rồi!”

Đúng, ba Mo biết là cô sẽ nhận ra tiếng tích-tắc đó, tiếng tích-tắc của Peter Pan khi lên lên thuyền của Hook để cứu Wendy. Không thể có cách ra dấu nào tốt hơn.

Wendy!, Meggie nghĩ. Sau đó câu chuyện tiếp tục ra sao nhỉ, trong một thoáng cô hầu như quên mình đang ở đâu, nhưng Mụ Ác Là nhắc cô nhớ lại. Mụ giang tay giáng thẳng vào đầu cô. “Bắt đầu đọc đi, nhãi ranh phù thủy!”, mụ rút lên.

Và Meggie vâng lời.

Cô vội vàng nhấc tấm thẻ đánh dấu màu đen ra khỏi những câu chữ. Cô phải vội lên, cô phải đọc, trước khi ba Mo kịp làm một điều ngốc xị nào đó. Ông đâu có biết ý định của cô và ông Fenoglio.

“Bây giờ tôi sẽ bắt đầu, và tôi muốn không một ai làm phiền tôi!”, cô kêu lên. “Không một ai! Hiểu chưa?” Làm ơn, cô nghĩ, ba làm ơn đừng làm gì cả!

Một vài đũa trong đám tay chân còn ở lại của Capricorn bật cười, Capricorn ngả người ra sau và khoanh hai cánh tay ra trước ngực, đầy chờ đợi. “Đúng thế, bọn mày hãy nghe những gì con nhỏ nói”, hắn nói lớn. “Đũa nào làm phiền nó, sẽ được giao cho Cái Bóng làm quà gặp mặt.”

Meggie đút hai ngón tay vào trong ống tay áo. Chúng đây, những từ ngữ của ông Fenoglio. Cô nhìn Mụ Ác Là. “Bà ta làm phiền tôi”, cô nói lớn. “Tôi không đọc được nếu bà ta đứng sau lưng tôi.”

Capricorn nóng nảy ra hiệu cho Mụ Ác Là. Mortola nhăn mặt như thể hắn vừa ra lệnh cho mụ ăn xà phòng, nhưng mụ lùi về, hai, rồi ba bước chân chần chừ. Như thế chắc là đủ.

Meggie giơ một tay lên và vuốt lọn tóc trên trán.

Dấu hiệu cho Fenoglio.

Nhà văn già ngay lập tức bắt đầu màn trình diễn của ông. “Không! Không! Không! Cô ta không đọc đâu!”, ông kêu lên và vụt bước về phía Capricorn, trước khi Cockerell kịp giữ. “Tôi không thể để chuyện này xảy ra! Tôi là người sáng tác ra câu chuyện này và tôi đâu có viết nó ra để cho ai sử dụng vào việc giết người và hãm hại kẻ khác!”

Cockerell gắng bóp miệng ông, nhưng Fenoglio cắn vào ngón tay gã và nhảy né gã với một độ nhanh lẹ Meggie không thể ngờ ở người đàn ông cao tuổi đó.

“Tôi đã tạo nên anh”, ông gầm lên trong khi Cockerell đuổi ông chạy quanh chiếc ghế bành của Capricorn. “Và tôi hối hận về điều đó, đồ lưu manh bốc mùi lưu huỳnh.” Rồi ông chạy về phía sân. Chỉ khi tới trước chiếc lồng giam tù nhân, Cockerell mới đuổi kịp ông. Để trả thù cho những tràng cười chế nhạo do những hàng ghế dài gửi tới, gã xoay cánh tay Fenoglio ra sau lưng ông, xoay mạnh đến mức người đàn ông già nua thoát phải hét lên vì đau đớn. Nhưng khi Cockerell kéo ông quay trở lại bên ghế của Capricorn thì nét mặt ông ngập tràn vẻ hài lòng, bởi ông biết, ông đã mang lại cho Meggie đủ thời gian. Họ đã luyện vụ này khá nhiều. Những ngón tay cô run rẩy khi rút tờ giấy ra từ dưới ống tay áo, nhưng không một

ai nhận ra cảnh cô đẩy nó vào giữa những trang sách. Cả Mụ Ác Là cũng không.

“Thằng già giỏi khoác lác ra phết”, Capricorn kêu lên. “Chẳng lẽ trông tao như thể là do một đũa điên khùng như thế tạo ra?”

Lại có những tiếng cười vang lên. Có vẻ chúng đã quên đi làn khói trong làng, Cockerell dùng tay bịt miệng ông Fenoglio.

“Thêm một lần nữa, hy vọng lần này là lần cuối cùng!”, Capricorn quát về phía Meggie. “Bắt đầu đi! Bọn tù nhân đã phải đợi đao phủ quá lâu rồi.”

Yên tĩnh một lần nữa lại lan ra, lại một lần nữa nó bốc lên mùi sợ hãi.

Meggie cúi xuống với quyển sách đặt trong lòng cô.

Những chữ cái nhảy nhót trên trang giấy.

Ra đi nào! Meggie nghĩ. Hãy ra đây và cứu chúng ta. Cứu tất cả chúng ta: Elinor và mẹ tôi, ba Mo và Farid. Hãy cứu chú Ngón Tay Bụi nếu chú ấy còn ở đây và thậm chí, có thể cứu cả Basta.

Lưỡi cô gây ấn tượng như một con thú nhỏ đã tìm được nơi ẩn nấp trong khoang miệng cô và bây giờ nó ngẩng đầu lên, chạm vào hai hàm răng.

“Capricorn có nhiều tay chân”, cô bắt đầu. “Và kẻ nào trong số chúng cũng khiến người dân sống trong những vùng quanh đó sợ hãi. Chúng bốc mùi tro lạnh, mùi lưu huỳnh và những gì nhắc đến lửa. Chỉ cần một kẻ trong số chúng xuất hiện ngoài đồng hay trong ngõ, là người ta vội vàng đóng cửa và giấu con cái mình đi. Người ta gọi bọn chúng là Ngón Tay Lửa, là chó săn. Đám tay chân của Capricorn có rất nhiều tên. Ban ngày người dân sợ chúng đã đành, đêm tới chúng cũng lén vào những giấc mơ của họ mà đánh thuốc độc. Nhưng có một thứ mà người ta còn sợ hơn cả đám tay chân của Capricorn.” Meggie có cảm giác cứ sau mỗi từ là giọng nói của cô lại mạnh mẽ hơn lên, mọc lớn lên cho tới khi lấp đầy tất cả. *“Người ta gọi nó là Cái Bóng.”*

Thêm hai dòng nữa bên dưới trang này, sau đó lật trang. Những câu chữ của Fenoglio đang đợi. “Cháu thử xem xem, Meggie!”, ông đã thì thầm như thế khi chỉ cho cô thấy tờ giấy. “Không phải ông là một nghệ sĩ tài năng sao? Trên đời có gì đẹp đẽ hơn so với chữ viết? Những kí hiệu của pháp thuật, giọng nói của người đã chết, viên gạch xây nên những thế giới tuyệt diệu, tốt đẹp hơn thế giới này, người an ủi, người xua đuổi nỗi cô đơn, người gìn giữ bí mật, người tuyên bố sự thật...”

Hãy ném từng từ một, Meggie, giọng ba Mo thì thầm trong cô, hãy để từng từ tan ra trên lưỡi con. Con có cảm nhận mùi vị của màu sắc? Con có ném ra mùi gió và vị đêm? Nỗi sợ và vui sướng? Và tình yêu. Hãy cảm nhận, ném trái, Meggie, và tất cả sẽ sống dậy.

“Người ta gọi nó là Cái Bóng. Nó chỉ xuất hiện khi Capricorn cho gọi”, cô đọc. Âm x rít trên môi cô như gió, chữ o tròn trong miệng cô thâm tối. “Có lúc nó đỏ như lửa, có lúc nó xám như màu tro, màu của tất cả mọi vật sau khi bị nó ăn. Như một tia lửa bốc lên từ gỗ, nó uốn lượn tách ra từ mặt đất. Những ngón tay của nó mang lại cái chết, hơi thở của nó cũng thế. Nó nhòe dậy trước chân ông chủ, không một tiếng động và không có mặt, đánh hơi như một con chó lúc đi săn, chờ ông chủ chỉ mặt nạn nhân. Người ta nói, Capricorn đã cho tạo ra Cái Bóng từ phần tro của những nạn nhân của gã, từ tay một tiểu quỷ hoặc những chú lùn hiểu mọi thứ về trò châm lửa và làm ra khói. Nhưng không một ai biết chắc chắn, bởi người ta kể rằng Capricorn cho giết tất cả những kẻ đã hà hơi sống cho Cái Bóng. Chỉ một điều mà ai cũng rõ, Cái Bóng là bất tử và bất khả xâm phạm, và nó không hề có tình thương, y hệt như ông chủ nó.”

Giọng Meggie biến mất, như vừa bị ngọn gió chúi khỏi môi cô.

Có cái gì nhòe dậy từ lớp đá rậm phủ trên bãi bóng, nó mọc cao lên, thò ra đám tay chân màu tro. Màn đêm nồng nặc mùi lưu huỳnh. Cái mùi cháy bỏng cửa vào mắt cô, khiến Meggie thấy những câu chữ mờ nhòe, nhưng cô phải đọc tiếp, trong khi thực thể đáng sợ kia cứ mọc cao hơn lên, cao hơn và cao nữa, như muốn giờ những ngón tay bốc mùi lưu huỳnh sờ lên bầu trời.

“Nhưng vào một đêm nọ, một đêm ẩm áp dịu dàng với bầu trời đầy sao, Cái Bóng khi xuất hiện đã không nghe giọng của Capricorn, mà nghe theo giọng một cô bé, và khi nghe cô bé gọi tên mình, Cái Bóng bèn nhớ lại: nhớ lại tất cả những người mà tro của họ đã tạo nên nó, nhớ lại tất cả những đờn đau và những buồn thương...”

Mụ Ác Là tóm lấy vai Meggie. “Cái gì? Mày đọc cái gì?”

Nhưng Meggie nhảy lên, lùi về, trước khi mụ kịp giật lấy tờ giấy của cô. “*Cái Bóng nhớ lại*”, cô to giọng đọc tiếp, “*và nó quyết định trả thù, trả thù những kẻ đã gây nên sự bất hạnh này, trả thù những kẻ đã bỏ thuốc độc vào thế giới này bằng sự tàn ác của chúng.*”

“Bảo nó thôi đi!”

Có phải đó là giọng Capricorn? Meggie suýt chút nữa vấp trên rìa bọc gỗ khi cô gắng né tránh Mụ Ác Là. Darius đứng đó và dờ dẫm nhìn cô, hộp gỗ trên tay. Thế rồi, thật chậm rãi, như thể ông có toàn bộ thời gian của thế giới này, người đàn ông đặt cái hộp xuống và vòng hai cánh tay, ôm chặt lấy ngực Mụ Ác Là từ phía sau. Ông không buông ra, dù mụ có chửi rủa và giẫy giụa đạp giăng đến đâu. Và Meggie đọc tiếp, mắt nhìn Cái Bóng, nó đứng đó và hướng sang cô. Nó thực sự không có mặt, nhưng nó có hai mắt, hai con mắt khủng khiếp, đỏ như ánh lửa đang rực lên giữa những ngôi nhà trong làng, đỏ như màu than của một đồng lửa ngầm.

“Giật cuốn sách của nó!”, Capricorn hét lớn. Gã đã đứng dậy, cúi người xuống, như sợ cặp chân sẽ không nghe lời gã nữa, chỉ cần gã bước một bước về phía Cái Bóng. “Giật cuốn sách của nó!”

Nhưng không một gã nào trong đám đàn ông còn ở lại động dậy nổi, không một đứa nào trong đám thiếu nèn, không một ai trong đám phụ nữ nhảy ra giúp gã. Tất cả bọn họ chỉ nhìn như bị hút hồn về phía Cái Bóng, nhìn nó đứng bất động ở đó và lắng nghe giọng đọc của Meggie, như thể cô bé đang kể cho nó nghe một câu chuyện đã bị quên đi từ rất lâu rồi.

“*Đúng thế, Cái Bóng muốn trả thù*”, Meggie đọc tiếp. Giá mà giọng cô đừng run rẩy như thế này, nhưng giết người thật sự không phải chuyện dễ

dàng, ngay cả khi có người khác làm hộ cô điều đó. *“Và thế là Cái Bóng bước về phía ông chủ của nó và chìa những bàn tay màu tro về phía gã...”*

Nó chuyển động, câm nín, cái dáng hình khổng lồ khủng khiếp!

Meggie nhìn trân trân vào câu văn tiếp đó của ông Fenoglio: *Và Capricorn ngã đập mặt xuống, và trái tim màu đen của gã đứng lại...*

Cô không đọc được câu đó, cô không đọc nổi.

Mọi chuyện vậy là uống công.

Đột ngột, có người đứng đằng sau Meggie, cô không hề nhận thấy là ông đã trèo lên bụi gỗ. Cậu bé đi cùng với ông, cậu cầm súng trong tay và đe dọa chĩa nó về phía những hàng ghế dài – nhưng không một ai nhúc nhích. Không một ai nhúc nhích lấy một ngón tay để cứu Capricorn. Và Mo cầm cuốn sách từ tay Meggie, lướt ánh mắt đọc những hàng chữ Fenoglio bổ sung vào đây và đọc bằng một giọng chắc chắn, đọc trọn vẹn những gì nhà văn đã viết nên: *“Và Capricorn ngã đập mặt xuống, và trái tim màu đen của gã đứng lại, và tất cả những kẻ đã cùng gã đốt nhà giết người đều biến mất – giống như một đám tro bị gió cuốn đi.”*



Chỉ một ngôi làng bỏ hoang

h g

Trong những cuốn sách, tôi gặp những người chết như thể họ còn sống,

trong những cuốn sách tôi nhìn thấy những việc của tương lai.

Vạn vật đều tàn úa và biến mất cùng thời gian; mọi danh tiếng rồi sẽ rơi vào quên lãng,

nếu Chúa Trời không gửi sách xuống cho đám người trần làm thuốc.

*RICHARD DE BURY,
trích dẫn bởi ALBERTO MANGUEL*

h g

Thế là Capricorn chết, đúng như Fenoglio miêu tả, và Cockerell biến mất trong cùng tích tắc đó, khi ông chủ gã đập mặt xuống đất, và cùng với gã này là quá một nửa những tên đàn ông đang ngồi trên mấy hàng ghế dài. Phần còn lại bỏ chạy, tất cả bỏ chạy, đám thiếu niên và những người phụ nữ. Họ chạy ngược về phía mấy gã đàn ông mà Capricorn đã sai đi để dập lửa, và những gã đàn ông phải đi tìm người đốt nhà. Mặt chúng nhọ nhem muội khói và ngập tràn kinh hãi, không phải vì những lưỡi lửa đã liếm vào ngôi nhà của Capricorn... những lưỡi lửa đó bị bọn chúng dập tắt. Không. Chúng sợ hãi vì Mũi Tẹt đã tan biến vào không khí ngay trước mắt chúng, và cùng với gã là một loạt những tên đàn ông khác. Bọn chúng đã biến đi, như bị bóng tối nuốt chửng, như thể chưa bao giờ tồn tại, mà cũng có thể đó mới chính là sự thật. Người đàn ông đã tạo nên chúng cũng đã xóa chúng đi, tẩy chúng ra như người ta tẩy lỗi lầm trong một bản vẽ, những vết mực

xấu xí trên một tờ giấy trắng. Chúng đã biến đi, còn tất cả những kẻ không được sinh ra bởi câu chữ của Fenoglio thì chạy trở lại, để báo cáo với Capricorn về chuyện kinh hoàng này. Nhưng Capricorn đang nằm sấp, đá rầm bầm vào bộ comple màu đỏ, và sẽ không còn một ai báo cáo cho gã nghe nữa – báo cáo về lửa và khói, về cái sợ và cái chết. Không bao giờ nữa.

Chỉ Cái Bóng là vẫn còn đứng đó, lớn cao lừng lững khiến đám đàn ông chạy qua bãi đậu xe nhìn thấy nó từ xa, một màu xám trước bầu trời đen, cặp mắt là hai ngôi sao cháy, và bọn chúng quên đi những gì chúng định báo cáo, đưa nào cũng chen về phía những chiếc ô tô đứng trên bãi đậu. Chúng chỉ còn muốn đi thật xa, thật xa, trước khi thực thể đã được gọi lên như gọi một con chó kia ngoạm mõm ăn thịt chúng.

Meggie chỉ tỉnh dậy khi tất cả lũ chúng đã bỏ đi. Cô đã rúc đầu xuống cánh tay ba Mo, giống như mọi lần trước khi cô không còn muốn thấy thế giới nữa, và Mo đã rút cuốn sách xuống bên dưới làn áo veston, cái áo khiến ông trông gần giống một kẻ trong đám tay chân của Capricorn, và ông ôm lấy cô thật chặt, trong khi mọi thứ xung quanh họ nháo nhào và la hét, và chỉ có một mình Cái Bóng là yên lặng, thật yên lặng, như thể việc giết ông chủ đã cuốn đi của nó mọi sức lực.

“Farid”, tới một lúc nào đó, cô nghe ba Mo nói. “Cháu có thể mở cái lồng ra không?”

Tới lúc đó Meggie mới rút đầu ra khỏi cánh tay ba Mo và nhìn thấy Mụ Ác Là còn ở đó. Tại sao mụ không biến mất? Darius vẫn đang ôm chặt lấy mụ, như thể ông sợ những chuyện sẽ xảy tới một khi ông buông mụ ra. Còn mụ già kia thì không đá không giằng không kháng cự nữa. Mụ nhìn sang phía Capricorn và nước mắt thay nhau chảy trên gương mặt sắc cạnh của mụ, chảy qua cái cằm mềm oặt bé tí và lộp độp rơi xuống váy mụ như nước mưa.

Farid nhảy từ bụi gỗ xuống, nhanh lẹ như con chồn Gwin, và chạy về phía cái lồng, mắt vẫn nhìn Cái Bóng không ngưng. Nhưng Cái Bóng vẫn chưa nhúc nhích, nó chỉ đứng ở đó, như thể sẽ không bao giờ còn nhúc nhích nữa.

“Meggie”, Mo thì thầm với cô. “Ta hãy đến chỗ các tù nhân, được không? Bà Elinor tội nghiệp trông đã hơi có phần thảm thương, mà ngoài ra ba muốn giới thiệu với con một người.”

Farid lúc đó đã loay hoay bên cửa lồng và cả hai người phụ nữ nhìn sang hướng họ.

“Ba không cần phải giới thiệu”, Meggie nói và cầm chặt tay ba. “Con biết cô ấy là ai. Con biết điều đó từ lâu rồi, con muốn kể cho ba nghe, nhưng ba không có mặt và bây giờ thì chúng ta còn phải đọc thêm một chút nữa. Những câu văn cuối cùng.” Cô rút cuốn sách từ bên dưới áo khoác của Mo ra ngoài và lật giở, cho tới khi tìm thấy mảnh giấy của ông Fenoglio giữa các trang sách. “Ông ấy viết ở mặt bên kia tờ giấy, mặt này không còn đủ chỗ”, cô nói. “Ông ấy không viết được chữ nhỏ.”

Fenoglio.

Cô buông tờ giấy xuống và nhìn quanh tìm kiếm, nhưng không thấy nhà văn đâu. Có phải đám tay chân của Capricorn đã kéo ông đi theo, hay là...

“Ba Mo, ông Fenoglio không còn ở đây nữa!”, cô hoảng hốt nói.

“Để ba đi tìm ông ấy ngay”, Mo trấn an cô. “Nhưng bây giờ con đọc đi, nhanh lên. Hay con cần ba đọc?”

“Không!”

Cái Bóng giờ lại bắt đầu động đậy, nó bước một bước về phía tên Capricorn đã chết, lão đảo lùi về rồi xoay mình, nặng nề như một con gấu làm trò. Meggie có cảm giác vừa thoáng nghe thấy một tiếng rên. Farid cúi sát người xuống bên cái lồng khi hai con mắt đỏ nhìn về hướng cậu. Cả cô Elinor và mẹ cô cũng lùi về. Meggie đọc. Bằng giọng chắc chắn, mạnh mẽ:

“Cái Bóng đứng đó và những kí ức làm nó đau đớn, nỗi đau như muốn xé nó thành ngàn mảnh. Nó nghe thấy họ trong đầu, tất cả những tiếng la hét và những tiếng thở dài, nó cảm nhận những giọt nước mắt của họ trên

làn da màu xám. Nỗi sợ của họ cháy như khói trong mắt nó. Thế rồi, thật đột ngột, nó cảm nhận một thứ khác. Cảm giác đó khiến nó quỳ xuống, ép nó quỳ xuống, và cả dáng hình rùng rợn của nó tan vỡ, và đột ngột tất cả bọn họ trở lại, tất cả những người mà tro của họ đã làm nên Cái Bóng: phụ nữ và đàn ông, trẻ em, chó, mèo, tiểu quỷ, các cô tiên cùng rất nhiều những người khác.”

Meggie thấy khoảng sân trống giờ đầy người lên. Họ mỗi lúc một đông hơn và một đông hơn. Họ chen chúc đứng ở nơi mà Cái Bóng vừa sụp xuống. Và họ nhìn quanh như những người vừa tỉnh ngủ, và Meggie đọc câu văn cuối cùng của Fenoglio: *“Họ tỉnh dậy như vừa thoát khỏi một giấc mơ độc ác và cuối cùng, mọi thứ đều trở thành tốt đẹp.”*

“Ông ấy không còn ở đây nữa!”, Meggie nói khi Mo rút tờ giấy của Fenoglio ra khỏi tay cô và đặt nó vào trong cuốn sách. “Ông ấy đi rồi, ba Mo! Ông ấy ở trong sách. Con biết như thế.”

Mo quan sát cuốn sách rồi lại đút nó vào trong áo khoác. “Phải, ba tin là con nói đúng”, ông nói. “Nhưng nếu đúng như thế, thì bây giờ ta cũng không thay đổi được.” Nói rồi ông kéo Meggie lại bên ông, họ đi từ bậc gỗ xuống, len lách giữa biết bao nhiêu con người và những thực thể xa lạ đang chen chúc trên sân bóng của Capricorn như thể họ đã luôn có mặt từ đầu. Darius đi theo họ, mãi tới lúc này ông mới buông Mụ Ác Là ra, mụ già đang đứng cạnh cái ghế ban nãy Meggie ngồi đọc sách, chống cả bàn tay xương xẩu xuống lưng ghế và khóc, cầm nín, với gương mặt vô cảm, như thể cả con người mụ bây giờ chỉ còn là nước mắt.

Một cô tiên chấp chới bay vào tóc Meggie khi cô cùng Mo đi về phía cái lồng có chứa bà Elinor và mẹ cô – cô tiên là một thực thể bé tí hon, da xanh ngắt, hồi hả xin lỗi lên xin lỗi xuống. Liền sau đó Meggie vấp phải một anh chàng lông lá, nửa người nửa thú, và suýt chút nữa thì cô đâm phải một người đàn ông nhỏ tí xiu, có vẻ như được làm toàn bằng thủy tinh. Ngôi làng của Capricorn đã nhận được thêm vài cư dân kỳ quặc.

Khi họ bước đến bên thì Farid vẫn còn loay hoay mở lồng. Vẻ mặt sa sầm, cậu chọc chọc quanh lỗ khóa, miệng lầm bầm những câu đại khái như:

Ngón Tay Bụi đã dạy cậu y như thế này, nhưng đây thực sự là một ổ khóa đặc biệt.

“Cha, tuyệt quá!”, bà Elinor chế giễu nói và áp mặt vào chấn song sắt. “Mặc dù Cái Bóng không ăn thịt bọn ta, nhưng thay vào đó thì ta lại phải chết đói trong cái lồng này. Cháu nói gì về con gái cháu hả, Mo? Đúng là một cô bé con dũng cảm, phải không? Nếu là cô thì cô không nói nổi một từ, không một từ duy nhất. Trời đất, suýt chút nữa thì tim cô ngừng đập khi mẹ già muốn giật sách của nó.”

Mo đặt tay lên vai Meggie và mỉm cười, nhưng mắt ông lại nhìn một người khác. Chín năm trời là một khoảng thời gian dài, rất rất dài.

“Cháu mở được rồi! Đúng thế, cháu mở được rồi!”, Farid reo lên và đẩy cửa lồng ra. Nhưng trước khi hai người phụ nữ kịp bước một bước thì đã có một dáng người nhảy phắt ra từ cái góc tối tăm nhất trong lồng, lao về phía họ và tóm ngay lấy người đầu tiên chặn đường gã – mẹ Meggie.

“Khoan đã!”, Basta rít lên. “Khoan đã, khoan, không vội như thế. Mày muốn đi đâu, Resa, về với gia đình yêu quý của mày chắc? Mày tưởng tao không hiểu trò thì thâm dưới hàm mộ hả? Ô có đấy, tao hiểu hết.”

“Bỏ mẹ tôi ra!”, Meggie la lớn. “Bỏ ra!” Tại sao cô đã không chú ý đến cái bó giẻ thấm máu nằm bất động trong góc chuồng? Tại sao cô lại cho là Basta giờ cũng đã chết theo Capricorn? Nhưng tại sao gã không chết mới được chứ? Tại sao gã không biến mất như Mũi Tẹt hay như Cockerell và những kẻ khác?

“Buông cô ấy ra, Basta!”, Mo nói thật khẽ, như thể không còn sức nữa. “Anh không thoát khỏi nơi này đâu, dù lời cô ấy theo cũng thế thôi. Sẽ không một ai giúp anh, bọn họ bỏ đi hết rồi.”

“Ô có chứ, tao sẽ thoát ra ngoài!”, Basta trả lời bằng giọng hể hả. “Tao sẽ bóp cổ nó nếu mày không để tao đi ra. Tao sẽ bẻ cái cổ gãy nhằng của nó. Mày có biết là nó không nói được không? Nó không há miệng lấy được nửa lời, bởi vì đọc nó ra đây là Darius, cái thằng vụng về. Nó là một con cá

câm, con cá xinh đẹp đấy, nhưng mà câm. Mà theo những gì mà ta hiểu về mây, thì mặc dầu vậy, mây vẫn muốn có nó trở lại, đúng không?”

Mo không trả lời và Basta cười lớn.

“Sao mà mây không chết luôn đi chứ?”, bà Elinor la vào mặt gã. “Tại sao mây không lẫn đùng ra như thằng chủ của mây hay là tan vào không khí, hả? Nói đi!”

Basta nhún vai. “Sao biết được?”, gã vừa găm gù vừa vòng tay siết cổ Resa. Cô tìm cách đá vào chân gã, nhưng chỉ khiến gã siết chặt hơn. “Mụ Ác Là cũng vẫn còn ở đây, nhưng xưa nay mụ luôn để cho kẻ khác làm hộ những chuyện bẩn thỉu, còn về tao – rất có thể tao bây giờ được xếp về phía những người tốt, vì chúng nó đã nhốt tao vào lồng? Rất có thể tao còn đứng ở đây, bởi đã từ lâu lắm rồi tao không còn châm lửa đốt nhà và thằng Mũi Tẹt cũng thích giết người hơn tao? Có thể, có thể, có thể... nhưng ít nhất thì bây giờ tao vẫn còn ở đây... và bây giờ thì mây hãy để tao đi qua, con mụ ăn sách kia!”

Nhưng bà Elinor không động đậy.

“Không!”, bà nói. “Mây chỉ được thoát ra ngoài sau khi thả cô ấy ra! Tao chưa bao giờ nghĩ là câu chuyện này sẽ mang một kết thúc có hậu, nhưng rõ ràng nó đã kết thúc như thế – và đồ con hoang nhon mồm nhà mây sẽ không thể làm hỏng điều đó trong phút cuối. Chừng nào tao còn tên là Elinor Loredan!” bằng vẻ mặt cương quyết, bà đứng chắn trước cửa chuồng. “Lần này mây không mang dao theo!”, bà tiếp tục bằng giọng nhỏ nhẹ, đe dọa. “Mây chỉ có cái mồm đều giả của mây thôi, và tin tao đi. Cái đó bây giờ không giúp được mây đâu. Chọc ngón tay vào mắt nó, Teresa! Đá nó đi, cắn nó, thằng khốn!”

Nhưng trước khi Teresa kịp vâng lời thì Basta đã đẩy cô ra, mạnh đến mức cô vấp phải Elinor và kéo ngã Elinor lẫn Mo, người vừa nhảy tới giúp.

Còn Basta thì nhảy về phía cái cửa chuồng giờ đã trống, gạt cậu Farid và Meggie đang ngỡ ngàng sang bên rồi bỏ chạy, chạy qua tất cả những

người vẫn còn lang thang như những kẻ mộng du trên bãi tiệc của Capricorn. Trước khi Farid hay Mo kịp đuổi theo, gã đã mất dạng.

“Cha, tuyệt thật!”, bà Elinor lẩm bẩm khi cùng Teresa lảo đảo ra khỏi chuồng. “Giờ thì gã đó sẽ theo tôi vào đến tận giấc ngủ, và lần nào nghe thấy tiếng loạt soạt lúc ban đêm trong vườn mình là tôi cũng sẽ lại tưởng tượng đến cảnh bị lưỡi dao của nó chĩa vào cổ.”

Nhưng chẳng phải chỉ có Basta biến mất, cả Mụ Ác Là cũng biến mất không dấu vết trong đêm hôm đó. Và khi họ mỗi một lên đường đi về bãi đậu xe để tìm một chiếc ô tô nào đó, một chiếc ô tô đưa họ ra khỏi ngôi làng của Capricorn, thì cả những chiếc xe cũng đã biến mất. Không còn chiếc ô tô nào đứng trên bãi đậu xe tối tăm.

“Ô trời ơi, làm ơn nói cho tôi nghe rằng chuyện này không phải là sự thật!”, bà Elinor rên lên thành tiếng. “Phải như thế có nghĩa là chúng ta lại *được phép* đi bộ suốt cái con đường đầy gai ba lần đáng nguyên rủa?”

“Nếu cô không tình cờ có một chiếc điện thoại ở đây”, Mo nói. Ông không rời Teresa một bước kể từ khi Basta bỏ chạy. Ông lo âu nhìn lại cổ nàng – những vết đỏ hằn ngón tay của Basta vẫn còn hiện rõ – rồi ông vuốt một lọn tóc nàng mà nói rằng, hình như tóc vàng sậm màu như thế này khiến ông thích hơn trước. Nhưng chín năm thật sự là một thời gian rất dài và Meggie thấy hai người đang thận trọng đi về hướng nhau, như đang đi trên một chiếc cầu hẹp, bắc ngang qua một cái vực rộng sâu thăm thẳm.

Dĩ nhiên là bà Elinor không có điện thoại. Capricorn đã cho quân lính cướp mất, và mặc dù Farid đã ngay lập tức sốt sắng quay trở lại ngôi nhà đen muội của Capricorn để tìm kiếm, cậu cũng không thấy nó.

Vậy là họ quyết định ở lại thêm trong làng này một đêm nữa, cùng với tất cả những người đã được câu chữ của Fenoglio đưa từ cõi chết trở về. Đêm hôm ấy ấm áp, thời tiết đẹp tuyệt vời, và chắc chắn người ta sẽ có một giấc ngủ yên lành bên dưới những tàn cây. Meggie cùng Mo đi tìm chăn, trong cái ngôi làng đã bị bỏ hoang thêm lần nữa. Họ chỉ không bước vào nhà của Capricorn. Meggie không bao giờ muốn lại phải đặt chân qua

ngưỡng cửa đó, chẳng phải vì cái mùi cháy gay gắt vẫn còn bốc ra từ các khuôn cửa sổ, chẳng phải vì những cánh cửa đã bị cháy rụi, mà bởi những kỷ niệm sẽ nhảy sộc về phía cô như những con thú dữ, chỉ cần cô nhìn thấy ngôi nhà ấy.

Khi Meggie ngồi giữa ba Mo và mẹ cô bên dưới một tán cây bản già đứng bên bãi đậu xe, bất chợt cô lại nghĩ đến Ngón Tay Bụi và tự hỏi, liệu có phải Capricorn không hề nói dối và chú ấy thật sự đã chết và đang nằm đâu đó phía những quả đồi kia. Chắc là mình sẽ không bao giờ được biết chú ấy đã ra sao, cô nghĩ, lúc ấy phía trên đầu cô, một cô tiên màu xanh dương đang nhún nhảy trên một cành cây với nét mặt bối rối.

Cả ngôi làng như đã được hóa phép trong đêm hôm đó. Bầu không khí tràn ngập tiếng rì rào và những dáng người thong thả dạo bước trên bãi đậu xe, trông như thể họ vừa chui ra từ những giấc mơ trẻ thơ chứ không phải từ những câu chữ của một người đàn ông lớn tuổi. Và đêm đó Meggie chốc chốc lại tự hỏi mình: Không biết Fenoglio bây giờ ở đâu và liệu ông có thích thú khi ở trong chính câu chuyện của mình không. Cô mong mỗi điều đó cho ông biết bao. Nhưng cô biết, chắc chắn rồi ông sẽ nhớ những đứa cháu của ông cũng như trò chơi trốn tìm của chúng trong tủ bếp.

Trước khi mí mắt Meggie sụp xuống, cô còn kịp nhìn thấy bà Elinor đi chơi giữa đám tiểu quỷ và các cô tiên, với một gương mặt hạnh phúc cô chưa bao giờ nhìn thấy. Phía trái và phía phải Meggie là cha mẹ cô, và mẹ cô viết không ngưng tay, lên lá cây, lên lần vải áo của mình và xuống cát. Có biết bao nhiêu chuyện, từ ngữ, có biết bao nhiêu câu chữ cần được kể ra...

Nhớ nhà

h g

Và Bastian biết rằng cậu sẽ không thể bỏ đi mà không có cuốn sách đó. Giờ thì cậu hiểu rõ, chỉ vì cuốn sách đó mà cậu đã tới nơi này, nó đã bí mật gọi cậu tới, bởi nó muốn đến với cậu, bởi thực ra nó đã luôn luôn thuộc về cậu!

*MICHAEL ENDE,
Câu chuyện không kết thúc*

h g

Ngón Tay Bụi nhìn thấy tất cả những việc đó, từ một mái nhà nằm cách bãi tiệc của Capricorn đủ xa để ông cảm thấy chắc chắn an toàn trước Cái Bóng, nhưng vẫn đủ gần cho ông theo dõi hết – qua cặp ống nhòm mà ông tìm thấy được trong nhà Basta. Đầu tiên ông đã muốn ở lại trong cái chỗ ẩn nấp của mình. Đã bao nhiêu lần ông nhìn thấy Cái Bóng giết người. Nhưng một cảm giác kỳ lạ, rò dại như cái bùa hộ mệnh của Basta, đã thúc ông lại đây: cái cảm giác rằng ông có thể bảo vệ cho cuốn sách chỉ qua sự hiện diện của mình. Khi lên ra khỏi con ngõ nhỏ đó, ông còn cảm nhận một thứ khác, thứ mà ông không muốn thú nhận: ông muốn nhìn thấy Basta chết, qua đúng cái ống nhòm mà Basta đã bao lần sử dụng để quan sát nạn nhân tương lai của gã.

Và thế là ông ngồi ở đó, trên những viên ngói của một mái nhà thủng lỗ chỗ, tựa lưng vào ống khói lạnh ngắt, với gương mặt được bôi nhọ đen (bởi mặt người là một thứ sáng lóa bội phản trong đêm), và quan sát cảnh khói bốc lên từ hướng nhà Capricorn. Ông nhìn thấy Mũi Tẹt cùng một vài gã đàn ông bỏ đi để dập lửa. Ông nhìn thấy Cái Bóng mọc từ đất lên, nhìn thấy cảnh người đàn ông già nua biến mất với gương mặt ngạc nhiên vô cùng tận, và cảnh Capricorn chết cái chết gã đã gọi tới. Đáng tiếc là Basta không chết, thật là bực mình. Ngón Tay Bụi nhìn thấy gã bỏ trốn, Mụ Ác Là chạy theo, cả điều đó ông cũng đã thấy.

Ông nhìn thấy tất cả: Ngón Tay Bụi, người quan sát.

Đã không biết bao lần ông chỉ là người quan sát, và chuyện ở đây không phải là chuyện của ông. Họ đâu có liên quan gì đến ông. Lưỡi Thần và cô con gái của ông ta, cậu bé kia, người đàn bà mê sách và một người phụ nữ bây giờ lại thuộc về kẻ khác! Cô ấy đã có thể cùng ông bỏ trốn, nhưng cô ấy ở lại trong hầm mộ, bên con gái mình, vậy là ông đã đẩy cô ra khỏi tim ông, giống như mọi lần trước, khi có người muốn bám vào đó quá lâu. Ông mừng khi thấy Cái Bóng không bắt cô đi, nhưng cô sẽ không còn liên quan gì đến ông nữa. Kể từ nay Resa sẽ lại kể cho Lưỡi Thần nghe mọi chuyện tuyệt vời, những câu chuyện đuổi đi cảm giác cô đơn cùng nỗi nhớ nhà và sự sợ hãi. Chuyện đó nay không còn khiến ông bận tâm.

Còn những cô tiên và những chú tiểu quý, những kẻ đột ngột xuất hiện trên bãi tiệc của Capricorn? Họ cũng lạc lõng trong thế giới này y hệt ông, và cả họ cũng sẽ không khiến ông quên đi rằng, ông chỉ ở đây vì duy nhất một lý do. Chỉ cuốn sách khiến ông quan tâm tới, chỉ duy nhất cuốn sách, và khi nhìn thấy Lưỡi Thần đứt nó xuống dưới áo veston thì ông quyết định sẽ đến lấy nó về. Ít nhất cuốn sách sẽ thuộc về ta, phải thuộc về ta. Rồi ông sẽ vượt ve trên những trang sách, và cho dù ông làm điều đó với hai mắt nhắm chặt, thì ông cũng sẽ được trở về nhà.

Ở chỗ đây bây giờ đang có ông già, người đàn ông lớn tuổi với gương mặt nhăn nheo. Điên thật. Đúng thế, nỗi sợ của mây, Ngón Tay Bụi!, ông cay đắng nghĩ. Mây là một thằng hèn và sẽ mãi là một thằng hèn. Tại sao *mây* không đến đứng cạnh Capricorn? Tại sao mây không dám đến đứng dưới đó, rất có thể chính *mây* sẽ được biến đi, giống như ông già đã biến đi.

Cô tiên với cặp cánh bướm và gương mặt trắng màu sữa đã bay theo ông. Đó là một cô nàng tí hon đom đóm đáng. Cứ mỗi lần nhìn thấy hình ảnh mình trong một khuôn cửa sổ là cô dừng lại với một nụ cười quên trời đất, xoay và uốn trong không khí, giơ tay vượt qua mái tóc và ngắm nghía như thể lần nào cô cũng lên một con mê đắm mới trước vẻ đẹp của chính mình. Những cô tiên mà ông từng quen biết không mấy đom đóm đáng, ngược lại, nhiều khi họ còn thích thú nghịch trò dùng bùn hay phấn hoa bôi lên những gương mặt nhỏ tí xíu rồi vừa cười khúc khích vừa bắt ông đoán xem, gương mặt nấp đằng sau lớp trét quậy bẩn thiú đó là của ai.

Rất có thể mình cần phải bắt một cô nàng! Ngón Tay Bụi nghĩ. Cô ta có thể sẽ làm mình thành vô hình. Được vô hình một lần nữa thật là tuyệt. Và bắt thêm một tiểu quý – mình có thể cùng gã ta biểu diễn. Tất cả người xem sẽ tin rằng, đây chỉ là một con người thấp bé trong một bộ comple xù lông. Không ai trồng cây chuối được lâu như đám tiểu quý, không ai biết nhăn mặt nhanh và tốt như thế, rồi còn những điệu vũ hồ hởi nực cười của họ nữa... đúng thế, tại sao không?

Khi mặt trăng đã đi được một nửa đoạn đường trên bầu trời mà Ngón Tay Bụi vẫn còn ngồi trên mái nhà đó thì cô tiên mang cánh bướm trở nên nóng nảy. Tiếng chuông trở nên gay gắt và giận dữ khi cô bay vòng quanh ông. Cô ta muốn gì? Muốn ông đưa cô ta quay trở lại nơi mà từ đó cô đã

đến đây, quay về nơi tất cả các cô tiên đều có cánh bướm và nơi người ta hiểu ngôn ngữ của cô?

“Em tìm sai người rồi”, ông khẽ nói với cô tiên. “Em có nhìn thấy cô bé bên dưới kia và người đàn ông đang ngồi cạnh người phụ nữ có mái tóc màu vàng sẫm? Đó mới là những người em cần tìm, nhưng tôi cũng nói luôn cho em em biết: họ rất tài trong việc rủ rê em vào thế giới này, nhưng họ chẳng mấy hiểu chuyện đưa em quay trở lại. Mặc dù vậy, cứ thử đi! Có thể em sẽ gặp may hơn tôi!”

Cô tiên xoay người, nhìn xuống dưới, ném cho ông một cái nhìn hờn giận cuối cùng rồi vỗ cánh lao đi. Ngón Tay Bụi nhìn đốm sáng của cô hòa vào đốm sáng của những cô tiên khác, nhìn thấy họ đuổi nhau len lách qua những cành cây. Họ mới dễ quên làm sao. Chẳng có nỗi buồn nào sống quá được một ngày trong những cái đầu tí hon đó – và ai mà biết được, rất có thể bầu không khí ấm áp dịu dàng đêm nay đã khiến cô quên đi từ lâu, rằng đây không phải là câu chuyện của cô.

Mãi khi trời mờ sáng thì tất cả những người dưới kia mới ngủ say. Chỉ còn lại cậu bé ngồi gác. Nó là một thằng bé ưa nghi ngờ, luôn luôn cảnh giác, luôn luôn đề phòng, chỉ trừ những lúc nó chơi với lửa. Ngón Tay Bụi bất giác phải mỉm cười khi nhớ lại gương mặt hăm hở của cậu ta và nhớ lại những lần cậu ta làm bỏng môi khi lén lấy đuốc từ balô của ông. Vấn đề của cậu bé chắc chắn không phải quá khó khăn. Không đâu. Chắc chắn là không.

Lưỡi Thần và Resa ngủ bên dưới một tàn cây, Meggie nằm giữa họ, được chở che như một con chim nhỏ trong cái tổ ấm êm. Chỉ cách đó một bước là bà Elinor. Người đàn bà đang mỉm cười trong mơ. Ngón Tay Bụi chưa bao giờ nhìn thấy bà hạnh phúc đến như vậy. Trên ngực bà là một cô tiên đang nằm cuộn tròn như một con sâu, Elinor khum bàn tay ôm quanh. Gương mặt cô tiên chả lớn hơn cái móng tay cái của Elinor là bao nhiêu, và ánh sáng tiên hắt le lói qua kẽ những ngón tay mập mạp như một vì sao bị bắt giam.

Farid ngẩng dậy ngay lập tức khi nhìn thấy Ngón Tay Bụi. Cậu cầm trong tay khẩu súng săn, chắc chắn nó đã từng thuộc một trong những gã

tay chân của Capricorn. “Chú... chú chưa chết à?” cậu thở hắt ra ngỡ ngàng. Cậu vẫn còn chưa đi giày. Chẳng có gì ngạc nhiên, lúc nào cậu ta cũng vấp vì dẫm đề lên dây giày, và trò buộc dây giày thì lại quá khó khăn đối với cậu.

“Không, chú chưa chết.” Ngón Tay Bụi đứng lại bên Lưỡi Thần và nhìn xuống người đàn ông, nhìn ông và nhìn Resa. “Gwin đâu?”, ông hỏi cậu bé. “Chú hy vọng cháu đã canh chừng tốt cho nó!”

“Nó đã bỏ chạy sau khi bọn chúng bắn vào bọn cháu, nhưng rồi nó đã tìm được đường về!” Giọng cậu bé hiện rõ vẻ kiêu hãnh.

“Thế à!” Ngón Tay Bụi ngồi xổm xuống bên Lưỡi Thần. “Cha, nó luôn luôn biết lúc nào cần phải chạy, y hệt như chủ nó.”

“Đêm hôm qua bọn cháu đã để nó lại ở chỗ lửa trại, xa ngôi nhà bị cháy, vì bọn cháu biết là chuyện sẽ quá nguy hiểm”, cậu bé nói tiếp. “Rồi cháu sẽ đi kiếm nó, ngay sau khi hết thời gian gác.”

“Cha, việc đó để chú làm cũng được. Cháu đừng lo, chắc chắn nó ổn mà. Một con chồn như thế luôn biết cách sống sót.” Ngón Tay Bụi thò bàn tay ra, thọc xuống dưới áo veston của Lưỡi Thần.

“Chú làm gì thế?” Giọng cậu bé hơi lo lắng, bất an.

“Chú chỉ lấy những gì thuộc về chú”, Ngón Tay Bụi trả lời.

Lưỡi Thần không hề nhúc nhích khi Ngón Tay Bụi rút cuốn sách ra khỏi túi áo khoác. Người đàn ông ngủ sâu, thở đều. Mà bây giờ còn có thứ gì khuấy đảo được giấc ngủ của ông ấy nữa chứ? Ông ấy đã có tất cả những gì mình muốn.

“Không phải là sách của chú!”

“Phải mà.” Ngón Tay Bụi đứng dậy. Ông nhìn lên tàn cây. Có đến ba cô tiên ngủ trên đó. Xưa nay ông đã không ít lần tự hỏi, làm sao mà họ có thể ngủ ở trên cây mà không rơi xuống. Thật thận trọng, ông ngắt hai cô ra khỏi

cái cành cây gầy guộc nơi họ đang nằm, thổi nhẹ nhẹ vào mặt họ khi hai cô nàng vừa ngáp vừa mở mắt, rồi đút họ vào áo.

“Thôi như thế sẽ làm họ buồn ngủ”, ông giải thích cho cậu bé. “Chỉ là một lời mách bảo con con thôi – phòng khi cháu có chuyện liên quan đến bọn họ. Nhưng chú nghĩ rằng, cách này chỉ có kết quả với những loài tiên màu xanh dương.”

Ngón Tay Bụi bỏ ý định đánh thức một tiểu quý. Đó là một đám dân cứng đầu cứng cổ, sẽ phải mất rất nhiều thời gian mới thuyết phục được một người trong bọn đi theo, và rất có thể Lưỡi Thần sẽ thức dậy trong thời gian đó.

“Cho cháu đi với!” cậu bé đứng ra chặn đường. “Đây, cháu vẫn còn giữ balô của chú.” Cậu nâng cái balô lên, như muốn dùng nó mà mua lấy sự chấp thuận của Ngón Tay Bụi.

“Không!”, Ngón Tay Bụi cầm lấy balô, khoác nó lên vai anh và xoay lưng về phía cậu bé.

“Có chứ!”, cậu bé chạy theo. “Chú phải cho cháu đi cùng. Nếu không cháu biết nói gì với Lưỡi Thần khi chú ấy phát hiện cuốn sách đã bị mất?”

“Nói với anh ta là cháu ngủ gật.”

“Làm ơn đi!”

Ngón Tay Bụi đứng lại. “Thế còn cô bé thì sao?”, ông chỉ về phía Meggie. “Cháu thích cô bé mà, tại sao cháu không ở lại bên cô ấy?”

Mặt cậu bé đỏ lựng lên. Cậu nhìn trân trân Meggie thật lâu, như muốn khắc vào tâm khảm mình hình ảnh cô, rồi cậu lại xoay về phía Ngón Tay Bụi. “Cháu không thuộc về họ.”

“Cháu cũng không thuộc về chú.” Ngón Tay Bụi để cậu ta đứng đó một lần nữa, nhưng khi ông đã đi quá bãi đậu xe nhiều mét đường thì cậu bé vẫn ở đằng sau. Cậu ta cố đi thật nhẹ, sao cho Ngón Tay Bụi không nghe thấy,

và khi ông xoay lại thì cậu ta đột ngột đứng phắt lại như một tay kẻ trộm bị bắt quả tang.

“Thế là sao? Đẳng nào chú cũng không ở lại đây lâu đâu!”, Ngón Tay Bụi sùng sộ với cậu. “Bây giờ, sau khi đã có cuốn sách rồi, chú sẽ đi tìm một ai đó có khả năng đọc chú trong đó, và dù cho đó là một người nói lắp như Darius, một người sẽ gửi chú về nhà với một cái chân què hay một cái mặt tet, thì cũng được. Lúc đó thì cháu sẽ làm gì? Lúc đó cháu chỉ còn có một mình.”

Cậu bé nhún vai và nhìn ông bằng hai con mắt đen như than. “Trò phun lửa cháu đã làm rất tốt rồi!”, cậu nói. “Cháu đã luyện rất nhiều trong thời gian chú đi vắng. Nhưng cái vụ nuốt lửa thì vẫn chưa được hay cho lắm.”

“Trò đấy cũng khó hơn. Cháu cứ hay vội vã quá. Chú đã nói như thế với cháu hàng ngàn lần rồi.”

Họ tìm thấy Gwin bên đồng đồ nát của ngôi nhà cháy, nó đang ngái ngủ, mõm còn dính lông chim. Có vẻ như nó mừng vì gặp lại Ngón Tay Bụi, nó thậm chí còn liếm tay ông, nhưng rồi nó chạy theo chân cậu bé. Họ đi cho tới khi trời sáng, luôn hướng về phía Nam, nơi họ sẽ gặp biển. Thế rồi họ dừng chân, ăn những món ăn lấy từ tủ bếp nhà Basta: một chút dăm bông đỏ và mặn, một mẩu phô-mai, bánh mì và dầu ôliu. Bánh mì đã có phần cứng. Họ chấm bánh mì vào dầu, ăn, im lặng ngồi bên nhau trên cỏ, rồi lại đi tiếp. Giữa những thân cây là cỏ đoan sâm đại nở vô vàn những nụ hoa màu xanh dương và hồng nhạt. Trong túi của Ngón Tay Bụi có hai cô tiên cựa quậy – và cậu bé vẫn đi theo ông như một cái bóng thứ hai.



Về nhà

h g

Và anh chèo thuyền trở lại,
gần một năm trời rông rãi
và nhiều tuần lễ dài dằng dặc
và thêm một ngày nữa
cho tới khi về tới phòng anh, nơi có bóng đêm
và có bữa ăn đang chờ anh,
đồ ăn còn ấm.

*MAURICE SENDAK,
Nơi những chàng trai hoang dã sống*

h g

Buổi sáng hôm sau, khi ba Mo phát hiện sách bị mất thì Meggie thoát đầu đã nghĩ Basta là người lấy nó, và cô bé thấy nôn nao chòng chành vì sợ hãi trước bức tranh tường tượng là gã đó đã đi quanh họ trong khi họ ngủ. Nhưng Mo nghĩ một người khác.

“Farid cũng bỏ đi rồi, Meggie!”, ông bảo. “Chả lẽ con nghĩ cậu ta đi cùng với Basta?”

Không, cô không tin như thế. Farid chỉ có thể bỏ đi với một người thôi. Meggie có thể tưởng tượng cảnh Ngón Tay Bụi nhô ra từ màn đêm, y hệt như ngày ấy, trong cái đêm mọi thứ bắt đầu.

“Nhưng mà ông Fenoglio...!”, cô nói.

Nghe tới đây Mo chỉ biết thở dài. “Ba thật sự không biết liệu ba có gắng tìm cách đưa ông ấy quay trở lại được hay không, Meggie”, ông bảo. “Đã có quá nhiều bất hạnh chui ra từ cuốn sách này, mà ba không phải là một nhà văn có thể viết nên những câu chữ mà anh ta muốn đọc. Ba chỉ là một bác sĩ cho sách vở mà thôi. Ba có thể làm bìa mới cho chúng, khâu mới chúng lại, làm cho chúng trẻ lại chút ít, đuổi lũ mọt đi và ngăn sao để chúng không lần lượt đánh mất những trang sách của mình như một người đàn ông rụng mất tóc. Nhưng tiếp tục thêu dệt câu chuyện cho chúng, đồ đầy những trang giấy mới còn trông bằng những ngôn từ thỏa đáng, cái đó ba không làm được. Đó là một nghề khác, hoàn toàn khác. Một nhà văn nổi danh đã có lần viết: *Có thể coi một nhà văn là ba người: người kể chuyện, là nhà giáo hoặc là một pháp sư... và có trọng lượng áp đảo ở đây là pháp sư. Từ xưa đến nay ba luôn tin rằng, ông ấy đã nói đúng.*”

Meggie không biết cần phải trả lời ra sao. Cô chỉ biết, cô thấy nhớ khuôn mặt của ông Fenoglio. “Còn Tinker Bell?”, cô hỏi. “Cô tiên ấy ra sao rồi? Cô ấy cũng phải ở lại đây sao?” Khi tỉnh dậy, cô nhìn thấy cô tiên nằm cạnh mình. Giờ cô nàng đang bay vù vù cùng những cô tiên khác. Trông bọn họ như một đàn bướm đêm, nếu người ta không nhìn kỹ. Meggie đã gắng hết sức mà vẫn không giải thích nổi, làm sao cô tiên ấy thoát được khỏi Basta. Hắn đã muốn nhốt cô ấy vào một cái bình mà?

“Cha, theo như ba nhớ lại thì Peter Pan tới một lúc nào đó cũng đã quên khuấy mất cô ta”, Mo nói. “Đúng không?”

Đúng. Meggie cũng nhớ như vậy.

“Mặc dầu vậy!”, cô lầm bầm. “Tội nghiệp ông Fenoglio!” Nhưng chính trong tích tắc đó, tích tắc khi cô nói điều đó ra, mẹ cô quả quyết lắc đầu. Mo tìm trong túi quần túi áo kiếm giấy, và tất cả những gì ông thấy chỉ là tờ hóa đơn của một cây xăng và một cây bút dạ. Teresa mỉm cười cầm lấy cả hai thứ trong tay ông. Rồi mẹ cô viết, trong khi Meggie ngồi xồm kề bên bà trên nền cỏ: *Con không cần phải đau lòng đâu. Ông ấy không sa chân vào một câu chuyện tệ.*

“Capricorn còn ở đó không? Mẹ có bao giờ gặp hấn không?”, Meggie hỏi. Đã bao nhiêu lần ba Mo và cô tự hỏi điều đó. *Tim Mực* suy cho cùng vẫn tiếp tục kể về hấn. Nhưng rất có thể thật sự đằng sau câu chuyện được in ra là một cái gì đó, cả một thế giới, một thế giới thay đổi, như thế giới này thay đổi hằng ngày.

Mẹ chỉ nghe kể về gã thôi, mẹ cô viết. Người ta kể về gã như thể gã đã bỏ đi xa. Nhưng còn những kẻ khác, cũng tồi tệ y như gã. Đó là một thế giới đầy những nỗi kinh hoàng và đầy vẻ đẹp – chữ bà trở nên nhỏ đến mức Meggie hầu như không thể đánh vần nổi – xưa nay mẹ luôn thông cảm được với nỗi nhớ nhà của Ngón Tay Bụi.

Câu cuối cùng khiến Meggie lo lắng, nhưng khi cô nhìn mẹ mình thì bà mẹ cười và cầm lấy tay cô. *Mẹ còn nhớ cha con nhiều hơn, nhiều hơn rất nhiều*, bà viết vào lòng bàn tay cô và Meggie khép những ngón tay lại quanh những câu chữ đó, như có thể bằng cách này giữ chúng thật chặt. Trên suốt con đường dài dằng dặc về nhà bà Elinor, chốc chốc cô lại mở tay ra đọc, và phải rất nhiều rất nhiều ngày sau những hàng chữ đó mới mờ đi.

Elinor khẳng khẳng không chịu chấp nhận cái viễn cảnh phải đi bộ thêm một lần nữa qua những quả đồi đầy gai đầy rấn. “Tôi đã điên chưa hả?”, bà mắng mỗ. “Chỉ cần nghĩ tới chuyện đó là chân tôi đã đau nhói lên rồi.” Và thế là bà cùng Meggie thêm một lần nữa đi tìm điện thoại. Thật là một cảm

giác kỳ quặc khi đi qua ngôi làng bây giờ thật sự bị bỏ hoang, đi ngang qua ngôi nhà đen khói của Capricorn và cánh cửa nhà thờ đã nửa biến thành than. Trên quảng trường trước nhà thờ có một vũng nước lớn. Bầu trời xanh ngắt soi bóng trong đó và gây ấn tượng như một nửa quảng trường trong đêm qua đã biến thành một cái hồ. Những ông nước mà đám tay chân Capricorn sử dụng để cứu ngôi nhà của chủ bây giờ uốn nằm như những con rắn khổng lồ trong vũng nước. Ngọn lửa thật sự chỉ hủy hoại tầng nhà dưới cùng, mặc dù vậy Meggie vẫn không dám bước vào trong, và sau khi họ đã hơn một nửa tá lần tìm tòi trong những ngôi nhà khác mà không kết quả, cuối cùng bà Elinor đành một mình bước qua khuôn cửa cháy. Meggie chỉ cho bà nơi có phòng của Mụ Ác Là, và bà Elinor vác một khẩu súng săn đi theo, phòng trường hợp mụ già kia có quay trở lại, để ít nhất cũng cứu được đôi phần trong đám đồ quý báu và kho tàng ăn cắp của con trai mụ. Nhưng Mụ Ác Là đã biến mất, cũng như Basta, và bà Elinor quay trở lại với một chiếc điện thoại cùng nụ cười chiến thắng hể hả trên môi.

Bà gọi taxi tới. Thật khó khăn mới giải thích được cho người lái rằng anh ta không cần phải để ý đến ô lưới chắn đường, cũng may là anh ta không tin vào những câu chuyện quỷ Sa-tăng mà người ta kể về ngôi làng này. Mụ và Elinor chờ anh ta ngay bên đoạn đường ngoài làng, để người lái xe không nhìn thấy những cô tiên và đám tiểu quỷ. Trong khi Meggie cùng mẹ cô ở lại trong làng, hai người đi taxi đến mấy nơi gần đó, để rồi quay trở về sau một vài tiếng đồng hồ với hai chiếc xe thuê, nói cho chính xác ra là hai chiếc xe buýt nhỏ. Bởi bà Elinor đã quyết định mang lại một mái ấm cho tất cả những thực thể xa lạ đã lạc sang thế giới này... “Trại tỵ nạn”, theo cách mà bà nói, “bởi suy cho cùng thế giới của chúng ta chẳng có lòng nhân nại mà cũng chẳng có mấy cảm thông đối với những con người hơi khác biệt. Vậy thì tình trạng của những người mang màu xanh dương và biết bay sẽ tới mức nào đây?”

Phải tới một lúc mọi người mới hiểu được lời đề nghị của bà Elinor. Dĩ nhiên lời mời này cũng dành cho con người, nhưng đa phần trong số họ đã quyết định ở lại ngôi làng của Capricorn. Có vẻ như nó nhắc họ nhớ tới một tổ ấm mà cái chết đã làm cho họ gần như quên đi mất, và tới đây thì Meggie kể cho đám trẻ con nghe về những kho báu vẫn nằm trong tầng hầm của Capricorn. Chắc chỗ đó cũng đủ cho mọi cư dân mới của ngôi làng Capricorn sống no đủ tới cuối đời. Những con chim, chó và mèo, chui ra từ

Cái Bóng, đã từ lâu biến vào những quả đồi quanh đó, nhưng có tới vài cô tiên và hai người đàn ông thủy tinh đã quyết định chọn ngôi làng thuở nào bị nguyên rửa làm mái ấm, trong cơn say trước những nụ hoa đậu chổi, trước mùi hương thảo và những con ngõ nhỏ, nơi những hòn đá cổ hứa hẹn thì thầm kể cho họ nghe những câu chuyện thuở xưa.

Mặc dù vậy, cuối cùng vẫn có tới bốn mươi ba cô tiên da xanh cánh chuồn bay loạn xạ trong hai chiếc xe buýt nhỏ hoặc đậu xuống phần tựa lưng của những chiếc ghế xe bọc vải xám sọc. Chắc gã Capricorn thuở trước đã giết tiên vô tội vạ, như người ta giết muối. Tinker Bell nằm trong số những cô tiên không cùng đi, và điều này chẳng khiến Meggie mấy bức mình, bởi cô đã nhận ra rằng, cô tiên của Peter Pan là người khá hách dịch. Tiếng chuông của cô thật sự có thể khiến người ta nổi điên, mà Tinker Bell lại rung chuông hầu như không ngơi nghỉ, nhất là những lúc cô tiên không nhận được những gì mình muốn.

Bên cạnh bốn tiểu quỷ còn có thêm mười ba người thủy tinh bước lên chiếc xe buýt – và Darius, người đọc chuyện bất hạnh vụng về. Chẳng còn gì giữ ông lại trong cái làng bị bỏ hoang và giờ đây lại có người mới đến ở. Đối với ông, nơi này có quá nhiều kỷ niệm đau đớn. Ông đề nghị sẽ giúp bà Elinor xây dựng lại thư viện, và bà Elinor đồng ý (Meggie đôi lúc có thoáng nghi ngờ rằng, bà Elinor đang ấp ủ âm mưu tới một lúc nào đó sẽ mời Darius đọc chuyện, bởi bây giờ không còn Capricorn đe dọa khiến lười ông Darius lấp bắp nữa).

Meggie ngoái nhìn lại thật lâu khi họ rời ngôi làng của gã Capricorn. Cô biết cô sẽ không bao giờ quên hình ảnh của nó, cũng như người ta không bao giờ quên một vài câu chuyện, mặc dù nó làm ta sợ hãi, mà cũng có thể chính vì sợ hãi nên ta không bao giờ quên.

Trước khi lên đường, Mo đã một lần lo lắng hỏi lại con gái, liệu cô có đồng ý với việc họ về qua nhà bà Elinor trước. Meggie hết sức tán thành giải pháp này. Kỳ lạ làm sao, cô thấy nhớ ngôi nhà của bà Elinor nhiều hơn cái trang trại xưa cũ, nơi cô và ba Mo đã sống những năm qua.

Ở bãi cỏ đằng sau nhà, nơi đám tay chân của Capricorn đã đốt sách, bây giờ vẫn còn hiện rõ một vết cháy, nhưng đám tro thì bà Elinor đã cho người hốt đi – sau khi bà đã đổ đầy một lọ thủy tinh bằng thứ bụi màu xám vô cùng mịn đó. Lọ thủy tinh bây giờ được đặt trên bàn phấn, cạnh giường bà.

Nhiều cuốn sách bị tay chân gã Capricorn hất ra khỏi các ngăn kệ giờ đã được đưa quay trở về vị trí của chúng, những cuốn sách khác chờ được lên bàn của ba Mo để được đóng mới lại, nhưng những cái kệ trong thư viện thì thực sự vẫn còn trống hoác, và Meggie nhìn thấy những giọt lệ trong mắt bà Elinor khi bà và cô đứng trước những ngăn kệ đó – mặc dù bà đã vội vã cúi xuống đi.

Trong những tuần tiếp theo đó, bà Elinor đi mua đồ. Bà đi mua sách. Bà đi dọc ngang khắp Châu Âu để mua. Ông Darius luôn có mặt, và thỉnh thoảng cả ba Mo cũng đi cùng với hai người. Riêng Meggie ở lại bên mẹ cô trong ngôi nhà rộng lớn. Họ ngồi với nhau bên một khuôn cửa sổ và nhìn ra ngoài vườn, nơi những cô tiên đã xây nên những chiếc tổ tròn như những quả bóng treo trên cành cây. Nhóm người thủy tinh đến ở trong tầng nhà áp mái của bà Elinor, còn các tiểu quỷ thì đào hang giữa những thân cây đồ sộ, thứ có rất sẵn trong vườn của Elinor. Bà nhắc đi nhắc lại với tất cả rằng không nên ra khỏi khuôn viên này. Bà sắc giọng cảnh báo họ trước những hiểm họa của thế giới ngoài kia, nằm phía ngoài bờ rào, nhưng chẳng bao lâu các cô tiên đã bay xuống hồ khi đêm tới, còn đám tiểu quỷ thì rón rén đi vào những ngôi làng nằm ngủ bên bờ hồ, còn những người thủy tinh thì biến vào lớp cỏ cao ngất phủ trên những triền núi gần đó.

“Cô đừng lo nhiều quá”, Mo nói khi bà Elinor lại thêm một lần rên lên trước quá nhiều trò đại đột như vậy. “Chính thế giới của họ suy cho cùng cũng đâu có ít nguy hiểm.”

“Nhưng mà nó khác!”, bà Elinor đáp. “Thế giới ấy đâu có ô tô, thế nhờ các cô tiên bay va vào kính xe ô tô thì sao? Mà ở đó cũng không có những tay thợ săn mang súng xả đạn vào tất cả những gì chuyển động chỉ để cho vui.”

Giờ thì bà Elinor hầu như đã biết tất cả về thế giới của Tim Mực. Mẹ Meggie sử dụng rất nhiều giấy để viết lại những hồi ức của mình. Tối nào

Meggie cũng yêu cầu mẹ kể thêm, và thế là họ ngồi bên nhau, Teresa viết còn Meggie thì đọc, và thỉnh thoảng cô bé tìm cách vẽ lại những gì mẹ miêu tả.

Ngày lại ngày cứ thế trôi qua và các ngăn kệ của bà Elinor đầy thêm lên với những cuốn sách tuyệt vời mới. Một số còn ở trong tình trạng thảm thương, và Darius, người đang bắt đầu tạo một bảng mục lục cho kho báu trong giấy của bà Elinor, cứ chốc chốc lại ngưng tay để xem Mo làm việc. Ông mở to mắt ngồi nhìn khi Mo tách một cuốn sách tơi tả ra khỏi phần bìa và gáy thảm thương của nó, đóng những trang sách rời, dán lại gáy sách và làm tất cả những gì cần thiết để giữ được cuốn sách đó cho nhiều năm sau.

Sau này Meggie không còn nhớ lúc nào thì họ quyết định ở lại luôn bên bà Elinor. Rất có thể sau nhiều tuần lễ, nhưng cũng rất có thể họ đã biết điều đó ngay từ ngày đầu. Meggie được chia căn phòng với cái giường rộng thênh thang, bên dưới vẫn còn để nguyên chiếc hòm sách nhỏ. Cô rất muốn đọc cho mẹ cô nghe những cuốn sách mà cô yêu thích nhất, nhưng giờ đây thì cô đã hiểu tại sao cả ba Mo cũng chỉ làm chuyện đó rất hiếm hoi. Và một ngày nọ, khi cô lại không ngủ được, bởi tưởng chừng như mặt Basta đang thấp thoáng ở ngoài đêm, thì cô bé ngồi xuống bên bàn làm việc trước khung cửa sổ và bắt đầu viết, trong khi những cô tiên tỏa sáng ngoài vườn và đám tiểu quỷ sột soạt trong các bụi cây.

Bởi đó là kế hoạch của Meggie: Cô muốn học cách dệt nên những câu chuyện, giống như ông Fenoglio đã làm. Cô muốn học cách tìm chọn, cô muốn câu từ biến ngôn từ cho ra những câu chữ thích hợp, để cô có thể đọc sách cho mẹ nghe mà không cần lo sợ sẽ có người phải đi ra và nhìn họ bằng con mắt đau khổ vì nhớ nhà. Bởi chỉ có từ ngữ mới có thể gửi họ quay trở lại, tất cả những gì được làm nên chỉ bằng những chữ cái, và cũng vì thế mà Meggie quyết định rằng câu chữ sẽ trở thành nghề của cô. Liệu người ta có thể học cái nghề đó ở một nơi nào tốt hơn là trong một ngôi nhà có khoảng vườn rộng mênh mông với những cô tiên đang xây tổ và có vô vàn những cuốn sách thì thầm câu chuyện của chúng trên những ngăn kệ khi đêm tới?

Như ba Mo đã có lần nói: Nghề viết sách quả có liên quan đến pháp thuật.

-- HẾT --